THƯ MỤC QUỐC GIA THÁNG 1, 2 NĂM 2010

THÔNG TIN VÀ TÁC PHẨM TỔNG QUÁT

1. 30 năm xây dựng và phát triển (1979 - 2009) / Trần Văn Giàu, Hoàng Như Mai, Phan Xuân Biên... - Tp. Hồ Chí Minh : Giáo dục, 2009. - 136tr. : ảnh ; 25cm. - 1500b s252536

2. Bách khoa thư Hà Nội : Kỉ niệm 1000 năm Thăng Long - Hà Nội 1010 - 2010 / B.s.: Lê Xuân Tùng, Nguyễn Đức Khiển, Đinh Hạnh... - H. : Văn hoá Thông tin ; Viện Nghiên cứu và Phổ biến Kiến thức bách khoa. - 27cm. - 145000đ. - 600b

ĐTTS ghi: Uỷ ban nhân dân thành phố Hà Nội

T.13: Thông tin - Xuất bản. - 2009. - 349tr. - Thư mục: tr. 345-347 s252165

3. Bách khoa thư Hà Nội : Kỉ niệm 1000 năm Thăng Long - Hà Nội 1010 - 2010 / B.s.: Nguyễn Hữu Quỳnh (ch.b.), Phạm Mai Hùng, Nguyễn Thế Long... - H. : Văn hoá Thông tin ; Viện Nghiên cứu và Phổ biến Kiến thức bách khoa. - 27cm. - 140000đ. - 600b

ĐTTS ghi: Uỷ ban nhân dân thành phố Hà Nội

T.14: Di tích - Bảo tàng. - 2009. - 406tr. - Thư mục: tr. 395 s252166

4. Botham, Noel. Những điều vớ vẩn : Những điều vớ vẩn, đáng ngạc nhiên, và buồn cười nhất trên đời / Noel Botham ; Hoàng Mai Hoa dịch ; Hoài Phương h.đ.. - H. : Tri thức, 2009. - 322tr. ; 18cm. - 59000đ. - 1500b s252639

5. Nghề báo / B.s.: Nguyễn Thắng Vu (ch.b.), Đinh Văn Hường, Nguyễn Thị Minh Thái... - H. : Kim Đồng, 2009. - 63tr. : hình vẽ ; 19cm. - 21420b s252655

6. Ngô Ngọc Chi. Phân loại tài liệu : Giáo trình ngành Thư viện - Thông tin / Ngô Ngọc Chi. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2009. - 172tr. ; 20cm. - 13000đ. - 200b

ĐTTS ghi: ĐH Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh. Trường ĐH Khoa học Xã hội và Nhân văn. - Thư mục: tr. 170 - 172 s253167

7. Nguyễn Hồng Sinh. Biên mục chủ đề : Giáo trình dành cho sinh viên chuyên ngành Thư viện - Thông tin học / Nguyễn Hồng Sinh. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2009. - 173tr. ; 21cm. - 13500đ. - 200b

ĐTTS ghi: Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh. Trường đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn. - Thư mục: tr. 171-173 s251968

8. Nhà xuất bản Giáo dục tại Tp. Đà Nẵng - 15 năm xây dựng và phát triển (1994-2009) / S.t., b.s.: Huỳnh Bá Vân (ch.b.), Huỳnh Thông, Trần Thị Vi Hiến... - H. : Giáo dục, 2009. - 171tr. : ảnh ; 29cm. - 500b s252284

9. Nhà Xuất bản Giáo dục Việt Nam làm sách phục vụ dạy - học tiếng các dân tộc thiểu số / Vũ Bá Hoà, Vũ Viết chính, Hà Thị Hải Yến, Bùi Tất Tươm. - H. : Knxb., 2009. - 351tr. ; 24cm. - 1000b

Thư mục: tr.346-347 s252246

10. Thư mục bài trích địa chí tỉnh Bình Dương / B.s.: Lê Thị Trang, Trần Thị Riết, Tập thể cán bộ phòng Nghiệp vụ. - Thủ Dầu Một : Thư viện tỉnh Bình Dương. - 24cm. - 200b

ĐTTS ghi: Thư viện tỉnh Bình Dương

T.1. - 2008. - 591tr., 6tr. ảnh màu s250929

11. Thư mục bài trích địa chí tỉnh Bình Dương / B.s.: Lê Thị Trang, Trần Thị Riết, Tập thể cán bộ phòng Nghiệp vụ. - Thủ Dầu Một : Thư viện tỉnh Bình Dương. - 24cm. - 200b

ĐTTS ghi: Thư viện tỉnh Bình Dương

T.2. - 2008. - 671tr., 6tr. ảnh màu s250930

12. Thư mục bài trích địa chí tỉnh Bình Dương / B.s.: Lê Thị Trang, Trần Thị Riết, Tập thể cán bộ phòng Nghiệp vụ. - Thủ Dầu Một : Thư viện tỉnh Bình Dương. - 24cm. - 200b

ĐTTS ghi: Thư viện tỉnh Bình Dương

T.3. - 2008. - 551tr., 6tr. ảnh màu s250931

13. Thư mục Nguyễn Trãi : Đến năm 2005 / Võ Xuân Đàn s.t., giới thiệu. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2009. - 205tr. ; 20cm. - 25000đ. - 500b

Thư mục: tr. 205 s252793

14. Vũ Việt Dũng. Bài giảng hệ thống thông tin quản lý / B.s.: Vũ Việt Dũng (ch.b.), Bùi Tất Hiếu, Trần Văn Thuỳ. - H. : Lao động, 2009. - 146tr. ; 27cm. - 1000b

Lưu hành nội bộ. - ĐTTS ghi: Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch. Trường cao đẳng Du lịch Hà Nội s252229

TIN HỌC, TRI THỨC VÀ HỆ THỐNG

15. Bài soạn tin học 6 / B.s.: Bùi Việt Hà (ch.b.), Đặng Bích Việt. - H. : Giáo dục, 2009. - 128tr. : bảng ; 24cm. - 16500đ. - 3000b s250817

16. Bùi Văn Thanh. Nghề tin học ứng dụng / Bùi Văn Thanh, Ngô Ánh Tuyết. - Tái bản lần thứ 5. - H. : Giáo dục, 2009. - 213tr. : hình vẽ ; 27cm. - 27000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo s252024

17. Bùi Việt Hà. Bài soạn tin học 7 / B.s.: Bùi Việt Hà (ch.b.), Phạm Thị Lệ Hằng, Nguyễn Thị Mai Hoa. - H. : Giáo dục, 2009. - 176tr. ; 24cm. - 22500đ. - 3000b s250824

18. Bùi Việt Hà. Bài soạn tin học 8 / B.s.: Bùi Việt Hà (ch.b.), Nguyễn Ngọc Huy. - H. : Giáo dục, 2009. - 167tr. ; 24cm. - 21500đ. - 3000b s250826

19. Bùi Việt Hà. Bài soạn tin học 9 / B.s.: Bùi Việt Hà (ch.b.), Phạm Thị Lệ Hằng, Nguyễn Thị Mai Hoa. - H. : Giáo dục, 2009. - 136tr. ; 24cm. - 17500đ. - 3000b s250830

20. Chuẩn kỹ năng công nghệ thông tin cơ bản : Tài liệu ôn tập / Dịch: Nguyễn Viết Huy... ; H.đ.: Hồ Khánh Lâm... - H. : Thông tin và Truyền thông. - 27cm. - 110000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Cục Hỗ trợ công nghệ thông tin - Nhật Bản

T.1: Phần thi buổi sáng. - 2009. - 540tr. : hình vẽ, bảng s251789

21. Chúc ngủ ngon / Lời: Francoise de Guibert ; Minh hoạ: Vincent Desplanche ; Bích Liên dịch. - H. : Giáo dục, 2009. - 35tr. : tranh màu ; 19cm. - (Bách khoa thư Larousse dành cho bé). - 15000đ. - 3000b s251986

22. Chương trình giáo dục phổ thông môn tin học : Ban hành kèm theo Quyết định số 16/2006/QĐ-BGDĐT ngày 05 tháng 5 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo. - H. : Giáo dục, 2009. - 48tr. ; 20x29cm. - 10000đ. - 8000b

ĐTTS ghi : Bộ Giáo dục và Đào tạo s253258

23. Công thức và hàm Excel / Tổng hợp, biên dịch: VN-guide. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Thống kê, 2009. - 128tr. : bảng, ảnh ; 20cm. - (Tin học văn phòng). - 17000đ. - 1000b s251950

24. Đoàn Thị Ái Phương. Bài soạn tin học 10 / Đoàn Thị Ái Phương, Lê Thuỷ Thạch, Lê Văn Thoại. - H. : Giáo dục, 2009. - 128tr. ; 24cm. - 16500đ. - 3000b s250835

25. Đoàn Thị Ái Phương. Bài soạn tin học 11 / Đoàn Thị Ái Phương, Lê Thuỷ Thạch, Lê Văn Thoại. - H. : Giáo dục, 2009. - 135tr. ; 24cm. - 17500đ. - 3000b s250849

26. Đoàn Thị Ái Phương. Bài soạn tin học 12 / Đoàn Thị Ái Phương, Lê Thuỷ Thạch, Lê Văn Thoại. - H. : Giáo dục, 2009. - 176tr. ; 24cm. - 22500đ. - 3000b s250861

27. Giáo trình khai phá dữ liệu web / Hà Quang Thuỵ (ch.b.), Phan Xuân Hiếu, Đoàn Sơn... - H. : Giáo dục, 2009. - 311tr. ; 24cm. - 41500đ. - 1000b s252099

28. Giáo trình tin học đại cương / B.s.: Lê Thị Thanh Lưu (ch.b.), Nguyễn Quang, Nguyễn Thị Thu Hằng... - H. : Tài chính, 2009. - 295tr. : minh hoạ ; 21cm. - 36000đ. - 2000b

ĐTTS ghi: Bộ Tài chính. Trường cao đẳng Tài chính Kế toán. - Thư mục: tr. 295 s251068

29. Giáo trình tin học đại cương : Đào tạo đại học Hành chính / Nguyễn Đăng Khoa (ch.b.), Vũ Thị Tâm, Trần Cao Tùng... - H. : Khoa học và Kỹ thuật, 2009. - 188tr. : hình vẽ, bảng ; 21cm. - 28500đ. - 2000b

ĐTTS ghi: Học viện Hành chính. Trung tâm Tin học hành chính. - Thư mục: tr. 188 s253424

30. Hà Hải Nam. Kỹ năng sử dụng máy tính và truy nhập Internet : Tài liệu 3 / B..s.: Hà Hải Nam, Nguyễn Văn Thường, Nguyễn Cao Sơn. - H. : Thông tin và Truyền thông, 2009. - 60tr. : bảng ; 27cm. - 5000b

ĐTTS ghi: Dự án Thí điểm nâng cao khả năng sử dụng máy tính và truy nhập internet công cộng tại Việt Nam s251787

31. Hà Hải Nam. Quản trị mạng căn bản : Tài liệu 2 / B..s.: Hà Hải Nam, Nguyễn Văn Thường, Nguyễn Cao Sơn. - H. : Thông tin và Truyền thông, 2009. - 88tr. : bảng ; 27cm. - 800b

ĐTTS ghi: Dự án Thí điểm nâng cao khả năng sử dụng máy tính và truy nhập internet công cộng tại Việt Nam s251788

32. Holloway, James Paul. Giới thiệu lập trình kĩ thuật - các thuật toán giải các bài toán / James Paul Holloway ; Nhóm giảng viên khoa Công nghệ Thông tin dịch. - Tái bản lần thứ 1, có sửa chữa, bổ sung. - H. : Khoa học Tự nhiên và Công nghệ, 2009. - 450tr. : hình vẽ, bảng ; 29cm. - 2530b

Lưu hành nội bộ. - ĐTTS ghi: Trường đại học Thuỷ lợi. Khoa Công nghệ Thông tin. - Phụ lục: tr. 413-450 s251001

33. Hồ Thuần. Cấu trúc dữ liệu phân tích thuật toán và phát triển phần mềm / Hồ Thuần (ch.b.), Hồ Cẩm Hà, Trần Thiên Thành. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Giáo dục, 2009. - 295tr. ; 27cm. - 39000đ. - 1000b

Thư mục: tr. 291 s252021

34. Mạnh Hưng. Đào tạo kỹ thuật sửa chữa - bảo trì máy in / Mạnh Hưng. - H. : Giao thông Vận tải, 2009. - 445tr. : hình vẽ, ảnh ; 24cm. - 94000đ. - 1000b

Tên tác giả ngoài bìa: Đỗ Mạnh Hưng s252980

35. Microsoft PowerPoint / Tổng hợp, biên dịch: VN-guide. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Thống kê, 2009. - 240tr. : bảng, biểu đồ ; 21cm. - (Tin học văn phòng). - 33000đ. - 1000b s251951

36. Microsoft Word / Tổng hợp, biên dịch: VN-guide. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Thống kê, 2009. - 205tr. : bảng ; 21cm. - (Tin học văn phòng). - 28000đ. - 1000b s251949

37. 100 tuyệt chiêu cho người dùng Windows Vista / Tổng hợp, biên dịch: VN-guide. - H. : Thống kê, 2009. - 336tr. : bảng, ảnh ; 21cm. - 46000đ. - 1000b s251948

38. Nguyễn Hoài Phong. Adobe Photoshop CS4Pro - hướng dẫn cơ bản về xử lý ảnh tinh tế và sáng tạo chuyên nghiệp / Nguyễn Hoài Phong. - H. : Từ điển Bách khoa, 2009. - 253tr. : minh hoạ ; 24cm. - 46000đ. - 2000b s251276

39. Nguyễn Hoài Phong. Tự học tính toán và các hàm kế toán thành thạo trong Excel : Sử dụng các hàm tính toán thông dụng, giải các phương trình... / Nguyễn Hoài Phong. - H. : Từ điển Bách khoa, 2009. - 287tr. : minh hoạ ; 24cm. - (Căn bản và các tuyệt chiêu cho người làm văn phòng, công nhân xí nghiệp). - 52000đ. - 2000b s251277

40. Nguyễn Hoài Phong. Vẽ các biểu đồ và đồ thị chuyên nghiệp trong Excel : Sự hình dung dữ liệu rõ ràng, vẽ các biểu đồ đa dạng... / Nguyễn Hoài Phong. - H. : Từ điển Bách khoa, 2009. - 236tr. : bảng, biểu đồ ; 24cm. - (Căn bản và các tuyệt chiêu cho người làm văn phòng, công nhân xí nghiệp). - 42000đ. - 2000b s251278

41. Nguyễn Quang Hoan. Giáo trình tin học căn bản : Dùng cho sinh viên hệ cao đẳng và trung cấp / B.s: Nguyễn Quang Hoan (ch.b.), Trần Ngọc Mai, Nguyễn Thu Nga. - H. : Nxb. Thông tin và Tuyên truyền, 2009. - 212tr. : bảng, ảnh ; 21cm. - 36000đ. - 1000b

Thư mục cuối chính văn s251928

42. Nguyễn Thành Nam. Nghệ thuật tận dụng lỗi phần mềm / Nguyễn Thành Nam. - H. : Khoa học và Kỹ thuật, 2009. - 128tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 25000đ. - 1000b s251104

43. Nguyễn Văn Khoa. Cẩm nang sử dụng và sửa chữa laptop : Kinh nghiệm mua laptop. Tận dụng các tiện ích của laptop... / Nguyễn Văn Khoa. - H. : Giao thông Vận tải, 2009. - 432tr. : bảng, ảnh ; 24cm. - 89000đ. - 1000b s252983

44. Nguyễn Văn Khoa. Kỹ thuật dàn trang và chế bản điện tử : Bằng các phần mềm phổ dụng / Nguyễn Văn Khoa. - H. : Giao thông Vận tải, 2009. - 399tr. : bảng ; 24cm. - 79000đ. - 1000b s252982

45. Phương pháp nghiên cứu : Sách dành cho cán bộ Hội LHPN các cấp. Công trình được tài trợ bởi Dự án Nuffic Hà Lan / Dương Kim Anh, Nguyễn Hoàng Anh, Cao Thị Hồng Minh... - H. : Phụ nữ, 2009. - 162tr. : minh hoạ ; 21cm. - 840b

ĐTTS ghi: Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam. Trường Cán bộ phụ nữ Trung ương. - Thư mục: tr. 160-162 s253003

46. Quách Tất Kiên. Hướng dẫn thực hiện chuẩn kiến thức, kĩ năng môn tin học trung học cơ sở / B.s.: Quách Tất Kiên (ch.b.), Nguyễn Hải Châu. - H. : Giáo dục. - 21x30cm. - 10200đ. - 7000b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo

T.1. - 2009. - 55tr. s252044

47. Quách Tất Kiên. Hướng dẫn thực hiện chuẩn kiến thức, kĩ năng môn tin học trung học phổ thông / B.s.: Quách Tất Kiên (ch.b.), Nguyễn Hải Châu. - H. : Giáo dục, 2009. - 79tr. ; 21x30cm. - 13800đ. - 6000b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo s252029

48. Tạo bản thuyết trình trong Microsoft Office PowerPoint 2007 for Windows / Tổng hợp, biên dịch: VN-guide. - H. : Thống kê, 2009. - 192tr. : bảng, ảnh ; 21cm. - 26000đ. - 1000b s251952

49. Tạo Website hướng database bằng PHP và MySQL / Tổng hợp, biên dịch: VN-guide. - H. : Thống kê. - 21cm. - 37000đ. - 1000b

T.1. - 2009. - 272tr. : bảng s251953

50. Tạo Website hướng database bằng PHP và MySQL / Tổng hợp, biên dịch: VN-guide. - H. : Thống kê. - 21cm. - 35000đ. - 1000b

T.2. - 2009. - 256tr. : bảng s251954

51. Tri thức bách khoa / Lời, minh hoạ: Phi Phong, Tử Minh ; Vũ Liên Hoàn dịch. - In lần thứ 3. - H. : Kim Đồng. - 19x17cm. - (Vui học cùng Tôm). - 35000đ. - 1000b

T.1: Động vật, thực vật, cơ thể con người, thói quen. - 2009. - 144tr. : tranh màu s253583

52. Tri thức bách khoa / Lời, minh hoạ: Phi Phong, Tử Minh ; Vũ Liên Hoàn dịch. - In lần thứ 3. - H. : Kim Đồng. - 19x17cm. - (Vui học cùng Tôm). - 35000đ. - 1000b

T.2: Thực vật, động vật, vệ sinh, thói quen. - 2009. - 143tr. : tranh màu s253584

53. Tri thức bách khoa / Lời, minh hoạ: Phi Phong, Tử Minh ; Vũ Liên Hoàn dịch. - In lần thứ 3. - H. : Kim Đồng. - 19x17cm. - (Vui học cùng Tôm). - 35000đ. - 1000b

T.3: Tự nhiên, vũ trụ, thiên văn, đồ dùng, giao thông, cơ thể người, thức ăn. - 2009. - 143tr. : tranh màu s253585

54. Tri thức bách khoa / Lời, minh hoạ: Phi Phong, Tử Minh ; Nguyễn Thu Hiền dịch. - In lần thứ 3. - H. : Kim Đồng. - 19x17cm. - (Vui học cùng Tôm). - 35000đ. - 1000b

T.4: Tự nhiên, vũ trụ, thiên văn, môi trường, thực phẩm, đồ dùng. - 2009. - 144tr. : tranh màu s253586

55. Tuyển tập đề thi Olympic: 30 tháng 4 lần thứ XV - 2009 : Tin học. - H. : Đại học Sư phạm, 2009. - 231tr. ; 24cm. - 35000đ. - 2000b s251639

56. Từ điển giáo khoa tin học / Hồ Sĩ Đàm, Hồ Cẩm Hà, Nguyễn Việt Hà, Trần Đỗ Hùng. - H. : Giáo dục, 2009. - 239tr. : hình vẽ ; 24cm. - 60000đ. - 1000b

Phụ lục: tr. 220-238 s250779

TRIẾT HỌC

57. 3 năm thực hiện cuộc vận động "Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh" và một số bài thi chung khảo / Truyển chọn: Hồ Sơn, Dương Phong. - H. : Lao động, 2009. - 438tr. ; 27cm. - 295000đ. - 1000b s252162

58. Bài tập thực hành giáo dục công dân 10 / B.s.: Trần Văn Thắng (ch.b.), Phạm Quỳnh, Trần Quang Tuấn. - H. : Giáo dục, 2009. - 84tr. ; 24cm. - 12000đ. - 3000b s250841

59. Bài tập trắc nghiệm và tự luận giáo dục công dân 10 / Nguyễn Thu Hoài, Vũ Thị Lan Anh, Nguyễn Thị Thanh Mai. - H. : Giáo dục, 2009. - 68tr. ; 24cm. - 11000đ. - 3000b s250838

60. Carlson, Richrd. Những phương pháp xử lý đối với kẻ gây rối : Để sống thành công trong thế giới có nhiều kẻ khó ưa, yếu kém, hung hãn, gọi tắt một lời là kẻ hạ tiện / Richrd Carlson ; Hồng Diễm dịch. - H. : Phụ nữ, 2009. - 135tr. ; 21cm. - 36000đ. - 2000b s253022

61. Castel, Anissa. Tự do là gì? / Anissa Castel ; Minh hoạ: Morgan Navarro ; Hoàng Thanh Thuỷ dịch... - H. : Tri thức, 2009. - 95tr. : tranh vẽ ; 20cm. - 27000đ. - 1000b s253369

62. 9 bước rèn nhân cách : Những câu chuyện giúp trẻ trưởng thành / Dịch: Kiến Văn, Thuần Nghi Oanh. - H. : Phụ nữ, 2009. - 319tr. ; 20cm. - 45000đ. - 1000b s252999

63. Chương trình giáo dục phổ thông môn giáo dục công dân : Ban hành kèm theo Quyết định số 16/2006/QĐ-BGDĐT ngày 05 tháng 5 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo. - H. : Giáo dục, 2009. - 135tr. ; 20x29cm. - 28000đ. - 8000b

ĐTTS ghi : Bộ Giáo dục và Đào tạo s253265

64. Dạy học môn giáo dục công dân ở trường trung học phổ thông : Những vấn đề lí luận và thực tiễn / Nguyễn Văn Cư, Nguyễn Duy Nhiên (ch.b.), Lê Văn Đoán... - In lần thứ 2. - H. : Đại học Sư phạm, 2009. - 218tr. ; 24cm. - 36000đ. - 500b s252858

65. Duyên Hải. 81 quy tắc hay trong giao tiếp / B.s.: Duyên Hải, Đức Minh. - H. : Từ điển Bách khoa, 2009. - 263tr. ; 19cm. - 30000đ. - 2000b s251325

66. Đinh Thị Kim Thoa. Tâm lý học đại cương / Đinh Thị Kim Thoa (ch.b.), Trần Văn Tính, Đặng Hoàng Minh. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2009. - 327tr. : minh hoạ ; 21cm. - 39000đ. - 300b s252968

67. Định Thị Kim Thoa. Tâm lý học phát triển / Định Thị Kim Thoa, Nguyễn Thị Mỹ Lộc, Trần Văn Tính. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2009. - 273tr. : minh hoạ ; 21cm. - 34000đ. - 300b

Thư mục: tr. 271-273 s252964

68. Đoàn Như Trác. Vì sao bạn thất bại / Đoàn Như Trác b.s. - H. : Công an nhân dân. - 20cm. - 41000đ. - 1000b

T.1: Để lỡ thời cơ. - 2009. - 255tr. s253196

69. Đoàn Như Trác. Vì sao bạn thất bại / Đoàn Như Trác b.s. - H. : Công an nhân dân. - 20cm. - 39500đ. - 1000b

T.2: Không tự biết mình. - 2009. - 247tr. s253197

70. Đỗ Quyên. Đạo ứng xử mẹ chồng nàng dâu / Đỗ Quyên b.s. - In lần thứ 3. - H. : Phụ nữ, 2009. - 167tr. ; 19cm. - 19000đ. - 1500b s251232

71. Đỗ Quyên. 50 bí mật của đàn ông đàn bà muốn biết / Đỗ Quyên b.s. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Văn hoá Sài Gòn, 2009. - 262tr. ; 21cm. - 42000đ. - 1500b s252761

72. Freud, Sigmund. Cảm giác bất ổn với văn hoá / Sigmund Freud ; Lê Thị Kim Tuyến dịch ; Đỗ Phương Quỳnh h.đ.. - H. : Thế giới, 2009. - 97tr. ; 24cm. - 50000đ. - 300b s253655

73. Gottlieb, Daniel. Cảm xúc cuộc sống từ chiếc xe lăn = Learning from the heart / Daniel Gottlieb ; Biên dịch: Thục Nhi, An Bình. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 2009. - 238tr. ; 20cm. - 40000đ. - 3000b s252091

74. Gribble, Kate. Thế giới yêu : Để có được tình yêu hoàn hảo / Kate Gribble ; Lê Quý dịch. - H. : Tri thức, 2009. - 207tr. ; 20cm. - 55000đ. - 2000b s253384

75. Hallowell, Edward M. Hãy can đảm tha thứ / Edward M. Hallowell ; Biên dịch: Kiến Văn, Yến Bình. - H. : Lao động, 2009. - 271tr. ; 21cm. - 37000đ. - 1000b s252529

76. Hoàng Văn Tuấn. 10 suy nghĩ không bằng 1 hành động / Hoàng Văn Tuấn b.s. - H. : Từ điển Bách khoa, 2009. - 391tr. ; 21cm. - 45000đ. - 2000b s251285

77. Huỳnh Văn Sơn. Gia đình / Huỳnh Văn Sơn. - H. : Giáo dục. - 19cm. - 11500đ. - 5000b

T.1. - 2009. - 116tr. s251176

78. Hướng dẫn thực hiện chuẩn kiến thức, kĩ năng môn giáo dục công dân trung học cơ sở / B.s.: Nguyễn Hữu Khải (ch.b.), Nguyễn Hải Châu, Đặng Thuý Anh... - H. : Giáo dục, 2009. - 134tr. ; 21x30cm. - 22200đ. - 5000b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo s252036

79. Hướng dẫn thực hiện chuẩn kiến thức, kĩ năng môn giáo dục công dân trung học phổ thông / B.s.: Nguyễn Hữu Khải (ch.b.), Nguyễn Hải Châu, Nguyễn Thị Thanh Mai... - H. : Giáo dục, 2009. - 114tr. ; 21x30cm. - 19200đ. - 5000b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo s252031

80. Juliebell. Làm việc bằng trí tuệ = Performance intelligence at work / Juliebell, Robin Pou ; Dịch: Hoàng Sơn, Thanh Ly. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 2009. - 215tr. ; 20cm. - 40000đ. - 3000b s252078

81. Kinh Dịch - trí tuệ và quyền biến : Mưu của người quân tử / Đông A Sáng dịch. - H. : Giáo dục, 2009. - 848tr. : hình vẽ ; 24cm. - 1000b

Thư mục: tr. 845 s250741

82. Krishnamurti. Chiêm nghiệm về cuộc đời / Krishnamurti ; Lê Tuyên dịch ; Lê Gia h.đ.. - H. : Văn hoá dân tộc, 2009. - 280tr. ; 20cm. - 45000đ. - 1000b s252786

83. Krishnamurti. Giải thoát tự do và sáng tạo / Krishnamurti ; Lê Tuyên dịch ; Lê Gia h.đ.. - H. : Văn hoá dân tộc, 2009. - 166tr. ; 20cm. - 29000đ. - 1000b s252785

84. Lịch sử triết học : Dành cho cử nhân Sư phạm triết học... / B.s.: Trần Đăng Sinh (ch.b.), Vũ Thị Kim Dung, Lê Huy Hoà... - In lần thứ 2. - H. : Đại học Sư phạm, 2009. - 243tr. ; 24cm. - 44000đ. - 1000b s252833

85. Logic? Thật là đơn giản / Lucienne Mestres, Nadine Soubrouillard ; Thục Quyên dịch. - H. : Kim Đồng, 2009. - 32tr. : tranh màu ; 21cm. - (Em tập suy luận). - 30632b

Sách Nhà nước tài trợ cho thiếu nhi các trường tiểu học miền núi, vùng sâu, vùng xa s251878

86. Mai Hoa. Bí mật động lực của con người / Mai Hoa b.s. - H. : Lao động Xã hội, 2009. - 142tr. ; 21cm. - 23000đ. - 1000đ s251706

87. McGraw, Jay. Chiến lược sống mỗi ngày dành cho bạn trẻ : 10 qui tắc sống thiết thực và hữu ích / Jay McGraw ; Nguyễn Minh Sơn dịch. - H. : Phụ nữ, 2009. - 430tr. ; 15cm. - 47000đ. - 2000b s251231

88. Mê cung vui nhộn : Chuyến du hành trên biển / Lời, tranh: Wang Zhenbo ; Hoàng Dũng dịch. - In lần thứ 2. - H. : Kim Đồng, 2009. - 47tr. : tranh màu ; 18x18cm. - (Tủ sách Cha mẹ vui đọc cùng con. Bộ sách Phát triển trí thông minh cho trẻ em). - 18000đ. - 2000b s251213

89. Mê cung vui nhộn : Đảo Khủng Long / Lời, tranh: Wang Zhenbo ; Hoàng Dũng dịch. - In lần thứ 2. - H. : Kim Đồng, 2009. - 47tr. : tranh màu ; 18x18cm. - (Tủ sách Cha mẹ vui đọc cùng con. Bộ sách Phát triển trí thông minh cho trẻ em). - 18000đ. - 2000b s251211

90. Mê cung vui nhộn : Những chiến binh Ngân Hà / Lời, tranh: Wang Zhenbo ; Hoàng Dũng dịch. - In lần thứ 2. - H. : Kim Đồng, 2009. - 47tr. : tranh màu ; 18x18cm. - (Tủ sách Cha mẹ vui đọc cùng con. Bộ sách Phát triển trí thông minh cho trẻ em). - 18000đ. - 2000b s251212

91. Mê cung vui nhộn : Vương quốc Cổ tích / Lời, tranh: Wang Zhenbo ; Hoàng Dũng dịch. - In lần thứ 2. - H. : Kim Đồng, 2009. - 47tr. : tranh màu ; 18x18cm. - (Tủ sách Cha mẹ vui đọc cùng con. Bộ sách Phát triển trí thông minh cho trẻ em). - 18000đ. - 2000b s251214

92. Minh Dũng. 72 cách làm việc vui vẻ, thoải mái / B.s.: Minh Dũng, Kim Lan. - H. : Lao động Xã hội, 2009. - 382tr. : hình vẽ ; 21cm. - 58000đ. - 800đ s251704

93. Minh Dũng. 100 giải đáp cuộc sống / Minh Dũng, Kim Lan. - H. : Lao động Xã hội. - 21cm. - (100 chi tiết quan trọng). - 43000đ. - 1000b
T.1. - 2009. - 275tr. s251715

94. Minh Dũng. 100 giải đáp cuộc sống / Minh Dũng, Kim Lan. - H. : Lao động Xã hội. - 21cm. - (100 chi tiết quan trọng). - 45000đ. - 1000b
T.2. - 2009. - 287tr. s251716

95. Nam Việt. Cung nhân mã / B.s.: Nam Việt, Khánh Linh. - H. : Thời đại, 2009. - 166tr. : tranh vẽ ; 18cm. - (12 cung hoàng đạo. Một cách nhìn về cuộc đời). - 22000đ. - 1000b s253522

96. Nguyên Phương. Bí ẩn sự nghiệp / B.s.: Nguyên Phương, DSC. - H. : Lao động, 2009. - 551tr. : hình vẽ ; 21cm. - (Bí ẩn văn hoá phương Tây). - 55000đ. - 1000b
Phụ lục: tr.339-349 s252175

97. Nguyên Phương. Bí ẩn thời vận : 400 câu hỏi cần thiết / B.s.: Nguyên Phương, DSC. - H. : Lao động, 2009. - 551tr. : hình vẽ ; 21cm. - (Bách khoa văn hoá phong thuỷ). - 81000đ. - 1000b
Phụ lục: tr.521-546 s252174

98. Nguyễn Đình Cửu. Đạo lý làm người / Nguyễn Đình Cửu b.s. - H. : Lao động Xã hội, 2009. - 299tr. : hình vẽ ; 21cm. - 46000đ. - 800đ s251701

99. Nguyễn Đình Cửu. Làm giàu không khó / Nguyễn Đình Cửu b.s. - H. : Lao động Xã hội, 2009. - 427tr. ; 21cm. - 65000đ. - 700b s251719

100. Nguyễn Đức Long. Giáo trình lí luận dạy học tâm lí học / Nguyễn Đức Long. - H. : Đại học Sư phạm, 2009. - 164tr. ; 24cm. - 29000đ. - 1000b
Thư mục: tr. 163 - 163 s252861

101. Nguyễn Gia Linh. Triết lý nhân sinh của cuộc đời / B.s.: Nguyễn Gia Linh, Lê Duyên Hải. - H. : Từ điển Bách khoa, 2009. - 341tr. ; 21cm. - 40000đ. - 2000b s251282

102. Nguyễn Thị Yến. Giáo trình tâm lý học đại cương / Nguyễn Thị Yến (ch.b.), Đỗ Vĩnh, Huỳnh Cát Dung. - H. : Thể dục Thể thao, 2009. - 199tr. : hình vẽ ; 21cm. - 25000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo. Trường đại học Sư phạm Thể dục Thể thao thành phố Hồ Chí Minh. - Thư mục: tr. 195 s252973

103. Osho. Nguồn cội : Tình yêu. Tự do được là chính mình / Osho ; Đông Nam dịch. - H. : Văn hoá dân tộc, 2009. - 326tr. ; 21cm. - 49000đ. - 1000b s252759

104. Osho. Tự do dũng cảm là bản thân mình : Sự sáng suốt về cách sống mới / Osho ; Ngô Trung Việt dịch. - H. : Tôn giáo, 2009. - 224tr. ; 21cm. - 45000đ. - 1000b s252512

105. Phạm Khắc Chương. Đạo đức học : Dùng cho các trường đại học và cao đẳng Sư phạm / Phạm Khắc Chương, Nguyễn Thị Yến Phương. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Đại học Sư phạm, 2009. - 161tr. ; 20cm. - 17500đ. - 500b

Thư mục: tr. 161 s252817

106. Quan sát chi tiết đi sâu vào thế giới nội tâm người khác / Bích Nga biên dịch. - H. : Lao động, 2009. - 349tr. ; 21cm. - 53000đ. - 1000b s252173

107. Quốc Nghị. Cuộc sống hiện đại phải biết chọn gì, bỏ gì / Quốc Nghị b.s. - H. : Từ điển Bách khoa, 2009. - 463tr. ; 21cm. - 50000đ. - 2000b s251274

108. Sắp xếp ý tưởng với sơ đồ tư duy = Organisez vos idées avecle mind mapping / Jean-Luc Deladrière, Frédéric Le Bihan, Pierre Mongin... ; Trần Chánh Nguyên dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty TNHH Nhân trí Việt, 2009. - 227tr. : tranh vẽ ; 20cm. - 96000đ. - 3000b s253223

109. 60 câu hỏi và câu trả lời : Chủ đề tư duy logic. - H. : Thời đại, 2009. - 60tr. ; 14cm. - (Đố vui khoa học). - 9500đ. - 1000b s253442

110. Spalding, Baird Thomas. Hành trình về phương Đông = Jouney to the East / Baird Thomas Spalding ; Nguyễn Phong dịch ; Đỗ Thuý Lai giới thiệu. - H. : Thế giới, 2009. - 249tr. ; 21cm. - 45000đ. - 1000b s251930

111. Spungin, Pat. Giải mã hành vi của trẻ : Để hiểu được các hành động của con bạn và giải quyết ổn thoả mọi việc / Pat Spugin ; Phạm Hoài Anh dịch. - H. : Phụ nữ, 2009. - 195tr. ; 21cm. - 42500đ. - 1500b s253000

112. Thiệu Vĩ Hoa. Phong thuỷ toàn thư / Thiệu Vĩ Hoa ; Thích Minh Nghiêm dịch. - H. : Thời đại, 2009. - 319tr. : minh hoạ ; 27cm. - 88000đ. - 1500b s253104

113. Tìm sự khác nhau / Lucienne Mestres, Nadine Soubrouillard ; Thục Quyên dịch. - H. : Kim Đồng, 2009. - 28tr. : tranh màu ; 21cm. - (Em tập suy luận). - 30632b

Sách Nhà nước tài trợ cho thiếu nhi các trường tiểu học miền núi, vùng sâu, vùng xa s251877

114. Trần Giang Sơn. Nhẫn để dưỡng tính / Trần Giang Sơn b.s. - H. : Lao động Xã hội, 2009. - 297tr. : hình vẽ ; 21cm. - (500 câu chuyện học làm người). - 46500đ. - 800b s251698

115. Trần Giang Sơn. Tu dưỡng đạo đức / Trần Giang Sơn b.s. - H. : Lao động Xã hội, 2009. - 290tr. : hình vẽ ; 21cm. - (500 câu chuyện học làm người). - 45500đ. - 800b s251697

116. Trần Giang Sơn. Ý chí cao cả / Trần Giang Sơn b.s. - H. : Lao động Xã hội, 2009. - 267tr. : hình vẽ ; 21cm. - (500 câu chuyện học làm người). - 41500đ. - 800b s251696

117. Trung Miên. Lời của Bác là lời đất nước / Trung Miên b.s. - H. : Văn hoá dân tộc, 2009. - 59tr. : ảnh ; 20cm. - 12379b

ĐTTS ghi: Sách phục vụ đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi s253525

118. Trung Miên. Lời của Bác là lời đất nước = Lâul hôx lê lul zaos lul côx chuôz / Trung Miên ch.b. ; Thào Seo Sình dịch. - H. : Văn hoá dân tộc, 2009. - 111tr. : ảnh ; 20cm. - 3337b

ĐTTS ghi: Ntơur phưx vưv tsôngv baox mênhx cxưx tsơus nênhs haz taox trôngz s253449

119. Trương Huệ. Có chí thì nên / Trương Huệ b.s. - H. : Lao động Xã hội, 2009. - 343tr. : hình vẽ ; 21cm. - 53500đ. - 800đ s251702

120. Từ điển tâm lý học / B.s.: Nguyễn Văn Luỹ, Lê Quang Sơn (đồng ch.b.), Võ Thị Minh Chí... - H. : Giáo dục, 2009. - 811tr. ; 24cm. - 165000đ. - 1000b s252257

121. Văn Toàn. Có một cách lựa chọn là từ bỏ / Văn Toàn. - H. : Lao động Xã hội, 2009. - 303tr. : hình vẽ ; 21cm. - 47000đ. - 800b s251722

122. Vũ Dũng. Giáo trình tâm lí học quản lí / Vũ Dũng. - H. : Đại học Sư phạm, 2009. - 351tr. ; 20cm. - 39000đ. - 1000b

Thư mục: tr. 349 - 351 s252824

123. Vương Mông. Triết học nhân sinh của tôi : Tự truyện của nhà văn nổi tiếng, cựu Bộ trưởng Văn hoá Trung Quốc / Vương Mông ; Phạm Tú Châu dịch. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2009. - 451tr. ; 21cm. - 75000đ. - 2000b s252719

124. Wv. Wang Heng-Ling. Trí tuệ của hiền nhân / Wv. Wang Heng-Ling ; Phương Thuý dịch. - H. : Từ điển Bách khoa, 2009. - 223tr. : tranh vẽ ; 20cm. - 35000đ. - 1000b s251944

125. Yeung, Rob. Tự tin : Nghệ thuật giúp bạn đạt được ước muốn = Confidence / Rob Yeung ; Lê Huy Lâm dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 2009. - 273tr. ; 20cm. - 98000đ. - 3000b s252080

TÔN GIÁO

126. An Sơn Vị. Thánh linh trong đời dâng hiến / An Sơn Vị. - H. : Tôn giáo, 2009. - 156tr. ; 21cm. - 21000đ. - 1000b s251138

127. Arias, Juan. Đức Kitô luôn mới lạ / Juan Arias ; Lưu Tấn dịch. - H. : Tôn giáo, 2009. - 107tr. ; 20cm. - 1000b s251837

128. Arias, Juan. Thiên chúa mà tôi không tin / Juan Arias ; Lưu Tấn dịch. - H. : Tôn giáo, 2009. - 153tr. ; 20cm. - 1000b s252202

129. Ba kinh tịnh độ / Thích Thiện Thông dịch. - Cà Mau : Nxb. Phương Đông, 2009. - 271tr. ; 20cm. - 1000b s253381

130. Ba ngàn hiệu Phật / Trí Quang dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Văn hoá Sài Gòn, 2009. - 393tr. ; 21cm. - 1000b s251896

131. Balseker, Ramesh S. Chân lý - là : Pointers from Maharaj to the Enternal Truth that is / Ramesh S. Balseker ; Vũ Toàn dịch. - Cà Mau : Nxb. Phương Đông, 2009. - 287tr. : hình vẽ ; 24cm. - 46000đ. - 1000b s251738

132. Bản đồ an lập pháp giới : Pháp giới an lập đồ / Thích Chân Thường dịch ; Thích Đồng Bổn h.đ.. - Cà Mau : Nxb. Phương Đông, 2009. - 307tr. : hình vẽ ; 21cm. - 1000b s251092

133. Baran, Josh. 365 ngày sống từng giây từng phút trong sự giác ngộ / Josh Baran ; Minh Vi dịch. - H. : Từ điển Bách khoa, 2009. - 223tr. ; 22cm. - 34000đ. - 1000b s251945

134. Bênêđíctô XVI. Thông điệp caritas in veritate : Về sự phát triển nhân bản toàn diện trong bác ái và chân lý / Bênêđíctô XVI. - H. : Tôn giáo, 2009. - 163tr. ; 21cm
Thư mục: tr. 150-162 s251830

135. Bùi Văn Đọc. Linh mục là ai? / Bùi Văn Đọc. - H. : Tôn giáo, 2009. - 163tr. ; 20cm. - 1000b s252217

136. Chơn đạo bí truyền. - H. : Tôn giáo, 2009. - 164tr. ; 20cm. - 1000b
ĐTTS ghi: Tiên Thiên Đại Đạo Tam kỳ phổ độ. Hội thánh Cao Đài Tiên Thiên s252518

137. Chơn ngôn diệu bút. - H. : Tôn giáo, 2009. - 76tr. ; 20cm. - 1000b
ĐTTS ghi: Tiên Thiên Đại Đạo Tam kỳ phổ độ. Công bình, từ bi, bác ái s252517

138. Chú đại bi tâm đà la ni / Liên Du dịch. - H. : Tôn giáo, 2009. - 118tr. ; 20cm. - 2000b s253357

139. Chuẩn đề Phật mẫu đà la ni kinh / Huyền Thanh dịch. - H. : Tôn giáo, 2009. - 373tr. ; 21cm. - 58000đ. - 1000b s251836

140. Chử Vân. Truyện lạ núi Phổ Đà / Chử Vân ; NVP dịch. - H. : Tôn giáo, 2009. - 239tr. ; 21cm. - 5000b s251167

141. De Mello, Anthony. Tiếp xúc với Thiên chúa : Những bài giảng tĩnh tâm / Anthony De Mello ; Ngọc Đính dịch. - H. : Tôn giáo, 2009. - 320tr. ; 20cm. - 1000b s252213

142. Diên Thọ. Tông cảnh lục / Diên Thọ ; Dịch: Tuệ Đăng, Hân Mẫn. - Cà Mau : Nxb. Phương Đông. - 21cm. - 85000đ. - 1000b
T.1. - 2009. - 654tr. s251734

143. Dolan, Timothy M. Linh mục cho ngàn năm thứ ba / Timothy M. Dolan ; Trần Đình Quảng dịch. - H. : Tôn giáo, 2009. - 451tr. ; 20cm. - 59000đ. - 1000b s253360

144. Dulles, Avery. Các mẫu thức mạc khải / Avery Dulles ; Lê Công Đức dịch. - H. : Tôn giáo, 2009. - 567tr. ; 21cm. - 74000đ. - 1000b s251843

145. Đạo Liên. Phật giáo khai triển tiềm năng cơ thể / Đạo Liên, Hà Sơn. - H. : Thời đại, 2009. - 230tr. ; 21cm. - 36000đ. - 1000b s252264

146. Đoạn Vân Trí Triệt. Thiền tông quyết nghi tập / Đoạn Vân Trí Triệt ; Dịch, chú thích: Đồng Tiến, Chúc Hiền. - H. : Chính trị Quốc gia, 2009. - 96tr. ; 19cm. - 1000b
ĐTTS ghi: Ban Dịch thuật Hán Tạng Pháp Âm s253518

147. Đồng cỏ non 3 : 6 tuổi / B.s.: Lê Ánh Tuyết, Phan Sinh. - H. : Tôn giáo, 2009. - 103tr. : hình vẽ ; 20cm. - 5000đ. - 5000b
ĐTTS ghi: Chương trình giáo lý phổ thông. Toà giám mục Đà Lạt s251162

148. Emmanuelle. Sự giàu sang của khó nghèo / Emmanuelle, Philippe Asso ; Đinh Minh Thoả dịch. - H. : Tôn giáo, 2009. - 179tr. : hình vẽ, bảng ; 20cm. - 20000đ. - 1000b s251158

149. Giáo lý hạnh đường. - H. : Tôn giáo. - 20cm. - 1000b
ĐTTS ghi: Tiên Thiên Đại Đạo Tàm kỳ phổ độ. Hội thánh Cao Đài Tiên Thiên
Q.2: Lý giải về nghi lễ. - 2009. - 180tr. s252522

150. Giêrônimô. Thinh lặng nội tâm để sống kết hiệp thân tình với thiên chúa / Giêrônimô ; Dịch: Nguyễn Uy Nam, Trăng Thập Tự. - H. : Tôn giáo, 2009. - 318tr. ; 21cm. - 42000đ. - 1000b s251147

151. Giới luật thiết yếu hội tập : Giáo trình luật học trung cấp / Nhựt Chiếu dịch. - H. : Tôn giáo. - 21cm. - 1000b
T.2: Kinh bát đại nhân giác, kinh di giáo, văn cảnh sách văn khuyên phát tâm bồ-đề giới pháp thức-xoa-ma-na-ni. - 2009. - 691tr. : ảnh, bảng. - Thư mục cuối chính văn s252502

152. Giới Nghiêm. Giải về cõi trời, giải về kiếp / Giới Nghiêm. - Cà Mau : Nxb. Phương Đông, 2009. - 139tr. ; 20cm. - 1000b s252772

153. Gyatso, Tenzin. Mật tông Tây Tạng / Tenzin Gyatso ; Dịch: Jeffrey Hopkins, Thích Nhuận Châu. - Cà Mau : Nxb. Phương Đông, 2009. - 300tr. ; 20cm. - 39000. - 1000b s253238

154. Hải Đào. Truyện tranh công đức của lòng tin : Truyện tích pháp hoa III. Tranh truyện cho mọi nhà / Hải Đào. - Cà Mau : Nxb. Phương Đông, 2009. - 144tr. : tranh vẽ ; 20cm. - 17000đ. - 1000b s251741

155. Hải Đào. Truyện tranh lưu truyền tránh pháp : Truyện tích pháp hoa II. Tranh truyện cho mọi nhà / Hải Đào. - Cà Mau : Nxb. Phương Đông, 2009. - 144tr. : tranh vẽ ; 20cm. - 17000đ. - 1000b s251746

156. Hám Sơn. Đường mây trong cõi mộng / Đại sư Hám Sơn ; Phóng tác: Thích Hằng Đạt, Nguyên Phong. - Cà Mau : Nxb. Phương Đông, 2009. - 462tr. : bảng ; 21cm. - 55000đ. - 1000b s251927

157. Hạnh Đoan. Con cá vàng : Ngụ ngôn Phật giáo / Hạnh Đoan. - Cà Mau : Nxb. Phương Đông, 2009. - 200tr. : hình vẽ ; 21cm. - 23000đ. - 1000b s252739

158. Hạnh Đoan. Nhát kiếm sau cùng : Ngụ ngôn Phật giáo / Hạnh Đoan bình thuật. - H. : Nxb. Phương Đông, 2009. - 177tr. : tranh vẽ ; 21cm. - 23000đ. - 1000b s253085

159. Hellmuth Hecker. Sự tích Visãkhã : Vị nữ Đại Hộ Pháp thời Đức Phật / Hellmuth Hecker ; Nguyễn Điều dịch. - H. : Tôn giáo, 2009. - 79tr. ; 13cm. - (Phật giáo nguyên thuỷ). - 1500b s251192

160. Hiến chương Hội Thánh Báp Tít Việt Nam (Nam Phương). - H. : Tôn giáo, 2009. - 88tr. ; 15cm. - 1000b s252636

161. Hoàng Đức Toàn. Cao đẳng giáo lý / Hoàng Đức Toàn. - H. : Tôn giáo. - 20cm. - 13500đ. - 1000b
T.1: Con người và thiên chúa. - 2009. - 98tr. s252205

162. Hoàng Đức Toàn. Cao đẳng giáo lý / Hoàng Đức Toàn. - H. : Tôn giáo. - 20cm. - 13500đ. - 1000b
T.2: Thiên chúa - tạo hoá. - 2009. - 104tr. s252206

163. Hoàng Đức Toàn. Cao đẳng giáo lý / Hoàng Đức Toàn. - H. : Tôn giáo. - 20cm. - 11000đ. - 1000b

T.3: Thánh phụ. - 2009. - 78tr. s252207

164. Hoàng Đức Toàn. Cao đẳng giáo lý / Hoàng Đức Toàn. - H. : Tôn giáo. - 20cm. - 16000đ. - 1000b

T.4: Thánh tử (Ki tô học). - 2009. - 123tr. s252208

165. Hoàng Đức Toàn. Cao đẳng giáo lý / Hoàng Đức Toàn. - H. : Tôn giáo. - 20cm. - 11000đ. - 1000b

T.5: Thánh thần. - 2009. - 78tr. s252209

166. Hoàng Đức Toàn. Cao đẳng giáo lý / Hoàng Đức Toàn. - H. : Tôn giáo. - 20cm. - 15000đ. - 1000b

T.6: Giáo hội học. - 2009. - 116tr. s252210

167. Hoàng Đức Toàn. Cao đẳng giáo lý / Hoàng Đức Toàn. - H. : Tôn giáo. - 20cm. - 14000đ. - 1000b

T.8: Thánh mẫu học. - 2009. - 46tr. s252211

168. Hoàng Đức Toàn. Cao đẳng giáo lý / Hoàng Đức Toàn. - H. : Tôn giáo. - 20cm. - 10000đ. - 1000b

T.9: Cánh chung học. - 2009. - 71tr. s252212

169. Hoge, Dean R. Năm năm đầu đời linh mục : Khảo luận về các linh mục mới chịu chức / Dean R. Hoge ; Trần Đình Thuỵ dịch. - H. : Tôn giáo, 2009. - 320tr. : bảng ; 21cm. - 1000b

Phụ lục: tr. 276-314 s251832

170. Hồng Phúc. Điển ngữ đức tin công giáo / Hồng Phúc, DCCT. - H. : Từ điển Bách khoa, 2009. - 586tr. ; 21cm. - 500b

Thư mục cuối chính văn s252949

171. Hồng Thiện Pháp. Hành trình tầm chân pháp / Hồng Thiện Pháp. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Văn hoá Sài Gòn, 2010. - 200tr. ; 20cm. - 28000đ. - 1000b s253220

172. Huệ Khải. Tìm hiểu Ngọc Hoàng thiên tôn bửu cáo / Huệ Khải. - H. : Tôn giáo, 2009. - 95tr. ; 21cm. - 6000b

Thư mục: tr. 85-86 s252513

173. Huyền diệu cảnh / Dịch: Vương Xuân Hà, Thiện Pháp. - H. : Tôn giáo, 2009. - 144tr. : hình vẽ ; 20cm. - 1000b

ĐTTS ghi: Tiên Thiên Đại Đạo Tam kỳ phổ độ. Hội thánh Cao Đài Tiên Thiên s252516

174. Huyền Trang. Luận thành duy thức = Vija+ptimàtratàsiddhi / Huyền Trang ; Tuệ Sỹ dịch, chú giải. - Cà Mau : Nxb. Phương Đông, 2009. - 839tr. ; 20cm. - 110000đ. - 1000b

Thư mục: tr. 764-768 s253113

175. Huyền Trang. Luận thành duy thức = Vijcaptimàtratàsiddhi / Huyền Trang ; Tuệ Sỹ dịch, chú giải. - H. : Nxb. Phương Đông, 2009. - 839tr. ; 20cm. - 110000đ. - 1000b

Thư mục: tr. 764 - 839 s253380

176. J.Mock, Dennis. Các nguyên tắc và phương pháp dạy : Môn học số 8 / Dennis J.Mock ; Nhóm Tín Hữu H. T. Báp Tít Việt Nam dịch. - H. : Tôn giáo, 2009. - 140tr. : bảng ; 20cm. - 1000b

ĐTTS ghi: Trung tâm Huấn luyện Kinh thánh cho mục sư. - Phụ lục: tr. 127-140 s251159

177. J.Mock, Dennis. Hội thánh chức vụ - quản lý - giáo dục : Môn học số 7 / Dennis J.Mock ; Nhóm Tín Hữu H. T. Báp Tít Việt Nam dịch. - H. : Tôn giáo, 2009. - 192tr. : bảng ; 20cm. - 1000b

ĐTTS ghi: Trung tâm Huấn luyện kinh thánh cho mục sư s251153

178. J.Mock, Dennis. Truyền giáo - truyền giảng - môn đồ hoá : Môn học số 10 / Dennis J.Mock ; Nhóm Tín Hữu H. T. Báp Tít Việt Nam dịch. - H. : Tôn giáo, 2009. - 390tr. : bảng ; 20cm. - 1000b

ĐTTS ghi: Trung tâm Huấn luyện Kinh thánh cho mục sư s251145

179. Jessop, Carolyn. Trốn chạy / Carolyn Jessop, Laura Palmer ; Nguyễn Hữu Nam dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Văn hoá Sài Gòn, 2009. - 613tr. ; 21cm. - 85000đ. - 1000b s253679

180. Khoan Tịnh. Cực lạc du lãm ký / Khoan Tịnh pháp sư ; Thích Thiện Tâm b.s., dịch. - Cà Mau : Nxb. Phương Đông, 2009. - 157tr. ; 21cm. - 1000b s251908

181. Kinh A-Di-Đà / Dịch: Tam Tạng Pháp-Sư Cưu-Ma-La-Thập, Thích Tuệ Nhuận. - H. : Tôn giáo, 2009. - 65tr. ; 21cm. - 1000b s251142

182. Kinh Dược Sư / Thích Nhật Từ dịch. - Tái bản. - H. : Tôn giáo, 2009. - 38tr. ; 20cm. - 5000b

ĐTTS ghi: Kinh bổn nguyện công đức của Phật Dược Sư s251136

183. Kinh thánh hằng ngày. - H. : Tôn giáo. - 15cm. - 10000b

ĐTTS ghi: Hội Thánh tin lành Việt Nam (miền Nam). Tổng Liên đoàn Uỷ ban cơ đốc giáo dục

Q.4. - 2009. - 225tr. s252635

184. Kinh thánh tân ước = Nau brah ndu ngơi. - H. : Tôn giáo, 2009. - 570tr. ; 20cm. - 5000b s253364

185. Kinh thủ lăng nghiêm trực chỉ / Hàm Thị giải ; Thích Phước Hảo dịch. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Tôn giáo, 2009. - 1076tr. ; 20cm. - 500b s253362

186. Lê Anh Minh. Thiện thư : Cảm ứng thiên, âm chất văn, công quá cách / Lê Anh Minh. - H. : Tôn giáo, 2009. - 207tr. ; 20cm. - 6000b

Thư mục: tr. 204-207 s252508

187. Lịch công giáo : Giáo phận Bùi Chu năm phụng vụ 2009 - 2010 (năm C) Kỷ Sửu - Canh Dần. - H. : Tôn giáo, 2009. - 166tr. : hình vẽ ; 19cm. - 3000b s252630

188. Lịch Công giáo : Giáo phận Hưng Hoá : Năm phụng vụ 2009 - 2010 (năm C) : Kỷ Sửu - Canh Dần. - H. : Tôn giáo, 2009. - 146tr. : bảng ; 19cm. - 3000b

ĐTTS ghi: Toà giám mục Giáo phận Hưng Hoá s252629

189. Lịch Công giáo : Giáo phận Thái Bình : Năm Canh Dần 2010. - H. : Tôn giáo, 2009. - 95tr. ; 20cm. - 2000b

ĐTTS ghi: Toà Giám mục Thái Bình. Năm Thánh giáo hội Việt năm 2010 s253358

190. Lịch Công giáo - giáo phận Kontum : Năm phụng vụ C : 2009 - 2010 : Kỷ Sửu - Canh Dần. - H. : Tôn giáo, 2009. - 167tr. : bảng, ảnh ; 18cm. - 7000b s251187

191. Lịch Công giáo năm phụng vụ 2009 – 2010 (năm C) : Kỷ sửu - Canh dần. - H. : Tôn giáo, 2009. - 134tr. ; 18cm. - 1000b

ĐTTS ghi : Giáo phận Bắc Ninh s253387

192. Lịch Đại Pháp Bảo ký / Thích Thiện Phước dịch ; Lý Việt Dũng h.đ.. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Văn hoá Sài Gòn, 2009. - 119tr. ; 21cm. - 1000b

Đầu bìa sách ghi: Giáo Hội Phật giáo Việt Nam. Chùa Viên Giác s251299

193. Liên Ca Tử. Kinh Phật nói về ân nặng của cha mẹ khó báo đáp / Liên Ca Tử ; Đạo Quang dịch. - Cà Mau : Nxb. Phương Đông, 2009. - 177tr. : tranh vẽ ; 20cm. - 1000b s251742

194. Linh mục - tác vụ và đời sống / Lê Văn Sở, Mai Xuân Thanh, Nguyễn Văn Toan... - H. : Tôn giáo, 2009. - 270tr. ; 21cm. - (Tủ sách Ra khơi). - 600b

ĐTTS ghi: Toà Giám mục Bùi Chu s252509

195. Loew, Jacques. Như thấy đấng vô hình / Jacques Loew ; Lưu Tấn dịch. - H. : Knxb., 2009. - 285tr. ; 20cm. - 0đ. - 1000b s252204

196. Mello, Anthony De. Đi trên nước / Anthony De Mello ; Minh Anh dịch. - H. : Tôn giáo, 2009. - 151tr. ; 21cm. - 20000đ. - 1000b s251846

197. Mello, Anthony De. Một phút tầm phào / Anthony De Mello ; Lê Công Đức dịch. - H. : Tôn giáo, 2009. - 155tr. ; 20cm. - 1000b s253359

198. Mello, Anthony de. Thức tỉnh / Anthony de Mello ; Lê Công Đức dịch. - H. : Tôn giáo, 2009. - 247tr. ; 21cm. - 1000b s251152

199. Mi tiên vấn đáp = Milindapan ha / Giới Nghiêm dịch ; Giới Đức h.đ.. - Cà Mau : Nxb. Phương Đông, 2009. - 878tr. ; 21cm. - 1000b s251796

200. Minh giáo thánh truyền : Thi văn diệu lý. - H. : Tôn giáo, 2009. - 116tr. ; 20cm. - 1000b

ĐTTS ghi: Tiên Thiên Đại Đạo Tam kỳ phổ độ s252515

201. Minh hiển vấn đáp / Thái Văn Chải dịch. - H. : Tôn giáo, 2009. - 123tr. ; 20cm. - 1000b

ĐTTS ghi: Phật giáo nguyên thuỷ s251163

202. Navone, John. Thất bại và tình yêu / John Navone. - H. : Tôn giáo, 2009. - 172tr. ; 20cm. - 1000b s252216

203. Ngọc Huyện Hương. Kinh tứ thời giải nghĩa / Ngọc Huyện Hương. - H. : Tôn giáo, 2009. - 216tr. ; 20cm. - 1000b

ĐTTS ghi: Tiên Thiên Đại Đạo Tam kỳ phổ độ. Hội thánh Cao Đài Tiên Thiên s252514

204. Ngô Quang Kiệt. Buồn vui cùng kiếp người / Ngô Quang Kiệt. - H. : Tôn giáo. - 20cm. - 1000b

T.1. - 2009. - 293tr. s252214

205. Ngô Quang Kiệt. Buồn vui cùng kiếp người / Ngô Quang Kiệt. - H. : Tôn giáo. - 20cm. - 1000b

T.2. - 2009. - 299tr. s252215

206. Nguyễn Anh Dũng. Đức tin trong đời sống xã hội / Nguyễn Anh Dũng, Trần Duy Nam. - H. : Tôn giáo, 2009. - 214tr. ; 21cm. - 35000đ. - 1000b s251144

207. Nguyễn Anh Dũng. Những câu hỏi về tin mừng : Để đức tin thêm vững mạnh / Nguyễn Anh Dũng, Trần Duy Nam. - H. : Tôn giáo, 2009. - 263tr. : hình vẽ, bảng ; 20cm. - 37000đ. - 1000b s251160

208. Nguyễn Đại Đồng. Thiều Chửu Nguyễn Hữu Kha (1902-1954) / Nguyễn Đại Đồng. - H. : Tôn giáo, 2009. - 492tr. : ảnh ; 21cm. - 70000đ. - 700b
ĐTTS ghi: Viện Nghiên cứu Phật học Việt Nam s251154

209. Nguyễn Lâm Cường. Bí mật phía sau nhục thân của các thiền sư / Nguyễn Lâm Cường. - H. : Thế giới, 2009. - 199tr. : ảnh ; 30cm. - 350000đ. - 1000b
Thư mục: tr. 163-164. - Phụ lục: tr. 175-199 s252682

210. Nguyễn Tầm Thường. Cô đơn và sự tự do / Nguyễn Tầm Thường. - H. : Tôn giáo, 2009. - 192tr. ; 20cm. - (100 đề tài suy niệm và cầu nguyện). - 1000b s252203

211. Nguyễn Tầm Thường. Đường đi một mình / Nguyễn Tầm Thường. - In lần thứ 2. - H. : Tôn giáo. - 20cm. - 1000b
T.4: 76-100. - 2009. - 212tr. s251841

212. Nguyễn Tầm Thường. Mùa chay và con sâu bướm : 100 đề tài suy niệm và cầu nguyện / Nguyễn Tầm Thường. - H. : Tôn giáo. - 20cm. - 1000b
T.2: 26-50. - 2009. - 208tr. s251840

213. Nguyễn Tầm Thường. Viết trong tâm hồn / Nguyễn Tầm Thường. - In lần thứ 7. - H. : Tôn giáo. - 20cm. - 1000b
T.1: 1-25. - 2009. - 180tr. s251839

214. Nguyễn Thỉ. Học kinh thánh Phúc Âm Giăng / Nguyễn Thỉ. - H. : Tôn giáo, 2009. - 266tr. ; 20cm. - 1000b s251844

215. Nguyễn Thị Thu Vân. Như tình ngài yêu / Nguyễn Thị Thu Vân. - H. : Tôn giáo, 2009. - 260tr. : ảnh ; 21cm. - 1000b s251835

216. Nguyễn Thị Thu Vân. Tiếng vọng bên bìa rừng / Nguyễn Thị Thu Vân. - H. : Tôn giáo, 2009. - 183tr. : ảnh ; 21cm. - 1000b s251838

217. Nguyễn Văn Huệ. Bước đầu theo Chúa / Nguyễn Văn Huệ. - H. : Tôn giáo, 2009. - 121tr. ; 20cm. - 1000b
Thư mục: tr.121 s252218

218. Những khai thị từ Đức Liên Hoa Sanh về con đường đại toàn thiện : Một tuyển tập những khai thị của Đức Liên Hoa Sanh cho Dakini Yeshe Tsogyal và các đệ tử thân cận khác... / Ban dịch thuật Thiện Tri Thức. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Văn hoá Sài Gòn, 2009. - 338tr. ; 20cm. - 48000đ. - 1000b s251933

219. Nhựt tụng phổ thông cầu an và cầu siêu / Thích Thanh Tùng b.s. - H. : Tôn giáo, 2009. - 111tr. ; 20cm. - 1000b
ĐTTS ghi: Giáo hội Phật giáo Việt Nam. Phật lịch 2553 s252506

220. O.P, Gardell. Đức Kitô là tất cả / Gardell O.P ; An Sơn Vị dịch. - H. : Tôn giáo, 2009. - 93tr. : bảng ; 21cm. - 12500đ. - 1000b s251833

221. Osho. Thiền: Nghệ thuật của nhập định = Mediatation : The art of ecstasy / Osho ; Nguyễn Đình Hách dịch ; Nguyễn Tiến Quang h.đ.. - H. : Thời đại, 2009. - 376tr. ; 21cm. - 60000đ. - 2000b s250885

222. Osho. Thuật giả kim mới hướng bạn vào trong = The new alchemy to turn you on / Osho ; Nguyễn Đình Hách dịch ; Nguyễn Tiến Quang h.đ.. - H. : Thời đại, 2009. - 221tr. ; 21cm. - 35000đ. - 2000b s250887

223. Petitclerc, Jeam Marie. Giáo dục hôm nay cho ngày mai : Vài điểm chuẩn cho một sự thực hành giáo dục Kitô giáo / Jeam Marie Petitclerc ; Người Salêdiêng MAC/OPN dịch. - Cà Mau : Nxb. Phương Đông, 2009. - 139tr. ; 20cm. - 19000đ. - 1000b s251907

224. Phật đạo và đường đời / Thái Văn Chải dịch. - H. : Tôn giáo, 2009. - 103tr. ; 21cm. - 1000b

ĐTTS ghi: Phật giáo nguyên thuỷ s251143

225. Phật thuyết đại thừa vô lượng thọ trang nghiêm thanh tịnh bình đẳng giác kinh / Dịch: Thích Đức Niệm, Minh Chánh. - H. : Tôn giáo, 2008. - 157tr. : bảng ; 21cm. - 1000b

Đầu bìa sách ghi: Giáo hội Phật giáo Việt Nam s251146

226. Phật thuyết kinh thập thiện nghiệp đạo giảng yếu : Ngũ thừa cộng pháp PL 2543 - 1999 / Thích Định Huệ dịch. - H. : Tôn giáo, 2009. - 150tr. ; 21cm. - 1000b s251151

227. Rahula, W. Tư tưởng Phật học / W. Rahula ; Thích Nữ Trí Hải dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Văn hoá Sài Gòn, 2009. - 194tr. ; 20cm. - 28000đ. - 1000b s251934

228. Ratzinger, Joseph. Dẫn nhập vào Kitô giáo / Joseph Ratzinger ; Dịch: Phaolô Nguyễn Luật Khoa, OFM. - H. : Từ điển Bách khoa, 2009. - 318tr. ; 24cm. - 500b s252950

229. Ratzinger, Joseph. Đức tin Kitô giáo hôm qua và hôm nay : Kỷ niệm Kim Khánh giáo phận Đà Lạt / Joseph Ratzinger ; Dịch: Nguyễn Quốc Lâm, Phạm Hồng Lam. - H. : Tôn giáo, 2009. - 386tr. ; 20cm. - 50000đ. - 1000b s253361

230. Rondet, Michel. Lời thì thầm của chúa hay những nẻo đường khác nhau trong hành trình tâm linh / Michel Rondet ; Đặng Xuân Thành dịch. - H. : Tôn giáo, 2009. - 230tr. ; 20cm. - 1000b s251834

231. Shunryu Suzuki. Thiền tâm, sơ tâm = Zen mind, beginner's mind / Shunryu Suzuki ; Nguyễn Duy Nhiên dịch. - Cà Mau : Nxb. Phương Đông, 2009. - 260tr. ; 20cm. - 32000đ. - 1000b s252775

232. Tâm kinh giảng ký / Thích Thiện Phước dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Văn hoá Sài Gòn, 2009. - 66tr. ; 21cm. - 1000b

ĐTTS ghi: Giáo Hội Phật giáo Việt Nam. Chùa Viên Giác s251300

233. Thanh Căn. Tìm hiểu kinh sám hối / Thanh Căn, Huệ Khải. - H. : Tôn giáo, 2009. - 80tr. ; 20cm. - 6000b s252507

234. Thánh giáo sưu tập năm Mậu thân và Kỷ dậu (1968 - 1969). - H. : Tôn giáo, 2009. - 280tr. ; 21cm. - 1000b

ĐTTS ghi: Đại Đạo Tam kỳ phổ độ. Cơ quan Phổ thông Giáo lý Đại đạo s252519

235. Thích Chân Tuệ. Pháp môn chăn trâu / Thích Chân Tuệ. - H. : Tôn giáo, 2009. - 160tr. : ảnh ; 18cm. - 1000b s252628

236. Thích Hạnh Thành. Biên niên sử Phật giáo Trung Quốc : Từ năm 67 tây lịch - niên hiệu Vĩnh Bình - Hán Minh Đế đến năm 1911 - niên hiệu Tuyên Thống - Phổ Nghi / Thích Hạnh Thành. - Cà Mau : Nxb. Phương Đông, 2009. - 719tr. ; 21cm. - 85000đ. - 1000b

Thư mục: tr. 716-719 s251735

237. Thích Huệ Đăng. Luận giảng đại trí độ / Thích Huệ Đăng ; Cưu Ma La Thập dịch. - H. : Tôn giáo. - 21cm. - 500b
ĐTTS ghi: Giáo hội Phật giáo Việt Nam
T.1. - 2009. - 808tr. s251825

238. Thích Huệ Đăng. Luận giảng đại trí độ / Thích Huệ Đăng ; Cưu Ma La Thập dịch. - H. : Tôn giáo. - 21cm. - 500b
ĐTTS ghi: Giáo hội Phật giáo Việt Nam
T.2. - 2009. - 825tr. s251826

239. Thích Huệ Đăng. Luận giảng đại trí độ / Thích Huệ Đăng ; Cưu Ma La Thập dịch. - H. : Tôn giáo. - 21cm. - 500b
ĐTTS ghi: Giáo hội Phật giáo Việt Nam
T.3. - 2009. - 858tr. s251827

240. Thích Huệ Đăng. Luận giảng đại trí độ / Thích Huệ Đăng ; Cưu Ma La Thập dịch. - H. : Tôn giáo. - 21cm. - 500b
ĐTTS ghi: Giáo hội Phật giáo Việt Nam
T.4. - 2009. - 854tr. s251828

241. Thích Huệ Đăng. Luận giảng đại trí độ / Thích Huệ Đăng ; Cưu Ma La Thập dịch. - H. : Tôn giáo. - 21cm. - 500b
ĐTTS ghi: Giáo hội Phật giáo Việt Nam
T.5. - 2009. - 920tr. s251829

242. Thích Nguyên Chơn. Thiện ác nghiệp báo : Chư kinh yếu tập / Thích Nguyên Chơn ch.b. - Cà Mau : Nxb. Phương Đông. - 20cm. - 1000b
ĐTTS ghi: Ban dịch thuật Hán tạng pháp âm. Pháp sư đạo thế
T.1: Quyển 1 - 10. - 2009. - 767tr. s251306

243. Thích Nguyên Chơn. Thiện ác nghiệp báo : Chư kinh yếu tập / Thích Nguyên Chơn ch.b. - Cà Mau : Nxb. Phương Đông. - 20cm. - 1000b
ĐTTS ghi: Ban dịch thuật Hán tạng pháp âm. Pháp sư đạo thế
T.2: Quyển 11 - 20. - 2009. - 1402tr. s251307

244. Thích Như Điển. Sống và chết theo quan niệm của Phật giáo / Thích Như Điển. - Cà Mau : Nxb. Phương Đông, 2009. - 235tr. ; 20cm. - 32000đ. - 1000b s251744

245. Thích Nữ Tuệ Như. Thức xoa ma na Luật Nghi / Thích Nữ Tuệ Như b.s. - Cà Mau : Nxb. Phương Đông, 2009. - 267tr. ; 20cm. - 1000b
Thư mục: tr. 266 s253237

246. Thích Thanh Từ. Cành lá vô ưu / Thích Thanh Từ. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Tôn giáo, 2009. - 98tr. ; 21cm. - 1000b s251148

247. Thích Thanh Từ. Nhặt lá bồ đề / Thích Thanh Từ. - H. : Tôn giáo, 2009. - 426tr. ; Toàn tập. - 20cm. - 1000b s252510

248. Thích Thanh Từ. Những cánh hoa đàm / Thích Thanh Từ. - H. : Tôn giáo. - 21cm. - 1000b
T.1. - 2009. - 169tr. s252523

249. Thích Thanh Từ. Những cánh hoa đàm / Thích Thanh Từ. - H. : Tôn giáo. - 21cm. - 1000b
T.2. - 2009. - 205tr. s252524

250. Thích Thiện Chơn. Tìm hiểu Ngọc Xá lợi / Thích Thiện Chơn. - Cà Mau : Nxb. Phương Đông, 2009. - 23tr. : hình vẽ ; 20cm. - 3000b s253450

251. Thích Thiện Phụng. Chân thật niệm Phật - Cực Lạc hiện tiền / Thích Thiện Phụng. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Văn hoá Sài Gòn, 2009. - 366tr. : hình vẽ ; 19cm. - 2000b s253497

252. Thích Thiện Thuận. Công đức lạy Phật / Thích Thiện Thuận. - H. : Tôn giáo, 2009. - 102tr. ; 21cm. - 1000b s251161

253. Thích Thiện Thuận. Công đức lạy phật : Thơ / Thích Thiện Thuận. - Cà Mau : Nxb. Phương Đông, 2009. - 102tr. ; 20cm. - 1000b s252776

254. Thích Thiện Thuận. Luận giảng thứ 18-19 của đức Phật A-Di-Đà / Thích Thiện Thuận. - Cà Mau : Nxb. Phương Đông, 2009. - 115tr. : hình vẽ ; 20cm. - 1000b s252738

255. Thích Thông Huệ. Thẩm mỹ mùa xuân / Thích Thông Huệ. - H. : Văn nghệ, 2009. - 77tr. ; 20cm. - 2000b s251648

256. Thích Thông Lạc. Lòng yêu thương / Thích Thông Lạc. - H. : Tôn giáo, 2009. - 147tr. ; 20cm. - 1000b s253356

257. Thích Thông Lạc. Mười hai cửa vào đạo / Thích Thông Lạc. - H. : Tôn giáo, 2009. - 198tr. : hình vẽ ; 21cm. - 1000b s252511

258. Thích Trí Hải. Tuyển tập sa môn Thích Trí Hải. - H. : Tôn giáo. - 20cm. - 1000b
ĐTTS ghi: Giáo hội Phật giáo Việt Nam. Thành hội Phật giáo Hải Phòng
T.2. - 2009. - 422tr. s252521

259. Thích Trí Siêu. Bố thí ba la mật / Thích Trí Siêu. - H. : Tôn giáo, 2009. - 56tr. : hình vẽ ; 21cm. - (Tủ sách Đạo Phật ngày nay). - 1000b
Thư mục cuối chính văn s251157

260. Thích Trí Tịnh. Tịnh độ pháp nghi / Thích Trí Tịnh. - H. : Tôn giáo, 2009. - 70tr. : hình vẽ ; 21cm. - 1000b
ĐTTS ghi: Giáo hội Phật giáo Việt Nam. Chùa Huệ Viễn s251164

261. Thiên chúa cha, đấng giàu lòng thương xót / Bùi Văn Đọc, Võ Đức Minh, Nguyễn Đức Cường... - H. : Tôn giáo, 2009. - 398tr. ; 20cm. - 52000đ. - 1000b s253363

262. Thiên Thai Trí Khải. Ma ha chỉ quán : Pháp môn viên đốn (The great calming and contemplation) / Thiên Thai Trí Khải ; B.s.: Neal Donner, Daniel B. Stevenson ; Từ Hoa Nhất Tuệ Tâm dịch. - Cà Mau : Nxb. Phương Đông, 2009. - 509tr. ; 24cm. - 96000đ. - 1000b
Thư mục sau mỗi bài s251736

263. Thiện Đạo. Niệm Phật cảnh / Thiện Đạo ; Thích Minh Thành dịch. - H. : Tôn giáo, 2009. - 119tr. ; 20cm. - 1000b s251139

264. Thiện Minh. Những lời dạy vàng của Đức Phật / Thiện Minh ; Ngô Thành Thanh dịch. - H. : Tôn giáo, 2009. - 119tr. : ảnh màu ; 18cm. - 1000b
Thư mục cuối chính văn s251188

265. Tìm hiểu mầu nhiệm Hội Thánh. - H. : Tôn giáo, 2009. - 63tr. : hình vẽ ; 14cm. - 5000b
ĐTTS ghi: Tài liệu học hỏi giáo lý năm mừng kim khánh Giáo phận Đà Lạt 2010 s253570

266. Tín ngưỡng tôn giáo và xã hội dân gian / Nguyễn Mạnh Cường, Trần Anh Đào, Trương Hiến... ; Ch.b.: Nguyễn Hồng Dương, Phùng Đạt Văn ; Trần Anh Đào dịch. - H. : Từ điển Bách khoa, 2009. - 302tr. : bảng ; 21cm. - 30000đ. - 500b

ĐTTS ghi: Viện Khoa học Xã hội Việt Nam. Viện Nghiên cứu Tôn giáo s251281

267. Tinh Vân. 10 đức tính cần có của người xuất gia / Tinh Vân ; Thích Đạt Ma Chí Hải dịch. - H. : Tôn giáo, 2009. - 80tr. ; 20cm. - 1000b s253355

268. Tỉnh Am. Khuyên phát tâm Bồ đề / Tỉnh Am ; Tâm Nguyên dịch. - H. : Tôn giáo, 2009. - 31tr. ; 20cm. - 1000b s251137

269. Tịnh Không. Khai thị / Tịnh Không. - H. : Tôn giáo, 2009. - 34tr. ; 21cm. - 1000b s251141

270. Tịnh Không. Lợi ích của sự niệm Phật / Tịnh Không. - H. : Tôn giáo, 2009. - 50tr. : ảnh ; 21cm. - 1000b s251155

271. Tịnh Không. Mười Nguyện của Bồ Tát Phổ Hiền / Tịnh Không ; Dịch: Thiện Kiến, Diệu Hà. - H. : Tôn giáo, 2009. - 51tr. ; 20cm. - 1000b s251165

272. Tịnh Không. Tịnh tông nhập môn / Tịnh Không. - H. : Tôn giáo, 2009. - 106tr. : hình vẽ ; 21cm. - 1000b s251156

273. Toát yếu kinh trung bộ / Thích Minh Châu dịch ; Thích Nữ Trí Hải tóm tắt, chú giải. - H. : Tôn giáo. - 20cm. - 1000b

T.1. - 2009. - 361tr. s253365

274. Toát yếu kinh trung bộ / Thích Minh Châu dịch ; Thích Nữ Trí Hải tóm tắt, chú giải. - H. : Tôn giáo. - 20cm. - 1000b

T.2. - 2009. - 809tr. s253366

275. Toát yếu kinh trung bộ / Thích Minh Châu dịch ; Thích Nữ Trí Hải tóm tắt, chú giải. - H. : Tôn giáo. - 20cm. - 1000b

T.3. - 2009. - 1238tr. s253367

276. Tôn Thư Vân. Muôn dặm không mây / Tôn Thư Vân ; Tâm Hiếu dịch. - H. : Tri thức, 2009. - 488tr. ; 20cm. - 80000đ. - 2000b s253373

277. Trần Hữu Thành. Điều rất cần cho chúng ta / Trần Hữu Thành. - In lần thứ 2. - H. : Tôn giáo, 2009. - 34tr. ; 15cm. - 20000b s251193

278. Trần Quang Thuận. Nghệ thuật thuyết giảng tranh luận, điều hành trước quần chúng / Trần Quang Thuận. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Văn hoá Sài Gòn, 2009. - 227tr. ; 20cm. - 1000b s251689

279. Trí Hải. Nghi thức tụng niệm hàng ngày / Trí Hải. - H. : Tôn giáo, 2009. - 80tr. ; 24cm. - 1000b

Đầu bìa sách ghi: Giáo hội Phật giáo Việt Nam. Thành hội Phật giáo Hải Phòng s251149

280. Trịnh Minh Hiên. Thành Nêlê - Đồ Sơn thời Asoka / Trịnh Minh Hiên, Đồng Hồng Hoàn. - H. : Từ điển Bách khoa, 2009. - 175tr. : minh hoạ ; 19cm. - 1000b

Thư mục: tr. 146-147. - Phụ lục: 148-175 s251947

281. Trịnh Nguyên Phước. Đối thoại giữa Đức Phật và gã chăn cừu / Trịnh Nguyên Phước. - Tp. Hồ Chí Minh : Văn nghệ Tp. Hồ Chí Minh, 2009. - 325tr. ; 20cm. - 55000đ. - 1000b

Thư mục: tr. 324 - 325 s251657

282. Tỳ ni nhật dụng yếu giải / Thích Nữ Phước Hoàn chú giải. - Cà Mau : Nxb. Phương Đông, 2009. - 356tr. : ảnh ; 20cm. - 1000b s251743

283. Ưu Đàm. Liên tông bảo giám / Ưu Đàm ; Thích Minh Thành dịch. - H. : Tôn giáo, 2009. - 542tr. ; 20cm. - 1000b s251166

284. Vãng sanh quan yếu / Viễn Thông dịch. - H. : Tôn giáo, 2009. - 50tr. ; 20cm. - 1000b s251140

285. Vaughan, Richard P. Tư vấn mục vụ : Những kỹ năng căn bản / Richard P. Vaughan ; Lê Công Đức dịch. - H. : Tôn giáo, 2009. - 224tr. ; 21cm. - 30000đ. - 1000b s251847

286. Viên Minh. Thuỷ sám / Viên Minh. - H. : Tôn giáo, 2009. - 159tr. ; 20cm. - (Tủ sách Đạo Phật ngày nay). - 28000đ. - 1000b

Thư mục cuối chính văn s251150

287. Viên Trí. Ấn Độ Phật giáo sử luận : Từ đức Phật đến thời kỳ Bộ Phái / Viên Trí b.s. - In lần thứ 2. - Cà Mau : Nxb. Phương Đông, 2009. - 336tr. ; 21cm. - 44000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Viện Nghiên cứu Phật học Việt Nam. - Thư mục: tr. 331-336 s251739

288. Vương Thị Minh Tâm. Nhân cách con người trong triết lý Bát Chánh Đạo Phật giáo = Self-development through the Eightfold path / Vương Thị Minh Tâm ; Elise A. DeVido b.s. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Văn hoá Sài Gòn, 2009. - 125tr. ; 20cm. - 30000đ. - 500b

Thư mục: tr. 125-126 s251242

289. Wahrheit, D. Cẩm nang hạnh phúc gia đình Kitô : Mục vụ hôn nhân và gia đình / D. Wahrheit ; Minh Anh dịch. - H. : Tôn giáo, 2009. - 221tr. ; 21cm. - 29000đ. - 1000b s251845

290. Witherup, Ronald D. Tiếp cận thánh kinh theo chủ nghĩa cơ yếu : Những điều người Công giáo cần biết / Ronald D. Witherup ; Lê Công Đức dịch. - H. : Tôn giáo, 2009. - 182tr. ; 21cm. - 24000đ. - 1000b s251842

291. Xuân Thu. Phúc âm mác / Xuân Thu. - H. : Tôn giáo, 2009. - 297tr. : hình vẽ ; 21cm. - (Học kinh thánh theo phương pháp đầu - tim - tay). - 1000b s251831

KHXH, XÃ HỘI HỌC, NHÂN LOẠI HỌC, DÂN TỘC HỌC VÀ VĂN HOÁ

292. Bác Hồ với thế hệ trẻ Việt Nam / Tống Minh Phương,, Nguyễn Thị Định, Vũ Đình Tụng... ; S.t., b.s.: Trần Thị Thắm, Nguyễn Văn Dương. - H. : Văn hoá Thông tin, 2009. - 299tr. : ảnh ; 21cm. - 45000đ. - 1000b s250689

293. Bạo lực gia đình đối với phụ nữ ở Việt Nam : Thực trạng, diễn tiến và nguyên nhân / Nguyễn Hữu Minh, Trần Thị Vân Anh, Đặng Bích Thuỷ... ; Nguyễn Hữu Minh, Trần Thị Vân Anh ch.b. - H. : Khoa học xã hội, 2009. - 335tr. : bảng ; 21cm. - 250b

ĐTTS ghi: Viện Khoa học Xã hội Việt Nam. Viện Gia đình và Giới. - Thư mục: tr. 302-308. - Phụ lục: tr. 309-335 s251169

294. Bernard, Russel. Các phương pháp nghiên cứu trong nhân học : Tiếp cận định tính và định lượng / Russel Bernard ; Dịch: Hoàng Trọng... ; Lê Thanh Sang, Phan Ngọc

Chiến h.đ.. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2009. - 561tr. : hình vẽ, bảng ; 27cm. - 80000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh. Trường đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn. - Thư mục: tr. 520-559 s252902

295. Bùi Thị Thanh Hà. Vị thế nữ công nhân công nghiệp trong thời kỳ công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước : Nghiên cứu trường hợp Hà Nội / Bùi Thị Thanh Hà. - H. : Khoa học xã hội, 2009. - 199tr. : bảng, biểu đồ ; 21cm. - 36000đ. - 300b

ĐTTS ghi: Viện Khoa học Xã hội Việt Nam. Viện Xã hội học. - Thư mục: tr. 193-199 s253651

296. Chu Thái Sơn. Dân tộc Bru - Vân Kiều / Chu Thái Sơn. - H. : Kim Đồng, 2009. - 24tr. : ảnh màu ; 21cm. - (Kể chuyện các dân tộc Việt Nam). - 21420b

Sách Nhà nước tài trợ cho thiếu nhi các trường tiểu học miền núi, vùng sâu, vùng xa s251872

297. Chu Thái Sơn. Dân tộc Chăm / Chu Thái Sơn. - H. : Kim Đồng, 2009. - 24tr. : ảnh ; 21cm. - 21420b

ĐTTS ghi: Kể chuyện các dân tộc Việt Nam s251801

298. Chu Thái Sơn. Dân tộc Khơ Me / Chu Thái Sơn. - H. : Kim Đồng, 2009. - 24tr. : ảnh màu ; 21cm. - (Kể chuyện các dân tộc Việt Nam). - 21420b

Sách Nhà nước tài trợ cho thiếu nhi các trường tiểu học miền núi, vùng sâu, vùng xa s251873

299. Chu Thái Sơn. Dân tộc La Ha / Chu Thái Sơn. - H. : Kim Đồng, 2009. - 24tr. : ảnh màu ; 21cm. - (Kể chuyện các dân tộc Việt Nam). - 21420b

Sách Nhà nước tài trợ cho thiếu nhi các trường tiểu học miền núi, vùng sâu, vùng xa s251874

300. Chu Thái Sơn. Dân tộc Sán Chay / Chu Thái Sơn. - H. : Kim Đồng, 2009. - 24tr. : ảnh màu ; 21cm. - (Kể chuyện các dân tộc Việt Nam). - 21420b

Sách Nhà nước tài trợ cho thiếu nhi các trường tiểu học miền núi, vùng sâu, vùng xa s251871

301. Doocy, Steve. Ôi, làm bố : Những bi hài trong cuộc sống của một ông bố / Steve Doocy ; Hoàng Mai Hoa dịch. - H. : Tri thức, 2009. - 335tr. ; 20cm. - 60000đ. - 1100b s253376

302. Đào Văn Bình. Những tác động của văn hoá quản lý nhà nước đến các mối quan hệ kinh tế thị trường ở Việt Nam hiện nay / Đào Văn Bình. - H. : Khoa học xã hội, 2009. - 243tr. : bảng ; 21cm. - 60000đ. - 300b

Thư mục: tr. 231-235 s251168

303. Đỗ Ngọc Toàn. Vai trò người Hoa Đông Nam Á trong sự phát triển của Trung Quốc (1978 - 2005) / Đỗ Ngọc Toàn. - H. : Khoa học xã hội, 2009. - 359tr. ; 20cm. - 54000đ. - 500b

ĐTTS ghi: Viện Khoa học Xã hội Việt Nam. Viện Nghiên cứu Trung Quốc s252806

304. Festival Huế - câu chuyện về hội nhập và phát triển văn hoá : Báo cáo đánh giá / Nguyễn Đình Quang, Lương Hồng Quang, Phạm Thu Hằng... - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2009. - 304tr. : bảng, ảnh ; 24cm. - 300b

ĐTTS ghi: Trung tâm Nghiên cứu, Hỗ trợ và Phát triển văn hoá. - Phụ lục: tr. 295-304 s251613

305. Ford, Judy. Giữa mẹ và con gái / Judy Ford, Amanda Fort ; Thanh Nhật dịch. - H. : Lao động, 2009. - 411tr. ; 21cm. - 69000đ. - 2000b s252183

306. Gương sáng đời thường / Lê Thị Tuyết, Nguyễn Nam, Đặng Hoàng Phương... - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai. - 21cm. - 1000b

ĐTTS ghi: Hưởng ứng cuộc vận động học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh. Chương trình "Người tốt việc tốt"

T.7. - 2009. - 227tr. : ảnh s253644

307. Heatley, Michale. Sách của bố : Để trở thành người bố tuyệt vời / Michale Heatley ; Dịch: Bảo Thành, Tín Việt. - H. : Tri thức, 2009. - 210tr. ; 20cm. - 55000đ. - 2000b s253382

308. Hội nghị biểu dương già làng tiêu biểu khu vực Tây Nguyên / Nguyễn Minh Triết, Nguyễn Tấn Trịnh, Huỳnh Đảm... - H. : Nxb. Hà Nội, 2009. - 333tr. : ảnh màu, bảng ; 24cm. - 750b

Đầu bìa sách ghi: Hội Người cao tuổi Việt Nam s250926

309. Hội thảo khoa học " Vị thế văn hoá - văn hoá dân tộc trong giáo dục đại học" / Nguyễn Văn Hiệp, Đỗ Quốc Anh, Patricia Norland... - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2009. - 361tr., 3tr. ảnh : bảng ; 26cm. - 100000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo. Trường đại học Bình Dương. - Phụ lục: tr. 279-298 s251617

310. Ito Tetsuji. Ngõ phố Hà Nội - những khám phá / Ito Tetsuji. - H. : Khoa học xã hội, 2009. - 186tr. : ảnh ; 24cm. - 60000đ. - 500b s253143

311. Khả Vân. Khuôn mặt đa dạng của hôn nhân : Cẩm nang tư vấn tình yêu và hôn nhân / Khả Vân ; Thanh Nhàn, Kiến Văn dịch. - H. : Phụ nữ, 2009. - 318tr. ; 20cm. - 44000đ. - 1000b s253034

312. Khuất Thu Hồng. Tình dục trong xã hội Việt Nam đương đại - chuyện dễ đùa khó nói / Khuất Thu Hồng, Lê Bạch Dương, Nguyễn Ngọc Hường. - H. : Tri thức, 2009. - 414tr. ; 20cm. - 80000đ. - 3000b s251671

313. Kỷ yếu và những gương tiêu biểu cựu chiến binh huyện Từ Liêm / B.s.: Hoàng Mạnh An, Trần Ngọc Sênh, Bùi Vinh Hải, Nguyễn Mộng Tường. - H. : Nxb. Hà Nội, 2009. - 241tr., 12tr. ảnh màu : bảng, ảnh chân dung ; 21cm. - 500b

ĐTTS ghi: Hội Cựu Chiến binh Việt Nam. Ban chấp hành Hội Cựu Chiến binh huyện Từ Liêm. - Thư mục: tr. 219 s251998

314. Kỹ năng thuyết trình / B.s.: Dương Thị Liễu (ch.b.), Trương Thị Nam Thắng, Phạm Hương Thảo... - H. : Đại học Kinh tế Quốc dân, 2009. - 311tr. : bảng, ảnh ; 24cm. - 400000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Trường đại học Kinh tế Quốc dân. Bộ môn Văn hoá Kinh doanh. - Thư mục: tr. 307-308 s250676

315. Lê Ngọc Hùng. Xã hội học giáo dục : Sách chuyên khảo / Lê Ngọc Hùng. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2009. - 343tr. ; 20cm. - 35500đ. - 1000b s250919

316. Lê Thi. Sự tương đồng và khác biệt trong quan niệm về hôn nhân gia đình giữa các thế hệ người Việt Nam hiện nay / Lê Thi. - H. : Khoa học xã hội, 2009. - 316tr. : bảng, ảnh ; 20cm. - 58000đ. - 300b

ĐTTS ghi: Viện Khoa học Xã hội Việt Nam. - Tên thật tác giả: Dương Thị Thoa. - Thư mục cuối chính văn s252803

317. Lê Thị Vinh Phúc. Bài giảng đại cương văn hoá Việt Nam / B.s.: Lê Thị Vinh Phúc (ch.b.), Hoàng Thị Thanhh Loan. - H. : Lao động, 2009. - 272tr. ; 27cm. - 1000b

ĐTTS ghi: Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch. Trường Cao đẳng Du lịch Hà Nội. - Lưu hành nội bộ. - Thư mục: tr. 267 s252887

318. Mai Huy Bích. Giáo trình xã hội học giới / Mai Huy Bích. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2009. - 168tr. ; 24cm. - 25000đ. - 1000b s253735

319. Maloney, Alison. Sách của mẹ : Để trở thành ngươi mẹ tuyệt vời / Alison Maloney ; Đồ Trần Hoài Nam dịch. - H. : Tri thức, 2009. - 198tr. : Hình vẽ ; 20cm. - 55000đ. - 2000b s253386

320. Maloney, Alison. Sách của vợ : Để trở thành người vợ hoàn hảo / Alison Maloney ; Bùi Thị Thảo dịch. - H. : Tri thức, 2009. - 178tr. ; 20cm. - 55000đ. - 2000b s253383

321. Maloney, Jim. Sách của chồng : Để trở thành người chồng hoàn hảo / Jim Maloney ; Dịch: Lan Phương, Tín Việt. - H. : Tri thức, 2009. - 177tr. : Hình vẽ ; 20cm. - 55000đ. - 2000b s253385

322. Một số vấn đề lý luận về quản lý xã hội trong những tình huống bất thường / B.s.: Nguyễn Mạnh Kháng (ch.b.), Võ Khánh Vinh, Hồ Trọng Ngũ... - H. : Tư pháp, 2009. - 315tr. : bảng, biểu đồ ; 21cm. - 225b

Lưu hành nội bộ s250679

323. Ngô Đức Thịnh. Bản sắc văn hoá vùng ở Việt Nam / Ngô Đức Thịnh. - H. : Giáo dục, 2009. - 388tr. ; 21cm. - 40000đ. - 3000b

Thư mục: tr. 369-386 s250758

324. Ngô Thế Long. Học viện Viễn Đông Bác cổ : Giai đoạn 1898 - 1957 / Ngô Thế Long, Trần Thái Bình. - H. : Khoa học xã hội, 2009. - 212tr. ; 24cm. - 69000đ. - 300b

ĐTTS ghi : Viện Khoa học Xã hội Việt Nam. Viện Thông tin Khoa học Xã hội. - Phụ lục: tr.113 - 152. - thư mục: tr.153 - 198 s253654

325. Nguyễn Duy Chinh. Văn hoá doanh nghiệp / B.s.: Nguyễn Duy Chinh, Phạm Văn Quây. - H. : Lao động Xã hội, 2009. - 202tr. ; 21cm. - 32500đ. - 800đ s251705

326. Nguyễn Đắc Hưng. Trí thức Việt Nam bước vào thời kỳ hội nhập / Nguyễn Đắc Hưng. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2009. - 219tr. ; 24cm. - (Tủ sách Phát triển tài năng). - 37000đ. - 300b

Đầu bìa sách ghi: Đại học Quốc gia Hà Nội. - Thư mục: tr. 218-219 s251918

327. Nguyễn Đắc Hưng. Việt Nam văn hoá và con người / Nguyễn Đắc Hưng. - H. : Chính trị Quốc gia, 2009. - 314tr. ; 21cm. - 42000đ. - 1000b

Thư mục: tr. 313-314 s253407

328. Nguyễn Tấn Đắc. Văn hoá Đông Nam Á / Nguyễn Tấn Đắc. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Khoa học xã hội, 2009. - 303tr. ; 20cm. - 47000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Viện Khoa học Xã hội Việt Nam. Viện Nghiên cứu Đông Nam Á s252809

329. Nguyễn Thị Ngân. Tìm hiểu văn hoá người Giẻ - Triêng, Brâu / Nguyễn Thị Ngân, Tô Thị Thu Trang. - H. : Văn hoá dân tộc, 2009. - 635tr., 14tr. ảnh : bảng ; 19cm. - 830b

Thư mục: tr. 615-619tr. - Phụ lục: tr. 620-631 s253472

330. Người Chu-Ru ở Lâm Đồng / Hoàng Sơn (ch.b.), Vũ Tú Quyên, Ngọc Lý Hiển... - H. : Văn hoá dân tộc, 2009. - 219tr. ; 20cm. - 800b

ĐTTS ghi: Viện Văn hoá Nghệ thuật Việt Nam s252869

331. Người Hoa ở Đồng Nai : Sách tham khảo. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai, 2009. - 319tr., 48tr. ảnh : bảng ; 21cm. - 1000b

ĐTTS ghi: Ban Dân vận tỉnh uỷ Đồng Nai. - Phụ lục: tr. 283-289 .- Thư mục: tr. 295-313 s253643

332. Người La Chí ở Hà Giang / B.s.: Vũ Tú Quyên (ch.b.), Hoàng Sơn, Mai Văn Tùng... - H. : Văn hoá dân tộc, 2009. - 291tr. ; 21cm. - 1000b

ĐTTS ghi: Viện Văn hoá Nghệ thuật Việt Nam. - Thư mục: tr.289-290 s252169

333. Người Lô Lô đen ở Hà Giang / B.s.: Vũ Diệu Trung (ch.b.), Hoàng Sơn, Phan Mạnh Dương... - H. : Văn hoá dân tộc, 2009. - 283tr. ; 21cm. - 1000b

ĐTTS ghi: Viện Văn hoá Nghệ thuật Việt Nam. - Thư mục: tr.279-281 s252168

334. Nhật ký tuổi dậy thì : Nhật ký Fraulein Rita / Ngọc Huyền dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Văn hoá Sài Gòn, 2009. - 481tr. ; 20cm. - 78000đ. - 1000b

ĐTTS ghi : Tác giả : Một bé gái vô danh s253676

335. Những vấn đề lý luận cơ bản về công bằng xã hội trong điều kiện nước ta hiện nay / Phạm Thị Ngọc Trầm (ch.b.), Nguyễn Xuân Cường, Nguyễn Ngọc Hà... - H. : Khoa học xã hội, 2009. - 370tr. ; 20cm. - 56000đ. - 500b

ĐTTS ghi: Viện Khoa học Xã hội Việt Nam. Viện Triết học s252807

336. Osho. Quà tặng của tạo hoá : Minh triết tình yêu và siêu thức / Osho ; Lê Tuyên dịch ; Lê Gia h.đ.. - H. : Văn hoá dân tộc, 2009. - 311tr. ; 21cm. - 45000đ. - 1000b s252760

337. Phép lịch sự / Lời: Francoise de Guibert ; Minh hoạ: Anne Wilsdorf ; Minh Nguyệt dịch. - H. : Giáo dục, 2009. - 35tr. : tranh màu ; 19cm. - (Bách khoa thư Larousse dành cho bé). - 15000đ. - 3000b s251987

338. QCVN 14:2009/BXD. Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia quy hoạch xây dựng nông thôn : Vietnam building code - rural residental planning. - H. : Xây dựng, 2009. - 25tr. : bảng ; 31cm. - 14000đ. - 300b

ĐTTS ghi: Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam s253097

339. Quy hoạch xây dựng điểm dân cư nông thôn / Nguyễn Sỹ Quế, Lưu Trường Giang, Đặng Việt Dũng, Dương Quỳnh Nga ; Nguyễn Sỹ Quế ch.b. - H. : Khoa học và Kỹ thuật, 2009. - 136tr. : minh hoạ ; 24cm. - 45000đ. - 500b

Phụ lục: tr. 121-128. - Thư mục: tr. 129-132 s251102

340. Robelin, Cécile. Con người là gì? : Đối thoại giữa con chó léo thông thái và ông bạn triết gia của nó / Cécile Robelin, Jean Robelin ; Phấn Khanh dịch ; Phạm Toàn h.đ.. - H. : Tri thức, 2009. - 111tr. ; 20cm. - 30000đ. - 1000b s251669

341. Trần Diễm Thuý. Văn hoá du lịch : Giáo trình đại học / Trần Diễm Thuý. - H. : Văn hoá Thông tin, 2009. - 295tr. ; 20cm. - 45000đ. - 1000b s252220

342. Trịnh Duy Luân. Giáo trình xã hội học đô thị / Trịnh Duy Luân. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2009. - 162tr. : bảng, biểu đồ ; 24cm. - 26000đ. - 1000b

Phụ lục: tr. 56-157. - Thư mục: tr. 158-162 s250923

343. Văn hoá kinh doanh / B.s.: Dương Thị Liễu (ch.b.), Lại Phi Hùng, Đỗ Minh Cương... - H. : Đại học Kinh tế Quốc dân, 2009. - 435tr. : bảng ; 24cm. - 700000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Trường đại học Kinh tế Quốc dân. Bộ môn Văn hoá Kinh doanh. - Thư mục: tr. 420-429 s250675

344. Văn hoá người Mường huyện Kim Bôi tỉnh Hoà Bình / Hoàng Hữu Bình (ch.b.), Vũ Thanh Hiền, Nguyễn Thị Song Hà... - H. : Văn hoá dân tộc, 2009. - 431tr. : ảnh, bản đồ ; 21cm. - 750b

ĐTTS ghi: Huyện uỷ, HĐND. UBND huyện Kim Bôi. - Thư mục: tr. 424-429 s252718

345. Văn hoá Việt Nam thường thức / B.s.: Nguyễn Tiến Dũng (ch.b.), Nguyễn Minh Chi, Trần Anh Tuấn... - H. : Tri thức, 2009. - 605tr. ; 24cm. - 180000đ. - 1000b s253274

346. Vũ Quý Thu. Các dân tộc ở Thanh Hoá / Vũ Quý Thu (ch.b.), Lê Ngọc Tạo, Mai Văn Tùng. - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá, 2009. - 599tr., 2tr. ảnh : bảng ; 21cm. - 1020b

ĐTTS ghi: Ban chỉ đạo Đại hội đại biểu các dân tộc thiểu số Thanh Hoá. - Thư mục: tr. 589 - 598 s252501

347. Vũ Văn Hiền. Việt Nam tiến bước cùng thời đại / Vũ Văn Hiền. - Tái bản lần thứ 1, có sửa chữa, bổ sung. - H. : Giáo dục, 2009. - 335tr. ; 24cm. - 149600đ. - 500b s253111

348. Xuân Thái. Ngời sáng Bộ đội Cụ Hồ / B.s.: Xuân Thái, Đình Phượng. - H. : Lao động, 2009. - 191tr. ; 19cm. - 1000b

ĐTTS ghi: Hội Cựu chiến binh thành phố Hà Nội s252605

349. Xứng danh bộ đội cụ Hồ : Điển hình tiên tiến / Mai Hồng Quang, Phạm Hồng Thanh, Phạm Hồng Lý... - Kđ : Knxb, 2009. - 94tr. ; 21cm. - 500b

ĐTTS ghi: Hội Cựu chiến binh thành phố Vĩnh Yên s251726

THỐNG KÊ

350. Niên giám thống kê huyện Hàm Thuận Nam năm 2008. - Bình Thuận : Phòng Thống kê huyện Hàm Thuận Nam, 2009. - 91tr., 10 tr. ảnh màu : bảng, biểu đồ ; 19cm. - 100b

ĐTTS ghi: Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam. - Lưu hành nội bộ s251298

CHÍNH TRỊ

351. Bách khoa thư Hà Nội : Kỉ niệm 1000 năm Thăng Long - Hà Nội 1010 - 2010 / B.s.: Lưu Minh Trị (ch.b.), Nguyễn Văn Truyền, Nguyễn Vinh Phúc... - H. : Văn hoá Thông tin ; Viện Nghiên cứu và Phổ biến Kiến thức bách khoa. - 27cm. - 190000đ. - 600b

ĐTTS ghi: Uỷ ban nhân dân thành phố Hà Nội

T.3: Chính trị. - 2009. - 517tr. - Thư mục: tr. 509-512 s252164

352. Các nghị quyết được thông qua tại kỳ họp thứ năm Quốc hội khoá XII. - H. : Chính trị Quốc gia, 2009. - 158tr. ; 19cm. - 15000đ. - 2810b

ĐTTS ghi: Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam s251380

353. Châu Phi và Trung Đông năm 2008: Những vấn đề và sự kiện nổi bật : Sách tham khảo / Đỗ Đức Định, Nguyễn Thanh Hiền (ch.b.), Trần Thị Lan Hương, Trần Thuỳ Phương... - H. : Khoa học xã hội, 2009. - 215tr. ; 21cm. - 39000đ. - 300b

ĐTTS ghi: Viện Khoa học Xã hội Việt Nam. Viện Nghiên cứu Châu Phi và Trung Đông. - Thư mục: tr. 211-215 s251917

354. Con người chính trị Việt Nam - truyền thống và hiện đại : Sách chuyên khảo / B.s.: Nguyễn Văn Huyên (ch.b.), Nguyễn Hữu Đồng, Lê Minh Quân... - H. : Chính trị Quốc gia, 2009. - 366tr. : bảng ; 21cm. - 48000đ. - 600b

ĐTTS ghi: Học viện Chính trị - Hành chính Quốc gia Hồ Chí Minh. Viện Chính trị học. - Thư mục: tr. 361-364 s253401

355. Đảng Cộng sản Việt Nam với giai cấp công nhân và công đoàn Việt Nam. - H. : Lao động, 2009. - 520tr. ; 20cm. - 1000b s250900

356. Đào Minh Châu. Lịch sử Đảng bộ xã Nga Nhân (1947 - 2009) / B.s.: Đào Minh Châu (ch.b.), Phạm Thị Ưng, Trương Ngọc Phan. - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá, 2009. - 272tr. : ảnh ; 20cm. - 265b

ĐTTS ghi: Ban chấp hành Đảng bộ xã Nga Nhân, huyện Nga Sơn, Thanh Hoá s250881

357. Giáo trình lịch sử nhà nước và pháp luật thế giới / Vũ Thị Nga, Phạm Điềm (ch.b.), Phạm Việt Hà... - H. : Công an nhân dân, 2009. - 440tr. ; 21cm. - 44000đ. - 3000b

ĐTTS ghi: Trường đại học Luật Hà Nội s252702

358. Giáo trình lịch sử nhà nước và pháp luật Việt Nam / Lê Minh Tâm, Vũ Thị Nga (ch.b.), Hà Lan Phương, Phạm Điềm. - H. : Công an nhân dân, 2009. - 576tr. ; 22cm. - 63000đ. - 3000b

ĐTTS ghi: Trường đại học Luật Hà Nội s252715

359. Hình Quảng Trình. Medvedev và Putin - bộ đôi quyền lực / Ch.b.: Hình Quảng Trình, Trương Kiến Quốc. - H. : Từ điển Bách khoa, 2009. - 451tr. ; 21cm. - 50000đ. - 2000b

Thư mục: tr. 441-448 s251286

360. Học viện Chính trị - Hành chính khu vực III - 60 năm xây dựng và phát triển (1949-9009) / Trương Minh Dục (ch.b.), Nguyễn Văn Chỉnh, Ngô Văn Minh... - H. : Chính trị Quốc gia, 2009. - 262tr., 27tr. ảnh ; 21cm. - 700b

Phụ lục: tr. 231-252. - Thư mục: tr. 253-258 s253404

361. Hội thảo quốc tế (2009 ; Tp. Hồ Chí Minh). Quan hệ Việt Nam - Hàn Quốc trong lịch sử = □□ □?□□□ □□□ - □□ □□: Hậu Choson và triều Nguyễn Việt Nam thách thức, chuyển biến và các mối quan hệ khu vực = = □□ □?□□□ □□□ - □□ □□ : Hậu Choson và triều Nguyễn Việt Nam thách thức, chuyển biến và các mối quan hệ khu vực = □□ □□□ □□□ □□?□ □?□: □□, □□, □□ □□ / Phan Huy Lê, Ro Myoung-ho, Jeong Jae-jeong... - H. : Thế giới, 2009. - 471tr. ; 26cm. - 100b s252503

362. Lê Minh Tâm. Giáo trình lý luận nhà nước và pháp luật / Lê Minh Tâm (ch.b.), Nguyễn Minh Đoan, Lê Hồng Hạnh. - H. : Công an nhân dân, 2009. - 575tr. ; 21cm. - 58000đ. - 3000b

ĐTTS ghi: Trường đại học Luật Hà Nội s252712

363. Lê Phương Thảo. Nhà nước cách mạng Việt Nam những năm 1945 - 1946 : Những sáng tạo của Hồ Chí Minh / Lê Phương Thảo. - H. : Chính trị Quốc gia, 2009. - 202tr. ; 21cm. - 45000đ. - 300b

Phụ lục: tr. 171-197 ; Thư mục: tr. 198-200 s253402

364. Lịch sử Ban Tuyên giáo thành uỷ Hải Phòng (1947 - 2007) / S.t., b.s.: Phạm Văn Vượng, Nguyễn Thị Phúc, Trần Thị Phương... - Hải Phòng : Nxb. Hải Phòng, 2009. - 293tr., 35tr. ảnh màu : bảng ; 21cm. - 600b

ĐTTS ghi: Thành uỷ Hải Phòng. - Phụ lục: tr. 289-293 s250970

365. Lịch sử Cách mạng của Đảng bộ và nhân dân xã Thượng Cốc (1945 - 2008) / B.s., s.t.: Nguyễn Văn Bình, Nguyễn Thanh Khản, Nguyễn Công Tân... - H. : Nxb. Hà Nội, 2009. - 142tr. : ảnh ; 20cm. - 500b

ĐTTS ghi: Đảng Cộng sản Việt Nam. Ban chấp hành Đảng bộ xã Thượng Cốc s251311

366. Lịch sử Đảng bộ phường Đồng Hoà (1948 - 2009) / S.t., b.s.: Hoàng Trung Cẩn, Tô Thị Khuyên, Trần Văn Xây. - Hải Phòng : Nxb. Hải Phòng, 2009. - 278tr.: bảng, 15tr. ảnh ; 19cm. - 150b

ĐTTS ghi: Ban chấp hành Đảng bộ phường Đồng Hoà quận Kiến An - Tp. Hải Phòng. - Phụ lục: tr. 263-277 s251016

367. Lịch sử Đảng bộ phường Lam Sơn / S.t., b.s.: Trần Xuân Thành, Lê Quý Hùng, Mặc Đăng Ấn... - Hải Phòng : Nxb. Hải Phòng, 2009. - 184tr., 7tr. ảnh màu : bảng ; 21cm. - 200b

ĐTTS ghi: BCH Đảng bộ phường Lam Sơn. Quận Lê Chân -thành phố Hải Phòng. - Phụ lục: tr. 169-182 s250971

368. Lịch sử Đảng bộ tỉnh Lai Châu (1945-2009) / Nông Minh Quân, Hoàng Bá Ngọc, Nông Minh Giang... - H. : Chính trị Quốc gia, 2009. - 819tr., 38tr. ảnh ; 24cm. - 228500đ. - 2000b

ĐTTS ghi: Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh Lai Châu. - Phụ lục: tr. 785-814 s250742

369. Lịch sử Đảng bộ xã Điền Lư / Trương Công Hoan b.s. ; S.t.: Hà Văn Quý... - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá. - 20cm. - 215b

ĐTTS ghi: Ban chấp hành Đảng bộ xã Điền Lư

T.1: 1945 - 2005. - 2009. - 148tr., 2tr. ảnh : minh hoạ. - Phụ lục: tr. 131-144 s252494

370. Lịch sử Đảng bộ xã Hải Thượng (1930-2008) / Phan Thanh Sơn ch.b. - Huế : Nxb. Thuận Hoá, 2009. - 244tr., 16tr. ảnh : bảng ; 21cm. - 220b

ĐTTS ghi: Ban Chấp hành Đảng bộ xã Hải Thượng s253112

371. Lịch sử Đảng bộ xã Nga Yên (1947 - 2009) / B.s.: Đào Minh Châu, Phạm Thị Ưng, Trương Ngọc Phan... - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá, 2009. - 284tr. : ảnh ; 20cm. - 284b

ĐTTS ghi: Ban chấp hành Đảng bộ xã Nga Yên, huyện Nga Sơn, Thanh Hoá s250882

372. Lịch sử truyền thống Đảng bộ và nhân dân phường 12 (1930 - 2005) / B.s.: Quách Thị Kim Phượng, Lâm Chấn Phát, Trà Thị Kiều Loan... - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 2009. - 239tr. : ảnh, sơ đồ ; 20cm. - (Tủ sách Truyền thống). - 300b

ĐTTS ghi : Đảng Cộng sản Việt Nam. Ban chấp hành Đảng bộ phường 12, quận 8 - Tp. Hồ Chí Minh. - Phụ lục : tr. 214 - 239 s253228

373. Một số văn bản của Trung ương và thành uỷ Hà Nội về công tác tổ chức cán bộ. - H. : Nxb. Hà Nội, 2009. - 446tr. ; 22cm. - 600b

ĐTTS ghi: Đảng Cộng sản Việt Nam. Thành uỷ Hà Nội. Tài liệu lưu hành nội bộ s251305

374. Nguyễn Hữu Nguyên. Lịch sử truyền thống đấu tranh cách mạng của Đảng bộ và nhân dân xã Hoà Khánh (1930 - 1975) / B.s.: Nguyễn Hữu Nguyên (ch.b.), Hồ Xuân Thắm, Nguyễn Văn Phưng. - H. : Chính trị Quốc gia, 2009. - 224tr. : ảnh ; 20cm. - 300b

ĐTTS ghi: Đảng bộ huyện Đức Hoà. Tỉnh Long An s250918

375. Nguyễn Quang Thuấn. Các giải pháp phát triển quan hệ Nga - Asean trong bối cảnh quốc tế mới : Sách chuyên khảo / Nguyễn Quang Thuấn. - H. : Từ điển Bách khoa, 2009. - 243tr. : bảng, biểu đồ ; 20cm. - 25000đ. - 500b

ĐTTS ghi: Viện Khoa học Xã hội Việt Nam. Viện Nghiên cứu Châu Âu. - Thư mục: tr. 230-240 s251946

376. 60 năm xây dựng và trưởng thành của Đảng bộ huyện Ngọc Lặc / Phạm Thanh Sơn, Bùi Trung Anh, Lê Trần Cảnh... - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá, 2009. - 36tr. : ảnh ; 27cm. - 520b

ĐTTS ghi: Ban chấp hành Đảng bộ huyện Ngọc Lặc s250994

377. Trần Thành. Một số vấn đề xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa ở nước ta / Trần Thành. - H. : Chính trị Quốc gia, 2009. - 135tr. ; 19cm. - 18000đ. - 540b s251378

378. Việt Nam (CHXHCN). Quốc hội (khoá XII). Kỳ họp (V). Kỷ yếu của Quốc hội khoá XII. - H. : Văn phòng Quốc hội. - 27cm. - 600b

Lưu hành nội bộ

T.5: Kỳ họp thứ năm : Từ ngày 20/5 đến ngày 19/6/2009. - 2009. - 938tr. s252771

KINH TẾ

379. 750 bài tập địa lí 12 / B.s.: Phạm Quang Tiến (ch.b.), Nguyễn Thị Hồi. - H. : Giáo dục, 2009. - 176tr. : minh hoạ ; 24cm. - 26000đ. - 3000b s252451

380. Belfort, Jordan. Sói già phố Wall / Jordan Belfort ; Nguyễn Xuân Hồng dịch. - H. : Tri thức, 2009. - 704tr. ; 24cm. - 128000đ. - 1500b s251590

381. Blic, Damien De. Xã hội học về tiền bạc / Damien De Blic, Jeanne Lazarus ; Nguyễn Đôn Phước dịch. - H. : Tri thức, 2009. - 185tr. : bảng, biểu đồ ; 19cm. - 27500đ. - 2000b

Thư mục: tr. 167-185 s253466

382. Bộ bài tập tiền lương - tiền công / Đỗ Thị Tươi, Lê Thanh Hà, Đoàn Thị Yến... ; Đỗ Thị Tươi ch.b. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Lao động Xã hội, 2009. - 99tr. : bảng ; 24cm. - 2000đ

ĐTTS ghi: Trường đại học Lao động - Xã hội. Khoa Quản lý lao động. - Thư mục: tr. 94 s251710

383. Bùi Mạnh Hùng. Nghiệp vụ quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình / Bùi Mạnh Hùng, Đào Tùng Bách. - H. : Xây dựng, 2009. - 423tr. : hình vẽ, bảng ; 27cm. - 135000đ. - 300b

ĐTTS ghi: Viện Nghiên cứu đào tạo và bồi dưỡng cán bộ Hà Nội s252351

384. Bùi Thị Hải Yến. Địa lí kinh tế - xã hội châu Mỹ, châu Phi và châu Đại Dương : Dùng cho các trường cao đẳng Kỹ thuật / Bùi Thị Hải Yến (ch.b.), Phạm Thị Ngọc Diệp, Nguyễn Yến Ngọc. - H. : Giáo dục, 2009. - 315tr. ; 24cm. - 42000đ. - 1000b s252101

385. Cao Ngọc Thắng. Hồ Chí Minh : Tư duy kinh tế / Cao Ngọc Thắng. - H. : Thanh niên, 2009. - 215tr. ; 20cm. - (Tủ sách Danh nhân Hồ Chí Minh). - 32000đ. - 1000b s253186

386. Cao Thuý Xiêm. Kinh tế học vi mô : Câu hỏi trắc nghiệm và bài tập / Cao Thuý Xiêm. - Tái bản lần thứ 3, có sửa chữa, bổ sung. - H. : Đại học Kinh tế Quốc dân, 2009. - 207tr. ; 20cm. - 30000đ. - 1000b s250889

387. Capron, Michel. Trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp / Michel Capron, Francoise Quairel Lanoizelée, Lê Minh Tiến dịch... - H. : Tri thức, 2009. - 231tr. ; 19cm. - (Tủ sách Kiến thức). - 33000đ. - 2000b

Thư mục : tr. 223 - 231 s253890

388. Cát Chí Hoa. Từ nông thôn mới đến đất nước con người = From a rural area to a new country : Sách tham khảo / Cát Chí Hoa ; Dịch: Nguyễn Thành Lợi, Nguyễn Minh Châu. - H. : Chính trị Quốc gia, 2009. - 627tr. ; 20cm. - 1000b s250894

389. Chọn nghề - chọn tương lai / Phạm Văn Hải s.t.. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 20cm. - 30000đ. - 2000b

T.1. - 2009. - 201tr. : ảnh s251684

390. Chọn nghề - chọn tương lai / Phạm Văn Hải s.t.. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 20cm. - 32000đ. - 2000b

T.2. - 2009. - 212tr. : ảnh s251685

391. Công đoàn Việt Nam - truyền thống hiện tại và phát triển / Nguyễn Hoà Bình, Phan Thanh Khôi, Dương Văn Sao... - H. : Lao động, 2009. - 420tr. ; 21cm. - 500b

ĐTTS ghi: Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam. Viện Công nhân và Công đoàn s252179

392. Cơ hội thách thức đối với vùng dân tộc thiểu số hiện nay / Lê Du Phong, Đặng Cảnh Khanh, Lê Văn Cương... - H. : Văn hoá dân tộc, 2009. - 339tr. : bảng, biểu đồ ; 21cm. - 1000b

ĐTTS ghi: Viện Dân tộc s252171

393. Davidson, Paul. Giải pháp Keynes - con đường dẫn đến sự thịnh vượng kinh tế toàn cầu / Paul Davidson ; Nguyễn Hằng dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2009. - 243tr. ; 20cm. - 60000đ. - 2000b s251686

394. Diện tích rừng và đất lâm nghiệp năm 2008. - H. : Nông nghiệp, 2009. - 276tr. : bảng, bản đồ ; 21x31cm. - 200b

ĐTTS ghi: Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn s252770

395. Doanh nghiệp nữ và chính sách đối với doanh nghiệp vi mô ở Việt Nam: Học cách nhìn nhận sự đa dạng và xây dựng các lựa chọn chính sách mới : Công trình được tài trợ bởi Dự án Nuffic Hà Lan / Veronica Bayangos, Peter Knorringa, Phạm Thị Ngọc Anh... - H. : Phụ nữ, 2009. - 83tr. : bảng ; 21cm. - 600b

ĐTTS ghi: Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam. Trường Cán bộ phụ nữ Trung ương. - Phụ lục: tr. 61-64, 81-82 s253005

396. Dương Mai Huyền. Bài giảng toán kinh tế / Dương Mai Huyền. - H. : Lao động, 2009. - 222tr. ; 27cm. - 1000b

ĐTTS ghi: Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch. Trường cao đẳng Du lịch Hà Nội. - Lưu hành nội bộ. - Thư mục: tr.222 s252228

397. Đại khủng hoảng tài chính toàn cầu 2008 : Dưới con mắt của các nhà báo và các chuyên gia kinh tế quốc tế / R. Altman, M. Bulard, N. Ferguson... ; Nguyễn Văn Nhã tổng hợp, dịch. - H. : Tri thức, 2009. - 383tr., VIIItr. : ảnh ; 24cm. - 70000đ. - 1000b

Phụ lục: tr. 379-383 s251594

398. Đạo kinh doanh / Lê Thanh Lương, Lương Hằng, Anh Phương... - H. : Tư pháp, 2009. - 267tr. ; 24cm. - 120000đ. - 3500b s250905

399. Đặng Phong. "Phá rào" trong kinh tế vào đêm trước đổi mới / Đặng Phong. - H. : Tri thức, 2009. - 526tr. : minh hoạ ; 24cm. - (Tủ sách Việt Nam đương đại). - 95000đ. - 1500b

Thư mục: tr. 497-503 s251591

400. Đầu tư trực tiếp nước ngoài ở một số nước Châu Phi / Trần Thuỳ Phương (ch.b.), Đỗ Đức Định, Bùi Nhật Quang... - H. : Giáo dục, 2009. - 278tr. ; 20cm. - 50000đ. - 300b

ĐTTS ghi: Viện Khoa học Xã hội Việt Nam. Viện Nghiên cứu Châu Phi và Trung Đông. - Thư mục: tr. 270 - 278 s252077

401. Để học tốt địa lí 9 / B.s.: Phạm Thị Sen (ch.b.), Nguyễn Trọng Đức, Trần Ngọc Lan. - H. : Giáo dục, 2009. - 216tr. : biểu đồ, bảng ; 24cm. - 27000đ. - 3000b s252311

402. Đinh Văn Đáng. Giáo trình giao tiếp trong kinh doanh / Đinh Văn Đáng ch.b. - H. : Lao động, 2009. - 303tr. ; 28cm. - 40000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch. Trường Cao đẳng Du lịch Hà Nội. - Thư mục: tr. 303 s252884

403. Giải đáp lý thuyết và bài tập địa lí 12 theo chủ đề : Chương trình chuẩn và nâng cao / Nguyễn Hoàng Anh. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2009. - 179tr. ; 24cm. - 29000đ. - 1000b s253219

404. Giáo trình lý thuyết tài chính tiền tệ / B.s.: Nguyễn Văn Các, Nguyễn Thị Tính, Dương Thị Kim Tuyến, Hà Thị Phương Dung. - Tái bản. - H. : Xây dựng, 2009. - 79tr. ; 27cm. - 24000đ. - 200b

ĐTTS ghi: Bộ Xây dựng. Trường cao đẳng Xây dựng số 1 s253100

405. Giáo trình nguyên lý kinh tế vĩ mô. - H. : Lao động, 2009. - 282tr. ; 20cm. - 30000. - 2000b

ĐTTS ghi: Trường ĐH Kinh tế Quốc dân s250906

406. Giáo trình phân tích hoạt động doanh nghiệp. - H. : Thống kê, 2009. - 275tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 55000đ. - 1500b

ĐTTS ghi: Trường cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật thương mại. Khoa Kế toán - bộ môn Tài chính. - Thư mục: tr. 269 s253139

407. Giáo trình thuế. - Tái bản, có sửa chữa, bổ sung. - H. : Thống kê, 2009. - 231tr. : bảng ; 24cm. - 40000đ. - 1500b

ĐTTS ghi: Trường cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật Thương mại. Khoa Kế toán - Bộ môn Tài chính. - Thư mục: tr. 222 s251955

408. Giáo trình tổng quan du lịch / Trần Thị Mai (ch.b.), Vũ Hoài Phương, La Anh Hương, Nguyễn Khắc Toàn. - Tái bản, có sửa chữa, bổ sung. - H. : Thông tấn, 2009. - 323tr. : minh hoạ ; 21cm. - 28000đ. - 3000b

ĐTTS ghi: Tổng cục Du lịch. Hội đồng biên soạn giáo trình cơ sở ngành Du lịch. - Phụ lục: tr. 250-312. - Thư mục: tr. 313-314 s252728

409. Gray, Farrah. Người giàu đích thực = Reallionaire : Những bài học thiết yếu giúp tôi trở thành một triệu phú đôla vào tuổi 14 / Farrah Gray, Fran Harris ; Nguyễn Thế Tuấn Anh dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2009. - 419tr. ; 21cm. - 73000đ. - 3000b s252723

410. Grunig, Rudolf. Hoạch định chiến lược theo quá trình / Rudolf Grunig, Richard Kunhn ; Dịch: Phạm Ngọc Thuý... - Xuất bản lần thứ 3, có sửa chữa, bổ sung. - H. : Khoa học và Kỹ thuật, 2009. - 371tr. ; 24cm. - 75000đ. - 1000b

Thư mục: tr. 367 - 371 s252790

411. Hai năm Việt Nam gia nhập WTO - đánh giá tác động hội nhập kinh tế quốc tế / Vũ Huy Hoàng, Hồ Trung Thành, Nguyễn Thị Kim Thanh... - H. : Chính trị Quốc gia, 2009. - 422tr. : minh hoạ ; 29cm. - 1000b

ĐTTS ghi: Bộ Công thương - Học viện Chính trị - Hành chính Quốc gia Hồ Chí Minh s252282

412. Hồ Tuấn Kiệt. Tiềm lực đồng tiền : 5 quy tắc vàng để đầu tư và quản lý tài sản / Hồ Tuấn Kiệt ; Dịch: Kiến Văn, Minh Trang. - H. : Lao động, 2009. - 253tr. ; 19cm. - 34000đ. - 1000b s252624

413. Hội doanh nghiệp quận Phú Nhuận 2009 : Hợp tác lâu dài - hướng tới tương lai / Huỳnh Văn Minh, Nguyễn Văn Kháng, Nguyễn Tiến... - H. : Thông tấn, 2009. - 71tr. : bảng, ảnh ; 29cm s252354

414. Hợp tác phát triển nông nghiệp ở Châu Phi : Đặc điểm và xu hướng / Trần Thị Lan Hương (ch.b.), Phạm Thị Thanh Bình, Võ Minh Lệ... - H. : Khoa học xã hội, 2009. - 235tr. ; 21cm. - 42000đ. - 300b

ĐTTS ghi: Viện Khoa học Xã hội Việt Nam. Viện Nghiên cứu Châu Phi và Trung Đông. - Thư mục: tr. 230 - 235 s251304

415. Huỳnh Văn Kéo. Vườn Quốc gia Bạch Mã / Huỳnh Văn Kéo, Bùi Việt. - H. : Kim Đồng, 2009. - 28tr. : ảnh màu ; 21cm. - (Tủ sách Thiên nhiên đất nước ta). - 21420b

Sách Nhà nước tài trợ cho thiếu nhi các trường tiểu học miền núi, vùng sâu, vùng xa s251870

416. Hướng dẫn học và làm bài tập địa lí 12 / B.s.: Lê Thông (ch.b.), Vũ Đình Hoà, Tống Ngọc Bích. - H. : Giáo dục, 2009. - 212tr. ; 24cm. - 29500đ. - 3000b s250854

417. Hướng dẫn kê khai, nộp thuế quyết toán thuế lập báo cáo tài chính trong doanh nghiệp. - Tái bản, có sửa đổi, bổ sung. - H. : Tài chính, 2009. - 287tr. : bảng ; 24cm. - 65000đ. - 500b

ĐTTS ghi: Bộ Tài chính s251076

418. Hướng dẫn sử dụng tư liệu dạy học điện tử môn địa lí 12 / Lâm Quang Dốc, Kiều Văn Hoan. - H. : Đại học Sư phạm, 2009. - 291tr. ; 24cm. - 49500đ. - 1000b s252840

419. Kết quả bước đầu thực hiện hoạt động dự án / Hứa Đức Nhị, Phạm Đức Tuấn, Lê Thị Thưa... - H. : Nông nghiệp, 2009. - 71tr. : bảng, ảnh ; 30cm. - 1200b

ĐTTS ghi: Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. Cục Lâm nghiệp. Dự án

“Chương trình thí điểm lâm nghiệp cộng đồng” s252684

420. Khủng hoảng kinh tế toàn cầu và giải pháp của Việt Nam / Võ Tá Hân, Hồ Quốc Tuấn, Huỳnh Hoa... - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 2009. - 343tr. ; 20cm. - 65000đ. - 2000b s252090

421. Kindleberger, Charles P. Hoảng loạn, hỗn loạn và cuồng loạn : Gần 400 năm lịch sử các cuộc khủng hoảng tài chính / Charles P. Kindleberger, Robert Z. Aliber ; Dịch: Thu Loan, Quốc Anh. - H. : Tri thức, 2009. - 492tr. ; 20cm. - 94000đ. - 2000b
Thư mục cuối chính văn s251668

422. Klein, Naomi. Thế giới phẳng hay là mặt khuất của thương hiệu và toàn cầu hoá : No logo / Naomi Klein ; Dịch: Phương Linh... ; Nguyễn Việt Long, Trần Tiễn Cao Đăng h.đ.. - H. : Tri thức, 2009. - 702tr. : ảnh ; 24cm. - 120000đ. - 1000b s251588

423. Lê Huy Bá. Môi trường tài nguyên đất Việt Nam / Lê Huy Bá. - H. : Giáo dục, 2009. - 1299tr. : hình vẽ ; 24cm. - 235000đ. - 1000b
Thư mục: tr.1267-1287 s252254

424. Lê Thông. Địa lí kinh tế - xã hội Việt Nam / Lê Thông (ch.b.), Nguyễn Văn Phú, Nguyễn Minh Tuệ. - In lần thứ 4. - H. : Đại học Sư phạm, 2009. - 592tr. : bản đồ, biểu đồ ; 24cm. - 91000đ. - 1000b s252848

425. Lý Hoàng Ánh. Thị trường chứng khoán tổng quan : Tài liệu tổng quan về thị trường chứng khoán / Lý Hoàng Ánh (ch.b.), Đoàn Thanh Hà, Lê Nhật Tân. - H. : Lao động Xã hội, 2009. - 335tr. : minh hoạ ; 21cm. - 30000đ. - 1000b
Thư mục: tr. 334-335 s251725

426. Lý thuyết tài chính tiền tệ / B.s.: Nguyễn Đăng Dờn (ch.b.), Nguyễn Quốc Anh, Nguyễn Kim Trọng, Nguyễn Văn Thầy. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2009. - 391tr. : bảng ; 24cm. - 78000đ. - 1000b
ĐTTS ghi: Trường đại học Kinh tế Tp. Hồ Chí Minh. - Thư mục: tr. 379 s253638

427. Mcdonad, Lawrence G. Ảo mộng = Lehman brothers : Câu chuyện từ người trong cuộc về sự sụp đổ của ngân hàng lớn thứ tư nước Mỹ = Acolossal failure of common sense / Lawrence G. Mcdonad, Patrick Robinson ; Dịch: Trịnh Thanh Thuỷ, Lê Đình Chi . - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2009. - 467tr. ; 23cm. - 103000đ. - 3000b s252721

428. Meredith, Robyn. Voi và rồng : Sự nổi lên của Ấn Độ, Trung Quốc và ý nghĩa của điều đó đối với tất cả chúng ta : Sách tham khảo / Robyn Meredith ; Dịch: Nguyễn Kiều Anh... - H. : Chính trị Quốc gia, 2009. - 366tr. ; 20cm. - 1000b s251667

429. Một thập niên kết nối những vòng tay / Bùi Xuân Khu, Phạm Hồng Điệp, Võ Quốc Thắng... - H. : Lao động Xã hội, 2009. - 133tr. : ảnh ; 29cm. - 1000b
ĐTTS ghi: Hội Doanh nhân trẻ Hải Phòng s251783

430. Nghiên cứu định giá rừng ở Việt Nam = Forest valuation in Vietnam / B.s.: Vũ Tấn Phương (ch.b.), Trần Thị Thu Hà, Phạm Xuân Phương, Vũ Trí Dũng... - H. : Khoa học và Kỹ thuật, 2009. - 177tr. : bảng, biểu đồ ; 24cm. - 400b
Thư mục: tr. 172-177 s251914

431. Nghiệp vụ ngân hàng thương mại = Commercial banking / B.s.: Nguyễn Đăng Dờn (ch.b.), Hoàng Đức, Trần Huy Hoàng... - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2009. - 315tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 63000đ. - 1000b
ĐTTS ghi: Trường đại học Kinh tế Tp. Hồ Chí Minh. - Thư mục: tr. 308 s253639

432. Nguyên lý kinh tế học. - H. : Tài chính. - 21cm. - 78000đ. - 1000b
ĐTTS ghi: Trường đại học Thăng Long
T.1: Kinh tế học vi mô. - 2009. - 807tr. : bảng, biểu đồ s251074

433. Nguyên lý kinh tế học. - H. : Tài chính. - 21cm. - 49000đ. - 1000b
ĐTTS ghi: Trường đại học Thăng Long
T.2: Kinh tế học vĩ mô. - 2009. - 482tr. : bảng, biểu đồ s251075

434. Nguyễn Duy Gia. Hội nhập kinh tế quốc tế : Tái cấu trúc hệ thống ngân hàng Việt Nam phù hợp chuẩn mực và thông lệ quốc tế / Nguyễn Duy Gia. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2009. - 230tr. ; 24cm. - 46000đ. - 500b s253233

435. Nguyễn Duy Gia. Quản trị chiến lược ngân hàng và phương thức quản trị điều hành ngân hàng thương mại Việt Nam / Nguyễn Duy Gia. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2009. - 164tr. ; 24cm. - 34000đ. - 500b s253231

436. Nguyễn Quang Dong. Bài tập kinh tế lượng với sự trợ giúp của phần mềm Eviews / Nguyễn Quang Dong. - H. : Khoa học và Kỹ thuật, 2009. - 162tr. ; 24cm. - 38000đ. - 700b
ĐTTS ghi: Trường ĐH Kinh tế Quốc dân. Khoa Toán kinh tế. - Thư mục: tr. 162 s251695

437. Nguyễn Quang Dong. Kinh tế lượng : Chương trình nâng cao / Nguyễn Quang Dong. - H. : Khoa học và Kỹ thuật, 2009. - 170tr. ; 24cm. - 40000đ. - 700b
ĐTTS ghi: Trường ĐH Kinh tế Quốc dân. Khoa Toán kinh tế. Bộ môn Điều khiển kinh tế. - Thư mục cuối chính văn s251690

438. Nguyễn Quang Thuấn. Quan hệ kinh tế Việt Nam - Liên minh Châu Âu: Thực trạng và triển vọng : Sách chuyên khảo / Nguyễn Quang Thuấn. - H. : Khoa học xã hội, 2009. - 303tr. : bảng, biểu đồ ; 21cm. - 46000đ. - 500b
ĐTTS ghi: Viện Khoa học Xã hội Việt Nam. - Thư mục: tr. 296-303 s253650

439. Nguyễn Thị Cành. Giáo trình phương pháp và phương pháp luận nghiên cứu khoa học kinh tế / Nguyễn Thị Cành. - Tái bản lần thứ 1 có sửa chữa bổ sung. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2009. - 252tr. ; 20cm. - 15000đ. - 500b
ĐTTS ghi: ĐH Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh s253236

440. Nguyễn Thị Lan Hương. Lao động - việc làm trong thời kỳ hội nhập / B.s.: Nguyễn Thị Lan Hương (ch.b.), Nguyễn Bá Ngọc, Nguyễn Bích Ngọc. - H. : Lao động Xã hội, 2009. - 278tr. : bảng ; 21cm. - 5000b
ĐTTS ghi: Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội. Viện Khoa học lao động và xã hội. - Phụ lục: tr. 259-271. - Thư mục: tr. 272-274 s251718

441. Nguyễn Thị Mùi. Lý luận về tài chính và hệ thống tài chính trong nền kinh tế thị trường / Nguyễn Thị Mùi. - H. : Tài chính, 2009. - 175tr. ; 23cm. - 1000b
ĐTTS ghi: Viện Khoa học Tài chính. - Thư mục: tr. 170-172 s251073

442. Nguyễn Thiện Chính. Giáo trình phân tích hoạt động kinh tế trong doanh nghiệp / Nguyễn Thiện Chính, Trần Thị Nhã. - Tái bản. - H. : Xây dựng, 2009. - 133tr. : bảng ; 27cm. - 38000đ. - 300b
ĐTTS ghi: Bộ Xây dựng. - Thư mục: tr. 131 s253091

443. Nguyễn Tiến Dy. Tổng quan kinh tế - xã hội Việt Nam (2006-2009) / Nguyễn Tiến Dy ch.b. - H. : Thống kê, 2009. - 1339tr. : bảng ; 27cm. - 250b

ĐTTS ghi: Bộ Kế hoạch và Đầu tư. Tổng cục Thống kê s253110

444. Nguyễn Văn Chung. Đo lường lao động và thiết kế công việc cho sản xuất công nghiệp / Nguyễn Văn Chung. - Tái bản lần thứ 1. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2009. - 195tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 16000đ. - 500b

ĐTTS ghi: Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh. Trường đại học Bách khoa. - Thư mục: tr. 195 s252756

445. Nguyễn Văn Công. Bài tập nguyên lý kinh tế vĩ mô / Nguyễn Văn Công. - H. : Lao động, 2009. - 159tr. ; 21cm. - 20000đ. - 2000b

ĐTTS ghi: Bộ môn Kinh tế vĩ mô s250902

446. Nguyễn Văn Sánh. Nguyên lý phát triển "tam nông" và ứng dụng vào bối cảnh vùng Đồng bằng sông Cửu Long / Nguyễn Văn Sánh. - Tp. Hồ Chí Minh : Nông nghiệp, 2009. - 147tr. : minh hoạ ; 27cm. - 43000đ. - 300b

ĐTTS ghi: Viện Nghiên cứu phát triển ĐBSCL - đại học Cần Thơ. - Thư mục sau mỗi bài s252687

447. Nhu cầu của phụ nữ tại địa bàn chuyển đổi mục đích sử dụng đất : Nghiên cứu trường hợp tại 4 xã của Cẩm Giàng, Hải Dương và Đông Anh, Hà Nội. Nghiên cứu được tài trợ bởi Dự án Nuffic Hà Lan / Phạm Thị Ngọc Anh, Dương Kim Anh, Nguyễn Thị Phương... - H. : Phụ nữ, 2009. - 134tr. : ảnh, bảng ; 21cm. - 480b

ĐTTS ghi: Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam. Trường Cán bộ phụ nữ Trung ương. - Thư mục: tr. 107-109. - Phụ lục: tr. 110-134 s253004

448. Những điều chị em cần biết khi ra thành phố làm việc. - H. : Phụ nữ, 2009. - 20tr. : tranh vẽ, bảng ; 19cm. - 1000b

ĐTTS ghi: Viện Tư vấn phát triển KTXH nông thôn và miền núi (CISDOMA) s253488

449. Niên giám doanh nghiệp niêm yết 2009 : Thông tin doanh nghiệp giao dịch tại Hose... - H. : Thông tấn, 2009. - 957tr. : hình vẽ, bảng ; 26cm. - 150000đ

Thư mục: tr. 957 s252505

450. Ôn tập, kiểm tra đánh giá kết quả học tập địa lí 12 / Lâm Quang Dốc, Nguyễn Quốc Lập. - H. : Đại học Sư phạm, 2009. - 259tr. ; 24cm. - 40000đ. - 2000b s251632

451. Ông Thị Đan Thanh. Địa lí kinh tế - xã hội thế giới : Toàn cảnh địa lí kinh tế - xã hội thế giới và một số quốc gia, khu vực tiêu biểu / Ông Thị Đan Thanh. - In lần thứ 4. - H. : Đại học Sư phạm, 2009. - 191tr. : bản đồ ; 24cm. - 30500đ. - 1000b s252836

452. Phân tích chuỗi giá trị ngành mây tre đan và mũ nón : Trường hợp 2 làng nghề truyền thống tại tỉnh Hà Tây (cũ). Nghiên cứu được tài trợ bởi Dự án Nuffic Hà Lan / Phạm Thị Bốn, Nguyễn Thị Minh Hương, Cao Thị Hồng Minh... - H. : Phụ nữ, 2009. - 90tr. : bảng, sơ đồ ; 21cm. - 600b

ĐTTS ghi: Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam. Trường Cán bộ phụ nữ Trung ương. - Phụ lục: tr. 80-90. - Thư mục: tr. 89-90 s253002

453. Phân tích chứng khoán : Tài liệu phân tích phục vụ cho đầu tư chứng khoán / Lý Hoàng Ánh, Đoàn Thanh Hà, Võ văn Hảo, Nguyễn Sơn ; Lý Hoàng Ánh ch.b. - H. : Lao động Xã hội, 2009. - 527tr. : minh hoạ ; 21cm. - 40000đ. - 1000b

Thư mục: tr. 525-527 s251720

454. Phạm Ngọc Kiểm. Giáo trình thống kê doanh nghiệp : Dùng cho các trường đại học - cao đẳng khối Kinh tế / Phạm Ngọc Kiểm, Nguyễn Công Nhự. - H. : Giáo dục, 2009. - 299tr. ; 24cm. - 40000đ. - 1000b s252102

455. Phạm Thị Sen. Hướng dẫn thực hiện chuẩn kiến thức, kĩ năng môn địa lí lớp 11 / B.s.: Phạm Thị Sen (ch.b.), Nguyễn Hải Châu, Nguyễn Thị Minh Phương. - H. : Giáo dục, 2009. - 48tr. ; 21x30cm. - 9000đ. - 7000b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo s252055

456. Phạm Thị Sen. Hướng dẫn thực hiện chuẩn kiến thức, kĩ năng môn địa lí lớp 12 / B.s.: Phạm Thị Sen (ch.b.), Nguyễn Hải Châu, Nguyễn Đức Vũ. - H. : Giáo dục, 2009. - 56tr. ; 21x30cm. - 10200đ. - 7000b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo s252056

457. Phạm Thị Thu Phương. Văn hoá tổ chức trong doanh nghiệp nhà nước : Thực trạng và giải pháp / Phạm Thị Thu Phương, Phạm Thị Trâm Anh. - H. : Khoa học và Kỹ thuật, 2009. - 195tr. ; 24cm. - 54000đ. - 500b

Thư mục: tr. 189 - 193 s252787

458. Phạm Vân Đình. Giáo trình chính sách nông nghiệp / Phạm Vân Đình (ch.b.), Dương Văn Hiểu, Nguyễn Phượng Lê. - H. : Nông nghiệp, 2009. - 108tr. : hình vẽ, bảng ; 27cm. - 15000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo. Trường đại học Nông nghiệp Hà Nội. - Thư mục sau mỗi bài s252695

459. Phan Phương Hạnh. Kỷ yếu lễ kỷ niệm 15 năm ngày thành lập Công đoàn Viên chức Việt Nam (2/7/1994 - 2/7/2009) / B.s.: Phan Phương Hạnh, Bùi Lê Minh. - H. : Lao động, 2009. - 59tr., 18tr. ảnh màu ; 19cm. - 500b

ĐTTS ghi: Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam. Công đoàn Viên chức Việt Nam s251234

460. Phan Văn Khôi. Đánh giá rủi ro các công trình trên biển / Phan Văn Khôi. - H. : Khoa học và Kỹ thuật, 2009. - 374tr. : bảng, biểu đồ ; 24cm. - 84000đ. - 500b

Thư mục: tr. 372-374 s251911

461. Quan hệ giới và khả năng nâng cấp chuỗi giá trị tại các làng nghề gốm truyền thống : Nghiên cứu được tài trợ bởi Dự án Nuffic Hà Lan / Phạm Thị Ngọc Anh, Nguyễn Minh Hương, Dương Kim Anh... - H. : Phụ nữ, 2009. - 71tr. : minh hoạ ; 21cm. - 600b

ĐTTS ghi: Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam. Trường Cán bộ phụ nữ Trung ương. - Phụ lục: tr. 71 s253006

462. Sổ tay hương dẫn đảm bảo an toàn và sức khoẻ người lao động tại nơi làm việc. - H. : Lao động Xã hội, 2009. - 39tr. : tranh ; 16cm. - 4000b

ĐTTS ghi : Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội. Cục An toàn lao động s253853

463. Sổ tay hương dẫn tự cải thiện điều kiện lao động tại doanh nghiệp. - H. : Lao động Xã hội, 2009. - 39tr. : tranh ; 16cm. - 4000b

ĐTTS ghi : Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội. Cục An toàn lao động s253852

464. Sổ tay hướng dẫn loại trừ các yếu tố nguy hiểm khi tiến hành làm việc. - H. : Lao động Xã hội, 2009. - 44tr. ; 16cm. - 4000b

ĐTTS ghi : Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội. Cục An toàn lao động s253851

465. Stiglitz, Joseph E. Nhìn lại sự thần kỳ của các nước Đông Á / Joseph E. Stiglitz, Shahid Yusuf ; Huỳnh Văn Thanh dịch. - H. : Từ điển Bách khoa, 2009. - 669tr. : bảng, biểu đồ ; 22cm. - 117000đ. - 500b s251942

466. Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam - 40 năm thực hiện di chúc của Chủ tịch Hồ Chí Minh / Đinh La Thanh, Nguyễn Thu Hương, Phùng Đình Thực... - H. : Nxb. Hà Nội, 2009. - 136tr. : ảnh ; 27cm. - 1000b s253106

467. Thanh toán quốc tế / B.s.: Nguyễn Đăng Dờn (ch.b.), Trầm Thị Xuân Hương, Nguyễn Quốc Anh... - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2009. - 379tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 76000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Trường đại học Kinh tế Tp. Hồ Chí Minh. - Thư mục: tr. 379 s253637

468. Thiên Kim. Sưu tập tiền giấy tiêu biểu Việt Nam và quốc tế / Thiên Kim. - H. : Từ điển Bách khoa, 2009. - 358tr. : ảnh màu ; 29cm. - 700000đ. - 1000b s251941

469. Tìm hiểu kiến thức địa lí 11 / Nguyễn Đức Vũ, Nguyễn Đăng Chúng. - Tái bản lần thữ 1. - H. : Giáo dục, 2009. - 168tr. : bảng ; 24cm. - 21500đ. - 2000b

Thư mục: tr. 166 s252420

470. Trang Thị Tuyết. Giáo trình kinh tế học vĩ mô : Dùng cho đào tạo đại học Hành chính. Tài liệu bồi dưỡng thường xuyên giáo viên THPT / Trang Thị Tuyết (ch.b.), Trương Thị Thu Hà, Nguyễn Tất Thịnh. - H. : Khoa học và Kỹ thuật, 2009. - 228tr. : biểu đồ, bảng ; 21cm. - 34000đ. - 2000b

ĐTTS ghi: Học viện Hành chính. Khoa Quản lý nhà nước về kinh tế. - Thư mục: tr. 228 s253427

471. Trần Đình Thêm. Lập nghiệp / Trần Đình Thêm. - Cà Mau : Nxb. Phương Đông, 2009. - 108tr. : bảng ; 21cm. - 14000đ. - 1000b s251902

472. Trần Hùng Thao. Nhập môn toán học tài chính / Trần Hùng Thao. - Tái bản, có sửa chữa, bổ sung. - H. : Khoa học và Kỹ thuật, 2009. - 414tr. : bảng ; 24cm. - 85000đ. - 700b

Thư mục: tr. 411-414 s251100

473. Trần Hữu Cường. Giáo trình thị trường và giá cả nông sản, thực phẩm / Trần Hữu Cường. - H. : Nông nghiệp, 2008. - 220tr. : minh hoạ ; 27cm. - 48000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo. Trường đại học Nông nghiệp Hà Nội. - Thư mục: tr. 213 s252696

474. Trần Thị Lan Hương. Kinh tế học đại cương : Dành cho khối Kinh tế các trường Kỹ thuật / Trần Thị Lan Hương. - H. : Giáo dục, 2009. - 204tr. : hình vẽ ; 24cm. - 31500đ. - 1000b s252158

475. Trịnh Trọng Giữ. Hợp tác xã Bạch Đằng với chặng đường một phần tư thế kỷ / Trịnh Trọng Giữ. - Hải Phòng : Nxb. Hải Phòng, 2009. - 273tr. : ảnh ; 21cm. - 1000b s250974

476. Trọng tâm kiến thức và bài tập địa lí 9 / Lê Thí. - H. : Giáo dục, 2009. - 132tr. : bảng ; 24cm. - 17000đ. - 3000b s252361

477. Trung Quốc năm 2008 - 2009 / Nguyễn Huy Quý, Phòng Nghiên cứu kinh tế, Bùi Thị Thu Hiền... ; Đỗ Tiến Sâm ch.b. - H. : Từ điển Bách khoa, 2009. - 451tr. : bảng ; 21cm. - 51000đ. - 500b

ĐTTS ghi: Viện Khoa học Xã hội Việt Nam. Viện Nghiên cứu Trung Quốc s251283

478. Tuyển chọn và giới thiệu đề kiểm tra học kì ở các địa phương: Địa lí 11 / Nguyễn Đăng Bổng, Đỗ Minh Châu, Trương Vĩnh Diên... - H. : Giáo dục, 2009. - 96tr. : bảng ; 24cm. - 13500đ. - 3000b s252476

479. Tuyển tập đề thi Olympic: 30 tháng 4 lần thứ XV - 2009 : Địa lí. - H. : Đại học Sư phạm, 2009. - 310tr. ; 24cm. - 46000đ. - 2000b s251637

480. Tuyển tập tài nguyên và môi trường biển : Số đặc biệt kỷ niệm 50 năm thành lập viện Tài nguyên và Môi trường Biển / Trần Đức Thạnh, Trần Đình Lân, Nguyễn Hữu Cử... - H. : Khoa học Tự nhiên và Công nghệ. - 27cm. - 400b

Số đặc biệt kỷ niệm 50 năm thành lập viện Tài nguyên và Môi trường Biển

T.14. - 2009. - 289tr. : minh hoạ s250995

481. Tuyển tập tạp chí phát triển nhân lực / Nguyễn Duy Quý, Nguyễn Thế Nghĩa, Đặng Hữu Toàn... ; Trương Thị Hiền ch.b. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 2009. - 925tr. ; 24cm. - 220000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Uỷ ban nhân dân Tp. Hồ Chí Minh. Tạp chí Phát triển nhân lực s251620

482. Văn kiện Đảng về phát triển kinh tế trong thời kỳ đổi mới / B.s.: Nguyễn Duy Hùng, Lê Minh Nghĩa, Nguyễn Văn Đặng... - H. : Chính trị Quốc gia, 2009. - 783tr. ; 24cm. - 1000b s251600

483. Văn kiện hội nghị lần thứ ba ban chấp hành Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam (khoá X). - H. : Lao động, 2009. - 131tr. : bảng ; 19cm. - 1200b

ĐTTS ghi: Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam s251235

484. Văn kiện hội nghị lần thứ hai ban chấp hành Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam (khoá X). - H. : Lao động, 2009. - 166tr. ; 19cm

ĐTTS ghi: Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam s251363

485. Viện Nghiên cứu môi trường và phát triển bền vững - 30 năm xây dựng và phát triển (1979-2009). - H. : Khoa học xã hội, 2009. - 106tr. : ảnh ; 21cm. - 250b

ĐTTTS ghi: Viện Khoa học xã hội Việt Nam. Viện Nghiên cứu môi trường và phát triển bền vững s253142

486. Vũ Trung Tạng. Sinh thái học các hệ cửa sông Việt Nam : Khai thác, duy trì và quản lý tài nguyên cho phát triển bền vững / Vũ Trung Tạng. - H. : Giáo dục, 2009. - 327tr. : bảng ; 24cm. - 43500đ. - 1000b s252155

CHỦ NGHĨA XÃ HỘI VÀ CÁC HỆ THỐNG LIÊN QUAN

487. Hướng dẫn học tập tư tưởng Hồ Chí Minh / Phan Ngọc Liên (ch.b.), Nghiêm Đình Vỳ, Phạm Văn Hùng... - In lần thứ 2. - H. : Đại học Sư phạm, 2009. - 290tr. ; 20cm. - 32000đ. - 500b s252818

488. Lịch sử lực lượng vũ trang nhân dân huyện Đông Sơn (1945 - 2008) / B.s.: Phan VănThanh (ch.b.), Phạm Quốc Việt, Lê Văn Thuận... - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá, 2009. - 408tr., 10tr. ảnh : bảng ; 21cm. - 215b

ĐTTS ghi: Đảng uỷ - Ban CHQS huyện Đông Sơn. - Phụ lục: tr. 393-404 s252497

489. Ngô Đạt. Kinh tế chính trị Mác - Lênin về phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa : Tài liệu tham khảo / Ngô Đạt ch.b. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2009. - 127tr. ; 24cm. - 20000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Trường đại học Luật Tp. Hồ Chí Minh. - Thư mục: tr. 123-124 s251964

490. Nguyễn Bằng Cường. Giới thiệu tác phẩm "Bút ký triết học" của Lênin / Nguyễn Bằng Cường. - H. : Chính trị Quốc gia, 2009. - 74tr. ; 19cm. - 11000đ. - 600b s253517

491. Nguyễn Hoài Đông. Câu hỏi trắc nghiệm về tư tưởng kinh điển Hồ Chí Minh : Tài liệu tham khảo môn học tư tưởng Hồ Chí Minh / Nguyễn Hoài Đông. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2009. - 145tr. ; 21cm. - 22000đ. - 1000b
Thư mục: tr. 144 s251967

492. Trần Thị Mai Phương. Dạy học kinh tế chính trị theo phương pháp tích cực / Trần Thị Mai Phương. - H. : Đại học Sư phạm, 2009. - 232tr. : hình vẽ ; 24cm. - 40000đ. - 1000b
Thư mục: tr. 232 s252853

493. Triết học Mác và thời đại / Phạm Văn Đức, Đặng Hữu Toàn, Nguyễn Đình Hoà (ch.b.)... - H. : Khoa học xã hội, 2009. - 598tr. ; 24cm. - 114000đ. - 500b
ĐTTS ghi: Viện Khoa học Xã hội Việt Nam. Viện Triết học s252810

PHÁP LUẬT

494. Áp dụng pháp luật ở Việt Nam hiện nay : Một số vấn đề lý luận và thực tiễn / Nguyễn Thị Hồi, Nguyễn Thị Vân Anh, Nguyễn Hồng Bắc... ; Nguyễn Thị Hồi ch.b. - H. : Tư pháp, 2009. - 347tr. : bảng ; 21cm. - 45000đ. - 1000b
Thư mục: tr. 336-343 s250680

495. Bách khoa thư Hà Nội : Kỉ niệm 1000 năm Thăng Long - Hà Nội 1010 - 2010 / B.s.: Hữu Đắc (ch.b.), Lê Văn Thâu, Ngô Đức Tiết... - H. : Văn hoá Thông tin ; Viện Nghiên cứu và Phổ biến Kiến thức Bách khoa. - 27cm. - 130000đ. - 600b
ĐTTS ghi: Uỷ ban nhân dân thành phố Hà Nội
T.4: Pháp luật. - 2009. - 307tr. - Thư mục: tr. 302-303 s250985

496. Báo cáo tổng kết công tác đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe từ tháng 10/2007 đến nay và triển khai Luật Giao thông đường bộ năm 2008. - H. : Knxb., 2009. - 71tr. : bảng ; 27cm. - 450b
ĐTTS ghi: Bộ Giao thông Vận tải. - Phụ lục: tr. 20-71 s251778

497. Bộ luật Hình sự nước cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 1999. - Có sửa chữa, bổ sung. - H. : Lao động Xã hội, 2009. - 231tr. ; 19cm. - (Tìm hiểu pháp luật). - 26000đ. - 1000b s253896

498. Bộ luật Lao động - Chính sách tiền lương - Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm y tế 2009 và các văn bản hướng dẫn thực hiện / Khải Nguyên s.t., hệ thống hoá. - H. : Lao động Xã hội, 2009. - 561tr. : bảng ; 27cm. - 295000đ. - 1000b s251777

499. Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2003 và các văn bản hướng dẫn thi hành. - H. : Chính trị Quốc gia, 2009. - 646tr. : bảng ; 27cm. - 138000đ. - 660b s252903

500. Bùi Loan Thuỳ. Giáo trình pháp chế thư viện - thông tin : Chương trình đại học chuyên ngành Thông tin - Thư viện / Bùi Loan Thuỳ b.s. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2009. - 338tr. : bảng ; 24cm. - 37000đ. - 200b
ĐTTS ghi: Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh. Trường đại học Khoa học Xã hội và

Nhân văn. - Thư mục sau mỗi chương. - Phụ lục: tr. 228-335 s251966

501. Các quy định liên quan đến công tác xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật về giao thông vận tải. - H. : Giao thông Vận tải, 2009. - 352tr. : bảng ; 21cm. - 1212b

ĐTTS ghi: Bộ Giao thông vận tải. - Phụ lục: tr. 253-274 s251093

502. Các quy định quốc tế về quyền con người dành cho cán bộ trại giam = International human rights standards for prinson officials : Tài liệu đào tạo chuyên môn số 11/ADD 3 (sách tham khảo) / Tường Duy Kiên tuyển chọn. - H. : Công an nhân dân, 2009. - 63tr. : bảng ; 15cm. - 800b

ĐTTS ghi: Văn phòng Cao uỷ Liên hợp quốc về quyền con người s253439

503. Các quy định và thực tiến quốc tế về bảo đảm quyền con người dành cho cảnh sát = Human rights standards and practice for the police : Tài liệu đào tạo chuyên môn số 5/ADD.3 (sách tham khảo) / Tường Duy Kiên tuyển chọn. - H. : Công an nhân dân, 2009. - 94tr. : bảng ; 15cm. - 800b

ĐTTS ghi: Văn phòng Cao uỷ Liên hợp quốc về quyền con người s253438

504. Các văn bản hướng dẫn thi hành Bộ luật Dân sự / Nguyễn Thành Long s.t., hệ thống. - H. : Lao động, 2009. - 100tr. ; 24cm. - 25000đ. - 2000b s252236

505. Các văn bản hướng dẫn thi hành Bộ luật Hình sự / Nguyễn Thành Long s.t., hệ thống. - H. : Lao động, 2009. - 148tr. ; 24cm. - 35000đ. - 2000b s252237

506. Các văn bản hướng dẫn thi hành Bộ luật Lao động / Nguyễn Thành Long s.t., hệ thống. - H. : Lao động, 2009. - 116tr. ; 24cm. - 30000đ. - 2000b s252245

507. Các văn bản hướng dẫn thi hành Bộ luật Tố tụng dân sự / Nguyễn Thành Long s.t., hệ thống. - H. : Lao động, 2009. - 172tr. ; 24cm. - 35000đ. - 2000b s252919

508. Các văn bản hướng dẫn thi hành Bộ luật Tố tụng hình sự / Nguyễn Thành Long s.t., hệ thống. - H. : Lao động, 2009. - 187tr. ; 24cm. - 35000đ. - 2000b s252921

509. Các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Bảo hiểm xã hội / Nguyễn Thành Long s.t., hệ thống. - H. : Lao động, 2009. - 232tr. ; 24cm. - 45000đ. - 2000b s252235

510. Các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Bảo vệ môi trường / Nguyễn Thành Long s.t., hệ thống. - H. : Lao động, 2009. - 120tr. ; 24cm. - 30000đ. - 2000b s252243

511. Các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Bình đẳng giới / Nguyễn Thành Long s.t., hệ thống. - H. : Lao động, 2009. - 96tr. ; 24cm. - 35000đ. - 2000b s252231

512. Các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Cư trú / Nguyễn Thành Long s.t., hệ thống. - H. : Lao động, 2009. - 106tr. : bảng ; 24cm. - 35000đ. - 2000b s252920

513. Các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Dạy nghề / Nguyễn Thành Long s.t., hệ thống. - H. : Lao động, 2009. - 136tr. ; 24cm. - 35000đ. - 2000b s252240

514. Các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Đất đai / Nguyễn Thành Long s.t., hệ thống. - H. : Lao động, 2009. - 171tr. : bảng ; 24cm. - 35000đ. - 2000b s252917

515. Các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Giao thông đường bộ / Nguyễn Thành Long s.t., hệ thống. - H. : Lao động, 2009. - 200tr. ; 24cm. - 45000đ. - 2000b s252242

516. Các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Giáo dục / Nguyễn Thành Long s.t., hệ thống. - H. : Lao động, 2009. - 128tr. ; 24cm. - 35000đ. - 2000b s252234

517. Các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Hôn nhân và gia đình / Nguyễn Thành Long s.t., hệ thống. - H. : Lao động, 2009. - 92tr. : bảng ; 24cm. - 25000đ. - 2000b s252918

518. Các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Khiếu nại, tố cáo / Nguyễn Thành Long s.t., hệ thống. - H. : Lao động, 2009. - 100tr. ; 24cm. - 30000đ. - 2000b s252922

519. Các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Phòng chống ma tuý / Nguyễn Thành Long s.t., hệ thống. - H. : Lao động, 2009. - 156tr. ; 24cm. - 35000đ. - 2000b s252239

520. Các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Quản lý, sử dụng tài sản nhà nước / Nguyễn Thành Long s.t., hệ thống. - H. : Lao động, 2009. - 115tr. ; 24cm. - 35000đ. - 2000b s252232

521. Các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Thanh tra / Nguyễn Thành Long s.t., hệ thống. - H. : Lao động, 2009. - 168tr. ; 24cm. - 35000đ. - 2000b s252233

522. Các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Thi đua, khen thưởng / Nguyễn Thành Long s.t., hệ thống. - H. : Lao động, 2009. - 96tr. ; 24cm. - 25000đ. - 2000b s252241

523. Các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí / Nguyễn Thành Long s.t., hệ thống. - H. : Lao động, 2009. - 152tr. ; 24cm. - 35000đ. - 2000b s252244

524. Các văn bản hướng dẫn thi hành pháp lệnh xử lý vi phạm hành chính / Nguyễn Thành Long s.t., hệ thống. - H. : Lao động, 2009. - 164tr. ; 24cm. - 35000đ. - 2000b s252238

525. Các văn bản quy định về xe máy chuyên dùng có tham gia giao thông đường bộ. - H. : Giao thông Vận tải, 2009. - 95tr. : bảng ; 21cm. - 300b

ĐTTS ghi: Cục Đường bộ Việt Nam s251915

526. Các văn bản về tổ chức và hoạt động ngành Tư pháp. - H. : Tư pháp, 2009. - 355tr. ; 24cm. - 1600b

ĐTTS ghi: Bộ Tư pháp s250681

527. Cao Thuỳ Dương. Bài giảng học phần Luật Kinh doanh / Cao Thuỳ Dương. - H. : Bách khoa Hà Nội, 2009. - 173tr. : sơ đồ ; 24cm. - 40000đ. - 700b

Thư mục: tr. 172-173 s253410

528. Cổ luật Việt Nam : Quốc triều hình luật và Hoàng Việt luật lệ / Dịch: Nguyễn Ngọc Nhuận, Nguyễn Tá Nhí, Tổ phiên dịch viện Sử học ; h.đ.: Nguyễn Hữu Tâm. - H. : Giáo dục, 2009. - 1007tr. ; 24cm. - 165000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Viện Khoa học Xã hội Việt Nam. Viện Sử học s253244

529. Đinh Văn Quế. Bình luận khoa học về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự / Đinh Văn Quế. - Tái bản lần thứ 2. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 2009. - 263tr. ; 20cm. - 38000đ. - 1000b s252092

530. Đỗ Ngọc Hải. Hiến pháp 1946 bản hiến pháp đặt nền móng cho nền lập hiến Nhà nước Việt Nam : Sách tham khảo / Đỗ Ngọc Hải. - Tái bản lần 4, có sửa chữa, bổ sung. - H. : Chính trị Quốc gia, 2009. - 134tr. ; 19cm. - 24000đ. - 1500b s253512

531. Giải quyết tranh chấp thương mại có yếu tố nước ngoài : Sách chuyên khảo : Một số vấn đề lý luận và thực tiễn / Nguyễn Trung Tín (ch.b.), Trần Văn Thắng, Trần Hữu Huỳnh... - H. : Khoa học xã hội, 2009. - 266tr. ; 24cm. - 51000đ. - 500b

ĐTTS ghi: Viện Khoa học Xã hội Việt Nam. Viện Nhà nước và Pháp luật. - Thư

mục: tr. 255 - 266 s252802

532. Giáo trình Luật Dân sự Việt Nam / Lê Đình Nghị (ch.b.), Nguyễn Thị Nga, Nguyễn Bá Bình... - H. : Giáo dục. - 24cm. - 40000đ. - 1500b
T.2. - 2009. - 299tr. s252153

533. Giáo trình Luật Dân sự Việt Nam / Đinh Văn Thanh, Nguyễn Minh Tuấn (ch.b.), Phạm Văn Tuyết... - H. : Công an nhân dân. - 21cm. - 42000đ. - 3000b
ĐTTS ghi: Trường đại học Luật Hà Nội
T.2. - 2009. - 423tr. s252703

534. Giáo trình Luật Đầu tư / B.s.: Đoàn Trung Kiên (ch.b.), Đồng Ngọc Ba, Nguyễn Thị Dung... - H. : Giáo dục, 2009. - 193tr. ; 24cm. - 27000đ. - 1000b s252103

535. Giáo trình Luật Đầu tư / Đồng Ngọc Ba, Nguyễn Thị Vân Anh, Trần Bảo Ánh... ; Bùi Ngọc Cường ch.b. - Tái bản lần thứ 3, có sửa đổi, bổ sung. - H. : Công an nhân dân, 2009. - 488tr. ; 21cm. - 49000đ. - 2000b
ĐTTS ghi: Trường đại học Luật Hà Nội s252708

536. Giáo trình Luật Hành chính Việt Nam / Trần Minh Hương (ch.b.), Nguyễn Mạnh Hùng, Nguyễn Văn Quang... - H. : Công an nhân dân, 2009. - 592tr. ; 22cm. - 65000đ. - 3000b
ĐTTS ghi: Trường đại học Luật Hà Nội. - Thư mục sau mỗi chương của phần III s252713

537. Giáo trình Luật Hiến pháp Việt Nam / Thái Vĩnh Thắng, Vũ Hồng Anh (ch.b.), Phạm Đức Bảo... - Tái bản lần thứ 6, có sửa đổi, bổ sung. - H. : Công an nhân dân, 2009. - 559tr. ; 22cm. - 62000đ. - 3000b
ĐTTS ghi: Trường đại học Luật Hà Nội s252704

538. Giáo trình Luật Hình sự Việt Nam / Nguyễn Ngọc Hoà (ch.b.), Lê Cảm, Trần Văn Độ... - In lần thứ 15, có sửa đổi. - H. : Công an nhân dân. - 21cm. - 52000đ. - 4000b
ĐTTS ghi: Trường đại học Luật Hà Nội
T.2. - 2009. - 524tr. s252710

539. Giáo trình Luật Hôn nhân và Gia đình Việt Nam / Nguyễn Văn Cừ (ch.b.), Hà Thị Mai Hiên, Ngô Thị Hường... - H. : Công an nhân dân, 2009. - 379tr. ; 21cm. - 38000đ. - 4000b s252705

540. Giáo trình Luật Quốc tế / Lê Mai Anh (ch.b.), Hoàng Ly Anh, Hoàng Phước Hiệp... - Tái bản lần thứ 9, có sửa đổi, bổ sung. - H. : Công an nhân dân, 2009. - 499tr. ; 22cm. - 55000đ. - 3000b
ĐTTS ghi: Trường đại học Luật Hà Nội s252711

541. Giáo trình Luật So sánh / Nguyễn Quốc Hoàn (ch.b.), Phạm Trí Hùng, Thái Vĩnh Thắng... - Tái bản lần thứ 2. - H. : Công an nhân dân, 2009. - 536tr. ; 21cm. - 54000đ. - 2000b
ĐTTS ghi: Trường đại học Luật Hà Nội s252716

542. Giáo trình Luật Sở hữu trí tuệ / B.s.: Lê Đình Nghị, Vũ Thị Hải Yến (ch.b.), Nguyễn Như Quỳnh... - H. : Giáo dục, 2009. - 195tr. ; 24cm. - 27000đ. - 1000b s252154

543. Giáo trình Luật Sở hữu trí tuệ Việt Nam / Phùng Trung Tập (ch.b.), Kiều Thị Thanh, Phạm Văn Tuyết... - Tái bản lần thứ 1, có sửa đổi, bổ sung. - H. : Công an nhân dân, 2009. - 271tr. ; 21cm. - 27000đ. - 3000b

ĐTTS ghi: Trường đại học Luật Hà Nội. - Thư mục sau mỗi chương s252707

544. Giáo trình Luật Tố tụng hình sự Việt Nam / Hoàng Thị Minh Sơn (ch.b.), Trần Văn Độ, Hoàng Văn Hạnh... - Tái bản lần thứ 5. - H. : Công an nhân dân, 2009. - 588tr. ; 22cm. - 65000đ. - 3000b

ĐTTS ghi: Trường đại học Luật Hà Nội s252714

545. Giáo trình thanh tra và giải quyết khiếu lại, tố cáo / Trần Minh Hương (ch.b.), Trần Thị Hiền, Nguyễn Văn Quang... - H. : Công an nhân dân, 2009. - 156tr. ; 21cm. - 16000đ. - 2000b

ĐTTS ghi: Trường đại học Luật Hà Nội. - Thư mục sau mỗi chương s252706

546. Giáo trình xây dựng văn bản pháp luật / Nguyễn Thế Quyền, Hoàng Minh Hà, Trần Thị Vượng, Đoàn Thị Tố Uyên ; Nguyễn Thế Quyền ch.b. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Công an nhân dân, 2009. - 299tr. : bảng ; 21cm. - 30000đ. - 3000b

ĐTTS ghi: Trường đại học Luật Hà Nội. - Phụ lục: tr. 297-299 s252709

547. Hệ thống văn bản thực hiện cơ chế quản lý tài chính và biên chế đối với hệ thống Kho bạc Nhà nước giai đoạn 2009-2013. - H. : Tài chính, 2009. - 159tr. : bảng ; 27cm. - 1000b

ĐTTS ghi: Bộ Tài chính. Kho bạc nhà nước s251107

548. Hỏi đáp pháp luật về Luật Bảo hiểm xã hội. - H. : Lao động Xã hội, 2009. - 87tr. ; 19cm. - (Tìm hiểu pháp luật). - 15000đ. - 1000b s253895

549. Hỏi đáp về phòng cháy và chữa cháy cho người sử dụng lao động và người lao động ở các cơ sở, doanh nghiệp / B.s.: Thân Thế Lực, Nguyễn Bá Trường, Đỗ Thanh Hải, Vũ Thu Huyền. - H. : Công an nhân dân, 2009. - 95tr. : bảng ; 19cm. - 15000đ. - 1500b

ĐTTS ghi: Bộ Công an. Cục Cảnh sát Phòng cháy và Chữa cháy. - Phụ lục: tr. 75-95 s253437

550. Hợp tác khai thác chung trong luật biển quốc tế : Những vấn đề lý luận và thực tiễn : Sách chuyên khảo / Nguyễn Bá Diến, Nguyễn Bá Sơn, Đồng Thị Kim Hoa... ; Nguyễn Bá Diến (ch.b.). - H. : Tư pháp, 2009. - 395tr. ; 23cm. - 48000đ. - 500b

ĐTTS ghi: Trung tâm Luật biển và Hàng hải Quốc tế. - Phụ lục: tr. 365-382. - Thư mục: tr. 383 - 395 s252528

551. Huỳnh Trọng Khải. Giáo trình pháp luật đại cương / B.s.: Huỳnh Trọng Khải, Huỳnh Thị Ngọc Diễm. - H. : Thể dục Thể thao, 2009. - 191tr. : bảng ; 21cm. - 24000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo. Trường đại học Sư phạm Thể dục Thể thao thành phố Hồ Chí Minh. - Thư mục: tr. 188 s252971

552. Huỳnh Viết Tấn. Thực hiện pháp luật thuế trong kinh doanh bất động sản / Huỳnh Viết Tấn. - H. : Tài chính, 2009. - 111tr. : bảng ; 21cm. - 25000đ. - 1000b

Phụ lục: tr. 85-107 s251072

553. Khuất Thị Thu Hiền. Pháp luật về bảo hiểm / Khuất Thị Thu Hiền (ch.b.), Nguyễn Thanh Huyền. - H. : Lao động Xã hội, 2009. - 478tr. ; 24cm. - 500đ

ĐTTS ghi: Trường đại học Lao động - Xã hội. - Thư mục sau mỗi chương. - Phụ lục: tr. 459-478 s251712

554. Kỷ yếu kinh nghiệm bồi dưỡng, tuyển chọn kiểm sát viên giỏi trong ngành kiểm sát nhân dân / Dương Thanh Biểu, Nguyễn Huy Miện, Đặng Văn Khanh... - H. : K.nxb, 2009. - 259tr. ; 27cm. - 1650b

ĐTTS ghi: Viện Kiểm sát Nhân dân tối cao. - Thư mục cuối mỗi bài s251000

555. Lê Thị Hương. Giáo trình pháp luật đại cương : Đào tạo đại học Hành chính / Lê Thị Hương (ch.b.), Nguyễn Bá Chiến, Lương Thanh Cường. - H. : Khoa học và Kỹ thuật, 2009. - 159tr. ; 21cm. - 24000đ. - 2000b

ĐTTS ghi: Học viện Hành chính. - Thư mục: tr. 157 s253425

556. Lê Thị Phương. Tìm hiểu pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp / Lê Thị Phương, Nguyễn Tiến Mạnh. - H. : Thời đại, 2010. - 251tr. : bảng ; 19cm. - 35000đ. - 1000b

Phụ lục.: tr. 236-251 s253445

557. Lê Tiến Châu. Chức năng xét xử trong tố tụng hình sự Việt Nam / Lê Tiến Châu. - H. : Tư pháp, 2009. - 362tr. ; 21cm. - 39000đ. - 700b

Thư mục: tr. 342-360 s252526

558. Luật Đấu thầu sửa đổi và Nghị định 85/2009/NĐ-CP. - H. : Thống kê, 2009. - 221tr. : bảng ; 21cm. - 40000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Bộ Kế hoạch và đầu tư. Cục Quản lý đấu thầu. - Phụ luc: tr. 209-221 s253140

559. Luật Đường sắt và các văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn thi hành. - H. : Giao thông Vận tải, 2009. - 191tr. ; 20cm. - 1670b

ĐTTS ghi : Bộ Giao thông Vận tải s253661

560. Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000 và các văn bản hướng dẫn thi hành. - Tái bản, có bổ sung. - H. : Chính trị Quốc gia, 2009. - 390tr. : bảng ; 21cm. - 51000đ. - 500b s253400

561. Luật Người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng năm 2006 và văn bản hướng dẫn thi hành : Trung - Việt / Lý Chính dịch ; Chu Tuấn h.đ.. - H. : Thế giới, 2009. - 343tr. ; 21cm. - 1000b s250704

562. Luật Nhà ở : Sửa đổi, bổ sung năm 2009 / Cẩm Ly s.t., b.s. - H. : Lao động, 2009. - 104tr. ; 19cm. - 16000đ. - 2000b s251364

563. Luật Thi hành án dân sự năm 2008 và văn bản hướng dẫn thi hành. - H. : Chính trị Quốc gia, 2009. - 425tr. ; 19cm. - 44000đ. - 1000b s253514

564. Một số quy định pháp luật cần thiết cho mọi nhà : Tài liệu cấp phát, phục vụ cho công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật. - H. : Knxb, 2009. - 102tr. : ảnh ; 21cm. - 2000b

ĐTTS ghi: Uỷ ban nhân dân huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ. Hội đồng phối hợp công tác phổ biến, giáo dục pháp luật s252946

565. Một số văn kiện của Liên hợp quốc về quyền con người trong quản lý tư pháp = Selected united nations human rights instruments relating to the administration of justice : Sách tham khảo / Tường Duy Kiên tuyển chọn. - H. : Công an nhân dân, 2009. - 495tr. ; 24cm. - 1000b

ĐTTS ghi: Viện Nghiên cứu Quyền con người s253198

566. Nguyễn Khắc Hùng. Phương pháp giáo dục pháp luật / Nguyễn Khắc Hùng ch.b. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh. - 20cm. - 500b

T.1. - 2009. - 172tr. s253234

567. Nguyễn Ngọc Anh. Giáo trình pháp luật đại cương / Nguyễn Ngọc Anh. - In lần thứ 3, có chỉnh lý, bổ sung. - H. : Tài chính, 2009. - 250tr. ; 21cm. - 27000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Trường đại học Thăng Long s251069

568. Nguyễn Như Phát. Giáo trình Luật Kinh tế / Nguyễn Như Phát ch.b. - In tái bản. - H. : Thống kê, 2009. - 435tr. ; 23cm. - 45000đ. - 2015b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo. Viện đại học Mở Hà Nội s253144

569. Nguyễn Thị Tố Hằng. Xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an toàn, trật tự công cộng / Nguyễn Thị Tố Hằng, Nguyễn Thị Giàng, Hán Thị Vân Khánh. - H. : Tư pháp, 2009. - 214tr. ; 19cm. - (Tủ sách Cơ sở). - 4500b

ĐTTS ghi: Bộ Tư pháp s252572

570. Nguyễn Thị Tố Hằng. Xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ / Nguyễn Thị Tố Hằng, Nguyễn Mai Hạnh, Nguyễn Thanh Hiền. - H. : Tư pháp, 2009. - 230tr. ; 19cm. - (Tủ sách Cơ sở). - 4500b

ĐTTS ghi: Bộ Tư pháp s252571

571. Nguyễn Văn Lin. Bài giảng pháp luật đại cương / Nguyễn Văn Lin ch.b. - H. : Lao động, 2009. - 196tr. ; 27cm. - 1000b

ĐTTS ghi: Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch. Trường Cao đẳng Du lịch Hà Nội. - Lưu hành nội bộ s252889

572. Những điều cần biết về pháp luật dành cho hiệu trưởng trong quản lý nhà trường / Nguyễn Thành Long s.t., hệ thống. - H. : Lao động, 2009. - 732tr. ; 28cm. - 245000đ. - 730b s252881

573. Những vấn đề cơ bản của luật trách nhiệm bồi thường của nhà nước năm 2009 / Đinh Trung Tụng, Dương Đăng Huệ, Nguyễn Văn Tuân... ; Đinh Trung Tụng (ch.b.). - H. : Tư pháp, 2009. - 142tr. ; 21cm. - 23000đ. - 2000b s252525

574. Phạm Gia Nghi. Người lái xe môtô hai bánh phải biết : Dùng cho dạy và học lái xe môtô hai bánh / Phạm Gia Nghi. - H. : Giao thông Vận tải, 2009. - 107tr. : hình vẽ, bảng ; 19cm. - 18000đ. - 10000b

Thư mục: tr. 105-106 s251534

575. Phạm Gia Nghi. Người lái xe ô tô phải biết : Dùng cho dạy và học lái xe ô tô / Phạm Gia Nghi. - H. : Giao thông Vận tải, 2009. - 302tr. : hình vẽ ; 24cm. - 3000b s253658

576. Phan Chí Nhân. Hỏi đáp pháp luật về kinh tế trang trại : mọi người, mọi nhà cần biết / Phan Chí Nhân. - H. : Lao động Xã hội, 2009. - 52tr. ; 19cm. - 8500đ. - 1000b s253893

577. Pháp lệnh ngoại hối và văn bản hướng dẫn thi hành. - H. : Chính trị Quốc gia, 2009. - 251tr. : bảng ; 21cm. - 34000đ. - 560b s253406

578. Pháp lệnh phòng, chống mại dâm và các văn bản mới nhất hướng dẫn thi hành. - Tái bản, có bổ sung. - H. : Chính trị Quốc gia, 2009. - 143tr. ; 19cm. - 18000đ. - 1500b s253511

579. Pháp lệnh thực hiện dân chủ ở xã phường, thị trấn năm 2007 và văn bản hướng dẫn thi hành. - H. : Chính trị Quốc gia, 2009. - 63tr. ; 19cm. - 8000đ. - 3000b s251376

580. Pháp lệnh xử lý vi phạm hành chính năm 2002 : Đã được sửa đổi, bổ sung các năm 2007, 2008. - H. : Chính trị Quốc gia, 2009. - 115tr. ; 19cm. - 12000đ. - 5000b s251375

581. Pháp luật Việt Nam trong tiến trình hội nhập quốc tế và phát triển bền vững : Sách chuyên khảo / Lê Minh Tâm (ch.b.), Vũ Thị Lan Anh, Nguyễn Hồng Bắc... - H. : Công an nhân dân, 2009. - 875tr. : bảng ; 24cm. - 155000đ. - 250b

ĐTTS ghi: Trường đại học Luật Hà Nội s252717

582. Quy định pháp luật mới về tổ chức và hoạt động của thừa phát lại. - H. : Chính trị Quốc gia, 2009. - 222tr. ; 19cm. - 25000đ. - 700b s253515

583. Quyền con người trong quản lý tư pháp = Human rights in the administration of justice : A manual on human rights for judges, prosecutors and lawyers : Tài liệu hướng dẫn quyền con người dành cho thẩm phán, công tố viên và luật sư : Sách tham khảo / Dịch: Nguyễn Duy Sơn... - H. : Công an nhân dân, 2009. - 1101tr. ; 27cm. - 500b

ĐTTS ghi : Văn phòng Cao uỷ Liên hợp quốc về quyền con người và Hội Luật sư quốc tế s253623

584. Sổ tay công tác tổ chức cán bộ công đoàn và nâng cao kiến thức pháp luật trong công tác tuyên truyền pháp luật cho người lao động / Ái Phương s.t., hệ thống. - H. : Lao động, 2009. - 576tr. ; 28cm. - 295000đ. - 1000b s252879

585. Sổ tay pháp luật bảo hiểm xã hội : Dành cho cán bộ CĐCS / Trương Thanh Cần, Nguyễn Duy Vy, Lê Cao Thắng... - H. : Tư pháp, 2009. - 78tr. ; 14cm. - 4000b

ĐTTS ghi: Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam s252633

586. Sổ tay pháp luật bảo hiểm y tế : Dành cho cán bộ CĐCS / Trương Thanh Cần, Nguyễn Duy Vy, Lê Cao Thắng... - H. : Tư pháp, 2009. - 38tr. ; 14cm. - 4000b

ĐTTS ghi: Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam s252634

587. Sổ tay pháp luật công đoàn : Dành cho cán bộ CĐCS / Trương Thanh Cần, Nguyễn Duy Vy, Lê Cao Thắng... - H. : Tư pháp, 2009. - 46tr. ; 14cm. - 3000b

ĐTTS ghi: Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam s252631

588. Sổ tay pháp luật lao động : Dành cho cán bộ CĐCS / Trương Thanh Cần, Nguyễn Duy Vy, Lê Cao Thắng... - H. : Tư pháp, 2009. - 79tr. ; 14cm. - 4000b

ĐTTS ghi: Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam s252632

589. Sổ tay thẩm phán. - Xuất bản lần thứ 2, có sửa đổi, bổ sung. - H. : Lao động, 2009. - 403tr. ; 30cm. - 6500b

ĐTTS ghi : Toà án nhân dân tối cao s253624

590. Sức nước ngàn năm - tình huống pháp luật trong cuộc sống hằng ngày / Trương Minh Tuấn, Trịnh Văn Sơn (ch.b.), Lê Văn Kiều... - H. : Giáo dục. - 28cm. - 65000đ. - 2000b

ĐTTS ghi: Ban Tuyên giáo Trung ương. Bộ Tư pháp

Q.1: Dân sinh. - 2009. - 247tr. : bảng s252898

591. Sức nước ngàn năm - tình huống pháp luật trong cuộc sống hằng ngày / Trương Minh Tuấn, Trịnh Văn Sơn (ch.b.), Lê Văn Kiều... - H. : Giáo dục. - 28cm. - 65000đ. - 2000b

ĐTTS ghi: Ban Tuyên giáo Trung ương. Bộ Tư pháp

Q.2: Y tế, giáo dục, văn hoá. - 2009. - 255tr. : bảng s252899

592. Sức nước ngàn năm - tình huống pháp luật trong cuộc sống hằng ngày / Trương Minh Tuấn, Trịnh Văn Sơn (ch.b.), Lê Văn Kiều... - H. : Giáo dục. - 28cm. - 65000đ. - 2000b

ĐTTS ghi: Ban Tuyên giáo Trung ương. Bộ Tư pháp

Q.3: An ninh - trật tự. - 2009. - 239tr. : bảng s252900

593. Sức nước ngàn năm - tình huống pháp luật trong cuộc sống hằng ngày / Trương Minh Tuấn, Trịnh Văn Sơn (ch.b.), Lê Văn Kiều... - H. : Giáo dục. - 28cm. - 75000đ. - 2000b

ĐTTS ghi: Ban Tuyên giáo Trung ương. Bộ Tư pháp

Q.4: Tư pháp, chính sách xã hội. - 2009. - 327tr. : bảng s252901

594. Tài liêu tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về tiếp dân, giải quyết khiếu nại tố cáo cho cán bộ và nhân dân cơ sở. - Đk : Knxb., 2009. - 181tr. ; 25cm. - 4500b

ĐTTS ghi: Thanh tra Chính phủ. Đề án 3-212/QĐ-TTg s251616

595. Tìm hiểu Luật Đất đai : Sửa đổi, bổ sung năm 2009 / Thanh Thuỷ s.t., b.s. - H. : Lao động, 2009. - 160tr. ; 19cm. - 22000đ. - 2000b s251218

596. Tìm hiểu Luật Đấu thầu : Sửa đổi, bổ sung năm 2009 / Thanh Thuỷ s.t., b.s. - H. : Lao động, 2009. - 88tr. ; 19cm. - 14000đ. - 2000b s251225

597. Tìm hiểu Luật Đấu thầu năm 2005. - Có sửa chữa, bổ sung. - H. : Lao động Xã hội, 2009. - 75tr. ; 19cm. - 11500đ. - 1000b s253894

598. Tìm hiểu Luật Lý lịch tư pháp / Trọng Cường s.t., b.s. - H. : Lao động, 2009. - 40tr. ; 19cm. - 8000đ. - 2000b s251224

599. Tìm hiểu Luật Lý lịch tư pháp / B.s.: Trần Thất, Nguyễn Văn Toàn, Đỗ Thị Thuý Lan, Nguyễn Thị Minh Phương. - H. : Tư pháp, 2009. - 114tr. ; 19cm. - 20000đ. - 2000b

ĐTTS ghi: Vụ Hành chính tư pháp. Bộ Tư pháp s252570

600. Tìm hiểu Luật Quản lý nợ công / Trọng Cường s.t., b.s. - H. : Lao động, 2009. - 48tr. ; 19cm. - 9000đ. - 2000b s251223

601. Tìm hiểu Luật Sở hữu trí tuệ. - Có sửa chữa, bổ sung. - H. : Lao động Xã hội, 2009. - 199tr. ; 19cm. - 25000đ. - 1000b s253892

602. Tìm hiểu luật Sở hữu trí tuệ sửa đổi, bổ sung năm 2009 / Cẩm Ly s.t., b.s. - H. : Lao động, 2009. - 214tr. ; 19cm. - 30000đ. - 2000b s251226

603. Tìm hiểu Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của bộ luật Hình sự năm 2009 / B.s.: Nguyễn Quốc Việt (ch.b.), Nguyễn Công Hồng, Nguyễn Văn Hoàn... - H. : Tư pháp, 2009. - 367tr. ; 21cm. - 50000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Bộ Tư pháp. Vụ Pháp luật Hình sự - Hành chính s252527

604. Trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp / Phạm Văn Đức, Nguyễn Hữu Dũng, Trần Anh... - H. : Văn hoá Thông tin, 2009. - 571tr. ; 27cm. - 295000đ. - 2000b s252163

605. Trần Huỳnh Thanh Nghị. Luật Kinh tế / Trần Huỳnh Thanh Nghị. - H. : Lao động Xã hội, 2009. - 395tr. ; 23cm. - 119000đ. - 1000đ

ĐTTS ghi: Trường đại học Kinh tế - Tài chính Tp. Hồ Chí Minh. - Thư mục: tr. 393-395 s251713

606. Trần Minh Hưởng. Hệ thống pháp luật hình sự Việt Nam / Trần Minh Hưởng ch.b. - H. : Lao động. - 28cm. - 292000đ. - 1500b

T.1: Bình luận khoa học bộ luật Hình sự đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009 (thực hiện từ 1/1/2010). - 2009. - 640tr. s252880

607. Trần Quang Tiệp. Về bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp của người bị tạm giữ, bị can, bị cáo trong tố tụng hình sự : Sách chuyên khảo / Trần Quang Tiệp. - H. : Chính trị Quốc gia, 2009. - 258tr. ; 20cm. - 35000đ. - 880b s251665

608. Trần Văn Thắng. Sổ tay thuật ngữ pháp luật phổ thông / Trần Văn Thắng. - Tái bản lần 2. - H. : Giáo dục, 2009. - 175tr. ; 18cm. - 15000đ. - 3000b s253520

609. Trần Văn Thắng. Từ điển pháp luật phổ thông / Trần Văn Thắng (ch.b.), Nguyễn Thuỳ Ngân, Trần Anh Tuấn. - H. : Giáo dục, 2009. - 752tr. ; 24cm. - 150000đ. - 1000b s252255

610. Trương Minh Tuấn. Sức nước ngàn năm - cẩm nang pháp luật trong cuộc sống hằng ngày : Tuyển tập: Dân sinh - y tế, giáo dục, văn hoá... / Ch.b.: Trương Minh Tuấn, Trịnh Văn Sơn. - H. : Chính trị Quốc gia, 2009. - 967tr. ; 28cm. - 250000đ. - 10000b

ĐTTS ghi: Ban Tuyên giáo Trung ương. Bộ Tư pháp s250986

611. Từ điển thuật ngữ pháp luật Pháp - Việt / B.s.: Nguyễn Văn Bình, Mai Thanh Hiếu, Trần Quang Hiếu... - H. : Từ điển Bách khoa, 2009. - 943tr. ; 24cm. - 1000b

Đầu bìa sách ghi: Nhà Pháp luật Việt Nam = Maison du Droit Vietnamo - Francais ; Organisation Internationale de la Francophone. - Thư mục: tr. 941-943 s251938

612. Tưởng Duy Lượng. Pháp luật dân sự và thực tiễn xét xử / Tưởng Duy Lượng. - Tái bản, có sửa chữa, bổ sung. - H. : Chính trị Quốc gia, 2009. - 422tr. ; 21cm. - 55000đ. - 1000b s253399

613. Văn bản quy phạm pháp luật về quản lý chất lượng nông lâm sản và thuỷ sản. - H. : Khoa học Tự nhiên và Công nghệ. - 24cm. - 400b

ĐTTS ghi: Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. Cục Quản lý chất lượng Nông lâm sản và Thuỷ sản

T.2: Văn bản quy định kỹ thuật chuyên ngành. - 2009. - 483tr. s253203

614. Việt Nam (CHXHCN). Luật lệ và sắc lệnh. Bộ luật Dân sự. - H. : Tư pháp, 2009. - 315tr. ; 19cm. - 33500đ. - 1000b s252574

615. Việt Nam (CHXHCN). Luật lệ và sắc lệnh. Bộ luật Hình sự : Được sửa đổi, bổ sung năm 2009. - H. : Tư pháp, 2009. - 266tr. ; 19cm. - 25000đ. - 1000b s252565

616. Việt Nam (CHXHCN). Luật lệ và sắc lệnh. Bộ luật Lao động và luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Lao động : Năm 2002, năm 2006 và năm 2007. - H. : Tư pháp, 2009. - 158tr. ; 19cm. - 18000đ. - 1000b s252567

617. Việt Nam (CHXHCN). Luật lệ và sắc lệnh. Bộ luật Tố tụng dân sự. - H. : Tư pháp, 2009. - 239tr. ; 19cm. - 26000đ. - 1000b s252566

618. Việt Nam (CHXHCN). Luật lệ và sắc lệnh. Bộ luật Tố tụng hình sự. - H. : Tư pháp, 2009. - 205tr. ; 19cm. - 24000đ. - 1000b s252573

619. Việt Nam (CHXHCN). Luật lệ và sắc lệnh. Hiến pháp nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 1992. - H. : Tư pháp, 2009. - 71tr. ; 19cm. - 9000đ. - 1000b s252577

620. Việt Nam (CHXHCN). Luật lệ và sắc lệnh. Luật Bảo hiểm xã hội. - H. : Tư pháp, 2009. - 75tr. ; 19cm. - 10500đ. - 1000b s252569

621. Việt Nam (CHXHCN). Luật lệ và sắc lệnh. Luật Các tổ chức tín dụng : Đã được sửa đổi, bổ sung năm 2004. - H. : Chính trị Quốc gia, 2009. - 147tr. ; 19cm. - 18000đ. - 1000b s251372

622. Việt Nam (CHXHCN). Luật lệ và sắc lệnh. Luật Doanh nghiệp : Được sửa đổi, bổ sung bởi Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của các luật liên quan đến đầu tư xây dựng cơ bản. - H. : Tư pháp, 2009. - 186tr. ; 19cm. - 20500đ. - 1000b s252580

623. Việt Nam (CHXHCN). Luật lệ và sắc lệnh. Luật Đất đai : Được sửa đổi, bổ sung năm 2009. - H. : Tư pháp, 2009. - 153tr. ; 19cm. - 17000đ. - 1000b s252579

624. Việt Nam (CHXHCN). Luật lệ và sắc lệnh. Luật Đầu tư. - H. : Tư pháp, 2009. - 55tr. ; 19cm. - 8500đ. - 1000b s252578

625. Việt Nam (CHXHCN). Luật lệ và sắc lệnh. Luật Đường sắt. - H. : Giao thông Vận tải, 2009. - 140tr. ; 15cm. - 15000đ. - 1320b s251190

626. Việt Nam (CHXHCN). Luật lệ và sắc lệnh. Luật Giao thông đường bộ. - H. : Tư pháp, 2009. - 82tr. ; 19cm. - 11000đ. - 1000b s252568

627. Việt Nam (CHXHCN). Luật lệ và sắc lệnh. Luật Giao thông đường thuỷ nội địa. - H. : Giao thông Vận tải, 2009. - 79tr. ; 19cm. - 11000đ. - 1020b s251189

628. Việt Nam (CHXHCN). Luật lệ và sắc lệnh. Luật Giáo dục. - H. : Chính trị Quốc gia, 2009. - 79tr. ; 19cm. - 9000đ. - 3000b s251373

629. Việt Nam (CHXHCN). Luật lệ và sắc lệnh. Luật Kế toán. - H. : Chính trị Quốc gia, 2009. - 58tr. ; 19cm. - 7000đ. - 2000b s251374

630. Việt Nam (CHXHCN). Luật lệ và sắc lệnh. Luật Kinh doanh bảo hiểm. - H. : Chính trị Quốc gia, 2009. - 82tr. ; 19cm. - 9000đ. - 2000b s251377

631. Việt Nam (CHXHCN). Luật lệ và sắc lệnh. Luật Kinh doanh bảo hiểm. - H. : Giao thông Vận tải, 2009. - 83tr. ; 19cm. - 9000đ. - 1000b s251406

632. Việt Nam (CHXHCN). Luật lệ và sắc lệnh. Luật Kinh doanh bảo hiểm : Trung - Việt / Lý Chính dịch ; Chu Tuấn h.đ.. - H. : Thế giới, 2009. - 119tr. ; 21cm. - 1000b s250702

633. Việt Nam (CHXHCN). Luật lệ và sắc lệnh. Luật Thi hành án dân sự. - H. : Tư pháp, 2009. - 147tr. ; 19cm. - 15500đ. - 1000b s252575

634. Việt Nam (CHXHCN). Luật lệ và sắc lệnh. Luật Xây dựng : Được sửa đổi, bổ sung bởi luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các luật liên quan đến đầu tư xây dựng cơ bản. - H. : Tư pháp, 2009. - 98tr. ; 19cm. - 13000đ. - 1000b s252576

635. Việt Nam (CHXHCN). Luật lệ và sắc lệnh. Luật Xây dựng : Trung - Việt / Lý Chính dịch ; Chu Tuấn h.đ.. - H. : Thế giới, 2009. - 170tr. ; 21cm. - 1000b s250703

636. Việt Nam (CHXHCN). Luật lệ và sác lệnh. Luật Doanh nghiệp : Đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009. - H. : Tài chính, 2009. - 199tr. ; 19cm. - 26000đ. - 2000b s251183

637. Việt Nam (CHXHCN). Luật lệ và sác lệnh. Luật Đất đai : Đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009. - H. : Tài chính, 2009. - 165tr. ; 19cm. - 25000đ. - 2000b s251185

638. Việt Nam (CHXHCN). Luật lệ và sác lệnh. Luật Nhà ở : Đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009. - H. : Tài chính, 2009. - 94tr. ; 19cm. - 15000đ. - 2000b s251186

639. Việt Nam (CHXHCN). Luật lệ và sác lệnh. Luật Sở hữu trí tuệ : Đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009. - H. : Tài chính, 2009. - 202tr. ; 19cm. - 28000đ. - 2000b s251184

640. Vũ Đức Đán. Giáo trình Hiến pháp và Luật Tổ chức bộ máy nhà nước : Đào tạo đại học Hành chính / Vũ Đức Đán (ch.b.), Lê Thị Thảo, Nguyễn Tiến Hiệp. - H. : Khoa học và Kỹ thuật, 2009. - 297tr. : sơ đồ ; 21cm. - 44500đ. - 2000b

ĐTTS ghi: Học viện Hành chính. - Phụ lục: tr. 289-296 s253426

HÀNH CHÍNH CÔNG VÀ QUÂN SỰ

641. Bùi Minh Hiền. Quản lí giáo dục / B.s.: Bùi Minh Hiền (ch.b.), Vũ Ngọc Hải, Đặng Quốc Bảo. - In lần thứ 2. - H. : Đại học Sư phạm, 2009. - 408tr. ; 24cm. - 63000đ. - 500b s252837

642. Chương trình giáo dục phổ thông môn giáo dục quốc phòng và an ninh : Ban hành kèm theo Quyết định số 16/2006/QĐ-BGDĐT ngày 05 tháng 5 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo. - H. : Giáo dục, 2009. - 19tr. ; 20x29cm. - 4000đ. - 3000b

ĐTTS ghi : Bộ Giáo dục và Đào tạo s253263

643. Giáo trình giáo dục quốc phòng - an ninh : Dùng cho học sinh các trường trung cấp chuyên nghiệp / Nguyễn Hữu Hảo, Phan Tân Hưng, Nguyễn Thanh Nghị... - Tái bản lần thứ 1, có sửa chữa bổ sung. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 16500đ. - 3000b

T.2. - 2009. - 143tr. : hình vẽ. - Thư mục: tr. 140 s252137

644. Lưu Kiếm Thanh. Nghiệp vụ hành chính văn phòng / Lưu Kiếm Thanh. - H. : Thống kê. - 24cm. - 500000đ. - 2000b

T.1: Công tác điều hành, tham mưu, tổng hợp, lễ tân. - 2009. - 1798tr. : bảng s251794

645. Nguyễn Đăng Khoa. Giáo trình tin học ứng dụng trong quản lý hành chính : Giáo trình đào tạo đại học Hành chính / Nguyễn Đăng Khoa. - H. : Khoa học và Kỹ thuật, 2009. - 223tr. : bảng ; 21cm. - 33500đ. - 2000b

ĐTTS ghi: Học viện Hành chính. Trung tâm Tin học hành chính. - Thư mục: tr.222 s251096

646. Nguyễn Thanh Tuyên. Bồi dưỡng niềm tin cộng sản cho đội ngũ sĩ quan trẻ quân đội hiện nay / Nguyễn Thanh Tuyên. - H. : Chính trị Quốc gia, 2009. - 250tr. ; 19cm. - 28000đ. - 670b s253516

647. Nguyễn Xuân Yêm. Giáo trình quản lý nhà nước về an ninh, quốc phòng : Đào tạo đại học Hành chính / Nguyễn Xuân Yêm b.s. - H. : Khoa học và Kỹ thuật, 2009. - 126tr. : bảng ; 21cm. - 19000đ. - 2000b

ĐTTS ghi: Học viện Hành chính. Khoa Quản lý nhà nước về xã hội. - Thư mục: tr. 121-122 s251094

648. Niên giám tổ chức hành chính Việt Nam 2009 = Viet Nam administrative organization yearbook 2009 / Nguyễn Xuân Bình, Trần Anh Tuấn, Trần Văn Ngợi... - H. : Thống kê, 2009. - 1111tr. : ảnh, bảng ; 27cm. - 250b

ĐTTS ghi: Bộ Nội vụ. Viện Khoa học tổ chức nhà nước s251790

649. Phạm Kim Giao. Giáo trình quản lý nhà nước về đô thị : Dùng cho đào tạo đại học Hành chính / Phạm Kim Giao (ch.b.), Nguyễn Thuý Anh, Nguyễn Ngọc Hiếu. - H. : Khoa học và Kỹ thuật, 2009. - 151tr. : bảng ; 21cm. - 24000đ. - 2000b

ĐTTS ghi: Học viện Hành chính. Bộ môn Quản lý nhà nước về đô thị và nông thôn. - Thư mục: tr. 146-150 s251095

650. Quản lý nhà nước về giáo dục : Tài liệu dùng cho cán bộ quản lý trường phổ thông / B.s.: Trần Văn Cơ, Trần Văn Kim, Hoàng Thế Vinh, Lê Minh Đức... - H. : Nxb. Hà Nội, 2009. - 351tr. : bảng ; 24cm. - 19500b

Phụ lục: tr. 211-351 s252002

651. Quốc phòng Việt Nam. - H. : Knxb, 2009. - 155tr. : minh hoạ ; 24cm. - 6000b

Phụ lục: tr. 102-152 s252737

CÁC VẤN ĐỀ XÃ HỘI VÀ DỊCH VỤ XÃ HỘI

652. Câu chuyện đời tôi : Lời tri ân / Nguyễn Hoàng Hạnh, Nguyễn Hữu Bắc, Yến Thanh... - H. : Phụ nữ, 2009. - 79tr. ; 20cm. - 1000b s250693

653. Cẩm nang hướng dẫn hoạt động của các cơ sở bảo trợ xã hội TECHCĐB / B.s.: Trần Hữu Trung (ch.b.), Nguyễn Văn Hồi, Tống Thị Minh... - H. : Thống kê, 2009. - 366tr. ; 27cm. - 1500b

ĐTTS ghi: Bộ Lao động Thương binh và Xã hội. Cục Bảo trợ xã hội s253151

654. Cẩm nang phòng chống đại dịch cúm A (H1N1) cho các cấp lãnh đạo / Đào Văn Dũng, Đỗ Hán, Trần Đức Long... - H. : Giao thông Vận tải, 2009. - 55tr. ; 19cm. - 20000b

ĐTTS ghi: Bộ Y tế - Ban Tuyên giáo Trung ương Đảng. - Thư mục: tr. 54-55 s253574

655. Đinh Quốc Cường. Hoá môi trường : Giáo trình đại học Lâm nghiệp / Đinh Quốc Cường. - H. : Nông nghiệp, 2009. - 116tr. : bảng ; 27cm. - 45500đ. - 200b

ĐTTS ghi: Trường đại học Lâm nghiệp. - Thư mục: tr. 112 s252697

656. Gương trẻ em nghèo vượt khó và những mô hình bảo vệ, chăm sóc trẻ em điển hình / Lê Thị Tuyết Nhung, Thuý Hảo, Hùng Lân... - H. : Lao động Xã hội, 2009. - 291tr. : bảng ; 21cm. - 5000b

ĐTTS ghi: Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội s251717

657. Hãy hỏi Alice : Khuyết danh / Quỳnh Trang dịch. - H. : Văn học, 2009. - 259tr. ; 20cm. - 44000đ. - 1000b s250962

658. Hỏi đáp về bảo vệ an ninh trật tự ở cơ sở / Nguyễn Ngọc Anh (ch.b.), Nguyễn Xuân Toản, Lê Thị Hồng Thương... - H. : Chính trị Quốc gia, 2009. - 84tr. ; 20cm. - 9000b

ĐTTS ghi : Bộ Công an. Vụ Pháp chế s253899

659. Hỗ trợ pháp luật và tâm lý cho người chưa thành niên vi phạm pháp luật : Dành cho cán bộ ngành Lao động - Thương binh và Xã hội, cán bộ xã hội / Hà Đình Bốn, Trương Quang Vinh, Đỗ Thị Ngọc Phương... - H. : Lao động, 2009. - 67tr. : tranh vẽ ; 21cm. - 2500b

ĐTTS ghi: Tổ chức Tầm nhìn thế giới. Vụ Pháp chế. Bộ Lao động Thương binh và Xã hội. - Thư mục: tr. 67 s252745

660. Hỗ trợ pháp luật và tâm lý cho người chưa thành niên vi phạm pháp luật : Dành cho cán bộ tư pháp / Hà Đình Bốn, Trương Quang Vinh, Đỗ Thị Ngọc Phương... - H. : Lao động, 2009. - 66tr. : tranh vẽ, hình vẽ ; 21cm. - 2500b

ĐTTS ghi: Tổ chức Tầm nhìn thế giới. Vụ Pháp chế. Bộ Lao động Thương binh và

Xã hội. - Thư mục: tr. 66 s252747

661. Hỗ trợ pháp luật và tâm lý cho người chưa thành niên vi phạm pháp luật : Dành cho cha mẹ người chưa thành niên / Hà Đình Bốn, Trương Quang Vinh, Đỗ Thị Ngọc Phương... - H. : Lao động, 2009. - 63tr. : tranh vẽ ; 21cm. - 2500b

ĐTTS ghi: Tổ chức Tầm nhìn thế giới. Vụ Pháp chế. Bộ Lao động Thương binh và Xã hội. - Thư mục: tr. 63 s252746

662. Khung hành động Châu Á - Thái Bình Dương về liên kết dịch vụ HIV/NTLTQĐTD với các dịch vụ sức khoẻ sinh sản, vị thành niên, bà mẹ - trẻ sơ sinh và trẻ em. - Kđ. : World Health Organization ; Unief, 2009. - 30tr. : hình vẽ ; 30cm. - 4000b

ĐTTS ghi: Tổ chức Y tế thế giới. - Phụ lục: tr. 26-28. - Thư mục: tr. 29-30 s251105

663. Kiến thức hỗ trợ pháp luật và tâm lý cho người chưa thành niên vi phạm pháp luật / Hà Đình Bốn, Trương Quang Vinh, Đỗ Thị Ngọc Phương... - H. : Lao động, 2009. - 120tr. ; 21cm. - 1500b

ĐTTS ghi: Tổ chức Tầm nhìn thế giới. Vụ Pháp chế. Bộ Lao động Thương binh và Xã hội. - Thư mục: tr. 117-118 s252744

664. Lịch sử Công an nhân dân huyện Ngọc Lặc (1945 - 2007) / B.s.: Phạm Thanh Sơn, Đỗ Thanh Bồi, Lê Minh Phong... - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá. - 20cm. - 200b

T.1. - 2009. - 248tr. : ảnh. - Thư mục: tr. 247 - 248 s250883

665. 175 câu hỏi - đáp về chính sách bảo hiểm xã hội bắt buộc. - H. : Lao động Xã hội, 2009. - 170tr. : bảng ; 21cm. - 1000đ

ĐTTS ghi: Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội. Đề án tuyên truyền, phổ biến pháp luật cho người lao động và người sử dụng lao động trong các loại hình doanh nghiệp giai đoạn 2009-2012 s251714

666. Nguyễn Đức Khiển. Quản lý môi trường đô thị / Nguyễn Đức Khiển. - H. : Nông nghiệp, 2009. - 252tr. : bảng ; 27cm. - 88000đ. - 300b

ĐTTS ghi: Viện Môi trường đô thị và Công nghiệp Việt Nam. - Thư mục: tr. 250-251 s252685

667. Nguyễn Văn Đệ. Từ Ban Liên lạc đến Hội Cựu TNXP Việt Nam (20/3/1993 - 15/12/2004) / Nguyễn Văn Đệ. - H. : Giao thông Vận tải, 2009. - 271tr., 10tr. ảnh ; 21cm. - 1500b s252984

668. Những tên cướp biển / Lời: Francoise de Guibert ; Minh hoạ: Marie Delafon ; Bích Liên dịch. - H. : Giáo dục, 2009. - 35tr. : tranh màu ; 19cm. - (Bách khoa thư Larousse dành cho bé). - 15000đ. - 3000b s251985

669. Phạm Kim. Bệnh viện Tai Mũi Họng Trung ương - 40 năm xây dựng và phát triển (1969-2009) / Phạm Kim, Nguyễn Thị Dung, Phạm Kim Loan. - H. : Lao động Xã hội, 2009. - 116tr. : ảnh ; 30cm. - 1000b

ĐTTS ghi: Bộ Y tế. Bệnh viện Tai mũi họng trung ương s251785

670. Phan Trung Quý. Giáo trình hoá học môi trường / Phan Trung Quý (ch.b.), Trần Văn Chiến, Đinh Văn Hùng. - H. : Nông nghiệp, 2009. - 184tr. : hình vẽ, bảng ; 27cm. - 33000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo. Trường đại học Nông nghiệp Hà Nội. - Thư mục: tr. 187 s252692

671. Pr+fer, Benjamin. Sống từng ngày : Một mối tình khó tin có thật / Benjamin Pr+fer ; Lê Quang dịch. - H. : Phụ nữ, 2009. - 381tr. ; 21cm. - 64000đ. - 1000b s253036

672. Quy định về vệ sinh an toàn thực phẩm - những điều cần biết. - H. : Nông nghiệp, 2009. - 32tr. : minh hoạ ; 21cm. - 750b

ĐTTS ghi: Dự án Hỗ trợ chương trình Phát triển nông nghiệp và nông thôn giai đoạn 2007-2012 s252764

673. Shinec, Phdiep. Phạm Hồng Điệp với sáng tạo trong môi trường bền vững / Phdiep Shinec. - H. : Tri thức, 2009. - 443tr. : minh hoạ ; 24cm. - 1500b s251593

674. Sổ tay an toàn trong sử dụng hoá chất : Dành cho người lao động. - H. : Lao động Xã hội, 2009. - 31tr. : tranh ; 16cm. - 4000b

ĐTTS ghi : Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội. Cục An toàn lao động s253854

675. Sổ tay hướng dẫn phòng chống lụt bão và giảm nhẹ thiên tai. - H. : Nông nghiệp, 2009. - 95tr. : bảng, ảnh ; 21cm. - 1000b

ĐTTS ghi: Ban chỉ huy Phòng chống lụt bão và TKCN Bình Thuận. - Phụ lục: tr. 79-94 s250707

676. Trả lời những câu hỏi về chương trình 100’ sử dụng bao cao su : Tài liệu hỗ trợ dành cho cán bộ chương trình. - Xuất bản lần thứ 2. - H. : WHO, 2009. - 49tr. ; 21cm. - 520b s253662

677. Trang vàng thực phẩm an toàn 2008 = Vietnam foodsafety 2008. - H. : Văn hoá dân tộc, 2009. - 224tr. : ảnh, bảng ; 30cm. - 1000b

Đầu bìa sách ghi: Hiệp hội Doanh nghiệp nhỏ và vừa Việt Nam. Trung tâm Đào tạo - Tư vấn và Hỗ trợ doanh nghiệp Việt Nam (TCS) s252283

GIÁO DỤC

678. 35 bộ đề trắc nghiệm và tự luận văn - tiếng Việt 3 : Tài liệu học và ôn tập dành cho học sinh / Nguyễn Thị Kim Dung, Hồ Thị Vân Anh. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 2009. - 160tr. ; 24cm. - 26000đ. - 2000b s250935

679. 36 đề ôn luyện toán 5 / B.s.: Vũ Dương Thuỵ (ch.b.), Nguyễn Ngọc Hải, Đỗ Vân Thuỵ. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 17000đ. - 3000b

T.1. - 2009. - 131tr. s253277

680. 36 đề ôn luyện toán 5 / B.s.: Vũ Dương Thuỵ (ch.b.), Nguyễn Ngọc Hải, Đỗ Vân Thuỵ. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 14500đ. - 3000b

T.2. - 2009. - 111tr. s253278

681. Bác Hồ với thiếu nhi - học sinh / Văn Đa Lộc tuyển chọn, b.s. - H. : Từ điển Bách khoa, 2009. - 171tr. ; 24cm. - 35000đ. - 1000b s252960

682. Bài tập bổ trợ và nâng cao tiếng Việt 2 : Giúp em học giỏi tiếng Việt / Nguyễn Thị Kim Dung, Hồ Thị Vân Anh. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh. - 24cm. - 19000đ. - 2000b

T.1. - 2009. - 111tr. : bảng s250933

683. Bài tập bổ trợ và nâng cao tiếng Việt 2 : Giúp em học giỏi tiếng Việt / Nguyễn Thị Kim Dung, Hồ Thị Vân Anh. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh. - 24cm. - 19000đ. - 2000b

T.2. - 2009. - 109tr. : bảng s250934

684. Bài tập đạo đức 2 / B.s.: Nguyễn Hữu Hợp (ch.b.), Vũ Minh Tuấn. - H. : Giáo dục, 2009. - 56tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 6500đ. - 3000b s250801

685. Bài tập luyện từ và câu tiếng Việt 5 : Biên soạn theo chương trình mới của Bộ Giáo dục và Đào tạo / B.s.: Phạm Như Quỳnh, Phạm Như Thâm. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh. - 24cm. - 30000đ. - 2000b
T.1. - 2009. - 191tr. s253226

686. Bài tập luyện từ và câu tiếng Việt 5 : Biên soạn theo chương trình mới của Bộ Giáo dục và Đào tạo / B.s.: Phạm Như Quỳnh, Phạm Như Thâm. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh. - 24cm. - 30000đ. - 2000b
T.2. - 2009. - 190tr. s253227

687. Bài tập thực hành tiếng Việt 1 / B.s.: Đặng Thị Lanh (ch.b.), Trần Thị Hiền Lương. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 16500đ. - 7000b
T.2. - 2009. - 116tr. : hình vẽ, bảng s252299

688. Bài tập thực hành tiếng Việt 2 / B.s.: Trần Mạnh Hưởng (ch.b.), Lê Phương Nga, Xuân Thị Nguyệt Hà. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 14500đ. - 7000b
T.2. - 2009. - 104tr. : hình vẽ, bảng s252300

689. Bài tập thực hành tiếng Việt 3 / B.s.: Nguyễn Trí (ch.b.), Dương Thị Hương, Xuân Thị Nguyệt Hà... - H. : Giáo dục. - 24cm. - 18000đ. - 7000b
T.2. - 2009. - 128tr. : bảng s252301

690. Bài tập thực hành tiếng Việt 4 / B.s.: Lê Hữu Tỉnh (ch.b.), Xuân Thị Nguyệt Hà, Trần Mạnh Hưởng. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 21000đ. - 7000b
T.2. - 2009. - 152tr. : bảng s252302

691. Bài tập thực hành toán 1 / B.s.: Đỗ Đình Hoan (ch.b.), Nguyễn Áng, Vũ Văn Dương, Vũ Mai Hương. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 14000đ. - 7000b
T.2. - 2009. - 96tr. : hình vẽ, bảng s252303

692. Bài tập thực hành toán 2 / B.s.: Đỗ Đình Hoan (ch.b.), Nguyễn Áng, Nguyễn Thị Bình, Vũ Mai Hương. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 16000đ. - 7000b
T.2. - 2009. - 112tr. : hình vẽ, bảng s252304

693. Bài tập thực hành toán 3 / B.s.: Đỗ Đình Hoan (ch.b.), Nguyễn Áng, Vũ Văn Dương, Vũ Mai Hương. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 18500đ. - 7000b
T.2. - 2009. - 132tr. : hình vẽ, bảng s252305

694. Bài tập thực hành toán 4 / B.s.: Đỗ Đình Hoan (ch.b.), Nguyễn Áng, Nguyễn Thị Bình, Vũ Mai Hương. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 19000đ. - 7000b
T.2. - 2009. - 136tr. : minh hoạ s252306

695. Bài tập thực hành toán 5 / B.s.: Đỗ Đình Hoan (ch.b.), Nguyễn Áng, Nguyễn Thị Bình, Vũ Văn Dương. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 19500đ. - 7000b
T.2. - 2009. - 140tr. : hình vẽ, bảng s252307

696. Bài tập tiếng Việt 2 / B.s.: Đỗ Việt Hùng (ch.b.), Lương Thị Hiền. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 9500đ. - 5000b
T.1. - 2009. - 89tr. : hình vẽ, bảng s250798

697. Bài tập tiếng Việt 2 / B.s.: Đỗ Việt Hùng (ch.b.), Lương Thị Hiền. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 10300đ. - 5000b
T.2. - 2009. - 99tr. : minh hoạ s250799

698. Bài tập toán 2 / B.s.: Đỗ Trung Hiệu (ch.b.), Đỗ Trung Kiên. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 9500đ. - 5000b

T.1. - 2009. - 91tr. : hình vẽ, bảng s250795

699. Bài tập toán 2 / B.s.: Đỗ Trung Hiệu (ch.b.), Đỗ Trung Kiên. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 9200đ. - 5000b

T.2. - 2009. - 87tr. : hình vẽ, bảng s250796

700. Bài tập trắc nghiệm tiếng Anh 4 : Biên soạn theo chương trình của Bộ Giáo dục và Đào tạo / Nguyễn Thị Thanh Yến, Bạch Thanh Minh. - H. : Thời đại, 2009. - 95tr. : hình vẽ ; 24cm. - 1000b s253668

701. Bài tập tự đánh giá môn khoa học 4 / Nguyễn Trại, Lương Việt Thái, Kiều Bích Thủy. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Giáo dục, 2009. - 96tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 13000đ. - 3000b s252314

702. Bài tập tự nhiên và xã hội 2 / B.s.: Nguyễn Thị Tường Vi (ch.b.), Tạ Thị Kim Nhung. - H. : Giáo dục, 2009. - 35tr. : hình vẽ, ảnh ; 24cm. - 6200đ. - 3000b s250800

703. Bain, Ken. Phẩm chất của những nhà giáo ưu tú = What the best college teacher do / Ken Bain ; Hoàng Văn Nhật dịch ; Hoàng Kháng h.đ.. - Tái bản lần thứ 1. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Văn hoá Sài Gòn, 2009. - 416tr. ; 21cm. - 69000đ. - 1000b s250891

704. Bảng chữ cái = Alphabet. - H. : Từ điển Bách khoa, 2009. - 8tr. : ảnh màu ; 24x21cm. - (Giúp bé vui học tiếng Anh). - 35000đ. - 2000b s251280

705. Bé làm quen và học chữ cái bằng hình / Tịnh Lâm b.s. - H. : Văn hoá Thông tin, 2009. - 62tr. : tranh màu ; 24cm. - (Chuẩn bị cho bé vào lớp 1). - 19000đ. - 1000b s250692

706. Bé làm quen với chữ số và toán học bằng hình / An Nam books b.s. - H. : Văn hoá Thông tin, 2009. - 62tr. : tranh màu ; 24cm. - (Chuẩn bị cho bé vào lớp 1). - 19000đ. - 1000b s250691

707. Bé làm quen với toán / Nguyễn Thanh An b.s. - H. : Phụ nữ, 2009. - 35tr. : tranh màu, ảnh ; 21cm. - (Phát triển trí não cho trẻ từ 1-6 tuổi). - 15000đ. - 3000b s253024

708. Bé làm quen với toán : Chương trình 26 tuần / Lê Thị Lài. - Cà Mau : Nxb. Phương Đông, 2009. - 40tr. : minh hoạ ; 21cm. - (Để bé vào lớp 1). - 3500đ. - 3000b s253553

709. Bé tập làm hoạ sĩ: Vẽ nhà và kiến trúc từ hình cơ bản / Trần Yến Mai, Phan Lan Anh. - H. : Giáo dục. - 27cm. - 11000đ. - 5000b

T.1. - 2009. - 32tr. : hình vẽ s252287

710. Bé tập làm hoạ sĩ: Vẽ nhà và kiến trúc từ hình cơ bản / Trần Yến Mai, Phan Lan Anh. - H. : Giáo dục. - 27cm. - 11000đ. - 5000b

T.2. - 2009. - 32tr. : hình vẽ s252288

711. Bé tập làm hoạ sĩ: Vẽ nhà và kiến trúc từ hình cơ bản / Trần Yến Mai, Phan Lan Anh. - H. : Giáo dục. - 27cm. - 11000đ. - 5000b

T.3. - 2009. - 32tr. : hình vẽ s252289

712. Bé tập tạo hình : 3 - 4 tuổi / Lê Thuỳ Phương Vy. - Cà Mau : Nxb. Phương Đông, 2009. - 28tr. : tranh vẽ ; 24cm. - 3000b s251752

713. Bé tập tạo hình : 4 - 5 tuổi / Lê Thuỳ Phương Vy. - Cà Mau : Nxb. Phương Đông, 2009. - 32tr. : tranh vẽ ; 30cm. - 3000b s251925

714. Bé tập tạo hình : 5 - 6 tuổi / Lê Thuỳ Phương Vy. - Cà Mau : Nxb. Phương Đông, 2009. - 32tr. : tranh vẽ ; 30cm. - 3000b s251926

715. Bé tập tạo hình : Chương trình 26 tuần / Lê Thị Lài. - Cà Mau : Nxb. Phương Đông, 2009. - 32tr. : tranh ; 15x20cm. - (Để bé vào lớp 1). - 3000đ. - 3000b s253556

716. Bé tập tạo hình : Mẫu giáo 3 - 4 tuổi (đổi mới) / Nguyễn Thị Mai b.s. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Giáo dục, 2009. - 24tr. : tranh vẽ ; 18cm. - 4100đ. - 80000b
ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo. Vụ Giáo dục Mầm non s251201

717. Bé tập tạo hình : Mẫu giáo 3 - 4 tuổi / B.s.: Phan Thị Hoà, Nguyễn Thị Mai Chi ; Minh hoạ: Thanh Huyền. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Giáo dục, 2009. - 24tr. : tranh vẽ ; 18cm. - 4000đ. - 10000b
ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo. Vụ Giáo dục Mầm non s251204

718. Bé tập tạo hình : Mẫu giáo 4 - 5 tuổi (đổi mới) / Nguyễn Thị Mai b.s. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Giáo dục, 2009. - 32tr. : tranh vẽ ; 18cm. - 5000đ. - 120000b
ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo. Vụ Giáo dục Mầm non s251202

719. Bé tập tạo hình : Mẫu giáo 4 - 5 tuổi / B.s.: Phan Thị Hoà, Nguyễn Thị Mai Chi ; Minh hoạ: Thanh Huyền. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Giáo dục, 2009. - 44tr. : tranh vẽ ; 18cm. - 5300đ. - 20000b
ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo. Vụ Giáo dục Mầm non s251206

720. Bé tập tạo hình : Mẫu giáo 5 - 6 tuổi (Theo nội dung đổi mới hình thức hoạt động giáo dục) / Nguyễn Thị Mai b.s. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Giáo dục, 2009. - 52tr. : tranh vẽ ; 18cm. - 5700đ. - 200000b
ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo. Vụ Giáo dục Mầm non s251203

721. Bé tập tạo hình : Mẫu giáo 5 - 6 tuổi / B.s.: Phan Thị Hoà, Nguyễn Thị Mai Chi ; Minh hoạ: Thanh Huyền. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Giáo dục, 2009. - 48tr. : tranh vẽ ; 18cm. - 5300đ. - 70000b
ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo. Vụ Giáo dục Mầm non s251205

722. Bé tập tạo hình : Sử dụng cho chương trình 26 tuần - lớp mẫu giáo 5 tuổi (không học qua mẫu giáo 3 - 4 tuổi) / Phan Thị Hoà b.s. ; Minh hoạ: Thanh Huyền. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Giáo dục, 2009. - 40tr. : tranh vẽ ; 18cm. - 5000đ. - 8000b
ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo. Vụ Giáo dục Mầm non s251200

723. Bé tập tô / Lê Thị Điểm. - Cà Mau : Nxb. Phương Đông. - 21cm. - (Để bé vào lớp 1). - 4100đ. - 3000b
T.1. - 2009. - 48tr. s253554

724. Bé tập tô / Lê Thị Điểm. - Cà Mau : Nxb. Phương Đông. - 21cm. - (Để bé vào lớp 1). - 3100đ. - 21b
T.2. - 2009. - 36tr. s253555

725. Bé tập vẽ và tô màu / Minh Nguyệt, Huỳnh Mai. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Văn hoá Sài Gòn. - 24cm. - 4500đ. - 5000b
T.1. - 2009. - 14tr. : hình vẽ s251558

726. Bé tập vẽ và tô màu / Minh Nguyệt, Huỳnh Mai. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Văn hoá Sài Gòn. - 24cm. - 4500đ. - 5000b
T.2. - 2009. - 16tr. : hình vẽ s251559

727. Bé tập vẽ và tô màu / Minh Nguyệt, Huỳnh Mai. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Văn hoá Sài Gòn. - 24cm. - 4500đ. - 5000b
T.3. - 2009. - 16tr. : hình vẽ s251560

728. Bé tập viết / Trần Thị Hiền. - Cà Mau : Nxb. Phương Đông, 2009. - 48tr. ; 21cm. - (Để bé vào lớp 1). - 4000đ. - 3000b s253552

729. Bé tô màu và làm quen chữ cái tiếng Anh / Thiên Ân. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Văn hoá Sài Gòn. - 24cm. - 7000đ. - 5000b
T.1. - 2009. - 27tr. : hình vẽ s251556

730. Bé tô màu và làm quen chữ cái tiếng Anh / Thiên Ân. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Văn hoá Sài Gòn. - 24cm. - 7000đ. - 5000b
T.2. - 2009. - 27tr. : hình vẽ s251557

731. Bé và con số / Lời: Felicia Law ; Tranh: Paula Knight ; Hằng Nga dịch. - H. : Kim Đồng, 2009. - 20tr. : tranh màu ; 15x15cm. - (Nhật kí đầu tiên của bé). - 7000đ. - 2000b s251263

732. Bé và hình khối / Lời: Felicia Law ; Tranh: Paula Knight ; Hằng Nga dịch. - H. : Kim Đồng, 2009. - 20tr. : tranh màu ; 15x15cm. - (Nhật kí đầu tiên của bé). - 7000đ. - 2000b s251260

733. Bé và kích thước / Lời: Felicia Law ; Tranh: Paula Knight ; Hằng Nga dịch. - H. : Kim Đồng, 2009. - 20tr. : tranh màu ; 15x15cm. - (Nhật kí đầu tiên của bé). - 7000đ. - 2000b s251261

734. Bé và màu sắc / Lời: Felicia Law ; Tranh: Paula Knight ; Hằng Nga dịch. - H. : Kim Đồng, 2009. - 16tr. : tranh màu ; 15x15cm. - (Nhật kí đầu tiên của bé). - 7000đ. - 2000b s251259

735. Bé và nhà mình / Lời: Felicia Law ; Tranh: Paula Knight ; Hằng Nga dịch. - H. : Kim Đồng, 2009. - 20tr. : tranh màu ; 15x15cm. - (Nhật kí đầu tiên của bé). - 7000đ. - 2000b s251264

736. Bé và từ vựng / Lời: Felicia Law ; Tranh: Paula Knight ; Hằng Nga dịch. - H. : Kim Đồng, 2009. - 23tr. : tranh màu ; 15x15cm. - (Nhật kí đầu tiên của bé). - 7000đ. - 2000b s251258

737. Bé vui học toán : Theo chương trình GDMN 4 tuổi - Vụ GDMN : Để bé vào lớp 1 / Lê Thuỳ Phương Vy. - Cà Mau : Nxb. Phương Đông, 2009. - 24tr. : minh hoạ ; 19x27cm. - 3000b s253546

738. Bé yêu học tiếng Anh ABC : Dành cho các cháu chuẩn bị vào lớp 1 / ++ ch.b. ; Tranh vẽ:+++,+++ ; Hoàng Thị Thuỳ Trinh dịch. - H. : Giáo dục, 2009. - 47tr. : tranh màu ; 19x17cm. - 12000đ. - 3000b s253463

739. Bé yêu học tiếng Anh ABC : Dành cho các cháu ở lứa tuổi mẫu giáo / ++ ch.b. ; Tranh vẽ:++ ; Hoàng Thị Thuỳ Trinh dịch. - H. : Giáo dục. - 19x17cm. - 7000đ. - 3000b
T.1. - 2009. - 24tr. : tranh màu s253461

740. Bé yêu học tiếng Anh ABC : Dành cho các cháu ở lứa tuổi mẫu giáo / ++ ch.b. ; Tranh vẽ:++ ; Hoàng Thị Thuỳ Trinh dịch. - H. : Giáo dục. - 19x17cm. - 10000đ. - 3000b
T.2. - 2009. - 36tr. : tranh màu s253462

741. Bổ trợ tập làm văn tiểu học : Biên soạn theo chương trình của Bộ Giáo dục và Đào tạo / Phạm Ngọc Thắm. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh. - 24cm. - 30000đ. - 1000b

T.1. - 2009. - 194tr. s253224

742. Bộ chữ cái viết in. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2009. - 32tr. : tranh vẽ ; 19x19cm. - (Tập tô màu và đồ chữ). - 9500đ. - 5000b s253548

743. Bộ chữ cái viết thường. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2009. - 32tr. : tranh vẽ ; 19x19cm. - (Tập tô màu và đồ chữ). - 9500đ. - 5000b s253547

744. 45 đề trắc nghiệm môn ngữ văn tiếng Việt lớp 2 / Hoàng Đức Huy b.s. - Tái bản lần thứ 4. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai, 2009. - 132tr. : bảng ; 24cm. - 24000đ. - 1000b s253631

745. Bút danh người còn mãi với thời gian : Tập bài viết về giáo sư, viện sĩ, nhà giáo nhân dân Phan Cự Đệ / Hoài Việt, Phan Quỳnh Anh, Đặng Thuý Nhài... - H. : Văn học, 2009. - 425tr. : ảnh ; 24cm. - 500b s250956

746. Câu hỏi ôn tập và kiểm tra toán 3 / Nguyễn Danh Ninh. - Tái bản lần thứ 5. - H. : Giáo dục, 2009. - 154tr. : bảng ; 24cm. - 19000đ. - 3000b s250804

747. Các bài tập về phân số và tỉ số ở lớp 4 - 5 / Đỗ Trung Hiệu. - H. : Giáo dục, 2009. - 171tr. : hình vẽ ; 24cm. - 25000đ. - 3000b s252313

748. Các loài chim / Trương Bửu Sinh. - H. : Giáo dục, 2009. - 24tr. : tranh vẽ ; 27cm. - (Vở tập tô màu của bé). - 8500đ. - 2000b s253601

749. Các loài hoa / Trương Bửu Sinh. - H. : Giáo dục, 2009. - 24tr. : tranh vẽ ; 27cm. - (Vở tập tô màu của bé). - 8500đ. - 2000b s253603

750. Các loài hoa = Flowers / Mooncats Comic. - Cà Mau : Nxb. Phương Đông, 2009. - 16tr. : tranh vẽ ; 24cm. - (Bé tập tô màu). - 9000đ. - 2000b s251749

751. Các loài sâu bọ = Insects : Vui học tiếng Anh : Song ngữ Anh - Việt / Thực hiện: Mooncats comic. - Cà Mau : Nxb. Phương Đông, 2009. - 16tr. : tranh vẽ ; 24cm. - (Thế giới quanh em. Bé tập tô màu). - 9000đ. - 2000b s251924

752. Các loại đồ ăn = Foods : Vui học tiếng Anh : Song ngữ Anh - Việt / Thực hiện: Mooncats comic. - Cà Mau : Nxb. Phương Đông, 2009. - 16tr. : tranh vẽ ; 24cm. - (Thế giới quanh em. Bé tập tô màu). - 9000đ. - 2000b s251921

753. Các loại đồ dùng / Trương Bửu Sinh. - H. : Giáo dục, 2009. - 24tr. : tranh vẽ ; 27cm. - (Vở tập tô màu của bé). - 8500đ. - 2000b s253597

754. Các loại trái cây / Trương Bửu Sinh. - H. : Giáo dục, 2009. - 24tr. : tranh vẽ ; 27cm. - (Vở tập tô màu của bé). - 8500đ. - 2000b s253598

755. Các mẫu thời trang / Trương Bửu Sinh. - H. : Giáo dục, 2009. - 24tr. : tranh vẽ ; 27cm. - (Vở tập tô màu của bé). - 8500đ. - 2000b s253604

756. Các món giải khát = Drinks : Vui học tiếng Anh : Song ngữ Anh - Việt / Thực hiện: Mooncats comic. - Cà Mau : Nxb. Phương Đông, 2009. - 16tr. : tranh vẽ ; 24cm. - (Bé tập tô màu). - 9000đ. - 2000b s251920

757. Các trò chơi học toán lớp 1, 2, 3 / B.s.: Đào Thái Lai (ch.b.), Vũ Quốc Chung, Nguyễn Thị Hồng Hà, Phạm Thanh Tâm. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Giáo dục, 2009. - 144tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 33000đ. - 3000b s250783

758. Cảm xúc của bé / Lời: Felicia Law ; Tranh: Paula Knight ; Hằng Nga dịch. - H. : Kim Đồng, 2009. - 20tr. : tranh màu ; 15x15cm. - (Nhật kí đầu tiên của bé). - 7000đ. - 2000b s251262

759. Cánh cò bay lả bay la / Nguyễn Thu Hằng, Lê Hồng Mai, Thân Phương Thu. - H. : Giáo dục, 2009. - 64tr. : tranh vẽ ; 19cm. - (Giáo dục đạo đức cho học sinh tiểu học). - 12000đ. - 5000b s251196

760. Cẩm nang dành cho lưu học sinh Việt Nam. - H. : Knxb., 2009. - 126tr. ; 20cm. - 2000b

Tài liệu lưu hành nội bộ.- ĐTTS ghi : Bộ Giáo dục và Đào tạo. Cục Đào tạo với nước ngoài. - Phụ lục : tr. 53 - 112 s253208

761. Chim chóc = Birds : Song ngữ Anh - Việt / Mooncats Comic. - Cà Mau : Nxb. Phương Đông, 2009. - 16tr. : hình vẽ ; 24cm. - (Bé tập tô màu. Vui học tiếng Anh). - 9000đ. - 2000b s253457

762. Chinh phục đỉnh núi : Những bí kíp giúp bạn học tốt / Thanh Bình tổng hợp. - H. : Kim Đồng, 2009. - 97tr. ; 19cm. - (Lưu bút học trò). - 14000đ. - 2000b s253874

763. Chương trình giáo dục mầm non. - H. : Giáo dục, 2009. - 79tr. ; 21x30cm. - 18200đ. - 10000b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo s252027

764. Chương trình giáo dục phổ thông : Những vấn đề chung : Ban hành kèm theo Quyết định số 16/2006/QĐ-BGDĐT ngày 5/5/2006 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo. - H. : Giáo dục, 2009. - 12tr. ; 24cm. - 2000đ. - 12500b s253286

765. Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học : Ban hành kèm theo Quyết định số 16/2006/QĐ-BGDĐT ngày 05 tháng 5 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo. - H. : Giáo dục, 2009. - 288tr. ; 20x29cm. - 60000đ. - 6000b

ĐTTS ghi : Bộ Giáo dục và Đào tạo s253250

766. Chương trình giáo dục phổ thông cấp trung học cơ sở : Ban hành kèm theo Quyết định số 16/2006/QĐ-BGDĐT ngày 05 tháng 5 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo. - H. : Giáo dục, 2009. - 726tr. ; 20x29cm. - 151000đ. - 3000b

ĐTTS ghi : Bộ Giáo dục và Đào tạo s253249

767. Chương trình giáo dục phổ thông cấp trung học phổ thông : Ban hành kèm theo Quyết định số 16/2006/QĐ-BGDĐT ngày 05 tháng 5 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo. - H. : Giáo dục, 2009. - 1079tr. ; 20x29cm. - 223000đ. - 1500b

ĐTTS ghi : Bộ Giáo dục và Đào tạo s253248

768. Chương trình giáo dục phổ thông: Hoạt động giáo dục hướng nghiệp : Ban hành kèm theo Quyết định số 16/2006/QĐ-BGDĐT ngày 05 tháng 5 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo. - H. : Giáo dục, 2009. - 31tr. ; 20x29cm. - 7000đ. - 4000b

ĐTTS ghi : Bộ Giáo dục và Đào tạo s253272

769. Chương trình giáo dục phổ thông: Hoạt động giáo dục nghề phổ thông : Ban hành kèm theo Quyết định số 16/2006/QĐ-BGDĐT ngày 05 tháng 5 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo. - H. : Giáo dục, 2009. - 64tr. ; 20x29cm. - 13000đ. - 4000b

ĐTTS ghi : Bộ Giáo dục và Đào tạo s253262

770. Chương trình giáo dục phổ thông hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp : Ban hành kèm theo Quyết định số 16/2006/QĐ-BGDĐT ngày 05 tháng 5 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo. - H. : Giáo dục, 2009. - 35tr. ; 20x29cm. - 7000đ. - 4000b
ĐTTS ghi : Bộ Giáo dục và Đào tạo s253260

771. Chương trình giáo dục phổ thông môn khoa học : Ban hành kèm theo Quyết định số 16/2006/QĐ-BGDĐT ngày 05 tháng 5 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo. - H. : Giáo dục, 2009. - 28tr. ; 20x29cm. - 6000đ. - 8000b
ĐTTS ghi : Bộ Giáo dục và Đào tạo s253253

772. Chương trình giáo dục phổ thông môn tự nhiên và xã hội : Ban hành kèm theo Quyết định số 16/2006/QĐ-BGDĐT ngày 05 tháng 5 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo. - H. : Giáo dục, 2009. - 28tr. ; 20x29cm. - 6000đ. - 8000b
ĐTTS ghi : Bộ Giáo dục và Đào tạo s253273

773. Con xin lỗi mẹ / Nguyễn Thu Hằng, Lê Hồng Mai, Thân Phương Thu. - H. : Giáo dục, 2009. - 68tr. : tranh vẽ ; 19cm. - (Giáo dục đạo đức cho học sinh tiểu học). - 12000đ. - 5000b s251198

774. Cô nàng giỏi giang ở Phja Slen / Hoa Sơn, Ngọc Khánh, Đào Bành Trạch... ; Dương Thuấn ch.b. - H. : Kim Đồng, 2009. - 105tr. : ảnh ; 19cm. - (Hoa của bản làng). - 21420b s252648

775. Công chúa đồng thoại / Dương Minh Hào dịch. - H. : Giáo dục, 2009. - 12tr. : tranh vẽ ; 28cm. - (Tô màu cho váy áo công chúa). - 12000đ. - 2000b s250875

776. Công chúa hoàng cung / Dương Minh Hào dịch. - H. : Giáo dục, 2009. - 12tr. : tranh vẽ ; 28cm. - (Tô màu cho váy áo công chúa). - 12000đ. - 2000b s250871

777. Công chúa lanh lợi / Dương Minh Hào dịch. - H. : Giáo dục, 2009. - 12tr. : tranh vẽ ; 28cm. - (Tô màu cho váy áo công chúa). - 12000đ. - 2000b s250872

778. Công chúa người cá / Dương Minh Hào dịch. - H. : Giáo dục, 2009. - 12tr. : tranh vẽ ; 28cm. - (Tô màu cho váy áo công chúa). - 12000đ. - 2000b s250874

779. Công chúa thiên sứ / Dương Minh Hào dịch. - H. : Giáo dục, 2009. - 12tr. : tranh vẽ ; 28cm. - (Tô màu cho váy áo công chúa). - 12000đ. - 2000b s250873

780. Công chúa thời trang / Dương Minh Hào dịch. - H. : Giáo dục, 2009. - 12tr. : tranh vẽ ; 28cm. - (Tô màu cho váy áo công chúa). - 12000đ. - 2000b s250876

781. Công nghệ thông tin trong trường học : Tài liệu dùng cho cán bộ quản lý trường phổ thông / B.s.: Nguyễn Trường Thắng, Bùi Xuân Bốn, Võ Anh Tuấn, Lê Văn Ca... - H. : Nxb. Hà Nội, 2009. - 271tr. : ảnh, bảng ; 24cm. - 19500b s252000

782. Cùng bé tìm hiểu khoa học : Hoạt động trên lớp : Sách dùng cho các lớp mẫu giáo / +++ ch.b. ; Tô Ngọc Bình dịch. - H. : Giáo dục. - 23cm. - 10000đ. - 3000b
T.1. - 2009. - 19tr. : tranh vẽ s253312

783. Cùng bé tìm hiểu khoa học : Hoạt động trên lớp : Sách dùng cho các lớp mẫu giáo / +++ ch.b. ; Tô Ngọc Bình dịch. - H. : Giáo dục. - 23cm. - 10000đ. - 3000b
T.2. - 2009. - 20tr. : tranh vẽ s253313

784. Cùng bé tìm hiểu khoa học : Hoạt động trên lớp : Sách dùng cho các lớp mẫu giáo / +++ ch.b. ; Tô Ngọc Bình dịch. - H. : Giáo dục. - 23cm. - 10000đ. - 3000b
T.3. - 2009. - 20tr. : tranh vẽ s253314

785. Cùng bé tìm hiểu khoa học : Hoạt động trên lớp : Sách dùng cho các lớp mẫu giáo / +++ ch.b. ; Tô Ngọc Bình dịch. - H. : Giáo dục. - 23cm. - 10000đ. - 3000b
T.4. - 2009. - 20tr. : tranh vẽ s253315

786. Cùng bé tìm hiểu khoa học : Hoạt động trên lớp : Sách dùng cho các lớp mẫu giáo / +++ ch.b. ; Tô Ngọc Bình dịch. - H. : Giáo dục. - 23cm. - 10000đ. - 3000b
T.5. - 2009. - 20tr. : tranh vẽ s253316

787. Cùng bé tìm hiểu khoa học : Hoạt động trên lớp : Sách dùng cho các lớp mẫu giáo / +++ ch.b. ; Tô Ngọc Bình dịch. - H. : Giáo dục. - 23cm. - 10000đ. - 3000b
T.6. - 2009. - 20tr. : tranh vẽ s253317

788. Dụng cụ học tập = Studying stuffs : Song ngữ Anh - Việt / Mooncats Comic. - Cà Mau : Nxb. Phương Đông, 2009. - 16tr. : hình vẽ ; 24cm. - (Bé tập tô màu. Vui học tiếng Anh). - 9000đ. - 2000b s253452

789. Dụng cụ nhà bếp = Kitchen : Song ngữ Anh - Việt / Mooncats Comic. - Cà mau : Nxb. Phương Đông, 2009. - 16tr. : hình vẽ ; 24cm. - (Bé tập tô màu. Vui học tiếng Anh). - 9000đ. - 2000b s253453

790. Dụng cụ phòng tắm = Bath tools / Mooncats Comic. - Cà Mau : Nxb. Phương Đông, 2009. - 16tr. : tranh vẽ ; 24cm. - (Bé tập tô màu). - 9000đ. - 2000b s251751

791. Đánh giá cuối dự án: Dự án giáo dục sống khoẻ mạnh và kỹ năng sống (2001-2005). - H. : Lao động Xã hội, 2009. - 87tr. : minh hoạ ; 30cm. - 3500b
ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo. Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam. Hội Liên hiệp Thanh niên Việt Nam. - Phụ lục: tr. 67-87 s251776

792. Đặng Quốc Bảo. Tư Tưởng Hồ Chí Minh về giáo dục / Đặng Quốc Bảo. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Giáo dục, 2009. - 100tr. : hình vẽ ; 24cm. - 14000đ. - 2000b
Thư mục: tr. 97 s252374

793. Đặng Vũ Hoạt. Lí luận dạy học đại học / Đặng Vũ Hoạt, Hà Thị Đức. - In lần thứ 5. - H. : Đại học Sư phạm, 2009. - 196tr. ; 20cm. - 22000đ. - 1000b s252827

794. Đề kiểm tra học kì cấp tiểu học lớp 4 : Môn tiếng Việt, toán, khoa học, lịch sử và địa lí. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 13500đ. - 3000b
ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo
T.1. - 2009. - 88tr. : bảng s252371

795. Đề kiểm tra học kì cấp tiểu học lớp 4 : Môn tiếng Việt, toán, khoa học, lịch sử và địa lí. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 13500đ. - 3000b
ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo
T.2. - 2009. - 88tr. : bảng s250811

796. Đề kiểm tra học kì cấp tiểu học lớp 5 : Môn tiếng Việt, toán, khoa học, lịch sử và địa lí. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 13500đ. - 3000b
ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo
T.1. - 2009. - 87tr. : bảng s252372

797. Đề kiểm tra học kì cấp tiểu học lớp 5 : Môn tiếng Việt, toán, khoa học, lịch sử và địa lí. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 13500đ. - 3000b
ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo
T.2. - 2009. - 88tr. : bảng s252373

798. Đi bộ / Cassie Mayer ; Ngô Ánh Tuyết dịch. - H. : Giáo dục, 2009. - 24tr. : ảnh ; 17x20cm. - (Bé làm quen với phương tiện giao thông). - 6500đ. - 5000b s253868

799. Điều hành các hoạt động trong trường học : Tài liệu dùng cho cán bộ quản lý trường phổ thông / B.s.: Trần Văn Kim, Vũ Trung Thành, Lê Minh Đức, Võ Anh Tuấn... - H. : Nxb. Hà Nội, 2009. - 275tr. : ảnh, bảng ; 24cm. - 19500b s252003

800. Đinh Khắc Thuân. Giáo dục và khoa cử nho học thời Lê ở Việt Nam qua tài liệu Hán Nôm / Đinh Khắc Thuân. - H. : Giáo dục, 2009. - 616tr. ; 24cm. - 118000đ. - 500b
ĐTTS ghi: Viện Khoa học Xã hội Việt Nam. Viện Nghiên cứu Hán Nôm s252076

801. Đồ chơi = Toys / Comic, Mooncats. - Cà Mau : Nxb. Phương Đông, 2009. - 16tr. : tranh vẽ ; 24cm. - (Bé tập tô màu). - 9000đ. - 2000b s251750

802. Đồ diện tử = Electronics : Song ngữ Anh - Việt / Mooncats Comic. - Cà Mau : Nxb. Phương Đông, 2009. - 16tr. : hình vẽ ; 24cm. - (Bé tập tô màu. Vui học tiếng Anh). - 9000đ. - 2000b s253460

803. Đồ đạc trong nhà = House things : Song ngữ Anh - Việt / Mooncats Comic. - Cà Mau : Nxb. Phương Đông, 2009. - 16tr. : hình vẽ ; 24cm. - (Bé tập tô màu. Vui học tiếng Anh). - 9000đ. - 2000b s253451

804. Đồ theo đường nét đơn giản / Minh hoạ:++,+++ ; Tô Ngọc Bình dịch. - H. : Giáo dục. - 26x19cm. - 20000đ. - 3000b
T.1. - 2009. - 58tr. : hình vẽ s253526

805. Đồ theo đường nét đơn giản / Minh hoạ:++,+++ ; Tô Ngọc Bình dịch. - H. : Giáo dục. - 26x19cm. - 20000đ. - 3000b
T.2. - 2009. - 58tr. : hình vẽ s253527

806. Đồ theo đường nét đơn giản / Minh hoạ:++,+++ ; Tô Ngọc Bình dịch. - H. : Giáo dục. - 26x19cm. - 20000đ. - 3000b
T.3. - 2009. - 58tr. : hình vẽ s253528

807. Đồ theo đường nét đơn giản / Minh hoạ:++,+++ ; Tô Ngọc Bình dịch. - H. : Giáo dục. - 26x19cm. - 20000đ. - 3000b
T.4. - 2009. - 56tr. : hình vẽ s253529

808. Đổi mới giáo dục đại học Việt Nam, hai thời khắc đầu thế kỷ / Bùi Trân Phượng, Nguyễn Phương Ngọc, Vũ Thế Khôi... - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Văn hoá Sài Gòn, 2009. - 376tr. ; 20cm. - 60000đ. - 500b
Thư mục cuối chính văn s250892

809. Đổi mới tuyển sinh đại học và cao đẳng tại Việt Nam / Reinhard Kuhles, Lâm Quang Thiệp, Nguyễn Thanh Thuỷ... - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2009. - 167tr. : bảng, biểu đồ ; 24cm. - 500b
ĐTTS ghi: Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh. Trung tâm Khảo thí và Đánh giá chất lượng đào tạo. - Thư mục sau mỗi bài s251965

810. Động vật biển = Ocean animals : Vui học tiếng Anh : Song ngữ Anh - Việt / Thực hiện: Mooncats comic. - Cà Mau : Nxb. Phương Đông, 2009. - 16tr. : tranh vẽ ; 24cm. - (Thế giới quanh em. Bé tập tô màu). - 9000đ. - 2000b s251922

811. Em làm quen với các hình : Hình tròn / Diyan Leake ; Ngô Ánh Tuyết dịch. - H. : Giáo dục, 2009. - 24tr. : hình vẽ ; 21cm. - 7500đ. - 5000b s252073

812. Em làm quen với các hình : Hình vuông / Diyan Leake ; Ngô Ánh Tuyết dịch. - H. : Giáo dục, 2009. - 24tr. : hình vẽ ; 21cm. - 7500đ. - 5000b s252074

813. Em làm quen với máy tính : Internet / Chris Oxlade ; Ngô Ánh Tuyết dịch. - H. : Giáo dục, 2009. - 32tr. : hình vẽ ; 21cm. - 9000đ. - 5000b s252072

814. Em làm quen với máy tính : Thư điện tử / Chris Oxlade ; Ngô Ánh Tuyết dịch. - H. : Giáo dục, 2009. - 32tr. : hình vẽ ; 21cm. - 9000đ. - 5000b s252069

815. Em làm quen với toán : Phép cộng / Richard Leffingwell ; Ngô Ánh Tuyết dịch. - H. : Giáo dục, 2009. - 24tr. : hình vẽ ; 21cm. - 7500đ. - 5000b s252070

816. Em làm quen với toán : Phép nhân / Richard Leffingwell ; Ngô Ánh Tuyết dịch. - H. : Giáo dục, 2009. - 24tr. : hình vẽ ; 21cm. - 7500đ. - 5000b s252071

817. Em tập viết 1 : Tài liệu thí điểm / Võ Thanh Hà b.s. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 16000b
T.1. - 2009. - 28tr. s251970

818. Em tập viết 1 : Tài liệu thí điểm / Võ Thanh Hà b.s. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 16000b
T.2. - 2009. - 79tr. s251971

819. Em tập viết. - H. : Nxb. Hà Nội. - 24cm. - (Vở tập viết). - 6000đ. - 10000b
T.1. - 2009. - 24tr. : ảnh s252923

820. Em tập viết. - H. : Nxb. Hà Nội. - 24cm. - (Vở tập viết). - 6000đ. - 10000b
T.2. - 2009. - 24tr. : ảnh s252924

821. English alive! - khoa học = English alive! - science / Dịch: Đồng Ngọc Chiếu... - H. : Giáo dục. - 27cm. - 55000đ. - 5000b
T.1. - 2009. - 80tr. : minh hoạ s250993

822. Filene, Peter. Niềm vui dạy học = The joy of teaching / Peter Filene ; Dịch: Tô Diệu Lan, Trần Nữ Mai Thy ; Hoàng Kháng h.đ.. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Văn hoá Sài Gòn, 2009. - 307tr. ; 21cm. - 52000đ. - 1000b s250890

823. Gia súc gia cầm = Cattle and poultry / Mooncats Comic. - Cà Mau : Nxb. Phương Đông, 2009. - 16tr. : tranh vẽ ; 24cm. - (Bé tập tô màu). - 9000đ. - 2000b s251747

824. Giải bài tập tiếng Anh 4 : Biên soạn theo chương trình của Bộ Giáo dục và Đào tạo / Nguyễn Thị Thanh Yến, Bạch Thanh Minh. - H. : Thời đại, 2009. - 94tr. ; 24cm. - 1000b s253666

825. Giải bài tập tiếng Anh 5 : Biên soạn theo chương trình của Bộ Giáo dục và Đào tạo / Nguyễn Thị Thanh Yến, Bạch Thanh Minh. - H. : Thời đại, 2009. - 92tr. ; 24cm. - 1000b s253667

826. Giải bài tập toán 5 / Đỗ Như Thiên, Lương Minh Trí. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24cm. - 16000đ. - 3000b
T.1. - 2009. - 120tr. : hình vẽ, bảng s251853

827. Giải bài tập toán 5 / Đỗ Như Thiên, Lương Minh Trí. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24cm. - 18000đ. - 3000b
T.2. - 2009. - 136tr. : hình vẽ, bảng s251854

828. Giáo dục dinh dưỡng sức khoẻ cho trẻ mầm non theo hướng tích hợp / Lê Thu Hương, Phạm Thị Mai Chi, Vũ Yến Khanh, Nguyễn Hồng Thu ; Lê Thu Hương ch.b. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Giáo dục, 2009. - 123tr. : bảng ; 27cm. - 25000đ. - 2000b

ĐTTS ghi: Viện Chiến lược và Chương trình giáo dục. Trung tâm Nghiên cứu chiến lược và Phát triển chương trình giáo dục Mầm non s252285

829. Giáo trình giáo dục học : Dành cho sinh viên đại học sư phạm / B.s.: Trần Thị Tuyết Oanh (ch.b.), Phạm Khắc Chương, Phạm Viết Vượng... - In lần thứ 6. - H. : Đại học Sư phạm. - 20cm. - 38000đ. - 1000b

T.1. - 2009. - 295tr. - Thư mục: tr. 294 - 295 s252819

830. Giáo trình giáo dục học : Dành cho sinh viên đại học sư phạm / B.s.: Trần Thị Tuyết Oanh (ch.b.), Phạm Khắc Chương, Phạm Viết Vượng... - In lần thứ 4. - H. : Đại học Sư phạm. - 20cm. - 24000đ. - 1000b

T.2. - 2009. - 206tr. - Thư mục: tr. 205 - 206 s252820

831. Giáo trình rèn luyện nghiệp vụ sư phạm tiểu học : Dùng cho hệ cử nhân giáo dục tiểu học / B.s.: Dương Giáng Thiên Hương (ch.b.), Vũ Thị Lan Anh, Ngô Vũ Thu Hằng... - H. : Đại học Sư phạm, 2009. - 255tr. ; 24cm. - 45000đ. - 1000b s251621

832. Giúp em viết đúng chính tả lớp 2 / Xuân Thị Nguyệt Hà, Vũ Thị Lan, Lê Hồng Mai. - H. : Giáo dục, 2009. - 88tr. : ảnh, bảng ; 24cm. - 12500đ. - 10000b s250797

833. Giúp em viết đúng chính tả lớp 3 / Xuân Thị Nguyệt Hà, Vũ Thị Lan, Lê Hồng Mai. - H. : Giáo dục, 2009. - 88tr. : minh hoạ ; 24cm. - 12500đ. - 10000b s250805

834. Giúp em viết đúng chính tả lớp 4 / B.s.: Xuân Thị Nguyệt Hà (ch.b.), Vũ Thị Lan Anh, Lê Hồng Mai. - H. : Giáo dục, 2009. - 92tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 12500đ. - 10000b s250808

835. Giúp em viết đúng chính tả lớp 5 / B.s.: Xuân Thị Nguyệt Hà (ch.b.), Vũ Thị Lan Anh, Lê Hồng Mai. - H. : Giáo dục, 2009. - 92tr. : bảng ; 24cm. - 12500đ. - 10000b s250814

836. Giúp trẻ mẫu giáo làm quen với các đề tiếng Anh tăng cường / Phạm Trí Thiện, Phạm Thị Kim Liên, Phạm Ngọc Lanh. - H. : Giáo dục, 2009. - 128tr. : hình vẽ, bảng ; 27cm. - 21000đ. - 5000b s250992

837. Gương hiếu học - khuyến học tiêu biểu huyện Tam Nông. - H. : Lao động. - 29cm. - 100b

ĐTTS ghi: Hội Khuyến học huyện Tam Nông

T.2. - 2009. - 218tr. : ảnh s252161

838. Hà Nguyễn Kim Giang. Phương pháp đọc diễn cảm / Hà Nguyễn Kim Giang. - H. : Đại học Sư phạm, 2009. - 160tr. ; 20cm. - 19000đ. - 500b s252823

839. 25 đề luyện thi Olympic tiếng Anh tiểu học / Phạm Trí Thiện, Kim Hồng, Trần Thu Ngân. - H. : Giáo dục, 2009. - 198tr. : minh hoạ ; 24cm. - 26000đ. - 5000b s252486

840. Hành trang chi đội trưởng / Giáo viên trường Lê Duẩn b.s. - H. : Nxb. Hà Nội, 2009. - 255tr. ; 19cm

ĐTTS ghi: Thành đoàn Hà Nội. Trường Lê Duẩn s251358

841. Hành trang người phụ trách thiếu nhi / Giáo viên trường Lê Duẩn b.s. - H. : Nxb. Hà Nội, 2009. - 348tr. ; 19cm

ĐTTS ghi: Thành đoàn Hà Nội. Trường Lê Duẩn s251359

842. Hình chữ nhật / Dijan Leake ; Ngô Ánh Tuyết dịch. - H. : Giáo dục, 2009. - 24tr. : ảnh màu ; 21cm. - (Bé làm quen với các hình). - 7500đ. - 5000b s251973

843. Hình tam giác / Dijan Leake ; Ngô Ánh Tuyết dịch. - H. : Giáo dục, 2009. - 23tr. : ảnh màu ; 21cm. - (Bé làm quen với các hình). - 7500đ. - 5000b s251976

844. Hmôngz nitơur = Tiếng Mông : Sách học sinh / Lý Seo Chúng, Thào Seo Sình, Vũ Văn Sông... - H. : Giáo dục. - 24cm. - 23530b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo

Q.3. - 2009. - 159tr. : tranh màu s252298

845. Hoạt động ngoài giờ lên lớp có nội dung thân thiện với môi trường : Dành cho giáo viên tiểu học / B.s.: Ngô Thị Tuyên (ch.b.), Phạm Diệp Huệ Hương, Trương Xuân Cảnh... - H. : Giáo dục, 2009. - 231tr. : ảnh ; 24cm. - 38000đ. - 7000b s252149

846. Học tốt tiếng Anh tiểu học = Let's learn English : Book 1 / Nguyễn Thị Thanh Yến, Bạch Thanh Minh. - H. : Thời đại, 2009. - 110tr. ; 24cm. - 19000đ. - 1000b s253669

847. Học tốt tiếng Anh tiểu học = Let's learn English : Book 2 / Nguyễn Thị Thanh Yến, Bạch Thanh Minh. - H. : Thời đại, 2009. - 145tr. ; 24cm. - 25000đ. - 1000b s253670

848. Học tốt tiếng Anh tiểu học = Let's learn English : Book 3 / Nguyễn Thị Thanh Yến, Bạch Thanh Minh. - H. : Thời đại, 2009. - 162tr. ; 24cm. - 28000đ. - 1000b s253671

849. Hướng dẫn bé tự bảo vệ mình : Dùng cho học sinh bậc tiểu học : Tranh minh hoạ / Tranh, lời: 杨春海 ; Tô Ngọc Bình dịch. - H. : Giáo dục. - 18cm. - 8000đ. - 5000b

T.1: Những sự cố ngoài ý muốn. - 2009. - 24tr. : tranh màu s252678

850. Hướng dẫn bé tự bảo vệ mình : Dùng cho học sinh bậc tiểu học : Tranh minh hoạ / Tranh, lời: 杨春海 ; Tô Ngọc Bình dịch. - H. : Giáo dục. - 18cm. - 8000đ. - 5000b

T.2: Đề phòng nguy hiểm. - 2009. - 24tr. : tranh màu s252679

851. Hướng dẫn giải vở bài tập tiếng Việt 3 / Phạm Xuân Lan. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh. - 24cm. - 17000đ. - 2000b

T.1. - 2009. - 95tr. : hình vẽ, bảng s250936

852. Hướng dẫn giải vở bài tập tiếng Việt 3 / Hoàng Đức Huy. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai. - 24cm. - 13000đ. - 1000b

T.1. - 2009. - 77tr. : bảng s253632

853. Hướng dẫn giải vở bài tập tiếng Việt 3 / Phạm Xuân Lan. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh. - 24cm. - 17000đ. - 2000b

T.2. - 2009. - 88tr. : hình vẽ, bảng s250937

854. Hướng dẫn giải vở bài tập tiếng Việt 3 / Hoàng Đức Huy. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai. - 24cm. - 13000đ. - 1000b

T.2. - 2009. - 78tr. : bảng s253633

855. Hướng dẫn giải vở bài tập tiếng Việt 4 / Phạm Xuân Lan. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh. - 24cm. - 19000đ. - 2000b

T.1. - 2009. - 120tr. : hình vẽ, bảng s250938

856. Hướng dẫn giải vở bài tập tiếng Việt 4 / Hoàng Đức Huy. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai. - 24cm. - 23000đ. - 1000b

T.1. - 2009. - 143tr. : bảng s253634

857. Hướng dẫn giải vở bài tập tiếng Việt 4 / Phạm Xuân Lan. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh. - 24cm. - 19000đ. - 2000b
T.2. - 2009. - 120tr. : hình vẽ, bảng s250939

858. Hướng dẫn giải vở bài tập tiếng Việt 5 / Phạm Xuân Lan. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh. - 24cm. - 19000đ. - 2000b
T.1. - 2009. - 112tr. : bảng, ảnh s250940

859. Hướng dẫn giải vở bài tập tiếng Việt 5 / Hoàng Đức Huy. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai. - 24cm. - 19000đ. - 1000b
T.1. - 2009. - 117tr. : bảng s253635

860. Hướng dẫn giải vở bài tập tiếng Việt 5 / Phạm Xuân Lan. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh. - 24cm. - 19000đ. - 2000b
T.2. - 2009. - 110tr. : bảng s250941

861. Hướng dẫn giải vở bài tập tiếng Việt 5 / Hoàng Đức Huy. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai. - 24cm. - 19000đ. - 1000b
T.2. - 2009. - 115tr. : bảng s253636

862. Hướng dẫn sử dụng sách: Rùa và Thỏ cùng các em học an toàn giao thông. - H. : Giáo dục, 2009. - 21tr. : bảng ; 30cm. - 17000b
ĐTTS ghi : Uỷ ban An toàn giao thông Quốc gia. Bộ Giáo dục và Đào tạo. Quỹ Toyota Việt Nam s253606

863. Khả năng biểu đạt ngôn ngữ / B.s.: Ngọc Khánh, Tuệ Văn. - H. : Phụ nữ, 2009. - 55tr. : tranh màu ; 26cm. - (Phát triển trí tuệ toàn diện cho trẻ 2 - 6 tuổi). - 34000đ. - 2000b s253053

864. Khả năng giao tiếp xã hội / B.s.: Ngọc Khánh, Tuệ Văn. - H. : Phụ nữ, 2009. - 47tr. : tranh màu ; 26cm. - (Phát triển trí tuệ toàn diện cho trẻ 2 - 6 tuổi). - 29000đ. - 2000b s253060

865. Khả năng khám phá khoa học / B.s.: Ngọc Khánh, Tuệ Văn. - H. : Phụ nữ, 2009. - 51tr. : tranh màu ; 26cm. - (Phát triển trí tuệ toàn diện cho trẻ 2 - 6 tuổi). - 31000đ. - 2000b s253055

866. Khả năng sáng tạo / B.s.: Ngọc Khánh, Tuệ Văn. - H. : Phụ nữ, 2009. - 47tr. : tranh màu ; 26cm. - (Phát triển trí tuệ toàn diện cho trẻ 2 - 6 tuổi). - 29000đ. - 2000b s253059

867. Khả năng toán học / B.s.: Ngọc Khánh, Tuệ Văn. - H. : Phụ nữ, 2009. - 63tr. : tranh màu ; 26cm. - (Phát triển trí tuệ toàn diện cho trẻ 2 - 6 tuổi). - 38000đ. - 2000b s253058

868. Khả năng tư duy trừu tượng / B.s.: Ngọc Khánh, Tuệ Văn. - H. : Phụ nữ, 2009. - 55tr. : tranh màu ; 26cm. - (Phát triển trí tuệ toàn diện cho trẻ 2 - 6 tuổi). - 34000đ. - 2000b s253061

869. Khám phá máy tính / Chris Oxlade ; Ngô Ánh Tuyết dịch. - H. : Giáo dục, 2009. - 32tr. : ảnh màu ; 21cm. - (Bé làm quen với máy tính). - 9000đ. - 5000b s251974

870. Kỷ yếu 20 năm thành lập hội bảo trợ dạy môn hoa văn Tp. Hồ Chí Minh (1989-2009) / Trương Ty, Lương Hùng Đức, Vưu Khải Thành... - H. : Thông tấn, 2009. - 78tr. : ảnh ; 29cm s252355

871. Kỷ yếu hội thảo quốc gia về giáo dục mở và từ xa 2009 / Nguyễn Hồng Sơn, Lâm Quang Thiệp, Phan Mạnh Tiến... - H. : Thế giới, 2009. - 219tr. : hình vẽ, bảng ; 30cm. - 400b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo. - Thư mục cuối mỗi bài s250999

872. Ký ức Trường Sơn : Tập sách kỷ niệm 50 năm thành lập trường THPT Kiến An (1959 - 2009) / Hà Văn Nhưỡng, Hà Thúc Quả, Bùi Quang Dũng... ; Vũ Khắc Trình ch.b. - Hải Phòng : Nxb. Hải Phòng, 2009. - 426tr. : minh hoạ ; 21cm. - 250b

ĐTTS ghi: Đồng môn trường phổ thông cấp III Kiến An. Các khoá học: 1-2-3 (1959 - 1964). - Phụ lục: tr. 404-424 s250972

873. Luyện giải toán 2 / B.s.: Đỗ Đình Hoan (ch.b.), Nguyễn Áng, Vũ Văn Dương... - H. : Giáo dục, 2009. - 135tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 20500đ. - 5000b s250802

874. Luyện kĩ năng học giỏi toán lớp 3 : Tóm tắt lí thuyết. Bài tập trắc nghiệm... / Đỗ Hoàng Tiến, Trần Thị Kim Cương. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Giáo dục, 2009. - 112tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 17000đ. - 5000b s252385

875. Luyện kĩ năng học giỏi toán lớp 4 : Tóm tắt lí thuyết. Bài tập trắc nghiệm... / Đỗ Hoàng Tiến, Trần Thị Kim Cương. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Giáo dục, 2009. - 136tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 20500đ. - 5000b s252386

876. Luyện kĩ năng học giỏi toán lớp 5 : Tóm tắt lí thuyết. Bài tập trắc nghiệm... / Đỗ Hoàng Tiến, Trần Thị Kim Cương. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Giáo dục, 2009. - 140tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 21000đ. - 5000b s252387

877. Luyện tập tiếng Việt 2 : Củng cố và nâng cao theo chuẩn kiến thức, kĩ năng / Nguyễn Thị Hạnh. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 21000đ. - 3000b

T.1. - 2009. - 123tr. : bảng s252356

878. Luyện tập tiếng Việt 2 : Củng cố và nâng cao theo chuẩn kiến thức, kĩ năng / Nguyễn Thị Hạnh. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 19000đ. - 3000b

T.2. - 2009. - 120tr. : bảng s252357

879. Luyện tập tiếng Việt 3 : Củng cố và nâng cao theo chuẩn kiến thức, kĩ năng / Nguyễn Thị Hạnh. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 25000đ. - 3000b

T.1. - 2009. - 152tr. : bảng s252358

880. Luyện tập tiếng Việt 3 : Củng cố và nâng cao theo chuẩn kiến thức, kĩ năng / Nguyễn Thị Hạnh. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 22500đ. - 3000b

T.2. - 2009. - 144tr. : bảng s252359

881. Luyện tập tiếng Việt 4 : Củng cố và nâng cao theo chuẩn kiến thức, kĩ năng / Nguyễn Thị Hạnh. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 29000đ. - 3000b

T.1. - 2009. - 175tr. s253276

882. Luyện tập từ vựng tiếng Anh 12 : Dành cho học sinh lớp 4 / Đỗ Thị Thuý Hằng. - H. : Giáo dục, 2009. - 111tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 14500đ. - 3000b s252478

883. Luyện từ và câu 5 : Sách tham khảo dùng cho giáo viên, phụ huynh và học sinh / Trần Nho Thìn. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Giáo dục, 2009. - 151tr. ; 24cm. - 18500đ. - 10000b s253279

884. Luyện từ vựng tiếng Anh 1 : Dành cho học sinh lớp 3 / B.s.: Đỗ Thị Thuý Hằng (ch.b.), Nguyễn Ngọc Anh. - H. : Giáo dục, 2009. - 91tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 12000đ. - 3000b s250806

885. Luyện viết chữ đẹp : Theo mẫu chữ viết trong trường tiểu học / Trần Mạnh Hưởng, Lê Hữu Tỉnh. - Tái bản lần thứ 7. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 6000đ. - 10000b

T.2: Chữ viết đứng, viết nghiêng, nét thanh nét đậm. - 2009. - 44tr. s250865

886. Luyện viết chữ đẹp : Theo mẫu chữ viết trong trường tiểu học. - H. : Nxb. Hà Nội. - 24cm. - 6000đ. - 20000b

ĐTTS ghi: Công ty Văn phòng phẩm Hồng Hà

T.2: Chữ viết đứng, nghiêng, viết nét thanh nét đậm. - 2009. - 24tr. s252926

887. Luyện viết chữ đẹp : Dùng cho học sinh tiểu học. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Văn hoá Sài Gòn. - 24cm. - (Giúp em viết chữ đẹp). - 4500đ. - 5000b

Q.2, T.1. - 2009. - 23tr. s251575

888. Luyện viết chữ đẹp : Dùng cho học sinh tiểu học. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Văn hoá Sài Gòn. - 24cm. - (Giúp em viết chữ đẹp). - 4500đ. - 5000b

Q.2, T.2. - 2009. - 23tr. s251576

889. Mai Quang Huy. Tổ chức và quản lý hoạt động giáo dục trong nhà trường / Mai Quang Huy, Đinh Thị Kim Thoa, Trần Anh Tuấn. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2009. - 223tr. : hình vẽ, bảng ; 21cm. - 27500đ. - 300b

Đầu bìa sách ghi: Đại học Quốc gia Hà Nội. Trường đại học Giáo dục s252963

890. Máy bay / Cassie Mayer ; Ngô Ánh Tuyết dịch. - H. : Giáo dục, 2009. - 24tr. : ảnh ; 17x20cm. - (Bé làm quen với phương tiện giao thông). - 6500đ. - 5000b s253870

891. 100 bài văn hay 2 : Bồi dưỡng học sinh giỏi văn / Trần Lê Hân, Lê Mỹ Trang. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 2009. - 80tr. ; 24cm. - 16000đ. - 2000b s252095

892. 108 bài học dạy trẻ tự vệ an toàn / Thái Quỳnh b.s. - H. : Thời đại. - 20x20cm. - 27000đ. - 3000b

T.1: Trong nhà. - 2009. - 111tr. : tranh vẽ s251296

893. 108 bài học dạy trẻ tự vệ an toàn / Thái Quỳnh b.s. - H. : Thời đại. - 20x20cm. - 27000đ. - 3000b

T.2: ở ngoài. - 2009. - 115tr. : tranh vẽ s251297

894. Mũ nón = Hats : Song ngữ Anh - Việt / Mooncats Comic. - Cà Mau : Nxb. Phương Đông, 2009. - 16tr. : hình vẽ ; 24cm. - (Bé tập tô màu. Vui học tiếng Anh). - 9000đ. - 2000b s253454

895. 50 đề thi toán học sinh giỏi tiểu học / Nguyễn Áng. - H. : Giáo dục, 2009. - 244tr. ; 24cm. - 28500đ. - 5000b s252139

896. Ngày Di sản văn hoá Việt Nam (23-11) = Vietnam's cultural heritage day (23-11) / B.s.: Huỳnh Công Minh (ch.b.), Nguyễn Hoài Chương, Trảo Lệ Hoa... - H. : Kim Đồng, 2009. - 30tr. : ảnh ; 14x14cm. - (Giáo dục môi trường trong nhà trường). - 7000đ. - 5000b s252677

897. Ngày thế giới nói không với thuốc lá (31-05) = World no tobacco day (31-05) / B.s.: Huỳnh Công Minh (ch.b.), Nguyễn Hoài Chương, Trảo Lệ Hoa... - H. : Kim Đồng, 2009. - 27tr. : ảnh ; 14x14cm. - (Giáo dục môi trường trong nhà trường). - 7000đ. - 5000b s252676

898. Ngô Thị Thái Sơn. Giáo án tổ chức hoạt động cho trẻ làm quen với tác phẩm văn học theo hướng tích hợp : Mẫu giáo bé, 3 - 4 tuổi : Tài liệu đính kèm / Nguyễn Thị Thanh Hương. - H. : Giáo dục, 2009. - 50tr. : hình vẽ + 1CD ; 18cm. - 42000đ. - 2000b s253531

899. Ngô Thị Thái Sơn. Giáo án tổ chức hoạt động cho trẻ làm quen với tác phẩm văn học theo hướng tích hợp : Mẫu giáo nhỡ, 4 - 5 tuổi : Tài liệu đính kèm / Nguyễn Thị Thanh Hương. - H. : Giáo dục, 2009. - 54tr. : hình vẽ + 1CD ; 18cm. - 42000đ. - 2000b s253532

900. Nguyễn Danh Ninh. Toán nâng cao lớp 2 : Sách tham khảo dùng cho giáo viên và phụ huynh học sinh / Nguyễn Danh Ninh, Vũ Dương Thuỵ. - Tái bản lần thứ 5. - H. : Giáo dục, 2009. - 103tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 12500đ. - 10000b s250794

901. Nguyễn Dục Quang. Thiết kế bài giảng hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp 10 / B.s.: Nguyễn Dục Quang (ch.b.), Lê Thanh Sử. - H. : Giáo dục, 2009. - 199tr. ; 24cm. - 30000đ. - 3000b s253288

902. Nguyễn Hoàng Nam. Cẩm nang giáo viên mầm non / Nguyễn Hoàng Nam, Nguyễn Thu Nga. - H. : Đại học Sư phạm, 2009. - 173tr. ; 24cm. - 95000đ. - 2000b s251647

903. Nguyễn Khắc Hùng. Xã hội học tập với những giá trị văn hoá truyền thống / Nguyễn Khắc Hùng. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2009. - 86tr. ; 20cm. - 500b

Thư mục: tr. 83 - 84 s253235

904. Nguyễn Minh Quang. Giáo trình công tác Đội Thiếu niên tiền phong Hồ Chí Minh / B.s.: Nguyễn Minh Quang (ch.b.), Trần Thị Mỹ Xuân. - H. : Thể dục Thể thao, 2009. - 199tr. : hình vẽ, bảng ; 21cm. - 25000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo. Trường đại học Sư phạm Thể dục Thể thao Tp. Hồ Chí Minh. - Thư mục: tr. 193-196 s252970

905. Nguyễn Thanh Thuỷ. Hướng dẫn giảng dạy môn tự nhiên và xã hội lớp 1, 2, 3 : Dùng cho giáo viên dạy vùng dân tộc / Nguyễn Thanh Thuỷ. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Giáo dục, 2009. - 203tr. : bảng ; 24cm. - 24000đ. - 1000b s253136

906. Nguyễn Thị Mỹ Lộc. Quản lí, lãnh đạo nhà trường thế kỉ XXI / Nguyễn Thị Mỹ Lộc. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2009. - 217tr. : bảng, sơ đồ ; 21cm. - 26500đ. - 300b

Thư mục: tr. 215-217 s252956

907. Nguyễn Thị Mỹ Lộc. Tâm lý học giáo dục / Nguyễn Thị Mỹ Lộc, Đinh Thị Kim Thoa, Trần Văn Tính. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2009. - 265tr. : hình vẽ, bảng ; 21cm. - 32000đ. - 300b

Đầu bìa sách ghi: Đại học Quốc gia Hà Nội. Trường đại học Giáo dục. - Thư mục: tr. 261-265 s252958

908. Nguyễn Thị Nga. Hướng dẫn con học ở nhà tiếng việt 1 / Nguyễn Thị Nga, Bùi Thị Thanh Trúc. - H. : Giáo dục, 2009. - 216tr. ; 24cm. - 29000đ. - 3000b s253300

909. Nguyễn Thị Thanh Hương. Kế hoạch tổ chức trò chơi sáng tạo cho trẻ mầm non : Tài liệu đính kèm / Nguyễn Thị Thanh Hương. - H. : Giáo dục, 2009. - 47tr. : minh hoạ + 1CD ; 18cm. - 42000đ. - 2000b s253530

910. Nguyễn Thị Thu Hiền. Giáo trình phát triển và tổ chức thực hiện chương trình Giáo dục Mầm non : Dành cho hệ cao đẳng Sư phạm Mầm non / Nguyễn Thị Thu Hiền. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Giáo dục, 2009. - 194tr. ; 24cm. - 26000đ. - 2000b s252145

911. Nguyễn Trí. Một số vấn đề dạy học tiếng việt theo quan điểm giao tiếp ở tiểu học / Nguyễn Trí. - H. : Giáo dục, 2009. - 471tr. ; 24cm. - 67500đ. - 1500b s252136

912. Nhà cửa = Houses : Song ngữ Anh - Việt / Mooncats Comic. - Cà Mau : Nxb. Phương Đông, 2009. - 16tr. : hình vẽ ; 24cm. - (Bé tập tô màu. Vui học tiếng Anh). - 9000đ. - 2000b s253458

913. Nhạc cụ = Musical instrument : Song ngữ Anh - Việt / Mooncats Comic. - Cà Mau : Nxb. Phương Đông, 2009. - 16tr. : hình vẽ ; 24cm. - (Bé tập tô màu. Vui học tiếng Anh). - 9000đ. - 2000b s253455

914. Nhớ trường xưa / Nguyễn Bình Nhưỡng, Hoàng Ngọc Khuyến, Bùi Thị Ngọc... ; Lưu Văn Thư tuyển chọn. - H. : Văn hoá dân tộc, 2009. - 199tr. ; 19cm. - 25000đ. - 500b s253523

915. Những bài toán hay tiểu học / Nguyễn Khắc An, Vũ Hoàng Lâm. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 17000đ. - 3000b
T.1. - 2009. - 112tr. : bảng s252489

916. Những bài toán hay tiểu học / Nguyễn Khắc An, Vũ Hoàng Lâm. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 12500đ. - 3000b
T.2. - 2009. - 84tr. : hình vẽ s252490

917. Những bài văn hay 5 : Biên soạn theo chương trình hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo... / Võ Thị Lan Anh. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 2009. - 169tr. : bảng ; 24cm. - 28000đ. - 2000b s250949

918. Những bài văn mẫu 4 : Biên soạn theo chương trình mới của Bộ Giáo dục và Đào tạo... / Võ Thị Hoài Tâm. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 2009. - 104tr. : bảng ; 24cm. - 20000đ. - 2000b s250947

919. Những bài văn mẫu 5 / Võ Thị Hoài Tâm b.s., tuyển chọn, giới thiệu. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 2009. - 144tr. ; 24cm. - 24000đ. - 2000b s250948

920. Những câu đố tài tình / Lời: Luyao ; Tranh: Mingyangkatong ; Hoàng Dũng dịch. - H. : Kim Đồng, 2009. - 44tr. : tranh màu ; 15x15cm. - (Bé vui học toán). - 30632b s252675

921. Ô tô / Cassie Mayer ; Ngô Ánh Tuyết dịch. - H. : Giáo dục, 2009. - 24tr. : ảnh ; 17x20cm. - (Bé làm quen với phương tiện giao thông). - 6500đ. - 5000b s253869

922. Ôn luyện và củng cố tiếng Việt 4 / Trần Mạnh Hưởng, Xuân Thị Nguyệt Hà. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 19000đ. - 2000b
T.1. - 2009. - 143tr. : bảng s252312

923. Ôn tập và kiểm tra toán 1 : Theo chương trình mới của Bộ Giáo dục và Đào tạo / Trần Thị Thu Thuỷ, Nguyễn Tấn Minh. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 2009. - 138tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 24000đ. - 2000b s250932

924. Ở trường cô dạy em thế / Nguyễn Thu Hằng, Lê Hồng Mai, Thân Phương Thu. - H. : Giáo dục, 2009. - 68tr. : tranh vẽ ; 19cm. - (Giáo dục đạo đức cho học sinh tiểu học). - 12000đ. - 5000b s251199

925. Phát triển khả năng chú ý tổng hợp / Nguyễn Thanh An b.s. - H. : Phụ nữ, 2009. - 35tr. : tranh màu, ảnh ; 21cm. - (Phát triển trí não cho trẻ từ 1-6 tuổi). - 15000đ. - 3000b s253025

926. Phát triển khả năng quan sát tưởng tượng / Nguyễn Thanh An b.s. - H. : Phụ nữ, 2009. - 31tr. : tranh màu, ảnh ; 21cm. - (Phát triển trí não cho trẻ từ 1-6 tuổi). - 13500đ. - 3000b s253027

927. Phát triển khả năng sáng tạo và ghi nhớ / Nguyễn Thanh An b.s. - H. : Phụ nữ, 2009. - 31tr. : tranh màu, ảnh ; 21cm. - (Phát triển trí não cho trẻ từ 1-6 tuổi). - 13500đ. - 3000b s253026

928. Phép chia / Richard Leffingwell ; Ngô Ánh Tuyết dịch. - H. : Giáo dục, 2009. - 24tr. : ảnh màu ; 21cm. - (Bé làm quen với toán). - 7500đ. - 5000b s251972

929. Phép trừ / Richard Leffingwell ; Ngô Ánh Tuyết dịch. - H. : Giáo dục, 2009. - 24tr. : ảnh màu ; 21cm. - (Bé làm quen với toán). - 7500đ. - 5000b s251975

930. Phương pháp sơ đồ trong giải toán tiểu học / Nguyễn Phụ Hy. - H. : Giáo dục, 2009. - 102tr. : hình vẽ ; 24cm. - 16000đ. - 3000b s250785

931. Phương tiện giao thông / Trương Bửu Sinh. - H. : Giáo dục, 2009. - 24tr. : tranh vẽ ; 27cm. - (Vở tập tô màu của bé). - 8500đ. - 2000b s253600

932. Pơjuăt nâr bahnar / Nguyễn Thị Kim Oanh. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 3730b
Q.1. - 2009. - 123tr. : hình vẽ, bảng s252297

933. Quần áo = Clothes : Song ngữ Anh - Việt / Mooncats Comic. - Cà Mau : Nxb. Phương Đông, 2009. - 16tr. : hình vẽ ; 24cm. - (Bé tập tô màu. Vui học tiếng Anh). - 9000đ. - 2000b s253459

934. Quốc Chấn. Chuyện thi cử và lập nghiệp của học trò xưa / Quốc Chấn. - Tái bản lần thứ 3, có sửa chữa, bổ sung. - H. : Giáo dục, 2009. - 184tr. ; 20cm. - 20000đ. - 3000b s252794

935. Rau củ = Vegetables : Song ngữ Anh - Việt / Mooncats Comic. - Cà Mau : Nxb. Phương Đông, 2009. - 16tr. : hình vẽ ; 24cm. - (Bé tập tô màu. Vui học tiếng Anh). - 9000đ. - 2000b s253456

936. Rèn kĩ năng luyện từ và câu cho học sinh lớp 3 : Theo chương trình tiểu học mới / B.s.: Lê Anh Xuân (ch.b.), Nguyễn Thị Hương Lan. - H. : Giáo dục, 2009. - 119tr. : bảng ; 24cm. - 18000đ. - 3000b s250803

937. Rèn kĩ năng luyện từ và câu cho học sinh lớp 4 : Theo chương trình tiểu học mới / Lê Anh Xuân, Trịnh Dũng Tuấn, Nguyễn Thị Hương Lan. - H. : Giáo dục, 2009. - 156tr. : bảng ; 24cm. - 23000đ. - 3000b s250810

938. Rèn kĩ năng luyện từ và câu cho học sinh lớp 5 : Theo chương trình tiểu học mới / B.s.: Lê Anh Xuân (ch.b.), Nguyễn Thị Hương Lan. - H. : Giáo dục, 2009. - 184tr. : bảng ; 24cm. - 27000đ. - 3000b s250813

939. Roy, Madeleine. Sư phạm tương tác - một tiếp cận khoa học thần kinh về học và dạy / Madeleine Roy, Jean-Marc Denommé ; Dịch: Trịnh Văn Minh... ; Nguyễn Thị Mỹ Lộc h.đ.. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2009. - 296tr. ; 21cm. - 35500đ. - 300b
Đầu bìa sách ghi: Đại học Quốc gia Hà Nội. Trường đại học Giáo dục. - Thư mục: tr. 290-296 s252957

940. Rùa và thỏ cùng em học an toàn giao thông / B.s.: Nguyễn Lê My Hoàn, Phạm Đoàn Thiên Thư. - H. : Giáo dục, 2009. - 25tr. : tranh vẽ ; 20cm. - 1500000b
ĐTTS ghi: Uỷ ban An toàn giao thông Quốc gia. Bộ Giáo dục và Đào tạo. Quỹ Toyota Việt Nam s253311

941. Song Minh. Thời đi học của người nổi tiếng / Song Minh. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 2009. - 157tr. : ảnh ; 20cm. - 24000đ. - 1000b s252094

942. Sổ tay chỉ huy đội Thăng Long - Hà Nội / Giáo viên trường Lê Duẩn b.s. - H. : Nxb. Hà Nội, 2009. - 138tr. ; 19cm
ĐTTS ghi: Thành đoàn Hà Nội. Trường Lê Duẩn. - Thư mục: tr. 138 s251360

943. Sổ tay đạo đức tiểu học / Vũ Xuân Hinh. - H. : Giáo dục, 2009. - 134tr. ; 18cm. - 11500đ. - 3000b s253521

944. Sổ tay kiến thức khoa học và đời sống dành cho học sinh tiểu học / B.s.: Nguyễn Trại (ch.b.), Lê Thị Ngọc Điệp, Vũ Xuân Đỉnh... - H. : Giáo dục, 2009. - 220tr. ; 22cm. - 125000đ. - 1000b
Thư mục: tr.400-407 s252251

945. Sổ tay kiến thức tiếng Anh tiểu học / B.s.: Đỗ Tuấn Minh (ch.b.), Trần Quỳnh Lê, Phạm Thị Thanh Thuỷ... - H. : Giáo dục, 2009. - 180tr. ; 18cm. - 14500đ. - 3000b s253519

946. Số đếm = Number. - H. : Từ điển Bách khoa, 2009. - 8tr. : ảnh màu ; 24x21cm. - (Giúp bé vui học tiếng Anh). - 35000đ. - 2000b s251279

947. Sơ lược giáo dục Việt Nam và một số nước trên thế giới : Tài liệu dùng cho cán bộ quản lý trường phổ thông / B.s.: Huỳnh Thị Mai Hương, Nguyễn Quang Kính, Andrea Gallina, Eberhard Kobler... - H. : Nxb. Hà Nội, 2009. - 199tr. : bảng ; 24cm. - 19500b
Thư mục sau mỗi bài s252001

948. Start with English 2 : Sách tiếng Anh dùng cho học sinh lớp 2 / Đồng Ngọc Chiếu, Nguyễn Đạt, Lê Ngọc Tường Khanh... - Tái bản lần thứ 1. - H. : Giáo dục, 2009. - 112tr. : tranh màu ; 27cm. - 35000đ. - 10000b s250987

949. Tài liệu học xoá mù chữ tiếng Việt 1 / B.s.: Diệp Quang Ban (ch.b.), Bế Hồng Hạnh, Đặng Thị Lanh. - H. : Giáo dục, 2009. - 236tr. : minh hoạ ; 24cm. - 17900đ. - 2000b
ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo s253130

950. Tài liệu học xoá mù chữ tiếng Việt 2 / B.s.: Diệp Quang Ban, Nguyễn Thị Hạnh (ch.b.), Hoàng Văn Sán, Nguyễn Hữu Tiến. - H. : Giáo dục, 2009. - 199tr. : tranh màu, bảng ; 24cm. - 15300đ. - 2000b
ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo s253131

951. Tài liệu học xoá mù chữ tiếng Việt 3 / B.s.: Diệp Quang Ban, Lê Phương Nga (ch.b.), Nguyễn Thị Phương Lan, Trần Thị Hiền Lương. - H. : Giáo dục, 2009. - 199tr. : tranh màu, bảng ; 24cm. - 15300đ. - 2000b
ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo s253132

952. Tài liệu học xoá mù chữ toán 1 / B.s.: Đào Duy Thụ, Vũ Đình Ruyệt (ch.b.), Nguyễn Xuân Bình, Phạm Thanh Tâm. - H. : Giáo dục, 2009. - 104tr. : minh hoạ ; 24cm. - 6600đ. - 2000b
ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo s253133

953. Tài liệu học xoá mù chữ toán 2 / B.s.: Đào Duy Thụ (ch.b.), Nguyễn Xuân Bình, Đỗ Tiến Đạt, Vũ Đình Ruyệt. - H. : Giáo dục, 2009. - 104tr. : minh hoạ ; 24cm. - 6600đ. - 2000b
ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo s253134

954. Tài liệu học xoá mù chữ toán 3 / B.s.: Đào Duy Thụ, Đỗ Tiến Đạt (ch.b.), Nguyễn Xuân Bình, Phạm Thanh Tâm. - H. : Giáo dục, 2009. - 108tr. : minh hoạ ; 24cm. - 6800đ. - 2000b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo s253135

955. Tài liệu học xoá mù chữ tự nhiên và xã hội 2 / B.s.: Bùi Phương Nga (ch.b.), Nguyễn Thị Mai Hà, Nguyễn Tuyết Nga. - H. : Giáo dục, 2009. - 64tr. : minh hoạ ; 24cm. - 5500đ. - 2000b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo s253128

956. Tài liệu học xoá mù chữ tự nhiên và xã hội 3 / B.s.: Bùi Phương Nga (ch.b.), Nguyễn Thị Mai Hà, Nguyễn Tuyết Nga. - H. : Giáo dục, 2009. - 76tr. : minh hoạ ; 24cm. - 6300đ. - 2000b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo s253129

957. Tàu hoả / Cassie Mayer ; Ngô Ánh Tuyết dịch. - H. : Giáo dục, 2009. - 24tr. : ảnh ; 17x20cm. - (Bé làm quen với phương tiện giao thông). - 6500đ. - 5000b s253867

958. Tàu thuyền / Cassie Mayer ; Ngô Ánh Tuyết dịch. - H. : Giáo dục, 2009. - 24tr. : ảnh ; 17x20cm. - (Bé làm quen với phương tiện giao thông). - 6500đ. - 5000b s253872

959. Tấm lòng thơm thảo / Nguyễn Thu Hằng, Lê Hồng Mai, Thân Phương Thu. - H. : Giáo dục, 2009. - 68tr. : tranh vẽ ; 19cm. - (Giáo dục đạo đức cho học sinh tiểu học). - 12000đ. - 5000b s251197

960. Tập tô : Dành cho bé 4 - 5 tuổi / Minh Châu, Huy Thiện. - Tái bản lần thứ 1. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Văn hoá Sài Gòn. - 24cm. - 6000đ. - 5000b

T.1. - 2009. - 23tr. : hình vẽ s251577

961. Tập tô chữ số : Tập tô theo mẫu chữ mới : Tô chữ số nét đứng, nét nghiêng viết thường. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Nxb. Hà Nội, 2009. - 24tr. : ảnh ; 24cm. - 6000đ. - 10000b

ĐTTS ghi: Công ty Văn phòng phẩm Hồng Hà s252925

962. Tập tô màu : Trẻ dưới 6 tuổi / Nguyễn Thị Mai Chi b.s. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Giáo dục, 2009. - 24tr. : hình vẽ ; 30cm. - 5000đ. - 10000b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo. Vụ Giáo dục Mầm non s251010

963. Tập tô màu bò sát - lưỡng cư / Thiện Lộc, Minh Nguyệt. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Văn hoá Sài Gòn, 2009. - 23tr. : hình vẽ ; 24cm. - 6000đ, 5000b s251567

964. Tập tô màu các loài chim / Thiện Lộc, Minh Nguyệt. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Văn hoá Sài Gòn, 2009. - 23tr. : hình vẽ ; 24cm. - 6000đ, 5000b s251569

965. Tập tô màu các loại nhạc cụ / Thiện Lộc, Minh Nguyệt. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Văn hoá Sài Gòn, 2009. - 23tr. : hình vẽ ; 24cm. - 6000đ, 5000b s251568

966. Tập tô màu các môn thể thao. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Văn hoá Sài Gòn, 2009. - 24tr. : hình vẽ ; 24cm. - 6000đ, 5000b s251563

967. Tập tô màu đồ vật / Thiện Lộc, Minh Nguyệt. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Văn hoá Sài Gòn, 2009. - 23tr. : hình vẽ ; 24cm. - 6000đ, 5000b s251566

968. Tập tô màu giao thông đường thuỷ. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Văn hoá Sài Gòn, 2009. - 24tr. : hình vẽ ; 24cm. - 6000đ, 5000b s251564

969. Tập tô màu phong cảnh Việt Nam. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Văn hoá Sài Gòn. - 24cm. - 7000đ. - 5000b

T.1. - 2009. - 31tr. : hình vẽ s251561

970. Tập tô màu phong cảnh Việt Nam. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Văn hoá Sài Gòn. - 24cm. - 7000đ. - 5000b

T.2. - 2009. - 31tr. : hình vẽ s251562

971. Tập tô màu thế giới thời trang. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Văn hoá Sài Gòn, 2009. - 24tr. : hình vẽ ; 24cm. - 6000đ, 5000b s251565

972. Tập tô - tập viết - tập đọc : Dành cho bé 5 -6 tuổi / Minh Châu, Huy Thiện. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Văn hoá Sài Gòn. - 24cm. - 6000đ. - 5000b

T.1. - 2009. - 23tr. : tranh màu s251578

973. Tập tô - tập viết - tập đọc : Dành cho bé 5 -6 tuổi / Minh Châu, Huy Thiện. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Văn hoá Sài Gòn. - 24cm. - 6000đ. - 5000b

T.2. - 2009. - 23tr. : tranh màu s251579

974. Tập vẽ 2 / Ngô Thanh Hương, Nguyễn Đức Toàn. - H. : Giáo dục, 2009. - 45tr. : tranh màu ; 17x24cm. - 8000đ. - 3000b s252520

975. Tết và mùa xuân : The Tết holiday and spring : Sách tranh song ngữ / B.s.: Tâm Thanh (ch.b.), Thanh Hà ; Huỳnh Kim Tuấn dịch. - H. : Giáo dục, 2009. - 23tr. : tranh vẽ ; 21x27cm. - 8000đ. - 3000b s252066

976. Thái Duy Tuyên. Những vấn đề chung của giáo dục học / Thái Duy Tuyên. - Tái bản lần 2. - H. : Đại học Sư phạm, 2009. - 159tr. ; 24cm. - 25000đ. - 1000b s252835

977. Thái Hà. Phát triển EQ - Dạy trẻ khoan dung nhân hậu / Thái Hà b.s. - H. : Thời đại, 2009. - 171tr. : tranh vẽ ; 20cm. - 26000đ. - 1000b s253180

978. Thái Hà. Phát triển IQ - Rèn trí thông minh dũng cảm / Thái Hà b.s. - H. : Thời đại, 2009. - 171tr. : tranh vẽ ; 20cm. - 26000đ. - 1000b s253181

979. Thành Yến. Super songs : Nhạc cổ điển tiếng Anh / Thành Yến. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 2009. - 29tr. : tranh màu ; 27cm. - (Tủ sách Biết nói). - 25000đ. - 1000b s251773

980. Thế giới côn trùng / Trương Bửu Sinh. - H. : Giáo dục, 2009. - 24tr. : tranh vẽ ; 27cm. - (Vở tập tô màu của bé). - 8500đ. - 2000b s253602

981. Thế giới động vật - côn trùng : The world of animals - insects : Sách tranh song ngữ Việt - Anh / B.s.: Tâm Thanh (ch.b.), Thanh Hà ; Huỳnh Kim Tuấn dịch. - H. : Giáo dục, 2009. - 23tr. : tranh vẽ ; 21x27cm. - 8000đ. - 3000b s252062

982. Thế giới động vật - những con vật nuôi trong nhà : The world of animals - domestic animals : Sách tranh song ngữ Việt - Anh / B.s.: Tâm Thanh (ch.b.), Thanh Hà ; Huỳnh Kim Tuấn dịch. - H. : Giáo dục, 2009. - 23tr. : tranh vẽ ; 21x27cm. - 8000đ. - 3000b s252065

983. Thế giới động vật - những con vật sống ở dưới nước : The world of animals - aquatic animals : Sách tranh song ngữ Việt - Anh / B.s.: Tâm Thanh (ch.b.), Thanh Hà ; Huỳnh Kim Tuấn dịch. - H. : Giáo dục, 2009. - 23tr. : tranh vẽ ; 21x27cm. - 8000đ. - 3000b s252060

984. Thế giới động vật - những con vật sống trong rừng : The world of animals - wild animals : Sách tranh song ngữ Việt - Anh / B.s.: Tâm Thanh (ch.b.), Thanh Hà ; Huỳnh Kim Tuấn dịch. - H. : Giáo dục, 2009. - 23tr. : tranh vẽ ; 21x27cm. - 8000đ. - 3000b s252067

985. Thế giới thực vật - cây công nghiệp : The world of plants - industrial crops : Sách tranh song ngữ Việt - Anh / B.s.: Tâm Thanh (ch.b.), Thanh Hà ; Huỳnh Kim Tuấn dịch. - H. : Giáo dục, 2009. - 23tr. : tranh vẽ ; 21x27cm. - 8000đ. - 3000b s252059

986. Thế giới thực vật - cây lương thực : The world of plants - food crops : Sách tranh song ngữ Việt - Anh / B.s.: Tâm Thanh (ch.b.), Thanh Hà ; Huỳnh Kim Tuấn dịch. - H. : Giáo dục, 2009. - 23tr. : tranh vẽ ; 21x27cm. - 8000đ. - 3000b s252061

987. Thế giới thực vật - cây xanh : The world of plants - green plants : Sách tranh song ngữ Việt - Anh / B.s.: Tâm Thanh (ch.b.), Thanh Hà ; Huỳnh Kim Tuấn dịch. - H. : Giáo dục, 2009. - 23tr. : tranh vẽ ; 21x27cm. - 8000đ. - 3000b s252063

988. Thế giới thực vật - các loài hoa : The world of plants - flowers : Sách tranh song ngữ Việt - Anh / B.s.: Tâm Thanh (ch.b.), Thanh Hà ; Huỳnh Kim Tuấn dịch. - H. : Giáo dục, 2009. - 23tr. : tranh vẽ ; 21x27cm. - 8000đ. - 3000b s252068

989. Thế giới thực vật - các loại rau : The world of plants - vegetables : Sách tranh song ngữ Việt - Anh / B.s.: Tâm Thanh (ch.b.), Thanh Hà ; Huỳnh Kim Tuấn dịch. - H. : Giáo dục, 2009. - 23tr. : tranh vẽ ; 21x27cm. - 8000đ. - 3000b s252064

990. Thế giới trong quả trứng hồng / Nguyễn Thu Hằng, Lê Hồng Mai, Thân Phương Thu. - H. : Giáo dục, 2009. - 64tr. : tranh vẽ ; 19cm. - (Giáo dục đạo đức cho học sinh tiểu học). - 12000đ. - 5000b s251195

991. Thiết kế các hoạt động học có chủ đích, hoạt động góc và hoạt động ngoài trời trong trường mầm non : Chủ đề gia đình. Chủ đề nghề nghiệp : Trẻ 3 - 4 tuổi / Lê Thị Huệ, Phạm Thị (ch.b.), Trần Thị Hương... - H. : Giáo dục, 2009. - 155tr. : hình vẽ ; 24cm. - 21000đ. - 5000b

Phụ lục: tr. 146-153 s252294

992. Thú cưng = Pets : Vui học tiếng Anh : Song ngữ Anh - Việt / Thực hiện: Mooncats comic. - Cà Mau : Nxb. Phương Đông, 2009. - 16tr. : tranh vẽ ; 24cm. - (Thế giới quanh em. Bé tập tô màu). - 9000đ. - 2000b s251923

993. Thú rừng = Wild / Mooncats Comic. - Cà Mau : Nxb. Phương Đông, 2009. - 16tr. : tranh vẽ ; 24cm. - (Bé tập tô màu). - 9000đ. - 2000b s251748

994. Thưa thầy! : Những lá thư làm ấm lòng thầy cô / Nhã Nam tuyển chọn. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2009. - 127tr. ; 20cm. - (Lời muốn nói). - 24500đ. - 3000b s251756

995. Thực hành giải toán và chuyên đề bồi dưỡng học sinh giỏi toán tiểu học / Ngô Đình Quốc. - H. : Giáo dục, 2009. - 126tr. : hình vẽ ; 24cm. - 18600đ. - 2000b

Thư mục: tr. 122 s252375

996. Thực hành luyện viết tiếng Anh lớp 1 : Biên soạn theo bộ sách ABC English / B.s.: Vương Thị Khánh, Trần Hữu Châu. - H. : Đại học Sư phạm. - 24cm. - 6000đ. - 5000b

T.1. - 2009. - 36tr. s251603

997. Thực hành luyện viết tiếng Anh lớp 1 : Biên soạn theo bộ sách ABC English / B.s.: Vương Thị Khánh, Trần Hữu Châu. - H. : Đại học Sư phạm. - 24cm. - 6000đ. - 5000b

T.2. - 2009. - 36tr. s251604

998. Thực hành luyện viết tiếng Anh lớp 2 : Biên soạn theo bộ sách ABC English / B.s.: Vương Thị Khánh, Trần Hữu Châu. - H. : Đại học Sư phạm. - 24cm. - 6000đ. - 5000b
T.1. - 2009. - 36tr. s251605

999. Thực hành luyện viết tiếng Anh lớp 2 : Biên soạn theo bộ sách ABC English / B.s.: Vương Thị Khánh, Trần Hữu Châu. - H. : Đại học Sư phạm. - 24cm. - 6000đ. - 5000b
T.2. - 2009. - 36tr. s251606

1000. Thực hành luyện viết tiếng Anh lớp 3 : Biên soạn theo bộ sách Let's learn English / B.s.: Vương Thị Khánh, Trần Hữu Châu. - H. : Đại học Sư phạm. - 24cm. - 6000đ. - 5000b
T.1. - 2009. - 36tr. s251607

1001. Thực hành luyện viết tiếng Anh lớp 3 : Biên soạn theo bộ sách Let's learn English / B.s.: Vương Thị Khánh, Trần Hữu Châu. - H. : Đại học Sư phạm. - 24cm. - 6000đ. - 5000b
T.2. - 2009. - 36tr. s251608

1002. Thực hành luyện viết tiếng Anh lớp 4 : Biên soạn theo bộ sách Let's learn English / B.s.: Vương Thị Khánh, Trần Hữu Châu. - H. : Đại học Sư phạm. - 24cm. - 6000đ. - 5000b
T.1. - 2009. - 36tr. s251609

1003. Thực hành luyện viết tiếng Anh lớp 4 : Biên soạn theo bộ sách Let's learn English / B.s.: Vương Thị Khánh, Trần Hữu Châu. - H. : Đại học Sư phạm. - 24cm. - 6000đ. - 5000b
T.2. - 2009. - 36tr. s251610

1004. Thực hành luyện viết tiếng Anh lớp 5 : Biên soạn theo bộ sách Let's learn English / B.s.: Vương Thị Khánh, Trần Hữu Châu. - H. : Đại học Sư phạm. - 24cm. - 6000đ. - 5000b
T.1. - 2009. - 36tr. s251611

1005. Thực hành luyện viết tiếng Anh lớp 5 : Biên soạn theo bộ sách Let's learn English / B.s.: Vương Thị Khánh, Trần Hữu Châu. - H. : Đại học Sư phạm. - 24cm. - 6000đ. - 5000b
T.2. - 2009. - 36tr. s251612

1006. Tích hợp dạy kĩ năng sống cho học sinh tiểu học qua môn khoa học và hoạt động ngoài giờ lên lớp / Lục Thị Nga. - H. : Giáo dục, 2009. - 179tr. : bảng, ảnh ; 24cm. - 24500đ. - 5000b
Thư mục: tr. 176-177 s250793

1007. Tiếng Anh 1 : Sách dùng cho học sinh tiểu học / Nguyễn Văn Độ, Ngô Thị Tuyên. - Tái bản lần thứ 16. - H. : Giáo dục, 2009. - 64tr. : hình vẽ, bảng ; 27cm. - 10000đ. - 15000b s252292

1008. Tiếng Anh 2 : Sách dùng cho học sinh tiểu học / Nguyễn Văn Độ, Ngô Thị Tuyên. - Tái bản lần thứ 15. - H. : Giáo dục, 2009. - 67tr. : hình vẽ ; 27cm. - 11500đ. - 10000b s252293

1009. Tiếng Hoa dành cho trẻ em / Thành Yến biên dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh. - 27cm. - (Tủ sách Biết nói). - 35000đ. - 1000b
T.1. - 2009. - 54tr. : hình vẽ s252018

1010. Tiếng Hoa dành cho trẻ em / Thành Yến biên dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh. - 27cm. - (Tủ sách Biết nói). - 35000đ. - 1000b
T.2. - 2009. - 52tr. : hình vẽ s252019

1011. Tiếng Hoa dành cho trẻ em = 儿童汉语 / Mã Thành Tài. - H. : Thời đại. - 27cm. - 18000đ. - 1000b
T.2. - 2009. - 52tr. : tranh màu s252277

1012. Tiếng Hoa dành cho trẻ em / Thành Yến biên dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh. - 27cm. - (Tủ sách Biết nói). - 35000đ. - 1000b
T.3. - 2009. - 68tr. : hình vẽ s252020

1013. Tiếng Hoa dành cho trẻ em =儿童汉语 / Mã Thành Tài. - H. : Thời đại. - 27cm. - 24000đ. - 1000b
T.3. - 2009. - 68tr. : tranh màu s252278

1014. Tiếng Khmer : Sách giáo viên / B.s.: Lâm ES, Kim Sơn (ch.b.), Lý Bê... - H. : Giáo dục. - 24cm. - 1315b
ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo
Q.5. - 2009. - 295tr. s252295

1015. Tiếng Khmer : Sách học sinh / B.s.: Lâm ES, Kim Sơn (ch.b.), Lý Bê... - H. : Giáo dục. - 24cm. - 25410b
ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo
Q.5. - 2009. - 231tr. : tranh vẽ s252296

1016. Tiếng Nhật dành cho trẻ em = 日?本語Z 子供 / Nguyễn Minh Phương. - H. : Thời đại. - 27cm. - 18000đ. - 1000b
T.1. - 2009. - 48tr. : tranh màu s252279

1017. Tiếng Nhật dành cho trẻ em = 日?本語Z 子供 / Nguyễn Minh Phương. - H. : Thời đại. - 27cm. - 18000đ. - 1000b
T.2. - 2009. - 51tr. : tranh màu s252280

1018. Tiếng Nhật dành cho trẻ em = 日?本語Z 子供 / Nguyễn Minh Phương. - H. : Thời đại. - 27cm. - 24000đ. - 1000b
T.3. - 2009. - 67tr. : tranh màu s252281

1019. Tiếng Trung Quốc dành cho học sinh tiểu học / B.s.: Cung Ninh Châu (ch.b.), Tống Chí Quyên, Dương Vân... - H. : Giáo dục ; Trung Quốc : Đại học Vân Nam. - 24cm. - 12000đ. - 2000b
Q.1. - 2009. - 68tr. : hình vẽ s252117

1020. Tiếng Trung Quốc dành cho học sinh tiểu học : Sách bài tập / B.s.: Cung Ninh Châu (ch.b.), Tống Chí Quyên, Dương Vân... - H. : Giáo dục ; Trung Quốc : Đại học Vân Nam. - 24cm. - 7500đ. - 2000b
Q.1. - 2009. - 39tr. s252109

1021. Tiếng Trung Quốc dành cho học sinh tiểu học / B.s.: Cung Ninh Châu (ch.b.), Tống Chí Quyên, Dương Vân... - H. : Giáo dục ; Trung Quốc : Đại học Vân Nam. - 24cm. - 11500đ. - 2000b
Q.2. - 2009. - 64tr. : hình vẽ s252118

1022. Tiếng Trung Quốc dành cho học sinh tiểu học : Sách bài tập / B.s.: Cung Ninh Châu (ch.b.), Tống Chí Quyên, Dương Vân... - H. : Giáo dục ; Trung Quốc : Đại học Vân Nam. - 24cm. - 8000đ. - 2000b
Q.2. - 2009. - 44tr. s252110

1023. Tiếng Trung Quốc dành cho học sinh tiểu học / B.s.: Cung Ninh Châu (ch.b.), Tống Chí Quyên, Dương Vân... - H. : Giáo dục ; Trung Quốc : Đại học Vân Nam. - 24cm. - 9000đ. - 2000b
Q.3. - 2009. - 52tr. : hình vẽ s252119

1024. Tiếng Trung Quốc dành cho học sinh tiểu học : Sách bài tập / B.s.: Cung Ninh Châu (ch.b.), Tống Chí Quyên, Dương Vân... - H. : Giáo dục ; Trung Quốc : Đại học Vân Nam. - 24cm. - 7000đ. - 2000b
Q.3. - 2009. - 36tr. s252111

1025. Tiếng Trung Quốc dành cho học sinh tiểu học / B.s.: Cung Ninh Châu (ch.b.), Tống Chí Quyên, Dương Vân... - H. : Giáo dục ; Trung Quốc : Đại học Vân Nam. - 24cm. - 9000đ. - 2000b
Q.4. - 2009. - 52tr. : hình vẽ s252120

1026. Tiếng Trung Quốc dành cho học sinh tiểu học : Sách bài tập / B.s.: Cung Ninh Châu (ch.b.), Tống Chí Quyên, Dương Vân... - H. : Giáo dục ; Trung Quốc : Đại học Vân Nam. - 24cm. - 7000đ. - 2000b
Q.4. - 2009. - 36tr. s252112

1027. Tiếng Trung Quốc dành cho học sinh tiểu học / B.s.: Cung Ninh Châu (ch.b.), Tống Chí Quyên, Dương Vân... - H. : Giáo dục ; Trung Quốc : Đại học Vân Nam. - 24cm. - 12000đ. - 2000b
Q.5. - 2009. - 68tr. : hình vẽ s252121

1028. Tiếng Trung Quốc dành cho học sinh tiểu học : Sách bài tập / B.s.: Cung Ninh Châu (ch.b.), Tống Chí Quyên, Dương Vân... - H. : Giáo dục ; Trung Quốc : Đại học Vân Nam. - 24cm. - 7500đ. - 2000b
Q.5. - 2009. - 40tr. s252113

1029. Tiếng Trung Quốc dành cho học sinh tiểu học / B.s.: Cung Ninh Châu (ch.b.), Tống Chí Quyên, Dương Vân... - H. : Giáo dục ; Trung Quốc : Đại học Vân Nam. - 24cm. - 16000đ. - 2000b
Q.6. - 2009. - 100tr. : hình vẽ s252122

1030. Tiếng Trung Quốc dành cho học sinh tiểu học : Sách bài tập / B.s.: Cung Ninh Châu (ch.b.), Tống Chí Quyên, Dương Vân... - H. : Giáo dục ; Trung Quốc : Đại học Vân Nam. - 24cm. - 8000đ. - 2000b
Q.6. - 2009. - 44tr. s252114

1031. Tiếng Trung Quốc dành cho học sinh tiểu học / B.s.: Cung Ninh Châu (ch.b.), Tống Chí Quyên, Dương Vân... - H. : Giáo dục ; Trung Quốc : Đại học Vân Nam. - 24cm. - 12500đ. - 2000b
Q.7. - 2009. - 72tr. : hình vẽ s252123

1032. Tiếng Trung Quốc dành cho học sinh tiểu học : Sách bài tập / B.s.: Cung Ninh Châu (ch.b.), Tống Chí Quyên, Dương Vân... - H. : Giáo dục ; Trung Quốc : Đại học Vân Nam. - 24cm. - 7500đ. - 2000b
Q.7. - 2009. - 40tr. s252115

1033. Tiếng Trung Quốc dành cho học sinh tiểu học / B.s.: Cung Ninh Châu (ch.b.), Tống Chí Quyên, Dương Vân... - H. : Giáo dục ; Trung Quốc : Đại học Vân Nam. - 24cm. - 13000đ. - 2000b
Q.8. - 2009. - 76tr. : hình vẽ s252124

1034. Tiếng Trung Quốc dành cho học sinh tiểu học : Sách bài tập / B.s.: Cung Ninh Châu (ch.b.), Tống Chí Quyên, Dương Vân... - H. : Giáo dục ; Trung Quốc : Đại học Vân Nam. - 24cm. - 8000đ. - 2000b
Q.8. - 2009. - 44tr. s252116

1035. Tìm lời giải hay cho một bài toán lớp 4 / Nguyễn Đức Tấn. - H. : Giáo dục, 2009. - 136tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 20500đ. - 3000b s250809

1036. Tìm lời giải hay cho một bài toán lớp 5 / Nguyễn Đức Tấn. - H. : Giáo dục, 2009. - 164tr. : hình vẽ ; 24cm. - 24500đ. - 3000b s250812

1037. Toán nâng cao lớp 4 / B.s.: Vũ Dương Thuỵ (ch.b.), Nguyễn Danh Ninh. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Giáo dục, 2009. - 210tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 25500đ. - 10000b s250807

1038. Toán nâng cao lớp 5 / Vũ Dương Thuỵ, Nguyễn Danh Ninh. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 17500đ. - 10000b
T.1. - 2009. - 143tr. : hình vẽ s250815

1039. Tô màu trang trí. - H. : Mỹ thuật. - 27cm. - 10000đ. - 5000b
T.1. - 2009. - 16tr. : hình vẽ s253550

1040. Tô màu trang trí. - H. : Mỹ thuật. - 27cm. - 10000đ. - 5000b
T.2. - 2009. - 16tr. : hình vẽ s253551

1041. Tô màu và đồ chữ số. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2009. - 32tr. : tranh vẽ ; 19x19cm. - 9500đ. - 5000b
Tên sách ngoài bìa là: Tập tô màu và đồ chữ số s253549

1042. Tổ chức hoạt động phát triển nhận thức cho trẻ mầm non theo hướng tích hợp / Lê Thu Hương, Trần Thị Ngọc Trâm, Hoàng Thị Thu Hương... ; Lê Thu Hương ch.b. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Giáo dục, 2009. - 156tr. : hình vẽ ; 27cm. - 30000đ. - 2000b
ĐTTS ghi: Viện Chiến lược và Chương trình Giáo dục. Trung tâm Nghiên cứu Chiến lược và Phát triển Chương trình Giáo dục Mầm non s250991

1043. Tranh minh hoạ: Hướng dẫn bé tự bảo vệ mình : Dùng cho học sinh bậc tiểu học / Tranh, lời:+++ ; Tô Ngọc Bình dịch. - H. : Giáo dục. - 18cm. - 8000đ. - 5000b
T.3: Phòng ngừa bệnh tật. - 2009. - 24tr. : tranh màu s252680

1044. Tranh minh hoạ: Hướng dẫn bé tự bảo vệ mình : Dùng cho học sinh bậc tiểu học / Tranh, lời: 杨春海 ; Tô Ngọc Bình dịch. - H. : Giáo dục. - 18cm. - 8000đ. - 5000b
T.4: An toàn giao thông. - 2009. - 24tr. : tranh màu s252681

1045. Trọng Phụng. 100 câu chuyện bồi dưỡng phẩm chất đạo đức cho học sinh, sinh viên / Trọng Phụng b.s. - H. : Lao động Xã hội, 2009. - 375tr. ; 21cm. - 58000đ. - 800đ s251708

1046. Truyện kể giáo dục đạo đức / B.s., tuyển chọn: Trần Thị Phú Bình, Trần Văn Chương. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 15500đ. - 3000b
T.2: Truyện đọc bổ trợ môn đạo đức lớp 4, 5. - 2009. - 100tr. s253287

1047. Trường trung học cơ sở Đồng Nguyên - 50 năm xây dựng và trưởng thành (1959 - 2009) / B.s.: Nguyễn Văn Thuần, Nguyễn Ngọc Đan, Lưu Thị Hồng... - H. : Nxb. Hà Nội, 2009. - 97tr. : ảnh ; 20cm. - 500b

ĐTTS ghi: Phòng Giáo dục - Đào tạo thị xã Từ Sơn. Trường Trung học cơ sở Đồng Nguyên s251310

1048. Tsunesaburo Makiguchi. Giáo dục vì cuộc sống sáng tạo / Tsunesaburo Makiguchi ; Cán bộ giảng dạy kho Anh văn - đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn dịch ; Cao Xuân Hạo h.đ.. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2009. - 331tr. ; 20cm. - 54000đ. - 3000b s253648

1049. Tuyển tập đề thi giải Lê Quý Đôn tiếng Việt 4 - 5 : Tuyển chọn từ cuộc thi do báo nhi đồng tổ chức / Thu Lê tuyển chọn. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Giáo dục, 2009. - 96tr. ; 20cm. - 11000đ. - 3000b

ĐTTS ghi: Sở Giáo dục và Đào tạo Tp. Hồ Chí Minh s252798

1050. Tư liệu dạy học khoa học 4 / Nguyễn Thanh Giang, Nguyễn Thu Hạ, Đặng Thanh Hải, Nguyễn Thị Hương Mai. - Tái bản lần thứ 4, có bổ sung. - H. : Giáo dục, 2009. - 151tr. : minh hoạ ; 24cm. - 20000đ. - 3000b s252315

1051. Vật dụng gia đình / Trương Bửu Sinh. - H. : Giáo dục, 2009. - 24tr. : tranh vẽ ; 27cm. - (Vở tập tô màu của bé). - 8500đ. - 2000b s253599

1052. Vở ô li có viết chữ mẫu 5. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Văn hoá Sài Gòn. - 24cm. - (Giúp em viết chữ đẹp). - 5000đ. - 5000b

Q.1. - 2009. - 31tr. s251574

1053. Vở ô li có viết chữ mẫu - lớp 1. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Văn hoá Sài Gòn. - 24cm. - (Giúp em viết chữ đẹp). - 5000đ. - 5000b

Q.2. - 2009. - 31tr. s251571

1054. Vở ô li có viết chữ mẫu - lớp 1. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Văn hoá Sài Gòn. - 24cm. - (Giúp em viết chữ đẹp). - 5000đ. - 5000b

Q.3. - 2009. - 31tr. s251572

1055. Vở ô li có viết chữ mẫu - lớp 3. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Văn hoá Sài Gòn. - 24cm. - (Giúp em viết chữ đẹp). - 5000đ. - 5000b

Q.1. - 2009. - 31tr. s251570

1056. Vở ô li có viết chữ mẫu - lớp 4. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Văn hoá Sài Gòn. - 24cm. - (Giúp em viết chữ đẹp). - 5000đ. - 5000b

Q.1. - 2009. - 31tr. s251573

1057. Vở ôly có mẫu chữ lớp 2. - H. : Nxb. Hà Nội. - 24cm. - 10000đ. - 10000b

Q.2. - 2009. - 36tr. s252927

1058. Vở tập cắt dán. - H. : Nxb. Hà Nội. - 24cm. - (Vở tập cắt dán dành cho trẻ em. Bé tập cắt dán). - 9000đ. - 10000b

Q.2: Làm quen với những hình cơ bản 2. - 2009. - 24tr. : tranh màu s252931

1059. Vở tập tô màu. - H. : Nxb. Hà Nội. - 24cm. - (Vở tập tô màu dành cho trẻ em. Hoạ sĩ tí hon). - 6000đ. - 10000b

Q.3: Thú nuôi. - 2009. - 16tr. : hình vẽ s252929

1060. Vở tập tô màu. - H. : Nxb. Hà Nội. - 24cm. - (Vở tập tô màu dành cho trẻ em. Hoạ sĩ tí hon). - 6000đ. - 10000b

Q.4: Thú hoang dã. - 2009. - 16tr. : hình vẽ s252930

1061. Vở tập tô màu. - H. : Nxb. Hà Nội. - 24cm. - (Vở tô màu dành cho trẻ em. Bé làm hoạ sĩ). - 6000đ. - 10000b

Q.5: Thế giới côn trùng. - 2009. - 16tr. : hình vẽ s252932

1062. Vở tập tô màu. - H. : Nxb. Hà Nội. - 24cm. - (Vở tô màu dành cho trẻ em. Bé làm hoạ sĩ). - 6000đ. - 10000b

Q.8: Quả ngon của bé. - 2009. - 16tr. : hình vẽ s252933

1063. Vở tập tô màu. - H. : Nxb. Hà Nội. - 24cm. - (Vở tập tô màu dành cho trẻ em. Hoạ sĩ tí hon). - 6000đ. - 10000b

Q.9: Cá nước ngọt. - 2009. - 16tr. : hình vẽ s252928

1064. Vở tập tô màu. - H. : Nxb. Hà Nội. - 24cm. - (Vở tô màu dành cho trẻ em. Bé làm hoạ sĩ). - 6000đ. - 10000b

Q.9: Rau củ quả. - 2009. - 16tr. : hình vẽ s252934

1065. Vở tập tô màu của bé: Thế giới động vật / Trương Bửu Sinh. - H. : Giáo dục, 2009. - 24tr. : hình vẽ ; 27cm. - 8500đ. - 3000b s252286

1066. Vở thực hành mĩ thuật 1 / B.s.: Nguyễn Hữu Tâm (ch.b.), Nguyễn Thị Ngọc Hiền, Nguyễn Văn Năm, Trần Thị Ngọc Phượng. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Giáo dục, 2009. - 40tr. : ảnh, tranh màu ; 17cm. - 7500đ. - 3500b s251194

1067. Vũ Thị Ngân. Giáo trình tổ chức dạy học ở trường mầm non : Được thẩm định tại Hội đồng Khoa học theo Quyết định số 170A - CĐSPMG TW3... / Vũ Thị Ngân. - H. : Giáo dục, 2009. - 144tr. : hình vẽ, bảng ; 27cm. - 27000đ. - 2000b

ĐTTS ghi: Trường cao đẳng Sư phạm Trung ương Tp. Hồ Chí Minh. - Thư mục: tr. 141-143 s250988

1068. Vui học lịch sử - địa lí 5 / Trương Đức Giáp, Nguyễn Thanh Lường, Phạm Thuỷ Quỳnh. - H. : Giáo dục, 2009. - 100tr. : ảnh, bảng ; 24cm. - 15000đ. - 3000b s252381

1069. Vui học toán và giúp bé tìm hiểu môi trường xung quanh : Để bé vào lớp 1 / Lê Thuỳ Phương Vy. - Cà Mau : Nxb. Phương Đông, 2009. - 16tr. : ảnh, tranh màu ; 21cm. - 3000b s251901

1070. Writing English 5 = Vở tập viết tiếng Anh lớp 5 / An Thị Thu Hà, Trương Thị Ngọc Minh, Nguyễn Hoa Phong... - H. : Giáo dục, 2009. - 92tr. : hình vẽ ; 27cm. - 20000đ. - 10000b s252026

1071. Xe đạp / Cassie Mayer ; Ngô Ánh Tuyết dịch. - H. : Giáo dục, 2009. - 24tr. : ảnh ; 17x20cm. - (Bé làm quen với phương tiện giao thông). - 6500đ. - 5000b s253871

THƯƠNG MẠI, CÁC PHƯƠNG TIỆN TRUYỀN THÔNG VÀ GTVT

1072. 30 năm xây dựng và phát triển trường Cán bộ quản lý giao thông vận tải / Đào Thị Lan, Khổng Nguyệt Anh, Lê Thị Hồng Điệp... - H. : Giao thông Vận tải, 2009. - 68tr. : ảnh ; 27cm. - 230b

ĐTTS ghi: Bộ Giao thông Vận tải. Trường Cán bộ quản lý giao thong vận tải s251779

1073. Danh bạ điện thoại ngành Giao thông Vận tải : Năm 2009 - 2010. - H. : Giao thông Vận tải, 2009. - 420tr. ; 17cm. - 35000đ. - 2000b

ĐTTS ghi: Bộ Giao thông Vận tải s251191

1074. Giáo trình nghiệp vụ ngoại thương: Lý thuyết và thực hành / B.s.: Tạ Lợi, Nguyễn Thị Hường (ch.b.), Nguyễn Anh Minh... - H. : Đại học Kinh tế Quốc dân. - 21cm. - 45000đ. - 2000b

T.2. - 2009. - 383tr. : bảng, ảnh. - Thư mục: tr. 325-328. - Phụ lục: tr. 329-383 s250677

1075. Mênh Mông. 100 yêu cầu với nhân viên tiếp thị / Mênh Mông b.s. - H. : Lao động Xã hội, 2009. - 219tr. ; 21cm. - 35000đ. - 1000đ s251707

1076. Minh Đức. Marketing hiện đại / B.s.: Minh Đức, Diệp Anh. - H. : Lao động Xã hội, 2009. - 332tr. ; 21cm. - 58000đ. - 1000đ s251700

1077. Ngô Bình. Marketing đương đại / Ngô Bình, Nguyễn Khánh Trung. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2009. - 272tr. : minh hoạ ; 28cm. - 90000đ. - 1500b

Thư mục: tr. 272 s253103

1078. Niên giám công thương Việt Nam. - H. : Lao động, 2009. - 834tr. : ảnh ; 28cm. - 315000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Bộ Công thương. Trung tâm Thông tin Công nghiệp và Thương mại s252878

1079. Sally, Razeen. Những chân trời mới trong thương mại tự do : Tương lai của toàn cầu hoá và vai trò nổi lên của châu á / Razeen Sally ; Dịch: Phan Chỉ Thành... ; H.đ.: Phan Chí Thành, Trịnh Minh Anh. - H. : Đại học Kinh tế Quốc dân, 2009. - 246tr. : hình vẽ, bảng ; 21cm. - 2000b s250678

1080. Thị trường thuỷ sản liên minh châu Âu / Dịch: Thái Thị Thanh Phương... ; H.đ.: Thái Thị Thanh Phương, Nguyễn Hữu Dũng. - H. : Nông nghiệp, 2009. - 328tr. : bảng ; 29cm. - 100000đ. - 1015b

ĐTTS ghi: Trung tâm Hỗ trợ nhập khẩu từ các nước đang phát triển (CBI). Tạp chí Thương mại thuỷ sản s252683

1081. Thương mại Việt Nam hậu WTO : Sách chuyên khảo : Toàn cảnh thương mại Việt Nam và thế giới năm 2008. Thách thức và triển vọng trong năm 2009 / Hoàng Văn Châu, Nguyễn Hữu Khải, Vũ Thị Hiền... ; Hoàng Văn Châu ch.b. - H. : Lao động Xã hội, 2009. - 315tr. : bảng, biểu đồ ; 21cm. - 45000đ. - 500đ

Thư mục: tr. 309-311 s251703

1082. Văn kiện Đảng về thương mại - dịch vụ. - H. : Chính trị Quốc gia, 2009. - 400tr. : bảng ; 24cm. - 1000b s251601

1083. Vĩnh Trà. Dòng sông trên cao : Bút ký tư liệu / Vĩnh Trà. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2009. - 291tr. ; 19cm. - 50000đ. - 500b

Thư mục: tr. 289-291 s251233

1084. Ai là mẹ thật? : Truyện kể / Nguyễn Mạnh Suý tuyển dịch. - H. : Kim Đồng, 2009. - 111tr. ; 21cm. - (Truyện dân gian các nước). - 14000đ. - 3000b s251888

1085. Anh chàng học khôn / B.s.: Hồng Hà ; Tranh: Lê Minh Hải. - H. : Kim Đồng, 2009. - 31tr. : tranh màu ; 21cm. - (Truyện tranh dân gian Việt Nam). - 10000đ. - 3000b s253057

1086. Anh chàng nhanh trí / B.s.: Hồng Hà ; Tranh: Lê Minh Hải. - H. : Kim Đồng, 2009. - 31tr. : tranh màu ; 21cm. - (Truyện tranh dân gian Việt Nam). - 10000đ. - 3000b s253054

1087. Anh em sinh năm / B.s.: Hồng Hà ; Tranh: Vương Linh. - H. : Kim Đồng, 2009. - 31tr. : tranh màu ; 21cm. - (Truyện tranh dân gian Việt Nam). - 10000đ. - 3000b s253056

1088. Bạch xà = White snake : Truyện thiếu nhi kinh điển / Vĩnh Thuyên dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 2009. - 18tr. : tranh màu ; 27cm. - (Tủ sách Biết nói). - 15000đ. - 1000b s252916

1089. Bảy điều ước : Truyện tranh / Tranh: Phạm Ngọc Tuấn ; Lời: Hồng Hà. - H. : Kim Đồng, 2009. - 31tr. : tranh màu ; 21cm. - (Tranh truyện dân gian Việt Nam). - 21420b
Sách Nhà nước tài trợ cho thiếu nhi các trường tiểu học miền núi, vùng sâu, vùng xa s251882

1090. Bùi Hoài Sơn. Quản lý lễ hội truyền thống của người Việt / Bùi Hoài Sơn. - H. : Văn hoá dân tộc, 2009. - 353tr. ; 20cm. - 950b s252868

1091. Cây củ cải khổng lồ : Truyện tranh thiếu nhi / Lời: Vera Southgate ; Tranh: Andy Pritchett ; Diễm Anh dịch. - H. : Kim Đồng, 2009. - 42tr. : tranh vẽ ; 19cm. - 12500đ. - 1500b s251340

1092. Cái bánh biết đi : Truyện tranh thiếu nhi / Lời: Vera Southgate ; Tranh: Andy Pritchett ; Trần Phương Thuý dịch. - H. : Kim Đồng, 2009. - 42tr. : tranh vẽ ; 19cm. - 12500đ. - 1500b s251338

1093. Cậu bé Tích Chu : Truyện tranh / Tranh : Trương Hiếu ; Lời: Nhiên Hiếu. - H. : Kim Đồng, 2009. - 23tr. : tranh màu ; 21cm. - 30632b
Sách Nhà nước tài trợ cho thiếu nhi các trường tiểu học miền núi, vùng sâu, vùng xa s251868

1094. Chiếc áo của phù thuỷ / Bàng Quốc Đào ch.b. ; Tranh: Dương Mỹ Hoa, Ôn Tuyền, Tôn Thanh Mẫn ; Ngọc Phương dịch. - H. : Phụ nữ, 2009. - 48tr. : tranh màu ; 21cm. - (Câu chuyện dạy con lưu truyền muôn đời). - 24000đ. - 2000b s253045

1095. Chiếc chậu thần / Bàng Quốc Đào ch.b. ; Tranh: Dương Mỹ Hoa, Ôn Tuyền, Tôn Thanh Mẫn ; Ngọc Phương dịch. - H. : Phụ nữ, 2009. - 51tr. : tranh màu ; 21cm. - (Câu chuyện dạy con lưu truyền muôn đời). - 26000đ. - 2000b s253047

1096. Chú bé người gỗ = Dinocchio : Truyện thiếu nhi kinh điển / Vĩnh Thuyên dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 2009. - 18tr. : tranh màu ; 27cm. - (Tủ sách Biết nói). - 15000đ. - 1000b s252914

1097. Chú lợn thông minh : Truyện tranh thiếu nhi / Lời: Vera Southgate ; Tranh: Peter Barrett ; Tuấn Nam dịch. - H. : Kim Đồng, 2009. - 42tr. : tranh vẽ ; 19cm. - 12500đ. - 1500b s251345

1098. Chú mèo đi hia : Truyện tranh thiếu nhi / Lời: Vera Southgate ; Tranh: Gino D' Achille ; Ngân Giang dịch. - H. : Kim Đồng, 2009. - 42tr. : tranh vẽ ; 19cm. - 12500đ. - 1500b s251342

1099. Chuột họp hội đồng / Bàng Quốc Đào ch.b. ; Tranh: Dương Mỹ Hoa, Ôn Tuyền, Tôn Thanh Mẫn ; Ngọc Phương dịch. - H. : Phụ nữ, 2009. - 43tr. : tranh màu ; 21cm. - (Câu chuyện dạy con lưu truyền muôn đời). - 22000đ. - 2000b s253050

1100. Con rồng cháu tiên : Cuộc thi biên soạn truyện tranh lịch sử theo SGK lịch sử hiện hành / Lời: Lương Duyên, Nguyên Thi ; Tranh: Thanh Nam, Việt Bá. - H. : Giáo dục, 2009. - 27tr. : tranh vẽ ; 20cm. - 5000đ. - 3000b s253334

1101. Cô bé lọ lem = Cinderrella : Truyện thiếu nhi kinh điển / Vĩnh Thuyên dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 2009. - 15tr. : tranh màu ; 27cm. - (Tủ sách Biết nói). - 15000đ. - 1000b s252908

1102. Cô bé Lọ Lem : Truyện tranh thiếu nhi / Lời: Vera Southgate ; Tranh: Paul Finn ; Ngân Giang dịch. - H. : Kim Đồng, 2009. - 42tr. : tranh vẽ ; 19cm. - 12500đ. - 1500b s251341

1103. Cô bé quàng khăn đỏ = Little red riding hood : Truyện thiếu nhi kinh điển / Vĩnh Thuyên dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 2009. - 11tr. : tranh màu ; 27cm. - (Tủ sách Biết nói). - 15000đ. - 1000b s252910

1104. Cô bé quàng khăn đỏ : Truyện tranh thiếu nhi / Lời: Vera Southgate ; Tranh: Stephen Player ; Nguyễn Thị Mỹ Dung dịch. - H. : Kim Đồng, 2009. - 42tr. : tranh vẽ ; 19cm. - 12500đ. - 1500b s251337

1105. Cô bé tí hon = Thumbelina : Truyện thiếu nhi kinh điển / Vĩnh Thuyên dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 2009. - 23tr. : tranh màu ; 27cm. - (Tủ sách Biết nói). - 15000đ. - 1000b s252909

1106. Cô bé tóc vàng và ba chú gấu : Truyện tranh thiếu nhi / Lời: Vera Southgate ; Tranh: Yvonne Gilbert ; Tuấn Nam dịch. - H. : Kim Đồng, 2009. - 42tr. : tranh vẽ ; 19cm. - 12500đ. - 1500b s251346

1107. Công chúa hoa / Bàng Quốc Đào ch.b. ; Tranh: Dương Mỹ Hoa, Ôn Tuyền, Tôn Thanh Mẫn ; Ngọc Phương dịch. - H. : Phụ nữ, 2009. - 54tr. : tranh màu ; 21cm. - (Câu chuyện dạy con lưu truyền muôn đời). - 28000đ. - 2000b s253048

1108. Công chúa và nàng tiên / Lời: Francoise de Guibert ; Minh hoạ: Elène Usdin ; Bích Liên dịch. - H. : Giáo dục, 2009. - 35tr. : tranh màu ; 19cm. - (Bách khoa thư Larousse dành cho bé). - 15000đ. - 3000b s251990

1109. Di sản văn hoá Bến Tre / Lư Hội s.t., b.s. - H. : Văn hoá dân tộc, 2009. - 159tr. ; 20cm. - 18000đ. - 2000b s252782

1110. Di sản văn hoá phi vật thể tỉnh Bến Tre / Lư Hội s.t., b.s. - H. : Văn hoá dân tộc, 2009. - 265tr. ; 20cm. - 2000b

Phụ lục: tr. 257 - 263. - Thư mục: tr. 264 - 265 s252784

1111. Duông làm thủ lĩnh, Duông làm nhà Rông = Duông bro tơnôl, Duông bê jông : Sử thi Xơ Đăng / Hát kể: A Ar ; Võ Quang Trọng s.t. ; Dịch: A Jar. - H. : Khoa học xã hội, 2009. - 823tr. ; 28cm. - (Kho tàng sử thi Tây Nguyên). - 500b

ĐTTS ghi: Viện Khoa học xã hội Việt Nam. Viện Nghiên cứu Văn hoá s252875

1112. Duông Tiụ Tung Gur = Duông đi theo thần Tung Gur : Sử thi Xơ Đăng / Nghệ nhân hát kể: A Ar ; Võ Quang Trọng s.t. ; Dịch: A Jar. - H. : Khoa học xã hội, 2009. - 711tr. ; 28cm. - (Kho tàng sử thi Tây Nguyên). - 500b

ĐTTS ghi: Viện Khoa học xã hội Việt Nam. Viện Nghiên cứu Văn hoá s252873

1113. Đỗ Đức Lợi. Văn hoá tộc người Tà Ôi / Đỗ Đức Lợi. - H. : Văn hoá dân tộc, 2009. - 315tr. : bảng, ảnh ; 19cm. - 1050b

Thư mục: tr. 313-314 s251172

1114. Đôi giày biết đi / Bàng Quốc Đào ch.b. ; Tranh: Dương Mỹ Hoa, Ôn Tuyền, Tôn Thanh Mẫn ; Ngọc Phương dịch. - H. : Phụ nữ, 2009. - 62tr. : tranh màu ; 21cm. - (Câu chuyện dạy con lưu truyền muôn đời). - 32000đ. - 2000b s253046

1115. Đồng dao Việt Nam / Đặng Anh Tú s.t., tổng hợp. - H. : Văn hoá Thông tin, 2009. - 171tr. ; 21cm. - 26000đ. - 1000b

Ngoài bìa sách ghi: Anh Tú tuyển chọn s250688

1116. Đuốc không đốt không sáng / Inrasara s.t., tuyển chọn. - H. : Kim Đồng, 2009. - 39tr. : hình vẽ ; 19cm. - 21420b

ĐTTS ghi: Tục ngữ - ca dao Chăm s252651

1117. Hansel và Gleiter = Hansel and Gleiter : Truyện thiếu nhi kinh điển / Vĩnh Thuyên dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 2009. - 15tr. : tranh màu ; 27cm. - (Tủ sách Biết nói). - 15000đ. - 1000b s252912

1118. Hansel và Gretel : Truyện tranh thiếu nhi / Lời: Vera Southgate ; Tranh: Andrew Wheatcroft ; Thuỳ Linh dịch. - H. : Kim Đồng, 2009. - 42tr. : tranh vẽ ; 19cm. - 12500đ. - 1500b s251348

1119. Hậu Nghệ bắn mặt trời / Nguyễn Trung Tri s.t., b.s., dịch. - H. : Kim Đồng, 2009. - 54tr. : hình vẽ ; 19cm. - (Truyện đồng thoại Trung Hoa). - 30632b s252660

1120. Hiệp sĩ và lâu đài pháo thủ / Lời: Lancina Michèle, Vandewiele Agnès ; Minh hoạ: Charles Dutertre ; Minh Nguyệt dịch. - H. : Giáo dục, 2009. - 35tr. : tranh màu ; 19cm. - (Bách khoa thư Larousse dành cho bé). - 15000đ. - 3000b s251984

1121. Hoàng tử ếch : Truyện tranh thiếu nhi / Lời: Vera Southgate ; Tranh: Ruth Palmer ; Thuỳ Linh dịch. - H. : Kim Đồng, 2009. - 42tr. : tranh vẽ ; 19cm. - 12500đ. - 1500b s251347

1122. Học thày không tày học bạn / S.t., b.s.: Trần Đình Nam (ch.b.), Nguyễn Thị Huế, Bùi Thị Thiên Thai, Nguyễn Huy Bỉnh. - H. : Kim Đồng, 2009. - 79tr. : hình vẽ ; 21cm. - (Tục ngữ Việt Nam). - 21420b s251802

1123. Hỏi đáp văn hoá độc đáo trong kiến trúc nhà ở các dân tộc Việt Nam. - H. : Quân đội nhân dân, 2009. - 133tr. ; 21cm. - (Tủ sách Văn hoá). - 21000đ. - 1040b

Thư mục: tr. 128 s251084

1124. Hỏi đáp văn hoá trong gia đình Việt Nam. - H. : Quân đội nhân dân, 2009. - 197tr. ; 21cm. - (Tủ sách Văn hoá). - 31000đ. - 1040b s251083

1125. Hỏi đáp về trò chơi dân gian Việt Nam. - H. : Quân đội nhân dân, 2009. - 200tr. ; 21cm. - (Tủ sách Văn hoá). - 31000đ. - 1040b s251085

1126. Jack và cây đậu thần : Truyện tranh thiếu nhi / Lời: Vera Southgate ; Tranh: Stewart Lees ; Nguyễn Thị Mỹ Dung dịch. - H. : Kim Đồng, 2009. - 42tr. : tranh vẽ ; 19cm. - 12500đ. - 1500b s251336

1127. Jack và hạt đậu = Jack and the beanstalk : Truyện thiếu nhi kinh điển / Vĩnh Thuyên dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 2009. - 18tr. : tranh màu ; 27cm. - (Tủ sách Biết nói). - 15000đ. - 1000b s252913

1128. Kin Pang Then của người Thái trắng / Đỗ Thị Tấc s.t., biên dịch, giới thiệu. - H. : Văn hoá dân tộc, 2009. - 268tr. : ảnh ; 20cm. - 1120b s253207

1129. Lang, Andrew. Truyện cổ tích màu hồng / Andrew Lang ; Phong Nhi dịch. - H. : Kim Đồng, 2009. - 113tr. : hình vẽ ; 19cm. - 21420b s252647

1130. Lê Gia. 1575 thành ngữ, tục ngữ cần bàn thêm : Đốt lò hương xưa / Lê Gia. - Tp. Hồ Chí Minh : Văn nghệ, 2009. - 881tr. ; 23cm. - 220000đ. - 1000b
Thư mục: tr. 10 s251597

1131. Lễ ăn trâu = Tâm nghêt : Sử thi Mơ Nông / Hát kể: Điểu Glơi, Điểu Mpiơih ; S.t.: Trương Bi... ; Dịch: Điểu Kâu. - H. : Khoa học xã hội, 2009. - 1264tr. ; 28cm. - (Kho tàng sử thi Tây Nguyên). - 500b
ĐTTS ghi: Viện Khoa học Xã hội Việt Nam. Viện Nghiên cứu Văn hoá s252874

1132. Lễ hội bon Tiăng, Bon Tiăng bị sụp = Tâm nghêt bon Tiăng, Rlâm bon Tiăng : Sử thi Mơ Nông / Hát kể: Điểu Klung ; Đỗ Hồng Kỳ s.t. ; Dịch: Điểu Kâu, Điểu Thị Mai. - H. : Khoa học xã hội, 2009. - 717tr. ; 28cm. - (Kho tàng sử thi Tây Nguyên). - 500b
ĐTTS ghi: Viện Khoa học Xã hội Việt Nam. Viện Nghiên cứu Văn hoá s252876

1133. Lời ca trong lễ xên bản xên mường của người Thái / S.t., biên dịch: Lương Thị Đại, Lò Xuân Hinh. - H. : Văn hoá dân tộc, 2009. - 485tr. ; 21cm. - 800b s252167

1134. Ma Quốc Tám. Văn hoá vật thể người Bố Y / Ma Quốc Tám, Nguyễn Hữu Thọ. - H. : Văn hoá dân tộc, 2009. - 111tr. : minh hoạ ; 19cm. - 1000b
Thư mục: tr. 109-110 s251171

1135. Nàng Bạch Tuyết và bảy chú lùn : Truyện tranh thiếu nhi / Lời: Vera Southgate ; Tranh: Stuart Williams ; Trần Phương Thuý dịch. - H. : Kim Đồng, 2009. - 42tr. : tranh vẽ ; 19cm. - 12500đ. - 1500b s251344

1136. Nàng tiên Cua : Truyện tranh / Tranh: Phạm Ngọc Tuấn ; Lời: Hồng Hà. - H. : Kim Đồng, 2009. - 31tr. : tranh màu ; 21cm. - (Tranh truyện dân gian Việt Nam). - 21420b
Sách Nhà nước tài trợ cho thiếu nhi các trường tiểu học miền núi, vùng sâu, vùng xa s251883

1137. Ngô Đức Thịnh. Traditional costumes of Việt Nam / Ngô Đức Thịnh. - H. : Thế giới, 2009. - 205tr., 20tr. ảnh ; 21cm. - 78000đ. - 700b s251767

1138. Ngôi báu và những hạt đậu / Giang Anh b.s. ; Minh hoạ: Tô Như Nguyên. - H. : Kim Đồng, 2009. - 83tr. : tranh màu ; 18cm. - (Câu chuyện nhỏ bài học lớn). - 30632b s252664

1139. Nguyễn Đình Chúc. Văn hoá dân gian huyện Đồng Xuân / Nguyễn Đình Chúc. - H. : Từ điển Bách khoa, 2009. - 523tr. : ảnh ; 21cm. - 1100b
ĐTTS ghi: Hội Văn nghệ dân gian Việt Nam. - Phụ lục: tr. 484-504. - Thư mục: tr.

505-511 s252948

1140. Nguyễn Thị Bảy. ẩm thực dân gian Hà Nội / Nguyễn Thị Bảy. - H. : Chính trị Quốc gia, 2009. - 218tr. : bảng ; 21cm. - 34000đ. - 520b

Phụ lục: tr. 179-218 s250928

1141. Nguyễn Thị Thanh Thuỷ. 100 trò chơi dân gian cho thiếu nhi / Nguyễn Thị Thanh Thuỷ b.s. - H. : Kim Đồng, 2009. - 210tr. : tranh vẽ ; 19cm. - 25000đ. - 5000b

ĐTTS ghi: Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh. Hội đồng Trung ương. - Thư mục cuối chính văn s251210

1142. Nguyễn Thị Yên. Then chúc thọ của người Tày / Nguyễn Thị Yên ch.b. ; S.t., dịch, giới thiệu: Nguyễn Thị Thương Huyền... - H. : Văn hoá dân tộc, 2009. - 371tr. : ảnh ; 19cm. - 1000b

Thư mục: tr. 365-367 s253469

1143. Nguyễn Thị Yên. Tổng tập văn học dân gian các dân tộc thiểu số Việt Nam / Nguyễn Thị Yên ch.b. - H. : Khoa học xã hội. - 24cm. - 500b

ĐTTS ghi: Viện Khoa học Xã hội Việt Nam. Viện Nghiên cứu Văn hoá

T.15: Truyện cổ tích thần kỳ. - 2009. - 1010tr. s251792

1144. Nguyễn Thị Yên. Tổng tập văn học dân gian các dân tộc thiểu số Việt Nam / B.s.: Nguyễn Thị Yên, Trần Thị An (ch.b.), Vũ Quang Dũng. - H. : Khoa học xã hội. - 24cm. - 500b

ĐTTS ghi: Viện Khoa học Xã hội Việt Nam. Viện Nghiên cứu Văn hoá

T.16: Truyện cổ tích thần kỳ. Truyền thuyết. - 2009. - 951tr. - Thư mục: tr. 933-951 s251793

1145. Nguyễn Xuân Kính. Tổng tập văn học dân gian các dân tộc thiểu số Việt Nam / B.s.: Nguyễn Xuân Kính (ch.b.), Vũ Quang Dũng, Vũ Văn Hiếu. - H. : Khoa học xã hội. - 24cm. - 500b

ĐTTS ghi: Viện Khoa học Xã hội Việt Nam. Viện Nghiên cứu Văn hoá

T.8: Sử thi Xơ Đăng. - 2009. - 1431tr. - Thư mục: tr. 1429-1431 s251791

1146. Người bắt vịt trời / Bàng Quốc Đào ch.b. ; Tranh: Dương Mỹ Hoa, Ôn Tuyền, Tôn Thanh Mẫn ; Ngọc Phương dịch. - H. : Phụ nữ, 2009. - 58tr. : tranh màu ; 21cm. - (Câu chuyện dạy con lưu truyền muôn đời). - 30000đ. - 2000b s253052

1147. Người đẹp ngủ trong rừng : Truyện tranh thiếu nhi / Lời: Vera Southgate ; Tranh: Ruth Palmer ; Ngân Giang dịch. - H. : Kim Đồng, 2009. - 42tr. : tranh vẽ ; 19cm. - 12500đ. - 1500b s251343

1148. Người đẹp và quái vật : Truyện tranh thiếu nhi / Lời: Vera Southgate ; Tranh: Stephen Player ; Ngân Giang dịch. - H. : Kim Đồng, 2009. - 42tr. : tranh vẽ ; 19cm. - 12500đ. - 1500b s251349

1149. Những kẻ lấy trộm Mặt Trăng : Truyện kể / Nguyễn Mạnh Suý tuyển dịch. - H. : Kim Đồng, 2009. - 159tr. ; 21cm. - (Truyện dân gian Trung Quốc). - 20000đ. - 3000b s251890

1150. Những làng văn hoá, văn nghệ dân gian đặc sắc ở tỉnh Phú Thọ / Ch.b. : Đoàn Hải Hưng, Trần Văn Thục, Nguyễn Phi Nga... - H. : Từ điển Bách khoa, 2009. - 671tr. ; 12 tr. ảnh ; 20cm. - 1100b

ĐTTS ghi : Hội Văn nghệ dân gian Việt Nam s253903

1151. Niêu cháo kỳ diệu : Truyện tranh thiếu nhi / Lời: Vera Southgate ; Tranh: Colin Sullivan ; Diễm Anh dịch. - H. : Kim Đồng, 2009. - 42tr. : tranh vẽ ; 19cm. - 12500đ. - 1500b s251335

1152. Ông lão đánh cá và con cá vàng = Fishermen and fish : Truyện thiếu nhi kinh điển / Vĩnh Thuyên dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 2009. - 18tr. : tranh màu ; 27cm. - (Tủ sách Biết nói). - 15000đ. - 1000b s252915

1153. Phan Đăng Nhật. Văn hoá các dân tộc thiểu số - những giá trị đặc sắc / Phan Đăng Nhật. - H. : Khoa học xã hội, 2009. - 786tr. ; 24cm. - 1300b

ĐTTS ghi: Hội Văn nghệ dân gian Việt Nam s251586

1154. Phan Thị Thu Hiền. Bài giảng văn học dân gian Việt Nam / Phan Thị Thu Hiền ch.b. - H. : Lao động, 2009. - 195tr. ; 27cm. - 1000b

ĐTTS ghi: Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch. Trường Cao đẳng Du lịch Hà Nội. - Lưu hành nội bộ. - Thư mục: tr. 195 s252888

1155. Phan Văn Hoàng. Nghi lễ vòng đời người Xơ Đăng / Phan Văn Hoàng. - H. : Văn hoá dân tộc, 2009. - 211tr. ; 19cm. - 900b

Thư mục: tr. 197-205 s252585

1156. Phù thuỷ và các vật đồng hành / Lời: Benoit Delalandre ; Minh hoạ: Elène Usdin ; Minh Nguyệt dịch. - H. : Giáo dục, 2009. - 35tr. : tranh màu ; 19cm. - (Bách khoa thư Larousse dành cho bé). - 15000đ. - 3000b s251991

1157. Rapunzel - cô gái tóc dài : Truyện tranh thiếu nhi / Lời: Vera Southgate ; Tranh: Ruth Palmer ; Trần Sinh Quân dịch. - H. : Kim Đồng, 2009. - 42tr. : tranh vẽ ; 19cm. - 12500đ. - 1500b s251334

1158. Sự tích quả dưa hấu : Cuộc thi biên soạn truyện tranh lịch sử theo SGK lịch sử hiện hành / Lời: Đoàn Thị Tuyết Mai ; Tranh: Đậu Văn Hiếu. - H. : Giáo dục, 2009. - 27tr. : tranh màu ; 21cm. - 5000đ. - 3000b s252447

1159. Tắc kè mượn đuôi / Bàng Quốc Đào ch.b. ; Tranh: Dương Mỹ Hoa, Ôn Tuyền, Tôn Thanh Mẫn ; Ngọc Phương dịch. - H. : Phụ nữ, 2009. - 60tr. : tranh màu ; 21cm. - (Câu chuyện dạy con lưu truyền muôn đời). - 30000đ s253051

1160. Thạch Sanh / Hồng Hà b.s. ; Tranh: Tạ Thúc Bình. - H. : Kim Đồng, 2009. - 31tr. : tranh màu ; 21cm. - 12500đ. - 3000b s251806

1161. Thằng Quấy : Truyện tranh / Tranh : Nguyễn Công Hoan ; Lời: Nguyễn Huy Tưởng. - H. : Kim Đồng, 2009. - 31tr. : tranh màu ; 21cm. - (Tranh truyện dân gian Việt Nam). - 21420b

Sách Nhà nước tài trợ cho thiếu nhi các trường tiểu học miền núi, vùng sâu, vùng xa s251881

1162. Tổng tập văn học dân gian các dân tộc thiểu số Việt Nam / B.s.: Inrasara, Phan Đăng Nhật (ch.b.), Ka Sô Liễng, Vũ Quang Dũng. - H. : Khoa học xã hội. - 24cm. - 500b

ĐTTS ghi: Viện Khoa học Xã hội Việt Nam. Viện Nghiên cứu văn hoá

T.5: Sử thi Chăm và Chăm Hơroi. - 2009. - 802tr. - Thư mục: tr. 799-802 s251728

1163. Tống Trân Cúc Hoa : Truyện tranh / Tranh : Phạm Ngọc Tuấn ; Lời: Nhật Huy. - H. : Kim Đồng, 2009. - 31tr. : tranh màu ; 21cm. - (Tranh truyện dân gian Việt Nam). - 21420b

Sách Nhà nước tài trợ cho thiếu nhi các trường tiểu học miền núi, vùng sâu, vùng

xa s251876

1164. Trái tim hoá đá : Truyện kể / Lương Văn Hồng dịch. - H. : Kim Đồng, 2009. - 174tr. ; 21cm. - (Truyện dân gian Đức). - 22000đ. - 3000b s251889

1165. Trần Sĩ Huệ. Đá và người : Tức là đá trong đời sống văn hoá dân gian ở Phú Yên / Trần Sĩ Huệ. - H. : Từ điển Bách khoa, 2009. - 207tr., 18tr. ảnh ; 21cm. - 1100b
ĐTTS ghi: Hội Văn nghệ dân gian Việt Nam. - Thư mục: tr. 199-202 s252961

1166. Trần Văn Ái. Người Chăm Hroi và tục dựng cột trâu / Trần Văn Ái, Nguyễn Văn Ngọc. - H. : Văn hoá dân tộc, 2009. - 87tr. : ảnh ; 19cm. - 1030b
ĐTTS ghi: Bảo tàng Văn hoá các dân tộc Việt Nam. - Thư mục: tr. 84-85 s251174

1167. Trí khôn của ta đây : Truyện tranh / Tranh và lời: Nguyễn Thái Hùng. - H. : Kim Đồng, 2009. - 19tr. : tranh màu ; 20cm. - 30632b
Sách Nhà nước tài trợ cho thiếu nhi các trường tiểu học miền núi, vùng sâu, vùng xa. - Phỏng theo truyện dân gian Việt Nam s251867

1168. Trò chơi dân gian Việt Nam : Dành cho trẻ em / Vũ Ngọc Khánh. - H. : Giáo dục, 2009. - 176tr. : hình vẽ ; 21cm. - 18500đ. - 3000b s250757

1169. Truyện cổ Ba Na / S.t., b.s.: Nguyễn Trọng Báu, Năm Hồng Mai. - H. : Giáo dục, 2009. - 110tr. : tranh vẽ ; 21cm. - (Truyện cổ các dân tộc Việt Nam). - 21000đ. - 1000b s252191

1170. Truyện cổ dân tộc Giáy / S.t., b.s.: Nguyễn Trọng Báu, Năm Hồng Mai. - H. : Giáo dục, 2009. - 94tr. : tranh vẽ ; 21cm. - (Truyện cổ dân gian các dân tộc Việt Nam). - 18000đ. - 1000b s251979

1171. Truyện cổ dân tộc Khơ Me / S.t., b.s.: Nguyễn Trọng Báu, Thạch Xuân Mai. - H. : Giáo dục, 2009. - 123tr. : tranh vẽ ; 21cm. - (Truyện cổ dân gian các dân tộc Việt Nam). - 22000đ. - 1000b s251977

1172. Truyện cổ H'Mông / S.t., b.s.: Nguyễn Trọng Báu, Nguyễn Ngọc Liên. - H. : Giáo dục, 2009. - 107tr. : tranh vẽ ; 21cm. - (Truyện cổ dân gian các dân tộc Việt Nam). - 20000đ. - 1000b s251980

1173. Truyện cổ Tà - Ôi / S.t., b.s.: Trần Nguyễn Khánh Phong, Lã Thị Quỳnh Tường. - H. : Giáo dục, 2009. - 151tr. : tranh vẽ ; 21cm. - (Truyện cổ dân gian các dân tộc Việt Nam). - 26000đ. - 1000b s251978

1174. Truyện cổ thượng nguồn sông Thao / Lê Quốc Hùng s.t., b.s. - H. : Giáo dục, 2009. - 175tr. ; 21cm. - (Truyện cổ các dân tộc Việt Nam). - 17000đ. - 1000b s252190

1175. Truyện Trạng Lợn / Hoàng Xuân tuyển chọn, b.s. - H. : Lao động, 2009. - 78tr. ; 18cm. - 10000đ. - 1000b s252603

1176. Truyện Trạng Quỳnh / Lữ Huy Nguyên tuyển chọn, b.s. - H. : Lao động, 2009. - 121tr. ; 18cm. - 16000đ. - 1000b s252604

1177. Truyện truyền kỳ Việt Nam / B.s.: Nguyễn Huệ Chi (ch.b.), Trần Thị Băng Thanh, Lại Văn Hùng... - Tái bản lần thứ 1, có bổ sung, hiệu chỉnh. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 120000đ. - 1000b
Q.2: Tập III - Tập IV. - 2009. - 719tr. s252260

1178. Truyện truyền kỳ Việt Nam / B.s.: Nguyễn Huệ Chi (ch.b.), Đặng Thị Hảo, Trần Hải Yến... - Tái bản lần thứ 1, có bổ sung. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 125000đ. - 1000b

Q.3: Tập V - Tập VI. - 2009. - 743tr. s252261

1179. Trương Bi. Bảo tồn, phát huy di sản văn hoá các tộc người Ê-đê, M'Nông / Trương Bi, Bùi Minh Vũ. - H. : Văn hoá dân tộc, 2009. - 231tr. : ảnh ; 21cm. - 1000b

Phụ lục: tr. 205-220. - Thư mục: tr. 221-230 s250709

1180. Trương Đình Tưởng. Truyền thuyết Đinh và Lê / Trương Đình Tưởng. - In lần thứ 9. - H. : Văn hoá dân tộc, 2009. - 227tr. ; 19cm. - 35000đ. - 500b

Tác phẩm được tặng giải thưởng của Hội Văn nghệ dân gian Việt Nam năm 2000 s252602

1181. Trường chuyên của học trò béo phì : 21 truyện đồng thoại chọn lọc dành cho thiếu nhi / Nguyễn Kim Lân b.s., s.t.. - H. : Giáo dục, 2009. - 268tr. ; 20cm. - 28000đ. - 3000b s253303

1182. Tuyết Nhung Buôn Krông. Văn hoá ẩm thực của người Ê Đê / Tuyết Nhung Buôn Krông (ch.b.), H Nhuên Niê Kdăm, Văn A Sáng. - H. : Văn hoá dân tộc, 2009. - 236tr. : tranh vẽ ; 21cm. - 1000b

Thư mục: tr.215-220.- Phụ lục: tr.221-236 s252170

1183. Văn Duy. Văn hoá dân gian làng Xuân Nẻo xã Hưng Đạo huyện Tứ Kỳ tỉnh Hải Dương / Văn Duy. - H. : Từ điển Bách khoa, 2009. - 123tr. ; 21cm. - 1100b

ĐTTS ghi: Hội Văn nghệ dân gian Việt Nam s252947

1184. Vịt con xấu xí = Ucly duckling : Truyện thiếu nhi kinh điển / Vĩnh Thuyên dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 2009. - 13tr. : tranh màu ; 27cm. - (Tủ sách Biết nói). - 15000đ. - 1000b s252911

1185. Vũ Ngọc Khánh. Các ngành nghề Việt Nam / Vũ Ngọc Khánh. - H. : Thanh niên, 2009. - 326tr. ; 20cm. - 36500đ. - 1000b

Thư mục: tr. 216 - 223 s253189

1186. Yêu tinh và người thợ đóng giày : Truyện tranh thiếu nhi / Lời: Vera Southgate ; Tranh: Colin Sullivan ; Ngân Giang dịch. - H. : Kim Đồng, 2009. - 42tr. : tranh vẽ ; 19cm. - 12500đ. - 1500b s251339

NGÔN NGỮ

1187. Azar, Betty Schrampfer. Bài tập ngữ pháp tiếng Anh trung cấp = Fundamentals of English grammar / Betty Schrampfer Azar, Stacy Hagen ; Hồng Đức dịch, giới thiệu. - H. : Từ điển Bách khoa, 2009. - 43tr. : tranh vẽ, bảng ; 24cm. - 60000đ. - 1000b s251271

1188. Azar, Betty Schrampfer. Ngữ pháp tiếng Anh trung cấp = Fundamentals of English grammar / Betty Schrampfer Azar ; Hồng Đức dịch, giới thiệu. - H. : Từ điển Bách khoa, 2009. - 503tr. : tranh vẽ, bảng ; 24cm. - 75000đ. - 1000b s251272

1189. Bài tập bổ sung tiếng Anh 9 : Biên soạn theo chương trình mới / Võ Thị Thuý Anh, Tôn Nữ Phương Chi, Hoàng Lệ Thu. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2009. - 152tr. : bảng ; 24cm. - 21500đ. - 3000b s250745

1190. Bài tập thực hành tiếng Anh 9 / Trần Đình Nguyễn Lữ, Nguyễn Thị Thiên Hương, Phạm Tất Đạt... - H. : Giáo dục, 2009. - 187tr. : bảng ; 24cm. - 26000đ. - 5000b s252396

1191. Barrall, Irene. Giáo trình tiếng Anh thương mại = Intelligent business : Course book & workbook / Irene Barrall, Nikolas Barrall ; Hồng Đức dịch. - H. : Từ điển Bách khoa, 2009. - 96tr. : ảnh ; 28cm s251314

1192. Bộ đề thi tiếng Anh : Thi tốt nghiệp THPT, thi tuyển sinh đại học và cao đẳng / Vĩnh Bá. - H. : Đại học Sư phạm, 2009. - 227tr. ; 24cm. - 36000đ. - 2000b s252832

1193. Bộ đề thi trắc nghiệm khách quan tiếng Anh : Luyện thi đại học khối D / Lưu Hoằng Trí. - H. : Đại học Sư phạm, 2009. - 255tr. ; 24cm. - 40000đ. - 2000b s252831

1194. Bùi Hiển. Ý nghĩa và cách dùng giới từ, danh từ tiếng Nga / Bùi Hiển. - H. : Từ điển Bách khoa, 2009. - 231tr. ; 18cm. - 27000đ. - 2000b s251328

1195. Business english : Communications : Interactive language course. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty TNHH Nhân Trí Việt, 2009. - 73tr. : ảnh + 1 đĩa DVD ; 18cm. - 86000đ. - 3000b s251331

1196. Business english : Meetings : Interactive language course. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty TNHH Nhân Trí Việt, 2009. - 73tr. : ảnh + 1 đĩa DVD ; 18cm. - 86000đ. - 3000b s251329

1197. Business english : Negotiations : Interactive language course. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty TNHH Nhân Trí Việt, 2009. - 73tr. : ảnh + 1 đĩa DVD ; 18cm. - 86000đ. - 3000b s251332

1198. Business english : Presentations : Interactive language course. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty TNHH Nhân Trí Việt, 2009. - 73tr. : ảnh + 1 đĩa DVD ; 18cm. - 86000đ. - 3000b s251333

1199. Business english : Socializing & small talk : Interactive language course. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty TNHH Nhân Trí Việt, 2009. - 73tr. : ảnh + 1 đĩa DVD ; 18cm. - 86000đ. - 3000b s251330

1200. Bửu Khải. Tiếng Việt = Vietnamese : For beginners / Bửu Khải, Phan Văn Giưỡng. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Văn hoá Sài Gòn. - 24cm. - 65000đ. - 1000b
T.2. - 2009. - 167tr. : minh hoạ s252749

1201. Câu hỏi và bài tập trắc nghiệm tiếng Anh 11 : Theo chương trình và sách giáo khoa mới / B.s.: Đỗ Tuấn Minh (ch.b.), Trần Thị Lan Anh, Khoa Việt Anh. - H. : Giáo dục, 2009. - 187tr. ; 24cm. - 24000đ. - 3000b s250843

1202. Câu hỏi và bài tập trắc nghiệm tiếng Anh 12 : Theo chương trình và sách giáo khoa mới / B.s.: Đỗ Tuấn Minh (ch.b.), Vũ Thị Phương Thảo, Nguyễn Hoàng Lan... - H. : Giáo dục, 2009. - 199tr. : bảng ; 24cm. - 25000đ. - 2000b s252343

1203. Các dạng bài kiểm tra tiếng Anh 6 / Nguyễn Hữu Cương. - H. : Giáo dục, 2009. - 155tr. : hình vẽ, ảnh ; 24cm. - 20000đ. - 3000b s252316

1204. Các dạng bài kiểm tra tiếng Anh / Nguyễn Hữu Cương. - H. : Giáo dục, 2009. - 168tr. ; 24cm. - 24500đ. - 3000b s250822

1205. Các lỗi thường gặp trong các bài thi tiếng Anh trung học phổ thông = Common mistakes in high school english tests / Huỳnh Đông Hải, Vũ Thị Lan. - H. : Giáo dục, 2009. - 167tr. : hình vẽ ; 24cm. - 22700đ. - 3000b s252479

1206. Cẩm nang ngữ âm tiếng Anh phổ thông : Dành cho giáo viên và học sinh THCS, THPT / Trần Thị Thanh Phúc. - H. : Giáo dục, 2009. - 175tr. ; 21cm. - 16000đ. - 2000b s252188

1207. Chuyên đề tiếng Anh 8 : Ngữ pháp / Lê Đại Khoa. - H. : Giáo dục, 2009. - 167tr. : bảng ; 24cm. - 21500đ. - 3000b s252394

1208. Chuyên đề tiếng Anh 8 : Từ vựng đọc và hiểu / Vũ Hoàng Kim. - H. : Giáo dục, 2009. - 159tr. ; 24cm. - 20000đ. - 3000b s250825

1209. Chuyên đề tiếng Anh 9 : Từ vựng và đọc hiểu / Lê Thị Ái Liên. - H. : Giáo dục, 2009. - 146tr. ; 24cm. - 19000đ. - 3000b s250831

1210. Chuyên đề tiếng Anh 10: Đọc hiểu / Đoàn Văn Cường, Lê Đại Khoa. - H. : Giáo dục, 2009. - 175tr. : bảng ; 24cm. - 22500đ. - 3000b s252402

1211. Chuyên đề tiếng Anh 11 : Ngữ âm và từ vựng / Trương Phạm Thảo Ngân, Nguyễn Hà Đoan Phương. - H. : Giáo dục, 2009. - 151tr. ; 24cm. - 19500đ. - 3000b s250845

1212. Chương trình giáo dục phổ thông môn tiếng Anh : Ban hành kèm theo Quyết định số 16/2006/QĐ-BGDĐT ngày 05 tháng 5 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo. - H. : Giáo dục, 2009. - 67tr. ; 20x29cm. - 14000đ. - 8500b
ĐTTS ghi : Bộ Giáo dục và Đào tạo s253261

1213. Chương trình giáo dục phổ thông môn tiếng Nga : Ban hành kèm theo Quyết định số 16/2006/QĐ-BGDĐT ngày 05 tháng 5 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo. - H. : Giáo dục, 2009. - 116tr. ; 20x29cm. - 24000đ. - 500b
ĐTTS ghi : Bộ Giáo dục và Đào tạo s253266

1214. Chương trình giáo dục phổ thông môn tiếng pháp : Ban hành kèm theo Quyết định số 16/2006/QĐ-BGDĐT ngày 05 tháng 5 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo. - H. : Giáo dục, 2009. - 48tr. ; 20x29cm. - 10000đ. - 500b
ĐTTS ghi : Bộ Giáo dục và Đào tạo s253255

1215. Chương trình giáo dục phổ thông môn tiếng Trung Quốc : Ban hành kèm theo Quyết định số 16/2006/QĐ-BGDĐT ngày 05 tháng 5 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo. - H. : Giáo dục, 2009. - 44tr. ; 20x29cm. - 9000đ. - 500b
ĐTTS ghi : Bộ Giáo dục và Đào tạo s253271

1216. Cole-French, Willam. Reading the daily news from Vietnam : An intermediate-level reading course / Willam Cole-French, REI-Vietnam. - Tp. Hồ Chí Minh : Thông tấn, 2009. - 147tr. : bảng ; 29cm. - 60000đ. - 1000b s251774

1217. Cotton, David. Tiếng Anh thương mại = Bussiness English : Market leader : Elementary / David Cotton, David Falvey, Simon Kent ; Biên dịch, chú giải: Lan Hương... - H. : Từ điển Bách khoa, 2009. - 95tr. ; 24cm. - 36000đ. - 1000b s253905

1218. Crooks, Rick. Toefl iBT II - 120 listening : Tài liệu luyện thi trắc nghiệm Toefl qua mạng... / Rick Crooks ; Thành Yến dịch, chú giải. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 2009. - 369tr. : bảng, ảnh ; 24cm. - 125000đ. - 1000b s250968

1219. Diệp Quang Ban. Ngữ pháp Việt Nam : Phần câu / Diệp Quang Ban. - H. : Đại học Sư phạm, 2009. - 442tr. ; 20cm. - 45000đ. - 500b
Thư mục: tr. 432 - 442 s252815

1220. Đào Hồng Thu. Ngôn ngữ học khối liệu và những vấn đề liên quan / Đào Hồng Thu. - H. : Khoa học xã hội. - 24cm. - 50000đ. - 300b

Q.1. - 2009. - 253tr. : bảng. - Thư mục sau mỗi bài s251727

1221. Đặng Lương Mô. Viết luật văn khoa học bằng tiếng Anh = Writing a scientific paper in English / Đặng Lương Mô. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2009. - 144tr. : minh hoạ ; 21cm. - 20000đ. - 1000b

Thư mục: tr. 92-93. - Phụ lục: tr. 94-144 s251969

1222. Đoàn Thiện Thuật. Thực hành tiếng Việt : Sách dùng cho người nước ngoài / B.s: Đoàn Thiện Thuật (ch.b.), Nguyễn Khánh Hà, Phạm Như Quỳnh. - H. : Thế giới, 2009. - 250tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 1000b

ĐTTS ghi: Đại học Quốc gia Hà Nội ; Viện Việt Nam học và Khoa học Phát triển. - Phụ lục: tr. 235-248 s251932

1223. Đỗ Hữu Châu. Từ vựng - ngữ nghĩa tiếng Việt / Đỗ Hữu Châu. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2009. - 310tr. ; 20cm. - 30000đ. - 1000b s253734

1224. English 12 : Chương trình phát sóng đài tiếng nói Việt Nam / Nguyễn Quốc Hùng. - H. : Đài tiếng nói Việt Nam, 2009. - 74tr. ; 28cm s251319

1225. Essential English for life : Sử dụng cho học viên nghiệp vụ bảo vệ đi UAE : Tài liệu lưu hành nội bộ. - H. : Lao động Xã hội, 2009. - 191tr. : minh hoạ ; 30cm. - 4000b

ĐTTS ghi: Ban Quản lý XKLĐ -BQP s251784

1226. Giáo trình English for law students. - In tái bản. - H. : Thống kê, 2009. - 126tr. : bảng ; 23cm. - 20000đ. - 2015b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo. Viện đại học Mở Hà Nội s253141

1227. Giáo trình tiếng Nga chuyên ngành hướng dẫn viên - phiên dịch = Đóñññêèé ÿçûê äëÿ ãèèîâ-ïåðåâîä÷èêîâ / Đinh Thị Thu Huyền, Vũ Quốc Thái, N.G. Karapetian, E.V. Skiaeva ; Đinh Thị Thu Huyền (ch.b.). - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2009. - 214tr. : bản đồ, bảng ; 24cm. - 30000đ. - 300b

ĐTTS ghi: Đại học Quốc gia Hà Nội. Trường đại học Ngoại ngữ. Khoa Ngôn ngữ và văn hoá Nga. - Thư mục: tr. 214 s251119

1228. Grimes, John. TOEFL - iBT 120 speaking : Tài liệu luyện thi trắc nghiệm TOEFL qua mạng... / John Grimes ; Thành Yến dịch, chú giải. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 2009. - 294tr. : ảnh, bảng ; 27cm. - 92000đ. - 1000b s252951

1229. 20 bài dịch mẫu Nhật - Việt / Nguyễn Thị Minh Hương tuyển chọn, b.s., giới thiệu. - H. : Tri thức, 2009. - 185tr. : bảng ; 19cm. - 25000đ. - 2000b

Thư mục: tr. 179 s253467

1230. 272 bài trắc nghiệm chuyên đề tiếng Anh = Multiple choice cloze tests : Tài liệu ôn thi đại học / Vĩnh Bá. - H. : Đại học Sư phạm, 2009. - 223tr. ; 24cm. - 34000đ. - 2000b s251625

1231. Hệ thống kiến thức và các dạng bài tập ngữ pháp tiếng Anh trung học cơ sở / Lê Đại Khoa, Huỳnh KimTuấn. - H. : Giáo dục, 2009. - 227tr. ; 24cm. - 28500đ. - 3000b s252481

1232. Hệ thống kiến thức và các dạng bài tập ngữ pháp tiếng Anh trung học phổ thông / Lê Đại Khoa, Huỳnh KimTuấn. - H. : Giáo dục, 2009. - 255tr. : bảng ; 24cm. - 32000đ. - 3000b s252484

1233. Hoàng Văn Thái. Bài giảng tiếng Anh chuyên ngành Kỹ thuật chế biến món ăn : Dùng cho hệ trung cấp chuyên nghiệp / Hoàng Văn Thái. - H. : Lao động, 2009. - 251tr. ; 27cm. - 1000b

ĐTTS ghi: Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch. Trường Cao đẳng Du lịch Hà Nội. - Lưu hành nội bộ. - Thư mục: tr. 249 - 250 s252886

1234. Học cụm từ tiếng Anh qua tranh biếm hoạ / Ch.b.: 王?维东, 赵Ô爱杰 ; Hoàng Thị Thuỳ Trinh dịch ; 李玉丽 đồ hoạ. - H. : Giáo dục. - 15cm. - 25000đ. - 3000b

ĐTTS ghi: Một cuốn sách giúp bạn ghi nhớ cụm từ tiếng Anh thông qua tiếng cười sảng khoái

T.1. - 2009. - 215tr. : tranh màu s253443

1235. Học cụm từ tiếng Anh qua tranh biếm hoạ / Ch.b.: 王?维东, 赵Ô爱杰 ; Hoàng Thị Thuỳ Trinh dịch ; 李玉丽 đồ hoạ. - H. : Giáo dục. - 15cm. - 30000đ. - 3000b

ĐTTS ghi: Một cuốn sách giúp bạn ghi nhớ cụm từ tiếng Anh thông qua tiếng cười sảng khoái

T.2. - 2009. - 270tr. : tranh màu s253444

1236. Học tiếng Anh theo chủ đề : Nghề nghiệp = Jobs / Nguyễn Thị Thanh Xuân. - H. : Giáo dục, 2009. - 91tr. ; 24cm. - 13500đ. - 3000b s252143

1237. Học tiếng Anh theo chủ đề : Trường học = Schools / Nguyễn Thị Thanh Xuân. - H. : Giáo dục, 2009. - 91tr. ; 24cm. - 13500đ. - 3000b s252130

1238. Học tốt tiếng Anh 6 : Biên soạn theo chương trình mới của Bộ Giáo dục và Đào tạo... / Võ Thị Huyền Ánh, Trần Thị Thu Hà, Nguyễn Thị Cẩm Uyên. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 2009. - 168tr. : bảng ; 24cm. - 27000đ. - 2000b s250952

1239. Học tốt tiếng Anh 7 : Biên soạn theo chương trình mới của Bộ Giáo dục và Đào tạo... / Võ Thị Huyền Ánh, Trần Thị Thu Hà, Nguyễn Thị Cẩm Uyên. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 2009. - 184tr. : bảng ; 24cm. - 29000đ. - 2000b s250953

1240. Học tốt tiếng Anh 8 : Biên soạn theo chương trình mới của Bộ Giáo dục và Đào tạo... / Võ Thị Huyền Ánh, Trần Thị Thu Hà, Nguyễn Thị Cẩm Uyên. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 2009. - 176tr. : bảng ; 24cm. - 29000đ. - 2000b s250954

1241. Huy Liêm. Thư tín tiếng Anh : Luyện tiếng Anh qua kỹ năng viết thư / Huy Liêm. - H. : Thanh niên, 2009. - 215tr. ; 20cm. - 29000đ. - 1500b s253191

1242. Hướng dẫn giải bài tập và các đề kiểm tra mẫu tiếng Anh 7 / B.s.: Nguyễn Thị Chi (ch.b.), Trần Thị Khánh. - H. : Giáo dục, 2009. - 159tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 20600đ. - 3000b s252319

1243. Hướng dẫn giải các dạng bài tập từ các đề thi quốc gia môn tiếng Anh của Bộ giáo dục và Đào tạo : Dành cho HS lớp 12 chương trình chuẩn và nâng cao... / Hoàng Thị Lệ. - Tái bản, có chỉnh lí, bổ sung. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2009. - 324tr. : bảng ; 24cm. - 50000đ. - 2000b

Thư mục: tr. 323 s250754

1244. Hướng dẫn học tiếng Anh lớp 7 / Tứ Anh, Phan Hà, Mai Vi Phương. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Giáo dục, 2009. - 154tr. ; 24cm. - 22000đ. - 3000b s250823

1245. Hướng dẫn học và kiểm tra tiếng Anh 12 / B.s.: Đỗ Tuấn Minh (ch.b.), Hoàng Thị Huyền Ngọc, Trần Thị Thanh Phúc. - H. : Giáo dục, 2009. - 176tr. ; 24cm. - 22500đ. - 3000b s250852

1246. Hướng dẫn học và làm bài tiếng Anh 6 : Đầy đủ, rõ ràng, chính xác, dễ hiểu. Biên soạn theo chương trình mới / Tô Châu, Khánh Quy, Hoàng Lệ Thu, Minh Hương. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2009. - 159tr. : bảng ; 24cm. - 21000đ. - 3000b s251118

1247. Hướng dẫn học và làm tiếng Anh 7 : Đầy đủ, rõ ràng , chính xác, dễ hiểu. Biên Soạn theo sát chương trình SGK / Tô Châu, Khánh Quy, Hoàng Lệ Thu. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2009. - 175tr. : bảng ; 24cm. - 25000đ. - 2000b s250743

1248. Hướng dẫn thực hiện chuẩn kiến thức, kĩ năng môn tiếng Anh trung học cơ sở / B.s.: Vũ Thị Lợi (ch.b.), Nguyễn Hải Châu, Nguyễn Hồng Chi... - H. : Giáo dục, 2009. - 120tr. ; 21x30cm. - 19800đ. - 11000b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo s252043

1249. Hướng dẫn tự học tiếng Anh 12 / B.s.: Võ Thị Yến (ch.b.), Nguyễn Phạm Thanh Uyên, Nguyễn Thị Mỹ Phương. - H. : Giáo dục, 2009. - 251tr. : minh hoạ ; 24cm. - 30500đ. - 3000b s252453

1250. John. New headway : Pre-Intermediate : Student's book and workbook / John, Liz Soars, Sylvia Wheeldon ; Lê Thuý Hiền giới thiệu. - In lần thứ 3. - H. : Lao động Xã hội, 2009. - 107tr. : minh hoạ ; 27cm. - 42000đ. - 1000b s253591

1251. Khang Việt. Từ điển tiếng Việt : Dành cho học sinh / Khang Việt. - H. : Từ điển Bách khoa, 2009. - 759tr. ; 13cm. - 20000đ. - 2000b s253510

1252. Khang Việt. Từ điển tiếng Việt : Khoảng 200000 từ / Khang Việt. - H. : Từ điển Bách khoa, 2009. - 1007tr. ; 18cm. - 58000đ. - 1000b s253506

1253. Khang Việt. Từ điển tiếng Việt : Khoảng 250000 từ / Khang Việt. - H. : Từ điển Bách khoa, 2009. - 1007tr. ; 18cm. - 58000đ. - 1000b s253505

1254. Kiểm tra đánh giá thường xuyên và định kì môn tiếng Anh lớp 12 / B.s.: Vũ Thị Lợi (ch.b.), Nguyễn Kim Hiền, Hoàng Thị Xuân Hoa. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Giáo dục, 2009. - 228tr. : bảng ; 24cm. - 30000đ. - 2000b s253123

1255. Kiểm tra trắc nghiệm tiếng Anh 11 : Theo chương trình và sách giáo khoa mới / B.s.: Đỗ Tuấn Minh (ch.b.), Phạm Phương Hoa, Nguyễn Thu Trang. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Giáo dục, 2009. - 204tr. ; 24cm. - 26000đ. - 3000b s252337

1256. Kỷ yếu Hội thảo quốc tế (2009 ; Hà Nội). Kỷ yếu hội thảo quốc tế nghiên cứu và giảng dạy ngôn ngữ, văn hoá Việt Nam - Trung Quốc ở Đông Á và Đông Nam Á : Lần thứ II / Đức Anh, Hồ Thị Trịnh Anh, Y Tiểu Bình... - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2009. - 379tr. : bảng ; 27cm. - 200b

ĐTTS ghi: Trường đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn. Đại học Quốc gia Hà Nội, Việt Nam. Đại học Dân tộc Quảng Tây Trung Quốc. - Thư mục sau mỗi bài s251110

1257. Le Boeuf, Dennis. Tuyển tập Anh ngữ thực dụng trong cuộc sống / Dennis Le Boeuf, La Ngọc Yến. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Văn hoá Sài Gòn. - 19cm. - 49000đ. - 1000b

T.1: Chào hỏi, làm quen. - 2009. - 139tr. s251353

1258. Le Boeuf, Dennis. Tuyển tập Anh ngữ thực dụng trong cuộc sống / Dennis Le Boeuf, La Ngọc Yến. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Văn hoá Sài Gòn. - 19cm. - 49000đ. - 1000b

T.2: Sinh hoạt hằng ngày, giao thông và du lịch. - 2009. - 128tr. s251354

1259. Le Boeuf, Dennis. Tuyển tập Anh ngữ thực dụng trong cuộc sống / Dennis Le Boeuf, La Ngọc Yến. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Văn hoá Sài Gòn. - 19cm. - 49000đ. - 1000b

T.3: Nghệ thuật giao tiếp. - 2009. - 132tr. s251355

1260. Le Boeuf, Dennis. Tuyển tập Anh ngữ thực dụng trong cuộc sống / Dennis Le Boeuf, La Ngọc Yến. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Văn hoá Sài Gòn. - 19cm. - 49000đ. - 1000b

T.4: Công việc và cuộc sống gia đình. - 2009. - 128tr. s251356

1261. Le Boeuf, Dennis. Tuyển tập Anh ngữ thực dụng trong cuộc sống / Dennis Le Boeuf, La Ngọc Yến. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Văn hoá Sài Gòn. - 19cm. - 49000đ. - 1000b

T.5: Sở thích và tình cảm. - 2009. - 132tr. s251357

1262. Lê Khánh Bằng. Phương pháp tự học và hướng dẫn tự học ngoại ngữ có chất lượng và hiệu quả cao bằng thiền / Lê Khánh Bằng, Nguyễn Văn Tư. - In lần thứ 2, có sửa chữa bổ sung. - H. : Đại học Sư phạm, 2009. - 336tr. ; 24cm. - 50000đ. - 1000b

Thư mục: tr. 336 - 337 s252854

1263. Lê Tuệ Minh. Cẩm nang sử dụng động từ trong tiếng Anh / Lê Tuệ Minh b.s. - H. : Đại học Sư phạm, 2009. - 326tr. : bảng ; 19cm. - 39000đ. - 1000b s253494

1264. Lê Tuệ Minh. Cẩm nang sử dụng giới từ trong tiếng Anh / Lê Tuệ Minh b.s. - H. : Đại học Sư phạm, 2009. - 192tr. : bảng ; 19cm. - 24000đ. - 1000b s253496

1265. Liz. New headway : Elementary : Student's book and workbook with key / Liz, John Soars, Sylvia Wheeldon ; Lê Thuý Hiền giới thiệu. - In lần thứ 3. - H. : Lao động Xã hội, 2009. - 95tr. : ảnh, bảng ; 27cm. - 40000đ. - 1000b s253589

1266. Liz. New headway : Intermediate : Student's book and workbook / Liz, John Soars ; Lê Thuý Hiền giới thiệu. - In lần thứ 3. - H. : Khoa học xã hội, 2009. - 99tr. : minh hoạ ; 27cm. - 45000đ. - 1000b s253590

1267. Long man new real TOEIC : Full actual tests : LC+RC / Real TOEIC team ch.b. ; Lê Huy Lâm dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty TNHH Nhân Trí Việt, 2009. - 287tr. : ảnh, bảng + 1 CD ; 26cm. - 126000đ. - 2000b s251772

1268. Lori. TNT TOEIC : Actual tests / Lori. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty TNHH Nhân Trí Việt, 2009. - 424tr. : ảnh, bảng + 1 CD ; 26cm. - 110000đ. - 2000b s251771

1269. Lỗi chính tả và cách khắc phục / Lê Trung Hoa. - Tái bản lần 2, có sửa chữa, bổ sung. - H. : Khoa học xã hội, 2009. - 191tr. ; 19cm. - 23000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Sở Khoa học, Công nghệ thành phố Hồ Chí Minh. Viện Phát triển bền vững vùng Nam Bộ. - Thư mục: tr. 187-188 s253493

1270. Lỗi ngữ pháp và cách khắc phục / Cao Xuân Hạo, Lý Tùng Hiếu. - Tái bản lần thứ 2, có sửa chữa, bổ sung. - H. : Khoa học xã hội, 2009. - 292tr. ; 19cm. - 36000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Sở Khoa học, Công nghệ thành phố Hồ Chí Minh. Viện Phát triển bền vững vùng Nam Bộ. - Phụ lục: tr. 93-286 s253492

1271. Lỗi từ vựng và cách khắc phục / Hồ Lê, Trần Thị Ngọc Lang, Tô Đình Nghĩa. - Tái bản lần thứ 2, có sửa chữa, bổ sung. - H. : Khoa học xã hội, 2009. - 166tr. ; 19cm. - 20000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Sở Khoa học, Công nghệ thành phố Hồ Chí Minh. Viện Phát triển bền vững vùng Nam Bộ. - Thư mục: tr. 163 s253491

1272. Lý Toàn Thắng. Ngôn ngữ học tri nhận : Từ lí thuyết đại cương đến thực tiễn tiếng Việt / Lý Toàn Thắng. - Tái bản, có sửa chữa, bổ sung. - Cà Mau : Nxb. Phương Đông, 2009. - 358tr. : hình vẽ ; 24cm. - 82000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Viện Khoa học Xã hội Việt Nam. Viện Từ điển học và Bách khoa thư Việt Nam. - Thư mục: tr. 335-358 s251737

1273. Minh Thu. Hướng dẫn dịch và đọc báo chí tiếng Anh / Minh Thu, Nguyễn Hoà. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2009. - 376tr. ; 20cm. - 45000đ. - 1000b s253736

1274. Nam Xuyên. Quốc ngữ hiện đại : Tổng quan, cơ bản về ngữ âm và chữ viết / Nam Xuyên. - Tp. Hồ Chí Minh : Văn nghệ, 2009. - 250tr. : bảng ; 24cm. - 60000đ. - 1000b s251599

1275. Naunton, Jon. Tiếng Anh chuyên ngành thương mại = Head for business : Intermediate / Jon Naunton ; Dịch: Tuyết Ngọc, Hữu Trí, Phương Lan. - H. : Từ điển Bách khoa, 2009. - 80tr. ; 24cm. - 39000đ. - 2000b s253909

1276. 54 đề ôn luyện và kiểm tra tiếng Anh 6 : Biên soạn theo chương trình mới của Bộ giáo dục và Đào tạo / Phạm Hiền Nhi. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2009. - 177tr. : bảng ; 24cm. - 30000đ. - 3000b s251292

1277. Ngân hàng bài tập tiếng Việt trung học cơ sở lớp 9 / Đoàn Thị Thu Hà, Phùng Thị Thanh Lâm. - H. : Giáo dục, 2009. - 131tr. : bảng ; 24cm. - 29000đ. - 2000b s252324

1278. Ngọc Dung. Từ điển Anh - Việt = English - Vietnamese dictionary : Khoảng 30000 từ / Ngọc Dung, Xuân Hoà. - Tái bản, có chỉnh sửa, bổ sung. - H. : Từ điển Bách khoa, 2009. - 600tr. ; 14cm. - 22000đ. - 2000b s253508

1279. Ngô Chân Lý. Tập viết chữ Khmer : Dùng kèm với sách "Tự học chữ khmer" cùng tác giả / Ngô Chân Lý. - H. : Thông tấn, 2009. - 67tr. ; 21cm. - 2000b s252727

1280. Nguyễn Khánh Hà. Câu điều kiện tiếng Việt nhìn từ góc độ ngôn ngữ học tri nhận / Nguyễn Khánh Hà. - H. : Khoa học xã hội, 2009. - 235tr. ; 24cm. - 40000đ. - 500b

Thư mục: tr. 227 - 235 s252808

1281. Nguyễn Minh Hoàng. Từ điển Anh - Việt = Enghish - Vietnamese dictionary : Trên 95000 mục từ và định nghĩa song ngữ Anh - Việt. Cách dùng của từ khó / Nguyễn Minh Hoàng. - H. : Từ điển Bách khoa, 2009. - 696tr. ; 16cm. - 36000đ. - 1000b s253503

1282. Nguyễn Minh Hoàng. Từ điển tiếng Việt : Dành cho học sinh tiểu học / Nguyễn Minh Hoàng b.s. - H. : Từ điển Bách khoa, 2009. - 600tr. ; 14cm. - 38000đ. - 1000b s253509

1283. Nguyễn Phương Mai. Bài tập biến đổi câu tiếng Anh = English exercises sentence transformation / Nguyễn Phương Mai. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2009. - 167tr. ; 21cm. - 24000đ. - 1000b s252966

1284. Nguyễn Phương Mai. Cách phát âm và đánh dấu trọng âm tiếng Anh = How to pronouce English words and place stresses / Nguyễn Phương Mai. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2009. - 267tr. : hình vẽ, bảng ; 21cm. - 38000đ. - 1000b s252965

1285. Nguyễn Quốc Hùng. Tiếng Việt cho người lớn = Vietnamese for adaults / Nguyễn Quốc Hùng. - H. : Đài truyền hình Việt Nam. - 29cm
Đầu bìa sách ghi: Ban Khoa giáo đài truyền hình Việt Nam
T.1: Bài 1-15. - 2009. - 255tr. : bảng s251618

1286. Nguyễn Quốc Hùng. Tiếng Việt cho người lớn = Vietnamese for adaults / Nguyễn Quốc Hùng. - H. : Đài truyền hình Việt Nam. - 29cm
T.2: Bài 16 - 30. - 2009. - 280tr. s251619

1287. Nguyễn Trọng Báu. Từ điển Việt - Anh thông dụng = A practical Vietnamese Enghish dictionary / Nguyễn Trọng Báu, Bùi Phụng. - In lần thứ 3. - H. : Từ điển Bách khoa, 2009. - 414tr. ; 16cm. - 50000đ. - 1000b
Phụ lục: tr. 412-144 s253502

1288. Nguyễn Văn Khang. Tiếng lóng Việt Nam : Đặc điểm của tiếng lóng Việt Nam. Từ điển từ ngữ lóng Việt Nam / Nguyễn Văn Khang. - Tái bản lần 1. - H. : Khoa học xã hội, 2009. - 255tr. ; 21cm. - 40500đ. - 1000b s253652

1289. Ngữ pháp tiếng Anh thông dụng / Tuệ Minh s.t., b.s. - H. : Đại học Sư phạm, 2009. - 285tr. : bảng ; 19cm. - 35000đ. - 1000b
Tên thật tác giả là: Lê Tuệ Minh s253495

1290. Những bài viết mẫu tiếng Anh trung học phổ thông : Biên soạn theo sát nội dung writing của sách giáo khoa tiếng Anh lớp 10, 11, 12 của Bộ Giáo dục và Đào tạo... / Trần Thị Ái Thanh. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2009. - 170tr. : bảng, biểu đồ ; 24cm. - 28000đ. - 2000b
Thư mục cuối chính văn s250922

1291. Oxenden, Clive. New English file : Pre - intermediate : Studen's book / Clive Oxenden, Christina Latham Koenig, Paul Selison. - H. : Từ điển Bách khoa, 2009. - 180tr. ; 24cm. - 48000đ. - 1000b s253906

1292. Ôn kiến thức - luyện kĩ năng tiếng Anh 6 / Trần Thị Thu Hiền, Trần Thị Mạnh. - H. : Giáo dục, 2009. - 139tr. : bảng ; 24cm. - 18500đ. - 2000b s252318

1293. Ôn luyện ngữ pháp tiếng Anh 6 / Thiên Hương, Hạnh Nguyên, Trường Sơn. - H. : Giáo dục, 2009. - 88tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 12500đ. - 3000b s250820

1294. Ôn tập và kiểm tra tiếng Anh 12 / B.s.: Nguyễn Quốc Tuấn (ch.b.), Nguyễn Thị Mai Hoa, Trịnh Lê Hoa... - H. : Giáo dục, 2009. - 223tr. ; 24cm. - 28000đ. - 3000b s250859

1295. Ôn thi tuyển sinh vào lớp 10 môn tiếng Anh : Thi cuối cấp THCS... / Phạm Ngọc Thanh Trúc, Lê Thị Hoàng Anh, Huỳnh Xuân Đến, Trần Tuấn Khanh. - H. : Giáo dục, 2009. - 231tr. : bảng ; 24cm. - 32000đ. - 5000b
Thư mục: tr. 230 s252397

1296. Roach, Peter. Anh ngữ thực hành : Ngữ âm và âm vị học tiếng Anh = English phonetics and phonology / Peter Roach ; Văn Thành dịch, giới thiệu. - H. : Từ điển Bách khoa, 2009. - 432tr. ; 20cm. - (Luyện phát âm tiếng Anh). - 42000đ. - 1500b s253900

1297. Shin nihongo no kiso : Japanese kana workbook. - H. : Thống kê, 2009. - 73tr. : bảng ; 26cm. - 1000b s251770

1298. Southern, Anna. Arts and entertainment : Serries 1 / Anna Southern, Adrian Wallwork ; Lê Huy Tâm dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh ;

Công ty THHH Nhân Trí Việt, 2009. - 155tr. + 1 đĩa CD ; 20cm. - (News English). - 98000đ. - 2000b s253240

1299. Southern, Anna. Bussiness and finance : Serries 1 / Anna Southern, Adrian Wallwork ; Lê Huy Tâm dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty THHH Nhân Trí Việt, 2009. - 155tr. + 1 đĩa CD ; 20cm. - (News English). - 98000đ. - 2000b s253241

1300. Southern, Anna. News and current affairs : Serries 1 / Anna Southern, Adrian Wallwork ; Lê Huy Tâm dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty THHH Nhân Trí Việt, 2009. - 154tr. + 1 đĩa CD ; 20cm. - (News English). - 98000đ. - 2000b s253239

1301. Southern, Anna. Science and environment : Serries 2 / Anna Southern, Adrian Wallwork ; Lê Huy Tâm dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty THHH Nhân Trí Việt, 2009. - 160tr. + 1 đĩa CD ; 20cm. - (News English). - 98000đ. - 2000b s253242

1302. Sổ tay kiến thức ngữ pháp tiếng Anh phổ thông : Dành cho học sinh và giáo viên THCS, THPT / Phạm Trọng Đạt. - H. : Giáo dục, 2009. - 204tr. ; 18cm. - 13500đ. - 2000b s252586

1303. Sổ tay từ Hán - Việt : Cho người bắt đầu học / B.s.: Lại Cao Nguyên (ch.b.), Phan Văn Các. - H. : Thời đại, 2009. - 294tr. ; 23cm. - 50000đ. - 1000b s253079

1304. Thạc Bình Cường. Tiếng Anh chuyên ngành công nghệ thông tin = English for IT & computer users : Student's book / Thạc Bình Cường (ch.b.), Đỗ Tiến Vượng. - In lần thứ 2. - H. : Đại học Sư phạm, 2009. - 203tr. ; 24cm. - 25000đ. - 1000b s251627

1305. Thái Hoà. 1100 câu giao tiếp tiếng Hàn thông dụng / Thái Hoà, Mỹ Trinh. - H. : Từ điển Bách khoa, 2009. - 195tr. ; 18cm. - 25000đ. - 1000b s253877

1306. Thái Hoà. 1100 câu giao tiếp tiếng Hàn thông dụng : Du lịch, mua sắm, giải trí, sinh hoạt thường ngày / Thái Hoà, Mỹ Trinh. - H. : Từ điển Bách khoa, 2009. - 173tr. ; 18cm. - 22000đ. - 1000b s253571

1307. Tiếng Anh chuyên ngành Kiến trúc, Xây dựng, Quy hoạch và Kỹ thuật xây dựng đô thị / Vi Thị Quốc Khánh (ch.b.), Nguyễn Thuý Vân, Phạm Thị Yến... - Tái bản. - H. : Xây dựng, 2009. - 149tr. : hình vẽ, bảng ; 27cm. - 42000đ. - 300b

ĐTTS ghi: Trường đại học Kiến trúc Hà Nội. - Thư mục: tr. 148 s253093

1308. Tiếng Anh cơ thể con người : Hệ tuần hoàn = Circulatory system English / Thiên Ân Trương Hùng, Trịnh Thanh Toản. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 2009. - 54tr. ; 20cm. - 9000đ. - 2000b s253222

1309. Tiếng Anh giao tiếp quốc tế : Headway : Elementary / John Soars, Liz Soars, Trần Nga... - H. : Từ điển Bách khoa, 2009. - 201tr. ; 24cm. - 36000đ. - 2000b s253907

1310. Tiếng Anh giao tiếp quốc tế : New Headway : Pre - intermediate / John Soars, Liz Soars, Trần Nga... - Xuất bản lần thứ 3. - H. : Từ điển Bách khoa, 2009. - 250tr. ; 24cm. - 48000đ. - 1000b s253908

1311. Tiếng Hoa / B.s.: Trần Tiêu (ch.b.), Lưu Thành Nguyên, Nguyễn Quốc Siêu. - Tái bản lần thứ 12. - H. : Giáo dục. - 21cm. - 5000đ. - 5000b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo

Q.1. - 2009. - 95tr. : tranh vẽ s252194

1312. Tiếng Hoa / B.s.: Trần Tiêu (ch.b.), Lưu Thành Nguyên, Nguyễn Quốc Siêu. - Tái bản lần thứ 13. - H. : Giáo dục. - 21cm. - 4000đ. - 5000b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo

Q.2. - 2009. - 68tr. : tranh vẽ s252195

1313. Tiếng Hoa / B.s.: Trần Tiêu (ch.b.), Lưu Thành Nguyên, Nguyễn Quốc Siêu. - Tái bản lần thứ 13. - H. : Giáo dục. - 21cm. - 4500đ. - 5000b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo

Q.3. - 2009. - 72tr. : tranh vẽ s252196

1314. Tiếng Hoa / B.s.: Trần Tiêu (ch.b.), Lưu Thành Nguyên, Nguyễn Quốc Siêu. - Tái bản lần thứ 12. - H. : Giáo dục. - 21cm. - 4000đ. - 5000b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo

Q.4. - 2009. - 68tr. : tranh vẽ s252197

1315. Tiếng Hoa / B.s.: Trần Tiêu (ch.b.), Lưu Thành Nguyên, Nguyễn Quốc Siêu. - Tái bản lần thứ 13. - H. : Giáo dục. - 21cm. - 4500đ. - 5000b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo

Q.5. - 2009. - 76tr. : tranh vẽ s252198

1316. Tiếng Hoa / B.s.: Trần Tiêu (ch.b.), Lưu Thành Nguyên, Nguyễn Quốc Siêu. - Tái bản lần thứ 12. - H. : Giáo dục. - 21cm. - 4500đ. - 5000b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo

Q.8. - 2009. - 85tr. : tranh vẽ s252199

1317. Tiếng Hoa / B.s.: Trần Tiêu (ch.b.), Lưu Thành Nguyên, Nguyễn Quốc Siêu. - Tái bản lần thứ 10. - H. : Giáo dục. - 21cm. - 5500đ. - 5000b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo

Q.9. - 2009. - 108tr. : tranh vẽ s252200

1318. Tiếng Hoa / B.s.: Trần Tiêu (ch.b.), Lưu Thành Nguyên, Nguyễn Quốc Siêu. - Tái bản lần thứ 10. - H. : Giáo dục. - 21cm. - 6000đ. - 5000b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo

Q.10. - 2009. - 108tr. : tranh vẽ s252201

1319. Tóm tắt kiến thức tiếng Anh 12 và bài tập thực hành / Tứ Anh, Trần Văn Sinh. - H. : Giáo dục, 2009. - 248tr. ; 24cm. - 31000đ. - 2000b s252349

1320. Tomato Toefl Writing / Ch.b.: Kim Hyeon-ju, Lee Hye-jeong, David S. McCormick, John Boswell ; Lê Huy Lâm dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty TNHH Nhân Trí Việt, 2009. - 349tr. : bảng, ảnh + 1 CD-ROM ; 26cm. - 156000đ. - 2000b s250969

1321. Tôn Thất Dân. Tiếng Anh thực dụng dành cho người mới học / Tôn Thất Dân b.s. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Văn hoá Sài Gòn, 2009. - 187tr. ; 18cm. - 18000đ. - 1000b s251362

1322. Trần Mạnh Tường. Từ điển Việt - Anh trên 135000 từ = Vietnamese - English dictionnary / Trần Mạnh Tường. - H. : Từ điển Bách khoa, 2009. - 934tr. ; 20cm. - 75000đ. - 1500b s253902

1323. Trần Mạnh Tường. Văn phạm Anh ngữ = Essential grammar in use / Trần Mạnh Tường, Raymond Murphy. - H. : Từ điển Bách khoa, 2009. - 300tr. ; 20cm. - 28000đ. - 1500b s253904

1324. Trần Ngọc Thêm. Hệ thống liên kết văn bản tiếng Việt / Trần Ngọc Thêm. - Tái bản lần thứ 5. - H. : Giáo dục, 2009. - 307tr. ; 21cm. - 26500đ. - 1000b s252189

1325. Trần Thị Dung. Bài giảng tiếng Anh chuyên ngành cho hướng dẫn viên du lịch / Trần Thị Dung ch.b. - H. : Lao động, 2009. - 209tr. ; 27cm. - 1000b

ĐTTS ghi: Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch. Trường Cao đẳng Du lịch Hà Nội. - Lưu hành nội bộ s252891

1326. Trần Văn Long. Bài giảng tiếng Anh chuyên ngành lữ hành - hướng dẫn : Dùng cho hệ trung cấp chuyên nghiệp / Trần Văn Long. - H. : Lao động, 2009. - 195tr. ; 27cm. - 1000b

ĐTTS ghi: Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch. Trường Cao đẳng Du lịch Hà Nội. - Lưu hành nội bộ. - Thư mục: tr. 194 s252885

1327. Trần Việt Thanh. Bước đầu học tiếng Nhật / Trần Việt Thanh. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Văn hoá Sài Gòn. - 19cm. - 42000đ. - 1000b

T.1. - 2009. - 330tr. : hình vẽ, ảnh s251182

1328. Trần Việt Thanh. Cách viết thư trong tiếng Nhật =++++++++++ : Nhật - Anh - Việt / Trần Việt Thanh. - H. : Lao động, 2009. - 137tr. : bảng ; 24cm. - 75000đ. - 1000b s252748

1329. Trần Việt Thanh. Tiếng Nhật dành cho người mới bắt đầu / Trần Việt Thanh. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Văn hoá Sài Gòn. - 19cm. - 50000đ. - 1000b

T.1. - 2009. - 426tr. s253891

1330. Trần Vui. Tiếng Anh cho toán = English for mathematics / Trần Vui, Lương Hà. - H. : Giáo dục, 2009. - 171tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 25500đ. - 2000b

Thư mục: tr. 169 s252376

1331. Trịnh Đức Thái. Initiation à la pragmatique interactionniste = Dẫn luận ngữ dụng học tương tác / Trịnh Đức Thái. - H. : Thế giới, 2009. - 132tr. ; 21cm. - 16000đ. - 300b

ĐTTS ghi: Đại học Quốc gia Hà Nội. Trường đại học Ngoại ngữ. - Thư mục: tr. 129 s251765

1332. Trọng tâm kiến thức và bài tập tiếng Anh 6 / Đỗ Bích Hà, Lê Thị Ái Liên. - H. : Giáo dục, 2009. - 207tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 25500đ. - 3000b s250819

1333. Trọng tâm kiến thức và bài tập tiếng anh 7 / Võ Ngọc Bích. - H. : Giáo dục, 2009. - 267tr. ; 24cm. - 32500đ. - 3000b s253295

1334. Trọng tâm kiến thức và câu hỏi trắc nghiệm tiếng Anh 8 : Biên soạn theo chương trình của bộ Giáo dục và Đào tạo : Có đáp án / Ngô Văn Minh. - H. : Đại học Sư phạm, 2009. - 196tr. ; 24cm. - 29500đ. - 3000b s252846

1335. Trọng tâm kiến thức và câu hỏi trắc nghiệm tiếng Anh 9 : Biên soạn theo chương trình của Bộ Giáo dục và Đào tạo / Ngô Văn Minh. - H. : Đại học Sư phạm, 2009. - 192tr. ; 24cm. - 29000đ. - 3000b s252838

1336. Trương Quang Phú. 56 bài luyện dịch Anh - Việt, Việt - Anh / Trương Quang Phú ch.b. ; Phương Anh h.đ.. - Cà Mau : Nxb. Phương Đông, 2009. - 199tr. ; 24cm. - 42000đ. - 1000b s252985

1337. Trương Văn Giới. Tập viết chữ Hán : Biên soạn theo bộ giáo trình Hán ngữ / Trương Văn Giới, Lê Khắc Kiều Lục. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 2009. - 246tr. ; 20cm. - 24000đ. - 1000b s252079

1338. Trương Văn Vỹ. Đọc tiếng Nga giai đoạn nâng cao : Giáo trình tiếng Nga, 58 bài đọc hiểu / Trương Văn Vỹ b.s. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2009. - 264tr. ; 24cm. - 29000đ. - 500b

ĐTTS ghi: Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh. Trường đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn. Khoa Ngữ văn Nga. - Thư mục: tr. 263 s251963

1339. Tuyển chọn và giới thiệu đề kiểm tra học kì ở các địa phương: Tiếng Anh 11 / Nguyễn Đăng Bổng, Đỗ Minh Châu, Trương Vĩnh Diên... - H. : Giáo dục, 2009. - 111tr. : bảng ; 24cm. - 16500đ. - 3000b s252463

1340. Tuyển tập đề thi Olympic: 30 tháng 4 lần thứ XV - 2009 : Tiếng Anh. - H. : Đại học Sư phạm, 2009. - 390tr. ; 24cm. - 59000đ. - 2000b s251636

1341. Từ điển Anh - Việt : 260.000 từ / Viet Van Book b.s. - H. : Từ điển Bác khoa, 2009. - 1218tr. ; 18cm. - 68000đ. - 2000b s251241

1342. Từ điển Anh - Việt = English - Vietnam dictionary : 260.000 từ / Viet Van Book b.s. - H. : Từ điển Bác khoa, 2009. - 1162tr. ; 18cm. - 68000đ. - 2000b s251240

1343. Từ điển Anh - Việt : Sử dụng cho học viên học nghiệp vụ bảo vệ đi UAE. - H. : Lao động Xã hội, 2009. - 87tr. ; 15cm. - 4000b

ĐTTS ghi : Ban Quản lý XKLĐ - BQP s253847

1344. Từ điển chính tả tiếng Việt dành cho học sinh / B.s.: Nguyễn Quốc Khánh (ch.b.), Nguyễn Đình Phúc, Nguyễn Minh Châu... - H. : Từ điển Bách khoa, 2009. - 695tr. ; 18cm. - 56000đ. - 1000b s251320

1345. Từ điển tiếng Việt thông dụng / Lê Xuân Anh, Nguyễn Quỳnh Anh, Lê Linh Đan... - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2009. - 672tr. ; 16cm. - 35000đ. - 2000b

Thư muc: tr. 671 s253507

1346. Từ vựng Khmer - Việt : Dùng trong nhà trường / Kim Sơn, Ngọc Thạch, Trần The. - H. : Giáo dục. - 14cm. - 12000đ. - 8000b

T.1. - 2009. - 159tr. s251361

1347. Văn bia Tiên Lãng - Hải Phòng / Đỗ Thị Hảo ch.b... ; S.t., dịch, giới thiệu: Lâm Giang... - H. : Khoa học xã hội, 2009. - 959tr., tr. ảnh ; 27cm. - 1200b

ĐTTS ghi: Huyện uỷ - UBND huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng s253587

1348. Vinh Hoa. Từ điển Anh - Việt = Enghish - Vietnamese dictionary : Khoảng 100000 từ Anh Anh - Việt / Vinh Hoa, Hoàng Anh. - H. : Từ điển Bách khoa, 2009. - 931tr. ; 14cm. - 42000đ. - 1000b s253504

1349. Võ Đại Quang. Một số phương tiện biểu đạt nghĩa tình thái trong tiếng Anh và tiếng Việt : Sách chuyên khảo phục vụ đào tạo đại học và sau đại học / Võ Đại Quang. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2009. - 208tr. : hình vẽ ; 21cm. - 300b

Đầu bìa sách ghi: Đại học Quốc gia Hà Nội. Trường đại học Ngoại ngữ. - Thư mục: tr. 121-137, 207. - Phụ lục: tr. 139-206 s252969

1350. Vở luyện viết chữ đẹp cho học sinh trung học : Chủ đề: An toàn giao thông / B.s.: Lê Xuân Đồng (ch.b.), Lưu Đức Hạnh, Lê Trường Nhật... - H. : Giáo dục, 2009. - 48tr. ; 24cm. - 7000đ. - 32428b s250869

1351. Vở luyện viết chữ đẹp cho học sinh trung học : Chủ đề: Bảo vệ môi trường / B.s.: Lê Xuân Đồng (ch.b.), Lưu Đức Hạnh, Lê Trường Nhật... - H. : Giáo dục, 2009. - 48tr. ; 24cm. - 7000đ. - 31863b s250870

1352. Vở luyện viết chữ đẹp cho học sinh trung học : Chủ đề: Giáo dục giới tính, sức khoẻ sinh sản vị thành niên / B.s.: Lê Xuân Đồng (ch.b.), Lưu Đức Hạnh, Lê Trường Nhật... - H. : Giáo dục, 2009. - 48tr. ; 24cm. - 7000đ. - 33552b s250868

1353. Vở luyện viết chữ đẹp cho học sinh trung học : Chủ đề: Giáo dục hướng nghiệp / B.s.: Lê Xuân Đồng (ch.b.), Lê Trường Nhật, Nguyễn Duy Hà, Trịnh Trọng Nam. - H. : Giáo dục, 2009. - 48tr. ; 24cm. - 7000đ. - 35144b

Thư mục: tr. 48 s252456

1354. Vở luyện viết chữ đẹp cho học sinh trung học : Chủ đề: Nhà trường, gia đình và xã hội / B.s.: Lê Xuân Đồng (ch.b.), Lưu Đức Hạnh, Lê Trường Nhật... - H. : Giáo dục, 2009. - 48tr. ; 24cm. - 7000đ. - 37028b s250866

1355. Vở luyện viết chữ đẹp cho học sinh trung học : Chủ đề: Tư tưởng, đạo đức Hồ Chí Minh / B.s.: Lê Xuân Đồng (ch.b.), Lưu Đức Hạnh, Lê Trường Nhật... - H. : Giáo dục, 2009. - 48tr. ; 24cm. - 7000đ. - 39941b s250867

1356. Vũ Thị Ân. Tiếng Việt giản yếu : Tài liệu đã được Hội đồng thẩm định sách của trường đại học sư phạm TP. Hồ Chí Minh giới thiệu làm giáo trình của trường / Vũ Thị Ân, Nguyễn Thị Ly Kha. - H. : Giáo dục, 2009. - 323tr. : hình vẽ, bảng ; 20cm. - 33500đ. - 3000b

Thư mục: tr. 321-323 s250761

1357. Vũ Thị Lợi. Hướng dẫn thực hiện chuẩn kiến thức, kĩ năng môn tiếng Anh trung học phổ thông / B.s.: Vũ Thị Lợi (ch.b.), Nguyễn Hải Châu. - H. : Giáo dục, 2009. - 48tr. ; 21x30cm. - 9000đ. - 5000b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo s252028

KHOA HỌC TỰ NHIÊN

1358. Bachelard, Gaston. Sự hình thành tinh thần khoa học góp phần phân tâm luận về sự hiểu biết khách quan / Gaston Bachelard ; Hà Dương Tuấn dịch ; Nguyễn Văn Khoa h.đ.. - H. : Tri thức, 2009. - 462tr. ; 20cm. - (Tủ sách tinh hoa tri thức thế giới). - 87000đ. - 1500b s253375

1359. Chuyện khoa học / Anna Claybourne ; Minh hoạ: Adam Larkum ; Tuất Việt dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2009. - 93tr. : hình vẽ ; 23cm. - 33000đ. - 3000b s252734

1360. Học mà vui / Vũ Kim Dũng s.t., b.s. - H. : Giáo dục. - 21cm. - 15000đ. - 3000b

T.7: Những tấm gương sáng chói. - 2009. - 120tr. : tranh s253301

1361. Hồ Cúc. Tóm tắt phát minh và sự kiện khoa học / Hồ Cúc. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2009. - 155tr. : hình vẽ ; 20cm. - 24000đ. - 2000b s251906

1362. 180 câu hỏi và câu trả lời : Chủ đề khoa học. - H. : Thời đại, 2009. - 60tr. ; 14cm. - (Đố vui khoa học). - 9500đ. - 1000b s253440

1363. 180 câu hỏi và câu trả lời : Chủ đề thiên nhiên và thú vật. - H. : Thời đại, 2009. - 60tr. ; 14cm. - (Đố vui khoa học). - 9500đ. - 1000b s253441

1364. Sổ tay toán - lý - hoá cấp 3 : Lớp 10, 11, 12. Luyện thi tốt nghiệp THPT... / Nguyễn Cam, Nguyễn Thanh Hải, Ngô Ngọc An. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2009. - 430tr. : hình vẽ, bảng ; 21cm. - 40000đ. - 2000b s252967

TOÁN HỌC

1365. Bài tập chọn lọc đại số 10 / Phan Huy Khải, Trần Hữu Nam, Phan Doãn Thoại. - H. : Giáo dục, 2009. - 304tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 37500đ. - 5000b s252405

1366. Bài tập chọn lọc đại số và giải tích 11 / Phan Huy Khải, Trần Hữu Nam, Phan Doãn Thoại. - H. : Giáo dục, 2009. - 295tr. ; 24cm. - 37000đ. - 5000b s250850

1367. Bài tập chọn lọc giải tích 12 / Phan Huy Khải, Trần Hữu Nam, Phan Doãn Thoại. - H. : Giáo dục, 2009. - 343tr. : hình vẽ ; 24cm. - 42500đ. - 5000b s252427

1368. Bài tập chọn lọc hình học 10 / Phan Huy Khải, Trần Hữu Nam, Phan Doãn Thoại. - H. : Giáo dục, 2009. - 276tr. ; 24cm. - 34500đ. - 5000b s250836

1369. Bài tập chọn lọc hình học 11 / Phan Huy Khải, Trần Hữu Nam, Phan Doãn Thoại. - H. : Giáo dục, 2009. - 251tr. : hình vẽ ; 24cm. - 31500đ. - 5000b s252413

1370. Bài tập chọn lọc hình học 12 / Phan Huy Khải, Trần Hữu Nam, Phan Doãn Thoại. - H. : Giáo dục, 2009. - 259tr. ; 24cm. - 32500đ. - 5000b s250853

1371. Bài tập lí thuyết Module / B.s.: Dương Quốc Việt (ch.b.), Lê Văn Đính, Đặng Đình Hanh... - H. : Đại học Sư phạm, 2009. - 210tr. ; 24cm. - 38000đ. - 1000b
Thư mục cuối chính văn s252834

1372. Bài tập trắc nghiệm hình học 11 : Sách tham dự Cuộc thi viết sách bài tập và sách tham khảo của Bộ Giáo dục và Đào tạo / Trần Anh Dũng, Nguyễn Thành Dũng. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Giáo dục, 2009. - 132tr. : hình vẽ ; 24cm. - 17000đ. - 3000b s252341

1373. Bất đẳng thức và những lời giải hay / Võ Quốc Bá Cẩn, Trần Quốc Anh. - H. : Nxb. Hà Nội, 2009. - 219tr. ; 24cm. - 35000đ. - 1000b
Thư mục: tr. 219 s251997

1374. Bất đẳng thức và ứng dụng / Phan Huy Khải, Trần Hữu Nam. - H. : Giáo dục, 2009. - 444tr. : hình vẽ, ảnh ; 24cm. - 63500đ. - 2000b s250790

1375. Bộ đề thi tự luận toán học : Biên soạn theo nội dung, cấu trúc và định hướng ra đề thi mới của Bộ Giáo dục và Đào tạo... / Lê Hoàng Phò. - Tái bản, có chỉnh lí, bổ sung. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2009. - 318tr. : hình vẽ ; 24cm. - 50000đ. - 2000b s250756

1376. Bồi dưỡng học sinh giỏi toán đại số 9 : Biên soạn theo chương trình SGK mới. Rèn luyện kĩ năng giải toán từ cơ bản đến nâng cao / Trần Thị Vân Anh. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2009. - 283tr. : hình vẽ ; 24cm. - 44000đ. - 2000b s250747

1377. Bồi dưỡng học sinh giỏi toán đại số 10 : Dành cho HS lớp 10 ôn tập và nâng cao kĩ năng làm bài... / Lê Hoàng Phò. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24cm. - 33500đ. - 2000b

T.1. - 2009. - 215tr. : hình vẽ, bảng s250748

1378. Bồi dưỡng học sinh giỏi toán đại số 10 : Dành cho HS lớp 10 ôn tập và nâng cao kĩ năng làm bài... / Lê Hoàng Phò. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24cm. - 37500đ. - 2000b

T.2. - 2009. - 239tr. : minh hoạ s250749

1379. Bồi dưỡng học sinh giỏi toán hình học 11 : Dành Cho HS lớp 11 ôn tập và nâng cao kĩ năng làm bài... / Lê Hoàng Phò. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2009. - 298tr. : hình vẽ ; 24cm. - 46500đ. - 2000b s250750

1380. Bùi Minh Trí. Đại số / Bùi Minh Trí ch.b. - H. : Thống kê, 2009. - 152tr. : hình vẽ ; 24cm. - 38000đ. - 3000b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo. Viện đại học Mở Hà Nội. - Thư mục: tr. 247 s251936

1381. Bùi Minh Trí. Giải tích toán học / Bùi Minh Trí. - H. : Thống kê, 2009. - 384tr. ; 24cm. - 50000đ. - 3015b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo. Viện Đại học Mở s253145

1382. Bùi Văn Nghị. Vận dụng lí luận vào thực tiễn dạy học môn toán ở trường phổ thông : Sách chuyên khảo dành cho hệ đào tạo sau đại học / Bùi Văn Nghị. - H. : Đại học Sư phạm, 2009. - 206tr. ; 20cm. - 26000đ. - 1000b

Thư mục: tr. 205 - 206 s252814

1383. Các dạng toán cơ bản ở trung học phổ thông : Dành cho học sinh THPT, giáo viên toán THPT... / B.s.: Vũ Dương Thuỵ (ch.b.), Đặng Thanh Hải, Nguyễn Huy Tân. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 32800đ. - 1500b

T.3: Đại số. - 2009. - 235tr. : hình vẽ s253137

1384. Các dạng toán cơ bản ở trung học phổ thông : Dành cho học sinh THPT, giáo viên toán THPT... / B.s.: Phan Doãn Thoại (ch.b.), Đặng Thanh Hải, Trần Tuyết Thanh. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 24900đ. - 2000b

T.5: Một số đề ôn tập tổng hợp. - 2009. - 196tr. : hình vẽ s252148

1385. Các dạng toán điển hình hình học 11 : Biên soạn theo chương trình phân ban mới / Lê Đức. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2009. - 275tr. : hình vẽ ; 24cm. - 42500đ. - 2000b s250746

1386. Chuyên đề luyện thi vào đại học: Hình học giải tích : Biên soạn theo chương trình toán THPT nâng cao hiện hành / B.s.: Trần văn Hạo (ch.b.), Nguyễn Cam, Nguyễn Mộng Hy... - Tái bản lần thứ 5, có chỉnh lí, bổ sung. - H. : Giáo dục, 2009. - 319tr. : hình vẽ ; 24cm. - 44000đ. - 3000b

Phụ lục: tr. 297-315 s250767

1387. Chương trình giáo dục phổ thông môn toán : Ban hành kèm theo Quyết định số 16/2006/QĐ-BGDĐT ngày 05 tháng 5 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo. - H. : Giáo dục, 2009. - 191tr. ; 20x29cm. - 40000đ. - 8500b

ĐTTS ghi : Bộ Giáo dục và Đào tạo s253268

1388. Cơ sở giải tích số - một cách tiếp cận thuật toán. - H. : Khoa học Tự nhiên và Công nghệ, 2009. - XI, 478tr. : hình vẽ, bảng ; 29cm. - 260b

ĐTTS ghi: Trường đại học Thuỷ lợi. Khoa Công nghệ Thông tin. - Thư mục: tr. 477-478 s250997

1389. Đại số sơ cấp / Trần Phương, Lê Hồng Đức. - Tái bản lần thứ 5. - H. : Nxb. Hà Nội, 2009. - 516tr. ; 24cm. - (Tuyển tập các chuyên đề luyện thi đại học môn toán). - 60000đ. - 1000b s251996

1390. Đào Tam. Tiếp cận các phương pháp dạy học không truyền thống trong dạy học toán ở trường đại học và trường phổ thông / Đào Tam (ch.b.), Lê Hiển Dương. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Đại học Sư phạm, 2009. - 143tr. ; 24cm. - 25000đ. - 1000b
Thư mục: tr. 143 s252859

1391. Đậu Thế Cấp. Giải tích hàm / Đậu Thế Cấp. - H. : Giáo dục, 2009. - 180tr. ; 24cm. - 24400đ. - 2500b
Thư mục: tr. 177 s250784

1392. Đậu Thế Cấp. Xác suất thống kê : Lí thuyết và các bài tập / Đậu Thế Cấp. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Giáo dục, 2009. - 177tr. ; 20cm. - 16500đ. - 2000b s252799

1393. Giải bài tập đại số 10 / Nguyễn Vũ Thanh, Trần Minh Chiến. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2009. - 128tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 18000đ. - 5000b s251859

1394. Giải bài tập đại số và giải tích 11 / Nguyễn Vũ Thanh, Trần Minh Chiến. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2009. - 127tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 17000đ. - 4000b s251861

1395. Giải bài tập đại số và giải tích 11 : Chương trình cơ bản : Biên soạn theo chương trình của Bộ Giáo dục và Đào tạo / Trần Tiến Tự. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 2009. - 128tr. ; 24cm. - 21000đ. - 2000b s250943

1396. Giải bài tập giải tích 12 : Chương trình cơ bản : Biên soạn theo chương trình mới của Bộ Giáo dục và Đào tạo / Trần Tiến Tự. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 2009. - 135tr. : hình vẽ ; 24cm. - 22000đ. - 2000b s250945

1397. Giải bài tập hình học 11 / Nguyễn Vũ Thanh, Trần Minh Chiến. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2009. - 95tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 14000đ. - 4000b s251860

1398. Giải bài tập toán 6 / Lê Nhứt. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24cm. - 17000đ. - 5000b
T.2. - 2009. - 136tr. : hình vẽ, bảng s251855

1399. Giải bài tập toán 7 / Lê Nhứt, Huỳnh Định Tường. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24cm. - 18000đ. - 5000b
T.2. - 2009. - 144tr. : hình vẽ, bảng s251856

1400. Giải bài tập toán 8 : Biên soạn theo chương trình mới / Nguyễn Đức Chí. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh. - 24cm. - 24000đ. - 1500b
T.1. - 2009. - 144tr. : bảng, hình vẽ s250944

1401. Giải bài tập toán 8 / Lê Nhứt, Huỳnh Định Tường. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24cm. - 26000đ. - 5000b
T.2. - 2009. - 208tr. : hình vẽ, bảng s251857

1402. Giải bài tập toán 9 / Lê Nhứt, Huỳnh Định Tường. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24cm. - 28000đ. - 5000b
T.2. - 2009. - 224tr. : hình vẽ, bảng s251858

1403. Giải toán và ôn luyện đại số 7 : Biên soạn theo chương trình của Bộ Giáo dục và Đào tạo / Nguyễn Đức Chí. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 2009. - 175tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 28000đ. - 2000b s250942

1404. Giảng và giải toán đại số 10 : Chương trình cơ bản, biên soạn theo chương trình mới của Bộ giáo dục và Đào tạo năm 2006 / Đỗ Minh Khang, Phạm Hoàng Chúng. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2009. - 228tr. ; 24cm. - 36000đ. - 2000b s253215

1405. Giảng và giải toán đại số và giải tích 11 : Chương trình cơ bản, biên soạn theo chương trình mới của Bộ Giáo dục và Đào tạo năm 2007 / Đỗ Minh Khang, Phạm Hoàng Chúng. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2009. - 196tr. ; 24cm. - 33000đ. - 2000b s253216

1406. 279 bài toán hình học 12 : Luyện thi tú tài cao đẳng và đại học / Lê Văn Hoạt. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2009. - 179tr. ; 24cm. - 29000đ. - 2000b s253218

1407. Hồ Đăng Phúc. Lý thuyết xác suất thống kê toán / Hồ Đăng Phúc (ch.b.), Tạ Quốc Bảo, Nguyễn Hải Dương. - H. : Thống kê, 2009. - 227tr. : minh hoạ ; 30cm. - 65000đ. - 500b

Thư mục cuối chính văn s253109

1408. Hồ Thọ Cầu. Giáo trình toán học cao cấp : Dùng cho sinh viên trường cao đẳng Công nghệ Bắc Hà / Hồ Thọ Cầu. - H. : Giao thông Vận tải, 2009. - 322tr. : hình vẽ ; 24cm. - 2020b s251916

1409. Hướng dẫn giải các dạng bài tập từ các đề thi quốc gia môn toán của Bộ Giáo dục và Đào tạo : Dành cho thí sinh lớp 12 chương trình chuẩn và nâng cao... / Trần Thị Vân Anh. - Tái bản, có chỉnh lí, bổ sung. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2009. - 343tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 53000đ. - 2000b s251115

1410. Hướng dẫn học và giải toán 7 / B.s.: Trần Diên Hiển (ch.b.), Bích Liên, Khánh Lê. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 24cm. - (Bạn đồng hành). - 39000đ. - 2000b

T.1. - 2009. - 195tr. : hình vẽ, bảng s252736

1411. Hướng dẫn thực hiện chuẩn kiến thức, kĩ năng môn toán lớp 10 / B.s.: Nguyễn Thế Thạch (ch.b.), Nguyễn Hải Châu, Quách Tú Chương... - H. : Giáo dục, 2009. - 92tr. ; 21x30cm. - 15600đ. - 7000b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo s252048

1412. Hướng dẫn thực hiện chuẩn kiến thức, kĩ năng môn toán lớp 11 / B.s.: Nguyễn Thế Thạch (ch.b.), Nguyễn Hải Châu, Quách Tú Chương... - H. : Giáo dục, 2009. - 96tr. ; 21x30cm. - 16200đ. - 7000b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo s252049

1413. Hướng dẫn thực hiện chuẩn kiến thức, kĩ năng môn toán lớp 12 / B.s.: Nguyễn Thế Thạch (ch.b.), Nguyễn Hải Châu, Quách Tú Chương... - H. : Giáo dục, 2009. - 92tr. ; 21x30cm. - 15600đ. - 7000b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo s252050

1414. Hướng dẫn thực hiện chuẩn kiến thức, kĩ năng môn toán trung học cơ sở / B.s.: Phạm Đức Tài (ch.b.), Nguyễn Hải Châu, Vũ Hữu Bình... - H. : Giáo dục, 2009. - 119tr. ; 21x30cm. - 19800đ. - 5000b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo s252040

1415. Kiểm tra đánh giá thường xuyên và định kì môn toán lớp 6 / B.s.: Nguyễn Hải Châu, Phạm Đức Tài (ch.b.), Hoàng Xuân Vinh. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Giáo dục, 2009. - 96tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 13200đ. - 2000b s253118

1416. Kiểm tra đánh giá thường xuyên và định kì môn toán lớp 7 / B.s.: Nguyễn Hải Châu, Phạm Đức Tài (ch.b.), Phạm Thị Bạch Ngọc. - Tái Bản lần thứ 1. - H. : Giáo dục, 2009. - 190tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 25200đ. - 2000b s253119

1417. Kiểm tra đánh giá thường xuyên và định kỳ môn toán lớp 8 / B.s.: Nguyễn Hải Châu, Phạm Đức Tài (ch.b.), Phạm Thị Bạch Ngọc. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Giáo dục, 2009. - 198tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 26200đ. - 2000b s253120

1418. Lê Lộc. Giáo trình hình hoạ / Lê Lộc ch.b. - H. : Giao thông Vận tải ; Tạp chí Công nghiệp Tàu thuỷ Việt Nam, 2009. - 107tr. : hình vẽ ; 24cm. - 520b

ĐTTS ghi: Tập đoàn Công nghiệp Tàu thuỷ Việt Nam. Trường trung cấp nghề Công nghiệp Tàu thuỷ III s250698

1419. Lê Sĩ Đồng. Toán cao cấp đại số tuyến tính : Sách dành cho sinh viên các ngành kinh tế / Lê Sĩ Đồng. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Giáo dục, 2009. - 171tr. ; 20cm. - 15500đ. - 2000b

Thư mục: tr. 167 s252781

1420. Lê Thái Thanh. Giáo trình phương pháp tính / Lê Thái Thanh. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Giáo dục, 2009. - 159tr. : hình vẽ, bảng ; 21cm. - 17000đ. - 2000b

Thư mục cuối chính văn s250759

1421. Monier, Jean Marie. Giáo trình toán : Giáo trình và 300 bài tập có lời giải / Jean Marie Monier ; Lý Hoàng Tú dịch ; Nguyễn Văn Thường h.đ.. - Tái bản lần thứ 6. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 39000đ. - 1000b

T.1: Giải tích 1. - 2009. - 343tr. : hình vẽ, bảng s253127

1422. Một số chuyên đề đại số bồi dưỡng học sinh giỏi trung học phổ thông / B.s.: Nguyễn Văn Mậu (ch.b.), Nguyễn Văn Tiến. - H. : Giáo dục, 2009. - 314tr. ; 24cm. - 45500đ. - 2000b

Thư mục cuối chính văn s252141

1423. Một số chuyên đề giải tích bồi dưỡng học sinh giỏi trung học phổ thông / B.s.: Nguyễn Văn Mậu (ch.b.), Nguyễn Văn Tiến. - H. : Giáo dục, 2009. - 339tr. ; 24cm. - 49000đ. - 2000b

Thư mục: tr. 339 s252151

1424. Một số chuyên đề hình học phẳng bồi dưỡng học sinh giỏi trung học phổ thông / Đỗ Thanh Sơn. - H. : Giáo dục, 2009. - 211tr. ; 24cm. - 31000đ. - 2000b s252144

1425. Nguyễn Đình Trí. Bài tập toán học cao cấp : Sách dùng cho sinh viên các trường cao đẳng / B.s.: Nguyễn Đình Trí (ch.b.), Lê Trọng Vinh, Dương Thuỷ Vỹ. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 28000đ. - 3000b

T.1. - 2009. - 248tr. : hình vẽ s252138

1426. Nguyễn Đức Hiền. Giáo trình quy hoạch tuyến tính : Bài tập ứng dụng có lời giải / Nguyễn Đức Hiền. - H. : Nxb. Thông tin và Tuyên truyền, 2009. - 178tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 22000đ. - 1000b

Phụ lục: tr. 156-178. - Thư mục cuối chính văn s251931

1427. Nguyễn Mạnh Quý. Bài tập phép tính vi phân và tích phân của hàm nhiều biến số / Nguyễn Mạnh Quý, Nguyễn Xuân Liêm. - In lần thứ 1. - H. : Đại học Sư phạm, 2009. - 296tr. ; 24cm. - 42000đ. - 500b s252849

1428. Nguyễn Mạnh Quý. Giáo trình phép tính vi phân và tích phân của hàm một biến số : Phần bài tập : Giáo trình cao đẳng Sư phạm / Nguyễn Mạnh Quý, Nguyễn Xuân Liêm. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Đại học Sư phạm, 2009. - 160tr. ; 24cm. - 25000đ. - 500b s252851

1429. Nguyễn Nhật Lệ. Các bài toán cơ bản của tối ưu hoá và điều khiển tối ưu : Cơ sở lý thuyết. Giải các bài toán theo phương pháp số. Thí dụ giải bằng Matlab, Maple / Nguyễn Nhật Lệ. - H. : Khoa học và Kỹ thuật, 2009. - 338tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 70000đ. - 700b

ĐTTS ghi: Trường đại học Bách khoa Hà Nội. - Thư mục: tr. 339-340 s251101

1430. Nguyễn Phụ Hy. Bài tập giải tích hàm / Nguyễn Phụ Hy, Hoàng Ngọc Tuấn, Nguyễn Văn Tuyên. - Tái bản có sửa chữa. - H. : Khoa học và Kỹ thuật, 2009. - 180tr. ; 24cm. - 38000đ. - 700b s251103

1431. Nguyễn Văn Đoành. Nhập môn Tôpô đại số : Đồng điều và đồng luân / Nguyễn Văn Đoành, Tạ Mân. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Đại học Sư phạm, 2009. - 415tr. ; 20cm. - 45000đ. - 500b

Thư mục: tr. 415 s252826

1432. Nguyễn Văn Trào. Bài tập hàm biến phức / Nguyễn Văn Trào, Phạm Nguyễn Thu Trang. - H. : Đại học Sư phạm, 2009. - 137tr. ; 20cm. - 17000đ. - 1000b

Thư mục: tr. 137 s252821

1433. Ôn kiến thức, luyện kỹ năng đại số 7 / B.s.: Tôn Thân (ch.b.), Vũ Hữu Bình, Vũ Quốc Lương, Bùi Văn Tuyên. - H. : Giáo dục, 2009. - 216tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 23000đ. - 6000b s253125

1434. Ôn tập đại số 7 / Nguyễn Ngọc Đạm, Vũ Dương Thuỵ. - Tái bản lần thứ 6. - H. : Giáo dục, 2009. - 138tr. ; 24cm. - 17500đ. - 2000b s253282

1435. Ôn tập đại số 8 / Nguyễn Ngọc Đạm, Vũ Dương Thuỵ. - Tái bản lần thứ 5. - H. : Giáo dục, 2009. - 175tr. ; 24cm. - 22000đ. - 2000b s253283

1436. Ôn tập đại số 9 / Nguyễn Ngọc Đạm, Vũ Dương Thuỵ. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Giáo dục, 2009. - 218tr. ; 24cm. - 27500đ. - 2000b s253284

1437. Ôn tập đại số 10 cơ bản và nâng cao / B.s.: Trần Phương Dung (ch.b.), Nguyễn Xuân Liêm, Đặng Hùng Thắng, Đoàn Quỳnh. - H. : Giáo dục, 2009. - 236tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 29500đ. - 3000b s252407

1438. Ôn tập đại số và giải tích 11 : Cơ bản và nâng cao / B.s.: Trần Phương Dung (ch.b.), Nguyễn Xuân Liêm, Đặng Hùng Thắng, Đoàn Quỳnh. - H. : Giáo dục, 2009. - 240tr. ; 24cm. - 30000đ. - 3000b s252421

1439. Ôn tập hình học 10 : Cơ bản và nâng cao / B.s.: Trần Phương Dung (ch.b.), Văn Như Cương, Phạm Vũ Khuê. - H. : Giáo dục, 2009. - 164tr. ; 24cm. - 21000đ. - 3000b s253285

1440. Ôn tập hình học 11 : Cơ bản và nâng cao / B.s.: Trần Phương Dung (ch.b.), Văn Như Cương, Phạm Vũ Khuê. - H. : Giáo dục, 2009. - 184tr. : hình vẽ ; 24cm. - 23500đ. - 3000b s252423

1441. Ôn tập toán 6 / Nguyễn Ngọc Đạm, Vũ Dương Thuỵ. - Tái bản lần thứ 7. - H. : Giáo dục, 2009. - 155tr. ; 24cm. - 19500đ. - 2000b s253281

1442. Phân dạng và phương pháp giải toán đại số 10 : Tóm tắt lí thuyết, phân dạng và phương pháp giải toán... / Nguyễn Văn Phước. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2009. - 312tr. : bảng ; 24cm. - 49000đ. - 2000b s251961

1443. Phương pháp giải các dạng bài tập tự luận và câu hỏi trắc nghiệm toán 8 / B.s.: Lê Hồng Đức (ch.b.), Lê Bích Ngọc, Lê Hữu Trí. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 22000đ. - 2000b

T.2. - 2009. - 172tr. : hình vẽ s252392

1444. Phương pháp giải các dạng toán điển hình: Hình học 10 / Trần Bá Hà. - H. : Giáo dục, 2009. - 211tr. : hình vẽ ; 24cm. - 26500đ. - 3000b s252400

1445. Phương pháp giải toán : Luyện thi đại học và bồi dưỡng học sinh giỏi : ứng dụng đạo hàm: Khảo sát và vẽ đồ thị của hàm số / Nguyễn Ngọc Thu. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2009. - 314tr. ; 24cm. - 49000đ. - 2000b s253211

1446. Phương pháp giải toán chuyên đề lượng giác : Dành cho học sinh lớp 10, 11, luyện thi / Lê Bảy, Nguyễn Văn Nho. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2009. - 333tr. : bảng, hình vẽ ; 24cm. - 54000đ. - 2000b s251962

1447. Phương pháp giải toán tích phân : Biên soạn theo chương trình mới lớp 12 và luyện thi đại học... / Nguyễn Ngọc Thu. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2009. - 274tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 47000đ. - 2000b s251294

1448. Phương trình bậc hai và một số ứng dụng / Nguyễn Đức Tấn, Vũ Đức Đoàn, Trần Đức Long... - Tái bản lần thứ 2. - H. : Giáo dục, 2009. - 390tr. : hình vẽ ; 24cm. - (Chuyên đề bồi dưỡng học sinh giỏi toán trung học cơ sở). - 48000đ. - 2000b s250782

1449. Rèn luyện giải toán hình học 11 / Đặng Phúc Thanh, Nguyễn Trọng Tuấn. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Giáo dục, 2009. - 219tr. : hình vẽ ; 24cm. - 28000đ. - 3000b s252338

1450. Rèn luyện kĩ năng giải các dạng bài tập đại số 10 nâng cao / Trần Phước Chương, Đỗ Thanh Sơn, Nguyễn Vũ Thanh. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Giáo dục, 2009. - 324tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 39500đ. - 3000b

Thư mục: tr. 318 s252325

1451. Sa Thị Hồng Hạnh. 201 bài toán vui luyện trí thông minh / Sa Thị Hồng Hạnh. - H. : Từ điển Bách khoa, 2009. - 186tr. : bảng, hình vẽ ; 19cm. - 25000đ. - 2000b s251244

1452. Tài liệu giáo khoa chuyên toán bài tập đại số 10 / B.s.: Đoàn Quỳnh (ch.b.), Doãn Minh Cường, Trần Nam Dũng, Đặng Hùng Thắng. - H. : Giáo dục, 2009. - 204tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 30000đ. - 3000b

Thư mục: tr. 202 s252398

1453. Tài liệu giáo khoa chuyên toán bài tập hình học 10 / B.s.: Đoàn Quỳnh (ch.b.), Văn Như Cương, Trần Nam Dũng... - H. : Giáo dục, 2009. - 336tr. : hình vẽ ; 24cm. - 48500đ. - 3000b

Thư mục: tr. 334 s252408

1454. Tài liệu giáo khoa chuyên toán đại số 10 / B.s.: Đoàn Quỳnh (ch.b.), Doãn Minh Cường, Trần Nam Dũng, Đặng Hùng Thắng. - H. : Giáo dục, 2009. - 240tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 35000đ. - 3000b s252399

1455. Tài liệu giáo khoa chuyên toán hình học 10 / B.s.: Đoàn Quỳnh (ch.b.), Văn Như Cương, Trần Nam Dũng... - H. : Giáo dục, 2009. - 344tr. : hình vẽ ; 24cm. - 49500đ. - 3000b

Thư mục: tr. 341 s252409

1456. Thái Bình Dương. Lý thuyết xác suất và thống kê toán / Thái Bình Dương, Bùi Quốc Thắng. - In lần thứ 3. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2009. - 240tr. ; 20cm. - 30000đ. - 2000b s250920

1457. Toán học : Tri thức vàng cho em / Hồng Đức tuyển soạn. - H. : Văn hoá Thông tin, 2009. - 169tr. ; 20cm. - 36000đ. - 1000b s252226

1458. Toán lạ toán vui / Nguyễn Mạnh Suý s.t., b.s. - H. : Kim Đồng, 2009. - 150tr. : hình vẽ ; 20cm. - 19000đ. - 3000b s251814

1459. Toán nâng cao lượng giác : Phương trình lượng giác, biến đổi lượng giác / Phạm Trọng Thư. - H. : Đại học Sư phạm, 2009. - 271tr. ; 24cm. - 40000đ. - 1000b s251634

1460. Toán nâng cao và các chuyên đề toán 6 / Nguyễn Ngọc Đạm, Vũ Dương Thuỵ. - Tái bản lần thứ 7. - H. : Giáo dục, 2009. - 219tr. ; 24cm. - 27500đ. - 2000b s253280

1461. Toán thắp sáng trí thông minh / Nguyễn Nam. - H. : Phụ nữ. - 27cm. - 26000đ. - 2000b

T.1. - 2009. - 67tr. : hình vẽ, bảng s253089

1462. Toán thắp sáng trí thông minh / Nguyễn Nam. - H. : Phụ nữ. - 27cm. - 28000đ. - 2000b

T.2. - 2009. - 71tr. : hình vẽ, bảng s253090

1463. Trắc nghiệm toán theo chuyên đề khảo sát hàm số / Nguyễn Phú Lộc. - H. : Giáo dục, 2009. - 86tr. ; 20cm. - 12500đ. - 3000b s252795

1464. Trọng tâm kiến thức và bài tập hình học 10 : Tự luận và trắc nghiệm / Phan Huy Khải. - H. : Giáo dục, 2009. - 248tr. ; 24cm. - 33500đ. - 3000b s250842

1465. Tuyển tập 216 bài toán số học : Tài liệu bồi dưỡng học sinh khá, giỏi và chuyên toán phổ thông trung học / Võ Đại Mau. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2009. - 156tr. ; 24cm. - 26000đ. - 2000b s253213

1466. Tuyển tập các bài tập tự luận và trắc nghiệm phương trình vi phân : Dùng cho học sinh các lớp 12, ôn thi tú tài và đại học. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh. - 24cm. - 34000đ. - 2000b

T.1: Võ Đại Mau. - 2009. - 210tr. s253214

1467. Tuyển tập đề thi Olympic: 30 tháng 4 lần thứ XV - 2009 : Toán học. - H. : Đại học Sư phạm, 2009. - 270tr. ; 24cm. - 41000đ. - 2000b s251644

1468. Từ điển toán học của em / Steve Mills, Hilary Koll ; Dịch: Ngô Ánh Tuyết, Phan Doãn Thoại. - H. : Giáo dục, 2009. - 64tr. : hình vẽ, ảnh ; 27cm. - 16000đ. - 2000b s253605

1469. Vũ Viết Yên. Bài tập lí thuyết xác suất / Vũ Viết Yên. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Đại học Sư phạm, 2009. - 227tr. ; 20cm. - 25000đ. - 500b

Thư mục: tr. 226 - 227 s252813

1470. Bí ẩn của vũ trụ. - H. : Từ điển Bách khoa, 2009. - 59tr. : ảnh ; 27cm. - (Tủ sách Bách khoa tri thức cho trẻ em). - 60000đ. - 2000b s251313

1471. 400 năm thiên văn học và Galilei / Chu Hảo, Nguyễn Quang Riệu (ch.b.), Trịnh Xuân Thuận... - H. : Tri thức, 2009. - 455tr. ; 20cm. - (Kỷ yếu 2009). - 80000đ. - 1000b s253372

1472. Đinh Trọng Trang. Lịch Canh dần : Âm dương ngũ hành 2010 : Tuổi dậu / Đinh Trọng Trang. - H. : Thời đại, 2009. - 304tr. ; 20cm. - 40000đ. - 1000b s253168

1473. Đinh Trọng Trang. Lịch Canh dần : Âm dương ngũ hành 2010 : Tuổi sửu / Đinh Trọng Trang. - H. : Thời đại, 2009. - 304tr. ; 20cm. - 40000đ. - 1000b s253169

1474. Đinh Trọng Trang. Lịch Canh dần : Âm dương ngũ hành 2010 : Tuổi mão / Đinh Trọng Trang. - H. : Thời đại, 2009. - 304tr. ; 20cm. - 40000đ. - 1000b s253170

1475. Đinh Trọng Trang. Lịch Canh dần : Âm dương ngũ hành 2010 : Tuổi tỵ / Đinh Trọng Trang. - H. : Thời đại, 2009. - 304tr. ; 20cm. - 40000đ. - 1000b s253171

1476. Đinh Trọng Trang. Lịch Canh dần : Âm dương ngũ hành 2010 : Tuổi mùi / Đinh Trọng Trang. - H. : Thời đại, 2009. - 304tr. ; 20cm. - 40000đ. - 1000b s253172

1477. Đinh Trọng Trang. Lịch Canh dần : Âm dương ngũ hành 2010 : Tuổi dần / Đinh Trọng Trang. - H. : Thời đại, 2009. - 304tr. ; 20cm. - 40000đ. - 1000b s253173

1478. Đinh Trọng Trang. Lịch Canh dần : Âm dương ngũ hành 2010 : Tuổi hợi / Đinh Trọng Trang. - H. : Thời đại, 2009. - 304tr. ; 20cm. - 40000đ. - 1000b s253174

1479. Đinh Trọng Trang. Lịch Canh dần : Âm dương ngũ hành 2010 : Tuổi tuất / Đinh Trọng Trang. - H. : Thời đại, 2009. - 304tr. ; 20cm. - 40000đ. - 1000b s253175

1480. Đinh Trọng Trang. Lịch Canh dần : Âm dương ngũ hành 2010 : Tuổi ngọ / Đinh Trọng Trang. - H. : Thời đại, 2009. - 304tr. ; 20cm. - 40000đ. - 1000b s253176

1481. Đinh Trọng Trang. Lịch Canh dần : Âm dương ngũ hành 2010 : Tuổi thân / Đinh Trọng Trang. - H. : Thời đại, 2009. - 304tr. ; 20cm. - 40000đ. - 1000b s253177

1482. Đinh Trọng Trang. Lịch Canh dần : Âm dương ngũ hành 2010 : Tuổi tý / Đinh Trọng Trang. - H. : Thời đại, 2009. - 304tr. ; 20cm. - 40000đ. - 1000b s253178

1483. Đinh Trọng Trang. Lịch Canh dần : Âm dương ngũ hành 2010 : Tuổi thìn / Đinh Trọng Trang. - H. : Thời đại, 2009. - 304tr. ; 20cm. - 40000đ. - 1000b s253179

1484. Nguyễn Ngọc Giao. Vũ trụ được hình thành như thế nào / Nguyễn Ngọc Giao. - H. : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2009. - 149tr. ; 20cm. - 15000đ. - 500b

Thư mục: tr. 147 s250912

1485. Nguyễn Tấn Lộc. Trắc địa đại cương / Nguyễn Tấn Lộc. - Tái bản lần thứ 3. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2009. - 196tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 17000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh. Trường đại học Bách khoa. - Thư mục: tr. 194-196 s252754

1486. Nguyễn Thị Vượng. Truyện kể về các nhà thiên văn học / Nguyễn Thị Vượng. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Giáo dục. - 19cm. - 23000đ. - 3000b

T.2. - 2009. - 204tr. : ảnh s251366

1487. Nguyễn Trọng San. Trắc địa cơ sở / Nguyễn Trọng San (ch.b.), Đào Quang Hiếu, Đinh Công Hoà. - Tái bản, có sửa chữa, bổ sung. - H. : Giao thông Vận tải. - 27cm. - 38000đ. - 1520b

T.1. - 2009. - 288tr. : hình vẽ, bảng. - Thư mục: tr. 285-285 s251585

1488. Trương Anh Kiệt. Cơ sở đo ảnh : Giáo trình đại học cho ngành Đào tạo kỹ thuật trắc địa và bản đồ / Trương Anh Kiệt, Phạm Vọng Thành. - H. : Giao thông Vận tải, 2009. - 266tr. : hình vẽ, bảng ; 27cm. - 35000đ. - 1520b

Thư mục: tr. 259-261 s251780

VẬT LÝ

1489. Bài tập chọn lọc và phương pháp giải bài tập vật lí 12 / Nguyễn Đình Noãn, Nguyễn Danh Bơ. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Giáo dục, 2009. - 331tr. : hình vẽ ; 24cm. - 40500đ. - 3000b s252426

1490. Bài tập chọn lọc vật lí 7 : Trắc nghiệm và tự luận / Đoàn Ngọc Căn, Đặng Thanh Hải, Vũ Đình Tuý, Trịnh Thị Hải Yến. - Tái bản lần thứ 5. - H. : Giáo dục, 2009. - 132tr. : hình vẽ ; 24cm. - 17000đ. - 3000b s252320

1491. Bài tập cơ bản và nâng cao vật lí 6 / Nguyễn Đức Hiệp, Lê Cao Phan. - Tái bản lần thứ 7. - H. : Giáo dục, 2009. - 100tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 12700đ. - 3000b s252388

1492. Bài tập cơ bản và nâng cao vật lí 12 / Nguyễn Đức Hiệp, Lê Cao Phan. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 35500đ. - 3000đ

T.1: Cơ học vật rắn, dao động cơ học, sóng cơ học, dòng điện xoay chiều, dao động và sóng điện từ. - 2009. - 227tr. : hình vẽ s252428

1493. Bài tập trắc nghiệm và tự luận vật lí 12 / Lê Gia Thuận. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 34000đ. - 3000b

T.2: Dao động và sóng điện từ, dòng điện xoay chiều. - 2009. - 271tr. s253293

1494. Bộ đề ôn luyện thi trắc nghiệm môn vật lí / B.s: Nguyễn Anh Vinh, Dương Văn Cẩn (ch.b.), Hà Duyên Tùng... - H. : Đại học Sư phạm, 2009. - 331tr. ; 24cm. - 50000đ. - 2000b s251635

1495. Bộ đề thi trắc nghiệm khách quan vật lí : Dành cho thí sinh lớp 12 ôn tập và nâng cao kĩ năng làm bài... / Trần Ngọc. - Tái bản, có chỉnh lí, bổ sung. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2009. - 339tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 53000đ. - 2000b s251114

1496. Bộ đề thi vật lí : Phương pháp trắc nghiệm / Mai Trọng Ý. - H. : Đại học Sư phạm, 2009. - 334tr. ; 24cm. - 52000đ. - 2000b s252847

1497. Câu hỏi trắc nghiệm và bài tập tự luận vật lí 10 / Nguyễn Thanh Hải. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Giáo dục, 2009. - 251tr. : hình vẽ, ảnh ; 24cm. - 31500đ. - 3000b s252331

1498. Chương trình giáo dục phổ thông môn vật lí : Ban hành kèm theo Quyết định số 16/2006/QĐ-BGDĐT ngày 05 tháng 5 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo. - H. : Giáo dục, 2009. - 84tr. ; 20x29cm. - 17000đ. - 8000b

ĐTTS ghi : Bộ Giáo dục và Đào tạo s253267

1499. Cơ học 1 / Tô Giang. - H. : Giáo dục, 2009. - 187tr. : hình vẽ ; 24cm. - (Bồi dưỡng học sinh giỏi vật lí trung học phổ thông). - 24000đ. - 3000b

Thư mục: tr. 186 s250777

1500. Cơ học 2 / Tô Giang. - H. : Giáo dục, 2009. - 183tr. : hình vẽ ; 24cm. - (Bồi dưỡng học sinh giỏi vật lí trung học phổ thông). - 23500đ. - 3000b
Thư mục: tr. 182 s250778

1501. Dao động và sóng điện từ dòng điện xoay chiều : Tự luận và trắc nghiệm / B.s.: Nguyễn Quang Lạc (ch.b.), Nguyễn Trung Thiên. - H. : Giáo dục, 2009. - 125tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - (Rèn luyện kĩ năng giải bài tập vật lí trung học phổ thông). - 17500đ. - 3000b s250765

1502. Đặng Quốc Lương. Cơ học cơ sở / Đặng Quốc Lương. - Tái bản. - H. : Xây dựng. - 27cm. - 30000đ. - 300b
ĐTTS ghi: Trường đại học Kiến trúc Hà Nội
T.1: Tĩnh học. - 2009. - 104tr. : hình vẽ. - Thư mục: tr. 103 s253095

1503. Điện học 1 / Vũ Thanh Khiết, Nguyễn Thế Khôi. - H. : Giáo dục, 2009. - 232tr. : hình vẽ ; 24cm. - (Bồi dưỡng học sinh giỏi vật lí trung học phổ thông). - 29000đ. - 3000b
Thư mục: tr. 231 s250775

1504. Điện học 2 / Vũ Thanh Khiết, Tô Giang. - H. : Giáo dục, 2009. - 244tr. : hình vẽ ; 24cm. - (Bồi dưỡng học sinh giỏi vật lí trung học phổ thông). - 30500đ. - 3000b
Thư mục: tr. 243 s250776

1505. Đỗ Sanh. Cơ học giải tích / Đỗ Sanh. - H. : Bách khoa Hà Nội, 2009. - 138tr. : hình vẽ ; 24cm. - 32000đ. - 700b
Thư mục: tr. 135 s253414

1506. Đỗ Trần Cát. Lý thuyết hệ nhiều hạt / Đỗ Trần Cát. - H. : Bách khoa Hà Nội, 2009. - 282tr. ; 24cm. - 49000đ. - 500b s253729

1507. Động lực học vật rắn : Tự luận và trắc nghiệm / B.s.: Nguyễn Quang Lạc (ch.b.), Phạm Văn Thành. - H. : Giáo dục, 2009. - 99tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - (Rèn luyện kĩ năng giải bài tập vật lí trung học phổ thông). - 14000đ. - 3000b s250763

1508. Finnemore, E. John. Cơ học chất lỏng : Dành cho các ngành Kỹ thuật / E. John Finnemore, Joseph B. Franzini ; Dịch, h.đ.: Hồ Việt Hùng... - H. : Khoa học Tự nhiên và Công nghệ. - 29cm. - 1510b
ĐTTS ghi: Trường ĐH Thuỷ lợi. Bộ môn Thuỷ lực
T.2. - 2009. - XXIV, 406tr. : hình vẽ, bảng. - Phụ lục: tr. 361-399. - Thư mục: tr. 400-404 s250996

1509. Giải toán và trắc nghiệm vật lí 12 : Nâng cao / Bùi Quang Hân, Nguyễn Duy Hiền, Nguyễn Tuyến. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 46000đ. - 5000b
T.1: Động lực học vật rắn, dao động cơ, sóng cơ. - 2009. - 263tr. s250864

1510. Guillen, Michael. 5 phương trình làm thay đổi thế giới : Sức mạnh và chất thơ của toán học / Michael Guillen ; Ch.b.: Phạm Văn Thiều, Nguyễn Văn Liễn, Vũ Công Lập ; Dịch: Phạm Văn Thiều, Trần Quốc Tuý. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2009. - 323tr. ; 21cm. - (Khoa học khám phá). - 69000đ. - 3000b s251762

1511. Heisenberg, Werner. Vật lý và triết học : Cuộc cách mạng trong khoa học hiện đại / Werner Heisenberg ; Dịch: Phạm Văn Thiều, Trần Quốc Tuý. - H. : Tri thức, 2009. - 312tr. ; 20cm. - (Tủ sách Tinh hoa tri thức thế giới). - 64000đ. - 1000b
Phụ chú cuối chính văn s253374

1512. Học tốt vật lí nâng cao 11 : Trung học phổ thông / Trần Thọ Quyết. - H. : Đại học Sư phạm, 2009. - 310tr. ; 24cm. - 45000đ. - 2000b s252844

1513. Hướng dẫn làm bài tập và ôn tập vật lí 11 nâng cao / B.s.: Nguyễn Phúc Thuần (ch.b.), Vũ Thanh Khiết, Phạm Xuân Quế, Phạm Đình Thiết. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Giáo dục, 2009. - 224tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 30500đ. - 3000b s252334

1514. Hướng dẫn ôn luyện thi đại học, cao đẳng môn vật lí / Lê Như Thục. - In lần thứ 2. - H. : Đại học Sư phạm, 2009. - 307tr. ; 24cm. - 45000đ. - 1000b s251630

1515. Kĩ năng làm đề thi và kiểm tra vật lí 9 / Nguyễn Hoài Thu, Phạm Văn Quang. - H. : Đại học Sư phạm, 2009. - 167tr. ; 24cm. - 25000đ. - 3000b s252845

1516. Luyện giải toán vật lí trung học phổ thông / B.s.: Vũ Thanh Khiết (ch.b.), Phan Dương Cẩn. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 35000đ. - 3000b
T.1: Cơ học, nhiệt học. - 2009. - 240tr. s252133

1517. Luyện giải toán vật lí trung học phổ thông / B.s.: Vũ Thanh Khiết (ch.b.), Phan Dương Cẩn. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 32000đ. - 3000b
T.2: Điện học, điện từ học, quang học. - 2009. - 219tr. s252134

1518. Luyện giải toán vật lí trung học phổ thông / B.s.: Vũ Thanh Khiết (ch.b.), Phan Dương Cẩn. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 40000đ. - 3000b
T.3: Dao động và sóng, lượng tử ánh sáng, hạt nhân nguyên tử. - 2009. - 275tr. s252135

1519. Lương Duy Thành. Thí nghiệm vật lí đại cương I / Lương Duy Thành, Phan Văn Độ. - H. : Khoa học Tự nhiên và Công nghệ, 2009. - 58tr. : hình vẽ, bảng ; 29cm. - 2830b
ĐTTS ghi: Trường đại học Thuỷ lợi. Khoa Năng lượng. Bộ môn Vật lý s251003

1520. Ma-Ri Quy-Ri - nhà hóa học và vật lí học nổi tiếng : Cuộc thi biên soạn truyện tranh lịch sử theo SGK lịch sử hiện hành / Lời: Đoàn Thị Tuyết Mai ; Tranh: Nguyễn Minh Trung. - H. : Giáo dục, 2009. - 27tr. : tranh vẽ ; 20cm. - 5000đ. - 3000b s253352

1521. Một số vấn đề về sóng : Tư liệu vật lí 12 / Phạm Quý Tư. - H. : Giáo dục, 2009. - 158tr. ; 24cm. - 23500đ. - 3000b s250856

1522. Ngân hàng câu hỏi trắc nghiệm vật lí trung học phổ thông / Hà Duyên Tùng, Nguyễn Anh Vinh, Dương Văn Cẩn. - H. : Đại học Sư phạm. - 24cm. - 37000đ. - 2000b
T.3. - 2009. - 242tr. s251628

1523. Nguyễn Thị Bé Bảy. Bài tập vật lý đại cương : Cơ nhiệt, điện từ / Nguyễn Thị Bé Bảy, Nguyễn Dương Hùng. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2009. - 240tr. ; 20cm. - 17000đ. - 3000b s250911

1524. Nguyễn Văn Vượng. Sự lan truyền sóng ứng suất trong vật thể / Nguyễn Văn Vượng. - H. : Bách khoa Hà Nội, 2009. - 267tr. : minh hoạ ; 21cm. - 39000đ. - 600b
Thư mục: tr. 267 s253420

1525. Nguyễn Xuân Lựu. Lý thuyết đàn hồi / Nguyễn Xuân Lựu. - Tái bản, có sửa chữa, bổ sung. - H. : Giao thông Vận tải, 2009. - 224tr. : hình vẽ, bảng ; 27cm. - 45000đ. - 1000b s251782

1526. Nhiệt học và vật lí phân tử / Phạm Quý Tư. - H. : Giáo dục, 2009. - 251tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - (Bồi dưỡng học sinh giỏi vật lí trung học phổ thông). - 31500đ. - 3000b s250773

1527. Ôn kiến thức luyện kĩ năng vật lí 6 / B.s.: Nguyễn Xuân Thành (ch.b.), Nguyễn Quốc Đạt, Trần Thuý Hằng, Phạm Quốc Toản. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Giáo dục, 2009. - 123tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 13000đ. - 1500b s252317

1528. Phân dạng và giải bài tập vật lí 11 : Theo chương trình mới của Bộ Giáo dục và Đào tạo / Hà Nghĩa Anh, Nguyễn Anh Hiền. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh. - 24cm. - 32000đ. - 1000b

T.1: Điện, điện từ. - 2009. - 199tr. s253217

1529. Phân loại và phương pháp giải chi tiết bài tập trắc nghiệm vật lí 12 : Biên soạn theo chương trình mới dành cho học sinh ban nâng cao và ban cơ bản / Trần Thanh Bình. - Tp. Hồ Chí mInh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2009. - 478tr. ; 24cm. - 65500đ. - 2000b s253232

1530. Phan Hồng Liên. Tuyển tập các bài tập vật lý đại cương : Dùng cho các trường đại học có các chuyên ngành Vật lý, Vật lý - kỹ sư và Vật lý - kỹ thuật / Phan Hồng Liên (ch.b.), Lâm Văn Hùng, Nguyễn Trung Kiên. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 59500đ. - 1000b

T.1: Cơ học, nhiệt học và vật lý phân tử. - 2009. - 459tr. : hình vẽ. - Phụ lục: tr. 455-456. - Thư mục: tr. 457 s253126

1531. Phương pháp giải bài tập và trắc nghiệm vật lí 11 / Đỗ Xuân Hội. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 50500đ. - 3000b

T.1. - 2009. - 332tr. : hình vẽ s252417

1532. Phương pháp giải các dạng bài tập trọng tâm và điển hình vật lí 12 / Hà Duyên Tùng. - H. : Đại học Sư phạm. - 24cm. - 45000đ. - 2000b

T.1. - 2009. - 302tr. s251629

1533. Quang học 1 / Ngô Quốc Quýnh. - H. : Giáo dục, 2009. - 184tr. : hình vẽ ; 24cm. - (Bồi dưỡng học sinh giỏi vật lí trung học phổ thông). - 23500đ. - 3000b s250771

1534. Quang học 2 / Vũ Quang. - H. : Giáo dục, 2009. - 144tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - (Bồi dưỡng học sinh giỏi vật lí trung học phổ thông). - 19000đ. - 3000b s250772

1535. Rèn luyện kĩ năng giải bài tập vật lí trung học phổ thông : Sóng ánh sáng, lượng tử ánh sáng : Tự luận và trắc nghiệm / B.s.: Nguyễn Quang Lạc (ch.b.), Nguyễn Đình Thám. - H. : Giáo dục, 2009. - 103tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 13500đ. - 3000b s252461

1536. Sơ lược về thuyết tương đối hẹp hạt nhân nguyên tử từ vi mô đến vĩ mô : Tự luận và trắc nghiệm / B.s.: Nguyễn Quang Lạc (ch.b.), Nguyễn Công Hoàn. - H. : Giáo dục, 2009. - 87tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - (Rèn luyện kĩ năng giải bài tập vật lí trung học phổ thông). - 11500đ. - 3000b s250764

1537. Thân Đức Hiền. Nhập môn về siêu dẫn : Vật liệu, tính chất và ứng dụng / Thân Đức Hiền. - H. : Bách khoa Hà Nội, 2009. - 160tr. : minh hoạ ; 24cm. - 40000đ. - 750b

Thư mục: tr. 160 s253409

1538. Thân Đức Hiền. Từ học và vật liệu từ / Thân Đức Hiền (ch.b.), Lưu Tuấn Tài. - H. : Bách khoa Hà Nội, 2009. - 313tr. : minh hoạ ; 27cm. - 80000đ. - 700b

Phụ lục: tr. 303-311 s253616

1539. Thực hành thí nghiệm vật lí 6 / Từ Văn Sơn ch.b. - Tái bản lần thứ 7. - H. : Giáo dục, 2009. - 15tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 3800đ. - 10000b s252469

1540. Thực hành thí nghiệm vật lí 7 / Từ Văn Sơn ch.b. - Tái bản lần thứ 6. - H. : Giáo dục, 2009. - 23tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 5000đ. - 10000b s252470

1541. Thực hành thí nghiệm vật lí 8 / Từ Văn Sơn ch.b. - Tái bản lần thứ 5. - H. : Giáo dục, 2009. - 18tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 4500đ. - 10000b s252471

1542. Thực hành thí nghiệm vật lí 9 / Từ Văn Sơn ch.b. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Giáo dục, 2009. - 32tr. : minh hoạ ; 24cm. - 8600đ. - 15000b s252472

1543. Tìm hiểu sâu thêm về thuyết lượng tử, thuyết tương đối, thuyết Big bang : Tư liệu vật lí 12 / Đào Văn Phúc. - H. : Giáo dục, 2009. - 116tr. ; 24cm. - 17500đ. - 3000b s250855

1544. Trắc nghiệm vật lí theo chuyên đề : Dòng điện xoay chiều, dao động và sóng điện từ / Lê Phước Dũng. - H. : Giáo dục, 2009. - 135tr. ; 20cm. - 170000đ. - 3000b s253310

1545. Trọng tâm kiến thức và bài tập vật lí 6 / B.s.: Trần Công Phong (ch.b.), Lê Thị Thu Hà, Lê Phương Sơn. - H. : Giáo dục, 2009. - 115tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 15000đ. - 3000b s252367

1546. Trọng tâm kiến thức và bài tập vật lí 7 / B.s.: Trần Công Phong (ch.b.), Lê Thị Thu Hà, Vũ Thuý Hằng. - H. : Giáo dục, 2009. - 119tr. : hình vẽ ; 24cm. - 15500đ. - 3000b s252368

1547. Trọng tâm kiến thức và bài tập vật lí 8 / B.s.: Trần Công Phong (ch.b.), Lê Thị Thu Hà, Vũ Thuý Hằng. - H. : Giáo dục, 2009. - 175tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 22000đ. - 3000b s252369

1548. Trọng tâm kiến thức và bài tập vật lí 9 / B.s.: Trần Công Phong (ch.b.), Nguyễn Văn Cần, Lê Thị Thu Hà, Nguyễn Thị Ánh Hà. - H. : Giáo dục, 2009. - 259tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 32500đ. - 3000b s252370

1549. Trọng tâm kiến thức và bài tập vật lí 12 / B.s.: Trần Công Phong ch.b., Nguyễn Tiến Dũng, Trần Huy Hoàng... - H. : Giáo dục, 2009. - 339tr. ; 24cm. - 39900đ. - 3000b s253297

1550. Tuyển chọn và giới thiệu đề kiểm tra học kì ở các địa phương: Vật lí 11 / Nguyễn Đăng Bổng, Đỗ Minh Châu, Trương Vĩnh Diên... - H. : Giáo dục, 2009. - 143tr. : hình vẽ ; 24cm. - 20000đ. - 3000b s252475

1551. Tuyển tập công trình khoa học hội nghị Cơ học toàn quốc : Kỉ niệm 30 năm Viện Cơ học và 30 năm Tạp chí Cơ học / Bùi Tiến Cường, Hoàng Xuân Lượng, Phạm Tiến Đạt... - H. : Khoa học Tự nhiên và Công nghệ. - 27cm. - 200b

T.1: Cơ học vật rắn biến dạng; cơ học đất, đá và môi trường rời; cơ học chất lỏng - chất khí. - 2009. - 583tr. : minh hoạ. - Thư mục cuối mỗi bài s251005

1552. Tuyển tập đề thi Olympic: 30 tháng 4 lần thứ XV - 2009 : Vật lí. - H. : Đại học Sư phạm, 2009. - 390tr. ; 24cm. - 60000đ. - 1000b s251641

1553. Vật lí 7 : Cơ bản và nâng cao : Tóm tắt lí thuyết và phương pháp giải... / Lê Thị Thu Hà. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2009. - 189tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 30000đ. - 3000b s250744

1554. Vật lí hiện đại / Vũ Thanh Khiết. - H. : Giáo dục, 2009. - 172tr. : hình vẽ ; 24cm. - (Bồi dưỡng học sinh giỏi vật lí trung học phổ thông). - 22000đ. - 3000b

Thư mục: tr. 171 s250774

1555. Vật lý : Tri thức vàng cho em / Hồng Đức tuyển soạn. - H. : Văn hoá Thông tin, 2009. - 191tr. ; 20cm. - 39000đ. - 1000b s252223

1556. 350 bài tập hoá học chọn lọc và nâng cao lớp 8 / Ngô Ngọc An. - H. : Giáo dục, 2009. - 127tr. ; 24cm. - 19000đ. - 5000b s250827

1557. 350 bài tập hoá học chọn lọc và nâng cao lớp 9 / Ngô Ngọc An. - H. : Giáo dục, 2009. - 182tr. ; 24cm. - 27000đ. - 5000b s250832

1558. Bài tập cơ bản và nâng cao hoá học 11 / Đặng Lộc Thọ. - H. : Giáo dục, 2009. - 300tr. ; 24cm. - 37000đ. - 5000b s252340

1559. Bài tập thực hành hoá học 8 / Lê Hoàng Dũng, Đặng Công Hiệp, Nguyễn Thị Kim Hoàng. - H. : Giáo dục, 2009. - 159tr. : ảnh ; 24cm. - 25000đ. - 5000b s252395

1560. Bài tập trắc nghiệm khách quan môn hoá trung học cơ sở / B.s.: Nguyễn Đức Chuy (ch.b.), Cao Thị Thặng. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Giáo dục, 2009. - 135tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 20500đ. - 3000b s250780

1561. Câu hỏi trắc nghiệm hoá học 12 : Phần hữu cơ / Nguyễn Thị Anh Lương, Trần Thị Thanh, Trần Anh Tuấn. - H. : Giáo dục, 2009. - 191tr. : bảng ; 24cm. - 28000đ. - 3000b s252455

1562. Câu hỏi và bài tập trắc nghiệm hoá học 11 / Ngô Ngọc An. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Giáo dục, 2009. - 175tr. ; 24cm. - 25500đ. - 3000b s252336

1563. Các dạng bài tập hoá học 12 : Phần hữu cơ / B.s.: Ngô Ngọc An (ch.b.), Đặng Công Hiệp, Phạm Văn Hoan. - H. : Giáo dục, 2009. - 192tr. ; 24cm. - 24500đ. - 3000b s252348

1564. Cao Cự Giác. Thiết kế và sử dụng bài tập thực nghiệm trong dạy và học hoá học / Cao Cự Giác. - H. : Giáo dục, 2009. - 151tr. ; 24cm. - 22500đ. - 2000b s252131

1565. Cẩm nang giải nhanh toán trắc nghiệm hoá trung học phổ thông : Chương trình cơ bản và nâng cao / Trương Thế Vịnh, Nguyễn Bác Dụng. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2009. - 106tr. ; 24cm. - (Bạn đồng hành). - 20000đ. - 2000b s251066

1566. Cẩm nang hoá học 10 / Hoàng Thị Chiên, Nguyễn Văn Lễ. - H. : Giáo dục, 2009. - 191tr. ; 19cm. - 16000đ. - 3000b s251367

1567. Cẩm nang hoá học 12 / Phùng Hoàng Hải, Nguyễn Thiên Nga, Trần Thành Tuân. - H. : Giáo dục, 2009. - 235tr. ; 19cm. - 22000đ. - 3000b s252621

1568. Chuyên đề bồi dưỡng hoá học 9 : Theo chương trình mới / Nguyễn Đình Chi, Nguyễn Văn Thoại. - H. : Đại học Sư phạm, 2009. - 151tr. ; 24cm. - 25000đ. - 2000b s252841

1569. Chuyên đề hoá học 12 : Đại cương về kim loại / Lê Thanh Xuân. - H. : Giáo dục, 2009. - 106tr. ; 24cm. - 14000đ. - 3000b s250857

1570. Chương trình giáo dục phổ thông môn hoá học : Ban hành kèm theo Quyết định số 16/2006/QĐ-BGDĐT ngày 05 tháng 5 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo. - H. : Giáo dục, 2009. - 68tr. ; 20x29cm. - 26000đ. - 8000b

ĐTTS ghi : Bộ Giáo dục và Đào tạo s253270

1571. Đề kiểm tra hoá học 10 / Huỳnh Văn Út. - H. : Đại học Sư phạm, 2009. - 159tr. ; 24cm. - 24000đ. - 2000b s252842

1572. Đỗ Đình Rãng. Hoá học lập thể / Đỗ Đình Rãng. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Đại học Sư phạm, 2009. - 330tr. ; 24cm. - 51000đ. - 500b

Thư mục: tr. 330 s252850

1573. Giải bài tập hoá học 10 : Tài liệu tham khảo dành cho: Ban cơ bản. Ban khoa học Xã hội và Nhân văn / Cao Văn Đưa, Huỳnh Văn Út, Nguyễn Văn Duyên. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2009. - 151tr. : bảng ; 24cm. - 18000đ. - 2000b s251850

1574. Giải bài tập hoá học 10 nâng cao / Cao Văn Đưa, Huỳnh Văn Út, Nguyễn Văn Duyên. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2009. - 167tr. : bảng ; 24cm. - 21000đ. - 2000b s251849

1575. Giải bài tập hoá học 11 nâng cao / Hoàng Lương Hạo, Nguyễn Văn Duyên. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2009. - 255tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 32000đ. - 2000b s251852

1576. Giải nhanh bằng nhiều cách đề thi tuyển sinh đại học và cao đẳng môn hoá học : Theo hình thức trắc nghiệm / Nguyễn Phước Hòa Tân. - H. : Đại học Sư phạm, 2009. - 222tr. ; 24cm. - 34000đ. - 2000b s252839

1577. Hoá học : Tri thức vàng cho em / Hồng Đức tuyển soạn. - H. : Văn hoá Thông tin, 2009. - 175tr. ; 20cm. - 39000đ. - 1000b s252224

1578. Hoá học 10 / Lê Thanh Xuân. - H. : Giáo dục, 2009. - 191tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - (Rèn luyện kĩ năng giải bài tập tự luận và trắc nghiệm). - 24000đ. - 3000b s252410

1579. Học tốt hoá học 8 / Thái Huỳnh Nga. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2009. - 104tr. : bảng ; 24cm. - 15000đ. - 3000b s251848

1580. Hỏi - đáp hoá học 12 / Phạm văn Hoan, Đỗ Quý Sơn. - H. : Giáo dục, 2009. - 123tr. : minh hoạ ; 24cm. - 17900đ. - 2000b s252346

1581. Hỏi đáp hoá học vô cơ trung học phổ thông : Sách dùng cho học sinh THPT, sinh viên các trường đại học, cao đẳng / Nguyễn Đức Vận. - H. : Giáo dục, 2009. - 264tr. : bảng ; 24cm. - 33000đ. - 3000b s250792

1582. Hồ Viết Quý. Các phương pháp phân tích công cụ trong hoá học hiện đại / Hồ Viết Quý. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Đại học Sư phạm, 2009. - 594tr. ; 20cm. - 66000đ. - 500b

Thư mục: tr. 589 - 592 s252816

1583. Hướng dẫn giải nhanh bài tập hoá học : Bài giảng chuyên đề bồi dưỡng học sinh giỏi và luyện thi đại học / Cao Cự Giác. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 20cm. - 32000đ. - 1000b

T.1. - 2009. - 361tr. s253732

1584. Hướng dẫn giải nhanh bài tập hoá học : Bài giảng chuyên đề bồi dưỡng học sinh giỏi và luyện thi đại học / Cao Cự Giác. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 20cm. - 28000đ. - 1000b

T.2. - 2009. - 290tr. s253733

1585. Hướng dẫn giải nhanh bài tập hoá học : Bài giảng chuyên đề bồi dưỡng học sinh giỏi và luyện thi đại học / Cao Cự Giác. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 21cm. - 38000đ. - 1000b

T.3. - 2009. - 528tr. s253737

1586. Hướng dẫn ôn luyện thi đại học, cao đẳng môn hoá học : Theo cấu trúc đề thi của Bộ GD và ĐT / Phạm Hồng Bắc, Vũ Như Hưng, Nguyễn Thị Thiên Nga. - In lần thứ 2 có chỉnh sửa, bổ sung. - H. : Đại học Sư phạm, 2009. - 351tr. ; 24cm. - 54000đ. - 1000b s251631

1587. Hướng dẫn ôn tập hoá học 12 / B.s.: Lê Quỳnh Liên (ch.b.), Nguyễn Bùi Ngọc Quý, Nguyễn Ngọc Như Quỳnh... - H. : Giáo dục. - 24cm. - 34000đ. - 3000b
T.2: Phần kim loại. - 2009. - 232tr. s250863

1588. Hướng dẫn thực hiện chuẩn kiến thức, kĩ năng môn hoá học lớp 11 / B.s.: Vũ Anh Tuấn (ch.b.), Nguyễn Hải Châu, Đặng Thị Oanh... - H. : Giáo dục, 2009. - 84tr. ; 21x30cm. - 14400đ. - 7000b
ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo s252057

1589. Hướng dẫn thực hiện chuẩn kiến thức, kĩ năng môn hoá học lớp 12 / B.s.: Vũ Anh Tuấn (ch.b.), Nguyễn Hải Châu, Đặng Thị Oanh... - H. : Giáo dục, 2009. - 104tr. ; 21x30cm. - 17400đ. - 7000b
ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo s252058

1590. Hướng dẫn thực hiện chuẩn kiến thức, kĩ năng môn hoá học trung học cơ sở / B.s.: Vũ Anh Tuấn (ch.b.), Nguyễn Hải Châu, Nguyễn Cương... - H. : Giáo dục, 2009. - 80tr. ; 21x30cm. - 13800đ. - 11000b
ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo s252032

1591. Kiêlepva, E. V. Bài tập hoá lý / E. V. Kiêlepva, G. S. Caretnhicôp, I. V. Cuđoriasôp ; Dịch: Lê Công Hoà.. ; Đào Quý Chiệu h.đ.. - H. : Bách khoa Hà Nội, 2009. - 375tr. : hình vẽ, bảng ; 27cm. - 99000đ. - 600b
Phụ lục : tr. 369-370. - Thư mục: tr. 371 s253608

1592. Luyện giải và ôn tập hoá học lớp 10 / B.s.: Phạm Văn Hoan (ch.b.), Phạm Thị Bích Đào, Đỗ Anh Tuấn. - H. : Giáo dục, 2009. - 199tr. : hình vẽ ; 24cm. - 25500đ. - 3000b s252401

1593. Luyện giải và ôn tập hoá học lớp 12 / B.s.: Phạm Văn Hoan (ch.b.), Ngô Ngọc An, Hoàng Thị Chiên, Nguyễn Văn Lễ. - H. : Giáo dục, 2009. - 271tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 34000đ. - 3000b s252429

1594. Luyện kĩ năng giải bài tập hoá học trung học phổ thông : Luyện thi tốt nghiệp THPT. Luyện thi đại học và cao đẳng. Tham khảo cho giáo viên / Nguyễn Xuân Trường. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 37000đ. - 3000b
T.1: Hoá học đại cương. - 2009. - 256tr. s250770

1595. Luyện kĩ năng giải bài tập hoá học trung học phổ thông : Luyện thi tốt nghiệp THPT. Luyện thi đại học và cao đẳng. Tham khảo cho giáo viên / Nguyễn Xuân Trường. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 35000đ. - 3000b
T.2: Hoá học vô cơ. - 2009. - 240tr. : bảng s250781

1596. Luyện kĩ năng giải bài tập hoá học trung học phổ thông : Luyện thi tốt nghiệp THPT. Luyện thi đại học và cao đẳng. Tham khảo cho giáo viên / Nguyễn Xuân Trường. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 34000đ. - 3000b
T.3: Hoá học hữu cơ. - 2009. - 232tr. : hình vẽ s250787

1597. Luyện kĩ năng giải nhanh bài tập hoá học 10 : Biên soạn theo nội dung SGK mới... / Cù Thanh Toàn. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2009. - 176tr. : bảng ; 24cm. - 27500đ. - 2000b s250751

1598. Luyện kĩ năng giải nhanh bài tập hoá học 11 : Biên soạn theo nội dung SGK mới... / Cù Thanh Toàn. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2009. - 239tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 36000đ. - 2000b s250752

1599. Luyện kĩ năng giải nhanh bài tập hoá học 12 : Biên soạn theo nội dung SGK mới... / Cù Thanh Toàn. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2009. - 288tr. : bảng ; 24cm. - 45000đ. - 2000b

Phụ lục: tr. 190-287 s250753

1600. Mai Hữu Khiêm. Hoá keo : Hoá lý các hệ vi dị thể và hiện tượng bề mặt / Mai Hữu Khiêm. - Tái bản lần 3. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2009. - 173tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 15500đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh. Trường đại học Bách khoa. - Thư mục: tr. 173 s253640

1601. Men-đê-lê-ép - nhà hoá học nổi tiếng : Truyện tranh / Lời: Đoàn Thị Tuyết Mai ; Tranh: Nguyễn Minh Trung. - H. : Giáo dục, 2009. - 27tr. : tranh màu ; 21cm. - 5000đ. - 3000b

Cuộc thi Biên soạn truyện tranh lịch sử theo SGK lịch sử hiện hành s250738

1602. Misenko, K. P. Sổ tay tóm tắt các đại lượng hoá lý / Ch.b.: K. P. Misenko, A. A. Rabedev. - H. : Bách khoa Hà Nội, 2009. - 163tr. : sơ đồ, bảng ; 21cm. - 28000đ. - 750b

ĐTTS ghi: Bộ môn Hoá lý. - Thư mục: tr. 158 s253419

1603. Nắm vững kiến thức rèn luyện kĩ năng hoá học 8 / Từ Vọng Nghi. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Giáo dục, 2009. - 144tr. : bảng ; 24cm. - 18500đ. - 5000b s252322

1604. Nắm vững kiến thức rèn luyện kĩ năng hoá học 10 / Từ Vọng Nghi. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Giáo dục, 2009. - 172tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 22000đ. - 3000b s252333

1605. Nắm vững kiến thức rèn luyện kĩ năng hoá học 11 / Từ Vọng Nghi. - H. : Giáo dục, 2009. - 240tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 30000đ. - 5000b s252339

1606. Nắm vững kiến thức rèn luyện kĩ năng hoá học 12 / Từ Vọng Nghi. - H. : Giáo dục, 2009. - 216tr. : bảng, sơ đồ ; 24cm. - 27000đ. - 5000b s252345

1607. Nguyễn Xuân Trường. Phương pháp dạy học hoá học ở trường phổ thông : Dùng cho các trường đào tạo hệ trung cấp chuyên nghiệp / Nguyễn Xuân Trường. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Giáo dục, 2009. - 175tr. ; 24cm. - 21000đ. - 1000b s252142

1608. Nguyễn Xuân Trường. Sử dụng bài tập trong dạy học hoá học ở trường phổ thông : Dành cho giáo viên, sinh viên khoa hóc học / Nguyễn Xuân Trường. - Tái bản lần 1, có sửa chữa. - H. : Đại học Sư phạm, 2009. - 141tr. ; 24cm. - 23000đ. - 1000b s252852

1609. Những bài tập hoá học có nhiều phương pháp giải / B.s.: Vũ Tuấn Anh (ch.b.), Trần Quang Hưng, Ngô Uyên Minh... - H. : Giáo dục, 2009. - 232tr. ; 24cm. - 33500đ. - 3000b s252132

1610. Những chuyên đề hay và khó hoá học trung học cơ sở : Sách tham dự Cuộc thi viết sách bài tập và sách tham khảo của Bộ Giáo dục và Đào tạo / Hoàng Thành Chung. - H. : Giáo dục, 2009. - 327tr. : bảng ; 24cm. - 47000đ. - 3000b s250791

1611. Những điều kì thú của hoá học / Nguyễn Xuân Trường. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Giáo dục, 2009. - 260tr. ; 24cm. - 33000đ. - 3000b s253289

1612. Ôn tập hoá học trung học phổ thông / Đặng Xuân Thư. - H. : Giáo dục, 2009. - 310tr. ; 24cm. - 45000đ. - 3000b s252146

1613. Ôn tập, kiểm tra đánh giá kết quả học tập hoá học 8 / Trương Duy Quyền, Lê Chiến Sĩ, Phạm Ngọc Ân. - H. : Đại học Sư phạm, 2009. - 159tr. ; 24cm. - 25000đ. - 3000b s251622

1614. Ôn tập, kiểm tra đánh giá kết quả học tập hoá học 12 : Dành ôn luyện thi tốt nghiệp THPT và tuyển sinh đại học, cao đẳng / B.s.: Đặng Thị Oanh (ch.b.), Trương Duy Quyền, Phạm Ngọc Bằng... - Tái bản lần thứ 1, có chỉnh sửa, bổ sung. - H. : Đại học Sư phạm, 2009. - 257tr. ; 24cm. - 40000đ. - 1000b s251623

1615. Phương pháp giải bài tập hoá học 11 / B.s.: Đặng Xuân Thư (ch.b.), Nguyễn Đăng Đạt, Lê Thị Hồng Hải. - H. : Giáo dục, 2009. - 272tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 34000đ. - 4000b s252335

1616. Phương pháp giải bài tập hoá học 12 / B.s.: Đặng Xuân Thư (ch.b.), Nguyễn Đăng Đạt, Lê Thị Hồng Hải. - H. : Giáo dục, 2009. - 287tr. : bảng ; 24cm. - 36000đ. - 4000b s252347

1617. Phương pháp giải nhanh câu hỏi trắc nghiệm hoá học đại cương và vô cơ / Võ Tường Huy. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2009. - 145tr. ; 24cm. - 25000đ. - 2000b s253212

1618. Phương pháp làm bài tập trắc nghiệm hoá học : Phần đại cương và vô cơ : Dùng cho học sinh Trung học phổ thông... / Nguyễn Hiền Hoàng, Nguyễn Cửu Phúc, Lê Ngọc Tứ. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Giáo dục, 2009. - 301tr. : bảng ; 24cm. - 33000đ. - 3000b s252485

1619. Phương pháp làm bài tập trắc nghiệm hoá học 11 / Nguyễn Hiền Hoàng, Nguyễn Cửu Phúc, Lê Ngọc Tứ. - Tái bản lần thữ 2. - H. : Giáo dục, 2009. - 296tr. : bảng ; 24cm. - 35000đ. - 3000b s252418

1620. 600 bài tập trắc nghiệm khách quan hoá học : Dùng cho học sinh 12. Luyện thi tú tài, đại học và cao đẳng / Nguyễn Văn Hạnh, Trần Ngọc Thắng, Nguyễn Văn Thoại. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2009. - 262tr. ; 24cm. - 40000đ. - 1000b s252962

1621. Tài liệu giáo khoa chuyên hoá học 10 / B.s.: Đào Hữu Vinh (ch.b.), Nguyễn Duy Ái. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 37500đ. - 3000b
T.1. - 2009. - 303tr. : minh hoạ s252403

1622. Tài liệu giáo khoa chuyên hoá học 10 / B.s.: Đào Hữu Vinh (ch.b.), Nguyễn Duy Ái. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 29000đ. - 3000b
T.2. - 2009. - 231tr. : hình vẽ, bảng s252404

1623. Tài liệu giáo khoa chuyên hoá học 11-12 / Trần Quốc Sơn. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 52400đ. - 3000b
T.1: Hoá học hữu cơ. - 2009. - 431tr. : hình vẽ, bảng s252384

1624. Thực hành thí nghiệm hoá học 8 / Từ Văn Sơn ch.b. - Tái bản lần thứ 5. - H. : Giáo dục, 2009. - 22tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 5000đ. - 20000b s252473

1625. Thực hành thí nghiệm hoá học 9 / Từ Văn Sơn ch.b. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Giáo dục, 2009. - 33tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 7000đ. - 15000b s252474

1626. Trọng tâm kiến thức và bài tập hoá học 11 / B.s.: Nguyễn Thị Hồng Thuý (ch.b.), Nguyễn Văn Hữu, Đặng Công Anh Tuấn. - H. : Giáo dục, 2009. - 307tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 37000đ. - 3000b s252366

1627. Tuyển chọn và giới thiệu đề kiểm tra học kì ở các địa phương: Hoá học 11 / Nguyễn Đăng Bổng, Đỗ Minh Châu, Trương Vĩnh Diên... - H. : Giáo dục, 2009. - 135tr. : bảng ; 24cm. - 19000đ. - 3000b s252464

1628. Tuyển tập 117 bài toán hoá hữu cơ : Ôn thi tú tài - luyện thi vào các trường đại học, bồi dưỡng học sinh giỏi / Phạm Đức Bình. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2009. - 340tr. ; 24cm. - 85000đ. - 800b s253210

1629. Tuyển tập đề thi Olympic: 30 tháng 4 lần thứ XV - 2009 : Hoá học. - H. : Đại học Sư phạm, 2009. - 341tr. ; 24cm. - 52000đ. - 1000b s251640

1630. Võ Duy Thanh. Giáo trình thực tập hoá đại cương A / Võ Duy Thanh, Võ Văn Bé. - Tái bản lần thứ 1 có sửa chữa, bổ sung. - H. : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2009. - 225tr. ; 20cm. - 10500đ. - 500b s250910

KHOA HỌC VỀ TRÁI ĐẤT

1631. Bảng thuỷ triều 2010 = Tide tables / B.s., tính toán: Nguyễn Tài Hợi, Nguyễn Mạnh. - H. : Khoa học Tự nhiên và Công nghệ. - 20cm. - 8000b

T.1: Hòn Dấu, Hồng Gai, Cửa Ông, Cửa Hội, Cửa Gianh, Cửa Việt. - 2009. - 177tr. : bảng s253204

1632. Bảng thuỷ triều 2010 = Tide tables / B.s., tính toán: Nguyễn Tài Hợi, Nguyễn Mạnh. - H. : Khoa học Tự nhiên và Công nghệ. - 20cm. - 3000b

T.2: Đà Nẵng, Qui Nhơn, Nha Trang, Vũng Tàu, Sài Gòn, Định An, Hà Tiên, Trường Sa. - 2009. - 222tr. : bảng s253205

1633. Bảng thuỷ triều 2010 = Tide tables / B.s., tính toán: Nguyễn Tài Hợi, Nguyễn Mạnh. - H. : Khoa học Tự nhiên và Công nghệ. - 20cm. - 500b

T.3: Hồng Kông, Kompongsom, Xingapo, Băng Cốc. - 2009. - 109tr. : bảng s253206

1634. Bí ẩn của đại dương. - H. : Từ điển Bách khoa, 2009. - 60tr. : ảnh ; 27cm. - (Tủ sách Bách khoa tri thức cho trẻ em). - 60000đ. - 2000b s251318

1635. Ganeri, Anita. Bờ biển bụi bờ / Anita Ganeri ; Minh hoạ: Mike Phillips ; Trịnh Huy Triều dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2009. - 125tr. : hình vẽ ; 20cm. - (Horrible geography). - 24000đ. - 2000b s251758

1636. The petroleum geology and resources of Vietnam / Nguyen Hiep, Nguyen Van Dac, Do Bat... ; Ch.b.: Nguyen Hiep, Nguyen Van Dac. - H. : Khoa học và Kỹ thuật, 2009. - 551tr. : minh hoạ ; 30cm. - 1000b

ĐTTS ghi: Vietnam oil and gas group. - Thư mục sau mỗi bài s251775

1637. Trương Quang Học. Một số điều cần biết về biến đổi khí hậu / B.s.: Trương Quang Học, Nguyễn Đức Ngữ. - H. : Khoa học và Kỹ thuật, 2009. - 154tr. : minh hoạ ; 21cm. - 500b

ĐTTS ghi: Hội Bảo vệ thiên nhiên và môi trường Việt Nam (VACNE). - Thư mục: tr. 152-154 s253423

SINH VẬT HOÁ THẠCH VÀ ĐỜI SỐNG TIỀN SỬ

1638. Oliver, Martin. Khủng long khủng khỉnh / Martin Oliver ; Minh hoạ: Daniel Post Gate ; Khanh Khanh dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2009. - 131tr. : hình vẽ ; 20cm. - (Horrible geography). - 24000đ. - 2000b s251759

KHOA HỌC VỀ SỰ SỐNG, SINH VẬT HỌC

1639. Bài tập chọn lọc sinh học 11 : Cơ bản và nâng cao : Tài liệu tham khảo cho giáo viên và học sinh THPT / B.s.: Ngô Văn Hưng (ch.b.), Phạm Thu Nga, Võ Bích Thuỷ. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Giáo dục, 2009. - 206tr. : minh hoạ ; 24cm. - 25000đ. - 3000b s252411

1640. Bảo tồn rừng tràm và đất than bùn Vùng U Minh Hạ - Cà Mau / Võ Quang Minh, Lê Quang Trí, Barry Clough... ; Võ Thị Gương ch.b. - Tp. Hồ Chí Minh : Nông nghiệp, 2009. - 187tr. : minh hoạ ; 27cm. - 50000đ. - 530b

ĐTTS ghi: Chương trình Hợp tác nghiên cứu RESTORPEAT. Bộ môn Khoa học đất và Quản lý đất đai. Khoa NN và SHD - đại học Cần Thơ. - Thư mục sau mỗi bài s252698

1641. Bộ đề thi sinh học : Phương pháp trắc nghiệm / Huỳnh Quốc Thành. - H. : Đại học Sư phạm, 2009. - 277tr. ; 24cm. - 42000đ. - 2000b s252843

1642. Bộ đề thi trắc nghiệm khách quan sinh học : Dành cho HS lớp 12 ôn tập và chuẩn bị cho các kì thi quốc gia do Bộ Giáo dục và Đào tạo tổ chức... / Nguyễn Viết Nhân. - Tái bản, có chỉnh lí, bổ sung. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2009. - 317tr. ; 24cm. - 49000đ. - 2000b s250755

1643. Chuyên đề sinh học 12: Di truyền học quần thể và di truyền học người / B.s.: Nguyễn Tấn Lê (ch.b.), Trương Thị Thanh Mai, Huỳnh Nhứt. - H. : Giáo dục, 2009. - 99tr. : bảng ; 24cm. - 13000đ. - 3000b s252454

1644. Chương trình giáo dục phổ thông môn sinh học : Ban hành kèm theo Quyết định số 16/2006/QĐ-BGDĐT ngày 05 tháng 5 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo. - H. : Giáo dục, 2009. - 76tr. ; 20x29cm. - 16000đ. - 8000b

ĐTTS ghi : Bộ Giáo dục và Đào tạo s253259

1645. Darwin, Charles. Nguồn gốc các loài qua con đường chọn lọc tự nhiên hay sự bảo tồn những nòi ưu thế trong đấu tranh sinh tồn / Charles Darwin ; Trân Bá Tín dịch ; Bùi Văn Nam Sơn giới thiệu ; Nguyễn Duy Long h.đ. - H. : Tri thức, 2009. - 495tr. : hình vẽ ; 24cm. - (Tủ sách Tinh hoa tri thức thế giới). - 85000đ. - 1500b

Phụ lục: tr. 467-481 s251589

1646. Dự án đầu tư Khu Bảo tồn thiên nhiên Phong Điền tỉnh Thừa Thiên Huế, Việt Nam : Báo cáo bảo tồn số 27 : Mở rộng hệ thống các khu rừng đặc dụng của Việt Nam cho thế kỷ 21. - H. : Tổ chức Bảo tồn chim quốc tế ; Cộng đồng Châu Âu, 2001. - 94tr. : bảng, bản đồ ; 29cm

ĐTTS ghi: Chương trình BirdlLife Quốc tế tại Việt Nam và Viện Điều tra Quy hoạch Rừng cộng đồng Châu Âu tài trợ. - Thư mục: tr. 58-59. - Phụ lục: tr. 65-94 s251130

1647. Đa dạng sinh học : Giáo trình đại học Lâm nghiệp / Đỗ Quang Huy, Nguyễn Hoàng Nghĩa, Đồng Thanh Hải, Nguyễn Đắc Mạnh. - H. : Nông nghiệp, 2009. - 144tr. : minh hoạ ; 27cm. - 54000đ. - 300b

ĐTTS ghi: Trường đại học Lâm nghiệp. - Thư mục: tr. 140-141 s252700

1648. Học tốt sinh học 11 nâng cao / Ngô Thị Linh Phương. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2009. - 120tr. : minh hoạ ; 24cm. - 16000đ. - 3000b s251851

1649. Hội thảo khoa học về đa dạng sinh học núi đá vôi Kiên Giang = Beleaguered hills: Managing the biodiversity of the remaining karst of Kiên Giang, Vietnam / Truong Quang Tam, Tạ Minh Thành, J.J. Vermeulen... - Tp. Hồ Chí Minh : Nông nghiệp, 2009. - 199tr. : minh hoạ ; 27cm. - 104000đ. - 230b

ĐTTS ghi: Viện Khoa học và Công nghệ Việt Nam (VAST). Viện Sinh học nhiệt đới (ITB). Trung tâm Đa dạng sinh học và phát triển (CBD). - Thư mục sau mỗi bài s252688

1650. Hướng dẫn giải bài tập sinh học 10 : Cơ bản và nâng cao / Nguyễn Thu Huyền, Phạm Thị Thu Nga, Lê Thị Phượng. - H. : Giáo dục, 2009. - 176tr. ; 24cm. - 26000đ. - 3000b s250839

1651. Hướng dẫn giải các dạng bài tập từ các đề thi quốc gia môn sinh học của Bộ Giáo dục và Đào tạo : Dành cho thí sinh lớp 12 chương trình chuẩn và nâng cao... / Huỳnh Nhứt. - Tái bản, có chỉnh lí, bổ sung. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2009. - 304tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 47500đ. - 2000b s251116

1652. Hướng dẫn giải nhanh các dạng bài tập trắc nghiệm sinh học bằng phương pháp quy nạp : Dành cho học sinh lớp 12 ôn tập và nâng cao kĩ năng làm bài... / Huỳnh Quốc Thành, Huỳnh Thị Kim Cúc. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2009. - 239tr. : bảng ; 24cm. - 38000đ. - 2000b s250921

1653. Hướng dẫn học và ôn tập sinh học 10 / B.s.: Lê Đình Trung (ch.b.), Trần Văn Kiên. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Giáo dục, 2009. - 100tr. : bảng ; 24cm. - 13000đ. - 3000b s252332

1654. Hướng dẫn thực hiện chuẩn kiến thức, kĩ năng môn sinh học lớp 10 / B.s.: Ngô Văn Hưng (ch.b.), Nguyễn Hải Châu, Lê Hồng Điệp... - H. : Giáo dục, 2009. - 115tr. ; 21x30cm. - 19200đ. - 7000b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo s252051

1655. Hướng dẫn thực hiện chuẩn kiến thức, kĩ năng môn sinh học lớp 11 / B.s.: Ngô Văn Hưng (ch.b.), Nguyễn Hải Châu, Lê Hồng Điệp... - H. : Giáo dục, 2009. - 135tr. ; 21x30cm. - 22200đ. - 7000b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo s252052

1656. Hướng dẫn thực hiện chuẩn kiến thức, kĩ năng môn sinh học lớp 12 / B.s.: Ngô Văn Hưng (ch.b.), Nguyễn Hải Châu, Lê Hồng Điệp... - H. : Giáo dục, 2009. - 167tr. ; 21x30cm. - 27000đ. - 7000b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo. - Thư mục: tr. 167 s252053

1657. Hướng dẫn thực hiện chuẩn kiến thức, kĩ năng môn sinh học trung học cơ sở / B.s.: Ngô Văn Hưng (ch.b.), Nguyễn Hải Châu, Đỗ Thị Hải... - H. : Giáo dục, 2009. - 127tr. ; 21x30cm. - 21000đ. - 11000b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo s252039

1658. Hướng dẫn tự học sinh học 12 / Trần Thị Huệ. - H. : Giáo dục, 2009. - 252tr. : bảng ; 24cm. - 30500đ. - 3000b s252452

1659. Kiểm tra đánh giá thường xuyên và định kì môn sinh học lớp 11 / B.s.: Nguyễn Duy Minh (ch.b.), Cao Xuân Phan. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Giáo dục, 2009. - 192tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 25500đ. - 2000b s253122

1660. Lê Trọng Trải. Buôn bán động vật hoang dã và gỗ xung quanh Vườn Quốc gia Chư Yang Sin, tỉnh Đăk Lăk, Việt Nam : Báo cáo bảo tồn số 34 / Lê Trọng Trải, Simon Mahood, Lương Hữu Thạnh, Mai Đức Vĩnh. - H. : K.nxb, 2008. - 54tr. : minh hoạ ; 29cm

Đầu bìa sách ghi: Tổ chức BirdLife Quốc tế chương trình Việt Nam với nguồn tài chính hỗ trợ từ Quỹ Môi trường Toàn cầu - Ngân Hàng Thế Giới. - Thư mục: tr. 50-51. - Phụ lục: tr. 52-54 s251127

1661. Lê Trọng Trải. Nghiên cứu Khả thi thành lập Khu Bảo tồn Thiên nhiên Khe Nét tỉnh Quảng Bình, Việt Nam : Báo cáo kỹ thuật trong khuôn khổ dự án Mở rộng hệ thống các khu rừng đặc dụng của Việt Nam cho thế kỷ 21 / Lê Trọng Trải, Trần Hiếu Minh, Đỗ Tước. - H. : K.nxb, 2001. - 61tr. : bảng, bản đồ ; 29cm

Đầu bìa sách ghi: Tổ chức Bảo tồn Chim Quốc tế tại Việt Nam và Viện Điều tra Quy hoạch Rừng. Cộng đồng Châu Âu tài trợ. - Thư mục: tr. 38. - Phụ lục: tr. 43-61 s251129

1662. Lí thuyết và bài tập sinh học 11 / Trịnh Nguyên Giao. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Giáo dục, 2009. - 171tr. : minh hoạ ; 24cm. - 21000đ. - 3000b s252412

1663. Mahood, Simon. Đa dạng sinh học tại Khu Bảo tồn Thiên nhiên Bắc Hướng Hoá, tỉnh Quảng Trị, Việt Nam : Báo cáo bảo tồn số 35 / Simon Mahood, Trần Văn Hùng. - H. : Knxb., 2008. - 82tr. : minh hoạ ; 29cm

Đầu bìa sách ghi: Chương trình BirdLife Việt Nam với sự hỗ trợ tài chính của Tổ chức John D. và Catherine T. MacArthur. - Thư mục: tr. 41-42. - Phụ lục: tr. 43-82 s251128

1664. Malles, Manuel. Sinh thái học - các khái niệm và ứng dụng : Dùng cho sinh viên chuyên ngành Thuỷ lợi / Manuel Malles. - H. : Khoa học Tự nhiên và Công nghệ. - 29cm. - 260b

Q.1. - 2009. - 406tr. : minh hoạ s251004

1665. Nguyễn Anh Dũng. Polysaccharide - hoạt tính sinh học và ứng dụng / Nguyễn Anh Dũng. - H. : Giáo dục, 2009. - 399tr. ; 24cm. - 85000đ. - 1000b

Thư mục: tr.369-391 s252249

1666. Nguyễn Đức Tú. Hướng dẫn giám sát bảo tồn tại Vườn Quốc gia Xuân Thuỷ, Nam Định : Báo cáo bảo tồn số 29 / Nguyễn Đức Tú, Lê Mạnh Hùng, Mai Xuân Trung. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Knxb., 2006. - 28tr. : minh hoạ ; 29cm

ĐTTS ghi: Chương trình BirdLife Quốc tế tại Việt Nam hợp tác với Vườn Quốc gia Xuân Thuỷ s251133

1667. Nguyễn Đức Tú. Khảo sát nhanh Khu Bảo tồn Thiên nhiên Mường Nhé, tỉnh Lai Châu, Việt Nam = A rapid field of Muong Nhe nature reserve, Lai Chau province, Vietnam : Báo cáo bảo tồn số 26 : Mở rộng hệ thống các khu rừng đặc dụng của Việt Nam cho thế kỷ 21 / Nguyễn Đức Tú, Lê Trọng Trải, Lê Văn Chẩm. - H. : Tổ chức Bảo tồn Chim Quốc tế ; Cộng đồng Châu Âu, 2001. - 52tr. : bảng, bản đồ ; 29cm

ĐTTS ghi: Chương trình BirdlLife quốc tế tại Việt Nam và Viện Điều tra Quy hoạch Rừng với sự giúp đỡ tài chính của Cộng đồng Châu Âu tài trợ. - Thư mục: tr. 28. - Phụ lục: tr. 33-52 s251131

1668. Nguyễn Trí Dũng. Mô học đại cương / Nguyễn Trí Dũng. - H. : Khoa học và Kỹ thuật, 2009. - 321tr. : minh hoạ ; 24cm. - 70000đ. - 1000b s251910

1669. Ôn kiến thức - luyện kĩ năng sinh học 10 / Đỗ Thu Hoà, Nguyễn Thị Hồng, Lê Hoàng Ninh. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Giáo dục, 2009. - 158tr. : bảng ; 24cm. - 17500đ. - 1000b s252329

1670. Ôn tập và kiểm tra vi sinh vật học / Lê Thanh Hải (ch.b.), Huỳnh Quang Phước, Trần Thị Ngọc Mai... - H. : Khoa học và Kỹ thuật, 2009. - 215tr. ; 27cm. - 48000đ. - 1000b
Thư mục: tr. 217 s252870

1671. Phạm Thành Hổ. Di truyền học / Phạm Thành Hổ. - Tái bản lần thứ 10. - H. : Giáo dục, 2009. - 618tr. : hình vẽ ; 24cm. - 105000đ. - 1000b s252252

1672. Pilgrim, John. Thông tin cơ sở về các loài bị đe doạ và các loài ngoại lai tại Việt Nam và các đề xuất cho nội dung của Luật Đa dạng sinh học : Báo cáo bảo tồn số 33 do tổ chức BirdLife Quốc tế thực hiện theo yêu cầu của Vụ Môi trường, Bộ Tài nguyên và Môi trường Việt Nam / John Pilgrim, Nguyễn Đức Tú. - H. : K.nxb, 2007. - 81tr. : bảng ; 29cm
Đầu bìa sách ghi: Chương trình BirdLife quốc tế tại Việt Nam. Tài trợ bởi chương trình Chính sách lâm nghiệp toàn cầu của BirdLife international. - Thư mục: tr. 27-30. - Phụ lục: tr. 31-81 s251126

1673. Pilgrim, John. Threatened and alien species in Vietnam: background and recommendations for the content of the national Biodiversity Law : Conservation report number 32 prepared at the request of the department of environment, ministry of natural resources and environment, Vietnam by BirdLife international / John Pilgrim, Nguyễn Đức Tú. - H. : K.nxb, 2007. - 81tr. : bảng ; 29cm
Đầu bìa sách ghi: Birdlife international Vietnam programme funded by the birdlife international global forest policy project. - Thư mục: tr. 27-30. - Phụ lục: tr. 31-81 s251125

1674. Rèn luyện kỹ năng giải bài tập tự luận và trắc nghiệm sinh học 11 / Huỳnh Thị Ái Tâm, Trương Thị Thu Thuỷ. - H. : Giáo dục, 2009. - 144tr. ; 24cm. - 20000đ. - 5000b s250847

1675. Sinh vật : Tri thức vàng cho em / Hồng Đức tuyển soạn. - H. : Văn hoá Thông tin, 2009. - 159tr. ; 20cm. - 36000đ. - 1000b s252225

1676. Sổ tay kiến thức sinh học 10 / Nguyễn Như Hiền, Vũ Đức Lưu. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Giáo dục, 2009. - 87tr. : hình vẽ, bảng ; 18cm. - 8000đ. - 2000b s252581

1677. Tài liệu giáo khoa chuyên sinh học trung học phổ thông : Sinh học tế bào / B.s.: Nguyễn Như Hiền (ch.b.), Nguyễn Thị Minh Nguyệt. - H. : Giáo dục, 2009. - 215tr. : minh hoạ ; 24cm. - 31500đ. - 3000b
Thư mục: tr. 214 s252460

1678. Tài liệu giáo khoa chuyên sinh học trung học phổ thông : Sinh lí học động vật / B.s.: Lê Đình Tuấn (ch.b.), Đặng Trần Phú. - H. : Giáo dục, 2009. - 148tr. : minh hoạ ; 24cm. - 22000đ. - 3000b
Thư mục: tr. 146 s252459

1679. Tài liệu giáo khoa chuyên sinh học trung học phổ thông : Sinh lí học thực vật / B.s.: Vũ Văn Vụ (ch.b.), Đỗ Mạnh Hưng. - H. : Giáo dục, 2009. - 159tr. : bảng ; 24cm. - 24000đ. - 3000b s252458

1680. Tài liệu giáo khoa chuyên sinh học trung học phổ thông : Vi sinh vật học / B.s.: Phạm Văn Ty (ch.b.), Nguyễn Vĩnh Hà. - H. : Giáo dục, 2009. - 128tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 19500đ. - 3000b s252457

1681. Tài liệu giáo khoa chuyên sinh học trung học phổ thông di truyền và tiến hoá / B.s.: Phạm Văn Lập (ch.b.), Trần Ngọc Danh, Đinh Đoàn Long. - H. : Giáo dục, 2009. - 200tr. : minh hoạ ; 24cm. - 29000đ. - 3000b s252383

1682. Tài liệu giáo khoa chuyên sinh học trung học phổ thông: Sinh thái học / B.s.: Mai Sỹ Tuấn (ch.b.), Cù Huy Quảng. - H. : Giáo dục, 2009. - 135tr. : minh hoạ ; 24cm. - 20500đ. - 3000b

Thư mục: tr. 134 s252488

1683. Thực hành sinh học 11 / B.s.: Lê Ngọc Lập (ch.b.), Nguyễn Quỳnh Anh, Nguyễn Thuỳ Linh... - Tái bản lần thữ 1. - H. : Giáo dục, 2009. - 160tr. : minh hoạ ; 24cm. - 20500đ. - 3000b s252416

1684. Thực hành thí nghiệm sinh học 9 / Lê Ngọc Lập. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Giáo dục, 2009. - 35tr. : minh hoạ ; 24cm. - 7000đ. - 15000b s252468

1685. Trắc nghiệm sinh học : Cơ bản và nâng cao / Phan Thị Thanh Diễm, Nguyễn Thị Thuý Nhàn, Trần Thị Phú. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 28500đ. - 3000b

T.3: Di truyền học, tiến hoá và sinh thái học. - 2009. - 226tr. s253299

1686. Trần Hiếu Minh. Nghiên cứu khả thi thành lập Khu Bảo tồn thiên nhiên Chư Prông tỉnh Gia Lai : Báo cáo bảo tồn số 25 : Mở rộng hệ thống các khu rừng đặc dụng của Việt Nam cho thế kỷ 21 / Trần Hiếu Minh, Lê Trọng Trải, Lê Văn Chẩm, Nguyễn Văn Sáng. - H. : Tổ chức Bảo tồn Chim Quốc tế ; Cộng đồng Châu Âu, 2001. - 57tr. : bảng, bản đồ ; 29cm

ĐTTS ghi: Tổ chức Bảo tồn Chim Quốc tế tại Việt Nam và Viện Điều tra Quy hoạch Rừng. Cộng đồng Châu Âu tài trợ. - Thư mục: tr. 37. - Phụ lục: tr. 43-57 s251132

1687. Trần Văn Nhân. Sinh thái học môi trường / Trần Văn Nhân (ch.b.), Nguyễn Thị Lan Anh. - Tái bản, có sửa chữa, bổ sung. - H. : Bách khoa Hà Nội, 2009. - 318tr. : minh hoạ ; 24cm. - 57000đ. - 800b

ĐTTS ghi: Trường đại học Bách khoa Hà Nội. Viện Khoa học và Công nghệ môi trường. - Thư mục: tr. 316-318 s253418

1688. Trọng tâm kiến thức và bài tập sinh học 9 / B.s.: Lê Đình Trung (ch.b.), Trịnh Nguyên Giao. - H. : Giáo dục, 2009. - 164tr. : bảng ; 24cm. - 20500đ. - 3000b

Phụ lục: tr. 154-160 s252362

1689. Trọng tâm kiến thức và bài tập sinh học 12 / B.s.: Lê Đình Trung (ch.b.), Trịnh Nguyên Giao. - H. : Giáo dục, 2009. - 212tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 26000đ. - 3000b

Phụ lục: tr. 195-208 s252363

1690. Trương Thanh Cảnh. Sinh hoá môi trường = Environmental biochemistry / Trương Thanh Cảnh. - H. : Khoa học và Kỹ thuật, 2009. - 263tr. : bảng, hình vẽ ; 24cm. - 50000đ. - 900b

Thư mục: tr. 262-263 s251913

1691. Tuyển tập đề thi Olympic: 30 tháng 4 lần thứ XV - 2009 : Sinh học. - H. : Đại học Sư phạm, 2009. - 238tr. ; 24cm. - 36000đ. - 2000b s251642

1692. Tư liệu sinh học 12 / Chu Văn Mẫn, Vũ Trung Tạng. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Giáo dục, 2009. - 232tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 29000đ. - 2000b s252450

THỰC VẬT

1693. Hoàng Xuân Vinh. Cỏ cây với con người / Hoàng Xuân Vinh. - H. : Kim Đồng, 2009. - 97tr. : hình vẽ ; 19cm. - 21420b s252652

1694. Kĩ năng làm đề thi và kiểm tra sinh học 6 / Nguyễn Thế Giang. - H. : Đại học Sư phạm, 2009. - 193tr. ; 24cm. - 29500đ. - 2000b s251645

1695. Rèn luyện kĩ năng giải bài tập tự luận và trắc nghiệm sinh học 6 / B.s.: Nguyễn Thị Bách Thảo (ch.b.), Nguyễn Anh Tuấn. - H. : Giáo dục, 2009. - 132tr. : bảng ; 24cm. - 17000đ. - 5000b s250818

1696. Thực hành thí nghiệm sinh học 6 / Lê Ngọc Lập, Nguyễn Văn Trọi. - Tái bản lần thứ 7. - H. : Giáo dục, 2009. - 23tr. : minh hoạ ; 24cm. - 5000đ. - 15000b s252465

ĐỘNG VẬT

1697. Bibby, Colin. Kỹ thuật điều tra thực địa khảo sát khu hệ chim / Colin Bibby, Martin Jones, Stuart Marsden ; Nguyễn Đức Tú dịch. - Cà Mau : Nxb. Mũi Cà Mau, 2003. - 128tr. : minh hoạ ; 21cm

Thư mục: tr. 115-116 s251135

1698. Kĩ năng làm đề thi và kiểm tra sinh học 7 / Nguyễn Thế Giang. - H. : Đại học Sư phạm, 2009. - 211tr. ; 24cm. - 32000đ. - 2000b s251646

1699. Lịch sử loài người - những điều kỳ diệu. - H. : Từ điển Bách khoa, 2009. - 60tr. : ảnh ; 27cm. - (Tủ sách Bách khoa tri thức cho trẻ em). - 60000đ. - 2000b s251317

1700. Phan Cự Nhân. Di truyền học / B.s.: Phan Cự Nhân (ch.b.), Nguyễn Minh Công, Đặng Hữu Lanh. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Đại học Sư phạm. - 20cm. - 39000đ. - 500b

T.1. - 2009. - 324tr. : hình vẽ s252822

1701. Quản lý và bảo tồn hổ nuôi / Ronald Tilson, Gerald Brady, Kathy Traylor-Holzer... ; Dịch: Phan Việt Lâm, Nguyễn Quốc Thắng. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 2009. - 159tr. : minh hoạ ; 20x20cm. - 1000b s252952

1702. Rèn luyện kĩ năng giải bài tập tự luận và trắc nghiệm sinh học 7 / B.s.: Nguyễn Thị Bách Thảo (ch.b.), Nguyễn Thị Thuý Bạch, Phan Thị Huyền. - H. : Giáo dục, 2009. - 168tr. : bảng ; 24cm. - 21000đ. - 3000b s252462

1703. Sách hướng dẫn các vùng chim quan trọng ở Việt Nam: Các khu vực bảo tồn trọng yếu / Nguyễn Cử, Jonathn C. Eames, Neil M. Furey... - H. : Knxb., 2002. - 229tr. : minh hoạ ; 29cm

ĐTTS ghi: Chương trình BirdLife Quốc tế tại Đông Dương và Viện Sinh thái và Tài nguyên Sinh vật với sự hỗ trợ tài chính của Danida. - Thư mục sau mỗi bài. - Phụ lục: tr. 201-229 s251134

1704. Thế giới động vật - những điều kỳ thú. - H. : Từ điển Bách khoa, 2009. - 43tr. : ảnh ; 27cm. - (Tủ sách Bách khoa tri thức cho trẻ em). - 46000đ. - 2000b s251316

1705. Thế giới động vật - những khám phá thú vị. - H. : Từ điển Bách khoa, 2009. - 60tr. : ảnh ; 27cm. - (Tủ sách Bách khoa tri thức cho trẻ em). - 60000đ. - 2000b s251315

1706. Thực hành thí nghiệm sinh học 7 / Lê Ngọc Lập, Nguyễn Văn Trọi. - Tái bản lần thứ 6. - H. : Giáo dục, 2009. - 27tr. : minh hoạ ; 24cm. - 5700đ. - 15000b s252466

1707. Trong vườn thú / Lời: Francoise de Guibert ; Minh hoạ: Isabelle Assémat ; Bích Liên dịch. - H. : Giáo dục, 2009. - 35tr. : tranh màu ; 19cm. - (Bách khoa thư Larousse dành cho bé). - 15000đ. - 3000b s251982

CÔNG NGHỆ

1708. Chuyện sáng chế / Anna Claybourne ; Minh hoạ: Adam Larkum ; Tuất Việt dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2009. - 96tr. : hình vẽ ; 23cm. - 33000đ. - 3000b s252735

1709. Chương trình giáo dục phổ thông môn công nghệ : Ban hành kèm theo Quyết định số 16/2006/QĐ-BGDĐT ngày 05 tháng 5 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo. - H. : Giáo dục, 2009. - 88tr. ; 20x29cm. - 18000đ. - 8000b

ĐTTS ghi : Bộ Giáo dục và Đào tạo s253256

1710. Đinh Công Sắt. Vẽ kỹ thuật / Đinh Công Sắt. - H. : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2009. - 181tr. ; 24cm. - 16000đ. - 1000b

Thư mục: tr. 181 s250909

1711. Hướng dẫn thực hiện chuẩn kiến thức, kĩ năng môn công nghệ trung học cơ sở / B.s.: Đỗ Ngọc Hồng (ch.b.), Nguyễn Hải Châu, Đặng Thị Huyên... - H. : Giáo dục. - 21x30cm. - 16800đ. - 7000b

T.1. - 2009. - 100tr. s252041

1712. Hướng dẫn thực hiện chuẩn kiến thức, kĩ năng môn công nghệ trung học cơ sở / B.s.: Đỗ Ngọc Hồng (ch.b.), Nguyễn Hải Châu, Lâm An... - H. : Giáo dục. - 21x30cm. - 34200đ. - 7000b

T.2. - 2009. - 215tr. s252042

1713. Kỷ yếu đề tài, dự án khoa học và công nghệ tỉnh Bắc Giang (giai đoạn 2006-2009). - Bắc Giang : Knxb., 2009. - 128tr. : bảng ; 27cm. - 200b s253596

1714. Nguyễn Trọng Khanh. Công nghệ 11 / Nguyễn Trọng Khanh, Lê Huy Hoàng. - H. : Khoa học và Kỹ thuật, 2009. - 72tr. : ảnh, tranh ; 24cm. - (Giảng dạy bằng thiết bị thí nghiệm trong trường phổ thông như thế nào?). - 66000đ. - 3000b s253429

1715. Trường cao đẳng Công nghiệp Huế - 110 năm xây dựng và phát triển / Vũ Huy Hoàng, Nguyễn Ngọc Thiện, Cung Trọng Cường... - H. : Lao động Xã hội, 2009. - 101tr. : ảnh ; 25cm. - 800đ s251711

1716. 34 bài thuốc chữa bệnh từ rau quả / Lê Hạnh tuyển chọn. - H. : Từ điển Bách khoa, 2009. - 145tr. ; 19cm. - 20000đ. - 2000b s251323

1717. Bác sĩ tốt nhất là chính mình / Lê Quang tổng hợp. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 20cm. - 22000đ. - 3000b
T.9: Cao huyết áp - sát thủ thầm lặng. - 2009. - 147tr. : ảnh s251761

1718. Baer, Richard. 17 người một gương mặt / Richard Baer ; Anh Phương dịch. - H. : Thời đại, 2009. - 410tr. ; 21cm. - 62000đ. - 1000b s250886

1719. Bệnh tiểu đường : Nguyên nhân, điều trị và cách chăm sóc / tổng hợp, dịch: Vũ Tài Hoa, Kỳ Thư. - H. : Phụ nữ, 2009. - 77tr. : minh hoạ ; 21cm. - 14000đ. - 4000b
ĐTTS ghi: Y học thường thức s253001

1720. Cao Xuân Quyết. Giám định pháp y và điều tra hình sự / Cao Xuân Quyết. - H. : Chính trị Quốc gia, 2009. - 335tr. ; 20cm. - 45000đ. - 650b s251666

1721. Chi Mallotus hoá học, hoạt tính sinh học và sắc ký fingerprint / Châu Văn Minh, Phan Văn Kiệm, Lã Đình Mỡi... - H. : Khoa học Tự nhiên và Công nghệ, 2009. - 234tr. : hình vẽ ; 27cm. - 250b
Thư mục: tr. 224-234 s253620

1722. Chuyện gì đang xảy ra với tôi? : Lời giải đáp cho những vấn đề khó nói của tuổi hoa / Peter Mayle, Arthur Robins, Paul Walter ; Nguyễn Bình dịch. - H. : Phụ nữ, 2009. - 56tr. : tranh màu ; 20x20cm. - 44000đ. - 3000b s253042

1723. De Agostini. Bạn chính là bác sỹ tốt nhất của mình / De Agostini ; Lê Duyên Hải biên dịch. - H. : Từ điển Bách khoa, 2009. - 345tr. ; 19cm. - 40000đ. - 2000b s251324

1724. Đặng Danh Hệ. Bệnh học ngoại khoa : Dùng cho đào tạo y sĩ trung cấp / B.s.: Đặng Danh Hệ (ch.b.), Phùng Ngọc Hoà. - H. : Giáo dục, 2009. - 183tr. ; 27cm. - 45000đ. - 1000b
ĐTTS ghi: Bộ Y tế s252893

1725. Điều dưỡng cơ bản 1 : Dùng cho đào tạo cử nhân điều dưỡng / Phạm Văn Lình, Lê Văn An (ch.b.), Hồ Duy Bính... - Tái bản lần thứ 2. - H. : Giáo dục, 2009. - 239tr. : hình vẽ, bảng ; 27cm. - 43000đ. - 1000b
ĐTTS ghi: Bộ Y tế. - Thư mục: tr. 239 s252896

1726. Điều dưỡng cơ bản 2 : Dùng cho đào tạo cử nhân điều dưỡng / Hoàng Ngọc Chương, Trần Đức Thái (ch.b.), Lê Văn An... - Tái bản lần thứ 2. - H. : Giáo dục, 2009. - 223tr. : minh hoạ ; 27cm. - 40000đ. - 1000b
ĐTTS ghi: Bộ Y tế. - Thư mục: tr. 223 s252897

1727. Đoàn Thị Nguyện. Vi sinh vật : Dùng cho đối tượng kỹ thuật viên cao đẳng xét nghiệm / B.s.: Đoàn Thị Nguyện (ch.b.), Trần Quang Cảnh. - H. : Giáo dục, 2009. - 327tr. ; 27cm. - 81000đ. - 1000b
ĐTTS ghi: Bộ Y tế. - Thư mục: tr. 327 s252894

1728. Hà Linh. Cẩm nang kiến thức phòng bệnh viêm gan B / Hà Linh, Khánh Linh. - H. : Nxb. Hà Nội, 2009. - 182tr. ; 20cm. - 29500đ. - 1000b s252015

1729. Hà Linh. Hỏi đáp về bệnh tiểu đường / Hà Linh. - H. : Nxb. Hà Nội, 2009. - 298tr. ; 20cm. - 46000đ. - 1000b s252012

1730. Hà Sơn. Bí quyết chữa những bệnh thông thường / Hà Sơn, Khánh Linh. - H. : Nxb. Hà Nội. - 20cm. - 32000đ. - 1000b
T.1: Chữa bệnh nội và ngoại khoa. - 2009. - 198tr. s252009

1731. Hà Sơn. Bí quyết chữa những bệnh thông thường / Hà Sơn, Khánh Linh. - H. : Nxb. Hà Nội. - 20cm. - 36000đ. - 1000b
T.2: Chữa bệnh xương khớp và ngoài da. - 2009. - 230tr. s252011

1732. Hà Sơn. Điều gì đã làm thay đổi sức khoẻ của bạn / Hà Sơn, Nam Việt. - H. : Nxb. Hà Nội. - 20cm. - 41000đ. - 1000b
T.1: Để có một thể chất khoẻ mạnh. - 2009. - 262tr. s252006

1733. Hà Sơn. Điều gì đã làm thay đổi sức khoẻ của bạn / Hà Sơn, Nam Việt. - H. : Nxb. Hà Nội. - 20cm. - 44500đ. - 1000b
T.2: Để có một tinh thần khoẻ mạnh. - 2009. - 286tr. s252007

1734. Hà Sơn. Phòng trị bệnh mạn tính không truyền nhiễm tại nhà / Hà Sơn, Nam Việt. - H. : Nxb. Hà Nội, 2009. - 342tr. : hình vẽ ; 20cm. - 54000đ. - 800b s252008

1735. Hà Sơn. Vitamin đối với sức khoẻ con người / Hà Sơn, Khánh Linh. - H. : Nxb. Hà Nội, 2009. - 238tr. ; 20cm. - 38000đ. - 800b s252010

1736. Hải Ngọc. Bệnh ở xương và khớp xương / Hải Ngọc b.s. - H. : Nxb. Hà Nội, 2009. - 218tr. ; 21cm. - 34000đ. - 1000b s251309

1737. Hải Ngọc. Thuốc dân gian cổ truyền chữa các bệnh ở khí quan / Hải Ngọc b.s. - H. : Thanh niên, 2009. - 119tr. ; 20cm. - 20000đ. - 1000b s252083

1738. Hải Ngọc. Tự đoán, định và chữa viêm tuyến tiền liệt hệ tiết niệu / Hải Ngọc b.s. - H. : Nxb. Hà Nội, 2009. - 170tr. ; 21cm. - 27000đ. - 1000b s251308

1739. Hỏi đáp y học - tư vấn sức khoẻ dành cho mọi người : Kiến thức y học / Nguyễn Hoài Nam, Mai Bá Tiến Dũng, Trần Quốc Long... - Cà Mau : Nxb. Phương Đông, 2009. - 128tr. : hình vẽ, ảnh ; 21cm. - 15000đ. - 1000b s251740

1740. Khi bé đau / Lời: Benoit Delalandre ; Minh hoạ: Clément Devaux ; Minh Nguyệt dịch. - H. : Giáo dục, 2009. - 35tr. : tranh màu ; 19cm. - (Bách khoa thư Larousse dành cho bé). - 15000đ. - 3000b s251992

1741. Kiểm tra, đánh giá kết quả học tập sinh học 8 : Kĩ thuật ra đề, kĩ thuật làm bài, đề kiểm tra miệng, đề kiểm tra 15 phút, 1 tiết, học kì theo chương trình và sách giáo khoa mới / Dương Quang Ngọc, Trần Quý Thắng. - H. : Giáo dục, 2009. - 131tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 18000đ. - 2000b s253121

1742. Lê Thị Nhị. Bật mí những bí mật tuổi Teens / Lê Thị Nhị b.s. ; Minh hoạ: Bách hợp. - H. : Kim Đồng, 2009. - 239tr. : hình vẽ ; 21cm. - (Tees cẩm nang sống). - 19000đ. - 3600b s251815

1743. Lương Lễ Hoàng. Ngọn đèn trước gió / Lương Lễ Hoàng. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Văn hoá Sài Gòn, 2009. - 238tr. : hình vẽ ; 20cm. - 50000đ. - 1000b s251067

1744."Mang bầu" cùng vợ : Những chỉ dẫn quý giá dành cho người lần đầu làm cha / Peter Mayle, Arthur Robins, Len Deighton ; Thu Trang dịch. - H. : Phụ nữ, 2009. - 70tr. : tranh màu ; 20x20cm. - 49000đ. - 3000b s253044

1745. Mát xa bụng / Thuý Hà dịch. - H. : Lao động, 2009. - 166tr. : ảnh ; 21cm. - (Mát xa chữa bệnh tại nhà). - 26000đ. - 1000b s252535

1746. Mát xa chân / Thuý Hà dịch. - H. : Lao động, 2009. - 175tr. : ảnh ; 21cm. - (Mát xa chữa bệnh tại nhà). - 25000đ. - 1000b s252531

1747. Mát xa chữa bệnh tại nhà: Mát xa mặt / Thuý Hà dịch. - H. : Lao động, 2009. - 151tr. : ảnh ; 21cm. - 24000đ. - 1000b s252743

1748. Mát xa cổ / Thuý Hà biên dịch. - H. : Lao động, 2009. - 159tr. : hình vẽ ; 19cm. - (Mát xa chữa bệnh tại nhà). - 27000đ. - 1000b s252533

1749. Mát xa lưng / Thuý Hà dịch. - H. : Lao động, 2009. - 143tr. : ảnh ; 21cm. - (Mát xa chữa bệnh tại nhà). - 22000đ. - 1000b s252532

1750. Mát xa tứ chi / Thuý Hà dịch. - H. : Lao động, 2009. - 174tr. : ảnh ; 21cm. - (Mát xa chữa bệnh tại nhà). - 27000đ. - 1000b s252534

1751. McGraw, Jay. Giải pháp tối ưu về thể trọng dành cho bạn trẻ : 7 chìa khoá giúp thoát khỏi nỗi lo về thể trọng / Jay McGraw ; Nguyễn Thái Nghĩa dịch. - H. : Phụ nữ, 2009. - 335tr. ; 21cm. - 56000đ. - 2000b

Phụ lục: tr. 316-335 s253017

1752. Mẹ ơi, con được sinh ra từ đâu? : Những câu chuyện thật, không có những chi tiết vô lý, kèm hình ảnh minh hoạ / Peter Mayle, Arthur Robins, Paul Walter ; Nguyễn Bình dịch. - H. : Phụ nữ, 2009. - 46tr. : tranh màu ; 20x20cm. - 39000đ. - 3000b s253043

1753. Nam Việt. Bệnh tiểu đường những kiêng kỵ trong trị liệu, ăn uống và sinh hoạt / Hà Sơn, Nam Việt. - H. : Nxb. Hà Nội, 2009. - 342tr. ; 20cm. - 52000đ. - 800b s252017

1754. Nam Việt. 120 điều nên và không nên cho người bệnh ho hen / Khánh Linh, Nam Việt. - H. : Nxb. Hà Nội, 2009. - 254tr. ; 20cm. - 39500đ. - 1000b s252014

1755. Nam Việt. Sổ tay cân bằng độ PH trong cơ thể / Khánh Linh, Nam Việt. - H. : Nxb. Hà Nội, 2009. - 230tr. : hình vẽ ; 20cm. - 49500đ. - 800b s252013

1756. Năm giác quan / Lời: Francoise de Guibert ; Minh hoạ: Henri Fellner ; Bích Liên dịch. - H. : Giáo dục, 2009. - 35tr. : tranh màu ; 19cm. - (Bách khoa thư Larousse dành cho bé). - 15000đ. - 3000b s251993

1757. 54 bài thuốc chữa bệnh từ rau quả / Lê Hạnh tuyển chọn. - H. : Từ điển Bách khoa, 2009. - 164tr. ; 19cm. - 22000đ. - 2000b s251327

1758. Ngọc Phương. Cuốn sách dành cho phụ nữ tuổi trung niên / Ngọc Phương b.s. - H. : Phụ nữ, 2009. - 355tr. ; 21cm. - 57000đ. - 1500b s253021

1759. Ngô Đức Vượng. Minh triết trong ăn uống của phương đông / Ngô Đức Vượng. - Tái bản lần thứ 3, có chỉnh sửa, bổ sung. - H. : Thời đại, 2009. - 351tr. : bảng ; 20cm. - 50000đ. - 1000b

Phụ lục: tr. 295-249 s252276

1760. Nguyễn Anh Tuấn. Giáo trình y học thể dục thể thao / B.s.: Nguyễn Anh Tuấn, Nguyễn Phước Thọ, Nguyễn Phước Toàn. - H. : Thể dục Thể thao, 2009. - 247tr. : hình vẽ, bảng ; 21cm. - 30800đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo. Trường đại học Sư phạm Thể dục Thể thao Tp. Hồ Chí Minh. - Thư mục: tr. 241-242 s252975

1761. Nguyễn Chấn Hùng. Sương mù tan biến / Nguyễn Chấn Hùng. - H. : Tri thức, 2009. - 190tr. ; 20cm. - 39900đ. - 4000b

Phụ lục : tr. 184 s253368

1762. Nguyễn Khắc Khoái. 99 vị thuốc nam thường dùng / Nguyễn Khắc Khoái b.s. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 2009. - 204tr. ; 20cm. - 33000đ. - 1000b s252093

1763. Nguyễn Minh Hồng. Sức khoẻ của bạn, hạnh phúc của tôi / Nguyễn Minh Hồng. - H. : Lao động, 2009. - 291tr., 3tr. ảnh ; 19cm. - 45000đ. - 1000b s252610

1764. Nguyễn Văn Ba. Món ăn bài thuốc chữa bệnh tiểu đường / Nguyễn Văn Ba. - H. : Từ điển Bách khoa, 2009. - 207tr. ; 19cm. - 25000đ. - 2000b s251321

1765. Nguyễn Xuân Hiền. Làn da khoẻ đẹp / Nguyễn Xuân Hiền, Ngô Xuân Nguyệt. - H. : Kim Đồng, 2009. - 164tr. : tranh vẽ ; 19cm. - 21420b s252658

1766. Nguyễn Xuân Quý. Hỏi đáp về chăm sóc và điều trị một số bệnh ở trẻ em / Nguyễn Xuân Quý, Lam Giang. - H. : Lao động, 2009. - 170tr. ; 23cm. - 34000đ. - 2000b s252955

1767. Nguyễn Xuân Trường. Giải phẫu sinh lý người : Dùng cho đào tạo dược sĩ đại học / B.s.: Nguyễn Xuân Trường, Nguyễn Thị Hiền (ch.b.), Nguyễn Thị Phương Lan. - H. : Giáo dục, 2009. - 427tr. ; 27cm. - 105000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Bộ Y tế s252892

1768. Nguyễn Ý Đức. Sức khoẻ người cao tuổi / Nguyễn Ý Đức. - H. : Lao động, 2009. - 393tr. ; 21cm. - 62000đ. - 1000b s252181

1769. Những câu chuyện thú vị về y học Trung Hoa / Trần Sáng dịch. - H. : Giáo dục, 2009. - 187tr. : ảnh ; 24cm. - 28500đ. - 2000b s250766

1770. Phạm Thị Nhuận. Giáo trình phòng bệnh cho trẻ mầm non : Được thẩm định tại Hội đồng Khoa học theo Quyết định số 170A - CĐSPMG TW3... / Phạm Thị Nhuận. - H. : Giáo dục, 2009. - 208tr. : hình vẽ, bảng ; 27cm. - 35000đ. - 2000b

ĐTTS ghi: Trường cao đẳng Sư phạm Trung ương Tp. Hồ Chí Minh. - Thư mục: tr. 206 s250990

1771. Phạm Vũ Khánh. Lão khoa y học cổ truyền : Dùng cho đào tạo bác sỹ và học viên sau đại học / Phạm Vũ Khánh (ch.b.), Tống Thị Tam Giang, Nguyễn Thị Hồng Yến. - H. : Giáo dục, 2009. - 271tr. : ảnh ; 27cm. - 67000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Bộ Y tế. - Thư mục: tr. 269-271 s252895

1772. Phan Thanh Hà. Giáo trình sinh lí học trẻ mầm non : Được thẩm định tại Hội đồng Khoa học theo Quyết định số 170A - CĐSPMG TW3... / Phan Thanh Hà. - H. : Giáo dục, 2009. - 184tr. : hình vẽ, bảng ; 27cm. - 32000đ. - 2000b

ĐTTS ghi: Trường cao đẳng Sư phạm Trung ương Tp. Hồ Chí Minh. - Thư mục: tr. 183 s250989

1773. Quốc Đương. 500 bài thuốc Đông y gia truyền trị bách bệnh / Quốc Đương. - H. : Từ điển Bách khoa, 2009. - 381tr. ; 20cm. - 45000đ. - 2000b s253901

1774. Tại sao chúng ta lại có màu da khác nhau? / Lời: Carmen Gil ; Minh hoạ: Luis Filella ; Nguyễn Mỹ Vinh dịch. - H. : Kim Đồng, 2009. - 32tr. : tranh màu ; 21cm. - 30632b

Sách Nhà nước tài trợ cho thiếu nhi các trường tiểu học miền núi, vùng sâu, vùng xa s251875

1775. Thanh Giang. 62 lời khuyên của bác sĩ với phụ nữ / Thanh Giang. - H. : Phụ nữ, 2009. - 315tr. ; 21cm. - 52000đ. - 1500b s253029

1776. Thục Nữ. 29 món ăn giảm béo / Thục Nữ b.s. - H. : Thông tấn, 2009. - 61tr. : ảnh màu ; 19cm. - (Tủ sách Dạy nấu ăn). - 29000đ. - 1500b s251253

1777. Thực hành thí nghiệm sinh học 8 / Lê Ngọc Lập, Nguyễn Văn Trọi. - Tái bản lần thứ 5. - H. : Giáo dục, 2009. - 19tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 4500đ. - 20000b s252467

1778. Trần Thị Thu Hằng. Dược động học lâm sàng / Trần Thị Thu Hằng. - Tái bản lần thứ 1, có sửa chữa, bổ sung. - Cà Mau : Nxb. Phương Đông, 2009. - 444tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 50000đ. - 1000b

Thư mục cuối chính văn s251909

1779. Trần Thị Thu Hằng. Dược lực học / Trần Thị Thu Hằng. - Tái bản lần thứ 12, có sửa chữa, bổ sung. - Cà Mau : Nxb. Phương Đông, 2009. - 1010tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 105000đ. - 1000b

Thư mục: tr. 1009-1010 s251795

1780. Trần Thiện Tư. Các phương pháp làm đẹp hiện đại : Phẫu thuật và nội khoa thẩm mỹ được ưa chuộng / Trần Thiện Tư. - H. : Phụ nữ, 2009. - 119tr. : hình vẽ, ảnh ; 24cm. - 35000đ. - 2000b s253037

1781. Trí Việt. 300 câu hỏi về thận và bệnh thận / Trí Việt. - H. : Nxb. Hà Nội, 2009. - 373tr. ; 20cm. - 5600đ. - 800b s252016

KỸ THUẬT

1782. Bùi Hải. Ống nhiệt và ứng dụng của ống nhiệt / Bùi Hải, Trần Văn Vang. - H. : Bách khoa Hà Nội, 2009. - 298tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 59000đ. - 500b

Phụ lục: tr. 222-292. - Thư mục: tr. 293 s253411

1783. Bùi Văn Yên. Máy phát điện nhỏ : Vận hành và sửa chữa / Bùi Văn Yên. - H. : Giao thông Vận tải, 2009. - 186tr. : hình vẽ ; 24cm. - 40000đ. - 500b s253660

1784. Chỉ dẫn kĩ thuật thi công và kiểm tra chất lượng cọc khoan nhồi / Nguyễn Văn Quảng (ch.b.), Phạm Khắc Hiên, Nguyễn Đức Toàn... - Tái bản. - H. : Xây dựng, 2009. - 119tr. : hình vẽ, ảnh ; 21cm. - 22000đ. - 300b s253080

1785. Chu Văn Vượng. Giáo trình vẽ cơ khí với Autocat 2004 / Chu Văn Vượng. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Giáo dục, 2009. - 179tr. ; 24cm. - 20000đ. - 1500b s252150

1786. Dẫn dòng thi công công trình thuỷ lợi thuỷ điện / Nguyễn Đức Khoan dịch ; Lê Văn Hùng h.đ.. - H. : Khoa học Tự nhiên và Công nghệ, 2009. - 315tr. : hình vẽ, bảng ; 29cm. - 1510b

Lưu hành nội bộ . - ĐTTS ghi: Trường đại học Thuỷ lợi. Bộ môn Công nghệ và Quản lý Xây dựng s251006

1787. Đào Khắc An. Công nghệ micro và namô điện tử / Đào Khắc An. - H. : Giáo dục, 2009. - 767tr. : hình vẽ ; 24cm. - 170000đ. - 1000b

Thư mục: tr.733-762 s252256

1788. Đặng Văn Nghĩa. Công nghệ 12 / Đặng Văn Nghĩa, Nguyễn Cao Bằng, Trịnh Văn Đích. - H. : Khoa học và Kỹ thuật, 2009. - 82tr. : minh hoạ ; 24cm. - (Giảng dạy bằng thiết bị thí nghiệm trong trường phổ thông như thế nào?). - 72000đ. - 3000b s253430

1789. Đặng Văn Tỏ. Thực hành nghề điện : Sửa chữa môtơ điện / Đặng Văn Tỏ, Nguyễn Thị Tuyết, Phạm Thanh Đường. - H. : Khoa học và Kỹ thuật, 2009. - 481tr. : hình vẽ ; 24cm. - (Tủ sách Dạy nghề). - 88000đ. - 1000b s251693

1790. Đặng Văn Uy. Bộ điều chỉnh vòng quay Woodward / Đặng Văn Uy. - H. : Khoa học và Kỹ thuật, 2009. - 187tr. : hình vẽ, bảng ; 27cm. - 49000d. - 700b

Thư mục: tr. 187 s252871

1791. Finnemore, E. John. Cơ học chất lỏng : Dành cho các ngành Kỹ thuật / E. John Finnemore, Joseph B. Franzini ; Dịch, h.đ.: Hồ Việt Hùng... - H. : Khoa học Tự nhiên và Công nghệ. - 29cm. - 2030b

T.1. - 2009. - XXIV, 462tr. : hình vẽ, bảng. - Phụ lục: tr. 415-403. - Thư mục: tr. 404-458 s251007

1792. Giáo trình khí cụ điện : Dùng cho các trường đào tạo hệ cao đẳng nghề và trung cấp nghề / Đào Hoa Việt (ch.b.), Vũ Hữu Thích, Vũ Đức Thoan... - H. : Giáo dục, 2009. - 197tr. ; 24cm. - 27500đ. - 1500b

Thư mục: tr. 197 s252160

1793. Hoàng Thị Hiền. Trạm khí nén và mạng lưới khí nén / Hoàng Thị Hiền. - H. : Khoa học và Kỹ thuật, 2009. - 62tr. : hình vẽ, bảng ; 27cm. - 21000đ. - 350b

Phụ lục: tr. 55-60. - Thư mục: tr. 61 s251108

1794. Hồ Sĩ Giao. Nâng cao chất lượng khoáng sản trong khai thác mỏ lộ thiên / Hồ Sĩ Giao, Bùi Xuân Nam. - H. : Bách khoa Hà Nội, 2009. - 117tr. : hình vẽ, bảng ; 27cm. - 65000đ. - 500b

Thư mục: tr. 115-116 s253615

1795. Kỹ thuật đo lường tự động điều khiển / Phạm Văn Tuân (ch.b.), Hán Trọng Thanh, Đỗ Quang Ngọc, Phạm Văn Biên. - H. : Bách khoa Hà Nội, 2009. - 373tr. : minh hoạ ; 27cm. - 117000đ. - 750b

Thư mục: tr. 372-373 s253610

1796. Lê Anh Tuấn. Đất ngập nước kiến tạo : Sách được xuất bản trong khuôn khổ Dự án VLIR-E2 (Việt Nam - Bỉ) / Lê Anh Tuấn (ch.b.), Lê Hoàng Việt, Guido Wyseure. - Tp. Hồ Chí Minh : Nông nghiệp, 2009. - 95tr. : minh hoạ ; 27cm. - 28700đ. - 530b

Thư mục: tr. 85-92 s252699

1797. Lê Chí Thông. Kỹ thuật số cơ khí / Lê Chí Thông. - Tái bản lần thứ 2. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2009. - 121tr. : hình vẽ ; 24cm. - 11000đ. - 1000b

ĐTTS ghi : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh. Trường đại học Bách khoa. - Thư mục: tr. 121 s253626

1798. Lê Đình Tâm. Cầu bê tông cốt thép trên đường ôtô / Lê Đình Tâm. - H. : Xây dựng. - 27cm. - 110000đ. - 300b

T.1. - 2009. - 439tr. : hình vẽ, bảng. - Phụ lục: tr. 431-436. - Thư mục: tr. 437 s253618

1799. Lê Đức Trung. Hỏi đáp về sửa chữa mô tơ / Lê Đức Trung b.s. - H. : Lao động Xã hội, 2009. - 314tr. : hình vẽ, bảng ; 21cm. - 48000đ. - 800b s251721

1800. Lê Hải Hà. Công trình đường sắt : Dùng cho các lớp không chuyên ngành / Lê Hải Hà (ch.b.), Nguyễn Thanh Tùng, Bùi Thị Trí. - H. : Giao thông Vận tải. - 27cm. - 75000đ. - 700b

T.1. - 2009. - 236tr. : hình vẽ, bảng. - Thư mục: tr. 236 s251781

1801. Lê Lộc. Giáo trình an toàn điện : Dùng cho hệ trung cấp nghề / Lê Lộc ch.b. - H. : Giao thông Vận tải, 2009. - 136tr. : minh hoạ ; 24cm. - 520b

ĐTTS ghi: Tập đoàn Kinh tế Vinashin. Trường trung cấp nghề Công nghiệp Tàu thuỷ III s250699

1802. Lê Lộc. Giáo trình công nghệ đóng mới tàu thuỷ / Lê Lộc ch.b. - H. : Giao thông Vận tải ; Tạp chí Công nghiệp Tàu thuỷ Việt Nam, 2009. - 326tr. : minh hoạ ; 24cm. - 520b

ĐTTS ghi: Tập đoàn Công nghiệp Tàu thuỷ Việt Nam. Trường trung cấp nghề Công nghiệp Tàu thuỷ III s250695

1803. Lê Lộc. Giáo trình vật liệu - công nghệ cơ khí : Dùng cho hệ trung cấp nghề / Lê Lộc ch.b. - H. : Giao thông Vận tải ; Tạp chí Công nghiệp Tàu thuỷ Việt Nam, 2009. - 244tr. : minh hoạ ; 24cm. - 520b

ĐTTS ghi: Tập đoàn Công nghiệp Tàu thuỷ Việt Nam. Trường trung cấp nghề Công nghiệp Tàu thuỷ III. - Thư mục: tr. 242 s250694

1804. Lê Thanh Tùng. Lý thuyết tàu thuỷ / Lê Thanh Tùng, Lương Ngọc Lợi. - H. : Bách khoa Hà Nội, 2009. - 218tr. : hình vẽ, bảng ; 27cm. - 90000đ. - 500b

Thư mục: tr. 218 s253613

1805. Lê Tiến Thường. Mạch điện tử 2 / Lê Tiến Thường. - Tái bản lần thứ 2, có sửa chữa. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2009. - 357tr. : hình vẽ ; 24cm. - 28000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh. Trường đại học Bách khoa. - Thư mục: tr. 357 s251290

1806. Lê Văn Cử. Kết cấu tầng trên đường sắt / Lê Văn Cử, Bùi Thị Trí, Nguyễn Thanh Tùng ; Nguyễn Thanh Tùng ch.b. - H. : Giao thông Vận tải, 2009. - 228tr. : hình vẽ, bảng ; 27cm. - 70000đ. - 700b

Phụ lục: tr. 220-225. - Thư mục: tr. 226 s251583

1807. Lê Xuân Quang. Thiết kế đường sắt / Lê Xuân Quang. - H. : Giao thông Vận tải. - 27cm. - 57000đ. - 700b

T.2. - 2009. - 187tr. : hình vẽ, bảng. - Thư mục: tr. 179. - Phụ lục: tr. 182-184 s251582

1808. Lê Xuân Tứ. Giáo trình phòng cháy một số cơ sở có nguy hiểm về cháy, nổ : Dùng cho hệ trung học / B.s.: Lê Xuân Tứ (ch.b.), Nguyễn Quốc Việt, Dương Huy Khôi. - H. : Giao thông Vận tải, 2009. - 251tr. ; 20cm. - 32500đ. - 1515b

ĐTTS ghi: Trường ĐH Phòng cháy chữa cháy. Khoa Phòng cháy s251651

1809. Lính cứu hoả / Lời: Agnès Vandewiele ; Minh hoạ: Robert Barborini ; Tố Nga dịch. - H. : Giáo dục, 2009. - 35tr. : tranh màu ; 19cm. - (Bách khoa thư Larousse dành cho bé). - 15000đ. - 3000b s251988

1810. Lương Ngọc Lợi. Cơ học thuỷ khí ứng dụng / Lương Ngọc Lợi. - H. : Bách khoa Hà Nội, 2009. - 163tr. : hình vẽ, bảng ; 27cm. - 75000đ. - 500b

Thư mục: tr. 163 s253607

1811. Lương Văn Vượt. Giáo trình cơ học ứng dụng : Ngành Kỹ thuật điện / Lương Văn Vượt, Lê Minh Lư. - H. : Nông nghiệp, 2008. - 204tr. : hình vẽ, bảng ; 27cm. - 36000đ. - 700b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo. Trường đại học Nông nghiệp Hà Nội. - Phụ lục: tr. 188-198. - Thư mục: tr. 199 s252694

1812. Mô hình hoá và phân tích kết cấu cầu với MIDAS/Civil / B.s.: Ngô Đăng Quang (ch.b.), Trần Ngọc Linh, Bùi Công Bộ, Nguyễn Việt Anh. - Tái bản. - H. : Xây dựng. - 27cm. - 62000đ. - 300b

T.2: Ứng dụng. - 2009. - 237tr. : hình vẽ, bảng. - Thư mục: tr. 322 s253619

1813. Ned. H. C. Hwang. Cơ sở hệ thống thuỷ lực công trình / Ned. H. C. Hwang, Robert J. Houghtalen ; Dịch: Hồ Việt Hùng... - H. : K.nxb, 2009. - 252tr. : hình vẽ, bảng ; 29cm. - 1530b

ĐTTS ghi: Trường đại học Thuỷ lợi. Bộ môn Thuỷ lực s250998

1814. Ngô Hồng Quang. Giáo trình cung cấp điện : Dùng cho các trường cao đẳng Kỹ thuật / Ngô Hồng Quang. - H. : Giáo dục, 2009. - 295tr. ; 24cm. - 39500đ. - 1000b s252100

1815. Ngô Thị Tuyến. Giáo trình kỹ thuật điện : Dùng cho sinh viên ngành Kỹ thuật cơ khí / Ngô Thị Tuyến. - H. : Nông nghiệp, 2009. - 383tr. : hình vẽ, bảng ; 27cm. - 68000đ. - 500b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo. Trường đại học Nông nghiệp Hà Nội. - Thư mục: tr. 380 s252690

1816. Nguyễn Bá Đông. Điện công nghiệp và điện tử công nghiệp / Nguyễn Bá Đông, Nguyễn Bá Hải. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2009. - 154tr. : hình vẽ ; 24cm. - 26000đ. - 1000b s251291

1817. Nguyễn Duy Hy. Điện thoại di động - các bệnh thường gặp và phương pháp sửa chữa / B.s.: Nguyễn Duy Hy, Lưu Khánh Tùng. - H. : Giao thông Vận tải, 2009. - 260tr. : minh hoạ ; 24cm. - 45000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Trung tâm Dạy nghề sửa chữa điện thoại di động TSC Mobile. - Phụ lục: tr. 245-257 s252981

1818. Nguyễn Duy Thiện. Tổ chức công trường xây dựng : Tài liệu tham khảo nước ngoài / Nguyễn Duy Thiện. - Tái bản. - H. : Xây dựng, 2009. - 163tr. : hình vẽ, bảng ; 27cm. - 44000đ. - 200b

Thư mục: tr. 158 s253101

1819. Nguyễn Đình Kiên. Phương pháp phần tử hữu hạn trong cơ học kết cấu và vật rắn biến dạng / Nguyễn Đình Kiên. - H. : Khoa học Tự nhiên và Công nghệ, 2009. - 234tr. : hình vẽ ; 24cm. - 300c

Thư mục: tr. 229 - 234 s253202

1820. Nguyễn Đình Thắng. Giáo trình vật liệu điện : Dùng cho các trường đào tạo hệ trung cấp chuyên nghiệp / Nguyễn Đình Thắng. - H. : Giáo dục, 2009. - 247tr. ; 24cm. - 30000đ. - 1500b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo s252140

1821. Nguyễn Đình Vân. Âmpli : Lắp ráp và nâng cấp / Nguyễn Đình Vân. - H. : Giao thông Vận tải, 2009. - 195tr. : hình vẽ ; 24cm. - 35000đ. - 500b s253659

1822. Nguyễn Hạnh. Những điều cần biết khi sống chung với điện / Nguyễn Hạnh. - H. : Khoa học và Kỹ thuật, 2009. - 124tr. : hình vẽ, bảng ; 21cm. - 18000đ. - 1000b

Thư mục: tr. 120-121 s251935

1823. Nguyễn Nhật Lệ. Bài tập cơ học kỹ thuật : Cơ sở lý thuyết, thí dụ và bài tập, hướng dẫn giải bài tập, hướng dẫn sử dụng phần mềm / Nguyễn Nhật Lệ. - H. : Bách khoa Hà Nội, 2009. - 226tr. : hình vẽ ; 27cm. - 67000đ. - 500b

ĐTTS ghi: Trường đại học Bách khoa. - Thư mục: tr. 224 s253614

1824. Nguyễn Thị Hồng. Các bảng tính toán thuỷ lực / Nguyễn Thị Hồng. - Tái bản. - H. : Xây dựng, 2009. - 122tr. : bảng ; 27cm. - 34000đ. - 300b

ĐTTS ghi: Trường đại học Xây dựng s253094

1825. Nguyễn Thị Sơn. Tài liệu thí nghiệm vi - hoá sinh ứng dụng trong công nghệ môi trường / Nguyễn Thị Sơn, Trần Lệ Minh. - H. : Bách khoa Hà Nội, 2009. - 142tr. : minh hoạ ; 24cm. - 43000đ. - 500b

Phụ lục: tr. 133-139. - Thư mục: tr. 140 s253431

1826. Nguyễn Tiến Khiêm. Nhập môn chẩn đoán kỹ thuật công trình : Sách chuyên khảo dành cho cán bộ nghiên cứu và học viên cao học ngành Cơ học vật rắn / Nguyễn Tiến Khiêm. - H. : Khoa học Tự nhiên và Công nghệ, 2009. - 141tr. : hình vẽ ; 24cm. - 300c

Thư mục: tr. 139 - 141 s253201

1827. Nguyễn Trọng Luật. Giáo trình thi công đường sắt / Nguyễn Trọng Luật. - H. : Giao thông Vận tải, 2009. - 275tr. : hình vẽ, bảng ; 27cm. - 80000đ. - 700b s251584

1828. Nguyễn Trọng Quế. Cơ sở kỹ thuật đo / Nguyễn Trọng Quế, Nguyễn Thị Lan Hương, Phạm Thị Ngọc Yến. - H. : Khoa học và Kỹ thuật, 2009. - 264tr. : hình vẽ ; 27cm. - 69000d. - 500b

Thư mục: tr. 255 - 258 s252872

1829. Nguyễn Trọng Thắng. Hướng dẫn thiết kế, lắp đặt mạng điện dân dụng / Nguyễn Trọng Thắng, Trần Thế San. - H. : Khoa học và Kỹ thuật, 2009. - 223tr. : hình vẽ ; 24cm. - 40000đ. - 1000b s252792

1830. Nguyễn Văn Khang. Bộ điều khiển logic khả trình PLC và ứng dụng / Nguyễn Văn Khang. - H. : Bách khoa Hà Nội, 2009. - 184tr. : hình vẽ, bảng ; 27cm. - 69500đ. - 500b

Thư mục: tr. 184 s253612

1831. Nguyễn Văn Nhờ. Điện tử công suất 1 / Nguyễn Văn Nhờ. - Tái bản lần thứ 3. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2009. - 300tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 25000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh. Trường đại học Bách khoa. - Thư mục: tr. 297-300 s251289

1832. Nguyễn Văn Phước. Xử lý nước thải bằng bùn hoạt tính / Nguyễn Văn Phước. - Tái bản lần thứ 1. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2009. - 81tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 7000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh. Trường đại học Bách khoa s252753

1833. Nguyễn Viết Nguyên. Kỹ thuật mạch điện tử I : Dùng cho sinh viên các trường trung cấp nghề và cao đẳng nghề / B.s.: Nguyễn Viết Nguyên (ch.b.), Phạm Thị Thu Hương. - H. : Giáo dục, 2009. - 179tr. ; 24cm. - 25000đ. - 1000b s252107

1834. Nguyễn Viết Trung. Cọc khoan nhồi trong công trình giao thông / Nguyễn Viết Trung (ch.b.), Lê Thanh Liêm. - Tái bản. - H. : Xây dựng, 2009. - 221tr. : minh hoạ ; 27cm. - 57000đ. - 200b

Phụ lục: tr. 214-217 s253099

1835. Phạm Đình Bảo. Nguyên lý và phương pháp sửa chữa LCD monitor : Bạn đọc tham khảo sơ đồ minh hoạ cho tài liệu này trên tập sách: "Tuyển tập sơ đồ monitor LCD" cùng tác giả / Phạm Đình Bảo. - H. : Khoa học và Kỹ thuật, 2009. - 197tr. : hình vẽ, bảng ; 26cm. - 65000đ. - 1000b

Phụ lục: tr. 147-197 s251097

1836. Phạm Hữu Đức Dục. Mạng Nơron và ứng dụng trong điều khiển tự động / Phạm Hữu Đức Dục. - H. : Khoa học và Kỹ thuật, 2009. - 292tr. ; 24cm. - 67000đ. - 500b

Thư mục: tr. 289 - 292 s252788

1837. Phạm Ngọc Tuấn. Kỹ thuật bảo trì công nghiệp / Phạm Ngọc Tuấn. - Tái bản lần 2. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2009. - 190tr. : minh hoạ ; 24cm. - 16000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh. Trường đại học Bách khoa. - Thư mục: tr. 189-190 s253641

1838. Phạm Thị Cư. Bài tập mạch điện II : Phần II / Phạm Thị Cư, Lê Minh Cường, Trương Trọng Tuấn Mỹ. - Tái bản lần thứ 2. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2009. - 112tr. : hình vẽ ; 21cm. - 9000đ. - 3000b

ĐTTS ghi: Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh. Trường đại học Bách khoa s252752

1839. Phạm Thị Cư. Mạch điện 1 / Phạm Thị Cư (ch.b.), Trương Trọng Tuấn Mỹ, Lê Minh Cường. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2009. - 387tr. ; 24cm. - 28000đ. - 1000b

Thư mục: tr. 387 s250908

1840. Phạm Văn Minh. Giáo trình mạch điện : Dùng cho các trường đào tạo hệ Cao đẳng nghề và Trung cấp nghề / Phạm Văn Minh, Vũ Hữu Thích, Nguyễn Bá Khá. - H. : Giáo dục, 2009. - 231tr. ; 24cm. - 31500đ. - 1500b s252104

1841. Phạm Văn Nhuần. Phương pháp đọc bản vẽ lắp và vẽ tách chi tiết / Phạm Văn Nhuần. - H. : Bách khoa Hà Nội, 2009. - 38tr. : hình vẽ, bảng ; 27cm. - 19000đ. - 700b s253609

1842. Phan Đăng Khải. Cơ sở lý thuyết tính toán và thiết kế hệ thống cung cấp điện / Phan Đăng Khải. - H. : Giáo dục, 2009. - 379tr. : hình vẽ ; 27cm. - 53500đ. - 1000b s252022

1843. Phan Thị Bích Nga. Bài tập cơ ứng dụng / Phan Thị Bích Nga. - Tái bản lần thứ 3. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2009. - 107tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 10000đ. - 2000b

ĐTTS ghi : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh. Trường đại học Bách khoa s253628

1844. Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia công trình ngầm đô thị = Vietnam building code for urban underground structures: Phần I: Tàu điện ngầm = Part I: The underground. - H. : Xây dựng, 2009. - 52tr. : bảng ; 31cm. - 22000đ. - 300b

ĐTTS ghi: Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam s252352

1845. Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia công trình ngầm đô thị = Vietnam building code for urban underground structures: Phần II: Gara ôtô = Part II: The parkings. - H. : Xây dựng, 2009. - 32tr. : bảng ; 31cm. - 15000đ. - 300b

ĐTTS ghi: Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam s252353

1846. Sổ tay an toàn dùng cho công nhân cơ điện lò. - H. : Lao động Xã hội, 2009. - 53tr. ; 12cm. - 10000b

Đầu bìa ghi : Tập đoàn Công nghiệp than khoáng sản Việt Nam s253850

1847. Sổ tay an toàn dùng cho công nhân khai thác hầm lò. - H. : Lao động Xã hội, 2009. - 53tr. ; 12cm. - 10000b

Tập đoàn Công nghiệp than khoáng sản Việt Nam s253849

1848. Sổ tay an toàn dùng cho thợ bắn mìn hầm lò. - H. : Lao động Xã hội, 2009. - 53tr. ; 12cm. - 10000b s253848

1849. Sổ tay an toàn trong sử dụng điện : Dành cho người lao động. - H. : Lao động Xã hội, 2009. - 50tr. : tranh ; 16cm. - 4000b

ĐTTS ghi : Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội. Cục An toàn lao động s253857

1850. Sổ tay an toàn trong sử dụng máy, thiết bị gia công gỗ và cơ khí : Dành cho người lao động. - H. : Lao động Xã hội, 2009. - 43tr. : ảnh ; 16cm. - 4000b

ĐTTS ghi: Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội. Cục An toàn lao động s253859

1851. Sổ tay an toàn trong sử dụng thiết bị áp lực : Dành cho người lao động. - H. : Lao động Xã hội, 2009. - 28tr. : tranh ; 16cm. - 4000b

ĐTTS ghi : Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội. Cục An toàn lao động s253855

1852. Sổ tay an toàn - vệ sinh lao động trong xây dựng : Dành cho người lao động. - H. : Lao động Xã hội, 2009. - 51tr. : tranh ; 16cm. - 4000b

ĐTTS ghi : Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội. Cục An toàn lao động s253856

1853. Sổ tay hướng dẫn an toàn - vệ sinh lao động trong khai thác và chế biến đá. - H. : Lao động Xã hội, 2009. - 46tr. : tranh ; 16cm. - 4000b

ĐTTS ghi : Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội. Cục An toàn lao động s253858

1854. Tạ Đức Thịnh. Đồ án cơ học đất - nền móng / Tạ Đức Thịnh (ch.b.), Nguyễn Văn Phóng. - H. : Xây dựng, 2009. - 83tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 25000đ. - 500b s252751

1855. Thiết kế mạch số với VHDL / B.s.: Phạm Việt Bình (ch.b.), Nguyễn Chấn Hùng, Vũ Chiến Thắng... - H. : Khoa học và Kỹ thuật, 2009. - 211tr. : hình vẽ ; 24cm. - 50000đ. - 300b

Thư mục: tr. 211 s251694

1856. Tính toán thiết kế thiết bị điều khiển / Trần Văn Thịnh (ch.b.), Hà Xuân Hoà, Nguyễn Thành Khang... - H. : Giáo dục, 2009. - 239tr. : hình vẽ ; 27cm. - 42500đ. - 1000b s252023

1857. Trần Nhật Tân. Sổ tay tra cứu thyristor, tranzito trường, IC, ứng dụng và khác biệt của IC cùng loại / Trần Nhật Tân, Đỗ Văn Thắng. - H. : Giáo dục, 2009. - 745tr. ; 21cm. - 98000đ. - 1000b s252186

1858. Trần Văn Dũng. Biến dạng tạo hình vật liệu bột và compozit hạt / Trần Văn Dũng. - H. : Bách khoa Hà Nội, 2009. - 238tr. : hình vẽ ; 20cm. - 53000đ. - 600b s253728

1859. Trương Ngọc Tuấn. Giáo trình nhiệt kỹ thuật : Dùng cho các trường đào tạo hệ cao đẳng nghề và trung cấp nghề / Trương Ngọc Tuấn (ch.b.), Võ Huy Hoàn, Trần Đức Anh. - H. : Giáo dục, 2009. - 235tr. : hình vẽ ; 24cm. - 32000đ. - 1000b s252157

1860. Trương Tri Ngộ. Cung cấp điện, an toàn điện và chống sét cho nhà ở và công trình công cộng / Trương Tri Ngộ. - Tái bản. - H. : Xây dựng, 2009. - 179tr. : hình vẽ, bảng ; 27cm. - 47000đ. - 300b

ĐTTS ghi: Trường đại học Xây dựng s253088

1861. Vân Anh. Sửa chữa màn hình tinh thể lỏng / Vân Anh. - H. : Giao thông Vận tải, 2009. - 659tr. : minh hoạ ; 24cm. - 129000đ. - 1000b

Tên bìa sách ghi: Thực hành sửa chữa màn hình tinh thể lỏng s252978

1862. Võ Chí Chính. Hệ thống máy tính và thiết bị lạnh / Võ Chí Chính, Đinh Văn Thuận. - In lần thứ 3, có hiệu chỉnh, bổ sung. - H. : Khoa học và Kỹ thuật, 2009. - 591tr. : minh hoạ ; 24cm. - 118000đ. - 700b

Phụ lục: tr. 545-577. - Thư mục: tr. 578-580 s251098

1863. Vũ Đình Thành. Hệ thống viễn thông / Vũ Đình Thành. - Tái bản lần thứ 2. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2009. - 173tr. : hình vẽ ; 24cm. - 14000đ. - 1000b

ĐTTS ghi : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh. Trường đại học Bách khoa. - Thư mục: tr. 173 s253625

1864. Vũ Hữu Thích. Giáo trình vật liệu điện / Vũ Hữu Thích, Ninh Văn Nam. - H. : Giáo dục, 2009. - 131tr. ; 24cm. - 19000đ. - 1500b s252159

1865. Vũ Nam Ngạn. Truyền động thuỷ lực và khí nén / Vũ Nam Ngạn. - H. : Giao thông Vận tải, 2009. - 139tr. : hình vẽ, bảng ; 27cm. - 20000đ. - 1520b

Phụ lục: tr. 125-134. - Thư mục: tr. 135 s253588

1866. Vũ Văn Tẩm. Giáo trình thiết kế cấp điện : Dùng cho các trường đại học cao đẳng kỹ thuật / Vũ Văn Tẩm, Ngô Hồng Quang. - H. : Giáo dục, 2009. - 315tr. : bảng, hình vẽ ; 24cm. - 42000đ. - 1000b

Thư mục: tr. 312 s252156

NÔNG NGHIỆP

1867. An toàn trong sử dụng thuốc bảo vệ thực vật. - Bình Thuận : Chi cục bảo vệ thực vật Bình Thuận, 2009. - 12tr. : ảnh ; 20cm. - 3000b s250907

1868. Cẩm nang sản xuất và quản lý chất lượng cây giống cây ăn quả / Lê Thị Thu Hồng, Nguyễn Thị Thanh Mai, Phạm Văn Vui... ; Nguyễn Minh Châu, Nguyễn Văn Hoà ch.b. - Tp. Hồ Chí Minh : Nông nghiệp, 2009. - 156tr. : minh hoạ ; 24cm. - 38500đ. - 830b

ĐTTS ghi: Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. Viện Cây ăn quả miền Nam. - Thư mục: tr. 93-94, 112, 138 s252765

1869. Diễn đàn khuyến nông @ công nghệ lần thứ 6 - 2009 : Chuyên đề : ứng dụng công nghệ sinh học trong sản xuất nông nghiệp / Mai Thành Phụng (ch.b.), Nguyễn Văn Bắc, Phạm Văn Tình... - Tp. Hồ Chí Minh : Nông nghiệp, 2009. - 417tr. : minh hoạ ; 28cm. - 100000đ. - 1030b

ĐTTS ghi: Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn. Trung tâm Khuyến nông khuyến ngư quốc gia s252691

1870. Đỗ Kim Tuyên. Nghề nuôi trâu / Đỗ Kim Tuyên, Hoàng Kim Giao, Hoàng Thị Thiên Hương. - H. : Nông nghiệp, 2009. - 56tr. : bảng ; 19cm. - (100 nghề cho nông dân). - 13500đ. - 1030b s252555

1871. Giới thiệu các giống cây ăn quả phổ biến ở miền Nam / Phạm Ngọc Liễu, Trần Thị Oanh Yến, Đào Thị Bé Bảy... ; Nguyễn Minh Châu ch.b. - Tp. Hồ Chí Minh : Nông nghiệp, 2009. - 95tr. : ảnh ; 24cm. - 43000đ. - 830b

ĐTTS ghi: Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. Viện Cây ăn quả miền Nam. -

Thư mục: tr. 92-95 s252767

1872. Hội thảo Quốc gia (2009 ; Ninh Thuận). Hội thảo Quốc gia bệnh hại thực vật Việt Nam : Lần thứ 8 tại Viện Nghiên cứu Bông và phát triển nông nghiệp Nha Hố / Vũ Triệu Mân, Phạm Văn Dư, Lê Cẩm Loan... - H. : Nông nghiệp, 2009. - 224tr. : minh hoạ ; 27cm. - 54000đ. - 515b

ĐTTS ghi: Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật Việt Nam. Hội Các ngành Sinh học Việt Nam. Hội Nghiên cứu bệnh hại thực vật Việt Nam. - Thư mục sau mỗi bài s252701

1873. Khoa học đất / Dịch: Giang Thị Thu Thảo... ; H.đ.: Hoàng Thái Đại, Phạm Thị Minh Thư. - H. : Khoa học Tự nhiên và Công nghệ, 2009. - 450tr. : minh hoạ ; 29cm. - 530b

Lưu hành nội bộ. - ĐTTS ghi: Trường đại học Thuỷ lợi. Bộ môn Quản lí Tài nguyên thiên nhiên. - Thư mục: tr. 446 s251002

1874. Lê Hồng Mận. Chăn nuôi gà thả vườn năng suất cao, hiệu quả lớn / Lê Hồng Mận. - H. : Khoa học Tự nhiên và Công nghệ, 2009. - 160tr. ; 19cm. - 28000đ. - 1000b s251394

1875. Lê Hồng Mận. Chăn nuôi lợn nái sinh sản năng suất cao, hiệu quả lớn / Lê Hồng Mận. - H. : Khoa học Tự nhiên và Công nghệ, 2009. - 155tr. ; 19cm. - 28000đ. - 1000b s251392

1876. Lê Hồng Mận. Hướng dẫn điều trị các bệnh gà ở hộ gia đình / Lê Hồng Mận, Nguyễn Bích Phượng. - H. : Khoa học Tự nhiên và Công nghệ, 2009. - 99tr. ; 19cm. - 15000đ. - 1000b s251390

1877. Lê Xuân Năm. Hướng dẫn sử dụng các sản phẩm Yogen cho cây trồng / B.s.: Lê Xuân Năm, Nguyễn Hoàng Thuấn, Nguyễn Ngọc Hùng. - Tp. Hồ Chí Minh : Nông nghiệp, 2009. - 32tr. : ảnh ; 21cm. - 5400đ. - 5030b

ĐTTS ghi: Xí nghiệp Yogen Mitsuivina (Công ty Phân bón miền Nam) s252763

1878. Ngô Đắc Thắng. Kỹ thuật nuôi ong nội và phòng chữa bệnh thường gặp / Ngô Đắc Thắng. - H. : Khoa học Tự nhiên và Công nghệ, 2009. - 135tr. ; 19cm. - 25000đ. - 1000b s251391

1879. Ngô Đức Hiệp. Nghề trồng cây lâm nghiệp đa tác dụng trên đất khô hạn vên biển / Ngô Đức Hiệp. - Tái bản lần 1. - H. : Nông nghiệp, 2009. - 46tr. ; 19cm. - (100 nghề cho nông dân). - 10000đ. - 1030b s252554

1880. Nguyễn Công Tạn. Nghề trồng cây Mắc-ca / Nguyễn Công Tạn. - H. : Nông nghiệp, 2009. - 48tr. : ảnh ; 19cm. - (100 nghề cho nông dân). - 12000đ. - 1030b s252556

1881. Nguyễn Đình Hiền. Giáo trình xử lý dữ liệu trong nông nghiệp : Dùng cho các lớp thuộc khối Công nghệ Thông tin / Nguyễn Đình Hiền. - H. : Nông nghiệp, 2009. - 256tr. : biểu, đồ bảng ; 27cm. - 40000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo. Trường đại học Nông nghiệp Hà Nội. - Phụ lục: tr. 199-254. - Thư mục: tr. 255 s252693

1882. Nguyễn Đức Lưu. Một số bệnh quan trọng ở lợn / Nguyễn Đức Lưu, Nguyễn Hữu Vũ, Vũ Như Quán. - H. : Khoa học và Kỹ thuật, 2009. - 251tr. : ảnh, bảng ; 19cm. - 28000đ, 2000b

Phụ lục: tr. 227-250. - Thư mục: tr. 251 s251553

1883. Nguyễn Mạnh Chinh. Trồng, chăm sóc và phòng trừ sâu bệnh: Cây lúa / Nguyễn Mạnh Chinh, Nguyễn Đăng Nghĩa. - In lần thứ 2, có bổ sung. - Tp. Hồ Chí Minh : Nông nghiệp, 2009. - 118tr. ; 19cm. - (Bác sĩ cây trồng). - 20000đ. - 1030b

Thư mục: tr. 117 - 118 s252553

1884. Nguyễn Mạnh Chinh. Trồng, chăm sóc và phòng trừ sâu bệnh: Đậu nành, đậu xanh / Nguyễn Mạnh Chinh, Nguyễn Đăng Nghĩa. - In lần thứ 2, có bổ sung. - Tp. Hồ Chí Minh : Nông nghiệp, 2009. - 99tr. : minh hoạ ; 19cm. - (Bác sĩ cây trồng). - 16000đ. - 1030b

Thư mục: tr. 99 s252550

1885. Nguyễn Mạnh Chinh. Trồng, chăm sóc và phòng trừ sâu bệnh: Rau ăn lá : Các loại cải, rau muống, rau dền, rau đay, mồng tơi, rau ngót / Nguyễn Mạnh Chinh, Phạm Anh Cường. - In lần thứ 2, có bổ sung. - Tp. Hồ Chí Minh : Nông nghiệp, 2009. - 79tr., 2tr. ảnh : hình vẽ ; 19cm. - (Bác sĩ cây trồng). - 14000đ. - 1030b

Thư mục: tr. 79 s252551

1886. Nguyễn Mạnh Chinh. Trồng, chăm sóc và phòng trừ sâu bệnh: Rau ăn quả : Cà chua, cà, dưa leo, khổ qua, mướp, bí xanh, bí đỏ / Nguyễn Mạnh Chinh, Phạm Anh Cường. - In lần thứ 2, có bổ sung. - Tp. Hồ Chí Minh : Nông nghiệp, 2009. - 102tr., 4tr. ảnh : hình vẽ ; 19cm. - (Bác sĩ cây trồng). - 18000đ. - 1030b

Thư mục: tr. 102 s252552

1887. Nguyễn Thị Kim Đông. Sinh lý gia súc - gia cầm / Nguyễn Thị Kim Đông, Nguyễn Văn Thu. - Tp. Hồ Chí Minh : Nông nghiệp, 2009. - 240tr. : hình vẽ, bảng ; 27cm. - 80000đ. - 230b

Thư mục: tr. 234 s252689

1888. Nguyễn Văn Trí. Kỹ thuật làm trang trại VAC / Nguyễn Văn Trí. - H. : Khoa học Tự nhiên và Công nghệ, 2009. - 140tr. ; 19cm. - 26000đ. - 1000b s251393

1889. Phan Quốc Sủng. 100 câu hỏi và đáp về kỹ thuật cà phê / Phan Quốc Sủng. - Tp. Hồ Chí Minh : Nông nghiệp, 2009. - 101tr. : hình vẽ ; 19cm. - 18000đ. - 2030b s252557

1890. Trần Ngọc Hải. Nguyên lý và kỹ thuật nuôi tôm sú = Penaeus monodon / Trần Ngọc Hải, Nguyễn Thanh Phương. - Tp. Hồ Chí Minh : Nông nghiệp, 2009. - 203tr. : ảnh ; 24cm. - 50000đ. - 430b s252768

1891. Trần Phương. Công nghệ 10 / Trần Phương. - H. : Khoa học và Kỹ thuật, 2009. - 112tr. : ảnh, bảng ; 24cm. - (Giảng dạy bằng thiết bị thí nghiệm trong trường phổ thông như thế nào?). - 88000đ. - 3000b

Thư mục: tr. 112 s253428

1892. Trần Thị Thanh Hiền. Dinh dưỡng và thức ăn thuỷ sản / Trần Thị Thanh Hiền, Nguyễn Anh Tuấn. - Tp. Hồ Chí Minh : Nông nghiệp, 2009. - 191tr. ; 24cm. - 31000đ. - 530b

Thư mục: tr. 186 - 191 s252769

1893. Trương Lăng. Nuôi lợn và phòng chữa bệnh cho lợn ở gia đình / Trương Lăng, Xuân Giao. - H. : Khoa học Tự nhiên và Công nghệ, 2009. - 132tr. ; 19cm. - 24000đ. - 1000b s251395

1894. Conway, Rana. Giúp bé ăn ngon : Làm thế nào để giúp trẻ ăn uống lành mạnh và vui vẻ / Rana Conway ; Nguyễn Lê Xuân dịch. - H. : Phụ nữ, 2009. - 249tr. : hình vẽ ; 21cm. - 42500đ. - 1500b s253028

1895. Công nghệ bảo quản và chế biến rau quả / Nguyễn Văn Quảng (ch.b.), Nguyễn Thị Hiền, Hoàng Thị Lệ Hằng, Quản Lê Hà. - H. : Khoa học và Kỹ thuật, 2009. - 489tr. : bảng ; 24cm. - 75000đ. - 1000b

Thư mục: tr. 488 - 489 s252791

1896. Đỗ Thị Minh. Giáo trình lý thuyết nghiệp vụ lễ tân khách sạn / Đỗ Thị Minh ch.b. - H. : Lao động, 2009. - 473tr. ; 28cm. - 58000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch. Trường Cao đẳng Du lịch Hà Nội. - Phụ lục: tr. 339 - 473 s252882

1897. Giáo trình lý thuyết chế biến món ăn / B.s.: Trịnh Cao Khải (ch.b.), Trần Quốc Hưng, Nguyễn Văn Bình... - H. : Lao động, 2009. - 199tr. ; 28cm. - 29000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch. Trường Cao đẳng Du lịch Hà Nội. - Thư mục: tr. 199 s252883

1898. Hà Phương. Dạy con nên người / Hà Phương b.s. - H. : Thanh niên, 2009. - 111tr. : Hình vẽ ; 20cm. - 18000đ. - 1000b s253184

1899. Hà Sơn. 128 món ăn chế biến từ thịt / B.s.: Hà Sơn, Nam Việt. - H. : Nxb. Hà Nội, 2009. - 174tr. : ảnh ; 21cm. - 28500đ. - 1000b

Phụ lục: tr.151-168 s252004

1900. Hà Sơn. 128 món canh, xúp, cháo giúp bồi bổ sức khoẻ / B.s.: Hà Sơn, Trí Việt. - H. : Nxb. Hà Nội, 2009. - 166tr. : ảnh ; 21cm. - 27000đ. - 1000b

Phụ lục: tr.145-160 s252005

1901. Hãy để bé học cách tự lập / Dịch: Lê Tiến Đạt, Dương Minh Hào. - H. : Giáo dục, 2009. - 236tr. ; 24cm. - 37500đ. - 2000b s252382

1902. Jay, Roni. 10 điều quan trọng nhất bạn nên làm cho con / Roni Jay ; Dịch: Minh Giang... - H. : Phụ nữ, 2009. - 244tr. : hình vẽ ; 21cm. - 42500đ. - 1500b s253035

1903. Lê Văn Việt Mẫn. Công nghệ sản xuất các sản phẩm từ sữa và thức uống / Lê Văn Việt Mẫn. - Tái bản lần thứ 1. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh. - 24cm. - 21000đ. - 500b

ĐTTS ghi: Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh. Trường đại học Bách khoa

T.2: Công nghệ sản xuất thức uống. - 2009. - 259tr. : hình vẽ, bảng. - Thư mục: tr. 257-259 s251288

1904. Lương Chân Mai. 50 thói quen tốt giúp trẻ lớn khôn / Lương Chân Mai b.s. - H. : Phụ nữ, 2009. - 179tr. ; 19cm. - 28000đ. - 1500b s253489

1905. Mái ấm gia đình / Quốc Vũ, Quốc Bình, Thu Vân... - H. : Thời đại, 2009. - 59tr. : ảnh ; 24cm. - 7300đ. - 2000b s250888

1906. Minh Phương. Thực đơn ăn sáng cho trẻ / Minh Phương b.s. - H. : Lao động, 2009. - 255tr. : ảnh ; 21cm. - 39000đ. - 1000b s252935

1907. Nguyễn Công Khanh. Tư vấn giúp các bậc phụ huynh phát triển trí thông minh cho trẻ em : Từ 0 - 6 tuổi / Nguyễn Công Khanh. - H. : Giáo dục, 2009. - 116tr. ; 20cm. - 12500đ. - 3000b s252796

1908. Nguyễn Dzoãn Cẩm Vân. 30 món chay thông dụng / Nguyễn Dzoãn Cẩm Vân. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Văn hoá Sài Gòn, 2009. - 62tr. : ảnh màu ; 21cm. - 33000đ. - 2000b s251060

1909. Nguyễn Hải Yến. 660 mẹo vặt trong việc ăn, mặc, ở, đi lại / Nguyễn Hải Yến b.s. - H. : Thanh niên, 2009. - 263tr. ; 20cm. - 41000đ. - 1000b s252082

1910. Nguyễn Hữu Tú. Bài giảng tổ chức lao động và kỹ thuật nhà bếp / Nguyễn Hữu Tú ch.b. - H. : Lao động, 2009. - 124tr. ; 27cm. - 1000b

Lưu hành nội bộ. - ĐTTS ghi: Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch. Trường cao đẳng Du lịch Hà Nội. - Phụ lục: tr.116-121 s252227

1911. Nguyễn Thu Hương. Những món ngon Việt Nam = Les délicieuses recettes du Viet Nam : Song ngữ Pháp - Việt / Nguyễn Thu Hương ; Mathilde Tuyết Trần dịch. - Cà Mau : Nxb. Phương Đông, 2009. - 142tr. : ảnh ; 28cm. - 135000đ. - 1500b s251786

1912. Nguyễn Thu Tâm. Những món ăn Việt Nam = Vietnamese dishes : ẩm thực và đời sống : Song ngữ Anh Việt / Nguyễn Thu Tâm. - Cà Mau : Nxb. Phương Đông, 2009. - 167tr. : ảnh ; 20x20cm. - 55000đ. - 500b s251745

1913. Những cô bé học làm người lớn / Bart King và năm chị gái ; Thuý Liễu dịch ; Thanh Thuỷ h.đ.. - H. : Tri thức. - 21cm. - 58500đ. - 2000b

T.2. - 2009. - 250tr. : hình vẽ s251674

1914. Pereira, Hilary. Người bạn tốt nhất : Làm thế nào để giúp trẻ tự tin kết bạn? / Hilary Pereira ; Nguyễn Thanh Mai dịch. - H. : Phụ nữ, 2009. - 215tr. ; 21cm. - 42500đ. - 1500b s253014

1915. Phương Lan. Cẩm nang chế biến các món ăn trong gia đình: Các món om, kho, quay, nướng / Phương Lan b.s. - H. : Thời đại, 2009. - 188tr. ; 21cm. - 29000đ. - 1500b s253082

1916. Phương Lan. Cẩm nang chế biến các món ăn trong gia đình: Các món xúp, canh, nấu, hầm, lẩu / Phương Lan b.s. - H. : Thời đại, 2009. - 174tr. ; 21cm. - 27000đ. - 1500b s253083

1917. Phương Lan. Cẩm nang chế biến món ăn trong gia đình: Các món xào, rán, ram, rim / Khánh Linh b.s. - H. : Thời đại, 2009. - 173tr. : hình vẽ ; 21cm. - (Tủ sách Món ăn và bài thuốc). - 26000đ. - 1500b

Phụ lục: tr. 152-158 s252997

1918. Sheaby, Anne. Các món khai vị, salad ít béo / Anne Sheaby ; Nguyễn Thái Nghĩa dịch. - H. : Phụ nữ, 2009. - 65tr. : ảnh ; 21cm. - 26000đ. - 2000b s253020

1919. Sheaby, Anne. Các món súp bổ dưỡng ít béo / Anne Sheaby ; Nguyễn Thái Nghĩa dịch. - H. : Phụ nữ, 2009. - 65tr. : ảnh ; 21cm. - 26000đ. - 2000b s253019

1920. Spungin, Pat. Giúp bé ngủ ngon : Làm thế nào để bé có được giấc ngủ yên lành? / Pat Spungin ; Bùi Thị Kim Phượng dịch. - H. : Phụ nữ, 2009. - 223tr. : sơ đồ ; 21cm. - 42500đ. - 1500b s253010

1921. Thanh Giang. Kiến thức về ăn uống cho trẻ : Dinh dưỡng và sức khoẻ / Thanh Giang b.s. - H. : Phụ nữ, 2009. - 159tr. : hình vẽ ; 21cm. - 27000đ. - 1500b s253011

1922. Thanh Giang. Kiến thức về ăn uống cho trẻ : Phương pháp ăn uống và sức khoẻ / Thanh Giang b.s. - H. : Phụ nữ, 2009. - 156tr. : hình vẽ ; 21cm. - 26000đ. - 1500b s253012

1923. Thế Anh. 8 bước giúp nam giới tìm bạn đời lý tưởng / Thế Anh b.s. - H. : Phụ nữ, 2009. - 230tr. ; 20cm. - 33000đ. - 1000b s253008

1924. Thục Nữ. 29 loại trà làm đẹp / Thục Nữ b.s. - H. : Thông tấn, 2009. - 63tr. : ảnh màu ; 19cm. - (Tủ sách Dạy nấu ăn). - 29000đ. - 1500b s251255

1925. Thục Nữ. 29 món ăn bổ sung chất sắt cho trẻ / Thục Nữ b.s. - H. : Thông tấn, 2009. - 61tr. : ảnh màu ; 19cm. - (Tủ sách Dạy nấu ăn). - 29000đ. - 1500b s251252

1926. Thục Nữ. 29 món ăn cà chua / Thục Nữ b.s. - H. : Thông tấn, 2009. - 63tr. : ảnh màu ; 19cm. - (Tủ sách Dạy nấu ăn). - 29000đ. - 1500b s251257

1927. Thục Nữ. 29 món ăn cho phụ nữ mang thai / Thục Nữ b.s. - H. : Thông tấn, 2009. - 61tr. : ảnh màu ; 19cm. - (Tủ sách Dạy nấu ăn). - 29000đ. - 1500b s251256

1928. Thục Nữ. 29 món ăn cho sản phụ / Thục Nữ b.s. - H. : Thông tấn, 2009. - 61tr. : ảnh màu ; 19cm. - (Tủ sách Dạy nấu ăn). - 29000đ. - 1500b s251254

1929. Thục Nữ. 29 món cháo / Thục Nữ b.s. - H. : Thông tấn, 2009. - 61tr. : ảnh màu ; 19cm. - (Tủ sách Dạy nấu ăn). - 29000đ. - 1500b s251249

1930. Thục Nữ. 29 món hấp / Thục Nữ b.s. - H. : Thông tấn, 2009. - 61tr. : ảnh màu ; 19cm. - (Tủ sách Dạy nấu ăn). - 29000đ. - 1500b s251251

1931. Thục Nữ. 29 món măng / Thục Nữ b.s. - H. : Thông tấn, 2009. - 63tr. : ảnh màu ; 20cm. - (Tủ sách Dạy nấu ăn). - 29000đ. - 1500b s251250

1932. Thuỳ Trang. Cách ứng xử giữa cha mẹ và con cái / Thuỳ Trang b.s. - H. : Lao động, 2009. - 237tr. ; 21cm. - 35500đ. - 1000b s252953

1933. Triệu Thị Chơi. Các món điểm tâm / Triệu Thị Chơi. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Văn hoá Sài Gòn, 2009. - 62tr. : ảnh màu ; 21cm. - 33000đ. - 2000b s251059

1934. Triệu Thị Chơi. Các món heo, bò, gà, vịt / Triệu Thị Chơi. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Văn hoá Sài Gòn, 2009. - 62tr. : ảnh màu ; 21cm. - 33000đ. - 2000b s251061

1935. Triệu Thị Chơi. Các món khai vị ăn chơi / Triệu Thị Chơi. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Văn hoá Sài Gòn, 2009. - 62tr. : ảnh màu ; 21cm. - 33000đ. - 2000b s251062

1936. Triệu Thị Chơi. Các món tôm, cua, cá, mực / Triệu Thị Chơi. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Văn hoá Sài Gòn, 2009. - 62tr. : ảnh màu ; 21cm. - 33000đ. - 2000b s251063

1937. Triệu Thị Chơi. Các món xúp, lẩu / Triệu Thị Chơi. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Văn hoá Sài Gòn, 2009. - 62tr. : ảnh màu ; 21cm. - 33000đ. - 2000b s251058

1938. Triệu Thị Chơi. Thực đơn món ăn hàng ngày / Triệu Thị Chơi. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Văn hoá Sài Gòn. - 21cm. - 33000đ. - 2000b
T.1. - 2009. - 62tr. : ảnh màu s251055

1939. Triệu Thị Chơi. Thực đơn món ăn hàng ngày / Triệu Thị Chơi. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Văn hoá Sài Gòn. - 21cm. - 33000đ. - 2000b
T.2. - 2009. - 62tr. : ảnh màu s251056

1940. Triệu Thị Chơi. Thực đơn món ăn hàng ngày / Triệu Thị Chơi. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Văn hoá Sài Gòn. - 21cm. - 33000đ. - 2000b

T.3. - 2009. - 62tr. : ảnh màu s251057

1941. Vương Viện Viện. 50 điều cần biết để nâng cao cuộc sống thời hiện đại / Vương Viện Viện b.s. - H. : Thanh niên, 2009. - 314tr. ; 20cm. - 49000đ. - 800b s253190

1942. Xuân Hoa. 44 món cháo thơm / Xuân Hoa. - H. : Lao động, 2009. - 47tr. : ảnh màu ; 17x17cm. - 25000đ. - 2000b s251245

1943. Xuân Hoa. 44 món chính ngày thường / Xuân Hoa. - H. : Lao động, 2009. - 47tr. : ảnh màu ; 17x17cm. - 25000đ. - 2000b s251247

1944. Xuân Hoa. 44 món trộn và nguội / Xuân Hoa. - H. : Lao động, 2009. - 47tr. : ảnh màu ; 17x17cm. - 25000đ. - 2000b s251248

1945. Xuân Hoa. 44 món xào ngày thường / Xuân Hoa. - H. : Lao động, 2009. - 47tr. : ảnh màu ; 17x17cm. - 25000đ. - 2000b s251246

1946. Yager, Jan. 125 cách tìm gặp tình yêu của đời mình / Jan Yager ; Phạm Thư Trung dịch ; Phạm Viên Phương h.đ.. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Văn hoá Sài Gòn, 2009. - 283tr. ; 20cm. - 54000đ. - 1000b

Thư mục: tr. 273 - 275 s252863

QUẢN LÝ VÀ QUAN HỆ CÔNG CỘNG

1947. Bài giảng quản lý chất lượng. - H. : Lao động, 2009. - 208tr. ; 27cm. - 1000b

Lưu hành nội bộ. - ĐTTS ghi: Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch. Trường cao đẳng Du lịch Hà Nội. Bộ môn Quản trị - Thống kê. - Thư mục: tr.206 s252230

1948. Bí quyết kinh doanh : Con đường dẫn đến thành công của các doanh nhân và doanh nghiệp / Tạ Ngọc Ái b.s., dịch. - H. : Từ điển Bách khoa, 2009. - 850tr. ; 21cm. - (Tủ sách Kiến thức phổ thông). - 65000đ. - 2000b s251275

1949. Bích Phụng. Quyết định đúng đắn khi tìm việc / Bích Phụng b.s. - H. : Lao động Xã hội, 2009. - 247tr. ; 21cm. - 38000đ. - 800b s251723

1950. Đặng Ngọc Hùng. Giáo trình kế toán quản trị / Đặng Ngọc Hùng (ch.b.), Hoàng Thị Việt Hà, Nguyễn Thị Hồng Nga. - H. : Thống kê, 2009. - 318tr. : bảng, biểu đồ ; 24cm. - 50000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Trường đại học Công nghiệp Hà Nội. Bộ môn Kế toán - khoa Kinh tế. - Thư mục: tr. 315-318 s251957

1951. Đỗ Văn Phức. Tâm lý trong quản lý doanh nghiệp / Đỗ Văn Phức. - In lần thứ 4, có sửa chữa, bổ sung. - H. : Bách khoa Hà Nội, 2009. - 399tr. : hình vẽ, bảng ; 21cm. - 75000đ. - 1200b

ĐTTS ghi: Trường đại học Bách khoa Hà Nội. Khoa Kinh tế và Quản lý. - Thư mục: tr. 390-391, 399. - Phụ lục: tr. 392-398 s253415

1952. Đỗ Văn Phức. Tổ chức cán bộ, lao động, tiền lương / Đỗ Văn Phức. - H. : Bách khoa Hà Nội, 2009. - 451tr. : minh hoạ ; 21cm. - 79000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Trường đại học Bách khoa Hà Nội. Khoa Kinh tế và Quản lý. - Thư mục: tr. 327, 382, 445, 451. - Phụ lục: tr. 383-444 s253416

1953. Fenn, Donna. Những kẻ dẫn đầu : Tám chiến lược để doanh nghiệp nhỏ vượt lên dẫn đầu / Donna Fenn, ; Dịch: Phương Hà, Hà Trang. - H. : Tri thức, 2009. - 332tr. ; 20cm. - 64000đ. - 2000b s251670

1954. Hướng Phi. Thuật lãnh đạo / Hướng Phi ; Lê Duyên Hải dịch. - H. : Từ điển Bách khoa, 2009. - 305tr. ; 21cm. - 40000đ. - 2000b s251273

1955. King, W.J. Luật bất thành văn trong kinh doanh / W.J. King, James G. Skakoon ; Nguyễn Bích Thuỷ dịch. - H. : Tri thức, 2009. - 140tr. ; 20cm. - 25000đ. - 1500b
Thư mục : tr. 135 - 140 s253370

1956. Kinh doanh và quảng cáo / S.t., b.s.: Quách Đẩu, Bùi Huy. - H. : Quân đội nhân dân, 2009. - 350tr. ; 21cm. - 53000đ. - 740b s251079

1957. McFarland, Keith R. Những công ty đột phá / Keith R. McFarland ; Trần Hoàng Anh dịch. - H. : Tri thức, 2009. - 365tr. ; 20cm. - 64000đ. - 2000b s251672

1958. Nguyễn Duy Nguyên. 7 bước đệm dẫn tới thành công / B.s.: Nguyễn Duy Nguyên, Đức Minh. - H. : Lao động Xã hội, 2009. - 199tr. ; 19cm. - 25000đ. - 2000b s251243

1959. Nguyễn Đình Cửu. Những chuyện cần biết trên con đường làm giàu: Cách tiêu tiền / Nguyễn Đình Cửu b.s. - H. : Lao động Xã hội, 2009. - 403tr. ; 21cm. - 60000đ. - 700đ
Thư mục: tr. 398 s251699

1960. Nguyễn Minh Kiều. Quản trị rủi ro tài chính : Lý thuyết, bài tập và bài giải / Nguyễn Minh Kiều. - H. : Thống kê, 2009. - 492tr. : bảng, biểu đồ ; 24cm. - 74500đ. - 2000b
ĐTTS ghi: Khoa sau đại học - đại học Mở Tp. Hồ Chí Minh và Chương trình Giảng dạy Kinh tế Fulbright. - Thư mục: tr. 477-481 s251959

1961. Nguyễn Ngọc Quân. Giáo trình quản lý nguồn nhân lực trong tổ chức / Nguyễn Ngọc Quân, Nguyễn Tấn Thịnh. - H. : Giáo dục, 2009. - 363tr. ; 24cm. - 48000đ. - 1000b s252098

1962. Nguyễn Văn Công. Giáo trình kế toán hành chính - sự nghiệp / Nguyễn Văn Công (ch.b.), Phan Trọng Phức. - In tái bản. - H. : Thống kê, 2009. - 347tr. : bảng ; 23cm. - 34000đ. - 2015b
ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo. Viện đại học Mở Hà Nội. - Thư mục: tr. 222 s251956

1963. Phạm Thị Thu Phương. Quản trị chiến lược trong nền kinh tế toàn cầu / Phạm Thị Thu Phương. - Tái bản lần thứ 3, có sửa chữa, bổ sung. - H. : Khoa học và Kỹ thuật, 2009. - 616tr. ; 24cm. - 82000đ. - 1000b
Thư mục: tr. 615-616 s251732

1964. Phan Đức Dũng. Bài tập và bài giải kế toán thương mại, dịch vụ và kinh doanh xuất nhập khẩu : Đã sửa đổi, bổ sung toàn diện theo: quyết định 15/2006QĐ-BTC... / Phan Đức Dũng. - H. : Thống kê, 2009. - 486tr. : bảng ; 24cm. - 54500đ. - 2000b
ĐTTS ghi: Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh. Khoa Kinh tế. - Phụ lục: tr. 444-486 s251958

1965. Phan Đức Dũng. Kế toán tài chính : Phần 02 : Đã cập nhật theo chế độ tài chính kế toán mới nhất / Phan Đức Dũng. - H. : Thống kê, 2009. - 745tr. : bảng ; 24cm. - 128000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh. Khoa Kinh tế. - Thư mục: tr. 740-745 s251960

1966. Phan Đức Dũng. Kế toán thương mại, dịch vụ và kinh doanh xuất nhập khẩu : Dùng cho sinh viên cao đẳng, đại học khối ngành Kinh tế, tài chính, ngoại thương, ngân hàng, quản trị kinh doanh,... / Phan Đức Dũng. - H. : Thống kê, 2009. - 922tr. : bảng ; 24cm. - 116500đ. - 2000b

ĐTTS ghi: Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh. Khoa Kinh tế. - Thư mục: tr. 915-922 s251797

1967. Phan Thanh Lâm. Kỹ năng quản lý cửa hàng - siêu thị / Phan Thanh Lâm, Phan Nguyễn Trung Hiếu. - H. : Phụ nữ, 2009. - 223tr. : minh hoạ ; 21cm. - 36000đ. - 2000b

Thư mục: tr. 222-223 s253018

1968. Phan Trung Kiên. Giáo trình kiểm toán : Dùng trong các trường cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp khối kinh tế / B.s.: Phan Trung Kiên (ch.b.), Trần Quý Liên. Nguyễn Hồng Quý. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Giáo dục, 2009. - 151tr. ; 24cm. - 17500đ. - 1500b s252147

1969. Phát triển dịch vụ hậu cần (logicstics) trong tiến trình hình thành cộng đồng kinh tế Asean / Phạm Thị Thanh Bình (ch.b.), Nguyễn Ngọc Thanh, Nguyễn Xuân Dũng... - H. : Khoa học xã hội, 2009. - 250tr. ; 20cm. - 38000đ. - 500b

ĐTTS ghi: Viện Khoa học Xã hội Việt Nam. Viện Kinh tế chính trị và Thế giới s252805

1970. Sherman, Andrew J. Mua lại sáp nhập từ A đến Z / Andrew J. Sherman, Milledge A. Hart ; Trần Thạch Vũ dịch. - H. : Tri thức, 2009. - 394tr. ; 20cm. - 72000đ. - 2000b s251673

1971. Tạ Ngọc Ái. Biết người dùng người quản người / Tạ Ngọc Ái. - H. : Từ điển Bách khoa, 2009. - 369tr. ; 21cm. - 60000đ. - 2000b s251284

1972. Trần Ngọc Nghĩa. Giáo trình kế toán quản trị / Trần Ngọc Nghĩa (ch.b.), Lê Văn Khương, Nguyễn Thị Minh Tâm. - H. : Tài chính, 2009. - 207tr. : hình vẽ, bảng ; 21cm. - 26000đ. - 2000b

ĐTTS ghi: Bộ Tài chính. Trường cao đẳng Tài chính Kế toán. - Thư mục: tr. 207 s251070

1973. Trần Quí Liên. Nguyên lý kế toán : Dùng cho chuyên ngành Kế toán, Kiểm toán, Kinh tế và Quản trị Kinh doanh / Trần Quí Liên, Trần Văn Thuận, Phạm Thành Long. - Tái bản lần thứ 3, có sửa đổi, bổ sung. - H. : Tài chính, 2009. - 369tr. : bảng ; 21cm. - 48000đ. - 1000b

Phụ lục: tr. 294-361 s251071

1974. Võ Nguyên Khôi. Sổ tay trợ lý tổng giám đốc / Võ Nguyên Khôi. - H. : Thông tấn, 2009. - 95tr. : minh hoạ ; 29cm. - 50000đ. - 5000b

Thư mục: tr. 93-95 s253595

1975. Vũ Quỳnh. Quảng cáo và các hình thức quảng cáo hiệu quả nhất / Vũ Quỳnh b.s. - H. : Lao động Xã hội, 2009. - 312tr. : hình vẽ, ảnh ; 21cm. - 50000đ. - 1000đ s251709

1976. Wertime, Kent. Tiếp thị số : Hướng dẫn thiết yếu cho truyền thông mới và digital marketing / Kent Wertime, Ian Fenwick ; Tín Việt dịch ; Lê Thuý Hạnh h.đ.. - H. : Tri thức, 2009. - 535tr. ; 23cm. - 97000đ. - 1100b s251592

1977. Các quy trình kiểm soát vệ sinh trong chế biến thuỷ sản và sản phẩm thuỷ sản : Giáo trình đào tạo của liên minh HACCP thuỷ sản Hoa Kỳ / Dịch: Nguyễn Sơn Hải, Nguyễn Hữu Thanh ; Nguyễn Hữu Dũng, Nguyễn Hoài Nam h.đ.. - H. : Nông nghiệp, 2008. - 163tr. : bảng ; 31cm. - 2000b

ĐTTS ghi: Hiệp hội chế biến và xuất khẩu thuỷ sản Việt Nam (VASEP). - Phụ lục: tr. 140-163 s252686

1978. Cơ sở công nghệ sinh học / Đặng Thị Thu, Tô Kim Anh, Lê Quang Hoà... - H. : Giáo dục. - 24cm. - 68000đ. - 1000b

T.2: Công nghệ hoá sinh. - 2009. - 315tr. - Thư mục: tr.314-315 s252248

1979. Cơ sở công nghệ sinh học / Nguyễn Quang Thạch (ch.b.), Nguyễn Thị Lý, Trần Văn minh... - H. : Giáo dục. - 24cm. - 100000đ. - 1000b

T.3: Công nghệ sinh học tế bào. - 2009. - 548tr. s253243

1980. Cơ sở công nghệ sinh học / Lê Văn Nhương, Nguyễn Văn Các (ch.b.), Quản Lê Hà... - H. : Giáo dục. - 24cm. - 105000đ. - 1000b

T.4: Công nghệ vi sinh. - 2009. - 523tr. - Thư mục: tr.518-520 s252259

1981. Đề án phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học trong thuỷ sản : Quy chế và định hướng triển khai. - H. : Khoa học Tự nhiên và Công nghệ, 2009. - 99tr. ; 25cm. - 500b

ĐTTS ghi: Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn s250904

1982. Đinh Thị Ngọ. Hoá học dầu mỏ và khí : Giáo trình cho sinh viên và cao học trường đại học Bách khoa Hà Nội và các trường khác / Đinh Thị Ngọ. - In lần thứ 5, có chỉnh sửa. - H. : Khoa học và Kỹ thuật, 2009. - 267tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 82000đ. - 400b

ĐTTS ghi: Trường đại học Bách khoa Hà Nội. - Thư mục: tr. 265-267 s251912

1983. Lê Ngọc Thuỵ. Các quá trình công nghệ cơ bản trong sản xuất thực phẩm / Lê Ngọc Thuỵ. - H. : Bách khoa Hà Nội, 2009. - 138tr. : bảng, sơ đồ ; 27cm. - 59000đ. - 200b

Thư mục: tr. 136 s253611

1984. Lê Ngọc Thuỵ. Máy và thiết bị sản xuất thực phẩm / Lê Ngọc Thuỵ. - H. : Bách khoa Hà Nội, 2009. - 209tr. : hình vẽ ; 20cm. - 45000đ. - 200b s253727

1985. Lê Quang Huấn. Kháng thể tái tổ hợp và ứng dụng / Lê Quang Huấn, Lã Thị Huyền. - H. : Khoa học Tự nhiên và Công nghệ, 2009. - 213tr. ; 21cm. - 27500đ. - 500b

Thư mục: tr. 203 - 215 s250903

1986. Lê Trần Bình. Cơ sở công nghệ sinh học / Lê Trần Bình (ch.b.), Quyền Đình Thi. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 70000đ. - 1000b

T.1: Công nghệ gen. - 2009. - 323tr. - Thư mục: tr.315 s252247

1987. Lương Đức Phẩm. Nấm men công nghiệp / Lương Đức Phẩm. - Tái bản lần thứ 2, có sửa chữa, bổ sung. - H. : Khoa học và Kỹ thuật, 2009. - 331tr. : hình vẽ, bảng ; 27cm. - 86000đ. - 700b

Thư mục: tr. 323 s251109

1988. Mai Thanh Tùng. Kỹ thuật mạ lên nền nhựa / Mai Thanh Tùng. - H. : Bách khoa Hà Nội, 2009. - 164tr. ; 24cm. - 47000đ. - 600b s253730

1989. Nguyễn Năng Vinh. Công nghệ chất thơm thiên nhiên / Nguyễn Năng Vinh, Nguyễn Thị Minh Tú. - H. : Bách khoa Hà Nội, 2009. - 113tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 29500đ. - 500b

Thư mục: tr. 113 s253413

1990. Nguyễn Đức Lượng. Công nghệ vi sinh / Nguyễn Đức Lượng. - Tái bản lần thứ 3. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh. - 24cm. - 16000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh. Trường đại học bách khoa

T.3: Thực phẩm lên men truyền thống. - 2009. - 177tr. : bảng. - Thư mục: tr. 179 s253629

1991. Nguyễn Hữu Hoàng. Báo cáo tổng hợp đề tài nghiên cứu khoa học công nghệ cấp nhà nước năm 2005-2008 : Đề tài nghiên cứu, thiết kế hệ thống điều khiển tự động hoá cho dây chuyền xi măng lò quay công xuất 2.500 T Clanhke/ngày / Nguyễn Hữu Hoàng. - H. : Knxb, 2008. - 112tr. : minh hoạ ; 30cm

ĐTTS ghi: Bộ Xây dựng. Viện Nghiên cứu cơ khí. Bộ Công thương. - Phụ lục cuối chính văn s252291

1992. Nguyễn Thị Diệu Vân. Kỹ thuật hoá học đại cương / Nguyễn Thị Diệu Vân. - Tái bản lần thứ 2, có sửa chữa, bổ sung. - H. : Bách khoa Hà Nội, 2009. - 262tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 57000đ. - 1000b

Thư mục: tr. 257 s253412

1993. Phạm Minh Hải. Vật liệu phi kim và công nghệ gia công : Dùng cho các trường đại học Kỹ thuật / Phạm Minh Hải, Nguyễn Trường Kỳ. - H. : Giáo dục, 2009. - 223tr. ; 24cm. - 30500đ. - 1000b s252105

1994. Trương Vĩnh. Cơ sở kỹ thuật thực phẩm : Dùng cho kỹ sư Công nghệ hoá học, thực phẩm, sinh học / Trương Vĩnh, Phạm Tuấn Anh. - Tp. Hồ Chí Minh : Nông nghiệp. - 24cm. - 17350đ. - 1030b

Ph.1. - 2009. - 157tr. : hình vẽ, bảng. - Thư mục: tr. 127-128. - Phụ lục: tr. 129-157 s252766

1995. Vũ Bá Minh. Quá trình và thiết bị trong công nghệ hoá học và thực phẩm / Vũ Bá Minh, Hoàng Minh Nam. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh. - 24cm. - 21000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh. Trường đại học Bách khoa

T.2: Cơ học vật liệu rời. - 2009. - 261tr. : hình vẽ, bảng. - Thư mục: tr. 261 s253627

CÔNG NGHỆ SẢN XUẤT

1996. Lê Công Nớp. Giáo trình kỹ thuật nguội - gò - rèn / Lê Công Nớp b.s. - H. : Giao thông Vận tải ; Tạp chí Công nghiệp Tàu thuỷ Việt Nam, 2009. - 187tr. : minh hoạ ; 24cm. - 500b

ĐTTS ghi: Tập đoàn Công nghiệp Tàu thuỷ Việt Nam. Trường trung cấp nghề Công nghiệp Tàu thuỷ III. - Thư mục: tr. 185 s250696

1997. Lê Lộc. Giáo trình lý thuyết hàn cắt kim loại : Dùng cho hệ trung cấp nghề / Lê Lộc ch.b. - H. : Giao thông Vận tải ; Tạp chí Công nghiệp Tàu thuỷ Việt Nam, 2009. - 188tr. : minh hoạ ; 24cm. - 520b

ĐTTS ghi: Tập đoàn Công nghiệp Tàu thuỷ Việt Nam. Trường trung cấp nghề Công nghiệp Tàu thuỷ III s250697

1998. Nguyễn Khương. Những quy trình kỹ thuật mạ kim loại và hợp kim / Nguyễn Khương. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Khoa học và Kỹ thuật. - 21cm. - 32000đ. - 800b
T.1: Mạ điện. - 2009. - 245tr. : hình vẽ, bảng s253422

1999. Nguyễn Minh Vũ. Lý thuyết dập tạo hình / Nguyễn Minh Vũ, Nguyễn Tất Tiến, Nguyễn Đắc Trung. - H. : Bách khoa Hà Nội, 2009. - 195tr. : minh hoạ ; 24cm. - 40000đ. - 800b
Thư mục: tr. 194-195 s253421

2000. Nguyễn Thế Ninh. Phân tích truyền nhiệt hàn và ứng dụng / Nguyễn Thế Ninh. - H. : Bách khoa Hà Nội, 2009. - 281tr. : hình vẽ ; 27cm. - 98000đ. - 500b
Thư mục sau mỗi chương. - Phụ lục : tr. 262-281 s253617

2001. Nguyễn Trọng Hùng. Lý thuyết tạo hình bề mặt chi tiết quang / Nguyễn Trọng Hùng. - H. : Bách khoa Hà Nội, 2009. - 147tr. : hình vẽ, ảnh ; 24cm. - 36000đ. - 500b
ĐTTS ghi: Trường đại học Bách khoa Hà Nội. Khoa Kinh tế và Quản lý. - Thư mục: tr. 145-147 s253417

2002. Trần Thế Lục. Nguyên lý và các dụng cụ cắt : Dùng trong các trường đại học Kỹ thuật / B.s.: Trần Thế Lục, Trịnh Minh Tứ (ch.b.), Nguyễn Thị Hương Giang. - H. : Giáo dục, 2009. - 227tr. : hình vẽ ; 24cm. - 31000đ. - 1000b s252108

SẢN XUẤT CHUYÊN DỤNG

2003. Thu Trang. Sửa chữa máy photocopy : Kỹ năng thực hành / Thu Trang. - H. : Giao thông Vận tải, 2009. - 267tr. : minh hoạ ; 24cm. - 69000đ. - 1000b
Tên tác giả ngoài bìa: Trịnh Ngọc Trang s252979

2004. Vũ Quang Hồi. Giáo trình kỹ thuật cảm biến : Dùng cho các trường đào tạo hệ cao đẳng nghề và trung cấp nghề / Vũ Quang Hồi. - H. : Giáo dục, 2009. - 223tr. ; 24cm. - 30500đ. - 1000b s252106

NHÀ VÀ XÂY DỰNG

2005. Bài tập và đồ án môn học Kết cấu bê tông cốt thép / B.s.: Trần Mạnh Tuân (c.hb.), Vũ Thị Thu Thuỷ, Nguyễn Thị Thuý Điểm, Mai Văn Công. - Tái bản. - H. : Xây dựng, 2009. - 100tr. : hình vẽ ; 27cm. - 30000đ. - 300b
ĐTTS ghi: Trường đại học Thuỷ lợi s253092

2006. Bùi Vạn Trân. Môi trường âm thanh trong công trình kiến trúc / Bùi Vạn Trân. - Tái bản. - H. : Xây dựng, 2009. - 146tr. : hình vẽ, bảng ; 27cm. - 39000đ. - 300b
Thư mục: tr. 140-142 s253096

2007. Durơnátgiư, V. A. Gia cố nền và móng khi sửa chữa nhà / V. A. Durơnátgiư, M. P. Philatơva ; Dịch: Đặng Trần Chính, Lê Mạnh Lân ; Phan Xuân Trường h.đ.. - Tái bản. - H. : Xây dựng, 2009. - 132tr. : hình vẽ, bảng ; 21cm. - 24000đ. - 300b s253081

2008. Đặng Văn Tỏ. Thực hành nghề mộc / Đặng Văn Tỏ, Nguyễn Thị Tuyết, Phạm Thanh Đường. - H. : Khoa học và Kỹ thuật. - 24cm. - (Tủ sách Dạy nghề). - 82000đ. - 1000b
T.1: Lắp đặt và sửa chữa tủ tường, sàn gỗ, mái nhà, cửa gỗ, vách ngoài. - 2009. -

442tr. s251691

2009. Đặng Văn Tỏ. Thực hành nghề mộc / Đặng Văn Tỏ, Nguyễn Thị Tuyết, Phạm Thanh Đường. - H. : Khoa học và Kỹ thuật. - 24cm. - (Tủ sách Dạy nghề). - 82000đ. - 1000b

T.2: Lắp đặt và sửa chữa tường, trần nhà, cầu thang, bếp, buồng tắm. - 2009. - 454tr. : hình vẽ s251692

2010. Lê Thanh Huấn. Kết cấu nhà cao tầng bê tông cốt thép / Lê Thanh Huấn. - Tái bản. - H. : Xây dựng, 2009. - 172tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 42000đ. - 300b

ĐTTS ghi: Trường đại học Kiến trúc Hà Nội. - Thư mục: tr. 170 s253117

2011. Nguyễn Văn Quảng. Nền móng nhà cao tầng / Nguyễn Văn Quảng. - Xuất bản lần thứ 4. - H. : Khoa học và Kỹ thuật, 2009. - 189tr. ; 24cm. - 32000đ. - 800b

Thư mục: tr. 188 - 189 s252789

2012. Phạm Hữu Hanh. Bê tông đầm lăn / Phạm Hữu Hanh. - Tái bản. - H. : Xây dựng, 2009. - 203tr. : minh hoạ ; 24cm. - 42000đ. - 300b

Thư mục: tr. 202 s253116

2013. Sổ tay kiểm toán năng lượng trong toà nhà : Do Hiệp hội các công ty dịch vụ năng lượng Malaysia (MAESCO) phát hành. - H. : Giao thông Vận tải, 2009. - 187tr. : hình vẽ, bảng ; 30cm. - 1020b

ĐTTS ghi: Bộ Công thương. Văn phòng tiết kiệm năng lượng. - Phụ lục: tr. 96-187. - Thư mục: tr. 187 s251106

2014. TCXDVN 323 : 2004. Nhà ở cao tầng - tiêu chuẩn thiết kế. - Tái bản. - H. : Xây dựng, 2009. - 24tr. : bảng ; 31cm. - 12000đ. - 300b

ĐTTS ghi: Tiêu chuẩn xây dựng Việt Nam s253098

NGHỆ THUẬT, MỸ THUẬT VÀ NGHỆ THUẬT TRANG TRÍ

2015. Bí mật ngôi nhà hiện đại : 100 điều nên và kị / Minh châu, DSC b.s., tổng hợp. - H. : Lao động, 2009. - 335tr. : minh hoạ ; 21cm. - 50000đ. - 1000b s252740

2016. Bí quyết an cư lạc nghiệp : Sách tham khảo / B.s., s.t.: Minh Châu, DSC. - H. : Lao động, 2009. - 472tr. : hình vẽ ; 21cm. - (Văn hoá truyền thống). - 72000đ. - 1000b s252182

2017. Chương trình giáo dục phổ thông môn âm nhạc : Ban hành kèm theo Quyết định số 16/2006/QĐ-BGDĐT ngày 05 tháng 5 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo. - H. : Giáo dục, 2009. - 28tr. ; 20x29cm. - 6000đ. - 8500b

ĐTTS ghi : Bộ Giáo dục và Đào tạo s253252

2018. Chương trình giáo dục phổ thông môn mĩ thuật : Ban hành kèm theo Quyết định số 16/2006/QĐ-BGDĐT ngày 05 tháng 5 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo. - H. : Giáo dục, 2009. - 68tr. ; 20x29cm. - 14000đ. - 8000b

ĐTTS ghi : Bộ Giáo dục và Đào tạo s253269

2019. Gehl, Jan. Cuộc sống giữa những công trình kiến trúc : Sử dụng không gian công cộng / Jan Gehl ; Lê Phục Quốc dịch. - H. : Xây dựng, 2009. - 205tr. : ảnh ; 24cm. - 1000b

Thư mục: tr. 202-203 s252750

2020. Hỏi đáp về nhạc cụ và điệu múa trong cộng đồng các dân tộc Việt Nam. - H. : Quân đội nhân dân, 2009. - 188tr. ; 21cm. - (Tủ sách Văn hoá). - 29000đ. - 1040b
Thư mục: tr. 179 s251086

2021. Hướng dẫn làm đồ chơi bằng vật liệu dễ tìm / Phạm Thị Việt Hà. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Giáo dục, 2009. - 51tr. : hình vẽ, ảnh ; 27cm. - 14000đ. - 1500b s252907

2022. Hướng dẫn thực hiện chuẩn kiến thức, kĩ năng môn âm nhạc trung học cơ sở / B.s.: Bùi Anh Tú (ch.b.), Nguyễn Hải Châu, Hoàng Long... - H. : Giáo dục, 2009. - 79tr. ; 21x30cm. - 13800đ. - 9000b
ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo s252035

2023. Hướng dẫn thực hiện chuẩn kiến thức, kĩ năng môn mĩ thuật trung học cơ sở / B.s.: Nguyễn Lăng Bình (ch.b.), Nguyễn Hải Châu, Triệu Khắc Lễ... - H. : Giáo dục, 2009. - 117tr. : tranh vẽ ; 21x30cm. - 19800đ. - 9000b
ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo s252038

2024. Lục Đức Thuận. Tiền cổ Việt Nam / Lục Đức Thuận, Võ Quốc Ky. - H. : Giáo dục, 2009. - 271tr. ; 24cm. - 39000đ. - 2000b s252152

2025. Ngọc Phương. Truyện kể về các danh hoạ trên thế giới / Ngọc Phương, Nguyệt Minh, Ngân Hà. - H. : Giáo dục. - 21cm. - 18000đ. - 2000b
T.2. - 2009. - 191tr. : ảnh s252193

2026. Nguyễn Hạnh. Tự học đàn guitar : Nhạc công / Nguyễn Hạnh. - Cà Mau : Nxb. Phương Đông. - 27cm. - 45000đ. - 1000b
T.2: Bài tập ứng dụng với 80 bản nhạc hay trong và ngoài nước. - 2009. - 206tr. : bảng s253105

2027. Ngữ pháp kiến trúc / Lê Phục Quốc dịch. - Tái bản. - H. : Xây dựng, 2009. - 360tr. : hình vẽ ; 27cm. - (Tủ sách Kinh điển về kiến trúc). - 105000đ. - 200b s253200

2028. Quỳnh Hương. Kỹ thuật móc len sợi - thời trang bốn mùa / Quỳnh Hương. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Văn hoá Sài Gòn, 2009. - 63tr. : hình vẽ, ảnh ; 27cm. - 42000đ. - 2000b s253592

2029. Quỳnh Hương. Kỹ thuật móc len sợi - thời trang kết hoa / Quỳnh Hương. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Văn hoá Sài Gòn, 2009. - 78tr. : hình vẽ, ảnh ; 27cm. - 42000đ. - 1000b s253593

2030. Thái Văn Bôn. Nghề thêu rua / Thái Văn Bôn, Nguyễn Thị Hạnh. - Tái bản lần thứ 5. - H. : Giáo dục, 2009. - 135tr. : hình vẽ ; 27cm. - 22000đ. - 1000b
ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo s252025

2031. Thanh Nguyên. Tự học guitar theo phương pháp mới đơn giản, dễ hiểu / Thanh Nguyên. - Cà Mau : Nxb. Phương Đông. - 24cm. - 16000đ. - 1000b
T.1: Nhạc công. - 2009. - 100tr. s252774

2032. Thử nghiệm trăm lần biến đổi : Vẻ đẹp công chúa / Dương Minh Hào dịch. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Giáo dục, 2009. - 12tr. : tranh vẽ ; 20cm. - 14000đ. - 1000b s250877

2033. Thử nghiệm trăm lần biến đổi : Vẻ đẹp thiên sứ / Dương Minh Hào dịch. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Giáo dục, 2009. - 12tr. : tranh vẽ ; 20cm. - 14000đ. - 1000b s250879

2034. Thử nghiệm trăm lần biến đổi : Vẻ đẹp thời thượng / Dương Minh Hào dịch. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Giáo dục, 2009. - 12tr. : tranh vẽ ; 20cm. - 14000đ. - 1000b s250878

2035. Thử nghiệm trăm lần biến đổi : Vẻ đẹp tiềm ẩn / Dương Minh Hào dịch. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Giáo dục, 2009. - 12tr. : tranh vẽ ; 20cm. - 14000đ. - 1000b s250880

2036. Thực hành âm nhạc 6 / Bùi Anh Tôn, Nguyễn Hồng Tuấn, Nguyễn Thị Ái Chiêu, Hoàng Lan. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Giáo dục, 2009. - 60tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 9000đ. - 3000b s252377

2037. Thực hành âm nhạc 7 / Bùi Anh Tôn, Nguyễn Hồng Tuấn, Trần Anh Vũ, Hoàng Lan. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Giáo dục, 2009. - 56tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 9000đ. - 3000b s252378

2038. Thực hành âm nhạc 8 / Bùi Anh Tôn, Nguyễn Hồng Tuấn, Ngô Thị Lộc, Hoàng Lan. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Giáo dục, 2009. - 47tr. : ảnh, bảng ; 24cm. - 7500đ. - 3000b s252379

2039. Tiến Thành. Kỹ nghệ sắt trong trang trí kiến trúc hiện đại / Tiến Thành, Kiến Văn. - H. : Mỹ thuật, 2009. - 143tr. : ảnh ; 27cm. - 85000đ. - 1000b s253621

2040. Tiến Thành. Thiết kế cầu thang hiện đại gỗ - sắt / Tiến Thành, Kiến Văn. - H. : Mỹ thuật, 2009. - 111tr. : ảnh ; 27cm. - 65000đ. - 1000b s253622

2041. Trung Trung Đỉnh. Cuộc đời nghệ sĩ Xu Man / Trung Trung Đỉnh. - In lần thứ 2. - H. : Kim Đồng, 2009. - 114tr. : tranh vẽ, ảnh ; 19cm. - 21420b s252657

THỂ THAO, NGHỆ THUẬT VUI CHƠI GIẢI TRÍ VÀ BIỂU DIỄN

2042. 365 trò chơi sinh hoạt Đoàn / Mạnh Sơn, Thanh Bình. - H. : Thời đại, 2009. - 132tr. ; 21cm. - 20000đ. - 1000b s253446

2043. Bóng đá / Lời: Francoise de Guibert ; Minh hoạ: Vincent Desplanche ; Bích Liên dịch. - H. : Giáo dục, 2009. - 35tr. : tranh màu ; 19cm. - (Bách khoa thư Larousse dành cho bé). - 15000đ. - 3000b s251983

2044. Các trò chơi vận động dân gian tỉnh Bến Tre / Lư Hội s.t., b.s. - H. : Văn hoá dân tộc, 2009. - 58tr. ; 21cm. - 10000đ. - 2000b s252757

2045. Chương trình giáo dục phổ thông môn thể dục : Ban hành kèm theo Quyết định số 16/2006/QĐ-BGDĐT ngày 05 tháng 5 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo. - H. : Giáo dục, 2009. - 59tr. ; 20x29cm. - 12000đ. - 8500b
ĐTTS ghi : Bộ Giáo dục và Đào tạo s253264

2046. Diệu Linh. Ảo thuật vui cho cán bộ Đoàn / Diệu Linh. - H. : Văn hoá dân tộc, 2009. - 145tr. : hình vẽ, ảnh ; 19cm. - 20000đ. - 1000b s253471

2047. Đinh Mạnh Cường. Hướng dẫn thực hiện chuẩn kiến thức, kĩ năng môn thể dục trung học cơ sở / B.s.: Đinh Mạnh Cường (ch.b.), Nguyễn Hải Châu. - H. : Giáo dục, 2009. - 119tr. ; 21x30cm. - 19800đ. - 9000b
ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo s252033

2048. Đinh Mạnh Cường. Hướng dẫn thực hiện chuẩn kiến thức, kĩ năng môn thể dục trung học phổ thông / B.s.: Đinh Mạnh Cường (ch.b.), Nguyễn Hải Châu. - H. : Giáo dục, 2009. - 103tr. ; 21x30cm. - 17400đ. - 6000b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo s252030

2049. Fullman, Joe. Bàn tay ma thuật / Joe Fullman ; Dịch: Nguyễn Khắc Vinh, Nguyễn Ngọc Thuý An. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2009. - 64tr. ; 24cm. - (Sổ tay ảo thuật. Tủ sách Kỹ năng hoạt động thanh thiếu niên). - 17500đ. - 2000b s251682

2050. Fullman, Joe. Các trò ảo thuật đánh lừa tri thức / Joe Fullman ; Dịch: Nguyễn Khắc Vinh, Nguyễn Dương Hùng Tiến. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2009. - 64tr. ; 24cm. - (Sổ tay ảo thuật. Tủ sách Kỹ năng hoạt động thanh thiếu niên). - 17500đ. - 2000b s251683

2051. Khả năng cảm nhận không gian và trí tưởng tượng sáng tạo / Kỷ Giang Hồng ch.b. ; Ngọc Phương dịch. - H. : Phụ nữ, 2009. - 64tr. : tranh màu ; 21cm. - (Phát triển não phải). - 34000đ. - 2000b s253038

2052. Khả năng ngôn ngữ và tính toán / Kỷ Giang Hồng ch.b. ; Ngọc Phương dịch. - H. : Phụ nữ, 2009. - 66tr. : tranh màu ; 21cm. - (Phát triển não phải). - 36000đ. - 2000b s253041

2053. Khả năng quan sát sức tập trung chú ý / Kỷ Giang Hồng ch.b. ; Ngọc Phương dịch. - H. : Phụ nữ, 2009. - 64tr. : tranh màu ; 21cm. - (Phát triển não phải). - 36000đ. - 2000b s253039

2054. Khả năng tư duy logic và suy luận / Kỷ Giang Hồng ch.b. ; Ngọc Phương dịch. - H. : Phụ nữ, 2009. - 62tr. : tranh màu ; 21cm. - (Phát triển não phải). - 32500đ. - 2000b s253040

2055. Khánh Linh. Ảo thuật vui / Khánh Linh. - H. : Thời đại, 2009. - 198tr. : hình vẽ ; 21cm. - 30000đ. - 1500b s252990

2056. Khánh Linh. Đơn đề mã hoành xa tập / Khánh Linh. - H. : Thời đại, 2009. - 173tr. : hình vẽ ; 21cm. - (Tủ sách Nghệ thuật chơi cờ tướng). - 26000đ. - 1500b s252996

2057. Khánh Linh. Học ảo thuật trong 7 ngày / Khánh Linh. - H. : Thời đại, 2009. - 238tr. : hình vẽ ; 21cm. - 35000đ. - 1500b s252989

2058. Khánh Linh. Judo - các thế đòn cơ bản / Khánh Linh. - H. : Thời đại, 2009. - 158tr. : ảnh ; 21cm. - 24000đ. - 1500b s252987

2059. Khánh Linh. Karate - nghệ thuật thi đấu tay không và vũ khí / Khánh Linh. - H. : Thời đại, 2009. - 221tr. : ảnh ; 21cm. - 34000đ. - 1500b s252988

2060. Khánh Linh. Nghệ thuật dùng mã trong cuộc cờ / Khánh Linh. - H. : Thời đại, 2009. - 150tr. : hình vẽ ; 21cm. - (Tủ sách Nghệ thuật chơi cờ tướng). - 23000đ. - 1500b s252994

2061. Khánh Linh. Nghệ thuật dùng pháo trong cuộc cờ / Khánh Linh. - H. : Thời đại, 2009. - 142tr. : hình vẽ ; 21cm. - (Tủ sách Nghệ thuật chơi cờ tướng). - 22000đ. - 1500b s252992

2062. Khánh Linh. Nghệ thuật dùng tốt trong cuộc cờ / Khánh Linh. - H. : Thời đại, 2009. - 135tr. : hình vẽ ; 21cm. - (Tủ sách Nghệ thuật chơi cờ tướng). - 21000đ. - 1500b s252995

2063. Khánh Linh. Nghệ thuật dùng xe trong cuộc cờ / Khánh Linh. - H. : Thời đại, 2009. - 150tr. : hình vẽ ; 21cm. - (Tủ sách Nghệ thuật chơi cờ tướng). - 22000đ. - 1500b s252993

2064. Lan Anh. 157 hỏi đáp nhanh trí thông minh / Lan Anh b.s. - H. : Văn hoá Thông tin, 2009. - 143tr. ; 21cm. - (Tủ sách Luyện trí thông minh). - 22000đ. - 2000b s250684

2065. Lê Minh. Khi đạo diễn trẻ già dặn / Lê Minh. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Văn hoá Sài Gòn, 2009. - 225tr. : ảnh ; 17x17cm. - (Tủ sách Điện ảnh). - 49000đ. - 1000b s252609

2066. Lê Thị Lam. Giáo trình bóng bàn : Sách dành cho sinh viên đại học và cao đẳng Sư phạm Thể dục Thể thao / B.s.: Lê Thị Lam, Nguyễn Quang Vinh, Nguyễn Quang Sơn. - H. : Thể dục Thể thao, 2009. - 200tr. : hình vẽ, bảng ; 21cm. - 25000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo. Trường đại học Sư phạm TDTT thành phố Hồ Chí Minh s252974

2067. Lê Thị Tuyết Hồng. Giáo trình lịch sử thể dục thể thao / Lê Thị Tuyết Hồng, Nguyễn Thành Sơn. - H. : Thể dục Thể thao, 2009. - 211tr. : minh hoạ ; 21cm. - 26000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo. Trường đại học Sư phạm Thể dục Thể thao thành phố Hồ Chí Minh. - Thư mục: tr. 205-206 s252977

2068. Lê Văn Thạnh. Giáo trình chuẩn hoá kỹ thuật - quyền pháp Suzucho Karatedo Ryu : Linh trường không thủ đạo phái / Lê Văn Thạnh. - Huế : Nxb. Thuận Hoá. - 27cm. - 52000đ. - 1000b

T.1. - 2009. - 185tr. : ảnh s253108

2069. Miler, Pat P. Cẩm nang thư ký trường quay = Script supervising and film continuity / Pat P. Miler ; Dịch: Khải Hoàng... - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Văn hoá Sài Gòn, 2009. - 326tr. : hình vẽ ; 17x17cm. - (Tủ sách Điện ảnh). - 72000đ. - 1000b s252608

2070. Nguyên Bình. Ảo thuật thần bài / Nguyên Bình. - H. : Thời đại, 2009. - 174tr. : hình vẽ ; 20cm. - 26000đ. - 1000b s253665

2071. Nguyễn Anh Tuấn. Giáo trình taekwondo : Dùng cho sinh viên cao đẳng và đại học Thể dục Thể thao / B.s.: Nguyễn Anh Tuấn, Huỳnh Hồng Ngọc, Nguyễn Đắc Thịnh. - H. : Thể dục Thể thao, 2009. - 287tr. : bảng, ảnh ; 21cm. - 35500đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo. Trường đại học Sư phạm Thể dục Thể thao thành phố Hồ Chí Minh. - Thư mục: tr. 285 s252976

2072. Nguyễn Thế Lượng. Giáo trình đá cầu : Dùng cho sinh viên trường đại học Sư phạm Thể dục Thể thao / B.s.: Nguyễn Thế Lượng, Nguyễn Văn Anh. - H. : Thể dục Thể thao, 2009. - 124tr. : minh hoạ ; 21cm. - 15800đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo. Trường đại học Sư phạm Thể dục Thể thao thành phố Hồ Chí Minh s252972

2073. O'keeffe, Pat. Quyền anh tự do / Pat O'keeffe ; Nhân Văn biên dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 2009. - 159tr. ; 20cm. - 18000đ. - 1000b s252089

2074. Song Linh. Pencak-silat - nghệ thuật đối kháng / Song Linh. - H. : Thời đại, 2009. - 150tr. : hình vẽ, ảnh ; 21cm. - 22000đ. - 1500b s252991

2075. Sudoku - trò chơi trí tuệ / Nhất Ly b.s. - H. : Văn hoá Thông tin, 2009. - 272tr. : hình vẽ ; 18cm. - 36000đ. - 1000b s252600

2076. Sudoku - trò chơi tư duy / Nhất Ly b.s. - H. : Văn hoá Thông tin, 2009. - 287tr. : hình vẽ ; 18cm. - 36000đ. - 1000b s252599

2077. Thanh Hải. 157 câu hỏi luyện trí thông minh / Thanh Hải b.s. - H. : Văn hoá Thông tin, 2009. - 174tr. ; 21cm. - (Tủ sách Luyện trí thông minh). - 26000đ. - 2000b s250683

2078. Vaz, Mark Cotta. Hậu trường phim trăng non = The twligt saga new moon / Mark Cotta Vaz ; Dịch: Tịnh Thuỷ, Kim Nhường. - Tái bản. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2009. - 141tr. : ảnh ; 28cm. - 75000đ. - 3000b s253102

2079. Vũ Đức Thu. Giáo trình lí luận và phương pháp thể dục thể thao / Vũ Đức Thu, Trương Anh Tuấn. - H. : Đại học Sư phạm, 2009. - 225tr. ; 24cm. - 35000đ. - 500b
Thư mục: tr. 217 - 224 s252860

2080. Xiếc / Lời: Anne Bouin ; Minh hoạ: Marie Michel ; Tố Nga dịch. - H. : Giáo dục, 2009. - 35tr. : tranh màu ; 19cm. - (Bách khoa thư Larousse dành cho bé). - 15000đ. - 3000b s251989

VĂN HỌC, TU TỪ HỌC VÀ PHÊ BÌNH VĂN HỌC

2081. A, cháu hiểu rồi! : Truyện tranh / Tranh: Đỗ Giáp Nhất ; Lời: Hoài Thu. - H. : Kim Đồng, 2009. - 16tr. : tranh màu ; 19cm. - (Những bài học tốt). - 6000đ. - 3000b s251265

2082. Ahern, Cecelia. Món quà bí ẩn = The Gift / Cecelia Ahern ; Dịch: Quốc Hùng, Kim Nhường. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2009. - 367tr. ; 19cm. - 62000đ. - 4000b s253537

2083. Ai cũng tài giỏi cả : Truyện tranh. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai, 2009. - 23tr. : tranh màu ; 21cm. - (Truyện cổ Andecxen). - 13500đ. - 3000b s253681

2084. A-li-xơ ở xứ sở diệu kỳ : Truyện tranh thiếu nhi / Lời: Lesley Sims ; Minh họa: Mauro Evangelista ; Hằng Nga dịch. - H. : Kim Đồng, 2009. - 63tr. : tranh vẽ ; 19cm. - 15000đ. - 1500b s251350

2085. An Thế Cường. Ký sự tây du / An Thế Cường. - H. : Văn hoá dân tộc, 2009. - 167tr., 4tr. ảnh ; 21cm. - 20000đ. - 500b s252758

2086. Angel hunt : Truyện tranh / Obayashi Miyuki ; Lêna dịch. - H. : Kim Đồng. - 18cm. - 13500đ. - 5000b
T.1. - 2009. - 189tr. : tranh vẽ s253787

2087. Angel hunt : Truyện tranh / Obayashi Miyuki ; Lêna dịch. - H. : Kim Đồng. - 18cm. - 13500đ. - 5000b
T.2. - 2009. - 187tr. : tranh vẽ s253783

2088. Angel hunt : Truyện tranh / Obayashi Miyuki ; Lêna dịch. - H. : Kim Đồng. - 18cm. - 13500đ. - 5000b
T.3. - 2009. - 189tr. : tranh vẽ s253784

2089. Angel hunt : Truyện tranh / Obayashi Miyuki ; Lêna dịch. - H. : Kim Đồng. - 18cm. - 13500đ. - 5000b

T.4. - 2009. - 187tr. : tranh vẽ s253785

2090. Anh Đức. Anh Đức - tác phẩm chọn lọc / Tôn Phương Lan giới thiệu, tuyển chọn. - H. : Giáo dục, 2009. - 340tr. ; 20cm. - (Tủ sách Tác giả, tác phẩm trong nhà trường). - 36000đ. - 3000b s253308

2091. Anh hùng vô lệ : Truyện tranh / Cổ Long ; Tranh: Mã Vinh Thành ; Tuyết Nhung dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 20cm. - (Truyện tranh dành cho tuổi trưởng thành). - 14000đ. - 4700b

T.44. - 2009. - 143tr. : tranh vẽ s250914

2092. Anh hùng vô lệ : Truyện tranh / Cổ Long ; Tranh: Mã Vinh Thành ; Tuyết Nhung dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 20cm. - (Truyện tranh dành cho tuổi trưởng thành). - 14000đ. - 4700b

T.45. - 2009. - 143tr. : tranh vẽ s251064

2093. Anh hùng vô lệ : Truyện tranh / Cổ Long ; Tranh: Mã Vinh Thành ; Tuyết Nhung dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 20cm. - (Truyện tranh dành cho tuổi trưởng thành). - 14000đ. - 4700b

T.46. - 2009. - 143tr. : tranh vẽ s251724

2094. Anh hùng vô lệ : Truyện tranh / Cổ Long ; Tranh: Mã Vinh Thành ; Tuyết Nhung dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 20cm. - (Truyện tranh dành cho tuổi trưởng thành). - 14000đ. - 4600b

T.47. - 2009. - 143tr. : tranh vẽ s252733

2095. Anh hùng vô lệ : Truyện tranh / Cổ Long ; Tranh: Mã Vinh Thành ; Tuyết Nhung dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 20cm. - (Truyện tranh dành cho tuổi trưởng thành). - 14000đ. - 4600b

T.48. - 2009. - 143tr. : tranh vẽ s253115

2096. Anh hùng vô lệ : Truyện tranh / Cổ Long ; Tranh: Mã Vinh Thành ; Tuyết Nhung dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 20cm. - (Truyện tranh dành cho tuổi trưởng thành). - 14000đ. - 4600b

T.49. - 2009. - 143tr. : tranh vẽ s253645

2097. Anh hùng xạ điêu : Tranh truyện / Nguyên tác: Kim Dung ; Hoạ sĩ: Khưu Phúc Long ; Hải Đăng dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 20cm. - (Truyện tranh dành cho tuổi trưởng thành). - 15000đ. - 2200b

T.19. - 2009. - 143tr. : tranh vẽ s250925

2098. Anh hùng xạ điêu : Tranh truyện / Nguyên tác: Kim Dung ; Hoạ sĩ: Khưu Phúc Long ; Hải Đăng dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 20cm. - (Truyện tranh dành cho tuổi trưởng thành). - 15000đ. - 2200b

T.20. - 2009. - 143tr. : tranh vẽ s251680

2099. Anh hùng xạ điêu : Truyện tranh / Nguyên tác: Kim Dung ; Hoạ sĩ: Khưu Phúc Long ; Hải Đăng dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 20cm. - (Truyện tranh dành cho tuổi trưởng thành). - 15000đ. - 2100b

T.21. - 2009. - 143tr. : tranh vẽ s251903

2100. Anh hùng xạ điêu : Truyện tranh / Nguyên tác: Kim Dung ; Hoạ sĩ: Khưu Phúc Long ; Hải Đăng dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 20cm. - (Truyện tranh dành cho tuổi trưởng thành). - 15000đ. - 2000b
T.22. - 2009. - 143tr. : tranh vẽ s252732

2101. Anh hùng xạ điêu : Truyện tranh / Nguyên tác: Kim Dung ; Hoạ sĩ: Khưu Phúc Long ; Hải Đăng dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 20cm. - (Truyện tranh dành cho tuổi trưởng thành). - 15000đ. - 2000b
T.23. - 2009. - 143tr. : tranh vẽ s253379

2102. Anh Tiến. Cho người đang yêu : Thơ / Anh Tiến. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2009. - 110tr. ; 19cm. - 30000đ. - 1000b s251402

2103. Anh vẹt ngu ngốc : Truyện tranh. - H. : Kim Đồng, 2009. - 13tr. : tranh mầu ; 20cm. - (Truyện ngụ ngôn thế giới). - 6000đ. - 2500b s253864

2104. Austen, Jane. Lý trí và tình cảm = Sence and sensibility / Jane Austen ; Diệp Minh Tâm dịch. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2009. - 427tr. ; 20cm. - 68000đ. - 1000b s250898

2105. Ăn rau hoá lừa : Truyện tranh. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai, 2009. - 23tr. : tranh màu ; 21cm. - (Truyện cổ Grim). - 13500đ. - 3000b s253704

2106. Bắt kẻ trộm dưa : Truyện tranh / Lời: Tường Hạnh ; Tranh: Minh Dũng, Hồng Thái. - H. : Văn hoá Thông tin, 2009. - 16tr. : tranh vẽ ; 19cm. - (Thế giới tuổi thơ. Câu chuyện nhỏ, đạo lý lớn). - 8500đ. - 1000b s251414

2107. Ba mươi sáu kiểu cười Nguyễn Du : Giai thoại Truyện Kiều / S.t., tuyển chọn: Trần Đình Nam (ch.b.), Lê Thanh Nga, Nguyễn Thị Hường Lý... - H. : Kim Đồng, 2009. - 133tr. : hình vẽ ; 21cm. - (Giai thoại Việt Nam). - 20000đ. - 2000b s251818

2108. Ba người lùn trong rừng : Truyện tranh. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai, 2009. - 23tr. : tranh màu ; 21cm. - (Truyện cổ Grim). - 13500đ. - 3000b s253703

2109. Ba người số đỏ : Truyện tranh. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai, 2009. - 23tr. : tranh màu ; 21cm. - (Truyện cổ Grim). - 13500đ. - 3000b s253709

2110. Bà Chúa Kho / Huy Cờ. - H. : Kim Đồng, 2009. - 75tr. : hình vẽ ; 19cm. - (Tủ sách Danh nhân Việt Nam). - 30632b s252668

2111. Bà của gà Mơ : Truyện tranh / Tranh: Trần Anh Tuấn ; Lời: Lê Phương Liên. - In lần thứ 2. - H. : Kim Đồng, 2009. - 15tr. : tranh màu ; 18x18cm. - 6000đ. - 2000b s251216

2112. Bác cả Phơ-Rim : Truyện tranh. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai, 2009. - 23tr. : tranh màu ; 21cm. - (Truyện cổ Grim). - 13500đ. - 3000b s253707

2113. Bác nông dân may mắn : Truyện tranh. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai, 2009. - 23tr. : tranh màu ; 21cm. - (Truyện cổ Andecxen). - 13500đ. - 3000b s253724

2114. Bác tạp vụ và ông giám đốc sở / Nguyễn Thanh Hưng, Nguyễn Thành Hưng, Mai Khuyên... - Tái bản lần thứ 2. - H. : Giáo dục, 2009. - 246tr. ; 20cm. - (Truyện chọn lọc viết về nhà giáo Việt Nam). - 20000đ. - 1000b
ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo. Hội Nhà văn Việt Nam.. s253160

2115. Bác thợ may hay chữ : Giai thoại nhân vật lịch sử - văn học / S.t., tuyển chọn: Trần Đình Nam (ch.b.), Lê Thanh Nga, Nguyễn Thị Hường Lý... - H. : Kim Đồng, 2009. - 104tr. : hình vẽ ; 21cm. - (Giai thoại Việt Nam). - 16000đ. - 2000b s251823

2116. Bạch Huệ Anh. Miền yêu cũ : Thơ / Bạch Huệ Anh. - H. : Văn hoá Thông tin, 2009. - 74tr. ; 19cm. - 30000đ. - 1000b s251384

2117. Bạch Lê Quang. Thõng tay vào chợ : Truyện ngắn / Bạch Lê Quang. - Huế : Nxb. Thuận Hoá, 2009. - 116tr. ; 19cm. - 35000đ. - 500b s253545

2118. Balázs, Lévai. Thế giới là một cuốn sách mở : Những cuộc đàm đạo văn chương thế gới của Lévai Balázs / Lévai Balázs ; Giáp Văn Chung dịch. - H. : Văn học, 2009. - 418tr. ; 21cm. - 71000đ. - 1000b s253074

2119. Bản tình ca mùa thu / Nguyễn Thị Anh Thư, Trần Quốc Hội, Nguyễn Thị Minh Ngọc... - Tái bản lần thứ 2. - H. : Giáo dục, 2009. - 236tr. ; 20cm. - (Truyện chọn lọc viết về nhà giáo Việt Nam). - 19500đ. - 1500b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo. Hội Nhà văn Việt Nam.. s253166

2120. Bạn của Chuột Nhắt : Truyện tranh / Tranh: Đỗ Giáp Nhất ; Lời: Hoài Thu. - H. : Kim Đồng, 2009. - 16tr. : tranh màu ; 19cm. - (Những bài học tốt). - 6000đ. - 3000b s251268

2121. Baum, Lyman Frank. Cuộc đời và những cuộc phiêu lưu của Santa Claus / Lyman Frank Baum ; Minh hoạ: Mary cowles Clark ; Đặng Quang Hiếu dịch. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2009. - 187tr. : hình vẽ ; 21cm. - 30000đ. - 1000b s252724

2122. Bảy con quạ : Truyện tranh. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai, 2009. - 23tr. : tranh màu ; 21cm. - (Truyện cổ Grim). - 13500đ. - 3000b s253717

2123. 7 mầm sống Seeds : Truyện tranh / Tamura Yumi ; Nhóm Lesix dịch ; Kĩ, mĩ thuật: Thanh Hằng. - H. : Kim Đồng. - 18cm. - 13000đ. - 5000b

T.15. - 2009. - 190tr. : tranh vẽ s251430

2124. Bến nứa : Truyện tranh / Lời: Thanh Tịnh ; Tranh: Quốc Tâm, Minh Hồng. - H. : Giáo dục, 2009. - 24tr. : tranh vẽ ; 21cm. - (Tủ truyện tranh văn học trong nhà trường). - 5000đ. - 2000b s251809

2125. Bí Đỏ và... : Truyện tranh / Quế Hương. - H. : Kim Đồng, 2009. - 54tr. : tranh vẽ ; 21cm. - 30632b

Sách Nhà nước tài trợ cho thiếu nhi các trường tiểu học miền núi, vùng sâu, vùng xa s251866

2126. Bích Khê. Thơ chọn lọc = Poèmes choisis / Bích Khê ; Hoàng Hữu Đản dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Văn học, 2008. - 197tr. ; 24cm. - 58000đ. - 1000b s253071

2127. Bình giảng 34 tác phẩm văn học ngữ văn 7 / Giới thiệu, tuyển chọn.: Nguyễn Quang Ninh (ch.b.), Nguyễn Thanh Bình, Nguyễn Đức Khuông, Đỗ Nguyên Thương. - H. : Giáo dục, 2009. - 119tr. ; 24cm. - 17500đ. - 2000b s252321

2128. Bình giảng 45 tác phẩm văn học ngữ văn 10 / Giới thiệu, tuyển chọn: Nguyễn Thị Thanh Hương (ch.b.), Nguyễn Thanh Bình, Nguyễn Đức Khuông, Đỗ Nguyên Thương. - H. : Giáo dục, 2009. - 199tr. ; 24cm. - 28000đ. - 2000b s252327

2129. Bình minh trong ánh mắt / Nguyễn An, Thu Phương, Hào Vũ... - Tái bản lần thứ 2. - H. : Giáo dục, 2009. - 223tr. ; 20cm. - (Truyện chọn lọc viết về nhà giáo Việt Nam). - 18000đ. - 1500b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo. Hội Nhà văn Việt Nam.. s253159

2130. Bít-chơ Xtâu, Ha-ri-ét. Túp lều bác Tôm / Ha-ri-ét Bít-chơ Xtâu ; Đỗ Đức Hiểu dịch. - In lần thứ 4. - H. : Kim Đồng, 2009. - 516tr. ; 20cm. - 65000đ. - 1000b s252638

2131. Bitagi - anh chàng ngổ ngáo : Truyện tranh / Choe Byeong Yeol ; Hồ Thị Bình dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 18cm. - (Truyện tranh dành cho tuổi mới lớn). - 13000đ. - 3300b
T.7. - 2009. - 169tr. : tranh vẽ s251508

2132. Bitagi - anh chàng ngổ ngáo : Truyện tranh / Choe Byeong Yeol ; Hồ Thị Bình dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 18cm. - (Truyện tranh dành cho tuổi mới lớn). - 13000đ. - 3300b
T.8. - 2009. - 167tr. : tranh vẽ s251509

2133. Bitagi - anh chàng ngổ ngáo : Truyện tranh / Choe Byeong Yeol ; Hồ Thị Bình dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 18cm. - (Truyện tranh dành cho tuổi mới lớn). - 13000đ. - 3200b
T.9. - 2009. - 179tr. : tranh vẽ s253844

2134. Bitagi - anh chàng ngổ ngáo : Truyện tranh / Choe Byeong Yeol ; Hồ Thị Bình dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 18cm. - (Truyện tranh dành cho tuổi mới lớn). - 13000đ. - 3200b
T.10. - 2009. - 171tr. : tranh vẽ s253845

2135. Bitagi - anh chàng ngổ ngáo : Truyện tranh / Choe Byeong Yeol ; Hồ Thị Bình dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 18cm. - (Truyện tranh dành cho tuổi mới lớn). - 13000đ. - 3100b
T.11. - 2009. - 159tr. : tranh vẽ s253846

2136. Blume, Lesley M. M. Lâu đài không màu = Jennyson : Tiểu thuyết / Lesley M. M. Blume ; Hoài Thu dịch. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2009. - 247tr. ; 19cm. - 41000đ. - 1500b s251404

2137. Borton, Lady. Tiếp sau nỗi buồn : Một người Mỹ giữa làng quê Việt Nam / Lady Borton ; Hà Quang Hiến dịch. - In lần thứ 3. - H. : Thế giới, 2009. - 429tr., 16tr. ảnh, bản đồ ; 21cm. - 62000đ. - 1000b s251897

2138. Bộ đề ôn luyện thi ngữ văn : Dùng cho học sinh THPT ôn luyện, nâng cao kĩ năng làm các dạng đề thi / B.s: Lã Minh Luận (ch.b.), Đặng Tuyết Nhung. - H. : Đại học Sư phạm, 2009. - 355tr. ; 24cm. - 55000đ. - 1000b s251633

2139. Bộ quần áo mới của hoàng đế : Truyện tranh. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai, 2009. - 23tr. : tranh màu ; 21cm. - (Truyện cổ Andecxen). - 13500đ. - 3000b s253722

2140. Bộ tứ nhạc sĩ : Truyện tranh. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai, 2009. - 23tr. : tranh màu ; 21cm. - (Truyện cổ Grim). - 13500đ. - 3000b s253680

2141. Bốn cánh chim không mỏi : Thơ / Ngô Văn Phương, Nguyễn Thanh Nhã, Nguyễn Ngọc Giao... - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Văn hoá Sài Gòn, 2009. - 203tr. ; 20cm. - 1000b s252862

2142. Bờm và Cuội = Bom and Cuoi : Truyện tranh song ngữ Việt - Anh / Đoàn Triệu Long ; Nguyễn Lê An Phương dịch. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 7000đ. - 3000b
T.9: Về làng = Return to the home village. - 2009. - 31tr. : tranh màu s252125

2143. Bờm và Cuội = Bom and Cuoi : Truyện tranh song ngữ Việt - Anh / Đoàn Triệu Long ; Nguyễn Lê An Phương dịch. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 7000đ. - 3000b
T.10: Đòn thù của phú ông = The rich man's revenge. - 2009. - 31tr. : tranh màu s252126

2144. Bờm và Cuội = Bom and Cuoi : Truyện tranh song ngữ Việt - Anh / Đoàn Triệu Long ; Nguyễn Lê An Phương dịch. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 7000đ. - 3000b
T.11: Cứu bạn = A rescue. - 2009. - 31tr. : tranh màu s252127

2145. Bờm và Cuội = Bom and Cuoi : Truyện tranh song ngữ Việt - Anh / Đoàn Triệu Long ; Nguyễn Lê An Phương dịch. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 7000đ. - 3000b
T.12: Cây đàn cổ tích = The legendary zither. - 2009. - 31tr. : tranh màu s252128

2146. Bridge, Andrew. Trưởng thành từ hi vọng = Hope's boy / Andrew Bridge ; Anh Trần dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2009. - 423tr. ; 21cm. - 79000đ. - 3000b s253647

2147. Bùi Bá Tuân. Lý trí vào đời : Thơ / Bùi Bá Tuân. - H. : Lao động, 2009. - 152tr. ; 20cm. - 1300b s250915

2148. Bùi Bá Tuân. Nghĩa : Thơ / Bùi Bá Tuân. - H. : Lao động, 2009. - 147tr. ; 20cm. - 800b s250916

2149. Bùi Công Thuấn. Chút tình tri âm : Lý luận và phê bình văn chương / Bùi Công Thuấn. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2009. - 486tr. ; 21cm. - 70000đ. - 1000b s250710

2150. Bùi Đăng Khôi. Gió chiều : Thơ / Bùi Đăng Khôi. - Hải Phòng : Nxb. Hải Phòng, 2009. - 93tr. ; 19cm. - 25000đ. - 300b s251014

2151. Bùi Đăng Sinh. Hương thời gian : Thơ / Bùi Đăng Sinh, Kiều Trinh. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2009. - 150tr. ; 20cm. - 35000đ. - 500b s252865

2152. Bùi Đình Hiển. Có một tình yêu : Thơ / Bùi Đình Hiển. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2009. - 67tr. ; 20cm. - 20000đ. - 500b s253501

2153. Bùi Hải Đăng. Chiều sau mưa : Thơ / Bùi Hải Đăng. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2009. - 93tr. ; 19cm. - 25000đ. - 1000b s251035

2154. Bùi Tự Lực. Nội tôi : Tập truyện ngắn / Bùi Tự Lực. - In lần thứ 6. - H. : Kim Đồng, 2009. - 94tr. : tranh vẽ ; 19cm. - 12000đ. - 1050b
Tác phẩm đoạt giải B "Cuộc vận động sáng tác cho thiếu nhi năm 1999 - 2000" của nhà xuất bản Kim Đồng s251270

2155. Bùi Văn Bồng. Lời ru ngọn cỏ : Thơ / Bùi Văn Bồng. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2009. - 121tr. ; 19cm. - 34000đ. - 1500b s252539

2156. Bùi Xuân Dũng. Gió ngang thổi dọc : Thơ trào phúng và tiểu phẩm hài / Bùi Xuân Dũng. - H. : Văn hoá Thông tin, 2009. - 92tr. ; 19cm. - 22000đ. - 1000b s251385

2157. Búp bê rô bốt Odette : Truyện tranh / Julietta Suzuki ; Như Ý dịch. - H. : Kim Đồng. - 18cm. - (Truyện tranh dành cho tuổi mới lớn). - 14000đ. - 4000b
T.2. - 2009. - 183tr. : tranh vẽ s251482

2158. Búp bê rô bốt Odette : Truyện tranh / Julietta Suzuki ; Như Ý dịch. - H. : Kim Đồng. - 18cm. - (Truyện tranh dành cho tuổi mới lớn). - 14000đ. - 4000b
T.3. - 2009. - 186tr. : tranh vẽ s251483

2159. Búp bê rô bốt Odette : Truyện tranh / Julietta Suzuki ; Như Ý dịch. - H. : Kim Đồng. - 18cm. - (Truyện tranh dành cho tuổi mới lớn). - 14000đ. - 2300b
T.4. - 2009. - 190tr. : tranh vẽ s253833

2160. Búp bê rô bốt Odette : Truyện tranh / Julietta Suzuki ; Như Ý dịch. - H. : Kim Đồng. - 18cm. - (Truyện tranh dành cho tuổi mới lớn). - 14000đ. - 2000b
T.5. - 2009. - 186tr. : tranh vẽ s253834

2161. Búp bê rô bốt Odette : Truyện tranh / Julietta Suzuki ; Như Ý dịch. - H. : Kim Đồng. - 18cm. - (Truyện tranh dành cho tuổi mới lớn). - 14000đ. - 2000b
T.6. - 2009. - 186tr. : tranh vẽ s253835

2162. Cây gậy biết vâng lời : Truyện tranh. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai, 2009. - 23tr. : tranh màu ; 21cm. - (Truyện cổ Grim). - 13500đ. - 3000b s253718

2163. Cá heo Darwin anh dũng : Truyện tranh : Câu chuyện về sự quả cảm / Felicia Law ; Minh hoạ: Lesley Danson ; Duy Việt dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2009. - 30tr. : tranh màu ; 19cm. - (Các giá trị dạy con nên người). - 10500đ. - 5000b s253562

2164. Cabau, Jacques. Edgar Poe - khát khao sáng tạo và huỷ diệt / Jacques Cabau ; Khổng Đức dịch. - H. : Thời đại ; Công ty Sách Thời Đại, 2009. - 185tr. ; 19cm. - 28000đ. - 1000b
Thư mục: tr. 183-185 s251531

2165. Cabot, Meg. Size 12 không phải là mập / Meg Cabot ; Dương Ngọc Trà dịch. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2009. - 489tr. ; 21cm. - 74000đ. - 1000b s250713

2166. Các dạng đề ôn tập và kiểm tra trắc nghiệm ngữ văn 6 / Nguyễn Quốc Khánh, Trịnh Ngọc Ánh, Nguyễn Hoàng Anh. - H. : Nxb. Hà Nội, 2009. - 267tr. ; 24cm. - 39000đ. - 1000b s251994

2167. Các dạng đề ôn tập và kiểm tra trắc nghiệm ngữ văn 7 / Nguyễn Quốc Khánh, Trịnh Ngọc Ánh, Trần Trọng Dương, Lê Thành Nam. - H. : Nxb. Hà Nội, 2009. - 215tr. : bảng ; 24cm. - 32500đ. - 1000b s251995

2168. Các dạng đề và bài làm văn chọn lọc ngữ văn 12 / Nguyễn Văn Bính. - H. : Giáo dục, 2009. - 240tr. ; 24cm. - 30000đ. - 3000b s253294

2169. Các tác gia Hán Nôm Thăng Long - Hà Nội / B.s.: Phạm Văn Thắm (ch.b.), Phạm Hoàng Giang, Lê Thu Hương... - H. : Khoa học xã hội. - 24cm. - 200000đ. - 400b
ĐTTS ghi: Viện Khoa học xã hội Việt Nam. Viện Nghiên cứu Hán Nôm
T.1. - 2009. - 889tr. s251587

2170. Cái vạc đêm rằm : Tập truyện thơ / Thanh Hào. - H. : Kim Đồng, 2009. - 30tr. : hình vẽ ; 19cm. - 30632b s252662

2171. Cảm nhận vẻ đẹp tác phẩm văn học ngữ văn 11 : Biên soạn theo chương trình chuẩn và chương trình nâng cao / Lê Bảo. - H. : Giáo dục, 2009. - 188tr. ; 24cm. - 24000đ. - 3000b s250848

2172. Cảm nhận vẻ đẹp tác phẩm văn học ngữ văn 12 / Lê Bảo. - H. : Giáo dục, 2009. - 212tr. ; 24cm. - 26500đ. - 3000b s250862

2173. Cảm thụ và phân tích tác phẩm văn học 10 / B.s.: Nguyễn Văn Long (ch.b.), Lê Nguyên Cẩn, Nguyễn Thị Bích Hà, Lã Nhâm Thìn. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 13400đ. - 1500b
T.1. - 2009. - 123tr. s252328

2174. Cao Năm. Trăng suông : Tập truyện / Cao Năm. - H. : Quân đội nhân dân, 2009. - 254tr. ; 19cm. - 31000đ. - 570b s251048

2175. Cao Văn Tư. Nơi mây trắng bồng bềnh : Tập truyện thiếu nhi / Cao Văn Tư. - H. : Văn học, 2009. - 111tr. : hình vẽ, ảnh ; 19cm. - 16000đ. - 1000b s251024

2176. Cao Xuân Thái. Âm điệu tháng hai : Thơ / Cao Xuân Thái. - H. : Văn hoá dân tộc, 2009. - 79tr. ; 19cm. - 18000đ. - 500b s253524

2177. Cáo già gặp sói điên : Truyện tranh / Han Yu Rang. - H. : Thời đại. - 18cm. - (Truyện dành cho lứa tuổi 17+). - 14000đ. - 4000b
T.1. - 2009. - 157tr. : tranh vẽ s253388

2178. Cáo già gặp sói điên : Truyện tranh / Han Yu Rang. - H. : Thời đại. - 18cm. - (Truyện dành cho lứa tuổi 17+). - 14000đ. - 4000b
T.2. - 2009. - 160tr. : tranh vẽ s253389

2179. Cáo già gặp sói điên : Truyện tranh / Han Yu Rang. - H. : Thời đại. - 18cm. - (Truyện dành cho lứa tuổi 17+). - 14000đ. - 4000b
T.3. - 2009. - 160tr. : tranh vẽ s253390

2180. Cáo già gặp sói điên : Truyện tranh / Han Yu Rang. - H. : Thời đại. - 18cm. - (Truyện dành cho lứa tuổi 17+). - 14000đ. - 4000b
T.4. - 2009. - 160tr. : tranh vẽ s253391

2181. Carlson, Natalie Savage. Gia đình dưới chân cầu : Truyện ngắn / Natalie Savage Carlson ; Trịnh Huy Ninh dịch. - H. : Thời đại, 2009. - 140tr. ; 21cm. - 25000đ. - 2000b s251653

2182. Carrell, Jennifer Lee. Bí mật Shakespeare = The Shakespeare secret : Tiểu thuyết / Jennifer Lee Carrell ; Lê Đình Chi dịch. - H. : Công an nhân dân, 2009. - 511tr. ; 24cm. - 99000đ. - 1500b s253199

2183. Cặp bài trùng / Nishimori Hiroyuki ; Hồ Thị Bình dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 18cm. - (Truyện tranh dành cho tuổi mới lớn). - 14000đ. - 3400b
T.4. - 2009. - 182tr. : tranh vẽ s251504

2184. Cặp bài trùng / Nishimori Hiroyuki ; Hồ Thị Bình dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 18cm. - (Truyện tranh dành cho tuổi mới lớn). - 14000đ. - 3400b
T.5. - 2009. - 186tr. : tranh vẽ s251505

2185. Cặp bài trùng : Truyện tranh / Nishimori Hiroyuki ; Hồ Thị Bình dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 18cm. - (Truyện tranh dành cho tuổi mới lớn). - 14000đ. - 2500b
T.6. - 2009. - 174tr. : tranh vẽ s253836

2186. Cặp bài trùng : Truyện tranh / Nishimori Hiroyuki ; Hồ Thị Bình dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 18cm. - (Truyện tranh dành cho tuổi mới lớn). - 14000đ. - 2400b
T.7. - 2009. - 174tr. : tranh vẽ s253837

2187. Cặp bài trùng : Truyện tranh / Nishimori Hiroyuki ; Hồ Thị Bình dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 18cm. - (Truyện tranh dành cho tuổi mới lớn). - 14000đ. - 2400b
T.8. - 2009. - 174tr. : tranh vẽ s253838

2188. Cặp bài trùng : Truyện tranh / Nishimori Hiroyuki ; Hồ Thị Bình dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 18cm. - (Truyện tranh dành cho tuổi mới lớn). - 14000đ. - 2200b
T.9. - 2009. - 183tr. : tranh vẽ s253839

2189. Cầm Hùng. Cơn lốc đen : Tiểu thuyết / Cầm Hùng. - H. : Văn hoá dân tộc, 2009. - 215tr. ; 19cm. - 33000đ. - 800b s251369

2190. Cậu bé cứu mẹ : Truyện tranh / Lời: Tường Hạnh ; Tranh: Minh Dũng, Hồng Thái. - H. : Văn hoá Thông tin, 2009. - 16tr. : tranh vẽ ; 19cm. - (Thế giới tuổi thơ. Câu chuyện nhỏ, đạo lý lớn). - 8500đ. - 1000b s251422

2191. Cậu bé háu ăn : Truyện tranh / Minh hoạ: Tú Quỳnh, Tú Uyên. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2009. - 32tr. : tranh màu ; 19x19cm. - (Chuyện kể cho bé). - 12500đ. - 5000b s251209

2192. Cậu bé siêu tốc Dangun / Teshirogi Takashi ; Thu Hương dịch. - H. : Kim Đồng. - 18cm. - 13500đ. - 5000b
T.1. - 2009. - 185tr. : tranh vẽ s253738

2193. Cậu bé siêu tốc Dangun / Teshirogi Takashi ; Thu Hương dịch. - H. : Kim Đồng. - 18cm. - 13500đ. - 5000b
T.2. - 2009. - 190tr. : tranh vẽ s253739

2194. Cậu bé siêu tốc Dangun / Teshirogi Takashi ; Thu Hương dịch. - H. : Kim Đồng. - 18cm. - 13500đ. - 5000b
T.3. - 2009. - 190tr. : tranh vẽ s253740

2195. Cậu bé siêu tốc Dangun / Teshirogi Takashi ; Thu Hương dịch. - H. : Kim Đồng. - 18cm. - 13500đ. - 5000b
T.4. - 2009. - 190tr. : tranh vẽ s253741

2196. Cậu bé siêu tốc Dangun / Teshirogi Takashi ; Thu Hương dịch. - H. : Kim Đồng. - 18cm. - 13500đ. - 5000b
T.5. - 2009. - 184tr. : tranh vẽ s253742

2197. Cậu bé siêu tốc Dangun / Teshirogi Takashi ; Thu Hương dịch. - H. : Kim Đồng. - 18cm. - 13500đ. - 5000b
T.6. - 2009. - 189tr. : tranh vẽ s253743

2198. Cercas, Javier. Tốc độ ánh sáng / Javier Cercas. - H. : Thế giới, 2009. - 317tr. ; 20cm. - 2000b s253656

2199. Chân lý huyền diệu của tình yêu / S.t., dịch: Anh Ba, Trà My, Quốc Vinh. - H. : Quân đội nhân dân, 2009. - 259tr. ; 21cm. - (Tủ sách Tuổi học trò). - 40000đ. - 1045b s251089

2200. Chân Ni. Cánh tay trái của thiên sứ : Tập truyện ngắn / Chân Ni ; Hương Ly dịch. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2009. - 414tr. ; 20cm. - 66000đ. - 1000b s250715

2201. Chắp cánh ước mơ : Truyện tranh / Yabuuchi Yuu ; Quỳnh Loan dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 18cm. - (Truyện tranh dành cho tuổi mới lớn). - 14500đ. - 4000b
T.1. - 2009. - 191tr. : tranh vẽ s253831

2202. Chắp cánh ước mơ : Truyện tranh / Yabuuchi Yuu ; Quỳnh Loan dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 18cm. - (Truyện tranh dành cho tuổi mới lớn). - 14500đ. - 4000b
T.2. - 2009. - 210tr. : tranh vẽ s253832

2203. Chacha cô bé quàng khăn đỏ : Truyện tranh / Min Ayahana ; Barbie Ayumi dịch. - H. : Kim Đồng. - 18cm. - 13500đ. - 5000b
T.10. - 2009. - 190tr. : tranh vẽ s251447

2204. Chacha cô bé quàng khăn đỏ : Truyện tranh / Min Ayahana ; Barbie Ayumi dịch. - H. : Kim Đồng. - 18cm. - 13500đ. - 5000b
T.11. - 2009. - 173tr. : tranh vẽ s251448

2205. Chacha cô bé quàng khăn đỏ : Truyện tranh / Min Ayahana ; Barbie Ayumi dịch. - H. : Kim Đồng. - 18cm. - 13500đ. - 5000b
T.12. - 2009. - 174tr. : tranh vẽ s251449

2206. Chacha cô bé quàng khăn đỏ : Truyện tranh / Min Ayahana ; Barbie Ayumi dịch. - H. : Kim Đồng. - 18cm. - 13500đ. - 5000b
T.13. - 2009. - 167tr. : tranh vẽ s251450

2207. Chàng quản gia : Truyện tranh / Hata Kenjiro ; Nguyễn Thanh Vân dịch. - H. : Kim Đồng. - 18cm. - 12000đ. - 6000b
T.19. - 2009. - 184tr. : tranh vẽ s251434

2208. Chàng quản gia : Truyện tranh / Hata Kenjiro ; Nguyễn Thanh Vân dịch. - H. : Kim Đồng. - 18cm. - 12000đ. - 6000b
T.20. - 2009. - 185tr. : tranh vẽ s253748

2209. Chàng quản gia của bé Mei : Truyện tranh / Riko Miyagi ; Trần Vân Quyên dịch. - H. : Kim Đồng. - 18cm. - 13500đ. - 5000b
T.6. - 2009. - 213tr. : tranh vẽ s253768

2210. Chàng quản gia của bé Mei : Truyện tranh / Riko Miyagi ; Trần Vân Quyên dịch. - H. : Kim Đồng. - 18cm. - 13500đ. - 5000b
T.7. - 2009. - 197tr. : tranh vẽ s253769

2211. Chàng quản gia của bé Mei : Truyện tranh / Riko Miyagi ; Trần Vân Quyên dịch. - H. : Kim Đồng. - 18cm. - 13500đ. - 5000b
T.8. - 2009. - 197tr. : tranh vẽ s253770

2212. Chàng Simon ngố : Truyện tranh. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai, 2009. - 23tr. : tranh màu ; 21cm. - (Truyện cổ Andecxen). - 13500đ. - 3000b s253694

2213. Chàng trai tóc vàng : Truyện tranh. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai, 2009. - 23tr. : tranh màu ; 21cm. - (Truyện cổ Grim). - 13500đ. - 3000b s253706

2214. Chào Cà Mau thành phố trẻ : Thơ / Bích Phương, Nguyễn Thanh Vân, Nguyễn Bá... - Cà Mau : Nxb. Phương Đông. - 20cm. - 500b
ĐTTS ghi: Hội Người cao tuổi phường 8, thành phố Cà Mau. Câu lạc bộ thơ
T.8. - 2009. - 140tr. s251312

2215. Chiếc bật lửa : Truyện tranh. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai, 2009. - 23tr. : tranh màu ; 21cm. - (Truyện cổ Andecxen). - 13500đ. - 3000b s253723

2216. Chiếc giày của lọ lem : Truyện tranh. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai, 2009. - 23tr. : tranh màu ; 21cm. - (Truyện cổ Grim). - 13500đ. - 3000b s253705

2217. Chiếc ly kỳ diệu = Mirumo de pon! : Truyện tranh / Shinozuka Hiromu ; Mỹ Hạnh dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 18cm. - 14000đ. - 4000b
T.3. - 2009. - 183tr. : tranh vẽ s251496

2218. Chiếc ly kỳ diệu = Mirumo de pon! : Truyện tranh / Shinozuka Hiromu ; Mỹ Hạnh dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 18cm. - 14000đ. - 4000b
T.4. - 2009. - 179tr. : tranh vẽ s251497

2219. Chiếc ly kỳ diệu = Mirumo de pon! : Truyện tranh / Shinozuka Hiromu ; Mỹ Hạnh dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 18cm. - 14000đ. - 4000b
T.5. - 2009. - 183tr. : tranh vẽ s251498

2220. Chiếc ly kỳ diệu = Mirumo de pon! : Truyện tranh / Shinozuka Hiromu ; Mỹ Hạnh dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 18cm. - 14000đ. - 4000b
T.6. - 2009. - 189tr. : tranh vẽ s251499

2221. Chiếc ly kỳ diệu = Mirumo de pon! : Truyện tranh / Shinozuka Hiromu ; Mỹ Hạnh dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 18cm. - 14000đ. - 2300b
T.7. - 2009. - 177tr. : tranh vẽ s253817

2222. Chiếc ly kỳ diệu = Mirumo de pon! : Truyện tranh / Shinozuka Hiromu ; Mỹ Hạnh dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 18cm. - 14000đ. - 2200b
T.8. - 2009. - 187tr. : tranh vẽ s253818

2223. Chiếc ly kỳ diệu = Mirumo de pon! : Truyện tranh / Shinozuka Hiromu ; Mỹ Hạnh dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 18cm. - 14000đ. - 2200b
T.9. - 2009. - 187tr. : tranh vẽ s253819

2224. Chiếc ly kỳ diệu = Mirumo de pon! : Truyện tranh / Shinozuka Hiromu ; Mỹ Hạnh dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 18cm. - 14000đ. - 2200b
T.10. - 2009. - 187tr. : tranh vẽ s253820

2225. Chiếc ly kỳ diệu = Mirumo de pon! : Truyện tranh / Shinozuka Hiromu ; Mỹ Hạnh dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 18cm. - 14000đ. - 2200b
T.11. - 2009. - 187tr. : tranh vẽ s253821

2226. Chiếc ly kỳ diệu = Mirumo de pon! : Truyện tranh / Shinozuka Hiromu ; Mỹ Hạnh dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 18cm. - 14000đ. - 2200b
T.12. - 2009. - 187tr. : tranh vẽ s253822

2227. Chiếc rương bay : Truyện tranh. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai, 2009. - 23tr. : tranh màu ; 21cm. - (Truyện cổ Andecxen). - 13500đ. - 3000b s253693

2228. Chim đón dâu : Tập truyện ngắn / Triệu Hoàng Giang. - H. : Kim Đồng, 2009. - 66tr. : hình vẽ ; 19cm. - 30632b s252666

2229. Chim hoạ mi : Truyện tranh. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai, 2009. - 23tr. : tranh màu ; 21cm. - (Truyện cổ Andecxen). - 13500đ. - 3000b s253692

2230. Chim khách tìm nhà : Truyện tranh / Lời: Tường Hạnh ; Tranh: Minh Dũng, Hồng Thái. - H. : Văn hoá Thông tin, 2009. - 16tr. : tranh vẽ ; 19cm. - (Thế giới tuổi thơ. Câu chuyện nhỏ, đạo lý lớn). - 8500đ. - 1000b s251428

2231. Chim ưng thần : Truyện tranh. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai, 2009. - 23tr. : tranh màu ; 21cm. - (Truyện cổ Grim). - 13500đ. - 3000b s253714

2232. Chu Sĩ Liên. Thắm lại một vùng biên : Tập ký / Chu Sĩ Liên. - H. : Văn hoá dân tộc, 2009. - 171tr. ; 19cm. - 24000đ. - 300b s251408

2233. Chu Thị Hảo. Thiết kế dạy học văn bản ngữ văn 11 nâng cao / Chu Thị Hảo. - H. : Giáo dục, 2009. - 300tr. ; 24cm. - 37000đ. - 2000b
Thư mục: tr. 297 s252129

2234. Chu Thị Hảo. Thiết kế dạy học văn bản ngữ văn 12 nâng cao / Chu Thị Hảo. - H. : Giáo dục, 2009. - 303tr. : bảng ; 24cm. - 37500đ. - 2000b

Thư mục: tr. 301 s252344

2235. Chu Thuỳ Liên. Thuyền đuôi én : Thơ / Chu Thuỳ Liên. - H. : Văn hoá dân tộc, 2009. - 51tr. ; 19cm. - 15000đ. - 500b s251370

2236. Chu Tường. Điêu Thuyền : Tiểu thuyết lịch sử / Chu Tường ; Ông Văn Tùng dịch. - H. : Thời đại, 2009. - 488tr. ; 20cm. - 73000đ. - 1000b s252269

2237. Chu Văn Khoái. Những tấm lòng : Tiểu thuyết / Chu Văn Khoái. - H. : Văn hoá dân tộc. - 19cm. - 30000đ. - 500b
T.2. - 2009. - 298tr. s251368

2238. Chú bé tí hon : Truyện tranh. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai, 2009. - 23tr. : tranh màu ; 21cm. - (Truyện cổ Grim). - 13500đ. - 3000b s253712

2239. Chú lính chì dũng cảm : Truyện tranh. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai, 2009. - 23tr. : tranh màu ; 21cm. - (Truyện cổ Andecxen). - 13500đ. - 3000b s253682

2240. Chú vịt xanh / Lời: Ngọc Phương, Nguyễn Thu Hiền ; Tranh: Song Long Studio. - H. : Kim Đồng, 2009. - 20tr. : tranh màu ; 19cm. - 30632b s252673

2241. Chuột đồng trồng cây : Truyện tranh / Lời: Tường Hạnh ; Tranh: Minh Dũng, Hồng Thái. - H. : Văn hoá Thông tin, 2009. - 16tr. : tranh vẽ ; 19cm. - (Thế giới tuổi thơ. Câu chuyện nhỏ, đạo lý lớn). - 8500đ. - 1000b s251421

2242. Chuyến rong chơi của tê tê Alice : Truyện tranh : Câu chuyện về sự khám phá / Felicia Law ; Minh hoạ: Lili Messina ; Duy Việt dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2009. - 30tr. : tranh màu ; 19cm. - (Các giá trị dạy con nên người). - 10500đ. - 5000b s253564

2243. Chuyến xe cuối cùng đã đi / Phạm Thế Phiệt, Trần Thanh Phong, Lê Phúc Bảo Thi... - Tái bản lần thứ 2. - H. : Giáo dục, 2009. - 261tr. ; 20cm. - (Truyện chọn lọc viết về nhà giáo Việt Nam). - 21.500đ. - 1500b
ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo. Hội Nhà văn Việt Nam.. s253150

2244. Chuyện cổ tích xứ Hoa : Truyện tranh / Lời, minh hoạ: Tú Quỳnh, Tú Uyên. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2009. - 32tr. : tranh màu ; 19x19cm. - (Chuyện kể cho bé). - 12500đ. - 5000b s251207

2245. Chương trình giáo dục phổ thông môn ngữ văn : Ban hành kèm theo Quyết định số 16/2006/QĐ-BGDĐT ngày 05 tháng 5 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo. - H. : Giáo dục, 2009. - 132tr. ; 20x29cm. - 27000đ. - 8500b
ĐTTS ghi : Bộ Giáo dục và Đào tạo s253251

2246. Cohen, Thierry. Cuộc đời chín ngày / Thierry Cohen ; Khánh Vân dịch. - H. : Nxb. Hà Nội, 2009. - 299tr. ; 21cm. - 50000đ. - 2000b s252959

2247. Collodi, Carlo. Cuộc phiêu lưu của chú bé người gỗ : Truyện thiếu nhi / Carlo Collodi ; Dịch: Dương Minh Hào... - H. : Giáo dục, 2009. - 175tr. ; 20cm. - (Văn học thế giới dành cho thiếu nhi). - 20500đ. - 2000b s253305

2248. Con ngỗng vàng : Truyện tranh. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai, 2009. - 23tr. : tranh màu ; 21cm. - (Truyện cổ Grim). - 13500đ. - 3000b s253720

2249. Con quỷ nhốt trong lọ : Truyện tranh. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai, 2009. - 23tr. : tranh màu ; 21cm. - (Truyện cổ Grim). - 13500đ. - 3000b s253719

2250. Con thỏ biển : Truyện tranh. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai, 2009. - 23tr. : tranh màu ; 21cm. - (Truyện cổ Grim). - 13500đ. - 3000b s253715

2251. Cô bé quàng khăn đỏ : Truyện tranh. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai, 2009. - 23tr. : tranh màu ; 21cm. - (Truyện cổ Grim). - 13500đ. - 3000b s253698

2252. Cô bé tí hon : Truyện tranh. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai, 2009. - 23tr. : tranh màu ; 21cm. - (Truyện cổ Andecxen). - 13500đ. - 3000b s253688

2253. Cô sẽ giữ cho em mùa xuân / Đỗ Lan Phương, Trần Chiến, Nguyễn Đình Giám... - Tái bản lần thứ 2. - H. : Giáo dục, 2009. - 223tr. ; 20cm. - (Truyện chọn lọc viết về nhà giáo Việt Nam). - 18000đ. - 1500b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo. Hội Nhà văn Việt Nam.. s253154

2254. Cội nguồn : Thơ. Kỷ niệm 1000 năm Thăng Long - Hà Nội. Kỷ niệm 17 năm thành lập câu lạc bộ / Đinh Quang Anh, Trần Hùng Cường, Khúc Cường... - H. : Văn hoá dân tộc, 2009. - 167tr. : ảnh ; 19cm. - 25000đ. - 300b

ĐTTS ghi: Câu lạc bộ Thơ Hội người cao tuổi. Phường Phú Thượng s251177

2255. Công chúa và đàn thiên nga : Truyện tranh. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai, 2009. - 23tr. : tranh màu ; 21cm. - (Truyện cổ Andecxen). - 13500đ. - 3000b s253684

2256. Công Minh. Tình yêu và cuộc sống : Thơ / Công Minh. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2009. - 99tr. ; 19cm. - 20000đ. - 500b s252545

2257. Công Văn Dị. Chiều rơi... : Thơ / Công Văn Dị. - H. : Thế giới, 2009. - 110tr. ; 21cm. - 35000đ. - 300b s250705

2258. Công viên giải trí : Truyện tranh / Tranh, lời: Lê Bảo Hoàng. - H. : Kim Đồng, 2009. - 19tr. : tranh màu ; 20cm. - 7500đ. - 3000b s251800

2259. Cross game : Truyện tranh / Adachi Mitsuru ; Cẩm Vân dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 18cm. - 14000đ. - 5000b

T.12. - 2009. - 185tr. : tranh vẽ s251500

2260. Cross game : Truyện tranh / Adachi Mitsuru ; Cẩm Vân dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 18cm. - 14000đ. - 5000b

T.13. - 2009. - 186tr. : tranh vẽ s251501

2261. Cross game : Truyện tranh / Adachi Mitsuru ; Cẩm Vân dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 18cm. - 14000đ. - 5000b

T.14. - 2009. - 186tr. : tranh vẽ s253806

2262. Cùng một gia đình : Truyện tranh / Mitsuba Takanashi ; Nguyễn Lan Hương dịch. - H. : Kim Đồng. - 18cm. - 13500đ. - 5000b

T.7. - 2009. - 178tr. : tranh vẽ s251442

2263. Cùng một gia đình : Truyện tranh / Mitsuba Takanashi ; Nguyễn Lan Hương dịch. - H. : Kim Đồng. - 18cm. - 13500đ. - 5000b

T.8. - 2009. - 181tr. : tranh vẽ s251443

2264. Cùng một gia đình : Truyện tranh / Mitsuba Takanashi ; Nguyễn Lan Hương dịch. - H. : Kim Đồng. - 18cm. - 13500đ. - 5000b

T.9. - 2009. - 173tr. : tranh vẽ s253751

2265. Cùng một gia đình : Truyện tranh / Mitsuba Takanashi ; Nguyễn Lan Hương dịch. - H. : Kim Đồng. - 18cm. - 13500đ. - 5000b

T.10. - 2009. - 181tr. : tranh vẽ s253764

2266. Cùng một gia đình : Truyện tranh / Mitsuba Takanashi ; Nguyễn Lan Hương dịch. - H. : Kim Đồng. - 18cm. - 13500đ. - 5000b
T.11. - 2009. - 175tr. : tranh vẽ s253765

2267. Cuộc ngao du của tí hon : Truyện tranh. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai, 2009. - 23tr. : tranh màu ; 21cm. - (Truyện cổ Grim). - 13500đ. - 3000b s253711

2268. Cuộc phiêu lưu của Chấm Anh / Lê Ngọc. - H. : Kim Đồng, 2009. - 69tr. : hình vẽ ; 21cm. - (Tủ sách Tuổi thần tiên). - 14000đ. - 2000b s251804

2269. Dã Lĩnh Y Nhân. Võ Tắc Thiên / Dã Lĩnh Y Nhân. - H. : Thời đại. - 20cm. - 70000đ. - 1000b
T.1. - 2009. - 462tr. s252265

2270. Dã Lĩnh Y Nhân. Võ Tắc Thiên / Dã Lĩnh Y Nhân. - H. : Thời đại. - 20cm. - 66000đ. - 1000b
T.2. - 2009. - 440tr. s252266

2271. Dã Lĩnh Y Nhân. Võ Tắc Thiên / Dã Lĩnh Y Nhân. - H. : Thời đại. - 20cm. - 70000đ. - 1000b
T.3. - 2009. - 464tr. s252267

2272. Dã Lĩnh Y Nhân. Võ Tắc Thiên / Dã Lĩnh Y Nhân. - H. : Thời đại. - 20cm. - 68000đ. - 1000b
T.4. - 2009. - 456tr. s252268

2273. Dàn bài làm văn 11 / B.s.: Đỗ Ngọc Thống (ch.b.), Nguyễn Thanh Huyền. - H. : Giáo dục, 2009. - 244tr. ; 24cm. - 30500đ. - 3000b s252422

2274. Dàn bài tập làm văn 9 / B.s.: Đỗ Ngọc Thống (ch.b.), Nguyễn Thị Thu Hà, Mai Thị Hồng Hà. - H. : Giáo dục, 2009. - 228tr. ; 24cm. - 28500đ. - 5000b s250829

2275. Dạy tập làm văn trung học cơ sở theo hướng tích hợp / Vũ Băng Tú. - H. : Giáo dục, 2009. - 200tr. : bảng ; 24cm. - 25500đ. - 3000b s250789

2276. Dê con hay gây sự : Truyện tranh. - H. : Kim Đồng, 2009. - 13tr. : tranh mầu ; 20cm. - (Truyện ngụ ngôn thế giới). - 6000đ. - 2500b s253865

2277. Dicken, Charles. Chuyện ở hai thành phố : Truyện thiếu nhi / Charles Dicken ; Dịch: Dương Minh Hào... - H. : Giáo dục, 2009. - 255tr. ; 20cm. - (Văn học thế giới dành cho thiếu nhi). - 29000đ. - 2000b s253304

2278. Dragon Ball : Truyện tranh / Akira Toriyama ; Nhóm Yaki dịch. - H. : Kim Đồng. - 18cm. - 13000đ. - 8000b
T.20: Trận đấu giành ngôi thiên hạ đệ nhất!. - 2009. - 186tr. : tranh vẽ s251472

2279. Dragon Ball : Truyện tranh / Akira Toriyama ; Nhóm Yaki dịch. - H. : Kim Đồng. - 18cm. - 13000đ. - 8000b
T.21: Hướng tới Namek!. - 2009. - 186tr. : tranh vẽ s251473

2280. Dragon Ball : Truyện tranh / Akira Toriyama ; Nhóm Yaki dịch. - H. : Kim Đồng. - 18cm. - 13000đ. - 8000b
T.22: Sự phản kháng của người Namek. - 2009. - 186tr. : tranh vẽ s253754

2281. Dragon Ball : Truyện tranh / Akira Toriyama ; Nhóm Yaki dịch. - H. : Kim Đồng. - 18cm. - 13000đ. - 8000b
T.23: Đội đặc nhiệm Genies. - 2009. - 186tr. : tranh vẽ s253755

2282. Dragon Ball : Truyện tranh / Akira Toriyama ; Nhóm Yaki dịch. - H. : Kim Đồng. - 18cm. - 13000đ. - 8000b

T.24: Goku hay là Ginyu. - 2009. - 186tr. : tranh vẽ s253756

2283. Dragon Ball : Truyện tranh / Akira Toriyama ; Nhóm Yaki dịch. - H. : Kim Đồng. - 18cm. - 13000đ. - 8000b

T.25: Frieza siêu biến hình. - 2009. - 186tr. : tranh vẽ s253757

2284. Dùng mưu phá kỳ án / Thiệu Ngu, Mã Thiên Bảo, Khai Tuệ... ; Thành Đăng Khánh dịch. - H. : Lao động, 2009. - 446tr. ; 21cm. - (Những vụ án li kỳ trong lịch sử Trung Quốc). - 68000đ. - 1000b s252177

2285. Duras, Marguerite. Tình / Marguerite Duras ; Nguyễn Giáng Hương dịch. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2009. - 129tr. ; 19cm. - 25000đ. - 2000b s252613

2286. Dương Kỳ Anh. Đến quê hương Đức Phật / Dương Kỳ Anh. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2009. - 122tr. : ảnh ; 17cm. - 50000đ. - 500b s253578

2287. Dương Quang Phùng. Tiếp cuộc hành trình : Thơ / Dương Quang Phùng. - Tp. Hồ Chí Minh : Văn nghệ Tp. Hồ Chí Minh, 2009. - 103tr. ; 20cm. - 25000đ. - 500b s251660

2288. Dương Quốc Cường. Vấn đề sử dụng các thành ngữ trong văn xuôi của L. Tônxtôi và các phương thức truyền đạt chúng sang tiếng Việt / Dương Quốc Cường. - H. : Tri thức, 2009. - 258tr. ; 19cm. - 38000đ. - 1000b s253371

2289. Dương Thuấn. Soi bóng vào tôi : Thơ / Dương Thuấn. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2009. - 171tr. ; 19cm. - 36000đ. - 1000b s252620

2290. Dương Thuỵ. Hè của cô bé mất gốc / Dương Thuỵ. - H. : Kim Đồng, 2009. - 230tr. : hình vẽ ; 21cm. - (Teen văn học). - 29000đ. - 2500b s251824

2291. Dương Tường. Chỉ tại con chích choè : Tạp luận / Dương Tường. - Tái bản, có bổ sung. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2009. - 507tr. : hình vẽ ; 21cm. - 76000đ. - 1000b

Phụ lục: tr. 481-507 s252720

2292. Đắng lình : Tác phẩm đoạt giải Cuộc thi " Sáng tác thơ - truyện ngắn - ca khúc Bắc Kạn lần thứ 2" (2006-2008) / Hoàng Chiến Thăng, Hữu Tiến, Lưu Thị Bạch Liễu... - 8 : Lao động, 2009. - 204tr. ; 21cm. - 1000b

ĐTTS ghi: Hội Văn học Nghệ thuật Bắc Kạn s252936

2293. Đái Duy Ban. Hoa ban : Thơ / Đái Duy Ban. - H. : Thanh niên, 2009. - 59tr. ; 19cm. - 500b s251227

2294. Đàm Vượng. Có thể và không thể : Thơ / Đàm Vượng. - H. : Lao động, 2009. - 151tr. ; 20cm. - 35000đ. - 1000b s252954

2295. Đánh trống qua cửa nhà sấm : Giai thoại về thơ / S.t., tuyển chọn: Trần Đình Nam (ch.b.), Lê Thanh Nga, Nguyễn Thị Hường Lý... - H. : Kim Đồng, 2009. - 112tr. : hình vẽ ; 21cm. - (Giai thoại Việt Nam). - 18000đ. - 2000b s251822

2296. Đào Trường San. Những khoảng lặng : Tập truyện / Đào Trường San. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2009. - 184tr. ; 19cm. - 30000đ. - 500b s251041

2297. Đào Viết Bửu. Ngày rêu xanh : Thơ / Đào Viết Bửu. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2009. - 111tr. ; 19cm. - 30000đ. - 500b s253484

2298. Đặng Chân Nhân. Giờ thứ 38 = The 38th hour : Thơ / Đặng Chân Nhân. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2009. - 81tr. : hình vẽ ; 18cm. - 40000đ. - 1000b s252537

2299. Đầm Vạc Xanh : Thơ / Nguyễn Thị Hoa, Bắc Hải, Sơn Hải... - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2009. - 193tr., 9tr. ảnh ; 19cm. - 35000đ, 1000b
ĐTTS ghi: Câu lạc bộ Hưu trí Đầm Vạc. Thành phố Vĩnh Yên s251552

2300. Đấu trường rực lửa : Truyện tranh / Marimo Ragawa ; Nana dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 18cm. - (Truyện tranh dành cho tuổi mới lớn). - 14000đ. - 2000b
T.13. - 2009. - 190tr. : tranh vẽ s251484

2301. Đấu trường rực lửa : Truyện tranh / Marimo Ragawa ; Nana dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 18cm. - (Truyện tranh dành cho tuổi mới lớn). - 14000đ. - 2000b
T.14. - 2009. - 188tr. : tranh vẽ s251485

2302. Đấu trường rực lửa : Truyện tranh / Marimo Ragawa ; Nana dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 18cm. - (Truyện tranh dành cho tuổi mới lớn). - 14000đ. - 2000b
T.15. - 2009. - 188tr. : tranh vẽ s253811

2303. Đấu trường rực lửa : Truyện tranh / Marimo Ragawa ; Nana dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 18cm. - (Truyện tranh dành cho tuổi mới lớn). - 14000đ. - 2000b
T.16. - 2009. - 190tr. : tranh vẽ s253812

2304. Đấu trường rực lửa : Truyện tranh / Marimo Ragawa ; Nana dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 18cm. - (Truyện tranh dành cho tuổi mới lớn). - 14000đ. - 2000b
T.17. - 2009. - 193tr. : tranh vẽ s253813

2305. Đậu Thị Thu Hường. Việt Nam đất nước tôi : Thơ / Đậu Thị Thu Hường. - H. : Văn học, 2009. - 175tr. : ảnh ; 21cm. - 45000đ. - 500b s253070

2306. Đề học tốt ngữ văn 11 / Lê A, Trần Đăng Suyền, Bùi Minh Toán... - Tái bản lần thứ 1. - H. : Giáo dục. - 20cm. - 41000đ. - 2000b
T.1. - 2009. - 400tr. s252800

2307. Đề học tốt ngữ văn 11 / Lê A, Trần Đăng Suyền, Bùi Minh Toán. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Giáo dục. - 20cm. - 23000đ. - 2000b
T.2. - 2009. - 219tr. s252797

2308. Để mang lại cuộc sống tốt đẹp hơn : Những bức thư đoạt giải Cuộc thi viết thư UPU 38 / Dominika Koflerová, Nguyễn Đắc Thảo, Alina Beiner, Dejan Kovac... - H. : Thông tin và Truyền thông, 2009. - 192tr., 4tr. ảnh màu ; 21cm. - 1500b
Bộ Thông tin và Truyền thông. - Phụ lục: tr. : 190-192 s251929

2309. Đi về hai chiều thời gian : Thơ - văn / Nguyễn Thành Thác, Nguyễn Minh Thự, Nguyễn Hữu Học... ; Phạm Thuận Thành tuyển chọn. - H. : Văn hoá dân tộc, 2009. - 63tr. ; 19cm. - 9000đ. - 300b
ĐTTS ghi: Câu lạc bộ Hán Nôm An Bình. - Phụ lục: tr. 57-62. - Thư mục: tr. 62 s253465

2310. Đinh Hữu Hoan. Khảm thu = Sang thu : Thơ / Đinh Hữu Hoan. - H. : Văn hoá dân tộc, 2009. - 71tr. ; 19cm. - 12000đ. - 500b s253468

2311. Đinh Ngọc Hùng. Đường về bản : Truyện vừa / Đinh Ngọc Hùng. - H. : Kim Đồng, 2009. - 75tr. : hình vẽ ; 19cm. - 21420b s252646

2312. Đinh Thanh Quang. Nước mắt người điên : Tập truyện ngắn / Đinh Thanh Quang. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2009. - 215tr. ; 20cm. - 34000đ. - 1000b s250717

2313. Đinh Viết Bảo. Vượt dòng sông lửa : Tập truyện ký / Đinh Viết Bảo. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2009. - 205tr. ; 19cm. - 35000đ. - 500b s251029

2314. Đoàn Đình Thứ. Khúc giao mùa : Thơ / Đoàn Đình Thứ. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2009. - 120tr. ; 19cm. - 45000đ. - 1000b s251034

2315. Đoàn Lư. Lêna-Kítti - cô bé siêu nhân : Tiểu thuyết khoa học viễn tưởng / Đoàn Lư. - H. : Văn học, 2009. - 299tr. ; 19cm. - 42000đ. - 1000b s253433

2316. Đoàn Ngọc Minh. Mưa và em : Thơ / Đoàn Ngọc Minh. - H. : Văn hoá dân tộc, 2009. - 75tr. ; 19cm. - 16000đ. - 300b s251409

2317. Đoàn Quân. Nghe em hát về Hà Nội : Thơ tình / Đoàn Quân. - Tp. Hồ Chí Minh : Văn nghệ Tp. Hồ Chí Minh, 2009. - 73tr. ; 20cm. - 20000đ. - 700b s251655

2318. Đoàn Thị Điểm. Chinh phụ ngâm / Đoàn Thị Điểm ; Hoàng An dịch. - H. : Văn hoá dân tộc, 2009. - 87tr. ; 21cm. - 16000đ. - 300b s252500

2319. Đoàn Thông. Hà Nội những đêm không ngủ : Trường ca / Đoàn Thông. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2009. - 108tr. ; 19x19cm. - 50000đ. - 1000b s251038

2320. Đón ông mặt trời : Thơ / Vi Văn Thứa. - H. : Kim Đồng, 2009. - 52tr. : hình vẽ ; 19cm. - 30632b s252669

2321. Đố...là ai? : Câu đố về các anh hùng thời hiện đại / Hà Châu. - H. : Kim Đồng, 2009. - 46tr. : hình vẽ ; 19cm. - 30632b s252667

2322. Đỗ Hải Dũng. Mảnh vỡ : Thơ / Đỗ Hải Dũng. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2009. - 138tr. ; 19cm. - 35000đ. - 500b s253479

2323. Đỗ Huy Thanh. Đi về nơi mưa nắng : Thơ / Đỗ Huy Thanh. - Tp. Hồ Chí Minh : Văn nghệ Tp. Hồ Chí Minh, 2009. - 129tr. ; 19cm. - 25000đ. - 500b s251543

2324. Đỗ Quang Vinh. Tóc mây xưa : Thơ / Đỗ Quang Vinh. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2009. - 139tr. ; 19cm. - 30000đ. - 1000b s251032

2325. Đỗ Quyết. Ngã ba : Thơ / Đỗ Quyết. - H. : Văn hoá Thông tin, 2009. - 75tr. ; 19cm. - 35000đ. - 1000b s251382

2326. Đỗ Văn Luyến. Đôi bờ sông trăng : Thơ / Đỗ Văn Luyến. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2009. - 139tr. ; 19cm. - 35000đ. - 1000b s251529

2327. Đôi bạn và ba hạt dẻ : Truyện tranh. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai, 2009. - 23tr. : tranh màu ; 21cm. - (Truyện cổ Andecxen). - 13500đ. - 3000b s253686

2328. Đổi vàng lấy đá : Truyện tranh. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai, 2009. - 23tr. : tranh màu ; 21cm. - (Truyện cổ Grim). - 13500đ. - 3000b s253690

2329. Đổng Vân Khanh. Tây Thi đệ nhất mỹ nhân / Đổng Vân Khanh ; Nguyễn Đức Lân dịch. - H. : Thời đại ; Công ty Sách Thời Đại, 2009. - 393tr. ; 19cm. - 58000đ. - 1000b s251533

2330. Đôrêmon bóng chày : Truyện tranh / Fujiko. F. Fujio, Mugiwara Shintaro ; B.s.: Nguyễn Thắng Vu (ch.b.), Đức Lâm ; Dịch: Song Lan Anh... - H. : Kim Đồng. - 18cm. - 13000đ. - 10000b

T.16: Vua bóng chày. - 2009. - 188tr. : tranh vẽ s253749

2331. Đức Ánh. Người quen chưa biết : Tiểu thuyết / Đức Ánh. - Tái bản lần 3. - H. : Thanh niên, 2009. - 215tr. ; 19cm. - 40000đ. - 1000b s253540

2332. Đức ánh và dư luận : Tiểu luận văn học / Nguyễn Đức Thuỷ, Đức Đoan, Nguyễn Phan Hách... - Tái bản lần 2. - H. : Thanh niên, 2009. - 243tr. : ảnh, tranh ; 19cm. - 40000đ. - 1000b

Tên sách ngoài bìa: Dư luận s253539

2333. Đười ươi Odesa siêng năng : Tryuyện tranh : Câu chuyện về lòng tốt bụng / Felicia Law ; Minh hoạ: Mike Spoor ; Duy Việt dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2009. - 30tr. : tranh màu ; 19cm. - (Các giá trị dạy con nên người). - 10500đ. - 5000b s253559

2334. Estang, Luc. Saint-Exupéry - cuộc đời và tác phẩm / Luc Estang ; Châu Văn Thuận dịch. - H. : Thời đại ; Công ty Sách Thời Đại, 2009. - 199tr. ; 19cm. - 30000đ. - 1000b s251532

2335. Fielding, Helen. Nhật ký tiểu thư Jones = Bridget Jones' sdiary / Helen Fielding ; Dịch: Quách Thuỷ, Xuân Lan. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2009. - 387tr. ; 20cm. - 70000đ. - 3000b s252722

2336. Fine, Anne. Những em bé bột / Anne Fine ; Nguyên Hương dịch. - H. : Kim Đồng, 2009. - 186tr. ; 20cm. - 27000đ. - 2000b s252641

2337. Fine, Anne. Trò đùa của Tulip / Anne Fine ; Nguyên Hương dịch. - H. : Kim Đồng, 2009. - 175tr. ; 20cm. - 25000đ. - 2000b s252642

2338. Gà anh và gà em : Truyện tranh / Tranh: Trần Anh Tuấn ; Lời: Lê Phương Liên. - In lần thứ 2. - H. : Kim Đồng, 2009. - 15tr. : tranh màu ; 18x18cm. - 6000đ. - 2000b s251215

2339. Gà con trốn mẹ / Lời: Nguyễn Thu Hiền ; Tranh: Song Long Studio. - H. : Kim Đồng, 2009. - 20tr. : tranh màu ; 19cm. - 30632b s252672

2340. Gà Mơ đi hội : Truyện tranh / Tranh: Trần Anh Tuấn ; Lời: Lê Phương Liên. - In lần thứ 2. - H. : Kim Đồng, 2009. - 15tr. : tranh màu ; 18x18cm. - 6000đ. - 2000b s251217

2341. Gã xay bột nghèo khó và chú mèo con : Truyện tranh. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai, 2009. - 23tr. : tranh màu ; 21cm. - (Truyện cổ Grim). - 13500đ. - 3000b s253708

2342. Gaiman, Nell. Coraline / Nell Gaiman ; Minh hoạ: Dave McKean ; Linh Vũ dịch. - H. : Văn học, 2009. - 218tr. : hình vẽ ; 21cm. - 38000đ. - 1000b s253065

2343. Gary, Romain. Lời hứa lúc bình minh / Romain Gary ; Nguyễn Duy Bình dịch. - H. : Văn học, 2009. - 441tr. ; 21cm. - 72000đ. - 2000b s253063

2344. Gấu Baffin hung hăng : Truyện tranh : Câu chuyện về sự xấu bụng và tính ích kỷ / Felicia Law ; Minh hoạ: Mike Spoor ; Duy Việt dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2009. - 30tr. : tranh màu ; 19cm. - (Các giá trị dạy con nên người). - 10500đ. - 5000b s253563

2345. Gấu con học đếm : Tập truyện / Thái Chí Thanh. - H. : Kim Đồng, 2009. - 46tr. : hình vẽ ; 19cm. - 30632b s252663

2346. Gấu, thỏ và muỗi : Truyện tranh. - H. : Kim Đồng, 2009. - 13tr. : tranh mầu ; 20cm. - (Truyện ngụ ngôn thế giới). - 6000đ. - 2500b s253860

2347. Gấu túi Kimberley nhõng nhẽo : Truyện tranh : Câu chuyện về tính ỷ lại và nhút nhát / Felicia Law ; Minh hoạ: Lesley Danson ; Duy Việt dịch. - Tp. Hồ Chí Minh :

Nxb. Trẻ, 2009. - 30tr. : tranh màu ; 19cm. - (Các giá trị dạy con nên người). - 10500đ. - 5000b s253561

2348. Gia đình gà rừng : Tập truyện / Nguyễn Thị Hường Lý. - H. : Kim Đồng, 2009. - 66tr. : hình vẽ ; 19cm. - 30632b s252661

2349. Gia tộc rồng : Truyện tranh / Kusakawa Nari ; Nhóm dịch: S Group ; Kĩ, mĩ thuật: Bùi Chí Trung. - H. : Kim Đồng. - 18cm. - (Tranh truyện dành cho lứa tuổi 15+). - 12000đ. - 5000b
T.7. - 2009. - 191tr. : tranh vẽ s253745

2350. Giang Mạnh Tưởng. Hạt mưa xanh : Thơ / Giang Mạnh Tưởng. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2009. - 119tr. ; 19cm. - 41000đ. - 500b s252616

2351. Giảng văn văn học Việt Nam : Trung học phổ thông / Trần Thị An, Phan Huy Dũng, Đỗ Kim Hồi... - H. : Giáo dục, 2009. - 612tr. ; 24cm. - 120000đ. - 1000b s252258

2352. Giáo giới trường tôi liệt truyện / Lê Đức Quảng, Nguyễn Thị Việt Nga, Lê Cung Diễm... - Tái bản lần thứ 2. - H. : Giáo dục, 2009. - 241tr. ; 20cm. - (Truyện chọn lọc viết về nhà giáo Việt Nam). - 20000đ. - 1500b
ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo. Hội Nhà văn Việt Nam.. s253148

2353. Giáo trình lí luận văn học / B.s.: Trần Đình Sử (ch.b.), Phan Huy Dũng, La Khắc Hoà... - In lần thứ 3. - H. : Đại học Sư phạm. - 24cm. - 44000đ. - 1000b
T.2: Tác phẩm và thể loại văn học. - 2009. - 287tr. s252855

2354. Giấc mơ của lạc đà Cairo : Truyện tranh : Câu chuyện về Sự chân thật và trách nhiệm / Felicia Law ; Minh hoạ: Lesley Danson ; Duy Việt dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2009. - 30tr. : tranh màu ; 19cm. - (Các giá trị dạy con nên người). - 10500đ. - 5000b s253565

2355. Giỏ nhà ai, quai nhà nấy / Chuyên Gia Cù Buồn s.t., tuyển chọn. - H. : Kim Đồng, 2009. - 61tr. : hình vẽ ; 19cm. - (Học sinh cười - cười học sinh). - 30632b s252654

2356. Giỏ trái cây : Truyện tranh / Takaya Natsuki ; Thư Trúc dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 18cm. - (Truyện tranh dành cho tuổi trưởng thành). - 14000đ. - 2000b
T.19. - 2009. - 191tr. : tranh vẽ s251502

2357. Giỏ trái cây : Truyện tranh / Takaya Natsuki ; Thư Trúc dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 18cm. - (Truyện tranh dành cho tuổi trưởng thành). - 14000đ. - 2000b
T.20. - 2009. - 191tr. : tranh vẽ s251503

2358. Giỏ trái cây : Truyện tranh / Takaya Natsuki ; Thư Trúc dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 18cm. - (Truyện tranh dành cho tuổi trưởng thành). - 14000đ. - 2000b
T.21. - 2009. - 191tr. : tranh vẽ s253826

2359. Giỏ trái cây : Truyện tranh / Takaya Natsuki ; Thư Trúc dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 18cm. - (Truyện tranh dành cho tuổi trưởng thành). - 14000đ. - 2000b
T.22. - 2009. - 191tr. : tranh vẽ s253827

2360. Giỏ trái cây : Truyện tranh / Takaya Natsuki ; Thư Trúc dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 18cm. - (Truyện tranh dành cho tuổi trưởng thành). - 14000đ. - 2000b
T.23. - 2009. - 179tr. : tranh vẽ s253828

2361. Gió ơi : Tập tạp văn / Đỗ Tuyết Mai, Đoàn Phương Nam, Huỳnh Lệ Hằng... - Cà Mau : Nxb. Phương Đông, 2009. - 139tr. ; 20cm. - 28000đ. - 500b s253084

2362. Giỏi hơn phù thuỷ : Truyện tranh / Lời: Tường Hạnh ; Tranh: Minh Dũng, Hồng Thái. - H. : Văn hoá Thông tin, 2009. - 16tr. : tranh vẽ ; 19cm. - (Thế giới tuổi thơ. Câu chuyện nhỏ, đạo lý lớn). - 8500đ. - 1000b s251416

2363. Giúp em viết tốt các dạng bài làm văn 10 / Huỳnh Thị Thu Ba. - H. : Giáo dục, 2009. - 152tr. ; 24cm. - 19000đ. - 3000b s253298

2364. Giúp em viết tốt các dạng bài làm văn 11 / Huỳnh Thị Thu Ba. - H. : Giáo dục, 2009. - 148tr. ; 24cm. - 19000đ. - 3000b s252424

2365. Grasset, Jules. Khúc vĩ cầm của quỷ / Jules Grasset ; Hiệu Constant dịch. - H. : Phụ nữ, 2009. - 215tr. ; 21cm. - 35000đ. - 1500b s253016

2366. Hà Lâm Kỳ. Lời riêng : Thơ / Hà Lâm Kỳ. - H. : Thanh niên, 2009. - 174tr. ; 19cm. - 20000đ. - 1000b s253572

2367. Hà Linh. Khuông gió : Thơ / Hà Linh. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2009. - 77tr. ; 19cm. - 35000đ. - 1000b s251405

2368. Hà Mã. Mật mã Tây Tạng : Cuộc truy tìm kho báu ngàn năm của phật giáo Tây Tạng / Hà Mã ; Lục Hương dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Văn hoá Sài Gòn, 2009. - 481tr. ; 20cm. - 78000đ. - 1000b s251688

2369. Hà mã Hudson quạu quọ : Truyện tranh : Câu chuyện về sự xấu tính / Felicia Law ; Minh hoạ: Lesley Danson ; Duy Việt dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2009. - 30tr. : tranh màu ; 19cm. - (Các giá trị dạy con nên người). - 10500đ. - 5000b s253567

2370. Hà Minh Đức. Người của một thời / Hà Minh Đức. - H. : Phụ nữ, 2009. - 246tr., 6tr. ảnh ; 20cm. - 40000đ. - 1500b s253015

2371. Hà Nội 36 tạp văn / Nguyễn Tham Thiện Kế, Nguyễn Thanh Bình, Phan Triều Hải... - H. : Thanh niên, 2009. - 319tr. ; 20cm. - 55000đ. - 1500b s252087

2372. Hà Nội đẹp mãi trong ta : Thơ dự thi : Vòng chung khảo / Nguyễn Gia Cường, Nguyễn Hữu Thước, Hoàng Kim Chung... - H. : Thế giới, 2009. - 78tr. ; 19cm. - 20000đ. - 300b

ĐTTS ghi: CLB Văn học Tháp Bút s251025

2373. Hà Quang Thiều. Nước mắt - tình nhân : Thơ / Hà Quang Thiều. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2009. - 91tr. ; 19cm. - 25000đ. - 1000b s253475

2374. Hà Thiêm Thưởng. Khửn tàng tức slắc : Thơ tiếng Tày / Hà Thiêm Thưởng. - H. : Văn hoá dân tộc, 2009. - 103tr. ; 19cm. - 11000đ. - 500b s252582

2375. 2000 năm truyện cười Trung Quốc / Lê Văn Đình dịch, chú giải. - H. : Giáo dục. - 20cm. - 19000đ. - 3000b

T.1. - 2009. - 176tr. s253302

2376. Hài hước và lãng mạn : Tập truyện ngắn / Phạm Hải Anh, Nguyễn Nhật Ánh, Di Li... - H. : Phụ nữ, 2009. - 332tr. : hình vẽ ; 21cm. - 54000đ. - 1500b s253032

2377. Hải Nham. Mãi không nhắm mắt : Tiểu thuyết / Hải Nham ; Nguyên Trần dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Văn hoá Sài Gòn, 2009. - 573tr. ; 24cm. - (Tủ sách Văn học Trung Quốc đương đại). - 92000đ. - 1000b s251731

2378. Hajime là số 1 : Truyện tranh / Watanabe Taeko ; Lạc Nhân dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 18cm. - 14000đ. - 2700b

T.6. - 2009. - 189tr. : tranh vẽ s251489

2379. Hajime là số 1 : Truyện tranh / Watanabe Taeko ; Lạc Nhân dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 18cm. - 14000đ. - 2600b
T.7. - 2009. - 186tr. : tranh vẽ s251488

2380. Hajime là số 1 : Truyện tranh / Watanabe Taeko ; Lạc Nhân dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 18cm. - 14000đ. - 2600b
T.8. - 2009. - 186tr. : tranh vẽ s253814

2381. Hajime là số 1 : Truyện tranh / Watanabe Taeko ; Lạc Nhân dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 18cm. - 14000đ. - 2600b
T.9. - 2009. - 186tr. : tranh vẽ s253815

2382. Hajime là số 1 : Truyện tranh / Watanabe Taeko ; Lạc Nhân dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 18cm. - 14000đ. - 2600b
T.10. - 2009. - 189tr. : tranh vẽ s253816

2383. Hamlet : Truyện tranh / William Shakespeare ; Vẽ tranh: Adam Sexton, Tintin Pantoja ; Hoàng Thanh dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 2009. - 191tr. : tranh vẽ ; 19cm. - (Truyện tranh dành cho tuổi trưởng thành). - 18000đ. - 1000b s251229

2384. Hàn Đức Viêm. Diễn ca ngàn năm Thăng Long - Hà Nội : 1000 câu thơ / Hàn Đức Viêm. - H. : Văn học, 2009. - 100tr. ; 19cm. - 200b s253397

2385. Hàn Khánh. Bến vắng : Thơ / Hàn Khánh. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2009. - 122tr. ; 20cm. - 36000đ. - 1000b s251675

2386. Hàn Thi. Còn những mùa trăng : Thơ / Hàn Thi. - Huế : Nxb. Thuận Hoá, 2009. - 441tr. ; 19cm. - 60000đ. - 300b s253873

2387. Hàn Thiếu Công. Báo cáo chính phủ : Tiểu thuyết / Hàn Thiếu Công ; Chiêu Phong dịch. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2009. - 201tr. ; 20cm. - 40000đ. - 1000b s251677

2388. Hán Trung Châu. Trên những học tập và suy nghĩ : Phê bình và tiểu luận / Hán Trung Châu. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2009. - 275tr. ; 19cm. - 500b s252619

2389. Hana Kimi : Truyện tranh / Nakajo Hisaya ; Hải Yến dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 18cm. - (Truyện tranh dành cho tuổi trưởng thành). - 14000đ. - 2100b
T.21. - 2009. - 180tr. : tranh vẽ s251492

2390. Hana Kimi : Truyện tranh / Nakajo Hisaya ; Hải Yến dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 18cm. - (Truyện tranh dành cho tuổi trưởng thành). - 14000đ. - 2100b
T.22. - 2009. - 185tr. : tranh vẽ s251493

2391. Hana Kimi : Truyện tranh / Nakajo Hisaya ; Hải Yến dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 18cm. - (Truyện tranh dành cho tuổi trưởng thành). - 14000đ. - 2100b
T.23. - 2009. - 181tr. : tranh vẽ s253807

2392. Harris, M.G. Hồ sơ Joshua: Thành phố vô hình / M.G. Harris ; Nhí Chờ dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2009. - 351tr. ; 20cm. - 56000đ. - 4000b s252729

2393. Hạt nắng bé con : Tập truyện / Phan Trung Hiếu. - H. : Kim Đồng, 2009. - 66tr. : hình vẽ ; 19cm. - 30632b s252665

2394. Hệ thống đề mở ngữ văn 12 / B.s.: Đỗ Ngọc Thống (ch.b.), Nguyễn Thành Thi, Nguyễn Thị Hồng Vân. - H. : Giáo dục, 2009. - 212tr. ; 24cm. - 26500đ. - 3000b s250851

2395. Hiệp khách hành / Kim Dung, Lâm Nghiệp Khánh. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 20cm. - (Truyện tranh dành cho tuổi trưởng thành). - 15000đ. - 3500b

T.1. - 2009. - 143tr. : tranh vẽ s253114

2396. Hiệp sĩ Vampire : Truyện tranh / Matsuri Hino ; Nguyễn Hà Nguyệt Minh dịch. - H. : Kim Đồng. - 18cm. - (Tranh truyện dành cho lứa tuổi 17+). - 12000đ. - 10000b
T.10. - 2009. - 186tr. : tranh vẽ s253747

2397. Hoa mẫu đơn / Trần Văn Sơn, Nguyễn Duy Liễm, Vũ Đức Nghĩa... - Tái bản lần thứ 2. - H. : Giáo dục, 2009. - 241tr. ; 20cm. - (Truyện chọn lọc viết về nhà giáo Việt Nam). - 20000đ. - 1500b
ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo. Hội Nhà văn Việt Nam.. s253163

2398. Hoa sóng trắng : Thơ / Nguyễn Khải, Dương Xuân Nguyện, Hoàng Thị Thía... - Hải Phòng : Nxb. Hải Phòng. - 21cm. - 1000b
T.3. - 2009. - 151tr. s250973

2399. Hoả phụng liêu nguyên = The ravages of time : Truyện tranh / Chan Mou ; Kiến Huy dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 18cm. - (Truyện tranh dành cho tuổi trưởng thành). - 14000đ. - 2600b
T.32. - 2009. - 195tr. : tranh vẽ s251511

2400. Hoả phụng liêu nguyên = The ravages of time : Truyện tranh / Chan Mou ; Kiến Huy dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 18cm. - (Truyện tranh dành cho tuổi trưởng thành). - 14000đ. - 2600b
T.33. - 2009. - 195tr. : tranh vẽ s251510

2401. Hoả phụng liêu nguyên = The ravages of time : Truyện tranh / Chan Mou ; Kiến Huy dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 18cm. - (Truyện tranh dành cho tuổi trưởng thành). - 14000đ. - 2600b
T.34. - 2009. - 190tr. : tranh vẽ s253795

2402. Hoả phụng liêu nguyên = The ravages of time : Truyện tranh / Chan Mou ; Kiến Huy dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 18cm. - (Truyện tranh dành cho tuổi trưởng thành). - 14000đ. - 2600b
T.35. - 2009. - 182tr. : tranh vẽ s253796

2403. Hoag, Tami. Giết người đưa thư = Kill the messenger : Tiểu thuyết / Tami Hoang ; Di Li dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Văn hoá Sài Gòn, 2009. - 501tr. ; 20cm. - (Tủ sách văn học Mỹ). - 83000đ. - 1000b s253677

2404. Hoài Khanh. Lục bát : Thơ / Hoài Khanh. - Cà Mau : Nxb. Phương Đông, 2009. - 111tr. ; 20cm. - 48000đ. - 1000b s252773

2405. Hoài Nguyên. Trước biển : Thơ / Hoài Nguyên. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2009. - 95tr. ; 19cm. - 27000đ. - 1000b s253474

2406. Hoài Yên. Ngọn nến : Thơ nhiều thể loại / Hoài Yên. - H. : Thời đại, 2009. - 94tr. ; 21cm. - 35000đ. - 1020b
Tên thật tác giả: Nguyễn Văn Vang s251295

2407. Hoàng Khởi Phong. Người trăm năm cũ : Tiểu thuyết / Hoàng Khởi Phong. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2009. - 591tr. ; 24cm. - 100000đ. - 1000b s250979

2408. Hoàng Ngân. Trái tim của biển : Thơ và nhạc / Hoàng Ngân. - Hải Phòng : Nxb. Hải Phòng, 2009. - 75tr. ; 19cm. - 30000đ. - 300b s251015

2409. Hoàng Quảng Uyên. Nhật ký trong tù - số phận và lịch sử : Phóng sự và tiểu luận / Hoàng Quảng Uyên. - H. : Văn hoá dân tộc, 2009. - 283tr. : bảng ; 19cm. - 42000đ. - 780b

Phụ lục: tr. 230-281. - Thư mục: tr. 282 s251170

2410. Hoàng Thảo Ngọt. Cúc quỳ vàng : Thơ / Hoàng Thảo Ngọt. - H. : Văn hoá Thông tin, 2009. - 78tr. ; 19cm. - 25000đ. - 1000b s251383

2411. Hoàng Tố Nga. Lời sóng : Thơ / Hoàng Tố Nga. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2009. - 63tr. ; 21cm. - 20000đ. - 500b s250984

2412. Hoàng Trung Việt. Tình yêu tộc loại : Tiểu thuyết / Hoàng Trung Việt. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2009. - 311tr. ; 19cm. - 50000đ. - 7500b s252593

2413. Hoàng tử chăn lợn : Truyện tranh. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai, 2009. - 23tr. : tranh màu ; 21cm. - (Truyện cổ Andecxen). - 13500đ. - 3000b s253696

2414. Hoàng Ưng. Phong lôi dẫn / Hoàng Ưng ; Cao Tự Thanh dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Văn hoá Sài Gòn, 2009. - 297tr. ; 21cm. - 49000đ. - 1000b s251303

2415. Hoàng Ưng. Thất dạ câu hồn, vô trường công tử / Hoàng Ưng ; Cao Tự Thanh dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Văn hoá Sài Gòn, 2009. - 381tr. ; 21cm. - 61000đ. - 1000b s251302

2416. Học tốt ngữ văn 6 / Nguyễn Đức Hùng. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai, 2009. - 190tr. : bảng ; Toàn tập. - 24cm. - 34000đ. - 1000b s253630

2417. Học tốt ngữ văn 11 : Tập 1 + tập 2 : Cơ bản : Biên soạn theo chương trình mới của Bộ Giáo dục và Đào tạo / Lê Thị Mỹ Trinh, Trần Lê Hân. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 2009. - 235tr. ; 24cm. - 38000đ. - 2000b s250955

2418. Học văn, thi văn : Dành cho học sinh lớp 12 / Lê Phước Nghiệp. - H. : Giáo dục, 2009. - 151tr. ; 24cm. - 26000đ. - 3000b s253290

2419. Học viện Alice : Truyện tranh / Higuchi Tachibana ; Hải Yến dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 18cm. - (Truyện tranh dành cho Tuổi mới lớn). - 14000đ. - 4000b

T.14. - 2009. - 191tr. : tranh vẽ s251507

2420. Học viện Alice : Truyện tranh / Higuchi Tachibana ; Hải Yến dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 18cm. - (Truyện tranh dành cho Tuổi mới lớn). - 14000đ. - 4000b

T.15. - 2009. - 190tr. : tranh vẽ s251506

2421. Học viện Alice : Truyện tranh / Higuchi Tachibana ; Hải Yến dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 18cm. - (Truyện tranh dành cho tuổi mới lớn). - 14000đ. - 5000b

T.16. - 2009. - 190tr. : tranh vẽ s253792

2422. Học viện Alice : Truyện tranh / Higuchi Tachibana ; Hải Yến dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 18cm. - (Truyện tranh dành cho tuổi mới lớn). - 14000đ. - 5000b

T.17. - 2009. - 197tr. : tranh vẽ s253793

2423. Học viện Alice : Truyện tranh / Higuchi Tachibana ; Hải Yến dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 18cm. - (Truyện tranh dành cho tuổi mới lớn). - 14000đ. - 5000b

T.18. - 2009. - 188tr. : tranh vẽ s253794

2424. Hồ Thanh Kha. Xưởng máy trong rừng xanh : Thơ / Hồ Thanh Kha. - H. : Quân đội nhân dân, 2009. - 242tr. ; 19cm. - 35000đ. - 440b s251042

2425. Hổ và ngựa : Truyện tranh / Lời: Bảo Trân ; Tranh: Huy Phan. - H. : Kim Đồng, 2009. - 13tr. : tranh màu ; 21cm. - (Truyện ngụ ngôn thế giới). - 6000đ. - 2500b s251439

2426. Hồn thơ cất cánh : Kỷ yếu hội thảo khoa học về thơ Thuận Bằng / Nguyễn Văn Thành, Tạ Minh Tâm, Hữu Thỉnh... - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2007. - 173tr., 2tr. ảnh ; 21cm. - 500b

Phụ lục: tr. 126-171 s250682

2427. Hồng hạc Florence kiêu sa : Truyện tranh : Câu chuyện về sự kiêu kỳ và ngốc nghếch / Felicia Law ; Minh hoạ: Lili Messina ; Duy Việt dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2009. - 30tr. : tranh màu ; 19cm. - (Các giá trị dạy con nên người). - 10500đ. - 5000b s253560

2428. Hồng Lâm. Buồn vui hành trình : Thơ / Hồng Lâm. - Cà Mau : Nxb. Phương Đông ; Hội Văn học Nghệ thuật tỉnh Sóc Trăng, 2009. - 58tr. ; 19cm. - 320b s253480

2429. Hồng Phương. Tiếng trăng : Thơ / Hồng Phương. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2009. - 57tr. ; 19cm. - 25000đ. - 500b s252547

2430. Hồng Quốc Văn. Đạo nghiệp của Đức Tổ Long : Tiểu thuyết / Hồng Quốc Văn. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2009. - 239tr. : ảnh ; 21cm. - 60000đ. - 1800b s250714

2431. Hợp tuyển văn học Việt Nam : Thế kỷ X - XIX / Bùi Duy Tân, Nguyễn Hữu Sơn, Nguyễn Tuấn Cường... - H. : Giáo dục. - 24cm. - 190000đ. - 1000b

T.3: Văn học thế kỷ XVIII. - 2009. - 1119tr. s252253

2432. Huyền thoại karate : Truyện tranh / Midoriboshi Takeru, Miyoshi Yuuki ; Duy Ngọc dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 18cm. - (Truyện tranh dành cho tuổi mới lớn). - 14000đ. - 4000b

T.6. - 2009. - 189tr. : tranh vẽ s251481

2433. Huyền Tri. Mắt lá : Thơ / Huyền Tri. - H. : Thông tấn, 2009. - 96tr. : hình vẽ ; 20cm. - 1000b s252726

2434. Huỳnh Kim Sơn. Người tên đá tên cây : Truyện và ký / Huỳnh Kim Sơn. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2009. - 273tr. ; 19cm. - 35000đ. - 500b s250711

2435. Hướng dẫn làm văn 10 / B.s.: Nguyễn Thuý Hồng (ch.b.), Vũ Nho, Trần Thị Nga. - H. : Giáo dục, 2009. - 224tr. ; 24cm. - 28500đ. - 3000b s250840

2436. Hướng dẫn tự học nâng cao kĩ năng dựng đoạn và viết văn bản ngắn nghị luận xã hội : Chương trình ngữ văn 9 THCS / Hoàng Tiến Thịnh. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2009. - 92tr. ; 24cm. - (Bạn đồng hành). - 25000đ. - 2000b s251763

2437. Hướng dẫn tự học ngữ văn 7 / Nguyễn Xuân Lạc, Bùi Tất Tươm. - Tái bản lần thứ 5. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 23500đ. - 3000b

T.1. - 2009. - 184tr. : bảng s252389

2438. Hướng dẫn tự học ngữ văn 7 / Nguyễn Xuân Lạc, Bùi Tất Tươm. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 21500đ. - 3000b

T.2. - 2009. - 168tr. : bảng s252390

2439. Hy Chung. Hoàng hôn : Thơ / Hy Chung. - H. : Văn hoá dân tộc, 2009. - 103tr. ; 19cm. - 300b s253464

2440. Im lặng và nghe : Văn và thơ / Tâm An, Thanh Chung, Nguyễn Lâm Cúc... - H. : Lao động, 2009. - 286tr. ; 21cm. - 500b
ĐTTS ghi: Nữ VNweblog s252530

2441. Inu Yasha : Truyện tranh / Takahashi Rumiko ; Tuyết Nhung dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 18cm. - 14000đ. - 4000b
T.3. - 2009. - 194tr. : tranh vẽ s251486

2442. Inu Yasha : Truyện tranh / Takahashi Rumiko ; Tuyết Nhung dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 18cm. - 14000đ. - 4000b
T.4. - 2009. - 184tr. : tranh vẽ s251487

2443. Inuyasha : Truyện tranh / Takahashi Rumiko ; Tuyết Nhung dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 18cm. - 14000đ. - 3800b
T.5. - 2009. - 188tr. : tranh vẽ s253840

2444. Inuyasha : Truyện tranh / Takahashi Rumiko ; Tuyết Nhung dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 18cm. - 14000đ. - 3800b
T.6. - 2009. - 188tr. : tranh vẽ s253841

2445. Inuyasha : Truyện tranh / Takahashi Rumiko ; Tuyết Nhung dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 18cm. - 14000đ. - 3800b
T.7. - 2009. - 187tr. : tranh vẽ s253842

2446. Inuyasha : Truyện tranh / Takahashi Rumiko ; Tuyết Nhung dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 18cm. - 14000đ. - 3600b
T.8. - 2009. - 187tr. : tranh vẽ s253843

2447. Itto - cơn lốc sân cỏ : Truyện tranh / Motoki Monma ; Song Tâm Quyên dịch. - H. : Kim Đồng. - 18cm. - 13500đ. - 5000b
T.4: Cú sút của cơn thịnh nộ!. - 2009. - 195tr. : tranh vẽ s251440

2448. Itto - cơn lốc sân cỏ : Truyện tranh / Motoki Monma ; Song Tâm Quyên dịch. - H. : Kim Đồng. - 18cm. - 13500đ. - 5000b
T.5: Thể dục và Kungfu. - 2009. - 179tr. : tranh vẽ s251441

2449. Itto - cơn lốc sân cỏ : Truyện tranh / Motoki Monma ; Song Tâm Quyên dịch. - H. : Kim Đồng. - 18cm. - 13500đ. - 5000b
T.6: Giây phút quyết định. - 2009. - 177tr. : tranh vẽ s253776

2450. Itto - cơn lốc sân cỏ : Truyện tranh / Motoki Monma ; Song Tâm Quyên dịch. - H. : Kim Đồng. - 18cm. - 13500đ. - 5000b
T.7: Đẳng cấp quốc gia. - 2009. - 188tr. : tranh vẽ s253777

2451. Itto - cơn lốc sân cỏ : Truyện tranh / Motoki Monma ; Song Tâm Quyên dịch. - H. : Kim Đồng. - 18cm. - 13500đ. - 5000b
T.8: Trái pháo màu đen. - 2009. - 178tr. : tranh vẽ s253778

2452. Jane Austen. Kiêu hãnh và định kiến = Pride and prejudice / Austen, Jane ; Diệp Minh Tâm dịch. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2009. - 455tr. ; 20cm. - 73000đ. - 1000b s250897

2453. K6.com : Truyện ngắn / Nguyễn Bích Hạnh, Viễn Sơn, Vinh Huỳnh... - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2009. - 338tr. ; 20cm. - 49000đ. - 1000b s252431

2454. Kao Nguyên. Một thời để nhớ : Thơ / Kao Nguyên. - Tp. Hồ Chí Minh : Văn nghệ Tp. Hồ Chí Minh, 2009. - 139tr. ; 19cm. - 30000đ. - 500b

Tên thật tác giả: Nguyễn Văn Biêm s251542

2455. Kaze Hikaru : Truyện tranh / Watanabe Taeko ; Anh Quyên Diễm Châu dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 18cm. - 14000đ. - 3500b
T.23. - 2009. - 187tr. : tranh vẽ s251512

2456. Kaze Hikaru : Truyện tranh / Watanabe Taeko ; Anh Quyên Diễm Châu dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 18cm. - 14000đ. - 3500b
T.24. - 2009. - 187tr. : tranh vẽ s251513

2457. Kaze Hikaru : Truyện tranh / Watanabe Taeko ; Anh Quyên Diễm Châu dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 18cm. - 14000đ. - 4200b
T.25. - 2009. - 187tr. : tranh vẽ s253791

2458. Kẹo Dâu tây : Truyện tranh / Barasui ; Trần Thị Thu Hương dịch. - H. : Kim Đồng. - 18cm. - 15000đ. - 5000b
T.2. - 2009. - 160tr. : tranh vẽ s251476

2459. Kẹo Dâu tây : Truyện tranh / Barasui ; Trần Thị Thu Hương dịch. - H. : Kim Đồng. - 18cm. - 15000đ. - 5000b
T.3. - 2009. - 168tr. : tranh vẽ s251477

2460. Kẹo Dâu tây : Truyện tranh / Barasui ; Trần Thị Thu Hương dịch. - H. : Kim Đồng. - 18cm. - 15000đ. - 5000b
T.4. - 2009. - 160tr. : tranh vẽ s251478

2461. Kẹo Dâu tây : Truyện tranh / Barasui ; Trần Thị Thu Hương dịch. - H. : Kim Đồng. - 18cm. - 15000đ. - 5000b
T.5. - 2009. - 149tr. : tranh vẽ s251479

2462. Kẹo Dâu tây : Truyện tranh / Barasui ; Trần Thị Thu Hương dịch. - H. : Kim Đồng. - 18cm. - 15000đ. - 5000b
T.6. - 2009. - 161tr. : tranh vẽ s253752

2463. Kết giới sư : Truyện tranh / Tanabe Yellow ; Dịch: Hà Thuỷ, Việt Anh. - H. : Kim Đồng. - 18cm. - 12000đ. - 5000b
T.23. - 2009. - 186tr. : tranh vẽ s251431

2464. Kết giới sư : Truyện tranh / Tanabe Yellow ; Dịch: Hà Thuỷ, Việt Anh. - H. : Kim Đồng. - 18cm. - 12000đ. - 5000b
T.24. - 2009. - 184tr. : tranh vẽ s253790

2465. Kết giới sư : Truyện tranh / Tanabe Yellow ; Dịch: Hà Thuỷ, Việt Anh. - H. : Kim Đồng. - 18cm. - 12000đ. - 5000b
T.25. - 2009. - 186tr. : tranh vẽ s253746

2466. Khát vọng vô địch : Truyện tranh / Koyama Yuu ; Hải Thọ dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 18cm. - 14000đ. - 2000b
T.17. - 2009. - 188tr. : tranh vẽ s251494

2467. Khát vọng vô địch : Truyện tranh / Koyama Yuu ; Hải Thọ dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 18cm. - 14000đ. - 2000b
T.18. - 2009. - 183tr. : tranh vẽ s251495

2468. Khát vọng vô địch : Truyện tranh / Koyama Yuu ; Hải Thọ dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 18cm. - 14000đ. - 2100b
T.19. - 2009. - 183tr. : tranh vẽ s253823

2469. Khát vọng vô địch : Truyện tranh / Koyama Yuu ; Hải Thọ dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 18cm. - 14000đ. - 2100b
T.20. - 2009. - 183tr. : tranh vẽ s253824

2470. Khát vọng vô địch : Truyện tranh / Koyama Yuu ; Hải Thọ dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 18cm. - 14000đ. - 2100b
T.21. - 2009. - 183tr. : tranh vẽ s253825

2471. Khi người ta yêu / S.t., dịch: Anh Ba, Hồng Hạnh, Thuỳ Linh. - H. : Quân đội nhân dân, 2009. - 280tr. ; 21cm. - (Tủ sách Tuổi học trò). - 43000đ. - 1045b s251091

2472. Khỉ con láu lỉnh : Truyện tranh / Lời: Tường Hạnh ; Tranh: Minh Dũng, Hồng Thái. - H. : Văn hoá Thông tin, 2009. - 16tr. : tranh vẽ ; 19cm. - (Thế giới tuổi thơ. Câu chuyện nhỏ, đạo lý lớn). - 8500đ. - 1000b s251420

2473. Khỉ con lễ phép / Lời: Nguyễn Thu Hiền ; Tranh: Song Long Studio. - H. : Kim Đồng, 2009. - 20tr. : tranh màu ; 19cm. - 30632b s252670

2474. Khỉ và sói : Truyện tranh. - H. : Kim Đồng, 2009. - 13tr. : tranh mầu ; 20cm. - (Truyện ngụ ngôn thế giới). - 6000đ. - 2500b s253866

2475. Khỉ vớt trăng : Truyện tranh / Lời: Tường Hạnh ; Tranh: Minh Dũng, Hồng Thái. - H. : Văn hoá Thông tin, 2009. - 16tr. : tranh vẽ ; 19cm. - (Thế giới tuổi thơ. Câu chuyện nhỏ, đạo lý lớn). - 8500đ. - 1000b s251423

2476. Khơi mạch đường thi : Thơ / Vũ Đức Cẩm, Phạm Văn Bài, Đặng Đình Ban... - H. : Văn hoá dân tộc. - 19cm. - 32000đ. - 300b
T.4. - 2009. - 279tr. s251407

2477. Khung cửa chữ : Khung cửa chữ / Khắc Thành, Minh Quân, Đinh An Giang... - Tái bản lần thứ 2. - H. : Giáo dục, 2009. - 245tr. ; 20cm. - (Truyện chọn lọc viết về nhà giáo Việt Nam). - 20000đ. - 1500b
ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo. Hội Nhà văn Việt Nam.. s253156

2478. Kiều Thanh Huyền. Khoảng cách mong manh : Thơ / Kiều Thanh Huyền. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2009. - 87tr. ; 20cm. - 30000đ. - 500b s252866

2479. Kim Tử. Thiên thần hoa hồng : Tiểu thuyết / Kim Tử ; Phan Quốc Trung dịch. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2009. - 318tr. ; 20cm. - 51000đ. - 1000b s252430

2480. Kinsella, Sophie. Tín đồ shopping lấy chồng / Sophie Kinsella ; Lưu Thuỳ Hương, Nguyễn Thị Ngọc Thuý dịch. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2009. - 420tr. ; 24cm. - 79000đ. - 2000b s251596

2481. Kriványek, Vladimír. Lại một mùa xuân : Thơ / Vladimír Kriványek ; Dương Tất Từ dịch. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2009. - 53tr. ; 20cm. - 22000đ. - 800b s252432

2482. Ký ức biển = Chicken soup for the Beach lover's soul / Jack Canfield, Mark Victor Hansen, Patty Aubery... - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Văn hoá Sài Gòn, 2009. - 175tr. ; 20cm. - (Hạt giống tâm hồn). - 30000đ. - 3000b s251687

2483. La Tùng. Hoa vườn : Thơ / La Tùng. - H. : Văn hoá dân tộc, 2009. - 123tr. ; 19cm. - 18000đ. - 300b s252559

2484. Lã Thị Bắc Lý. Giáo trình văn học trẻ em / Lã Thị Bắc Lý. - In lần thứ 6. - H. : Đại học Sư phạm, 2009. - 215tr. ; 20cm. - 24000đ. - 1000b
Thư mục: tr. 213 - 215 s252825

2485. Laffitte, Sophie. Tchékhov - cuộc đời và tác phẩm / Sophie Laffitte ; Lê Ký Thương dịch. - H. : Thời đại ; Công ty Sách Thời Đại, 2009. - 216tr. ; 19cm. - 32000đ. - 1000b s251530

2486. Lam Hồng. Phút lâm chung của những cuộc đời : Tập truyện ngắn / Lam Hồng. - H. : Văn hoá Thông tin, 2009. - 44tr. ; 20cm. - 300b s252221

2487. Làm mũ cho vua, nhổ gai cho hổ : Truyện tranh. - H. : Kim Đồng, 2009. - 13tr. : tranh mầu ; 20cm. - (Truyện ngụ ngôn thế giới). - 6000đ. - 2500b s253863

2488. Lan Anh. Câu đố luyện trí thông minh / Lan Anh b.s. - H. : Văn hoá Thông tin, 2009. - 163tr. ; 21cm. - (Tủ sách Luyện trí thông minh). - 25000đ. - 2000b s250687

2489. Lan Hoàng Miên. Mơ về ngôi rừng : Thơ / Lan Hoàng Miên. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2009. - 66tr. ; 19cm. - 32000đ. - 1000b s251031

2490. Lật Đật và Phồng Phềnh / Hoàng Anh Đường. - H. : Kim Đồng, 2009. - 35tr. : hình vẽ ; 19cm. - 30632b s252674

2491. Lee Dong Soon. Miss Sài Gòn / Lee Dong Soon ; Bae Yang Soo dịch ; Khánh Chi h.đ.. - H. : Văn học, 2009. - 186tr. ; 20cm. - 35000đ. - 1500b s253069

2492. Lê Bích Phượng. Trò chơi : "Tình yêu là trò không dễ chơi" - The beatles / Lê Bích Phượng. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2009. - 179tr. ; 19cm. - 42000đ. - 700b s253476

2493. Lê Đức Văn. Hương mộc : Thơ / Lê Đức Văn. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2009. - 74tr. ; 19cm. - 25000đ. - 1000b s251400

2494. Lê Huy Quang. Phải khác : Thơ : 1968 - 2008 : 40 năm - 108 bài / Lê Huy Quang. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2009. - 227tr. ; 21cm. - 40000đ. - 1000b s250981

2495. Lê Hữu Tỉnh. Kể chuyện bút danh nhà văn / Lê Hữu Tỉnh, Phạm Khải. - H. : Giáo dục, 2009. - 205tr. : ảnh ; 21cm. - 16500đ. - 3000b s252192

2496. Lê Quang Đồng. Gia tài của tôi : Tiểu thuyết / Lê Quang Đồng. - H. : Công an nhân dân, 2009. - 583tr. ; 20cm. - 100000đ. - 500b s250899

2497. Lê Quang Sinh. Lê Quang Sinh thơ : Tuyển chọn tác phẩm 1977 - 2008. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2009. - 274tr. ; 19cm. - (Văn học hiện đại Việt Nam). - 40000đ. - 500b s251388

2498. Lê Quang Trang. Gió vẫn thổi về từ biển : Thơ chọn lọc / Lê Quang Trang. - H. : Văn học, 2009. - 435tr. ; 21cm. - 1000b s250959

2499. Lê Quốc Hán. Bất biến : Thơ / Lê Quốc Hán. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2009. - 88tr. ; 17x17cm. - 30000đ, 1000b s251549

2500. Lê Thanh Nga. Truyện cổ tích bây giờ : Truyện ngắn chọn lọc / Lê Thanh Nga. - H. : Kim Đồng, 2009. - 245tr. : tranh vẽ ; 21cm. - 35000đ. - 1500b s251893

2501. Lê Thành Phúc. Màu thời gian : Thơ / Lê Thành Phúc. - H. : Văn học, 2009. - 67tr. ; 19cm. - 500b s251022

2502. Lê Thị Mây. Thơ và trường ca / Lê Thị Mây. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2009. - 494tr. ; 20cm. - 63000đ. - 1000b s253673

2503. Lê Thị Toan. Gửi nửa kia... : Thơ / Lê Thị Toan. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2009. - 101tr. ; 19cm. - 36000đ. - 500b s251522

2504. Lê Thuần Thảo. Bừng thức ngàn mai : Tập truyện ngắn / Lê Thuần Thảo. - H. : Văn học, 2009. - 199tr. ; 19cm. - 40000đ. - 1000b s251026

2505. Lê Thuận. Mãi xanh : Thơ / Lê Thuận, Nguyễn Hữu Cầu. - H. : Quân đội nhân dân, 2009. - 111tr. ; 19cm. - 13000đ. - 680b s251044

2506. Lê Văn Lộc. Hương đất quê mình : Truyện ký, trao đổi về văn học nghệ thuật / Lê Văn Lộc. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2009. - 215tr. ; 19cm. - 27000đ. - 500b s251399

2507. Lê Văn Quý. Khổ ải của Xó : Truyện đặc sắc / Lê Văn Quý. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2009. - 228tr. ; 19cm. - 40000đ. - 500b s251238

2508. Lê Viết Hạnh. Thời gian : Thơ / Lê Viết Hạnh. - H. : Văn hoá dân tộc, 2009. - 91tr. ; 19cm. - 300b s251178

2509. Lê Viết Xuân. Lời của lá : Thơ / Lê Viết Xuân. - Huế : Nxb. Thuận Hoá, 2009. - 63tr. ; 19cm. - 25000đ. - 500b s251051

2510. Lê Xuân Giang. Dấu vết chiến tranh : Tập truyện ký / Lê Xuân Giang. - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá, 2009. - 249tr. ; 19cm. - 40000đ. - 500b s252588

2511. Lệ Thu. Tri âm của đất : Thơ / Lệ Thu. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2009. - 91tr. ; 19cm. - 28000đ. - 500b s253483

2512. Lí luận văn học / B.s.: Phương Lựu (ch.b.), Nguyễn Nghĩa Trọng, La Khắc Hoà... - Tái bản lần thứ 3. - H. : Đại học Sư phạm. - 20cm. - 45000đ. - 1000b
T.1: Văn học, nhà văn, bạn đọc. - 2009. - 399tr. s252828

2513. Long Nhân. Bá Hán : Tiểu thuyết / Long Nhân ; Nhóm dịch: Biên Hoang hiệp khách. - H. : Nxb. Hội Nhà văn. - 21cm. - 60000đ. - 1000b
T.4: Trộm long tráo phượng. - 2009. - 425tr. s252725

2514. Long Nhân. Bá Hán : Tiểu thuyết / Long Nhân ; Nhóm dịch: Biên Hoang hiệp khách. - H. : Nxb. Hội Nhà văn. - 21cm. - 60000đ. - 1500b
T.5: Võ Hoàng tái xuất. - 2009. - 421tr. s252435

2515. Long Nhân. Diệt Tần / Long Nhân ; Lê Thanh Dũng dịch. - H. : Văn học. - 21cm. - 69000đ. - 1000b
T.5: Anh tài xuất thế. - 2009. - 403tr. s253073

2516. Lovely children : Truyện tranh / Shiina Takashima ; Lê Thị Thu Trang dịch. - H. : Kim Đồng. - 18cm. - 12000đ. - 3000b
T.17. - 2009. - 187tr. : tranh vẽ s251432

2517. Lợi Bảo. Tây Thi / Lợi Bảo ; Ông Văn Tùng dịch. - H. : Thời đại. - 20cm. - 51000đ. - 1000b
T.1. - 2009. - 342tr. s252274

2518. Lợi Bảo. Tây Thi / Lợi Bảo ; Ông Văn Tùng dịch. - H. : Thời đại. - 20cm. - 51000đ. - 1000b
T.2. - 2009. - 342tr. s252275

2519. Lữ. Tôi ươm ánh mặt trời : Tản văn / Lữ. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2009. - 196tr. : tranh vẽ ; 19cm. - 33000đ. - 2000b s253582

2520. Lưới trời lồng lộng / Vương Thời Tuấn, Mã Thiên Bảo, Nhiệm Đại Tinh... ; Thành Đăng Khánh dịch. - H. : Lao động, 2009. - 439tr. ; 21cm. - (Những vụ án li kỳ trong lịch sử Trung Quốc). - 68000đ. - 1000b s252178

2521. Lưu Quang Vũ. Lưu Quang Vũ - tác phẩm chọn lọc / Lưu Khánh Thơ giới thiệu, tuyển chọn. - H. : Giáo dục, 2009. - 343tr. ; 20cm. - (Tủ sách Tác giả, tác phẩm trong nhà trường). - 36500đ. - 3000b s253307

2522. Lưu Quốc Hoà. Câu đồng dao làng Vòi : Tập truyện ngắn / Lưu Quốc Hoà. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2009. - 220tr. ; 19cm. - 42000đ, 300b s251550

2523. Lưu Thị Lương. Alô! Ai đó? Tôi đây! : Truyện ngắn tuyển chọn / Lưu Thị Lương. - H. : Kim Đồng, 2009. - 214tr. : tranh vẽ ; 21cm. - (Teen Văn học). - 27000đ. - 3000b s251891

2524. Lưu Trùng Dương. Nhớ lời Bác dạy : Thơ / Lưu Trùng Dương. - H. : Thanh niên, 2009. - 62tr. ; 19cm. - 22000đ. - 1000b s253569

2525. Lý Hoàng Hạnh. Lửa hè vẫn thắp : Thơ / Lý Hoàng Hạnh. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2009. - 79tr. ; 21cm. - 500b s253447

2526. Lý Sọa Sọa. X đỏ / Lý Sọa Sọa ; Phạm Thanh Hương dịch. - H. : Văn học, 2009. - 430tr. ; 21cm. - 69000đ. - 2000b s253064

2527. Lý Thị Trung. Thơ văn Lý Thị Trung. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2009. - 655tr. : ảnh chân dung ; 20cm. - 65000đ. - 500b s250673

2528. Ma-lô, Héc-to. Không gia đình / Héc-to Ma-lô ; Huỳnh Lý dịch. - In lần thứ 9. - H. : Kim Đồng, 2009. - 701tr. ; 20cm. - 80000đ. - 1500b s252637

2529. Mạc Trung. Đề đốc Hải An Mạc Đăng Tích : Truyện thơ / Mạc Trung. - H. : Lao động, 2009. - 92tr. : hình vẽ, ảnh ; 19cm. - 22000đ. - 300b
Trang bìa sách ghi: Đề đốc Hải An s252625

2530. Mạch Gia. Giải mật : Tiểu thuyết / Mạch Gia ; Sơn Lê dịch. - H. : Công an nhân dân, 2009. - 351tr. ; 20cm. - 56000đ. - 2000b s253195

2531. Mai Hải Oanh. Những cách tân nghệ thuật trong tiểu thuyết Việt Nam đương đại giai đoạn 1986 - 2006 : Tiểu luận / Mai Hải Oanh. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2009. - 313tr. ; 19cm. - 51000đ. - 700b
Thư mục: tr. 292-315 s252618

2532. Mai Hạnh. Mãi mãi là tình yêu : Thơ / Mai Hạnh. - H. : Văn học, 2009. - 152tr. ; 19cm. - 500b s251019

2533. Mai Thanh Tâm. Góc nhỏ yêu thương : Thơ / Mai Thanh Tâm, Lê Minh Khanh. - Tp. Hồ Chí Minh : Văn nghệ Tp. Hồ Chí Minh, 2009. - 131tr. : ảnh màu ; 19cm. - 500b s251538

2534. Mai Trọng Cử. Toả ánh sao băng : Thơ / Mai Trọng Cử. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2009. - 203tr. ; 19cm. - 36000đ. - 1000b s251389

2535. Mai Văn Hoan. Điếu thuốc và que diêm : Thơ tình chọn lọc / Mai Văn Hoan. - Huế : Nxb. Thuận Hoá, 2009. - 117tr. ; 21cm. - 25000đ. - 300b s251078

2536. Mai Xuân Hội. Tình đời : Thơ / Mai Xuân Hội. - H. : Lao động, 2009. - 89tr., 3tr. ảnh màu ; 19cm. - 35000đ. - 500b s251220

2537. Mái ấm trường xưa / Nguyễn Diêm, Nguyễn Trung Hữu, Hoài Quang Phương, Lê Gia Hà. - Huế : Nxb. Thuận Hoá. - 19cm. - 100b
Đầu bìa sách ghi: Hội Cựu giáo chức Đông Hà
T.12. - 2009. - 120tr., 3tr. ảnh s253541

2538. Mảnh ghép : Truyện ghép / Inoue Kazurou ; Tuyết Nhung dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 18cm. - 14000đ. - 5000b
T.1. - 2009. - 195tr. : tranh vẽ s253808

2539. Mảnh ghép : Truyện ghép / Inoue Kazurou ; Tuyết Nhung dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 18cm. - 14000đ. - 5000b
T.2. - 2009. - 188tr. : tranh vẽ s253809

2540. Mảnh ghép : Truyện ghép / Inoue Kazurou ; Tuyết Nhung dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 18cm. - 14000đ. - 5000b
T.3. - 2009. - 196tr. : tranh vẽ s253810

2541. Mạnh hơn 113 / Phan Thanh Quang, Bùi Nhật Lại, Phạm Ngọc Hưng... - Tái bản lần thứ 2. - H. : Giáo dục, 2009. - 244tr. ; 20cm. - (Truyện chọn lọc viết về nhà giáo Việt Nam). - 20000đ. - 1500b
ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo. Hội Nhà văn Việt Nam.. s253158

2542. Maraini, Dacia. Nữ công tước Marianna Ucrìa : Tiểu thuyết / Dacia Maraini ; Trần Thanh Quyết dịch. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2009. - 403tr. ; 20cm. - 65000đ. - 2000b s251679

2543. McFadyen, Cody. Kẻ giấu mặt = Shadow man : Tiểu thuyết trinh thám / Cody McFadyen ; Hữu Dương dịch. - H. : Công an nhân dân, 2009. - 495tr. ; 24cm. - 97000đ. - 1000b s253193

2544. Mẹ vịt con chim : Truyện tranh. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai, 2009. - 23tr. : tranh màu ; 21cm. - (Truyện cổ Andecxen). - 13500đ. - 3000b s253721

2545. Mèo con đau răng / Lời: Nguyễn Thu Hiền ; Tranh: Song Long Studio. - H. : Kim Đồng, 2009. - 20tr. : tranh màu ; 19cm. - 30632b s252671

2546. Mèo con học chải răng : Truyện tranh / Lời: Lê Minh Hà, Nguyễn Hồng Thu ; Tranh: Hồng Kỳ. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Giáo dục, 2009. - 19tr. : tranh màu ; 28cm. - 8000b
ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo. Vụ Giáo dục Mầm non. Quỹ Unllever Việt Nam s252904

2547. Mèo mượn oai hổ : Truyện tranh. - H. : Kim Đồng, 2009. - 13tr. : tranh mầu ; 20cm. - (Truyện ngụ ngôn thế giới). - 6000đ. - 2500b s253862

2548. Meyer, Stephenie. Hừng đông = Breaking Dawn / Stephenie Meyer ; Tịnh Thuỷ dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2009. - 1119tr. ; 19cm. - 155000đ. - 10000b s252640

2549. Miền bí ẩn : Truyện tranh / Tohko Mizuno ; Dịch: Phạm Ngọc Hoa, Thanh Vân. - H. : Kim Đồng. - 18cm. - (Tranh truyện dành cho lứa tuổi 15+). - 12000đ. - 5000b
T.16. - 2009. - 195tr. : tranh vẽ s253744

2550. Mô hình bài giảng môn văn ở trường trung học cơ sở : Dùng cho giáo viên, sinh viên và học sinh từ lớp 6 tới lớp 9 / Trịnh Xuân Vũ. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 2009. - 137tr. ; 24cm. - 22000đ. - 2000b s253225

2551. Một đòn chết bảy : Truyện tranh. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai, 2009. - 23tr. : tranh màu ; 21cm. - (Truyện cổ Grim). - 13500đ. - 3000b s253702

2552. Một mình chơi trốn tìm / Trần Thị Mai Duyên, Phạm Văn Tài, Thái Đào... - Tái bản lần thứ 2. - H. : Giáo dục, 2009. - 235tr. ; 20cm. - (Truyện chọn lọc viết về nhà giáo Việt Nam). - 19000đ. - 1500b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo. Hội Nhà văn Việt Nam.. s253157

2553. Một ngày của heo con : Truyện tranh / Tranh, lời: Lê Bảo Hoàng. - H. : Kim Đồng, 2009. - 19tr. : tranh màu ; 20cm. - 7500đ. - 3000b s251798

2554. Một ngày kì lạ / Phạm Hoàng Giang, Bùi Thị Xuân Ngân. - H. : Kim Đồng, 2009. - 92tr. : tranh màu ; 24cm. - 35000đ. - 2000b s251808

2555. 1000 năm Thăng Long Hà Nội : Thơ / Trần Đức Cảnh, Lê Huy Trấp, Lê Thị Tú Anh... - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2009. - 151tr. : ảnh ; 24cm. - 300b

ĐTTS ghi : Câu lạc bộ Thơ Thành Công tròn 25 tuổi. - Tên sách ngoài bìa ghi : 25 xuân thơ Thành Công s253663

2556. 100 bài văn hay 6 : Bồi dưỡng học sinh giỏi văn / Trần Lê Hân, Lê Mỹ Trang. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 2009. - 152tr. : bảng ; 24cm. - 25000đ. - 2000b s250946

2557. 101 bài làm văn 6 : Biên soạn sát nội dung và chương trình SGK / Mộc Lan, Nguyễn Ngọc Dung. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2009. - 159tr. ; 24cm. - 25000đ. - 3000b s251111

2558. 101 bài làm văn 7 : Biên soạn sát nội dung và chương trình SGK / Mộc Lan, Nguyễn Ngọc Dung. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2009. - 191tr. ; 24cm. - 30000đ. - 3000b s251112

2559. 101 bài làm văn 8 : Biên soạn sát nội dung và chương trình SGK / Mộc Lan, Nguyễn Ngọc Dung. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2009. - 271tr. ; 24cm. - 42500đ. - 2000b

Phụ lục: tr. 221-265 s251113

2560. 101 bài làm văn 9 : Biên soạn sát nội dung và chương trình SGK / Mộc Lan, Nguyễn Ngọc Dung. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2009. - 296tr. ; 24cm. - 47000đ. - 2000b

Phụ lục: tr. 253-292 s251117

2561. Một truyền thuyết / Cao Linh Quân, Ngô Thị Phương Trinh, Lê Thị Kim Dung... - Tái bản lần thứ 2. - H. : Giáo dục, 2009. - 225tr. ; 20cm. - (Truyện chọn lọc viết về nhà giáo Việt Nam). - 18500. - 1000b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo. Hội Nhà văn Việt Nam s253161

2562. Mùa cát nổi / Bùi Khắc Phúc, Huyền Tùng, Trung Phương... - Tái bản lần thứ 2. - H. : Giáo dục, 2009. - 272tr. ; 20cm. - (Truyện chọn lọc viết về nhà giáo Việt Nam). - 22.500đ. - 1500b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo. Hội Nhà văn Việt Nam.. s253153

2563. Mùa của ngày hôm qua / Đỗ Văn Xuyến, Nguyễn An, Nguyễn Hồng Nụ... - Tái bản lần thứ 2. - H. : Giáo dục, 2009. - 254tr. ; 20cm. - (Truyện chọn lọc viết về nhà giáo Việt Nam). - 22500đ. - 1500b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo. Hội Nhà văn Việt Nam.. s253165

2564. Murr, Naeem. Người đàn ông hoàn hảo : Tiểu thuyết / Naeem Murr ; Nguyễn Bích Lan dịch. - H. : Phụ nữ, 2009. - 580tr. ; 21cm. - 92000đ. - 1150b s252998

2565. Na Tra náo loạn biển cả : Truyện tranh / Lời: Tường Hạnh ; Tranh: Minh Dũng, Hồng Thái. - H. : Văn hoá Thông tin, 2009. - 16tr. : tranh vẽ ; 19cm. - (Thế giới tuổi thơ. Câu chuyện nhỏ, đạo lý lớn). - 8500đ. - 1000b s251415

2566. Nàng Bạch Tuyết : Truyện tranh. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai, 2009. - 23tr. : tranh màu ; 21cm. - (Truyện cổ Grim). - 13500đ. - 3000b s253716

2567. Nàng tiên cá nhỏ : Truyện tranh. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai, 2009. - 23tr. : tranh màu ; 21cm. - (Truyện cổ Andecxen). - 13500đ. - 3000b s253695

2568. Nẻo khuất / Nguyễn Thị Cẩm Châu, Khúc Thế Độ, Nguyễn Mai Sơn... - Tái bản lần thứ 2. - H. : Giáo dục, 2009. - 227tr. ; 20cm. - (Truyện chọn lọc viết về nhà giáo Việt Nam). - 18000. - 1500b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo. Hội Nhà văn Việt Nam.. s253162

2569. Nét chữ viết vội : Truyện tranh / Tranh: Đỗ Giáp Nhất ; Lời: Hoài Thu. - H. : Kim Đồng, 2009. - 16tr. : tranh màu ; 19cm. - (Những bài học tốt). - 6000đ. - 3000b s251267

2570. Ngân Giang. Song tuyền điệp khúc : Tình thơ / Ngân Giang, Thuỳ Mai. - Tp. Hồ Chí Minh : Văn nghệ Tp. Hồ Chí Minh, 2009. - 191tr. ; 19cm. - 35000đ. - 500b

Tên thật tác giả: Nguyễn Thanh Long s251541

2571. Ngạc Văn Bang. Làn gió xôn xao : Thơ / Ngạc Văn Bang. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2009. - 103tr. ; 19cm. - 30000đ. - 1000b s251521

2572. Ngày trở về / Mai Khuyên, Nguyễn Trung Hậu, Lê Tâm... - Tái bản lần thứ 2. - H. : Giáo dục, 2009. - 249tr. ; 20cm. - (Truyện chọn lọc viết về nhà giáo Việt Nam). - 20.500đ. - 1500b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo. Hội Nhà văn Việt Nam.. s253149

2573. Ngẩng đầu lên đi em / Đỗ Tiến Thuỵ, Nguyễn Văn Thởn, Nguyễn Anh... - Tái bản lần thứ 2. - H. : Giáo dục, 2009. - 261tr. ; 20cm. - (Truyện chọn lọc viết về nhà giáo Việt Nam). - 21500đ. - 1500b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo. Hội Nhà văn Việt Nam.. s253155

2574. Nghĩa Phương. Dặm dài năm tháng : Thơ / Nghĩa Phương. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2009. - 117tr. ; 19cm. - 25000đ. - 300b s251036

2575. Nghĩa tình đồng đội : Thơ / Mai Xuân Bình, Phạm Chẩm, Trần Công Chính... - H. : Giao thông Vận tải, 2009. - 171tr. : ảnh ; 19cm. - 520b

ĐTTS ghi: Hội Cựu thanh niên xung phong quận Đống Đa s253573

2576. Nghiêm Minh Mẫn. Hương của đất trời : Thơ / Nghiêm Minh Mẫn, Nguyễn Anh. - H. : Phụ nữ, 2009. - 159tr. ; 19cm. - 30000đ. - 1000b s253490

2577. Ngọc Giao. Hà Nội cũ nằm đây / Ngọc Giao. - H. : Phụ nữ, 2009. - 319tr. ; 21cm. - 52000đ. - 1200b s253033

2578. Ngô Đắc Thảo. Lời trái tim : Thơ / Ngô Đắc Thảo. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2009. - 83tr. ; 20cm. - 30000đ. - 1000b s251663

2579. Ngô Hùng Thanh. Thường nhật : Thơ / Ngô Hùng Thanh. - H. : Văn hoá dân tộc, 2009. - 100tr. ; 19cm. - 20000đ. - 500b s251179

2580. Ngô Ngọc Khánh. Dòng sông tìm lại : Thơ / Ngô Ngọc Khánh. - H. : Văn hoá dân tộc, 2009. - 99tr. ; 19cm. - 17000đ. - 350b s251371

2581. Ngô Sách Thân. Tiền mọc cánh : Tập truyện vui / Ngô Sách Thân. - H. : Lao động, 2009. - 175tr. ; 19cm. - 30000đ. - 500b s252623

2582. Ngô Tại. Nét xưa : Thơ / Ngô Tại. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2009. - 84tr. ; 19cm. - 25000đ. - 300b s252542

2583. Ngô Tất Tố : Nghiệp văn - nghề báo / B.s.: Cao Đắc Điểm, Ngô Thị Thanh Lịch. - H. : Kim Đồng, 2009. - 54tr. : ảnh ; 21cm. - (Nhà văn của em). - 14000đ. - 1500b s251812

2584. Ngô Thuý Nga. Bức thư không gửi / Ngô Thuý Nga. - H. : Văn hoá Thông tin, 2009. - 110tr. ; 19cm. - 25000đ. - 1000b s252598

2585. Ngô Thuý Nga. Hoa bất tử : Thơ / Ngô Thuý Nga. - H. : Văn hoá Thông tin, 2009. - 45tr. ; 19cm. - 20000đ. - 1000b s252596

2586. Ngô Thuý Nga. Xanh kỷ niệm : Thơ / Ngô Thuý Nga. - H. : Văn hoá Thông tin, 2009. - 54tr. ; 19cm. - 20000đ. - 1000b s252595

2587. Ngô Vĩnh Bình. Hoa đào năm ngoái / Ngô Vĩnh Bình. - H. : Văn học, 2009. - 264tr. ; 21cm. - 40000đ. - 1000b s253062

2588. Ngô Xuân Điệp. Hoa phấn trắng : Thơ / Ngô Xuân Điệp. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2009. - 99tr. : ảnh ; 19cm. - 25000đ. - 500b s252617

2589. Ngôi nhà trong rừng : Truyện tranh. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai, 2009. - 23tr. : tranh màu ; 21cm. - (Truyện cổ Grim). - 13500đ. - 3000b s253700

2590. Ngôi nhà văn chương 30 năm trưởng thành và tiếp bước / Trần Đức Ngôn, Hoàng Ngọc Hiến, Ma Văn Kháng... - H. : Văn học, 2009. - 115tr. : ảnh, bảng ; 21cm. - 20000đ. - 500b
ĐTTS ghi: Trường viết văn Nguyễn Du s253066

2591. Ngỗng tồ ở xóm Tầm Duột / Phương Trinh. - H. : Kim Đồng, 2009. - 89tr. : hình vẽ ; 21cm. - 30632b s251803

2592. Nguy Thạch. Dương Quý Phi : Tiểu thuyết lịch sử / Nguy Thạch ; Ông Văn Tùng dịch. - H. : Thời đại. - 20cm. - 62000đ. - 1000b
T.1. - 2009. - 407tr. s252270

2593. Nguy Thạch. Dương Quý Phi : Tiểu thuyết lịch sử / Nguy Thạch ; Ông Văn Tùng dịch. - H. : Thời đại. - 20cm. - 46000đ. - 1000b
T.2. - 2009. - 303tr. s252271

2594. Nguy Thạch. Dương Quý Phi : Tiểu thuyết lịch sử / Nguy Thạch ; Ông Văn Tùng dịch. - H. : Thời đại. - 20cm. - 65000đ. - 1000b
T.3. - 2009. - 432tr. s252272

2595. Nguy Thạch. Dương Quý Phi : Tiểu thuyết lịch sử / Nguy Thạch ; Ông Văn Tùng dịch. - H. : Thời đại. - 20cm. - 65000đ. - 1000b
T.4. - 2009. - 431tr. s252273

2596. Nguyên Hùng. Sóng không từ biển : Thơ / Nguyên Hùng. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2009. - 103tr. : ảnh ; 20cm. - 25000đ. - 600b s253674

2597. Nguyễn Anh Thơ. Điều anh không nói : Thơ / Nguyễn Anh Thơ. - H. : Văn học, 2009. - 93tr. ; 19cm. - 25000đ. - 300b s251021

2598. Nguyễn Cảnh. Nguyễn Cảnh - truyện Phương Hoa và thơ, phú / Tạ Quang s.t., b.s. - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá, 2009. - 144tr. ; 19cm. - (Thư mục: tr. 142). - 35000đ. - 315b s252587

2599. Nguyễn Cao Bách. Gập ghềnh những bước đường đời : Tiểu thuyết / Nguyễn Cao Bách. - Tp. Hồ Chí Minh : Văn nghệ Tp. Hồ Chí Minh, 2009. - 379tr. ; 20cm. - 66000đ. - 400b s251650

2600. Nguyễn Cao Bảo. Sóng Ba Bông : Thơ / Nguyễn Cao Bảo. - Tp. Hồ Chí Minh : Văn nghệ Tp. Hồ Chí Minh, 2009. - 108tr. : ảnh ; 19cm. - 27000đ. - 300b
Phụ lục: tr. 98-108 s251540

2601. Nguyễn Công Kiệt. Truy tìm kho báu / Nguyễn Công Kiệt. - H. : Kim Đồng, 2009. - 51tr. : tranh ; 19cm. - 7000đ. - 1500b s253875

2602. Nguyễn Danh Phiên. Đường chiều : Thơ / Nguyễn Danh Phiên, Mai Thị Mị. - H. : Văn học, 2009. - 122tr. ; 19cm. - 35000đ. - 1000b s251017

2603. Nguyễn Danh Tuyết. Hoa lúa : Thơ / Nguyễn Danh Tuyết. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2009. - 96tr. ; 19cm. - 35000đ. - 200b s251401

2604. Nguyễn Duy Liêm. Phía sau người lính / Nguyễn Duy Liêm. - H. : Lao động, 2009. - 237tr. ; 21cm. - 36000đ. - 1000b s252742

2605. Nguyễn Dư. Những bài thơ tìm lại : Thơ / Nguyễn Dư. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2009. - 76tr. : bảng ; 19cm. - 25000đ. - 500b s253473

2606. Nguyễn Đắc Như. Vòng xoáy cơn dông : Tiểu thuyết / Nguyễn Đắc Như. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2009. - 398tr. ; 20cm. - 64000đ. - 700b s253664

2607. Nguyễn Đăng Na. Văn học trung đại Việt Nam / Nguyễn Đăng Na (ch.b.), Lã Nhâm Thìn, Đinh Thị Khang. - H. : Đại học Sư phạm. - 24cm. - 34000đ. - 500b
T.1. - 2009. - 211tr. - Thư mục: tr. 211 s252856

2608. Nguyễn Đăng Thuyết. Áo mây chiều : Thơ / Nguyễn Đăng Thuyết. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2009. - 102tr. ; 19cm. - 25000đ. - 1000b s251387

2609. Nguyễn Đình Tú. Phiên bản : Tiểu thuyết / Nguyễn Đình Tú. - H. : Công an nhân dân, 2009. - 399tr. ; 20cm. - 69000đ. - 2000b s250896

2610. Nguyễn Đức Chữ. Hồn núi : Trường ca / Nguyễn Đức Chữ. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2009. - 84tr. ; 19cm. - 35000đ. - 1000b s252541

2611. Nguyễn Đức Dụ. Ánh trăng : Thơ / Nguyễn Đức Dụ. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2009. - 85tr. : ảnh ; 19cm. - 500b s253477

2612. Nguyễn Đức Dũng. Hà Nội trong tôi : Thơ / Nguyễn Đức Dũng. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2009. - 110tr. ; 19cm. - 27000đ. - 500b s252544

2613. Nguyễn Đức Hùng. Hồ Chí Minh lẩy kiều / Nguyễn Đức Hùng. - H. : Thanh niên, 2009. - 327tr. ; 20cm. - (Tủ sách Danh nhân Hồ Chí Minh). - 46000đ. - 1000b s253188

2614. Nguyễn Đức Lung. Lẽ sống : Truyện, thơ / Nguyễn Đức Lung. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Văn hoá Thông tin, 2009. - 91tr. ; 19cm. - 25000đ. - 1000b s252594

2615. Nguyễn Đức Tùng. Thơ đến từ đâu / Nguyễn Đức Tùng. - H. : Lao động, 2009. - 568tr. ; 21cm. - 85000đ. - 1000b s252180

2616. Nguyễn Huy Chĩ. Xanh màu cổ tích : Thơ / Nguyễn Huy Chĩ. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2009. - 190tr. : ảnh ; 21cm. - 40000đ. - 1000b s250980

2617. Nguyễn Huy Thắng. Nguyễn Huy Tưởng còn với thời gian / Nguyễn Huy Thắng. - H. : Thanh niên, 2009. - 171tr. ; 20cm. - 46000đ. - 1000b s252084

2618. Nguyễn Huy Thắng. Nguyễn Huy Tưởng - người viết sử bằng văn chương / Nguyễn Huy Thắng b.s. - H. : Kim Đồng, 2009. - 54tr. : ảnh, tranh vẽ ; 21cm. - (Nhà văn của em). - 14000đ. - 1500b s251894

2619. Nguyễn Huy Thắng. Nguyễn Huy Tưởng trước khi là nhà văn / Nguyễn Huy Thắng b.s. - H. : Thanh niên, 2009. - 155tr. ; 20cm. - 25000đ. - 1000b s252085

2620. Nguyễn Huy Thanh. Hương thời gian : Tập thơ / Nguyễn Huy Thanh. - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá, 2009. - 80tr. ; 19cm. - 300b s252607

2621. Nguyễn Huy Tưởng. Lá cờ thêu sáu chữ vàng = The banner embroidered with six golden characters / Nguyễn Huy Tưởng ; Hoàng Tuý dịch. - In lần thứ 2. - H. : Kim Đồng, 2009. - 267tr. : hình vẽ ; 21cm. - 40000đ. - 1500b s251816

2622. Nguyễn Huy Tưởng. Nguyễn Huy Tưởng - tác phẩm chọn lọc / Bích Thu giới thiệu, tuyển chọn. - H. : Giáo dục, 2009. - 420tr. ; 20cm. - (Tủ sách Tác giả, tác phẩm trong nhà trường). - 44000đ. - 3000b s253306

2623. Nguyễn Hữu Biên. Nắng quê : Thơ / Nguyễn Hữu Biên. - H. : Văn hoá dân tộc, 2009. - 99tr. ; 19cm. - 20000đ. - 400b s252560

2624. Nguyễn Hữu Đàn. Bi kịch mái trường : Tiểu thuyết / Nguyễn Hữu Đàn. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Giáo dục, 2009. - 291tr. ; 20cm. - 50000đ. - 1000b s252088

2625. Nguyễn Hữu Nhàn. Vui như hội : Tập truyện ngắn / Nguyễn Hữu Nhàn. - H. : Quân đội nhân dân, 2009. - 217tr. ; 19cm. - 26000đ. - 550b s251047

2626. Nguyễn Khải. Nguyễn Khải tác phẩm chọn lọc / Hà Công Tài giới thiệu, tuyển chọn. - H. : Giáo dục, 2009. - 433tr. ; 20cm. - (Tủ sách Tác giả, tác phẩm trong nhà trường). - 45500đ. - 3000b s253309

2627. Nguyễn Lâm Tộc : Thi tập / Nguyễn Lâm Bút, Nguyễn Lâm Cát, Nguyễn Lâm Cảnh... - H. : Lao động. - 21cm. - 40000đ. - 300b
Q.1. - 2009. - 227tr. s252741

2628. Nguyễn Long. Sao khuya đáy suối : 99 bài thơ tứ tuyệt / Nguyễn Long. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2009. - 105tr. ; 19cm. - 30000đ. - 500b s252590

2629. Nguyễn Lộc. Văn học Việt Nam nửa cuối thế kỷ XVIII - hết thế kỷ XIX / Nguyễn Lộc. - Tái bản lần thứ 8. - H. : Giáo dục, 2009. - 872tr. ; 24cm. - 189000đ. - 1500b s252075

2630. Nguyễn Mạnh Cường. Cõi thức : Thơ / Nguyễn Mạnh Cường. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2009. - 87tr. ; 19cm. - 19000đ. - 500b s253499

2631. Nguyễn Minh Kỳ. Tiếng lòng : Thơ / Nguyễn Minh Kỳ. - H. : Văn hoá dân tộc, 2009. - 126tr. ; 19cm. - 500b s253558

2632. Nguyễn Minh Mẫn. Bầu trời và biển cả : Thơ / Nguyễn Minh Mẫn, Lưu Trần Hồng Hà. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2009. - 103tr. ; 20cm. - 30000đ. - 1000b s253575

2633. Nguyễn Mộng Chữ. Ai về Thanh : Thơ / Nguyễn Mộng Chữ. - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá, 2009. - 199tr. ; 19cm. - 45000đ. - 265b s252606

2634. Nguyễn Ngọc Bình. Hương quê : Thơ / Nguyễn Ngọc Bình, Triệu Thị Hồng Huệ. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2009. - 96tr. ; 19cm. - 25000đ. - 500b s251397

2635. Nguyễn Ngọc Dương. Hai miền quê : Ký / Nguyễn Ngọc Dương. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2009. - 219tr. ; 19cm. - 36000đ. - 500b s252538

2636. Nguyễn Ngọc Ký. Đôi tay em : Thơ / Nguyễn Ngọc Ký. - Tp. Hồ Chí Minh : Văn nghệ Tp. Hồ Chí Minh, 2009. - 151tr. ; 20cm. - 30000đ. - 500b s251658

2637. Nguyễn Ngọc Sơn. Không là cơn gió thoảng qua / Nguyễn Ngọc Sơn. - H. : Công an nhân dân, 2009. - 432tr. ; 21cm. - 70000đ. - 1500b s251755

2638. Nguyễn Ngọc Thuần. Vừa nhắm mắt vừa mở cửa sổ - một thiên nằm mộng / Nguyễn Ngọc Thuần. - In lần thứ 2. - H. : Kim Đồng, 2009. - 254tr. ; 21cm. - (Tác phẩm chọn lọc dành cho thiếu nhi). - 35000đ. - 1500b s251817

2639. Nguyễn Ngọc Tư. Yêu người ngóng núi : Tản văn / Nguyễn Ngọc Tư. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2009. - 169tr. ; 19cm. - 31000đ. - 3000b s253538

2640. Nguyễn Phước Huệ. Cõi đời tạm giả : Thơ / Nguyễn Phước Huệ. - Tp. Hồ Chí Minh : Văn nghệ, 2009. - 49tr. ; 19cm. - 500b s251555

2641. Nguyễn Quang. Hương trà : Thơ / Nguyễn Quang. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2009. - 159tr. ; 19cm. - 51000đ. - 1000b s253576

2642. Nguyễn Quang. Ngoại tình : Thơ / Nguyễn Quang. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2009. - 163tr. : hình vẽ ; 19cm. - 46000đ. - 1000b s251033

2643. Nguyễn Quang. Tà áo trắng : Tuỳ bút / Nguyễn Quang. - H. : Văn học, 2009. - 239tr. ; 19cm. - 67000đ. - 1000b s251027

2644. Nguyễn Quang Kính. Ngôi báu : Tiểu thuyết lịch sử / Nguyễn Quang Kính. - H. : Văn học, 2009. - 442tr. ; 21cm. - 68000đ. - 500b s250965

2645. Nguyễn Quỳnh. Đặt cược tình yêu : Tập truyện / Nguyễn Quỳnh. - Tp. Hồ Chí Minh : Văn nghệ Tp. Hồ Chí Minh, 2009. - 122tr. ; 19cm. - 500b s251546

2646. Nguyễn Quỳnh Trang. Cho một hình trình : Truyện ngắn / Nguyễn Quỳnh Trang. - H. : Văn học, 2009. - 216tr. ; 21cm. - 39000đ. - 1000b s250957

2647. Nguyễn Sĩ Hạc. Tâm Canh dần - 2010 : Thơ / Nguyễn Sĩ Hạc. - Huế : Nxb. Thuận Hoá, 2009. - 71tr. ; 19cm. - 18000đ. - 450b s253544

2648. Nguyễn Siêu Việt. Dì Nhân : Tập truyện ngắn / Nguyễn Siêu Việt. - H. : Quân đội nhân dân, 2009. - 223tr. ; 19cm. - 27000đ. - 560b s251049

2649. Nguyễn Thạch Giang. Lời quê chắp nhặt / Nguyễn Thạch Giang. - H. : Khoa học xã hội. - 21cm. - 94000đ. - 300b
T.4. - 2009. - 517tr. - Phụ lục: tr. 471-450 s251077

2650. Nguyễn Thái Sơn. Chiến tranh - chín khúc tưởng niệm : Trường ca / Nguyễn Thái Sơn. - H. : Văn học, 2009. - 177tr. ; 19cm. - 18000đ. - 1000b s253434

2651. Nguyễn Thanh Lâm. Hương dương cầm : Thơ / Nguyễn Thanh Lâm. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2009. - 127tr. ; 18cm. - 32000đ. - 500b s251037

2652. Nguyễn Thị Bích Nga. Quả cầu thuỷ tinh / Nguyễn Thị Bích Nga. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2009. - 153tr. : tranh ; 19cm. - 22000đ. - 2000b s253557

2653. Nguyễn Thị Cẩm Châu. Hẹn yêu : Truyện ngắn / Nguyễn Thị Cẩm Châu. - Cà Mau : Nxb. Phương Đông, 2009. - 235tr. ; 18cm. - 28000đ. - 1000b s253897

2654. Nguyễn Thị Mỹ Dung. Đào nương : Tập truyện ngắn / Nguyễn Thị Mỹ Dung. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2009. - 187tr. ; 19cm. - 31000đ. - 750b s251525

2655. Nguyễn Thị Nghĩa. Lời cỏ : Thơ / Nguyễn Thị Nghĩa. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2009. - 78tr. : ảnh ; 19cm. - 22000đ. - 1000b s251520

2656. Nguyễn Thị Nhã Nam. Nguyên Hồng - nhà văn của những người cùng khổ / Nguyễn Thị Nhã Nam b.s. - H. : Kim Đồng, 2009. - 47tr. : ảnh ; 21cm. - (Nhà văn của em). - 14000đ. - 1500b s251895

2657. Nguyễn Thị Nhàn. Thi pháp cốt truyện truyện thơ Nôm và truyện Kiều / Nguyễn Thị Nhàn. - H. : Đại học Sư phạm, 2009. - 350tr. ; 20cm. - 45000đ. - 1000b s252829

2658. Nguyễn Thị Phương Hồng. Hương đời : Thơ / Nguyễn Thị Phương Hồng. - H. : Lao động, 2009. - 86tr., 4tr. ảnh ; 19cm. - 36000đ. - 1000b s252611

2659. Nguyễn Thị Thanh Ngọc. Biển đời : Thơ / Nguyễn Thị Thanh Ngọc. - Cà Mau : Nxb. Phương Đông ; Hội Văn học Nghệ thuật tỉnh Sóc Trăng, 2009. - 107tr. ; 19cm. - 320b s253482

2660. Nguyễn Thị Việt Nga. Quà tặng mẹ / Nguyễn Thị Việt Nga. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2009. - 107tr. ; 18cm. - 15500đ. - 2000b s253898

2661. Nguyễn Thiền Nghi. Giấc mơ chữ : Thơ / Nguyễn Thiền Nghi. - Huế : Nxb. Thuận Hoá, 2009. - 78tr. ; 19cm. - 28000đ. - 300b s253542

2662. Nguyễn Thuý Lại. Ngã tư sông : Thơ / Nguyễn Thuý Lại. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2009. - 126tr. ; 20cm. - 45000đ. - 1000b s252864

2663. Nguyễn Tiến Hải. Mạch máu của rừng : Tiểu thuyết / Nguyễn Tiến Hải. - H. : Quân đội nhân dân, 2009. - 271tr. ; 19cm. - 32000đ. - 1090b s251050

2664. Nguyễn Tiến Tần. Đường xuân : Thơ / Nguyễn Tiến Tần. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2009. - 148tr., 4tr. ảnh ; 21cm. - 40000đ. - 1000b s250982

2665. Nguyễn Văn Bình. Lững thững với ngàn năm : Tản văn / Nguyễn Văn Bình. - H. : Phụ nữ, 2009. - 207tr. : ảnh ; 20cm. - 33000đ. - 1500b s253031

2666. Nguyễn Văn Đàm. Vẫn mùa quả ngọt : Thơ / Nguyễn Văn Đàm. - H. : Lao động, 2009. - 83tr. ; 19cm. - 25000đ. - 500b s251219

2667. Nguyễn Văn Học. 86 giây đời người : Tập truyện ngắn / Nguyễn Văn Học. - H. : Quân đội nhân dân, 2009. - 231tr. ; 19cm. - 28000đ. - 550b s251046

2668. Nguyễn Văn Long. Văn học Việt Nam sau 1975 và việc giảng dạy trong nhà trường / Nguyễn Văn Long. - H. : Giáo dục, 2009. - 407tr. ; 24cm. - 85000đ. - 1000b
Thư mục: tr.400-407 s252250

2669. Nguyễn Văn Sơn. Cửa sổ mở rộng : Tiểu luận phê bình / Nguyễn Văn Sơn. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2009. - 175tr. ; 19cm. - 39000đ. - 500b s251518

2670. Nguyễn Văn Toại. Dương cầm : Thơ thiếu nhi / Nguyễn Văn Toại. - H. : Văn hoá Thông tin, 2009. - 63tr. ; 19cm. - 10000đ. - 500b s252597

2671. Nguyễn Viết Lãm. Huyền thoại : Thơ / Nguyễn Viết Lãm. - Hải Phòng : Nxb. Hải Phòng, 2009. - 63tr. ; 19cm. - 20000đ. - 500b s251013

2672. Nguyễn Xuân Mẫn. Cây lúa vùng cửa thác : Tập bút ký / Nguyễn Xuân Mẫn. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2009. - 198tr. ; 19cm. - 28000đ. - 500b s251030

2673. Nguyễn Xuân Oánh. Lời hát ru : Thơ / Nguyễn Xuân Oánh. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2009. - 79tr. ; 19cm. - 20000đ. - 400b s252614

2674. Nguyễn Xuân Phong. Hương bồ kết : Thơ / Nguyễn Xuân Phong. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2009. - 83tr. ; 20cm. - 27000đ. - 500b s250893

2675. Nguyễn Xuân Vinh. Gửi gió : Thơ / Nguyễn Xuân Vinh. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2009. - 63tr. ; 16cm. - 30000đ. - 1000b s251548

2676. Nguyễn Xuân Xu. Nặng nghĩa nặng tình : Thơ / Nguyễn Xuân Xu. - H. : Văn học, 2009. - 144tr. ; 21cm. - 35000đ. - 500b s253072

2677. Ngựa vằn Zanzibar mơ mộng : Truyện tranh : Câu chuyện về sự sáng tạo và trí tưởng tượng / Felicia Law ; Minh hoạ: Lili Messina ; Duy Việt dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2009. - 30tr. : tranh màu ; 19cm. - (Các giá trị dạy con nên người). - 10500đ. - 5000b s253568

2678. Người anh lốt hươu : Truyện tranh. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai, 2009. - 23tr. : tranh màu ; 21cm. - (Truyện cổ Grim). - 13500đ. - 3000b s253701

2679. Người bạn đồng hành : Truyện tranh. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai, 2009. - 23tr. : tranh màu ; 21cm. - (Truyện cổ Andecxen). - 13500đ. - 3000b s253687

2680. Người da gấu : Truyện tranh. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai, 2009. - 23tr. : tranh màu ; 21cm. - (Truyện cổ Grim). - 13500đ. - 3000b s253710

2681. Người hầu trung thực : Truyện tranh. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai, 2009. - 23tr. : tranh màu ; 21cm. - (Truyện cổ Andecxen). - 13500đ. - 3000b s253725

2682. Người làm vườn hạnh phúc : Truyện tranh. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai, 2009. - 23tr. : tranh màu ; 21cm. - (Truyện cổ Andecxen). - 13500đ. - 3000b s253683

2683. Người trên thiên đàng xuống : Truyện tranh. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai, 2009. - 23tr. : tranh màu ; 21cm. - (Truyện cổ Grim). - 13500đ. - 3000b s253699

2684. Nhà văn của các em / Nguyễn Văn Tùng b.s. - H. : Kim Đồng, 2009. - 50tr. : ảnh ; 19cm. - 30632b s252659

2685. Nhịp cầu năm tháng : Thơ / Hoàng Thuý, Lê Thuý, Phạm Thị Phương Thuý... - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2009. - 213tr. ; 19cm. - 50000đ. - 400b

Tuyển tập thơ chào mừng 50 năm thành lập trường cao đẳng Sư phạm Quảng Ninh s251524

2686. Nhịp cầu Nhuệ Giang : Thơ / Nguyễn Đình Cảnh, Bắc Chinh, Bạch Đích Đáng... - H. : Lao động. - 19cm. - 50000đ. - 900b

ĐTTS ghi: Hội Người Cao tuổi phường Yết Kiêu. Câu lạc bộ Thơ Nhịp cầu Nhuệ Giang

T.6. - 2009. - 209tr. s251221

2687. Những bài văn hay 9 / Võ Thị Hoài Tâm, Dương Tuấn Anh. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 2009. - 199tr. ; 24cm. - 33000đ. - 2000b s252097

2688. Những bài văn mẫu 6 / Trần Văn Sáu s.t., tuyển chọn. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2009. - 112tr. ; 24cm. - 16000đ. - 3000b s251862

2689. Những bài văn mẫu 7 / S.t., tuyển chọn: Trần Văn Sáu, Trần Tước Nguyên. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2009. - 136tr. ; 24cm. - 19000đ. - 3000b s251863

2690. Những bài văn mẫu 8 / S.t., tuyển chọn: Trần Văn Sáu, Trần Tước Nguyên. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2009. - 160tr. ; 24cm. - 23000đ. - 3000b s251864

2691. Những bài văn mẫu 9 / Trần Văn Sáu s.t., tuyển chọn. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2009. - 192tr. ; 24cm. - 26000đ. - 3000b s251865

2692. Những bài văn mẫu 10 : Biên soạn theo chương trình mới của Bộ Giáo dục và Đào tạo... / Lê Thị Mỹ Trinh, Trần Lê Hân, Nguyễn Ly Na, Nguyễn Thị Hương Trầm. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 2009. - 192tr. ; 24cm. - 32000đ. - 1500b s250950

2693. Những bài văn mẫu 11 : Biên soạn theo chương trình mới của Bộ Giáo dục và Đào tạo / Lê Thị Mỹ Trinh, Nguyễn Ly Na, Nguyễn Thị Hương Trầm. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 2009. - 199tr. ; 24cm. - 33000đ. - 2000b s250951

2694. Những câu chuyện đặc sắc dành cho lứa tuổi trưởng thành / S.t., dịch: Ngọc Hân, Mỹ Hạnh. - H. : Quân đội nhân dân. - 21cm. - 47000đ. - 1045b
T.1. - 2009. - 312tr. s251087

2695. Những câu chuyện đặc sắc dành cho lứa tuổi trưởng thành / S.t., dịch: Thanh Trang, Xuân Hùng, Tiến Tùng. - H. : Quân đội nhân dân. - 21cm. - 46000đ. - 1045b
T.2. - 2009. - 308tr. s251088

2696. Những cô bé bạc hà : Truyện tranh / Wataru Yoshizumi ; Lê Na dịch. - H. : Kim Đồng. - 18cm. - (Dành cho lứa tuổi 16+). - 13500đ. - 5000b
T.1. - 2009. - 185tr. : tranh vẽ s251444

2697. Những cô bé bạc hà : Truyện tranh / Wataru Yoshizumi ; Lê Na dịch. - H. : Kim Đồng. - 18cm. - (Dành cho lứa tuổi 16+). - 13500đ. - 5000b
T.2. - 2009. - 175tr. : tranh vẽ s251445

2698. Những cô bé bạc hà : Truyện tranh / Wataru Yoshizumi ; Lê Na dịch. - H. : Kim Đồng. - 18cm. - (Dành cho lứa tuổi 16+). - 13500đ. - 5000b
T.3. - 2009. - 162tr. : tranh vẽ s251446

2699. Những cô bé bạc hà : Truyện tranh / Wataru Yoshizumi ; Lê Na dịch. - H. : Kim Đồng. - 18cm. - (Dành cho lứa tuổi 16+). - 13500đ. - 5000b
T.4. - 2009. - 171tr. : tranh vẽ s253786

2700. Những cô bé bạc hà : Truyện tranh / Wataru Yoshizumi ; Lê Na dịch. - H. : Kim Đồng. - 18cm. - (Dành cho lứa tuổi 16+). - 13500đ. - 5000b
T.5. - 2009. - 165tr. : tranh vẽ s253771

2701. Những cô bé bạc hà : Truyện tranh / Wataru Yoshizumi ; Lê Na dịch. - H. : Kim Đồng. - 18cm. - (Dành cho lứa tuổi 16+). - 13500đ. - 5000b
T.6. - 2009. - 165tr. : tranh vẽ s253772

2702. Niê Thanh Mai. Bài ca phía chân trời : Tập truyện / Niê Thanh Mai. - H. : Kim Đồng, 2009. - 74tr. : hình vẽ ; 19cm. - 21420b s252656

2703. Nổ tung / Lời: Kim Thanh, Tiến Thành ; Tranh: Hoài Nam, Tiến Thành. - H. : Kim Đồng. - 21cm. - 25000đ. - 2000b

T.1: Ước nguyện đèn lồng. - 2009. - 159tr. : tranh màu s251807

2704. Nữ chiến sĩ rừng dừa : Thơ / Hồ Văn Sanh, Trần Hồng Trang, Nguyễn Hồng Ảnh... - Tp. Hồ Chí Minh : Văn nghệ Tp. Hồ Chí Minh, 2009. - 98tr. ; 20cm. - 30000đ. - 500b

ĐTTS ghi: Câu lạc bộ Thơ ca Bùi Hữu Nghĩa s251662

2705. One piece : Truyện tranh / Eiichiro Oda ; Huyền Trang dịch. - H. : Kim Đồng. - 18cm. - 13000đ. - 8000b

T.20: Quyết chiến ở Alubarna. - 2009. - 202tr. : tranh vẽ s251474

2706. One piece : Truyện tranh / Eiichiro Oda ; Huyền Trang dịch. - H. : Kim Đồng. - 18cm. - 13000đ. - 8000b

T.21: Quê hương lí tưởng. - 2009. - 183tr. : tranh vẽ s251475

2707. One piece : Truyện tranh / Eiichiro Oda ; Huyền Trang dịch. - H. : Kim Đồng. - 18cm. - 13000đ. - 8000b

T.22: Hope. - 2009. - 203tr. : tranh vẽ s253788

2708. One piece : Truyện tranh / Eiichiro Oda ; Huyền Trang dịch. - H. : Kim Đồng. - 18cm. - 13000đ. - 8000b

T.23: Cuộc phiêu lưu lưu của Vivi. - 2009. - 225tr. : tranh vẽ s253766

2709. One piece : Truyện tranh / Eiichiro Oda ; Huyền Trang dịch. - H. : Kim Đồng. - 18cm. - 13000đ. - 8000b

T.24: Ước mơ của con người. - 2009. - 203tr. : tranh vẽ s253767

2710. Ong chúa và hoàng tử ngốc : Truyện tranh. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai, 2009. - 23tr. : tranh màu ; 21cm. - (Truyện cổ Grim). - 13500đ. - 3000b s253689

2711. Ôn tập ngữ văn 8 / B.s.: Nguyễn Văn Long (ch.b.), Đỗ Việt Hùng, Lê Quang Hưng... - Tái bản lần thứ 2. - H. : Giáo dục, 2009. - 247tr. : bảng ; 24cm. - 31000đ. - 3000b s252393

2712. Ôn tập ngữ văn 12 : Kiến thức và kĩ năng / Hoàng Dục, Trần Văn Vụ. - H. : Giáo dục, 2009. - 347tr. ; 24cm. - 43000đ. - 3000b s250858

2713. Ông hoàng độc ác : Truyện tranh. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai, 2009. - 23tr. : tranh màu ; 21cm. - (Truyện cổ Andecxen). - 13500đ. - 3000b s253685

2714. Phân tích tác phẩm văn học hiện đại Việt Nam từ góc nhìn thể loại / Nguyễn Văn Long. - H. : Giáo dục, 2009. - 228tr. ; 24cm. - 33000đ. - 3000b s252482

2715. Phân tích tác phẩm văn học trung đại Việt Nam từ góc nhìn thể loại / Lã Nhâm Thìn. - H. : Giáo dục, 2009. - 288tr. ; 24cm. - 41500đ. - 3000b s252483

2716. Phạm Ánh. Hạt phù sa : Thơ / Phạm Ánh. - H. : Lao động, 2009. - 75tr. ; 19cm. - 20000đ. - 300b s252612

2717. Phạm Công Hội. Đường chiều : Theo thể thơ Haiku / Phạm Công Hội, Phạm Sán. - H. : Văn hoá dân tộc, 2009. - 156tr. ; 19cm. - 35000đ. - 500b s252583

2718. Phạm Đình Phú. Hạt giống cha gieo : Thơ / Phạm Đình Phú. - Tp. Hồ Chí Minh : Văn nghệ, 2009. - 93tr. ; 19cm. - 25000đ, 400b s251554

2719. Phạm Đông Hưng. Tuyển tập truyện thơ thiếu nhi / Phạm Đông Hưng. - H. : Văn học, 2009. - 171tr. : tranh vẽ ; 21cm. - 52000đ. - 1000b s250967

2720. Phạm Đức. Chuyện vườn : Truyện ngắn / Phạm Đức. - H. : Kim Đồng, 2009. - 100tr. : tranh ; 19cm. - 15000đ. - 1000b s253876

2721. Phạm Khang. Những câu thơ đợi sáng : Thơ / Phạm Khang. - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá, 2009. - 80tr. ; 20cm. - 30000đ. - 1000b s252499

2722. Phạm Ngọc Quảng. Quầng sáng chân mây : Thơ / Phạm Ngọc Quảng. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2009. - 116tr. ; 19cm. - 30000đ. - 1000b s252543

2723. Phạm Như Tiên. Hương viên : Thơ / Phạm Như Tiên. - H. : Văn hoá dân tộc, 2009. - 119tr. ; 19cm. - 20000đ. - 350b s252601

2724. Phạm Quang Đẩu. Một ngày là mười năm : Tiểu thuyết sử thi / Phạm Quang Đẩu. - H. : Lao động, 2009. - 272tr. ; 19cm. - 40000đ. - 1000b s252627

2725. Phạm Thị Cúc Vàng. Tiếng chim và nhánh rẽ... : Thơ / Phạm Thị Cúc Vàng. - Tp. Hồ Chí Minh : Văn nghệ Tp. Hồ Chí Minh, 2009. - 139tr. ; 19cm. - 20000đ. - 500b s251539

2726. Phạm Văn Nam. Trầm tư đá : Thơ / Phạm Văn Nam. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2009. - 129tr. ; 19cm. - 30000đ. - 400b s252548

2727. Phan Quang Hợp. Con đường ký ức : Thơ / Phan Quang Hợp. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2009. - 127tr. ; 19cm. - 20000đ. - 500b s252615

2728. Phan Thế Hải. Refresh cuộc đời / Phan Thế Hải. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2009. - 269tr. ; 20cm. - 40000đ. - 1000b s251676

2729. Phong Lê. Viết từ Hà Nội : Tiểu luận / Phong Lê. - H. : Nxb. Hà Nội, 2009. - 477tr. ; 21cm. - 82000đ. - 1000b s251999

2730. Phố Giang. Thầm thì miền xưa : Thơ / Phố Giang. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2009. - 101tr. ; 19cm. - 25000đ. - 500b s252546

2731. Phúc Toản. Thánh mẫu Lý triều : Truyện thơ lịch sử / Phúc Toản. - H. : Văn hoá dân tộc, 2009. - 99tr. : ảnh ; 19cm. - 25000đ. - 500b s251181

2732. Phùng Gia Viên. Chiều rơi : Thơ / Phùng Gia Viên. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2009. - 54tr., 1tr. ảnh ; 19cm. - 25000đ. - 1000b s252591

2733. Phùng Quang Vinh. Nhớ Cao Bằng / Phùng Quang Vinh. - H. : Văn hoá dân tộc, 2009. - 103tr. ; 19cm. - 300b s252584

2734. Phùng Quang Vinh. Thao thức : Thơ / Phùng Quang Vinh. - H. : Văn học, 2009. - 98tr., 3tr. ảnh ; 19cm. - 35000đ. - 1000b s251020

2735. Phương Lựu. Lí luận văn học / B.s.: Phương Lựu (ch.b.), La Khắc Hoà, Trần Mạnh Tiến. - In lần thứ 3. - H. : Đại học Sư phạm. - 20cm. - 37000đ. - 1000b
T.3: Tiến trình văn học. - 2009. - 334tr. s252812

2736. Phương Quỳnh. Câu đố luyện trí thông minh / Phương Quỳnh b.s. - H. : Từ điển Bách khoa, 2009. - 176tr. ; 20cm. - 30000đ. - 2000b s251287

2737. Pierce, Tamora. Nữ hiệp sĩ Alanna Von Trebond / Tamora Pierce ; Khanh Khanh dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 19cm. - (Dành cho lứa tuổi từ 12 đến 19). - 46000đ. - 4000b

T.1: Thành phố đen. - 2009. - 299tr. : tranh vẽ s253533

2738. Pierce, Tamora. Nữ hiệp sĩ Alanna Von Trebond / Tamora Pierce ; Khanh Khanh dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 19cm. - (Dành cho lứa tuổi từ 12 đến 19). - 42000đ. - 4000b

T.2: Trong vòng tay đức mẹ. - 2009. - 275tr. : tranh vẽ s253534

2739. Pierce, Tamora. Nữ hiệp sĩ Alanna Von Trebond / Tamora Pierce ; Khanh Khanh dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 19cm. - (Dành cho lứa tuổi từ 12 đến 19). - 46000đ. - 4000b

T.3: Cây kiếm vỡ. - 2009. - 303tr. : tranh vẽ s253535

2740. Pierce, Tamora. Nữ hiệp sĩ Alanna Von Trebond / Tamora Pierce ; Khanh Khanh dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 19cm. - (Dành cho lứa tuổi từ 12 đến 19). - 62000đ. - 4000b

T.4: Viên kim cương quyền lực. - 2009. - 415tr. : tranh vẽ s253536

2741. Pi-nô-ki-ô : Truyện tranh thiếu nhi / Lời: Katie Daynes ; Minh họa: Mauro Evagelista ; Đặng Kim Trâm dịch. - H. : Kim Đồng, 2009. - 63tr. : tranh vẽ ; 19cm. - 15000đ. - 1500b s251352

2742. Quà tặng bất ngờ / Nguyễn Thị Việt Nga. - H. : Kim Đồng, 2009. - 98tr. : hình vẽ ; 21cm. - (Tủ sách Tuổi thần tiên). - 18000đ. - 2000b s251805

2743. Quả bóng màu đỏ : Truyện tranh / Lời: Tường Hạnh ; Tranh: Minh Dũng, Hồng Thái. - H. : Văn hoá Thông tin, 2009. - 16tr. : tranh vẽ ; 19cm. - (Thế giới tuổi thơ. Câu chuyện nhỏ, đạo lý lớn). - 8500đ. - 1000b s251419

2744. Quang Chuyền. Chiều đi qua cửa : Thơ / Quang Chuyền. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2009. - 99tr. ; 19cm. - 30000đ. - 500b s253478

2745. Quang Dũng. Tình quê : Thơ / Quang Dũng. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2009. - 76tr. ; 19cm. - 500b s251386

2746. Quang Hoà. Một thời để nhớ : Thơ / Quang Hoà. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2009. - 114tr., 4tr. ảnh ; 20cm. - 35000đ. - 500b s253498

2747. Quê mẹ : Truyện tranh / Lời: Thanh Tịnh ; Tranh: Quốc Tâm, Minh Hồng. - H. : Giáo dục, 2009. - 24tr. : tranh vẽ ; 21cm. - (Tủ truyện tranh văn học trong nhà trường). - 5000đ. - 2000b s251810

2748. Quỷ rồng : Truyện tranh. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai, 2009. - 23tr. : tranh màu ; 21cm. - (Truyện cổ Grim). - 13500đ. - 3000b s253713

2749. Quyển sách ước : Truyện tranh / Lời: Nguyễn Nhật Ánh ; Vẽ: Mai Rừng. - Tp. Hồ Chí Minh : Văn nghệ Tp. Hồ Chí Minh, 2009. - 26tr. : tranh vẽ ; 19x19cm. - (Truyện tranh tô màu). - 7000đ. - 1000b s251536

2750. Ra ngõ gặp gái : Giai thoại nhân vật lịch sử - văn học / S.t., tuyển chọn: Trần Đình Nam (ch.b.), Lê Thanh Nga, Nguyễn Thị Hường Lý... - H. : Kim Đồng, 2009. - 93tr. : hình vẽ ; 21cm. - (Giai thoại Việt Nam). - 15000đ. - 2000b s251821

2751. Redfern, Jon. Cậu bé phải chết / Jon Redfern ; Đào Minh Tùng dịch. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2009. - 428tr. ; 23cm. - 67000đ. - 2000b s250712

2752. Rèn luyện kĩ năng làm văn 9 / Lương Duy Cán. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Giáo dục, 2009. - 147tr. ; 24cm. - 19000đ. - 3000b s252323

2753. Rennison, Louise. Mèo Angus, quần lọt khe và nụ hôn thắm thiết : Tự thú của Georgia Nicolson / Louise Rennison ; Phương Huyên dịch. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2009. - 236tr. ; 21cm. - 40000đ. - 2000b s252762

2754. Rodari, Gianni. Gelsomino ở xứ sở nói dối : Truyện tranh / Gianni Rodari ; Lê Trung Dũng dịch ; Minh hoạ: Nguyễn Kim Duẩn. - H. : Kim Đồng, 2009. - 171tr. : tranh màu ; 25cm. - 80000đ. - 2000b s251887

2755. Rô-bin-sơn Cru-xô : Truyện tranh thiếu nhi / Lời: Angela Wilkes ; Minh họa: Peter Dennis ; Nguyễn Thị Mỹ Dung dịch. - H. : Kim Đồng, 2009. - 63tr. : tranh vẽ ; 19cm. - 15000đ. - 1500b s251351

2756. Sáng vầng trăng khuyết : Thơ / Thiên An, Võ Thanh Bình, Phan Thuý Phượng... - Tp. Hồ Chí Minh : Văn nghệ Tp. Hồ Chí Minh, 2009. - 107tr. : ảnh chân dung ; 19cm. - 20000đ. - 500b s251545

2757. Sáu chàng trai và một cô gái : Truyện tranh / Bisco Hatori ; Vân Quyên dịch. - H. : Kim Đồng. - 18cm. - (Tranh truyện dành cho lứa tuổi 15+). - 12000đ. - 5000b
T.14. - 2009. - 188tr. : tranh vẽ s251433

2758. Schilier, Friedrich. Tuyển tập kịch / Friedrich Schilier ; Tuyển chọn: Tất Thắng, Nguyễn Đình Nghi ; Thế Lữ dịch. - H. : Lao động ; Trung tâm Văn hoá Ngôn ngữ Đông Tây, 2009. - 494tr. ; 21cm. - 90000đ. - 1000b s252184

2759. Shakespeare, William. Macbeth : Truyện tranh / William Shakespeare ; Vẽ tranh: Adam Sexton, Eve Grandt, Candice Chow ; Hoàng Thanh dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 2009. - 191tr. : tranh vẽ ; 19cm. - (Truyện tranh dành cho tuổi trưởng thành). - 18000đ. - 1000b s251230

2760. Shakespear's Romeo & Juliet : Truyện tranh / Adam Sexton, Yali Lin ; Hoàng Thanh dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 2009. - 191tr. : tranh vẽ ; 19cm. - (Truyện tranh dành tuổi trưởng thành). - 18000đ. - 1000b s251322

2761. Shalev, Zeruya. Đời sống tình yêu / Zeruya Shalev ; Bùi Kim Tuyến dịch. - H. : Văn học, 2009. - 369tr. ; 21cm. - 66000đ. - 1000b s253078

2762. Shaman king : Truyện tranh / Hiroyuki Takei ; Hoàng Thị Thu Hương dịch. - H. : Kim Đồng. - 18cm. - 13000đ. - 5000b
T.19: Osorezan. - 2009. - 189tr. : tranh vẽ s251470

2763. Shaman king : Truyện tranh / Hiroyuki Takei ; Hoàng Thị Thu Hương dịch. - H. : Kim Đồng. - 18cm. - 13000đ. - 5000b
T.20: Hồi kết. - 2009. - 189tr. : tranh vẽ s251471

2764. Shaman king : Truyện tranh / Hiroyuki Takei ; Hoàng Thị Thu Hương dịch. - H. : Kim Đồng. - 18cm. - 13000đ. - 5000b
T.21: Hồi kết. - 2009. - 184tr. : tranh vẽ s253779

2765. Shaman king : Truyện tranh / Hiroyuki Takei ; Hoàng Thị Thu Hương dịch. - H. : Kim Đồng. - 18cm. - 13000đ. - 5000b
T.22: Hồi kết III. - 2009. - 186tr. : tranh vẽ s253780

2766. Shaman king : Truyện tranh / Hiroyuki Takei ; Hoàng Thị Thu Hương dịch. - H. : Kim Đồng. - 18cm. - 13000đ. - 5000b
T.23: Hồi kết IV. - 2009. - 186tr. : tranh vẽ s253781

2767. Shaman king : Truyện tranh / Hiroyuki Takei ; Hoàng Thị Thu Hương dịch. - H. : Kim Đồng. - 18cm. - 13000đ. - 5000b

T.24: Shaman fight. - 2009. - 188tr. : tranh vẽ s253782

2768. Shelley, Mary. Frankenstein / Mary Shelley ; Lê Nguyệt Ánh dịch. - H. : Văn học, 2009. - 357tr. ; 21cm. - 58000đ. - 1000b s253075

2769. Smith, Alexander McCall. Akimbo và những con voi / Alexander McCall Smith ; Trần Thị Thu Hiền dịch. - H. : Kim Đồng, 2009. - 79tr. : hình vẽ ; 19cm. - 30632b s252653

2770. Snicket, Lemony. Bi kịch hồ Nức Nở / Lemony Snicket ; Hoàng Anh dịch. - H. : Kim Đồng, 2009. - 198tr. : hình vẽ ; 20cm. - (Những cuộc phiêu lưu bất tận). - 28000đ. - 2000b s252643

2771. Snicket, Lemony. Nhà nuôi rắn xấu số / Lemony Snicket ; Hoàng Anh dịch. - H. : Kim Đồng, 2009. - 166tr. : hình vẽ ; 20cm. - (Những cuộc phiêu lưu bất tận). - 25000đ. - 2000b s252644

2772. Snicket, Lemony. Sự khởi đầu đầy xui xẻo / Lemony Snicket ; Hoàng Anh dịch. - H. : Kim Đồng, 2009. - 148tr. : hình vẽ ; 20cm. - (Những cuộc phiêu lưu bất tận). - 25000đ. - 2000b s252645

2773. Sóc ngủ đông : Truyện tranh / Lời: Tường Hạnh ; Tranh: Minh Dũng, Hồng Thái. - H. : Văn hoá Thông tin, 2009. - 16tr. : tranh vẽ ; 19cm. - (Thế giới tuổi thơ. Câu chuyện nhỏ, đạo lý lớn). - 8500đ. - 1000b s251425

2774. Sóng sông Tiền : Tập văn thơ / Thường Đoan, Kim Quyên, Trần Thanh Giao... - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2009. - 303tr. ; 20cm. - 50000đ. - 500b s251678

2775. Sơn Long. Tản mạn ngày thường : Thơ / Sơn Long. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2009. - 99tr. ; 19cm. - 30000đ. - 500b s253486

2776. Sparks, Beatrice. Tình yêu lừa dối = Treacherous love / Beatrice Sparks ; Trần Hữu Kham dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2009. - 232tr. ; 19cm. - 38000đ s253581

2777. Steel, Danielle. Người vợ, người tình / Danielle Steel ; Văn Hoà dịch. - Tái bản lần 5. - H. : Lao động, 2009. - 572tr. ; 19cm. - 70000đ. - 500b s251365

2778. Sư tử Limpopo chảy thây : Câu chuyện về tính làm biếng và thờ ơ / Felicia Law ; Minh hoạ: Lili Messina ; Duy Việt dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2009. - 30tr. : tranh ; 19cm. - (Các giá trị dạy con nên người). - 10500đ. - 5000b s253566

2779. Sư tử và Trâu : Truyện tranh / Tranh : Thái Hùng, Bảo Trung ; Lời: Hoạ Mi. - H. : Kim Đồng, 2009. - 19tr. : tranh màu ; 20cm. - 30632b

Sách Nhà nước tài trợ cho thiếu nhi các trường tiểu học miền núi, vùng sâu, vùng xa s251869

2780. Sự tích hoa Tầm xuân : Truyện tranh / Truyện: Trần Hoài Dương ; Tranh: Nguyễn Thanh Tú. - H. : Kim Đồng, 2009. - 20tr. : tranh màu ; 20cm. - 7500đ. - 3000b s251799

2781. Sương Nguyệt Minh. Dị hương : Tập truyện ngắn / Sương Nguyệt Minh. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2009. - 234tr. ; 20cm. - 36000đ. - 2000b s250975

2782. Tân tác long hổ môn : Truyện tranh / Hoàng Ngọc Lang, Khưu Phúc Long ; Nhóm Mai Hoa Trang dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 20cm. - (Truyện tranh dành cho tuổi trưởng thành). - 12500đ. - 2200b

T.32: Phi yêu lạnh lùng nồng nhiệt. - 2009. - 120tr. : tranh vẽ s250913

2783. Tân tác long hổ môn : Truyện tranh / Hoàng Ngọc Lang, Khưu Phúc Long ; Nhóm Mai Hoa Trang dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 20cm. - (Truyện tranh dành cho tuổi trưởng thành). - 12500đ. - 2200b

T.33: Mặt trời có thể luyện ra được. - 2009. - 131tr. : tranh vẽ s250924

2784. Tân tác long hổ môn : Truyện tranh / Hoàng Ngọc Lang, Khưu Phúc Long ; Nhóm Mai Hoa Trang dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 20cm. - (Truyện tranh dành cho tuổi trưởng thành). - 12500đ. - 2200b

T.34: Hắc cấp phù đồ. - 2009. - 127tr. : tranh vẽ s251065

2785. Tân tác long hổ môn : Truyện tranh / Hoàng Ngọc Lang, Khưu Phúc Long ; Nhóm Mai Hoa Trang dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 20cm. - (Truyện tranh dành cho tuổi trưởng thành). - 12500đ. - 2200b

T.35: Thiện giữa sinh tử. - 2009. - 122tr. : tranh vẽ s251681

2786. Tân tác long hổ môn : Truyện tranh / Hoàng Ngọc Lang, Khưu Phúc Long ; Nhóm Mai Hoa Trang dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 20cm. - (Truyện tranh dành cho tuổi trưởng thành). - 12500đ. - 2200b

T.36: Ngọc nát hương tan. - 2009. - 124tr. : tranh vẽ s251760

2787. Tân tác long hổ môn : Truyện tranh / Hoàng Ngọc Lang, Khưu Phúc Long ; Nhóm Mai Hoa Trang dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 20cm. - (Truyện tranh dành cho tuổi trưởng thành). - 12500đ. - 2300b

T.37: Kỳ kinh lừng danh. - 2009. - 120tr. : tranh vẽ s251904

2788. Tân tác long hổ môn : Truyện tranh / Hoàng Ngọc Lang, Khưu Phúc Long ; Nhóm Mai Hoa Trang dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 20cm. - (Truyện tranh dành cho tuổi trưởng thành). - 12500đ. - 2300b

T.38: Phi yêu VS vô ảnh. - 2009. - 126tr. : tranh vẽ s252730

2789. Tân tác long hổ môn : Truyện tranh / Hoàng Ngọc Lang, Khưu Phúc Long ; Nhóm Mai Hoa Trang dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 20cm. - (Truyện tranh dành cho tuổi trưởng thành). - 12500đ. - 2200b

T.39: Chồn yêu núi tuyết. - 2009. - 123tr. : tranh vẽ s252731

2790. Tân tác long hổ môn : Truyện tranh / Hoàng Ngọc Lang, Khưu Phúc Long ; Nhóm Mai Hoa Trang dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 20cm. - (Truyện tranh dành cho tuổi trưởng thành). - 12500đ. - 2200b

T.40: Phong nộ song hùng. - 2009. - 128tr. : tranh vẽ s253377

2791. Tân tác long hổ môn : Truyện tranh / Hoàng Ngọc Lang, Khưu Phúc Long ; Nhóm Mai Hoa Trang dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 20cm. - (Truyện tranh dành cho tuổi trưởng thành). - 12500đ. - 2200b

T.41: Cha tôi là nguyệt thánh sư. - 2009. - 124tr. : tranh vẽ s253378

2792. Tân tác long hổ môn : Truyện tranh / Hoàng Ngọc Lang, Khưu Phúc Long ; Nhóm Mai Hoa Trang dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 20cm. - (Truyện tranh dành cho tuổi trưởng thành). - 12500đ. - 2300b

T.42: Lão yêu rơi xuống tầng diêm la 18. - 2009. - 119tr. : tranh vẽ s253646

2793. Tạ Hùng Việt. Biển xanh và cà phê đắng : Thơ / Tạ Hùng Việt. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2009. - 73tr. ; 19cm. - 25000đ. - 1000b s251398

2794. Tạ Sinh. Hồn quê : Thơ / Tạ Sinh. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2009. - 72tr. ; 19cm. - 27500đ, 1000b s251551

2795. Tạ Thị Ngọc Thảo. Đừng say điệu nhảy / Tạ Thị Ngọc Thảo. - Tp. Hồ Chí Minh : Văn nghệ Tp. Hồ Chí Minh, 2009. - 267tr. ; 20cm. - 43000đ. - 1000b s251659

2796. Tác phẩm văn học trong nhà trường phổ thông - một góc nhìn, một cách đọc / Phan Huy Dũng. - H. : Giáo dục, 2009. - 400tr. ; 24cm. - 57500đ. - 3000b
Phụ lục: tr. 369-395 s252491

2797. Tagalau 10 : Tuyển tập sáng tác, sưu tầm, nghiên cứu văn hoá Chăm / Phan Kan, Tuệ Nguyên, Bùi Minh Quốc... ; Inrasara ch.b. - H. : Văn học, 2009. - 304tr. ; 21cm. - 30000đ. - 700b s250964

2798. Tầm xuân : Thơ / Bạch Huệ Anh, Hùng Anh, Hồng Ánh... - H. : Văn học. - 19cm. - 1000b
T.8. - 2008. - 218tr. s251381

2799. Tấm lòng nhà giáo / Đặng Văn An, Đặng Nguyệt Anh, Nguyễn Hùng Anh... ; Tuyển chọn: Trần Thân Mộc... - H. : Giáo dục. - 21cm. - 50000đ. - 2000b
Sách Chào mừng Đại hội Cựu giáo chức Việt Nam. Chào mừng đại lễ 1000 năm Thăng Long - Hà Nội
T.9. - 2009. - 507tr. : ảnh chân dung s252187

2800. Tấm lòng vàng : Tập thơ ca / Lê Tiến Nai, Nguyễn Ngọc Như, Hà Thị Ngọc Oánh... - Hải Phòng : Nxb. Hải Phòng, 2009. - 79tr. ; 19cm. - 18000đ. - 5000b s251011

2801. Tenchi vô dụng : Truyện tranh / Okuda Hitoshi ; Hải Thọ dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 18cm. - 14000đ. - 4000b
T.1. - 2009. - 181tr. : tranh vẽ s253829

2802. Tenchi vô dụng : Truyện tranh / Okuda Hitoshi ; Hải Thọ dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 18cm. - 14000đ. - 4000b
T.2. - 2009. - 178tr. : tranh vẽ s253830

2803. Tét đại ca / Ngọc Linh. - H. : Kim Đồng, 2009. - 126tr. : hình vẽ ; 21cm. - (Tủ sách Tuổi thần tiên). - 22000đ. - 2000b s251813

2804. Tết : Những bài thơ hay về tết cổ truyền dân tộc : Thơ chọn / Hồ Chí Minh, Nguyễn Khuyến, Phan Bội Châu... ; Nguyễn Cảnh Tuấn s.t., giới thiệu. - H. : Phụ nữ ; Văn hoá Trí tuệ Việt, 2009. - 191tr. : tranh ; 21cm. - 70000đ. - 1000b s253013

2805. Tết của em = Home for Tet. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Văn hoá Sài Gòn, 2009. - 16tr. : tranh màu ; 29cm. - 7000b s253087

2806. Thai Sắc. Lục bát những ngày rơi : Thơ / Thai Sắc. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2009. - 58tr. ; 20cm. - 23400đ. - 900b s251237

2807. Thai Sắc. Trầm tích : Thơ / Thai Sắc. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2009. - 69tr. ; 19cm. - 26100đ. - 900b s251403

2808. Thái Giang. Dị biệt : Tập truyện / Thái Giang. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2009. - 155tr. ; 20cm. - 25000đ. - 1000b s250718

2809. Thái Quang Trung. Người đệm đàn cho tôi hát : Thơ / Thái Quang Trung. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2009. - 135tr. ; 20cm. - 500b s253672

2810. Thám tử lừng danh Conan - âm mưu trên biển : Truyện tranh / Aoyama Gosho ; Dịch: Nam Khánh, Hải Linh. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Kim Đồng. - 18cm. - 25000đ. - 5000b

T.1. - 2009. - 207tr. : tranh màu s251464

2811. Thám tử lừng danh Conan - âm mưu trên biển : Truyện tranh / Aoyama Gosho ; Dịch: Nam Khánh, Hải Linh. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Kim Đồng. - 18cm. - 25000đ. - 5000b

T.2. - 2009. - 207tr. : tranh màu s251465

2812. Thám tử lừng danh Conan : Truyện tranh / Aoyama Gosho ; Nhóm Lesix dịch. - H. : Kim Đồng. - 18cm. - (Sách dành cho lứa tuổi thiếu niên). - 13000đ. - 10000b

T.30. - 2009. - 192tr. : tranh vẽ s251451

2813. Thám tử lừng danh Conan : Truyện tranh / Aoyama Gosho ; Nhóm Lesix dịch. - H. : Kim Đồng. - 18cm. - (Sách dành cho lứa tuổi thiếu niên). - 13000đ. - 10000b

T.31. - 2009. - 194tr. : tranh vẽ s251452

2814. Thám tử lừng danh Conan : Truyện tranh / Aoyama Gosho ; Nhóm Lesix dịch. - H. : Kim Đồng. - 18cm. - (Sách dành cho lứa tuổi thiếu niên). - 13000đ. - 10000b

T.32. - 2009. - 188tr. : tranh vẽ s251453

2815. Thám tử lừng danh Conan : Truyện tranh / Aoyama Gosho ; Nhóm Lesix dịch. - H. : Kim Đồng. - 18cm. - (Sách dành cho lứa tuổi thiếu niên). - 13000đ. - 10000b

T.33. - 2009. - 190tr. : tranh vẽ s253758

2816. Thám tử lừng danh Conan : Truyện tranh : Bộ đặc biệt / Aoyama Gosho, Abe Yutaka, Maru Denjiro ; Nguyễn Hà Thuỷ dịch. - H. : Kim Đồng. - 18cm. - 12000đ. - 20000b

T.33. - 2009. - 192tr. : tranh vẽ s251429

2817. Thám tử lừng danh Conan : Truyện tranh / Aoyama Gosho ; Nhóm Lesix dịch. - H. : Kim Đồng. - 18cm. - (Sách dành cho lứa tuổi thiếu niên). - 13000đ. - 10000b

T.34. - 2009. - 194tr. : tranh vẽ s253789

2818. Thám tử lừng danh Conan : Truyện tranh / Aoyama Gosho ; Nhóm Lesix dịch. - H. : Kim Đồng. - 18cm. - (Sách dành cho lứa tuổi thiếu niên). - 13000đ. - 10000b

T.35. - 2009. - 190tr. : tranh vẽ s253759

2819. Thám tử lừng danh Conan : Truyện tranh / Aoyama Gosho ; Nhóm Lesix dịch. - H. : Kim Đồng. - 18cm. - (Sách dành cho lứa tuổi thiếu niên). - 13000đ. - 10000b

T.36. - 2009. - 186tr. : tranh vẽ s253760

2820. Thám tử lừng danh Conan : Truyện tranh / Aoyama Gosho ; Nhóm Lesix dịch. - H. : Kim Đồng. - 18cm. - (Sách dành cho lứa tuổi thiếu niên). - 13000đ. - 10000b

T.37. - 2009. - 176tr. : tranh vẽ s253761

2821. Thám tử lừng danh Conan : Truyện tranh / Aoyama Gosho ; Nhóm Lesix dịch. - H. : Kim Đồng. - 18cm. - (Sách dành cho lứa tuổi thiếu niên). - 13000đ. - 10000b

T.38. - 2009. - 176tr. : tranh vẽ s253762

2822. Thám tử lừng danh Conan : Truyện tranh / Gosho Aoyama ; Dịch: Phạm Hưng Thịnh, Đặng Hải Quang. - H. : Kim Đồng. - 18cm. - (Sách dành cho lứa tuổi thiếu niên). - 12000đ. - 60000b

T.65. - 2009. - 180tr. : tranh vẽ s253763

2823. Thám tử lừng danh Conan - mê cung trong thành phố cổ : Truyện tranh / Aoyama Gosho; Dịch: Nam Khánh, Hải Linh. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Kim Đồng. - 18cm. - 25000đ. - 5000b

T.1. - 2009. - 207tr. : tranh màu s251460

2824. Thám tử lừng danh Conan - mê cung trong thành phố cổ : Truyện tranh / Aoyama Gosho; Dịch: Nam Khánh, Hải Linh. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Kim Đồng. - 18cm. - 25000đ. - 5000b

T.2. - 2009. - 207tr. : tranh màu s251461

2825. Thám tử lừng danh Conan - mục tiêu thứ 14 : Truyện tranh / Aoyama Gosho ; Dịch: Nam Khánh, Hải Linh. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Kim Đồng. - 18cm. - 25000đ. - 5000b

T.1. - 2009. - 207tr. : tranh màu s251458

2826. Thám tử lừng danh Conan - mục tiêu thứ 14 : Truyện tranh / Aoyama Gosho ; Dịch: Nam Khánh, Hải Linh. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Kim Đồng. - 18cm. - 25000đ. - 5000b

T.2. - 2009. - 207tr. : tranh màu s251459

2827. Thám tử lừng danh Conan - nhà ảo thuật với đôi cánh bạc : Truyện tranh / Aoyama Gosho ; Dịch: Nam Khánh, Hải Linh. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Kim Đồng. - 18cm. - 25000đ. - 5000b

T.1. - 2009. - 207tr. : tranh màu s251466

2828. Thám tử lừng danh Conan - nhà ảo thuật với đôi cánh bạc : Truyện tranh / Aoyama Gosho ; Dịch: Nam Khánh, Hải Linh. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Kim Đồng. - 18cm. - 25000đ. - 5000b

T.2. - 2009. - 207tr. : tranh màu s251467

2829. Thám tử lừng danh Conan - những giây cuối cùng tới thiên đường : Truyện tranh / Aoyama Gosho ; Dịch: Nam Khánh, Hải Linh. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Kim Đồng. - 18cm. - 25000đ. - 5000b

T.1. - 2009. - 207tr. : tranh màu s251454

2830. Thám tử lừng danh Conan - những giây cuối cùng tới thiên đường : Truyện tranh / Aoyama Gosho ; Dịch: Nam Khánh, Hải Linh. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Kim Đồng. - 18cm. - 25000đ. - 5000b

T.2. - 2009. - 207tr. : tranh màu s251455

2831. Thám tử lừng danh Conan - phù thuỷ cuối cùng của thế kỷ : Truyện tranh / Aoyama Gosho ; Dịch: Nam Khánh, Hải Linh. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Kim Đồng. - 18cm. - 25000đ. - 5000b

T.1. - 2009. - 207tr. : tranh màu s251456

2832. Thám tử lừng danh Conan - phù thuỷ cuối cùng của thế kỷ : Truyện tranh / Aoyama Gosho ; Dịch: Nam Khánh, Hải Linh. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Kim Đồng. - 18cm. - 25000đ. - 5000b

T.2. - 2009. - 207tr. : tranh màu s251457

2833. Thám tử lừng danh Conan - quả bom chọc trời : Truyện tranh / Aoyama Gosho ; Nam Khánh dịch. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Kim Đồng. - 18cm. - 25000đ. - 5000b
T.1. - 2009. - 207tr. : tranh màu s251462

2834. Thám tử lừng danh Conan - quả bom chọc trời : Truyện tranh / Aoyama Gosho ; Nam Khánh dịch. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Kim Đồng. - 18cm. - 25000đ. - 5000b
T.2. - 2009. - 207tr. : tranh màu s251463

2835. Thám tử lừng danh Conan - thủ phạm trong đôi mắt : Truyện tranh / Aoyama Gosho ; Dịch: Nam Khánh, Hải Linh. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Kim Đồng. - 18cm. - 25000đ. - 5000b
T.1. - 2009. - 207tr. : tranh màu s251468

2836. Thám tử lừng danh Conan - thủ phạm trong đôi mắt : Truyện tranh / Aoyama Gosho ; Dịch: Nam Khánh, Hải Linh. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Kim Đồng. - 18cm. - 25000đ. - 5000b
T.2. - 2009. - 207tr. : tranh màu s251469

2837. Thanh Cao. Ngọn nến : Thơ / Thanh Cao. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2009. - 112tr. : ảnh ; 19cm. - 30000đ. - 1000b
Tên thật tác giả: Cao Ngọc Châu s251523

2838. Thanh gươm ma thuật : Truyện tranh / Kazuki Nakashima, Karakake Muri ; Minh Phương dịch. - H. : Kim Đồng, 2009. - 174tr. : tranh vẽ ; 18cm. - 14000đ. - 5000b s253753

2839. Thanh gươm ma thuật = Opera susanoh sword of the devil / Kazuki Nakashima, Karakarakemuri ; Minh Phương dịch. - H. : Kim Đồng. - 18cm. - (Dành cho lứa tuổi 16+). - 14000đ. - 5000b
T.1. - 2009. - 177tr. : tranh vẽ s251435

2840. Thanh gươm ma thuật = Opera susanoh sword of the devil / Kazuki Nakashima, Karakarakemuri ; Minh Phương dịch. - H. : Kim Đồng. - 18cm. - (Dành cho lứa tuổi 16+). - 14000đ. - 5000b
T.2. - 2009. - 177tr. : tranh vẽ s251436

2841. Thanh gươm ma thuật = Opera susanoh sword of the devil / Kazuki Nakashima, Karakarakemuri ; Minh Phương dịch. - H. : Kim Đồng. - 18cm. - (Dành cho lứa tuổi 16+). - 14000đ. - 5000b
T.3. - 2009. - 177tr. : tranh vẽ s251437

2842. Thanh gươm ma thuật = Opera susanoh sword of the devil / Kazuki Nakashima, Karakarakemuri ; Minh Phương dịch. - H. : Kim Đồng. - 18cm. - (Dành cho lứa tuổi 16+). - 14000đ. - 5000b
T.4. - 2009. - 177tr. : tranh vẽ s251438

2843. Thanh Hải. Đố vui luyện trí thông minh / Thanh Hải b.s. - H. : Văn hoá Thông tin, 2009. - 169tr. ; 21cm. - (Tủ sách Luyện trí thông minh). - 26000đ. - 2000b s250686

2844. Thanh Hải. Tuyển tập câu đố luyện trí thông minh / Thanh Hải b.s. - H. : Văn hoá Thông tin, 2009. - 154tr. : hình vẽ ; 21cm. - (Tủ sách Luyện trí thông minh). - 24000đ. - 2000b s250685

2845. Thành Dũng. Gió qua triền kí ức : Thơ sáng tác / Thành Dũng. - Cà Mau : Nxb. Phương Đông ; Hội Văn học Nghệ thuật tỉnh Sóc Trăng, 2009. - 66tr. ; 19cm. - 320b s253481

2846. Thần binh 3.5 : Truyện tranh / Hoàng Ngọc Lang, Khưu Phúc Long ; Cường Tia Chớp dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 19cm. - (Truyện tranh dành cho tuổi mới lớn). - 14500đ. - 2000b

T.19: Luyện thần binh. - 2009. - 135tr. : tranh vẽ s251514

2847. Thần binh 3.5 : Truyện tranh / Hoàng Ngọc Lang, Khưu Phúc Long ; Cường Tia Chớp dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 19cm. - (Truyện tranh dành cho tuổi mới lớn). - 14500đ. - 2000b

T.20: Tương lai bất ổn. - 2009. - 137tr. : tranh vẽ s251515

2848. Thần binh 3.5 : Truyện tranh / Hoàng Ngọc Lang, Khưu Phúc Long ; Cường Tia Chớp dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 19cm. - (Truyện tranh dành cho tuổi mới lớn). - 14500đ. - 2000b

T.21: Tinh nguyên bổ trợ, nối lại kinh mạch. - 2009. - 134tr. : tranh vẽ s253801

2849. Thần binh 3.5 : Truyện tranh / Hoàng Ngọc Lang, Khưu Phúc Long ; Cường Tia Chớp dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 19cm. - (Truyện tranh dành cho tuổi mới lớn). - 14500đ. - 2000b

T.22: Thần du thiên địa, nhậm tung hoành. - 2009. - 134tr. : tranh vẽ s253802

2850. Thần binh 3.5 : Truyện tranh / Hoàng Ngọc Lang, Khưu Phúc Long ; Cường Tia Chớp dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 19cm. - (Truyện tranh dành cho tuổi mới lớn). - 14500đ. - 2000b

T.23. - 2009. - 134tr. : tranh vẽ s253803

2851. Thần binh 3.5 : Truyện tranh / Hoàng Ngọc Lang, Khưu Phúc Long ; Cường Tia Chớp dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 19cm. - (Truyện tranh dành cho tuổi mới lớn). - 14500đ. - 2000b

T.24: Hiệp chi nhân giả, nhân chi hoàng giả. - 2009. - 134tr. : tranh vẽ s253804

2852. Thần đồng đất Việt : Truyện tranh / Truyện: Mỹ Khánh ; Tranh: Hùng Long, Kim Chi ; Đồ hoạ vi tính: Quốc Khánh, Đăng Sáu. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Văn hoá Sài Gòn. - 18cm. - 7000đ. - 20000b

T.117: Mỹ viện Lang phế. - 2009. - 112tr. : tranh vẽ s253878

2853. Thần đồng đất Việt : Truyện tranh / Truyện: Mỹ Khánh ; Tranh: Hùng Long, Kim Chi ; Đồ hoạ vi tính: Quốc Khánh, Đăng Sáu. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Văn hoá Sài Gòn. - 18cm. - 7000đ. - 20000b

T.118: Cỗ lớn khao làng. - 2009. - 112tr. : tranh vẽ s253879

2854. Thần đồng đất Việt khoa học : Truyện tranh / Truyện, tranh: Huỳnh Hải. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Văn hoá Sài Gòn. - 19cm. - 7000đ. - 5000b

T.62: Ác hoa ăn thịt. - 2009. - 38tr. : tranh màu s253885

2855. Thần đồng đất Việt khoa học : Truyện tranh / Truyện, tranh: Huỳnh Hải. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Văn hoá Sài Gòn. - 19cm. - 7000đ. - 5000b

T.63: Thể dục hại thân. - 2009. - 38tr. : tranh màu s253886

2856. Thần đồng đất Việt khoa học : Truyện tranh / Truyện, tranh: Huỳnh Hải. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Văn hoá Sài Gòn. - 19cm. - 7000đ. - 5000b

T.64: Kim cương đại gia. - 2009. - 38tr. : tranh màu s253887

2857. Thần đồng đất Việt khoa học : Truyện tranh / Truyện, tranh: Huỳnh Hải. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Văn hoá Sài Gòn. - 19cm. - 7000đ. - 5000b
T.65: Liệu pháp mi nhon. - 2009. - 38tr. : tranh màu s253888

2858. Thần đồng đất Việt khoa học : Truyện tranh / Truyện, tranh: Huỳnh Hải. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Văn hoá Sài Gòn. - 19cm. - 7000đ. - 5000b
T.66: Thần đồng mót phân. - 2009. - 38tr. : tranh màu s253889

2859. Thần đồng đất Việt Mỹ thuật : Truyện tranh / Lời: Hoàng Sơn ; Tranh: Quỳnh Nga. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Văn hoá Sài Gòn. - 19cm. - 7000đ. - 5000b
T.6: Đoá hoa bất tử. - 2009. - 38tr. : tranh màu s253880

2860. Thần đồng đất Việt mỹ thuật : Truyện tranh / Lời: Hoàng Sơn ; Tranh: Quỳnh Nga. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Văn hoá Sài Gòn. - 19cm. - 7000đ. - 5000b
T.7: Cuộc chiến trong tranh. - 2009. - 38tr. : tranh màu s253881

2861. Thần đồng đất Việt mỹ thuật : Truyện tranh / Lời: Hoàng Sơn ; Tranh: Quỳnh Nga. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Văn hoá Sài Gòn. - 19cm. - 7000đ. - 5000b
T.8: Oan oán Thạch Sùng. - 2009. - 38tr. : tranh màu s253882

2862. Thần đồng đất Việt mỹ thuật : Truyện tranh / Lời: Hoàng Sơn ; Tranh: Quỳnh Nga. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Văn hoá Sài Gòn. - 19cm. - 7000đ. - 5000b
T.9: Lễ vật lạ đời. - 2009. - 38tr. : tranh màu s253883

2863. Thần đồng đất Việt mỹ thuật : Truyện tranh / Lời: Hoàng Sơn ; Tranh: Quỳnh Nga. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Văn hoá Sài Gòn. - 19cm. - 7000đ. - 5000b
T.10: Phù Đổng tái thế. - 2009. - 38tr. : tranh màu s253884

2864. Thế Chính. Nguyện cầu yếm thế : Thơ / Thế Chính. - H. : Văn học, 2009. - 87tr. ; 21cm. - 45000đ. - 1000b s253067

2865. Thế Dũng. Một nửa lá số : Tiểu thuyết / Thế Dũng. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2009. - 566tr. ; 21cm. - 100000đ. - 1000b s250976

2866. Thi Trà. Niềm riêng : Thơ / Thi Trà. - H. : Văn hoá dân tộc, 2009. - 95tr. ; 19cm. - 300b s251412

2867. Thiên đường Tokyo : Truyện tranh / Yoshiki Nakamura ; BaKa dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 18cm. - (Truyện tranh dành cho tuổi trưởng thành). - 14000đ. - 2700b
T.17. - 2009. - 188tr. : tranh vẽ s251490

2868. Thiên đường Tokyo : Truyện tranh / Yoshiki Nakamura ; BaKa dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 18cm. - (Truyện tranh dành cho tuổi trưởng thành). - 14000đ. - 2700b
T.18. - 2009. - 192tr. : tranh vẽ s251491

2869. Thiên đường Tokyo : Truyện tranh / Yoshiki Nakamura ; BaKa dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 18cm. - (Truyện tranh dành cho tuổi trưởng thành). - 14000đ. - 2600b
T.19. - 2009. - 191tr. : tranh vẽ s253805

2870. Thiên Hạ Bá Xướng. Mê động long lĩnh / Thiên Hạ Bá Xướng ; Trần Quang Đức dịch. - H. : Văn học, 2009. - 492tr. ; 21cm. - (Ma thổi đèn). - 80000đ. - 2000b s253077

2871. Thiên Thanh. Nụ cười là nước mắt khô : Thơ / Thiên Thanh. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2009. - 113tr. ; 21cm. - 40000đ. - 1000b s252434

2872. Thiên thần không có cánh / Nguyễn Thị Thuý Hồng, Nguyễn Gia Nùng, Nguyễn Tài Chiến... - Tái bản lần thứ 2. - H. : Giáo dục, 2009. - 279tr. ; 20cm. - (Truyện chọn lọc viết về nhà giáo Việt Nam). - 23000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo. Hội Nhà văn Việt Nam.. s253152

2873. Thiết kế bài học ngữ văn 11 / B.s.: Phan Trọng Luận (ch.b.), Bùi Minh Đức, Đỗ Kim Hồi... - Tái bản lần thứ 2. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 32000đ. - 3000b

T.1. - 2009. - 255tr. : bảng s252414

2874. Thiết kế bài học ngữ văn 11 / B.s.: Phan Trọng Luận (ch.b.), Bùi Minh Đức, Đỗ Kim Hồi... - Tái bản lần thứ 1. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 28000đ. - 3000b

T.2. - 2009. - 223tr. : hình vẽ, bảng s252415

2875. Thỏ con : Truyện tranh / Minh hoạ: Tú Quỳnh, Tú Uyên ; Lời: Hà Yên. - H. : Phụ nữ, 2009. - 63tr. : tranh màu ; 21cm. - 32000đ. - 2000b s253049

2876. Thỏ con ba lần thắng sói : Truyện tranh / Lời: Tường Hạnh ; Tranh: Minh Dũng, Hồng Thái. - H. : Văn hoá Thông tin, 2009. - 16tr. : tranh vẽ ; 19cm. - (Thế giới tuổi thơ. Câu chuyện nhỏ, đạo lý lớn). - 8500đ. - 1000b s251417

2877. Thỏ con ham chơi : Truyện tranh / Minh hoạ: Tú Quỳnh, Tú Uyên ; Lời: Hà Yên. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2009. - 32tr. : tranh màu ; 19x19cm. - (Chuyện kể cho bé). - 12500đ. - 5000b s251208

2878. Thỏ trắng biết lỗi : Truyện tranh / Lời: Lê Minh Hà, Nguyễn Hồng Thu ; Tranh: Hồng Kỳ. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Giáo dục, 2009. - 11tr. : tranh màu ; 28cm. - 8000b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo. Vụ Giáo dục Mầm non. Quỹ Unllever Việt Nam s252906

2879. Thỏ trắng thông minh : Truyện tranh / Lời: Tường Hạnh ; Tranh: Minh Dũng, Hồng Thái. - H. : Văn hoá Thông tin, 2009. - 16tr. : tranh vẽ ; 19cm. - (Thế giới tuổi thơ. Câu chuyện nhỏ, đạo lý lớn). - 8500đ. - 1000b s251427

2880. Thỏ trắng và hươu sao : Truyện tranh / Lời: Tường Hạnh ; Tranh: Minh Dũng, Hồng Thái. - H. : Văn hoá Thông tin, 2009. - 16tr. : tranh vẽ ; 19cm. - (Thế giới tuổi thơ. Câu chuyện nhỏ, đạo lý lớn). - 8500đ. - 1000b s251424

2881. Thỏ và bò : Truyện tranh. - H. : Kim Đồng, 2009. - 13tr. : tranh mầu ; 20cm. - (Truyện ngụ ngôn thế giới). - 6000đ. - 2500b s253861

2882. Thơ cười / Tú Bạch, Trọng Bảo, Phùng Ngọc Bích... - H. : Văn hoá dân tộc. - 19cm. - 300b

Đầu bìa tên sách ghi: Câu lạc bộ Thơ trào phúng Hà Nội

T.14. - 2009. - 249tr. s253579

2883. Thơ Gia Lai chọn lọc / Nguyễn Thiện Đức, Hương Đình, Nguyễn Quảng Hà... ; Tuyển chọn: Thu Loan. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2009. - 96tr. : ảnh ; 20x22cm. - 3500b s252801

2884. Thơ và điện / Võ Thành An, Phạm Văn Biên, Mai Bằng... - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2009. - 222tr. ; 19cm. - 1000b

ĐTTS ghi: Câu lạc bộ Thơ Điện Việt Nam s252592

2885. Thơ xứ Đông : Thơ / Bùi Bá Tuân, Nguyễn Thanh Cải, Nguyễn Văn Lưu... - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2009. - 268tr. : ảnh ; 19cm. - 30000đ. - 900b
ĐTTS ghi: Câu lạc bộ Thơ Việt Nam tỉnh Hải Dương s253487

2886. Thu Bình. Mưa bóng mây = Phân phả : Thơ / Thu Bình. - H. : Văn hoá dân tộc, 2009. - 131tr. ; 19cm. - 18500đ. - 300b s251411

2887. Thuận Bằng. Khúc xuân tình : Thơ / Thuận Bằng. - H. : Văn học, 2009. - 239tr. ; 19cm. - 30000đ. - 1000b
Tên thật tác giả: Đỗ Thị Thuận s251547

2888. Thuận Tình. Mật đời : Thơ / Thuận Tình. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2009. - 79tr. ; 19cm. - 1000b s252540

2889. Thuỷ Hướng Dương. Hãy yêu đi khi ta còn có thể : Thơ / Thuỷ Hướng Dương. - H. : Công an nhân dân, 2009. - 160tr. ; 19cm. - 50000đ. - 500b s253470

2890. Tìm về lời ru : Thơ / Lê Dao, Duy Bằng, Lê Bảo... - H. : Văn nghệ, 2009. - 206tr. ; 20cm. - 40000đ. - 600b s251649

2891. Tình thư : Truyện tranh / Lời: Thanh Tịnh ; Tranh: Quốc Tâm, Minh Hồng. - H. : Giáo dục, 2009. - 24tr. : tranh vẽ ; 21cm. - (Tủ truyện tranh văn học trong nhà trường). - 5000đ. - 2000b s251811

2892. Tình yêu thật đơn giản / S.t., dịch: Anh Ba, Hồng Hạnh, Thuỳ Linh. - H. : Quân đội nhân dân, 2009. - 275tr. ; 21cm. - (Tủ sách Tuổi học trò). - 43000đ. - 1045b s251090

2893. To đầu mà dại : Giai thoại câu đối / S.t., tuyển chọn: Trần Đình Nam (ch.b.), Lê Thanh Nga, Nguyễn Thị Hường Lý... - H. : Kim Đồng, 2009. - 93tr. : hình vẽ ; 21cm. - (Giai thoại Việt Nam). - 15000đ. - 2000b s251819

2894. Togari : Truyện tranh / Natsume Yoshinori ; Thuỳ Dương dịch. - H. : Kim Đồng. - 18cm. - (Dành cho lứa tuổi 17+). - 13500đ. - 5000b
T.8. - 2009. - 186tr. : tranh vẽ s251480

2895. Townsend, Don. Trước khi chiếc lá bàng cuối cùng lìa cành = Before the last bang leaf falls / Don Townsend ; Phạm Thị Thu Hà dịch. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2009. - 623tr. ; 22cm. - 100000đ. - 1000b s253675

2896. Tô Hoài. Dế Mèn phiêu lưu ký = Diary of a Cricket / Tô Hoài ; Đặng Thế Bính dịch. - In lần thứ 3. - H. : Kim Đồng, 2009. - 293tr. : tranh vẽ ; 21cm. - 40000đ. - 1500b s251892

2897. Tô Hoài. Lăng Bác Hồ : Truyện kí / Tô Hoài. - H. : Kim Đồng, 2009. - 127tr. ; 21cm. - 21420b
Sách Nhà nước tài trợ cho thiếu nhi các trường tiểu học miền núi, vùng sâu, vùng xa s251885

2898. Tô Nhuần. Gió triền sông vẫn thổi : Thơ / Tô Nhuần. - H. : Văn học, 2009. - 124tr. ; 19cm. - 30000đ. - 1000b s251018

2899. Tô Sĩ Hồng. Đôi dòng ký ức : Thơ / Tô Sĩ Hồng. - Tp. Hồ Chí Minh : Văn nghệ Tp. Hồ Chí Minh, 2009. - 91tr. ; 19cm. - 500b s251544

2900. Tô Thi Vân. Chờ một nụ mai xanh : Thơ / Tô Thi Vân. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2009. - 100tr. ; 19cm. - 40000đ. - 1000b
Tên thật tác giả: Tạ Văn Thiệu s251236

2901. Tôi độc thân : Tập truyện ngắn / Vu Á Lệ, Khinh Trịch, Duy Tử... ; Tưởng Thần Đông ch.b. ; Bảo Trâm dịch. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2009. - 253tr. ; 20cm. - 41000đ. - 1000b s250716

2902. Tôi là Yamamoto Zenjiro : Truyện tranh / Yoko Maki ; Barbie Ayumi dịch. - H. : Kim Đồng. - 18cm. - 13500đ. - 5000b
T.1. - 2009. - 196tr. : tranh vẽ s253773

2903. Tôi là Yamamoto Zenjiro : Truyện tranh / Yoko Maki ; Barbie Ayumi dịch. - H. : Kim Đồng. - 18cm. - 13500đ. - 5000b
T.2. - 2009. - 174tr. : tranh vẽ s253774

2904. Tôi là Yamamoto Zenjiro : Truyện tranh / Yoko Maki ; Barbie Ayumi dịch. - H. : Kim Đồng. - 18cm. - 13500đ. - 5000b
T.3. - 2009. - 213tr. : tranh vẽ s253775

2905. Tôi và bạn bè / Thuận Bằng, Chu Sỹ Chinh, Nguyễn Chung Cảng... ; Thế Long tuyển chọn. - H. : Văn hoá dân tộc, 2009. - 159tr. ; 19cm. - 25000đ. - 500b s251175

2906. Tổng tập truyện thơ Nôm của các dan tộc thiểu số Việt Nam / Giới thiệu, dịch: Hoàng Triều Ân, Trần Thu Hường, Hoàng Phương Mai. - H. : Khoa học xã hội. - 24cm. - 90000đ. - 500b
ĐTTS ghi: Viện Khoa học Xã hội Việt Nam. Viện Nghiên cứu Hán Nôm
T.2: Bioóc lả pác dảo toọng tương. - 2009. - 396tr. - Thư mục: tr. 208, 364 s251729

2907. Tổng tập truyện thơ Nôm của các dan tộc thiểu số Việt Nam / Giới thiệu, dịch: Nguyễn Minh Tuân, Trần Thu Hường, Hoàng Phương Mai ; Lưu Đình Tăng h.đ.. - H. : Khoa học xã hội. - 24cm. - 90000đ. - 500b
ĐTTS ghi: Viện Khoa học Xã hội Việt Nam. Viện Nghiên cứu Hán Nôm
T.5: Lưu Đài - Hán Xuân. - 2009. - 392tr. s251730

2908. Trai, cò tranh nhau : Truyện tranh / Lời: Tường Hạnh ; Tranh: Minh Dũng, Hồng Thái. - H. : Văn hoá Thông tin, 2009. - 16tr. : tranh vẽ ; 19cm. - (Thế giới tuổi thơ. Câu chuyện nhỏ, đạo lý lớn). - 8500đ. - 1000b s251426

2909. Tràng An một thuở : Thơ chọn lọc 1010 - 2010 / Lý Công Uẩn, Lý Thường Kiệt, Trương Hán Siêu... ; Gia Dũng b.s. - H. : Văn học, 2009. - 749tr. ; 21cm. - 135000đ. - 1000b s250966

2910. Trạng me đè trạng ngọt : Giai thoại nhân vật lịch sử - văn học / S.t., tuyển chọn: Trần Đình Nam (ch.b.), Lê Thanh Nga, Nguyễn Thị Hường Lý... - H. : Kim Đồng, 2009. - 112tr. : hình vẽ ; 21cm. - (Giai thoại Việt Nam). - 18000đ. - 2000b s251820

2911. Trần Anh Khoa. Biển vô thường : Thơ / Trần Anh Khoa. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2009. - 110tr. : ảnh ; 19cm. - 36000đ. - 1000b s251040

2912. Trần Bá Chửng. Sắc quê : Thơ / Trần Bá Chửng. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2009. - 88tr. ; 19cm. - 300b s253500

2913. Trần Công Đường. Truyện Kiều kể lại / Trần Công Đường. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Văn học, 2009. - 183tr. ; 20cm. - 39000đ. - 2500b s250961

2914. Trần Diễn. Người con di trú : Tiểu thuyết hình sự tâm lý xã hội / Trần Diễn. - H. : Văn học, 2009. - 232tr. ; 19cm. - 39000đ. - 2000b s251028

2915. Trần Đình Nhân. Dấu chân ở lại : Tập ký / Trần Đình Nhân. - H. : Văn học, 2009. - 178tr. : ảnh ; 19cm. - 41400đ. - 1000b s253432

2916. Trần Hoài Dương. Điều mong ước giản dị : Truyện thiếu nhi / Trần Hoài Dương. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2009. - 95tr. : tranh vẽ ; 19cm. - (Làm quen với văn học). - 14500đ. - 2000b s251239

2917. Trần Huân. Chắt lại : Thơ / Trần Huân. - H. : Văn hoá dân tộc, 2009. - 135tr. ; 19cm. - 18000đ. - 300b s251410

2918. Trần Huy Vân. Tiếng vĩ cầm trong đêm : Tập truyện ngắn / Trần Huy Vân. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2009. - 143tr. ; 19cm. - 25000đ. - 500b s251228

2919. Trần Hữu Tuyết. Nơi yêu dấu : Thơ / Trần Hữu Tuyết. - H. : Quân đội nhân dân, 2009. - 86tr. ; 19cm. - 30000đ. - 440b s251045

2920. Trần Ngọc Tranh. Ông già và con chó : Tập kịch được giải thưởng (bi và hài) / Trần Ngọc Tranh. - Huế : Nxb. Thuận Hoá, 2009. - 346tr. ; 21cm. - 56000đ. - 500b s251899

2921. Trần Nhã Thuỵ. Cuộc đời vui quá, không buồn được : Tản văn / Trần Nhã Thuỵ. - H. : Phụ nữ, 2009. - 219tr. ; 20cm. - 35000đ. - 1500b
Tên thật: Trần Trung Việt s253023

2922. Trần Nho Thìn. Văn học trung đại Việt Nam dưới góc nhìn văn hoá / Trần Nho Thìn. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Giáo dục, 2009. - 719tr. ; 24cm. - 90000đ. - 1000b s253275

2923. Trần Như Thức. Hương đời : Thơ / Trần Như Thức. - H. : Thế giới, 2009. - 71tr. ; 21cm. - 20000đ. - 300b s251753

2924. Trần Phương Thạc. Tình yêu và lẽ sống : Những bức thư tình thời chiến / Trần Phương Thạc. - H. : Thanh niên, 2009. - 249tr. ; 20cm. - 45000đ. - 1000b s252086

2925. Trần Quang Vinh. Đứa con của thần linh : Tập truyện / Trần Quang Vinh. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2009. - 231tr. ; 19cm. - 38000đ. - 700b s251527

2926. Trần Thế Long. Tầng nguyên thổ : Tập truyện ngắn / Trần Thế Long. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2009. - 176tr. ; 19cm. - 40000đ. - 300b s251039

2927. Trần Thuỳ Mai. Chuyện tình trong cung Nguyễn / Trần Thuỳ Mai. - Huế : Nxb. Thuận Hoá, 2009. - 162tr. ; 19cm. - 24000đ. - 1000b s251053

2928. Trần Tuyển. Chiều xa : Thơ / Trần Tuyển. - Tp. Hồ Chí Minh : Văn nghệ Tp. Hồ Chí Minh, 2009. - 107tr. ; 19cm. - 30000đ. - 300b s251535

2929. Triều Nguyên. Các thể loại thơ Việt / Triều Nguyên. - H. : Giáo dục, 2009. - 390tr. ; 20cm. - 40000đ. - 1500b
Thư mục: tr. 382 - 389 s252778

2930. Triệu Ngưng. Vương quốc phấn son : Tiểu thuyết / Triệu Ngưng ; Minh Thu dịch. - H. : Công an nhân dân, 2009. - 370tr. ; 20cm. - 63000đ. - 1200b s253194

2931. Triệu Thế Việt. Giải thoát : Tập truyện ngắn / Triệu Thế Việt. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2009. - 111tr. ; 19cm. - 29000đ. - 500b
Bút danh tác giả: ái Mỹ s252549

2932. Triệu Văn Đồi. Chớp nguồn : Tập truyện ngắn / Triệu Văn Đồi. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2009. - 224tr. ; 19cm. - 52000đ. - 300b s253485

2933. Trịnh Quốc Đạt. Chuyện trường chuyện đời / Trịnh Quốc Đạt. - H. : Lao động, 2009. - 255tr., 16tr. ảnh ; 21cm. - 55000đ. - 500b s252937

2934. Trịnh Thanh Phong. Đồng làm đom đóm : Tiểu thuyết / Trịnh Thanh Phong. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2009. - 327tr. ; 19cm. - 54000đ. - 700b s252589

2935. Trịnh Thiên Tự. Qua những miền quê : Thơ / Trịnh Thiên Tự. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2009. - 130tr. ; 20cm. - 28500đ. - 500b s252867

2936. Trọng tâm kiến thức ngữ văn 6 : Biên soạn theo nội dung và chương trình SGK mới / B.s.: Lê Huy Bắc (ch.b.), Đào Thị Thu Hằng, Lê Văn Trung. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2009. - 263tr. : bảng ; 24cm. - 41000đ. - 3000b s251124

2937. Trọng tâm kiến thức ngữ văn 10 : Biên soạn theo nội dung và chương trình SGK mới / B.s.: Lê Huy Bắc (ch.b.), Đào Thị Thu Hằng, Lê Văn Trung. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24cm. - 27500đ. - 2000b
T.1. - 2009. - 174tr. : bảng s251122

2938. Trọng tâm kiến thức ngữ văn 10 : Biên soạn theo nội dung và chương trình SGK mới / B.s.: Lê Huy Bắc (ch.b.), Đào Thị Thu Hằng, Lê Văn Trung. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24cm. - 30000đ. - 2000b
T.2. - 2009. - 194tr. : bảng s251123

2939. Trọng tâm kiến thức ngữ văn 11 : Biên soạn theo chương trình và SGK mới / B.s.: Lê Huy Bắc (ch.b.), Đào Thị Thu Hằng, Lê Văn Trung. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24cm. - 27000đ. - 2000b
T.1. - 2009. - 173tr. s251120

2940. Trọng tâm kiến thức ngữ văn 11 : Biên soạn theo chương trình và SGK mới / B.s.: Lê Huy Bắc (ch.b.), Đào Thị Thu Hằng, Lê Văn Trung. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24cm. - 27000đ. - 2000b
T.2. - 2009. - 169tr. s251121

2941. Trọng tâm kiến thức và bài tập ngữ văn 10 / B.s.: Hoàng Sỹ Nguyên (ch.b.), Bùi Thị Lân, Trần Thị Phượng, Lưu Thị Thành. - H. : Giáo dục, 2009. - 244tr. ; 24cm. - 29500đ. - 3000b s252365

2942. Trọng tâm kiến thức và bài tập ngữ văn 11 / B.s.: Hoàng Sỹ Nguyên ch.b., Bùi Thị Lân, Trần Thị Phượng... - H. : Giáo dục, 2009. - 279tr. ; 24cm. - 34000đ. - 3000b s253296

2943. Trung Trung Đỉnh. Sống khó hơn là chết : Tiểu thuyết / Trung Trung Đỉnh. - Tái bản. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2009. - 181tr. ; 21cm. - 35000đ. - 1000b s250977

2944. Truyện ngắn hay báo thanh niên 2008 / Bích Khoa, Bích Ngân, Ái Duy... ; Ngô Thị Kim Cúc tuyển chọn, giới thiệu. - Tp. Hồ Chí Minh : Văn nghệ Tp. Hồ Chí Minh, 2009. - 290tr. ; 20cm. - 48000đ. - 1500b s251654

2945. Truyện ngắn nữ 2000 - 2009 / Phạm Thị Thu An, Phạm Hải Anh, Trầm Nguyên Ý Anh... - H. : Phụ nữ, 2009. - 367tr. ; 21cm. - 58000đ. - 1500b s253009

2946. Truyện ngắn Quảng Ninh 1969 - 2009 : Tuyển tập / Phạm Huy Bang, Vũ Phong Cầm, Nguyễn Hồ Cấn... - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2009. - 998tr. ; 19cm. - 150000đ. - 1000b s251396

2947. Trương Đình Nho. Từ Xuân Trạch đến Cali - đi và sống / Trương Đình Nho. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2009. - 577tr. ; 21cm. - 1000b s250674

2948. Trương Quang Cự. Thơ Trương Quang Cự. - H. : Lao động, 2009. - 190tr. ; 19cm. - 35000đ. - 500b s251222

2949. Trương Thị Mầu. Mùa dậy sấm : Thơ / Trương Thị Mầu. - H. : Văn hoá dân tộc, 2009. - 69tr. ; 19cm. - 15000đ. - 500b s253580

2950. Trường Giang. Bóng dáng thời gian : Thơ / Trường Giang. - H. : Văn học, 2009. - 179tr. ; 21cm. - 54000đ. - 1000b s253068

2951. Trường học bí ẩn / Moyamu Fujino ; Thanh Thuý dịch. - H. : Kim Đồng. - 18cm. - 14000đ. - 5000b
T.1. - 2009. - 175tr. : tranh vẽ s253750

2952. Trường Lưu. Tiếp nối trang văn : Tiểu luận - bình luận / Trường Lưu. - H. : Văn học, 2009. - 286tr. ; 21cm. - 46000đ. - 500b s253076

2953. Túi kẹo mút : Truyện tranh / Tranh: Đỗ Giáp Nhất ; Lời: Hoài Thu. - H. : Kim Đồng, 2009. - 16tr. : tranh màu ; 19cm. - (Những bài học tốt). - 6000đ. - 3000b s251269

2954. Tuỳ Dung. Lên đường : Thơ / Tuỳ Dung. - H. : Văn hoá dân tộc, 2009. - 55tr. ; 19cm. - 300b s252561

2955. Tuyển chọn đề thi tuyển sinh vào lớp 10 chuyên văn / Đỗ Ngọc Thống. - H. : Giáo dục, 2009. - 184tr. : bảng ; 24cm. - 23500đ. - 3000b s252406

2956. Tuyển chọn và giới thiệu đề kiểm tra học kì ở các địa phương ngữ văn 10 / Nguyễn Đăng Bổng, Đỗ Minh Châu, Trương Vĩnh Diên... - H. : Giáo dục, 2009. - 110tr. ; 24cm. - 14500đ. - 3000b s250834

2957. Tuyển chọn và giới thiệu đề kiểm tra học kì ở các địa phương: Ngữ văn 11 / Nguyễn Đăng Bổng, Đỗ Minh Châu, Trương Vĩnh Diên... - H. : Giáo dục, 2009. - 92tr. : bảng ; 24cm. - 12000đ. - 3000b s252477

2958. Tuyển tập đề thi Olympic: 30 tháng 4 lần thứ XV - 2009 : Ngữ văn. - H. : Đại học Sư phạm, 2009. - 192tr. ; 24cm. - 29000đ. - 2000b s251638

2959. Tuyển tập kịch bản về nhà giáo Việt Nam / Hồ Ngọc Ánh, Xuân Cung, Vân Kim... - H. : Giáo dục. - 20cm. - 31000đ. - 1000b
ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo. Bộ Văn hoá Thông tin
T.1. - 2009. - 399tr. s253146

2960. Tuyển tập kịch bản về nhà giáo Việt Nam / Nguyễn Anh Biên, Hà Đình Cẩn, Nguyễn Sĩ Chức... - Tái bản lần thứ 2. - H. : Giáo dục. - 20cm. - 44000đ. - 1000b
ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo. Bộ Văn hoá Thông tin
T.2. - 2009. - 579tr. s253147

2961. Tuyển tập thơ Đường : Thơ / Sầm Tham, Kim Xương Tự, Trương Kế... ; Trần Văn Nhĩ dịch. - In lần thứ 1. - Tp. Hồ Chí Minh : Văn nghệ. - 24cm. - 175000đ. - 500b
T.2: 654-1200. - 2009. - 815tr. s251598

2962. Tuyển tập thơ "Nhớ anh" : Chuyên đề số 52: Kỷ niệm 100 năm ngày sinh đồng chí Hoàng Văn Thụ (04/11/1909 - 04/11/2009) / Hoàng Văn Thụ, Hà Nhung, Nguyễn Trường Thanh... - Kđ. : UBND phường Hoàng Văn Thụ, 2009. - 59tr. ; 21cm. - 400b
Đầu trang bìa ghi: Câu lạc bộ Thơ văn phường Hoàng Văn Thụ s250706

2963. Tuyển tập truyện - kí Giáo dục Việt Nam / Tuyển chọn: Đỗ Trung Lai... - H. : Giáo dục. - 24cm. - 46500đ. - 5000b

T.1. - 2009. - 319tr. s253138

2964. Tư liệu ngữ văn 8 / B.s.: Đỗ Ngọc Thống (ch.b.), Nguyễn Văn Hiệp, Nguyễn Trọng Hoàn. - H. : Giáo dục, 2009. - 296tr. ; 24cm. - 37000đ. - 2000b s250828

2965. Tư liệu ngữ văn 9 / B.s.: Đỗ Ngọc Thống (ch.b.), Nguyễn Văn Hiệp, Nguyễn Trọng Hoàn. - H. : Giáo dục, 2009. - 327tr. ; 24cm. - 40000đ. - 2000b s250833

2966. Từ điển văn học nước ngoài : Tác gia, tác phẩm / B.s.: Lê Huy Bắc (ch.b.), Dương Tuấn Anh, Phan Tuấn Anh... ; Tổ phiên dịch viện Sử học dịch. - H. : Giáo dục, 2009. - 1023tr. ; 24cm. - 176000đ. - 1000b s253245

2967. Từ Nguyễn. Như một nỗi đời riêng : Thơ / Từ Nguyễn. - Huế : Nxb. Thuận Hoá, 2009. - 69tr. ; 19cm. - 25000đ. - 300b s251054

2968. Từ Phạm Hồng Liên. Nỗi niềm sông : Bút ký / Từ Phạm Hồng Liên. - Tp. Hồ Chí Minh : Văn nghệ Tp. Hồ Chí Minh, 2009. - 119tr. ; 20cm. - 27000đ. - 1000b s251661

2969. Từ Thiết Linh. Hương đất : Thơ / Từ Thiết Linh. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2009. - 95tr. ; 19cm. - 21500đ. - 700b s253577

2970. Tự luyện ngữ văn 11 / B.s.: Đỗ Việt Hùng, Nguyễn Thị Ngân Hoa (ch.b.), Đỗ Thị Mỹ Hà... - H. : Giáo dục, 2009. - 263tr. ; 24cm. - 33000đ. - 5000b s250846

2971. Twain, Mark. Chàng ngốc Wilson : Tiểu thuyết / Mark Twain ; Dịch: Lê Huy Bắc, Bùi Linh Huệ, Dương Thị Ánh Tuyết. - H. : Văn học, 2009. - 214tr. ; 21cm. - 32000đ. - 1000b s250960

2972. Tý Quậy học võ : Truyện tranh / Đào Hải. - H. : Kim Đồng, 2009. - 32tr. : tranh màu ; 21cm. - 21420b
Sách Nhà nước tài trợ cho thiếu nhi các trường tiểu học miền núi, vùng sâu, vùng xa s251884

2973. Vân Long. Những người ...”rót biển vào chai” : Chân dung văn học / Vân Long. - H. : Phụ nữ, 2009. - 255tr. ; 21cm. - 39000đ. - 1200b s253007

2974. Văn Giá. Một ngày nát vụn : Tập truyện ngắn / Văn Giá. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2009. - 174tr. ; 20cm. - 27000đ. - 1000b s250978

2975. Văn học trung đại Việt Nam / Nguyễn Đăng Na (ch.b.), Lã Nhâm Thìn, Đinh Thị Khang... - H. : Đại học Sư phạm. - 24cm. - 51000đ. - 500b
T.2. - 2009. - 327tr. s252857

2976. Văn Thành Lê. Con gái tuổi dần / Văn Thành Lê. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2009. - 157tr. ; 20cm. - (Tủ sách Tuổi trẻ). - 30000đ. - 2000b s251757

2977. Vằng vặc một tấm lòng / Nguyễn Văn Thanh, Nguyễn Thị Thuý Hồng, Thế Thị Thuỳ Dương... - Tái bản lần thứ 2. - H. : Giáo dục, 2009. - 249tr. ; 20cm. - (Truyện chọn lọc viết về nhà giáo Việt Nam). - 20500đ. - 1500b
ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo. Hội Nhà văn Việt Nam.. s253164

2978. Vẫn màu xanh áo lính : Tập thơ / Trọng Quyết, Hà Gia Vinh, Nguyễn Thị Nghĩa... - Vĩnh Yên : Hội Cựu chiến binh thành phố Vĩnh Yên, 2009. - 103tr. ; 20cm. - 500b s251652

2979. Vết mực đáng ngờ : Truyện tranh / Tranh: Đỗ Giáp Nhất ; Lời: Hoài Thu. - H. : Kim Đồng, 2009. - 16tr. : tranh màu ; 19cm. - (Những bài học tốt). - 6000đ. - 3000b s251266

2980. Vì sao gấu bông bị đau bụng? : Truyện tranh / Lời: Lê Minh Hà, Nguyễn Hồng Thu ; Tranh: Hồng Kỳ. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Giáo dục, 2009. - 11tr. : tranh màu ; 28cm. - 8000b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo. Vụ Giáo dục Mầm non. Quỹ Unllever Việt Nam s252905

2981. Vị thần nhỏ bé : Truyện tranh. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai, 2009. - 23tr. : tranh màu ; 21cm. - (Truyện cổ Andecxen). - 13500đ. - 3000b s253726

2982. Việt Bằng. Thơ - tình yêu của tôi / Việt Bằng. - Tp. Hồ Chí Minh : Văn nghệ Tp. Hồ Chí Minh, 2009. - 156tr. ; 20cm. - 30000đ. - 500b s251656

2983. Việt Sồ. Về Thanh : Thơ / Việt Sồ. - H. : Văn hoá dân tộc, 2009. - 63tr. ; 19cm. - 15000đ. - 300b s251180

2984. Vịt con xấu xí : Truyện tranh. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai, 2009. - 23tr. : tranh màu ; 21cm. - (Truyện cổ Andecxen). - 13500đ. - 3000b s253691

2985. Võ An Khánh. Tình quê : Thơ và ảnh / Võ An Khánh. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2009. - 137tr. ; 20cm. - 37000đ. - 1200b

Tên thật tác giả: Võ Nguyên Nhân s252433

2986. Võ Hồng. Hoa bươm bướm : Truyện dài / Võ Hồng. - H. : Văn học, 2009. - 267tr. ; 19cm. - 39000đ. - 1000b s253392

2987. Võ Hồng. Hoài cố nhân / Võ Hồng. - H. : Văn học, 2009. - 194tr. ; 19cm. - 34000đ. - 1000b s253436

2988. Võ Hồng. Một bông hồng cho cha / Võ Hồng. - H. : Văn học, 2009. - 98tr. ; 19cm. - 19000đ. - 1000b s253435

2989. Võ Hồng. Nhánh rong phiêu bạt : Tiểu thuyết / Võ Hồng. - H. : Văn học, 2009. - 258tr. ; 19cm. - 38000đ. - 1000b s253394

2990. Võ Hồng. Thiên đường ở trên cao : Tiểu thuyết / Võ Hồng. - H. : Văn học, 2009. - 363tr. ; 19cm. - 52000đ. - 1000b s253395

2991. Võ Hồng. Vẫy tay ngậm ngùi / Võ Hồng. - H. : Văn học, 2009. - 161tr. ; 19cm. - 26000đ. - 1000b s253393

2992. Võ thần : Truyện tranh / Wan Yat Leung, Tang Chi Fai ; Trung Kiên dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 19cm. - (Truyện tranh dành cho tuổi trưởng thành). - 14000đ. - 4200b

T.50. - 2009. - 131tr. : tranh vẽ s251516

2993. Võ thần : Truyện tranh / Wan Yat Leung, Tang Chi Fai ; Trung Kiên dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 19cm. - (Truyện tranh dành cho tuổi trưởng thành). - 14000đ. - 4200b

T.51. - 2009. - 131tr. : tranh vẽ s251517

2994. Võ thần : Truyện tranh / Wan Yat Leung, Tang Chi Fai ; Trung Kiên dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 19cm. - (Truyện tranh dành cho tuổi trưởng thành). - 14000đ. - 4200b

T.52. - 2009. - 131tr. : tranh vẽ s253797

2995. Võ thần : Truyện tranh / Wan Yat Leung, Tang Chi Fai ; Trung Kiên dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 19cm. - (Truyện tranh dành cho tuổi trưởng thành). - 14000đ. - 4200b

T.53. - 2009. - 131tr. : tranh vẽ s253798

2996. Võ thần : Truyện tranh / Wan Yat Leung, Tang Chi Fai ; Trung Kiên dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 19cm. - (Truyện tranh dành cho tuổi trưởng thành). - 14000đ. - 4200b

T.54. - 2009. - 131tr. : tranh vẽ s253799

2997. Võ thần : Truyện tranh / Wan Yat Leung, Tang Chi Fai ; Trung Kiên dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 19cm. - (Truyện tranh dành cho tuổi trưởng thành). - 14000đ. - 4200b

T.55. - 2009. - 131tr. : tranh vẽ s253800

2998. Voi con suýt biến thành lợn : Truyện tranh / Lời: Tường Hạnh ; Tranh: Minh Dũng, Hồng Thái. - H. : Văn hoá Thông tin, 2009. - 16tr. : tranh vẽ ; 19cm. - (Thế giới tuổi thơ. Câu chuyện nhỏ, đạo lý lớn). - 8500đ. - 1000b s251418

2999. Vũ Dương. Hồn quê : Thơ / Vũ Dương. - H. : Văn học, 2009. - 187tr. ; 19cm. - 1000b s251023

3000. Vũ Dương. Miền đất tôi yêu : Thơ / Vũ Dương. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2009. - 119tr. : ảnh màu ; 19cm. - 30000đ, 1000b

Tiến tới kỷ niệm 1000 năm Thăng Long - Hà Nội - 1010 - 2010 s251519

3001. Vũ Đình Đãn. Ba dấu chấm : Thơ / Vũ Đình Đãn. - Tp. Hồ Chí Minh : Văn nghệ Tp. Hồ Chí Minh, 2009. - 65tr. ; 19cm. - 16000đ. - 500b

Tên thật tác giả: Vũ Đình Minh s251537

3002. Vũ Đình Long. Tuyển tập kịch Vũ Đình Long. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2009. - 498tr. ; 23cm. - 100000đ. - 1000b s252263

3003. Vũ Đình Ứng. Khúc giao mùa : Tuyển tập thơ / Vũ Đình Ứng. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2009. - 198tr. ; 19cm. - 40000đ. - 300b s251528

3004. Vũ Khiêm. Cách một tầm tay : Thơ / Vũ Khiêm. - H. : Văn học, 2009. - 96tr. ; 19cm. - 500b s253398

3005. Vũ Nho. 33 gương mặt thơ nữ / Vũ Nho. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2009. - 519tr. : ảnh ; 21cm. - 99000đ. - 300b s252262

3006. Vũ Nuôi. Tình xuân : Thơ / Vũ Nuôi. - Hải Phòng : Nxb. Hải Phòng, 2009. - 119tr. ; 19cm. - 50000đ. - 1000b

Tên thật tác giả: Vũ Văn Nuôi s251012

3007. Vũ Quần Phương. 30 tác giả văn chương / Vũ Quần Phương. - H. : Giáo dục, 2009. - 304tr. ; 24cm. - 41500đ. - 3000b s252487

3008. Vũ Thanh Hoa. Trong em có người đàn bà khác : Thơ / Vũ Thanh Hoa. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2009. - 111tr. ; 21cm. - 40000đ. - 1000b s250983

3009. Vũ Thảo Ngọc. Bến đa đoan : Tiểu thuyết / Vũ Thảo Ngọc. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2009. - 247tr. ; 19cm. - 40000đ. - 700b s251526

3010. Vũ Thuý Lan. Lặng thầm ngõ nhỏ : Thơ tình / Vũ Thuý Lan. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2009. - 87tr. ; 21cm. - 35000đ. - 1000b s251754

3011. Vũ Xuân Đĩnh. Năm mươi năm ấy : Thơ / Vũ Xuân Đĩnh. - H. : Văn hoá dân tộc, 2009. - 171tr. ; 19cm. - 300b s252558

3012. Vua chim và gấu : Truyện tranh. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai, 2009. - 23tr. : tranh màu ; 21cm. - (Truyện cổ Grim). - 13500đ. - 3000b s253697

3013. Vương Trọng. Hà Nội của tôi : Trường ca / Vương Trọng. - H. : Quân đội nhân dân, 2009. - 90tr. ; 19cm. - 25000đ. - 440b s251043

3014. Waltari, Mika. Dấu chân trên cát / Mika Waltari ; Nguyên Phong phóng tác. - Cà Mau : Nxb. Phương Đông, 2009. - 494tr. ; 21cm. - 64000đ. - 1000b s251733

3015. Womersley, Chris. Đường mòn : Tiểu thuyết / Chris Womersley ; Vũ Kim Dung dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Văn hoá Sài Gòn, 2009. - 322tr. ; 20cm. - (Tủ sách văn học Australia). - 53000đ. - 1000b s253678

3016. Wooding, Chris. Đừng hòng thoát! = Malice / Chris Wooding ; Minh hoạ: Dan Charnett ; Thanh Tuyền dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2009. - 421tr. : tranh vẽ ; 21cm. - 75000đ. - 10000b s253086

3017. Xuân Diệu và những bài thơ chọn lọc / B.s.: Chu Văn Sơn (ch.b.), Nguyễn Thị Thanh Hà, Nguyễn Anh Vũ. - H. : Giáo dục ; Văn học, 2009. - 272tr. ; 20cm. - (Tủ sách Văn học nhà trường: Tác giả, tác phẩm). - 30000đ. - 2000b s252780

3018. Yamada Amy. Trò đùa của những ngón tay : Tiểu thuyết / Yamada Amy ; An dịch. - H. : Văn học, 2009. - 131tr. ; 20cm. - 24000đ. - 2000b
Tên thật tác giả: Yamada Futaba s250963

3019. Zarr, Sara. Người yêu dấu / Sara Zarr ; Di Li dịch. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Phụ nữ, 2009. - 305tr. ; 21cm. - 52000đ. - 1100b s253030

LỊCH SỬ

3020. Anh hùng Cù Chính Lan : Truyện tranh / Lời: Đoàn Thị Tuyết Mai ; Tranh: Nguyễn Minh Kiên. - H. : Giáo dục, 2009. - 27tr. : tranh màu ; 21cm. - 5000đ. - 3000b
Cuộc thi Biên soạn truyện tranh lịch sử theo SGK lịch sử hiện hành s250733

3021. Anh hùng Ngô Mây : Cuộc thi biên soạn truyện tranh lịch sử theo SGK lịch sử hiện hành / Lời: Lê Như Hạnh ; Tranh: Vương Quốc Thịnh... - H. : Giáo dục, 2009. - 35tr. : tranh màu ; 21cm. - 7000đ. - 3000b s252449

3022. Anh hùng Tô Vĩnh Diện : Cuộc thi biên soạn truyện tranh lịch sử theo SGK lịch sử hiện hành / Lời: Đoàn Thị Tuyết Mai ; Tranh: Nguyễn Minh Trung. - H. : Giáo dục, 2009. - 31tr. : tranh màu ; 21cm. - 6000đ. - 3000b s252439

3023. Bác Hồ thời niên thiếu. - Xuất bản lần thứ 4, có sửa chữa, bổ sung. - H. : Chính trị Quốc gia, 2009. - 114tr. ; 21cm. - 12000đ. - 2000b
Đầu bìa sách ghi: Ban Tuyên giáo tỉnh uỷ Nghệ An s250927

3024. Bác Hồ viết di chúc : Hồi ký của Vũ Kỳ / Thế Kỷ ghi. - H. : Kim Đồng, 2009. - 118tr. ; 21cm. - 21420b
Sách Nhà nước tài trợ cho thiếu nhi các trường tiểu học miền núi, vùng sâu, vùng xa s251886

3025. Bộ đề thi môn lịch sử : Phương pháp tự luận : Thi tốt nghiệp THPT, thi tuyển sinh đại học và cao đẳng / Trương Ngọc Thơi. - H. : Đại học Sư phạm, 2009. - 190tr. ; 24cm. - 30000đ. - 2000b s251624

3026. Các chiến dịch trong kháng chiến chống Pháp / Phan Anh tuyển chọn. - H. : Lao động, 2009. - 60tr. : ảnh ; 20x20cm. - (Kể chuyện sự kiện lịch sử bằng ảnh tư liệu). - 60000đ. - 2000b s252942

3027. Các dạng bài tập trắc nghiệm lịch sử 8 / Nguyễn Phương Thảo. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 2009. - 218tr. ; 24cm. - 35000đ. - 2000b s252096

3028. Cách mạng tháng Tám và Quốc khánh ngày 2 tháng 9 năm 1945 / Phan Anh tuyển chọn. - H. : Lao động, 2009. - 64tr. : ảnh ; 20x20cm. - (Kể chuyện sự kiện lịch sử bằng ảnh tư liệu). - 60000đ. - 2000b s252941

3029. Chậu A Nụ - người con anh dũng của đất nước Triệu Voi : Cuộc thi biên soạn truyện tranh lịch sử theo SGK lịch sử hiện hành / Lời: Nguyễn Thị Hương Giang ; Tranh: Nguyễn Mạnh Thái. - H. : Giáo dục, 2009. - 27tr. : tranh vẽ ; 20cm. - 5000đ. - 3000b s253347

3030. Chiến công của mười cô gái Ngã ba Đồng Lộc : Truyện tranh / Lời: Đoàn Triệu Long ; Tranh: Nguyễn Mạnh Thái. - H. : Giáo dục, 2009. - 31tr. : tranh màu ; 21cm. - 6000đ. - 3000b

Cuộc thi Biên soạn truyện tranh lịch sử theo SGK lịch sử hiện hành s250736

3031. Chiến dịch Điện Biên Phủ (1945) / Phan Anh tuyển chọn. - H. : Lao động, 2009. - 64tr. : ảnh ; 20x20cm. - (Kể chuyện sự kiện lịch sử bằng ảnh tư liệu). - 60000đ. - 2000b s252943

3032. Chiến thắng ấp Bắc : Cuộc thi biên soạn truyện tranh lịch sử theo SGK lịch sử hiện hành / Lời: Lương Duyên, Nguyên Thi ; Tranh: Nghị Lực... - H. : Giáo dục, 2009. - 32tr. : tranh vẽ ; 20cm. - 6000đ. - 3000b s253318

3033. Chiến thắng Chi Lăng Xương Giang : Truyện tranh / Lời: Lương Duyên, Nguyên Thi ; Tranh: Đào Duy Minh. - H. : Giáo dục, 2009. - 31tr. : tranh màu ; 21cm. - 6000đ. - 3000b

Cuộc thi Biên soạn truyện tranh lịch sử theo SGK lịch sử hiện hành s250732

3034. Chiến thắng Rạch Gầm - Xoài Mút : Truyện tranh / Lời: Trần Tích Thành ; Tranh: Nguyễn Minh Trung. - H. : Giáo dục, 2009. - 27tr. : tranh màu ; 21cm. - 5000đ. - 3000b

Cuộc thi Biên soạn truyện tranh lịch sử theo SGK lịch sử hiện hành s250727

3035. Chiến thắng Vạn Tường : Cuộc thi biên soạn truyện tranh lịch sử theo SGK lịch sử hiện hành / Lời: Lương Duyên, Nguyên Thi ; Tranh: Ngọc Anh, Quốc Thịnh. - H. : Giáo dục, 2009. - 31tr. : tranh màu ; 21cm. - 6000đ. - 3000b s252448

3036. Chủ tịch Tôn Đức Thắng và bảo tàng mang tên người / B.s.: Nguyễn Thị Hậu, Phan Hữu Thiện (ch.b.), Đinh Văn Liên... - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2009. - 319tr. : ảnh ; 24cm. - 1000b

ĐTTS ghi: Liên hiệp các hội Khoa học Kỹ thuật Tp. Hồ Chí Minh. Hội Khoa học Lịch sử Tp. Hồ Chí Minh s253230

3037. Chùa Trấn Quốc - khảo cứu và tư liệu Hán Nôm / Giới thiệu, dịch: Trịnh Khắc Mạnh (ch.b.), Nguyễn Đức Toàn. - H. : Văn học, 2009. - 346tr. ; 21cm. - 65000đ. - 500b

Thư mục: tr. 343-345 s250958

3038. Chuyện phố lính : Bút ký nhiều tác giả / Lê Thanh Bình, Trần Thanh, Lê Duy Tý... ; Lê Thanh Bình ch.b. - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá, 2009. - 135tr., 10tr. ảnh : hình vẽ ; 21cm. - 400b

ĐTTS ghi: Ban cán sự - chi hội Cựu chiến binh phố 10 phường Đông Sơn s252495

3039. Chương trình giáo dục phổ thông môn lịch sử : Ban hành kèm theo Quyết định số 16/2006/QĐ-BGDĐT ngày 05 tháng 5 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo. - H. : Giáo dục, 2009. - 120tr. ; 20x29cm. - 25000đ. - 8000b

ĐTTS ghi : Bộ Giáo dục và Đào tạo s253254

3040. Cuộc khởi nghĩa của chàng Lía : Truyện tranh / Lời: Nguyễn Thị Hương Giang ; Tranh: Nguyễn Đông Hải. - H. : Giáo dục, 2009. - 31tr. : tranh màu ; 21cm. - 6000đ. - 3000b

Cuộc thi Biên soạn truyện tranh lịch sử theo SGK lịch sử hiện hành s250731

3041. Cuộc khởi nghĩa của Lê Duy Mật : Cuộc thi biên soạn truyện tranh lịch sử theo SGK lịch sử hiện hành / Lời: Đoàn Thị Tuyết Mai ; Tranh: Nguyễn Minh Trung. - H. : Giáo dục, 2009. - 31tr. : tranh vẽ ; 20cm. - 5000đ. - 3000b s253321

3042. Cuộc khởi nghĩa của Ong Kẹo và Com-Ma-Đam : Cuộc thi biên soạn truyện tranh lịch sử theo SGK lịch sử hiện hành / Lời: Lê Như Hạnh ; Tranh: Nguyễn Đông Hải. - H. : Giáo dục, 2009. - 31tr. : tranh vẽ ; 20cm. - 6000đ. - 3000b s253333

3043. Cuộc khởi nghĩa của Thiên Hộ Dương : Cuộc thi biên soạn truyện tranh lịch sử theo SGK lịch sử hiện hành / Lời: Nguyễn Thị Hương Giang ; Tranh: Nguyễn Minh Trung, Nguyễn Minh Kiên. - H. : Giáo dục, 2009. - 27tr. : tranh vẽ ; 20cm. - 5000đ. - 3000b s253353

3044. Cuộc khởi nghĩa Xi-Pay ở ấn độ : Cuộc thi biên soạn truyện tranh lịch sử theo SGK lịch sử hiện hành / Lời: Lê Hoài Duy ; Tranh: Nguyễn Minh Kiên. - H. : Giáo dục, 2009. - 31tr. : tranh vẽ ; 20cm. - 6000đ. - 3000b s253345

3045. Cuộc thảm sát kinh hoàng ở Mĩ Lai : Cuộc thi biên soạn truyện tranh lịch sử theo SGK lịch sử hiện hành / Lời: Đoàn Triệu Long ; Tranh: Nguyễn Đông Hải. - H. : Giáo dục, 2009. - 31tr. : tranh vẽ ; 20cm. - 6000đ. - 3000b s253332

3046. Cuộc tổng tiến công và nổi dạy xuân Mậu Thân 1968 / Phan Anh tuyển chọn. - H. : Lao động, 2009. - 64tr. : ảnh ; 20x20cm. - (Kể chuyện sự kiện lịch sử bằng ảnh tư liệu). - 60000đ. - 2000b s252938

3047. Danh tướng Nguyễn Tri Phương : Cuộc thi biên soạn truyện tranh lịch sử theo SGK lịch sử hiện hành / Lời: Đoàn Thị Tuyết Mai ; Tranh: Nguyễn Minh Kiên. - H. : Giáo dục, 2009. - 31tr. : tranh màu ; 21cm. - 6000đ. - 3000b s252440

3048. Danh tướng Trần Khát Chân : Truyện tranh / Lời: Nguyễn Thị Hương Giang ; Tranh: Nguyễn Minh Trung. - H. : Giáo dục, 2009. - 27tr. : tranh màu ; 21cm. - 5000đ. - 3000b

Cuộc thi Biên soạn truyện tranh lịch sử theo SGK lịch sử hiện hành s250725

3049. Dạy - học lịch sử 10 qua các nhân vật : Phần lịch sử thế giới / Phạm Hồng Việt. - H. : Giáo dục, 2009. - 179tr. ; 24cm. - 22500đ. - 2000b

Thư mục: tr. 174-175 s252330

3050. Dạy - học lịch sử 10 qua các nhân vật : Phần lịch sử Việt Nam / Ngô Vũ Hải Hằng, Nguyễn Quốc Sinh, Lê Quang Chắn, Võ Thị Phương Thuý. - H. : Giáo dục, 2009. - 184tr. : ảnh, bảng ; 24cm. - 23000đ. - 2000b

Phụ lục: tr. 170-175. - Thư mục: tr. 176-178 s252326

3051. Dư Đại Cát. Khổng Minh Gia Cát Lượng / Dư Đại Cát ; Hồng Phượng biên dịch. - H. : Từ điển Bách khoa, 2009. - 250tr. ; 19cm. - 30000đ. - 2000b s251326

3052. Đại thắng mùa xuân 1975 / Phan Anh s.t., tuyển chọn. - H. : Lao động, 2009. - 66tr. : ảnh ; 20x20cm. - (Kể chuyện sự kiện lịch sử bằng ảnh tư liệu). - 60000đ. - 2000b s252939

3053. Đại tướng Nguyễn Chí Thanh : Cuộc thi biên soạn truyện tranh lịch sử theo SGK lịch sử hiện hành / Lời: Đoàn Thị Minh Châu ; Tranh: Cẩm Hà. - H. : Giáo dục, 2009. - 31tr. : tranh vẽ ; 20cm. - 6000đ. - 3000b s253330

3054. Đánh bại chiến tranh phá hoại lần thứ 2 của Mỹ ở miền Bắc, năm 1972 và Hiệp định Pari năm 1973 về chấm dứt chiến tranh, lập lại hoà bình ở Việt Nam / Phan Anh tuyển chọn. - H. : Lao động, 2009. - 64tr. : ảnh ; 20x20cm. - (Kể chuyện sự kiện lịch sử bằng ảnh tư liệu). - 60000đ. - 2000b s252944

3055. Đào Ngọc Du. Từ Long Hưng tới Thăng Long : Ký / Đào Ngọc Du. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2009. - 76tr., 6tr. ảnh : tranh vẽ ; 19cm. - 25000đ. - 1000b s253448

3056. Đặng Dung cứu nước, mài gươm đến bạc đầu : Cuộc thi biên soạn truyện tranh lịch sử theo SGK lịch sử hiện hành / Lời: Lê Thí ; Tranh: Nguyễn Minh Kiên. - H. : Giáo dục, 2009. - 39tr. : tranh vẽ ; 20cm. - 7000đ. - 3000b s253337

3057. Đặng Quý Địch. Chuyện cũ kẻ sĩ Bình Định / Đặng Quý Địch. - H. : Văn hoá dân tộc, 2009. - 631tr. : ảnh ; 21cm. - 104000đ. - 300b

Phụ lục: tr. 595-628 s250708

3058. Đề cương bài giảng lịch sử thành phố Hải Dương : Dùng cho học sinh THCS và học viên Trung tâm BDCT / B.s.: Bùi Văn Nha, Đoàn Mạnh Hưng, Hà Tuấn Phục... - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2009. - 60tr., 10tr. ảnh : bảng ; 24cm. - 1500b

ĐTTS ghi: Đảng bộ tỉnh Hải Dương. Thành uỷ Hải Dương s251615

3059. Đề thi, kiểm tra trắc nghiệm và tự luận môn lịch sử lớp 8 / Phạm Văn Hà, Trần Thị Thanh Hương, Nguyễn Thanh Lường. - H. : Giáo dục, 2009. - 131tr. : bảng ; 24cm. - 19500đ. - 3000b s252391

3060. Đinh Bộ Lĩnh và nhà nước Đại Cồ Việt : Cuộc thi biên soạn truyện tranh lịch sử theo SGK lịch sử hiện hành / Lời: Lương Duyên, Nguyên Thi ; Tranh: Nguyễn Đông Hải. - H. : Giáo dục, 2009. - 32tr. : tranh vẽ ; 20cm. - 6000đ. - 3000b s253349

3061. Đinh Khắc Thuân. Tứ bình thực lục thời Chúa Trịnh : Bình Tây thực lục. Bình Hưng thực lục. Bình Ninh thực lục. Bình Nam thực lục / Đinh Khắc Thuân ch.b. ; Dịch: Hồng Phi... - H. : Văn hoá Thông tin, 2009. - 402tr. ; 20cm. - 67000đ. - 1000b s252219

3062. Đỗ Hoàng Linh. Chủ tịch Hồ Chí Minh với hành trình kháng chiến / Đỗ Hoàng Linh. - H. : Thanh niên, 2009. - 215tr. : ảnh ; 20cm. - 32000đ. - 1000b s253185

3063. Đỗ Hoàng Linh. Hồ Chí Minh - những câu chuyện thành bài học lịch sử / Đỗ Hoàng Linh b.s. - H. : Văn hoá Thông tin, 2009. - 295tr. : ảnh ; 21cm. - 45000đ. - 1000b s250690

3064. Đường Hồ Chí Minh - con đường công nghiệp hoá, hiện đại hóa đất nước : Cuộc thi biên soạn truyện tranh lịch sử theo SGK lịch sử hiện hành / Lời: Dương Thanh Huế ; Tranh: Nguyễn Minh Trung. - H. : Giáo dục, 2009. - 27tr. : tranh vẽ ; 20cm. - 5000đ. - 3000b s253338

3065. Đường mòn Hồ Chí Minh / Phan Anh tuyển chọn. - H. : Lao động, 2009. - 60tr. : ảnh ; 20x20cm. - (Kể chuyện sự kiện lịch sử bằng ảnh tư liệu). - 60000đ. - 2000b s252945

3066. Giải đáp các câu hỏi và bài tập thường sử dụng trong dạy học lịch sử trung học cơ sở / B.s.: Trịnh Đình Tùng (ch.b.), Nguyễn Thị Thế Bình, Bùi Đức Dũng. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 27500đ. - 3000b
T.1. - 2009. - 187tr. : bảng s250769

3067. Giải đáp các câu hỏi và bài tập thường sử dụng trong dạy học lịch sử trung học cơ sở / B.s.: Trịnh Đình Tùng (ch.b.), Nguyễn Mạnh Hưởng, Nguyễn Thị Phương Thanh. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 32000đ. - 3000b
T.2. - 2009. - 219tr. : bảng s250788

3068. Giản định đế Trần Ngỗi : Cuộc thi biên soạn truyện tranh lịch sử theo SGK lịch sử hiện hành / Lời: Lê Thí ; Tranh: Nguyễn Minh Kiên. - H. : Giáo dục, 2009. - 39tr. : tranh vẽ ; 20cm. - 7000đ. - 3000b s253336

3069. Hà Nguyễn. 500 câu hỏi - đáp lịch sử - văn hoá Việt Nam / B.s.: Hà Nguyễn, Phùng Nguyên. - H. : Thông tấn, 2009. - 474tr. ; 24cm. - 75000đ. - 700b s252504

3070. Hai Bà Trưng và cuộc khởi nghĩa chống quân đô hộ Nhà Hán : Cuộc thi biên soạn truyện tranh lịch sử theo SGK lịch sử hiện hành / Lời: Lương Duyên, Nguyên Thi ; Tranh: Thanh Nam. - H. : Giáo dục, 2009. - 31tr. : tranh vẽ ; 20cm. - 6000đ. - 3000b s253335

3071. Hải Ngọc Thái Nhân Hoà. Trên những nẻo đường : Tự sự, hồi ức / Hải Ngọc Thái Nhân Hoà. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Văn hoá Sài Gòn, 2009. - 409tr., 6tr. ảnh màu ; 21cm. - 45000đ. - 1000b s251301

3072. Hàn Quốc: Đất nước - con người. - H. : Thế giới, 2009. - 257tr. : ảnh, bản đồ ; 21cm. - 3000b s253657

3073. Hoàng Đình Long. Triều đại nhà Nguyễn = The Nguyen dynasty / Hoàng Đình Long. - H. : Thế giới, 2009. - 59tr. : ảnh ; 21x21cm. - (Tales of Vietnam - Truyện Việt Nam). - 45000đ. - 1000b s250701

3074. Hoàng Kế Viêm hai lần thắng giặc ở Cầu Giấy : Cuộc thi biên soạn truyện tranh lịch sử theo SGK lịch sử hiện hành / Lời: Đoàn Thị Tuyết Mai ; Tranh: Nguyễn Minh Trung. - H. : Giáo dục, 2009. - 35tr. : tranh vẽ ; 20cm. - 7000đ. - 3000b s253343

3075. Hoàng Quốc Việt. Chặng đường nóng bỏng : Hồi ký / Hoàng Quốc Việt. - H. : Lao động, 2009. - 254tr. ; 21cm. - 37000đ. - 1000b s250901

3076. Hoàng Văn Thụ - tên anh sáng mãi / Nông Xuân Tiến, Bùi Ngọc Thành, Hồ Đức Thành... - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2009. - 573tr. : ảnh ; 25cm. - 1000b
ĐTTS ghi: Hội Văn học Nghệ thuật Lạng Sơn s251595

3077. Hồ Nguyên Trừng - ông tổ nghề đúc súng thần công : Truyện tranh / Lời: Đoàn Thị Tuyết Mai ; Tranh: Nguyễn Đông Hải. - H. : Giáo dục, 2009. - 27tr. : tranh màu ; 21cm. - 5000đ. - 3000b

Cuộc thi Biên soạn truyện tranh lịch sử theo SGK lịch sử hiện hành s250737

3078. Hội thảo khoa học (2009 ; Hà Nội). 1000 năm vương triều Lý và kinh đô Thăng Long : Kỷ yếu hội thảo khoa học / Nguyễn Quang Ngọc, Nguyễn Ngọc Phúc, Nguyễn Quang Hà... - H. : Thế giới, 2009. - 663tr. : minh hoạ ; 30cm. - 500b

ĐTTS ghi: Uỷ ban nhân dân thành phố Hà Nội. - Thư mục: tr. 148, 189-191, 316-318 s252350

3079. Hồng Tú Toàn và phong trào khởi nghĩa Thái Bình Thiên Quốc : Cuộc thi biên soạn truyện tranh lịch sử theo SGK lịch sử hiện hành / Lời: Lê Hoài Duy ; Tranh: Nguyễn Minh Trung. - H. : Giáo dục, 2009. - 39tr. : tranh màu ; 21cm. - 7000đ. - 3000b s252441

3080. Hướng dẫn thực hiện chuẩn kiến thức, kĩ năng môn lịch sử lớp 10 / B.s.: Phan Ngọc Liên, Nguyễn Xuân Trường (ch.b.), Đinh Ngọc Bảo... - H. : Giáo dục, 2009. - 123tr. ; 21x30cm. - 20400đ. - 7000b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo s252045

3081. Hướng dẫn thực hiện chuẩn kiến thức, kĩ năng môn lịch sử lớp 11 / B.s.: Phan Ngọc Liên, Nguyễn Xuân Trường (ch.b.), Nguyễn Ngọc Cơ... - H. : Giáo dục, 2009. - 120tr. ; 21x30cm. - 19800đ. - 7000b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo s252046

3082. Hướng dẫn thực hiện chuẩn kiến thức, kĩ năng môn lịch sử lớp 12 / B.s.: Phan Ngọc Liên, Nguyễn Xuân Trường (ch.b.), Nguyễn Ngọc Cơ... - H. : Giáo dục, 2009. - 156tr. ; 21x30cm. - 25200đ. - 7000b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo s252047

3083. Hướng dẫn thực hiện chuẩn kiến thức, kĩ năng môn lịch sử trung học cơ sở / B.s.: Phan Ngọc Liên, Nguyễn Xuân Trường (ch.b.), Nguyễn Hải Châu... - H. : Giáo dục, 2009. - 172tr. ; 21x30cm. - 27600đ. - 11000b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo s252037

3084. Hướng dẫn trả lời câu hỏi và bài tập lịch sử 7 : Biên soạn theo chương trình mới của Bộ giáo dục và Đào tạo / Nguyễn Phương Thảo. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2009. - 179tr. : bảng ; 24cm. - 30000đ. - 3000b s251293

3085. Khâm định Đại Nam hội điển sự lệ tục biên / Đỗ Mộng Khương dịch ; H.đ.: Lê Duy Chưởng, Hồ Lãng. - H. : Khoa học xã hội. - 28cm. - (Quốc sử quán triều Nguyễn). - 150000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Viện Sử học Việt Nam. Trung tâm Bảo tồn Di tích cố đô Huế

T.7: Quyển 34 - Quyển 37. - 2009. - 702tr. s251580

3086. Khâm định Đại Nam hội điển sự lệ tục biên / Đỗ Mộng Khương dịch ; H.đ.: Lê Duy Chưởng, Hồ Lãng. - H. : Khoa học xã hội. - 28cm. - (Quốc sử quán triều Nguyễn). - 200000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Viện Sử học Việt Nam. Trung tâm Bảo tồn Di tích cố đô Huế

T.8: Quyển 38 - Quyển 43. - 2009. - 1313tr. s251581

3087. Khâm định tiễu bình lưỡng kì nghịch phỉ phương lược chính biên / Dịch: Đỗ Mộng Khương, Nguyễn Ngọc Tỉnh ; H.đ.: Thạch Can... - H. : Giáo dục. - 24cm. - 200000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Viện Khoa học xã hội Việt Nam. Viện Sử học

T.1, Q.1: Khâm định tiễu bình Bắc kì nghịch phỉ phương lược chính biên. - 2009. - 1183tr. s253246

3088. Khâm định tiễu bình lưỡng kì nghịch phỉ phương lược chính biên / Dịch: Đỗ Mộng Khương, Nguyễn Ngọc Tỉnh ; H.đ.: Thạch Can... - H. : Giáo dục. - 24cm. - 175000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Viện Khoa học xã hội Việt Nam. Viện Sử học

T.1, Q.2: Khâm định tiễu bình Bắc kì nghịch phỉ phương lược chính biên. - 2009. - 1055tr. s253247

3089. Khởi nghĩa Nam Kì : Cuộc thi biên soạn truyện tranh lịch sử theo SGK lịch sử hiện hành / Lời: Trần Tích Thành ; Tranh: Cẩm Hà. - H. : Giáo dục, 2009. - 31tr. : tranh vẽ ; 20cm. - 6000đ. - 3000b s253324

3090. Khởi nghĩa Pu-côm-bô và tình đoàn kết Cam-pu-chia - Việt Nam : Truyện tranh / Lời: Hà Lệ Phương ; Tranh: Nguyễn Minh Kiên. - H. : Giáo dục, 2009. - 31tr. : tranh màu ; 21cm. - 6000đ. - 3000b

Cuộc thi Biên soạn truyện tranh lịch sử theo SGK lịch sử hiện hành s250729

3091. Khúc Thừa Dụ - người mở đầu thời đại tự chủ của dân tộc : Truyện tranh / Lời: Lương Duyên, Nguyên Thi ; Tranh: Nguyễn Đông Hải. - H. : Giáo dục, 2009. - 31tr. : tranh màu ; 21cm. - 6000đ. - 3000b

Cuộc thi Biên soạn truyện tranh lịch sử theo SGK lịch sử hiện hành s250728

3092. Kiểm tra, đánh giá kết quả học tập lịch sử 9 : Kĩ thuật ra đề, kĩ thuật làm bài, đề kiểm tra miệng, 15 phút, 1 tiết, học kì theo chương trình và sách giáo khoa mới / Vũ Ngọc Anh. - H. : Giáo dục, 2009. - 205tr. : bảng ; 24cm. - 27000đ. - 2000b s253124

3093. Kingfisher - bách khoa thư lịch sử / Dịch: Nguyễn Đức Tĩnh, Ngô Minh Châu. - H. : Từ điển Bách khoa, 2009. - 478tr. : minh hoạ ; 28cm. - 35000đ. - 2000b s251940

3094. Kỷ niệm 55 năm tiếp quản Móng Cái (1954-2009) và đón nhận danh hiệu Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân. - H. : Chính trị Quốc gia, 2009. - 59tr. : ảnh ; 24cm. - 400b

ĐTTS ghi: Thành uỷ - Hội đồng Nhân dân - Uỷ ban Nhân dân - Uỷ ban Mặt trận Tổ quốc thành phố Móng Cái s253405

3095. Lâm Giang. Trạng nguyên Giáp Hải / Lâm Giang. - H. : Khoa học xã hội, 2009. - 323tr. ; 20cm. - 59000đ. - 300b

ĐTTS ghi: Viện Khoa học Xã hội Việt Nam. Viện Nghiên cứu Hán Nôm. - Thư mục cuối chính văn s252804

3096. Leckie, Robert. Đệ nhất thế chiến = World War I / Robert Leckie ; Nguyễn Quốc Dũng dịch. - H. : Từ điển Bách khoa, 2009. - 247tr. : ảnh ; 24cm. - 85000đ. - 500b s251943

3097. Lê Hoàn - người sáng lập nhà Tiền Lê : Cuộc thi biên soạn truyện tranh lịch sử theo SGK lịch sử hiện hành / Lời: Đoàn Thị Tuyết Mai ; Tranh: Vương Quốc Thịnh, Việt Bá. - H. : Giáo dục, 2009. - 27tr. : tranh màu ; 21cm. - 5000đ. - 3000b s252442

3098. Lê Hồng Phong - người con ưu tú của Đảng : Cuộc thi biên soạn truyện tranh lịch sử theo SGK lịch sử hiện hành / Lời: Lê Như Hạnh ; Tranh: Nguyễn Đông Hải. - H. : Giáo dục, 2009. - 39tr. : tranh màu ; 21cm. - 7000đ. - 3000b s252445

3099. Lê Quốc Sử. Chuyện kể về Lý Tự Trọng / Lê Quốc Sử. - H. : Kim Đồng, 2009. - 102tr. : hình vẽ ; 19cm. - 21468b s252650

3100. Lê Thánh Tông và sự cường thịnh của Đại Việt thời Hậu Lê : Cuộc thi biên soạn truyện tranh lịch sử theo SGK lịch sử hiện hành / Lời: Nguyễn Thị Hương Giang ; Tranh: Nguyễn Mạnh Thái. - H. : Giáo dục, 2009. - 31tr. : tranh vẽ ; 20cm. - 6000đ. - 3000b s253329

3101. Lê Viết Trạch. Hồng Quang - người trí thức trẻ tuổi yêu nước, kiên cường, bất khuất / Lê Viết Trạch. - H. : Lao động, 2009. - 116tr., 6tr. ảnh ; 19cm. - 500b s252626

3102. Lịch sử địa phương thành phố Hồ Chí Minh : xc / Trần Như Thanh Tâm, Ngô Minh Oanh, Võ Văn Sen, Trần Bảo Ngọc. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Giáo dục, 2009. - 92tr. : ảnh, bản đồ ; 24cm. - 19500đ. - 5050b

Thư mục: tr. 91 s250768

3103. Lịch sử lực lượng vũ trang nhân dân thành phố Huế (1945 - 2005) / B.s.: Lưu Thị Thanh Bình (ch.b.), Cao Huy Hùng, Lê Văn Tiến, Lê Minh Hoàng. - Huế : Nxb. Thuận Hoá, 2009. - 403tr., 17tr. ảnh ; 21cm. - 400b

ĐTTS ghi: Đảng uỷ, Ban Chỉ huy Quân sự thành phố Huế. - Phụ lục: tr. 390-394. - Thư mục: tr. 395-399 s251900

3104. Lịch sử phong trào nông dân và hội nông dân tỉnh Gia Lai 1945 - 2005 / B.s.: Lê Phan Lương (ch.b.), Lê Trạc Ký, Nguyễn Văn Chiến... - H. : Văn hoá dân tộc, 2009. - 472tr. ; 20cm. - 1000b

ĐTTS ghi: Hội Nông dân Việt Nam. BCH hội Nông dân tỉnh Gia Lai s252783

3105. Lịch sử Phú Yên : Từ thế kỷ XVII đến thế kỷ XVIII / Nguyễn Quốc Lộc (ch.b.), Nguyễn Đình Đầu, Lê Xuân Đồng... - H. : Khoa học xã hội, 2009. - 288tr., 12tr. ảnh ; 21cm. - 1000b

ĐTTS ghi: Uỷ ban nhân dân tỉnh Phú Yên. - Phụ lục: tr. 249 - 268.- Thư mục: tr. 269 - 288 s253649

3106. Lịch sử sử học Việt Nam / Phan Ngọc Liên, Nguyễn Ngọc Cơ (ch.b.), Nguyễn Cảnh Minh... - In lần thứ 2. - H. : Đại học Sư phạm, 2009. - 392tr. ; 20cm. - 39000đ. - 500b

Thư mục: tr. 391 - 392 s252811

3107. Lịch sử Thủ đô Hà Nội / Trần Huy Liệu (ch.b.), Nguyễn Lương Bích, Mai Hanh... - In lần thứ 3. - H. : Lao động, 2009. - 678tr. ; 27cm. - 145000đ. - 1500b s252877

3108. Lịch sử truyền thống xã Thuận Giao (1930 - 2005) / B.s.: Võ Văn Giỏi, Phùng Xuân Phương, Điêu Ngọc Hiền... - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 2009. - 283tr. : ảnh ; 20cm. - 400b

ĐTTS ghi : Ban chấp hành Đảng bộ xã Thuận giao, huyện Thuận an, tỉnh Bình Dương. - Phụ lục : tr. 274 - 286 s253229

3109. Lịch sử xã Thọ Nguyên / S.t., b.s.: Lê Xuân Kỳ, Hoàng Hùng, Phạm Mai Anh... - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá, 2009. - 312tr., 10tr. ảnh : bảng ; 21cm. - 520b

ĐTTS ghi: Đảng uỷ - HĐND - UBND - UBMTTQ xã Thọ Nguyên - huyện Thọ Xuân. - Phụ lục: tr. 226-310 s252498

3110. Lịch sử xã Xuân Minh / Phạm Tấn b.s. ; S.t.: Nguyễn Văn Sơn... - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá, 2009. - 324tr., 6tr. ảnh : bảng ; 20cm. - 720b

ĐTTS ghi: Đảng uỷ - HĐND - UBND - UBMTTQ xã Xuân Minh. - Phụ lục: tr. 280-321 s252496

3111. Luật sư Nguyễn Hữu Thọ : Truyện tranh / Lời: Lương Duyên, Nguyên Thi ; Tranh: Nguyễn Minh Trung. - H. : Giáo dục, 2009. - 31tr. : tranh màu ; 21cm. - 6000đ. - 3000b

Cuộc thi Biên soạn truyện tranh lịch sử theo SGK lịch sử hiện hành s250730

3112. Luyện thi đại học, cao đẳng và bồi dưỡng học sinh giỏi môn lịch sử / Trương Ngọc Thơi. - H. : Đại học Sư phạm, 2009. - 267tr. ; 24cm. - 41000đ. - 2000b s251626

3113. Lương Ngọc Quyến và cuộc khởi nghĩa Thái Nguyên : Cuộc thi biên soạn truyện tranh lịch sử theo SGK lịch sử hiện hành / Lời: Đoàn Thị Tuyết Mai ; Tranh: Nguyễn Mạnh Thái. - H. : Giáo dục, 2009. - 31tr. : tranh vẽ ; 20cm. - 6000đ. - 3000b s253323

3114. Lưỡng quốc tướng quân Nguyễn Sơn : Cuộc thi biên soạn truyện tranh lịch sử theo SGK lịch sử hiện hành / Lời: Đoàn Triệu Long ; Tranh: Nguyễn Đông Hải. - H. : Giáo dục, 2009. - 35tr. : tranh vẽ ; 20cm. - 7000đ. - 3000b s253326

3115. Lý Bí và sự hình thành nhà nước Vạn Xuân : Cuộc thi biên soạn truyện tranh lịch sử theo SGK lịch sử hiện hành / Lời: Lương Duyên, Nguyên Thi ; Tranh: Khắc Hoan... - H. : Giáo dục, 2009. - 32tr. : tranh vẽ ; 20cm. - 6000đ. - 3000b s253331

3116. Lý Công Uẩn : Truyện tranh / Tranh : Tạ Huy Long ; Lời: Nhà xuất bản Kim Đồng. - H. : Kim Đồng, 2009. - 31tr. : tranh màu ; 21cm. - (Tranh truyện lịch sử Việt Nam). - 21420b

Sách Nhà nước tài trợ cho thiếu nhi các trường tiểu học miền núi, vùng sâu, vùng xa s251879

3117. Mạc Đăng Dung - vị vua đầu tiên của nhà Mạc : Truyện tranh / Lời: Trần Tích Thành ; Tranh: Nguyễn Minh Kiên. - H. : Giáo dục, 2009. - 27tr. : tranh màu ; 21cm. - 5000đ. - 3000b

Cuộc thi Biên soạn truyện tranh lịch sử theo SGK lịch sử hiện hành s250739

3118. Mai Ngọc Chừ. Văn hoá và ngôn ngữ phương Đông / Mai Ngọc Chừ. - Cà Mau : Nxb. Phương Đông, 2009. - 545tr. ; 24cm. - 159000đ. - 1000b

Thư mục sau mỗi bài s252986

3119. Mai Thúc Loan và cuộc khởi nghĩa chống quân đô hộ nhà Đường : Cuộc thi biên soạn truyện tranh lịch sử theo SGK lịch sử hiện hành / Lời: Lương Duyên, Nguyên Thi ; Tranh: Quang Huy... - H. : Giáo dục, 2009. - 31tr. : tranh vẽ ; 20cm. - 6000đ. - 3000b s253342

3120. M.Lu-Thơ King - người suốt đời đấu tranh vì nhân quyền : Cuộc thi biên soạn truyện tranh lịch sử theo SGK lịch sử hiện hành / Lời: Đoàn Triệu Long ; Tranh: Nguyễn Đông Hải. - H. : Giáo dục, 2009. - 31tr. : tranh vẽ ; 20cm. - 6000đ. - 3000b s253339

3121. Ngô Thì Nhậm - nhà yêu nước, bậc khoa bảng thức thời : Truyện tranh / Lời: Trần Tích Thành ; Tranh: Nguyễn Thị Hoá. - H. : Giáo dục, 2009. - 26tr. : tranh màu ; 21cm. - 5000đ. - 3000b

Cuộc thi Biên soạn truyện tranh lịch sử theo SGK lịch sử hiện hành s250719

3122. Nguyễn Biểu - danh tướng nhà Hậu Trần : Cuộc thi biên soạn truyện tranh lịch sử theo SGK lịch sử hiện hành / Lời: Lê Như Hạnh ; Tranh: Nguyễn Minh Trung, Nguyễn Đức Kiên. - H. : Giáo dục, 2009. - 47tr. : tranh vẽ ; 20cm. - 9000đ. - 3000b s253322

3123. Nguyễn Chí Diểu - người chiến sĩ cách mạng can trường : Cuộc thi biên soạn truyện tranh lịch sử theo SGK lịch sử hiện hành / Lời: Đoàn Triệu Long ; Tranh: Nguyễn Đông Hải. - H. : Giáo dục, 2009. - 27tr. : tranh vẽ ; 20cm. - 5000đ. - 3000b s253348

3124. Nguyễn Danh Phương và cuộc khởi nghĩa nông dân ở đàng ngoài : Truyện tranh / Lời: Đoàn Thị Tuyết Mai ; Tranh: Nguyễn Minh Trung. - H. : Giáo dục, 2009. - 31tr. : tranh màu ; 21cm. - 6000đ. - 3000b

Cuộc thi Biên soạn truyện tranh lịch sử theo SGK lịch sử hiện hành s250723

3125. Nguyễn Đức Trạch. Chủ tịch Hồ Chí Minh trong cõi vĩnh hằng bất tử / Nguyễn Đức Trạch. - H. : Thanh niên, 2009. - 263tr. ; 20cm. - (Tủ sách Danh nhân Hồ Chí Minh). - 38000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Liên hiệp các hội Khoa học và Kỹ thuật Việt Nam. Trung tâm dịch thuật, dịch vụ Văn hoá và Khoa học công nghệ s253187

3126. Nguyễn Hiền. Đời người, đời lính : Hồi ký / Nguyễn Hiền. - H. : Văn hoá Thông tin, 2009. - 307tr., 2 tr. ảnh ; 19cm. - 40000đ. - 500b s251413

3127. Nguyễn Hoàng Tửu. Những câu chuyện theo bước chân Bác / Nguyễn Hoàng Tửu. - H. : Giáo dục, 2009. - 167tr. ; 24cm. - 25000đ. - 3000b s253292

3128. Nguyễn Khắc Thuần. Đại cương lịch sử văn hoá Việt Nam / Nguyễn Khắc Thuần. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Giáo dục. - 21cm. - 41000đ. - 2000b

T.4: Văn hoá Việt Nam từ đầu thế kỉ XVI đến cuối thế kỉ XVIII. - 2009. - 398tr. : ảnh s252777

3129. Nguyễn Lộ Trạch - người mang tư tưởng canh tân đất nước : Truyện tranh / Lời: Đoàng Triệu Long, Trà My ; Tranh: Phạm Thị Thảo Nguyên. - H. : Giáo dục, 2009. - 27tr. : tranh màu ; 21cm. - 5000đ. - 3000b

Cuộc thi Biên soạn truyện tranh lịch sử theo SGK lịch sử hiện hành s250735

3130. Nguyễn Minh Ngọc. Bài giảng hệ thống di tích lịch sử văn hoá và danh thắng Việt Nam / B.s.: Nguyễn Minh Ngọc (ch.b.), Lê Thị Vinh Phúc, Hoàng Thị Thanh Loan. - H. : Lao động, 2009. - 234tr. ; 27cm. - 1000b

ĐTTS ghi: Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch. Trường Cao đẳng Du lịch Hà Nội. - Lưu hành nội bộ s252890

3131. Nguyễn Ngọc Liên. Truyện kể về danh nhân đất Việt / Nguyễn Ngọc Liên. - H. : Giáo dục. - 20x20cm. - 28000đ. - 1000b

T.1. - 2009. - 135tr. : tranh vẽ. - Thư mục: tr. 134 s251981

3132. Nguyễn Ngọc Tiến. 5678 bước chân quanh Hồ gươm / Nguyễn Ngọc Tiến. - H. : Thời đại, 2009. - 419tr. ; 20cm. - 59000đ. - 800b s253182

3133. Nguyễn Nhạc và phong trào Tây Sơn : Cuộc thi biên soạn truyện tranh lịch sử theo SGK lịch sử hiện hành / Lời: Đoàn Thị Tuyết Mai ; Tranh: Nguyễn Đông Hải. - H. : Giáo dục, 2009. - 31tr. : tranh màu ; 21cm. - 6000đ. - 3000b s252444

3134. Nguyễn Phương Nam. Những viên tướng ngã ngựa / Nguyễn Phương Nam. - H. : Chính trị Quốc gia, 2009. - 511tr. : ảnh ; 21cm. - 66000đ. - 1000b

Thư mục: tr. 509-510 s253408

3135. Nguyễn Quang Học. Danh nhân châu á, gốc châu Á đoạt giải nobel / Nguyễn Quang Học b.s. - H. : Thanh niên, 2009. - 245tr. : ảnh chân dung ; 20cm. - 38500đ. - 1000b s253183

3136. Nguyễn Sĩ Hạc. Một ngàn năm Thăng Long - Hà Nội (10/10/1010 - 10/10/2010) : Chủ yếu là những nét chính về chống ngoại xâm bảo vệ Tổ quốc / Nguyễn Sĩ Hạc. - Huế : Nxb. Thuận Hoá, 2009. - 123tr. ; 19cm. - 27000đ. - 450b s253543

3137. Nguyễn Thị Duệ - nữ tiến sĩ đầu tiên của Việt Nam : Truyện tranh / Lời: Lương Duyên, Nguyên Thi ; Tranh: Nguyễn Đông Hải. - H. : Giáo dục, 2009. - 31tr. : tranh màu ; 21cm. - 6000đ. - 3000b

Cuộc thi Biên soạn truyện tranh lịch sử theo SGK lịch sử hiện hành s250724

3138. Nguyễn Thị Minh Khai - người chiến sĩ cách mạng quả cảm : Cuộc thi biên soạn truyện tranh lịch sử theo SGK lịch sử hiện hành / Lời: Đoàn Thị Tuyết Mai ; Tranh: Nguyễn Đông Hải. - H. : Giáo dục, 2009. - 27tr. : tranh màu ; 21cm. - 5000đ. - 3000b s252492

3139. Nguyễn Thị Trâm. Những người thắp lửa / Nguyễn Thị Trâm. - H. : Giáo dục, 2009. - 299tr. ; 20cm. - 26000đ. - 1000b s253221

3140. Nguyễn Thiện Thuật và khởi nghĩa Bãi Sậy : Cuộc thi biên soạn truyện tranh lịch sử theo SGK lịch sử hiện hành / Lời: Trần Tích Thành ; Tranh: Nguyễn Đông Hải. - H. : Giáo dục, 2009. - 27tr. : tranh vẽ ; 20cm. - 5000đ. - 3000b s253350

3141. Nguyễn Văn Cừ - người cộng sản trung kiên : Cuộc thi biên soạn truyện tranh lịch sử theo SGK lịch sử hiện hành / Lời: Trần Tích Thành ; Tranh: Nguyễn Đông Hải. - H. : Giáo dục, 2009. - 27tr. : tranh vẽ ; 20cm. - 5000đ. - 3000b s253341

3142. Nguyễn Văn Thuỷ. Lịch sử phong trào công nhân lao động và công đoàn tỉnh Bình Dương (1975 - 2008) / B.s.: Nguyễn Văn Thuỷ, Vũ Thành Chung. - H. : Chính trị Quốc gia, 2009. - 198tr. ; 20cm. - 2500b

ĐTTS ghi: Liên đoàn Lao động tỉnh Bình Dương s250917

3143. Nguyễn Vinh Phúc. Lịch sử Thăng Long Hà Nội / Nguyễn Vinh Phúc (ch.b.), Lê Văn Lan, Nguyễn Minh Tường. - Tái bản có chỉnh lý, bổ sung. - H. : Thời đại, 2009. - 478tr. ; 24cm. - 85000đ. - 800b s253209

3144. Nguyễn Xí - danh tướng của cuộc khởi nghĩa Lam Sơn : Cuộc thi biên soạn truyện tranh lịch sử theo SGK lịch sử hiện hành / Lời: Nguyễn Thị Hương Giang ; Tranh: Nguyễn Minh Kiên. - H. : Giáo dục, 2009. - 31tr. : tranh màu ; 21cm. - 6000đ. - 3000b s252493

3145. Nhà tù Hoả Lò, trường học yêu nước và cách mạng (1896 - 1954) / B.s.: Trần Vân (ch.b.), Tạ Quốc Bảo, Dương Tự Minh... - H. : Nxb. Hà Nội, 2009. - 343tr. ; 20cm. - 1000b

ĐTTS ghi: Ban Tuyên giáo thành uỷ Hà Nội. Ban liên lạc các chiến sĩ Cách mạng bị địch bắt tù đày tại nhà lao Hoả Lò Hà Nội s253192

3146. Nhikolai. Medvedev : Sách tham khảo / Nhikolai, Marina Svanhidze ; Tạ Tường Vi dịch ; Nguyễn Ngọc Hùng h.đ.. - H. : Chính trị Quốc gia, 2009. - 346tr. ; 19cm. - 62000đ. - 1500b s253513

3147. Những chiến công vang dội của đặc công rừng Sác : Cuộc thi biên soạn truyện tranh lịch sử theo SGK lịch sử hiện hành / Lời: Lương Duyên, Nguyên Thi ; Tranh: Nguyễn Minh Trung. - H. : Giáo dục, 2009. - 31tr. : tranh màu ; 21cm. - 6000đ. - 3000b s252446

3148. Những mẩu chuyện lịch sử văn minh thế giới / Đặng Đức An (ch.b.) ; S.t., tuyển chọn: Lại Bích Ngọc, Lương Kim Thoa. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Giáo dục, 2009. - 257tr. : ảnh ; 20cm. - 27500đ. - 3000b

Thư mục: tr. 251 - 255 s252779

3149. Những nghi án nổi tiếng trong lịch sử Việt Nam / Trần Quốc Vượng, Dương Kiều Minh, Ngô Vui... ; Việt Hà b.s. - H. : Lao động, 2009. - 233tr. ; 20cm. - 36000đ. - 2000b

Thư mục: tr.231 s252176

3150. Niên biểu lịch sử Thanh Hoá / B.s.: Phạm Thị Ưng, Phạm Thị Quy, Cao Xuân Thưởng... - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá. - 20cm. - 520b

T.2: Thời kỳ 1975 - 2000. - 2009. - 256tr. s250884

3151. Ôn luyện kiến thức lịch sử 12 / B.s.: Nguyễn Thị Côi (ch.b.), Nguyễn Mai Anh, Lê Thị Thu Hương... - H. : Giáo dục, 2009. - 204tr. ; 24cm. - 25800đ. - 3000b s250860

3152. Ôn tập kiến thức lịch sử lớp 11 / Hoàng Đăng Định, Phạm Văn Hà, Trần Thị Thanh Hương... - H. : Giáo dục, 2009. - 167tr. ; 24cm. - 21500đ. - 3000b s250844

3153. Phạm Đình Trọng. Đảo vàng : Tập ký / Phạm Đình Trọng. - H. : Kim Đồng, 2009. - 106tr. : ảnh ; 19cm. - 21420b s252649

3154. Phạm Hồng Thái và tiếng bom Sa Diện : Cuộc thi biên soạn truyện tranh lịch sử theo SGK lịch sử hiện hành / Lời: Lê Như Hạnh ; Tranh: Nguyễn Đông Hải. - H. : Giáo dục, 2009. - 39tr. : tranh vẽ ; 20cm. - 7000đ. - 3000b s253346

3155. Phạm Phú Thứ - người có tư tưởng canh tân đất nước cuối thế kỉ XIX : Cuộc thi biên soạn truyện tranh lịch sử theo SGK lịch sử hiện hành / Lời: Nguyễn Thị Hương Giang ; Tranh: Nguyễn Minh Trung. - H. : Giáo dục, 2009. - 31tr. : tranh vẽ ; 20cm. - 6000đ. - 3000b s253340

3156. Phạm Tuấn. Chùa Tường Vân (Chùa Giáng) / Phạm Tuấn, Phạm Tấn. - H. : Văn hoá dân tộc, 2009. - 52tr., 4tr. ảnh ; 19cm. - 13000đ. - 2020b s252563

3157. Phạm Văn Đồng. Hồ Chí Minh - tinh hoa và khí phách của dân tộc / Phạm Văn Đồng. - H. : Chính trị Quốc gia, 2009. - 654tr., 20tr. ảnh ; 22cm. - 1500b s251602

3158. Phan Đăng Lưu - nhà trí thức cách mạng kiên cường : Cuộc thi biên soạn truyện tranh lịch sử theo SGK lịch sử hiện hành / Lời: Lê Như Hạnh ; Tranh: Nguyễn Thị Hoá. - H. : Giáo dục, 2009. - 31tr. : tranh vẽ ; 20cm. - 6000đ. - 3000b s253325

3159. Phan Huy Chú và "lịch triều hiến chương loại chí" : Truyện tranh / Lời: Trần Tích Thành ; Tranh: Nguyễn Mạnh Thái. - H. : Giáo dục, 2009. - 27tr. : tranh màu ; 21cm. - 5000đ. - 3000b

Cuộc thi Biên soạn truyện tranh lịch sử theo SGK lịch sử hiện hành s250726

3160. Phan Huy ích - danh sĩ đời Hậu Lê và Tây Sơn : Truyện tranh / Lời: Đoàn Thị Tuyết Mai ; Tranh: Nguyễn Minh Kiên. - H. : Giáo dục, 2009. - 27tr. : tranh màu ; 21cm. - 5000đ. - 3000b

Cuộc thi Biên soạn truyện tranh lịch sử theo SGK lịch sử hiện hành s250720

3161. Phiêu kị thượng tướng quân Trần Khánh Dư : Truyện tranh / Lời: Đoàn Thị Tuyết Mai ; Tranh: Nguyễn Đông Hải. - H. : Giáo dục, 2009. - 31tr. : tranh màu ; 21cm. - 6000đ. - 3000b

Cuộc thi Biên soạn truyện tranh lịch sử theo SGK lịch sử hiện hành s250721

3162. Phò mã Thân Cảnh Phúc - người thủ lĩnh tài ba : Truyện tranh / Lời: Nguyễn Thị Hương Giang ; Tranh: Nguyễn Đông Hải. - H. : Giáo dục, 2009. - 27tr. : tranh màu ; 21cm. - 5000đ. - 3000b

Cuộc thi Biên soạn truyện tranh lịch sử theo SGK lịch sử hiện hành s250740

3163. Phúc Toản. Truyền thuyết một vùng quê / Phúc Toản. - H. : Văn hoá dân tộc, 2009. - 215tr. ; 19cm. - 35000đ. - 500b s251173

3164. Pi-ốt đại đế nhà cải cách kiệt xuất của nước Nga : Cuộc thi biên soạn truyện tranh lịch sử theo SGK lịch sử hiện hành / Lời: Đoàn Thị Tuyết Mai ; Tranh: Huyền Trang. - H. : Giáo dục, 2009. - 31tr. : tranh vẽ ; 20cm. - 6000đ. - 3000b s253327

3165. Quan hệ Việt Nam - Hàn Quốc trong lịch sử : Kỷ yếu hội thảo lần thứ nhất... / Phan Huy Lê, Kim Yong Deok, Yu Insun, Nguyễn Minh Tường... - H. : Thế giới, 2009. - 308tr. ; 24cm. - 300b

ĐTTS ghi: Hội Khoa học Lịch sử Việt Nam. Hội Sử học Hàn Quốc. Quỹ Nghiên cứu Lịch sử Đông Bắc á s251898

3166. Quốc Chấn. Những vua chúa Việt Nam hay chữ / Quốc Chấn. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Giáo dục, 2009. - 152tr. : ảnh ; 20cm. - 16000đ. - 3500b

Thư mục: tr. 149 s250762

3167. Rothberg, Abraham. Lịch sử sống động của đệ nhị thế chiến / Abraham Rothberg, Pierce G. Fredericks, Michael O' Keefe ; Nguyễn Quốc Dũng dịch. - H. : Từ điển Bách khoa, 2009. - 487tr. : ảnh ; 24cm. - 140000đ. - 500b s251937

3168. Sứ thần Giang Văn Minh : Truyện tranh / Lời: Trần Tích Thành ; Tranh: Nguyễn Thị Hoá. - H. : Giáo dục, 2009. - 27tr. : tranh màu ; 21cm. - 5000đ. - 3000b

Cuộc thi Biên soạn truyện tranh lịch sử theo SGK lịch sử hiện hành s250722

3169. Tài liệu dạy học chương trình lịch sử - địa lí địa phương trung học cơ sở : Tỉnh Bình Thuận / B.s.: Nguyễn Văn Hiến (ch.b.), Nguyễn Duy Trinh, Phạm Ngọc Tiến... - Tái bản lần thứ 2. - H. : Giáo dục, 2009. - 75tr. : ảnh, biểu dồ ; 24cm. - 10000đ. - 7430b

Thư mục: tr. 74 - 75 s253291

3170. Temple de la littérature = Văn Miếu - Quốc Tử Giám / Jonathan S. Linen, Vice Président, Nguyễn Trãi... - H. : Thế giới, 2009. - 95tr. : ảnh ; 20cm. - 25000đ. - 1000b s251764

3171. Thái sư Trần Thủ Độ : Cuộc thi biên soạn truyện tranh lịch sử theo SGK lịch sử hiện hành / Lời: Đoàn Thị Tuyết Mai ; Tranh: Nguyễn Đông Hải. - H. : Giáo dục, 2009. - 31tr. : tranh vẽ ; 20cm. - 5000đ. - 3000b s253320

3172. Thăng Long vọng ngàn sau / Song Đào Ngọc Cách s.t., b.s. - Tái bản, có sửa chữa, bổ sung. - H. : Văn học, 2009. - 217tr. ; 19cm. - 29000đ. - 500b

Bút danh tác giải là: Kim Cổ. - Thư mục: 2tr. s253396

3173. Thích Minh Nghiêm. Gia phả dòng tộc / Thích Minh Nghiêm. - H. : Thời đại, 2009. - 199tr. : bảng ; 30cm. - 69000đ. - 1500b s253107

3174. Thiền sư Vạn Hạnh với Chùa Tiêu. - H. : Văn hoá dân tộc, 2009. - 144tr., 4tr. ảnh ; 19cm. - 20000đ. - 1500b

Thư mục: tr.138-139 s252564

3175. Thiết kế bài giảng lịch sử 11 : Theo chương trình chuẩn / B.s.: Trịnh Đình Tùng (ch.b.), Lê Thu Hương, Lương Thị Thái, Vũ Ánh Tuyết. - Tái bản lần thữ 1. - H. : Giáo dục, 2009. - 251tr. : bảng ; 24cm. - 36500đ. - 2000b s252419

3176. Thủ lĩnh khởi nghĩa nông dân Phan Bá Vành : Cuộc thi biên soạn truyện tranh lịch sử theo SGK lịch sử hiện hành / Lời: Lê Hoài Duy ; Tranh: Nguyễn Thị Hoá. - H. : Giáo dục, 2009. - 27tr. : tranh vẽ ; 20cm. - 5000đ. - 3000b s253354

3177. Tìm hiểu kiến thức lịch sử 11 / B.s.: Nguyễn Ngọc Cơ (ch.b.), Bùi Tuyết Hương, Nguyễn Hồng Liên, Trịnh Đình Tùng. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Giáo dục, 2009. - 144tr. : bảng ; 24cm. - 18500đ. - 2000b s252425

3178. Toàn quốc kháng chiến 1946 / Phan Anh s.t., tuyển chọn. - H. : Lao động, 2009. - 60tr. : ảnh ; 20x20cm. - (Kể chuyện sự kiện lịch sử bằng ảnh tư liệu). - 60000đ. - 2000b s252940

3179. Tôn Thất Thuyết và phong trào Cần Vương : Truyện tranh / Lời: Đoàn Thị Tuyết Mai ; Tranh: Nguyễn Trí Phương. - H. : Giáo dục, 2009. - 27tr. : tranh màu ; 21cm. - 5000đ. - 3000b

Cuộc thi Biên soạn truyện tranh lịch sử theo SGK lịch sử hiện hành s250734

3180. Tổng bí thư Hà Huy Tập : Cuộc thi biên soạn truyện tranh lịch sử theo SGK lịch sử hiện hành / Lời: Lê Như Hạnh ; Tranh: Nguyễn Minh Kiên. - H. : Giáo dục, 2009. - 39tr. : tranh vẽ ; 20cm. - 7000đ. - 3000b s253328

3181. Trạng Bùng Phùng Khắc Hoan : Cuộc thi biên soạn truyện tranh lịch sử theo SGK lịch sử hiện hành / Lời: Đoàn Thị Tuyết Mai ; Tranh: Nguyễn Minh Trung. - H. : Giáo dục, 2009. - 27tr. : tranh màu ; 21cm. - 6000đ. - 3000b s252438

3182. Trần Đình Ba. Lịch sử Việt Nam qua ô chữ / Trần Đình Ba. - H. : Quân đội nhân dân, 2009. - 194tr. : bảng ; 21cm. - 31000đ. - 1000b

Thư mục: tr. 191-192 s251080

3183. Trần Khắc Trung - danh tướng đời Trần : Cuộc thi biên soạn truyện tranh lịch sử theo SGK lịch sử hiện hành / Lời: Lê Hoài Duy ; Tranh: Nghị Lực, Việt Bá. - H. : Giáo dục, 2009. - 27tr. : tranh màu ; 21cm. - 5000đ. - 3000b s252443

3184. Trần Minh Siêu. Quê hương và gia thế Hồ Chí Minh / Trần Minh Siêu b.s. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2009. - 130tr. : ảnh ; 20cm. - (Di sản Hồ Chí Minh. Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh). - 22000đ. - 3000b

Thư mục: tr. 126-130 s251905

3185. Trần Nhật Duật - danh tướng đời Trần : Cuộc thi biên soạn truyện tranh lịch sử theo SGK lịch sử hiện hành / Lời: Đoàn Thị Tuyết Mai ; Tranh: Nguyễn Minh Kiên. - H. : Giáo dục, 2009. - 31tr. : tranh vẽ ; 20cm. - 6000đ. - 3000b s253351

3186. Trần Quý Cáp - nhà chí sĩ yêu nước : Cuộc thi biên soạn truyện tranh lịch sử theo SGK lịch sử hiện hành / Lời: Lê Hà Phương ; Tranh: Nguyễn Đông Hải. - H. : Giáo dục, 2009. - 30tr. : tranh màu ; 21cm. - 6000đ. - 3000b s252437

3187. Trần Viết Hoàn. Nơi ở và làm việc của Chủ tịch Hồ Chí Minh : Tại khu Phủ Chủ tịch / Trần Viết Hoàn. - Xuất bản lần thứ 2. - H. : Chính trị Quốc gia, 2009. - 79tr. ; 19cm. - 25000đ. - 500b s251379

3188. Triệu Việt Vương : Truyện tranh / Tranh và lời: Tạ Huy Long. - H. : Kim Đồng, 2009. - 31tr. : tranh màu ; 21cm. - (Tranh truyện lịch sử Việt Nam). - 21420b

Sách Nhà nước tài trợ cho thiếu nhi các trường tiểu học miền núi, vùng sâu, vùng xa s251880

3189. Trọng tâm kiến thức và bài tập lịch sử 9 / B.s.: Phạm Văn Hà (ch.b.), Đỗ Thị Nghĩa, Đặng Thuý Quỳnh. - H. : Giáo dục, 2009. - 180tr. : bảng ; 24cm. - 22500đ. - 3000b s252364

3190. Trung tướng Nguyễn Bình : Cuộc thi biên soạn truyện tranh lịch sử theo SGK lịch sử hiện hành / Lời: Đoàn Triệu Long ; Tranh: Nguyễn Đông Hải. - H. : Giáo dục, 2009. - 31tr. : tranh vẽ ; 20cm. - 6000đ. - 3000b s253319

3191. Trương Đình Tưởng. Những nhân vật lịch sử thời Đinh - Lê / Trương Đình Tưởng. - In lần thứ 9, có bổ sung, sửa chữa. - H. : Văn hoá dân tộc, 2009. - 224tr. ; 19cm. - 35000đ. - 500b

Tác phẩm được tặng giải thưởng của Hội Văn nghệ Dân gian Việt Nam năm 1998; Văn học Nghệ thuật Trương Hán Siêu năm 2000 s252622

3192. Tuyển tập đề thi Olympic: 30 tháng 4 lần thứ XV - 2009 : Lịch sử. - H. : Đại học Sư phạm, 2009. - 291tr. ; 24cm. - 44000đ. - 2000b s251643

3193. Từ điển thuật ngữ lịch sử phổ thông / B.s. : Phan Ngọc Liên (ch.b.), Nguyễn Văn Am, Đinh Ngọc Bảo... - Tái bản, có sửa chữa, bổ sung. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2009. - 494tr. ; 20cm. - 45000đ. - 1000b

ĐTTS ghi : Hội Giáo dục Lịch sử (thuộc Hội Khoa học Lịch sử Việt Nam). Khoa Lịch sử. Trường đại học Sư phạm Hà Nội s253731

3194. Unger, Irwin. Lịch sử Hoa Kỳ : Những vấn đề quá khứ / Irwin Unger ; Dịch: Nguyễn Kim Dân, N. NNT. - H. : Từ điển Bách khoa, 2009. - 1168tr. : ảnh, bản đồ ; 27cm. - 320000đ. - 500b

Phụ lục: tr. 1149-1167 s251939

3195. Về quê hương nhà Lý : Kỷ yếu toạ đàm khoa học: Những phát hiện khảo cổ học ở Đông Anh (Hà Nội) và vấn đề quê hương nhà Lý / Phan Huy Lê, Hán Văn Khẩn, Đặng Hồng Sơn... - H. : Thế giới, 2009. - 307tr. : minh hoạ ; 24cm. - 500b

ĐTTS ghi: Hội Khoa học Lịch sử Việt Nam. Hội Sử học Hà Nội. - Thư mục cuối mỗi bài s250700

3196. Võ Nguyên Giáp. Điện Biên Phủ / Võ Nguyên Giáp. - H. : Thế giới, 2009. - 303tr., 26tr. ảnh ; 21cm. - 90000đ. - 1000b s251768

3197. Võ Thị Sáu - nữ anh hùng Đất Đỏ : Cuộc thi biên soạn truyện tranh lịch sử theo SGK lịch sử hiện hành / Lời: Nguyễn Thị Hương Giang ; Tranh: Tạ Lan Anh. - H. : Giáo dục, 2009. - 35tr. : tranh vẽ ; 20cm. - 7000đ. - 3000b s253344

3198. Vũ Thị Kim Yến. Hồ Chí Minh viết tuyên ngôn độc lập / Vũ Thị Kim Yến, Nguyễn Văn Dương. - H. : Văn hoá Thông tin, 2009. - 119tr. ; 20cm. - 18000đ. - 1000b

Thư mục: 117-118 s252222

3199. Vui học lịch sử 6 / Trương Đức Giáp, Nguyễn Thanh Lường. - H. : Giáo dục, 2009. - 64tr. : minh hoạ ; 24cm. - 9000đ. - 3000b s252380

3200. Yên Sơn. Sự tích Đức thánh giá : Phục man tướng công Phạm Tu / Yên Sơn, Nguyễn Bá Hân. - H. : Khoa học xã hội, 2009. - 152tr., 30tr. ảnh ; 20cm. - 57000đ. - 500b s253653

3201. Bài tập địa lí 10 / Nguyễn Minh Tuệ, Nguyễn Đức Vũ. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Giáo dục, 2009. - 88tr. ; 24cm. - 12000đ. - 5000b s250837

3202. Bản đồ và tranh ảnh lịch sử 6 / Phan Ngọc Liên, Nguyễn Sĩ Quế, Nguyễn Thế Hiệp... ; Phan Ngọc Liên ch.b. - H. : Giáo dục, 2009. - 27tr. : minh hoạ ; 30cm. - 18000đ. - 5000b s251008

3203. Bản đồ và tranh ảnh lịch sử 6 / Nguyễn Xuân Trường, Nguyễn Ngọc Cơ, Nguyễn Quốc Hùng... ; Nguyễn Xuân Trường ch.b. - H. : Giáo dục, 2009. - 31tr. : minh hoạ ; 30cm. - 20000đ. - 5000b s251009

3204. Bùi Thanh Thuỷ. Nghiệp vụ hướng dẫn du lịch : Giáo trình dành cho sinh viên đại học và cao đẳng ngành Du lịch / Bùi Thanh Thuỷ. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2009. - 338tr. : bảng ; 21cm. - 48500đ. - 1000b
ĐTTS ghi: Trường đại học Văn hoá Hà Nội. - Thư mục: tr. 332-334 s251919

3205. Bửu Kế. Huyền thoại về danh lam xứ Huế / Bửu Kế. - Huế : Nxb. Thuận Hoá, 2009. - 153tr. ; 19cm. - (Nguyễn triều cố sự). - 22000đ. - 1000b
Thư mục: tr. 4. - Phụ lục: tr. 152-153 s251052

3206. Caravelle - Saigon : A history. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Văn hoá Sài Gòn, 2009. - 112tr. : ảnh ; 25cm. - 1000b s251769

3207. Chương trình giáo dục phổ thông môn địa lí : Ban hành kèm theo Quyết định số 16/2006/QĐ-BGDĐT ngày 05 tháng 5 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo. - H. : Giáo dục, 2009. - 131tr ; 20x29cm. - 27000đ. - 8000b
ĐTTS ghi : Bộ Giáo dục và Đào tạo s253257

3208. Dili. Đảo thiên đường / Dili. - H. : Công an nhân dân, 2009. - 303tr. ; 20cm. - 52000đ. - 2000b s250895

3209. Du lịch sinh thái / Lê Huy Bá, Thái Lê Nguyên, Nguyễn Thị Thanh Nga... ; Lê Huy Bá ch.b. - Tái bản lần 2, có sửa chữa, bổ sung. - H. : Khoa học và Kỹ thuật, 2009. - 523tr. : minh hoạ ; 24cm. - 75000đ. - 800b
Thư mục: tr. 520-523 s251099

3210. Dương Đình Bá. Cẩm nang hướng dẫn du lịch Đức - Việt / Dương Đình Bá. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Văn hoá Sài Gòn, 2009. - 146tr. ; 20cm. - 34000đ. - 1000b
Thư mục cuối chính văn s251664

3211. Để học tốt địa lí 6 / Nguyễn Trọng Hiếu. - H. : Giáo dục, 2009. - 125tr. : bảng ; 24cm. - 16500đ. - 3000b s252308

3212. Để học tốt địa lí 7 / B.s.: Nguyễn Việt Hùng (ch.b.), Tống Ngọc Bích, Ngô Mai Hương. - H. : Giáo dục, 2009. - 175tr. : bảng ; 24cm. - 22000đ. - 3000b s252309

3213. Để học tốt địa lí 8 / Đặng Văn Hương, Phạm Minh Tâm. - H. : Giáo dục, 2009. - 228tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 28500đ. - 3000b s252310

3214. Địa lí Hà Nội / Lâm Quang Dốc, Nguyễn Minh Tuệ, Đặng Duy Lợi... - H. : Đại học Sư phạm, 2009. - 48tr. : bản đồ ; 24cm. - 10000đ. - 10000b s252830

3215. Hoàng Thiếu Sơn. Việt Nam non xanh nước biếc / Hoàng Thiếu Sơn, Tạ Thị Bảo Kim. - H. : Giáo dục, 2009. - 179tr. : minh hoạ ; 24cm. - 26500đ. - 3000b s252480

3216. Hỏi đáp về các núi, dãy núi, rừng, đèo dốc nổi tiếng ở Việt Nam / Đặng Việt Thuỷ, Đậu Xuân Luận, Phan Ngọc Doãn, Nguyễn Minh Thuỷ ; Đặng Việt Thuỷ ch.b. - H. : Quân đội nhân dân, 2009. - 375tr. ; 21cm. - 57000đ. - 870b

Thư mục: tr. 370-372 s251082

3217. Hỏi đáp về các sông, suối, thác, hồ ao nổi tiếng ở Việt Nam / Đặng Việt Thuỷ, Đậu Xuân Luận, Phan Ngọc Doãn, Nguyễn Minh Thuỷ ; Đặng Việt Thuỷ ch.b. - H. : Quân đội nhân dân, 2009. - 296tr. ; 21cm. - 47000đ. - 870b

Thư mục: tr. 291-293 s251081

3218. Hội thảo Hàn Quốc học khu vực Châu Á - Thái Bình Dương lần thứ IX : Hàn Quốc học từ góc nhìn Châu Á = The 9th pacific asia conferen on korean studies korea and korean studies from asian vision / Mai Ngọc Chừ, Paik Young-seo, Bach Ngoc Trang... - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2009. - 1076tr.,Vtr. ảnh ; 24cm. - 200b

ĐTTS ghi: University of social sciences and humanities, VNU-HN, VN. The academy of korean studies. - Thư mục sau mỗi bài s251614

3219. Hướng dẫn thực hiện chuẩn kiến thức, kĩ năng môn địa lí lớp 10 / B.s.: Phạm Thị Sen (ch.b.), Nguyễn Hải Châu, Vương Thị Phương Hạnh... - H. : Giáo dục, 2009. - 56tr. ; 21x30cm. - 10200đ. - 7000b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo s252054

3220. Hướng dẫn thực hiện chuẩn kiến thức, kĩ năng môn địa lí trung học cơ sở / B.s.: Phạm Thị Sen (ch.b.), Nguyễn Hải Châu, Nguyễn Trọng Đức... - H. : Giáo dục, 2009. - 67tr. ; 21x30cm. - 12000đ. - 11000b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo s252034

3221. Kiểm tra, đánh giá kết quả học tập địa lí 11 : Kĩ thuật ra đề, đề kiểm tra miệng, 15 phút, 1 tiết, học kì theo chương trình và sách giáo khoa mới / Nguyễn Thị Minh Phương, Phạm Thu Phương, Phạm Thị Thanh. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Giáo dục, 2009. - 147tr. : minh hoạ ; 24cm. - 15000đ. - 1000b s252342

3222. Levrin, Riccardo Bianco. Nini and lotta in Hanoi / Riccardo Bianco Levrin. - H. : Thế giới, 2009. - 105tr. ; 21cm. - 300b s251766

3223. Lê Quang. Yên Tử - di tích lịch sử và danh thắng / Lê Quang. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Văn hoá dân tộc, 2009. - 139tr. : ảnh ; 19cm. - 25000đ. - 2000b

Thư mục: tr.137 s252562

3224. Ma-Gien-Lan và hành trình khám phá vùng đất mới : Cuộc thi biên soạn truyện tranh lịch sử theo SGK lịch sử hiện hành / Lời: Đoàn Thị Tuyết Mai ; Tranh: Nguyễn Minh Trung. - H. : Giáo dục, 2009. - 30tr. : tranh màu ; 21cm. - 6000đ. - 3000b s252436

3225. Mai Sông Bé. Đồng Nai từ mở cõi đến mở cửa / Mai Sông Bé. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai, 2009. - 199tr., 48tr. ảnh ; 21cm. - 1000b s253642

3226. Thanh Bình. Việt Nam - 63 tỉnh thành và các địa danh du lịch / B.s.: Thanh Bình, Hồng Yến. - H. : Lao động, 2009. - 750tr. ; 21cm. - 160000đ. - 1500b s252185

3227. Thuật ngữ địa lí dùng trong nhà trường / B.s.: Nguyễn Minh Tuệ (ch.b.), Vũ Đình Hoà, Nguyễn Thị Thu Anh. - H. : Giáo dục, 2009. - 448tr. : minh hoạ ; 21cm. - 47000đ. - 1000b

Thư mục: tr. 447-448 s250760

3228. Thuỳ Chi. Những địa danh đẹp ở Việt Nam / Thuỳ Chi b.s. - H. : Lao động, 2009. - 327tr. ; 21cm. - 50000đ. - 1000b s252172

3229. Tìm hiểu kiến thức địa lí thế giới trong nhà trường / Nguyễn Đăng Chúng, Nguyễn Đức Vũ. - H. : Giáo dục, 2009. - 224tr. : ảnh, bảng ; 24cm. - 28000đ. - 3000b
Thư mục: tr. 222 s250786

3230. Trần Vĩnh Phước. GIS - thực hành ARCMAP / Trần Vĩnh Phước (ch.b.), Trần Vĩnh Trung, Lưu Ngọc Trần Thị Lệ Quyên. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2009. - 131tr. : bảng ; 24cm. - 18000đ. - 1000b s252755

3231. Trọng tâm kiến thức và bài tập địa lí 6 / Lê Thí. - H. : Giáo dục, 2009. - 96tr. : bảng ; 24cm. - 12500đ. - 3000b s250816

3232. Trọng tâm kiến thức và bài tập địa lí 8 / Lê Thí. - H. : Giáo dục, 2009. - 164tr. : bảng ; 24cm. - 20500đ. - 3000b s252360

3233. Trọng tâm kiến thức và bài tập địa lý 7 / Lê Thí. - H. : Giáo dục, 2009. - 180tr. ; 24cm. - 22500đ. - 3000b s250821

3234. Việt Nam đất nước con người / Lê Thông, Nguyễn Quý Thao, Bùi Xuân Đính... ; Lê Thông ch.b. - Tái bản lần thứ 1, có sửa chữa, bổ sung. - H. : Giáo dục, 2009. - 544tr. : minh hoạ ; 30cm. - 275000đ. - 1000b
Thư mục: tr. 540-543 s252290

3235. Vũ Đình Quý. Nơi đây vượng khí linh thiêng : Phóng sự, ký sự / Vũ Đình Quý. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 2009. - 209tr., 28 tr. ảnh ; 20cm. - 50000đ. - 1000b s252081

3236. Weber, Belinda. Atlats cho trẻ em = Children's atlats / Belinda Weber ; Nguyễn Chí Tuyến dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Văn hoá Sài Gòn, 2009. - 80tr. : minh hoạ ; 31cm. - 80000đ. - 1000b s253594